

THIỆU VĨ HOA
Đại đức THÍCH MINH NGHIÊM soạn dịch

風水全书
PHONG THỦY
TOÀN THƯ

- Với 400 hình vẽ minh hoạ giúp bạn định vị được hướng hung cát của ngôi nhà
- Yếu quyết sử dụng la bàn phong thủy
- Cách sử dụng thước Lỗ Ban trong xây dựng
- Phong thủy với hôn nhân
- Phong thủy với sự nghiệp và học hành
- Phong thủy với cửa hàng kinh doanh



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

PHONG THỦY TOÀN THƯ

Nhóm hiệu đính:

- Ths Trương Thị Thủy
- Dịch học Đạo Liên
- Cư sỹ Hà sơn

Mọi thắc mắc về nội dung xin gửi về:

- Email: quangcaohason@gmail.com
- Điện thoại: 0907686886

LỜI NÓI ĐẦU

Hiện nay trên thị trường xuất hiện nhiều sách Phong thủy, Đặt tên, Ngũ hành, Chu dịch. Trong đó, các tác phẩm của hai tác giả Trung Quốc được nhiều bạn đọc biết đến: Bạch Huyết với 2 tác phẩm “Thiên thời, Địa lợi, Nhân hoá”, “Đàm Thiên, Thuyết địa, Luận nhân”, Thiệu Vĩ Hoa với các tác phẩm như: “Tứ trụ”, “Chu Dịch”, “Nhân tướng học”, Bạch Huyết có cách lý giải quần chúng, thường thể hiện các lý luận qua các nhân vật, viết theo lối kể chuyện. Trong khi đó, Thiệu Vĩ Hoa nắm vững nguyên lý học thuyết, trong sách lý giải có hướng duy vật biện chứng... Để tiếp nối các tác phẩm của họ, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu tác phẩm **Phong thủy toàn thư** của tác giả Thiệu Vĩ Hoa. Cuốn sách là một sự tổng hợp đầy đủ, toàn diện về bức tranh phong thủy Trung Quốc từ lý thuyết đến vận dụng, gồm quan điểm của nhiều người được tác giả tổng kết, tóm lại: Sự công phu của cuốn sách là một cách nhìn xuyên suốt lịch sử phong thủy, với những kiến giải thấu đáo. Tác giả muốn cố công bóc tách “sự thần bí”, “mê tín” ra khỏi phong thủy. Tuy nhiên, trong quá trình soạn dịch, chúng tôi xin lược dịch một số phần không phù hợp với quan niệm của người Việt, nhất quán về tinh thần với tác giả: Phong thủy là khoa học.

Đây là một cuốn sách tham khảo hữu ích cho bạn đọc. Việc đọc và thực hành còn là một khoảng cách khá xa. Nên bạn đọc không nên y cứ, vội vàng vận dụng.

Do trình độ bản thân còn hạn chế, trong quá trình soạn dịch khó tránh khỏi sai sót, ngõ hầu bạn đọc tận tình chỉ bảo để cuốn sách tái bản được hoàn thiện hơn.

Thiên Phúc tự, 9 tháng 9 năm 2009



PHONG THỦY LÀ GÌ

Phong thủy là học thuyết chuyên nghiên cứu sự ảnh hưởng của hướng gió, hướng khí, mạch nước đến đời sống họa phúc của con người. Về mặt từ nguyên, “phong” có nghĩa là gió, là hiện tượng không khí chuyển động và “thủy” có nghĩa là nước, là dòng nước, tượng trưng cho địa thế. Hai chữ phong thủy còn chỉ phương pháp tìm kiếm và chọn lựa nơi trú ngụ hoặc mai táng cát tường phú quý, phúc thọ

Lĩnh vực phong thủy

- Âm trạch: Là thế đất dùng để chôn người mất, còn gọi là mồ mả. Nếu người sau khi mất được chôn vào một thế đất tốt về phong thủy thì sẽ truyền được phúc đức cho con cháu đời sau.

- Dương trạch: Là thế đất được dùng vào mục đích làm nhà cửa, miếu mạo, thôn xóm, làng mạc, thị trấn, thành phố. Dương trạch cần phải hài hòa với thiên nhiên. Dương trạch tốt tức là môi trường tốt.

Địa lý phong thủy

Địa mạch: Là môn địa lý phong thủy thuộc về địa linh, dùng vào việc đặt mồ mả và nhà cửa, tức thuộc về tinh thần.

Địa dư: Là môn địa lý điển thổ, thuộc về địa lợi, tức thuộc về vật chất.



Trường phái phong thủy

- Trường phái Loạn đầu (Hình thế): Lấy hình thế, bố cục làm chính. Chú ý nhận biết nơi khởi đầu và kết thúc, dùng tụ của sơn mạch, thủy lưu; tìm kiếm phát hiện hình mạo hướng bối của long hổ triều ứng để định huyệt vị tọa hướng.

- Phái Lý pháp: Lấy la bàn làm công cụ chính, chủ yếu căn cứ vào cái lý của Âm dương, Ngũ hành, Bát quái, Cửu tinh, Hà Lạc mà tính toán. Nhấn mạnh âm sơn âm hướng, dương sơn dương hướng để xác định quan hệ sinh khắc, phán đoán cát hung.





10 CÁCH TỰ XEM PHONG THỦY



Phong thủy là một bộ môn coi trọng sự kết hợp các phương vị giữa môi trường bên ngoài, bố cục bên trong và mệnh lý của con người. Nghiên cứu chính xác để xây dựng một bố cục phong thủy toàn diện là một việc phức tạp. Ở phần mở đầu này, chúng tôi xin được giới thiệu sơ lược nhất, giúp bạn đọc nắm được các quy trình cơ bản để có thể tự xem phong thủy cho ngôi nhà của bạn. Nếu muốn tìm hiểu kỹ hơn, các bạn có thể tiếp tục đọc các phần trình bày ở phần sau hoặc đọc tham khảo thêm các cuốn sách khác.

Bước 1

Đứng trước cửa nhà của bạn, nhìn hướng ra phía bên ngoài. Quan sát xem đối diện cửa có công trình kiến trúc hoặc vật gì ngăn cản không? Đó có thể là đường dây điện trên đường, chèo thu phát vệ tinh của hàng xóm, tháp nhọn của giáo đường hoặc là một con đường dài đang ở phía trước cửa lớn ngôi nhà của bạn. Những yếu tố này đều có thể hình thành "ám tiền sát". Ví dụ có đồ vật nào ở phía trước cửa

giải những ảnh hưởng có hại đến phong thủy của ngôi nhà bạn. Có một cách hóa giải khác theo phương pháp của đạo tràng Chân tịnh, trước cửa khoảng 1m, đào một hố sâu 1m, chôn đá xanh Thanh Hóa, cũng có tác dụng hóa giải tốt. (Bạn đọc có thể tìm cuốn *Tự xem phong thủy cho ngôi nhà của bạn*, tác giả Đại đức Thích Minh Nghiêm để tham khảo thêm).



lớn nhà bạn có thể hình thành "ám tiền sát", bạn có thể sử dụng gương bát quái, hoặc viên đá xanh Thanh Hóa "Thái sơn thạch cảm đương" đặt ở trước cửa. Mặt gương, mặt đá đặt theo phía đối diện ra ngoài để có thể hoá



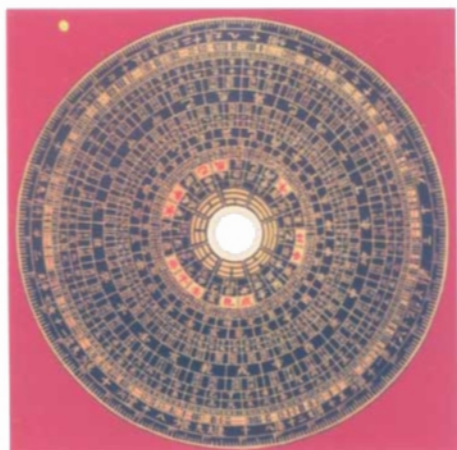
Bước 2

Dựa theo phương pháp của bước 1, tiếp tục kiểm tra cửa hậu và các cửa sổ quan trọng trong ngôi nhà của bạn.



Bước 3

Xác định tâm của ngôi nhà hoặc tâm đất, đặt la bàn xác định phương vị của ngôi nhà. Bạn có thể sử dụng kim la, bàn tinh sảo của Trung Quốc (Bàn kinh). Xác định được cực Bắc trước. Khi đặt la bàn cần phải tránh xa các đồ kim loại, có điện tử để lấy được phương vị chính xác. Sau khi xác định được cực Bắc, bạn có thể đọc nội dung bàn về các hướng đẹp trong cuốn sách này để đưa ra những quyết sách phù hợp.



Bước 4

Kiểm tra lối vào nhà bạn, xem xét xem có vật nào gây cản trở dòng khí di chuyển từ phía bên ngoài vào trong nhà hay không, đồng thời xem xét dòng khí từ bên ngoài có thể tụ hợp lại trong phòng không. Cửa lớn trong ngoài cần phải rộng rãi thoáng đạt, cho nên phải di dời tất cả những vật gây cản trở.



Bước 5

Phác họa sơ lược hình ảnh mặt sàn nhà bạn. Dùng Bát quái đồ biểu đặt lên trên bức phác thảo mặt sàn đó, dùng phương vị của la bàn để có thể sắp xếp lại đúng nhất. Đầu tiên là bàn thờ, thứ đến là phòng bếp, phòng vệ sinh, phòng ngủ, phòng khách, giếng nước, giếng trời, bể phốt...



Bước 6

Tám phương vị trong Bát quái đại biểu cho tám mong muốn mà trong đời người luôn hướng đến nhất. Đó là gia đình, tiền tài, danh dự, hôn nhân, con cái, quý nhân, công việc và tri thức. Bạn hãy xác định rõ trong tư tưởng của bản thân là muốn cải tiến hay tăng cường mặt nào trong tám mặt trên. Ví dụ: Bạn muốn tăng

cường tiền tài, phương vị thích hợp là hướng Đông Nam. Bạn kiểm tra Bát quái của bạn, đồng thời tìm ra Ngũ hành thuộc Mộc đối ứng với hướng Đông Nam. Để có thể kích thích được phương vị này, bạn phải đặt ở vị



trí đó vật phẩm tương quan Ngũ hành thuộc Mộc (như chậu cây cảnh). Bạn có thể lấy Ngũ hành thuộc Thủy để tăng cường năng lượng cho phương vị, bởi vì Thủy sinh Mộc. Đối chiếu với Bát quái đồ biểu bạn có thể tìm ra được ý nghĩa mà từng phương vị đại biểu. Nhưng trước hết cũng phải nhắc nhở các bạn một việc quan trọng, đó là không thể một lúc muốn thủ tăng cường nhiều phương vị. Tránh trường hợp bạn phát hiện nhiều cơ hội liên tục đến mà không có cách nào để ứng phó kịp thời. Nhưng khi đặt hướng các phòng bạn cần chú ý cẩn thận các hướng Nam quý môn, Nữ quý môn, đường tứ ngung. Bởi vì ở các vị trí này sẽ không tốt (Tham khảo nội dung trong sách).

Bước 7

Nếu như nhà bạn không phải là hình vuông hay hình chữ nhật, bạn hãy kiểm tra lại sơ đồ bản vẽ mặt sàn ngôi nhà xem có thụt vào hoặc lồi ra ở trong nhà hoặc mặt bên ngoài kiến trúc ngôi nhà hay không. Nếu như căn phòng nhà bạn hình chữ L,

trường hợp miêu tả ở trên càng dễ dàng xảy ra. Giả dụ bạn cảm thấy phương vị bị khuyết thiếu kia quan trọng đối với kiến trúc, bạn có thể sử dụng gương treo để bổ sung phương vị thiếu đó. Nếu ở bên ngoài điểm

thụt vào cửa kiến trúc nhà ở phương vị xấu, bạn có thể sửa chữa lại, hoặc trồng cây cảnh... để hạn chế hung tướng.

Bước 8

Bạn hãy kiểm tra phòng bếp, phòng vệ sinh trong nhà. Quan sát vị trí hàng ngày mà bạn và những người trong gia đình chế biến thức ăn, đồng thời xác định rõ là khi đứng lưng không quay ra cửa. Nếu quay lưng ra cửa thì nên tiến hành sửa căn bếp nhà bạn để giúp khi nấu ăn có thể quan sát được phía ngoài cửa. Tiếp tục kiểm tra xem nguồn nước trong nhà bếp có xung đột với hành Hoả trong Ngũ hành không. Nói cách khác là xem xét bếp ga nhà bạn có nằm ở gần hoặc ở phía đối diện với chậu rửa bát hay



tủ lạnh không. Nếu có thì phải thay đổi vị trí của đồ vật đại biểu cho hành Thủy (chậu rửa, tủ lạnh) hoặc đồ vật đại biểu cho hành Hoả (bếp ga). Cuối cùng xem xét hướng bếp có thuộc phương vị tốt nhất của bạn không. Phòng vệ sinh không được đặt ở hướng Đông Bắc và Tây Nam... (Tham khảo

nội dung trong sách).

Bước 9

Bạn hãy kiểm tra xem phòng ăn nhà bạn, đồng thời sắp xếp gương treo trong phòng ở vị trí có thể phản chiếu những thực phẩm ở trên bàn ăn. Như vậy có thể làm tăng cường năng lượng trong phong thủy phòng ăn.



Bước 10



Kiểm tra phòng ngủ của bạn, xem xét xem phía trên giường ngủ của bạn có treo vật gì có thể gây ra sức ép cho bạn như chiếc tủ khám chạm hay bức tranh tường khổ lớn không. Nếu có thì hãy tháo bỏ chúng đi. Khi bạn ngồi trên giường, hãy chắc chắn rằng bạn không thể nhìn thấy hình ảnh của mình ở bất kỳ chiếc gương nào trong phòng. Nếu như có thì bạn hãy thay đổi vị trí hoặc bỏ chúng đi. Vì gương tiềm ẩn một năng lượng rất đặc biệt, có thể tốt cũng có thể xấu.

Ngoài ra, bạn cũng có thể đặt các bức tranh hoặc các linh vật như: uyên ương, bồ câu, ảnh cười để tăng thêm sự ấm cúng, cải thiện ít nhiều đến sự khăng khít trong mối quan hệ vợ chồng.

Ý nghĩa của uyên ương:



Uyên ương là loài chim quý. Loài chim này có một đặc tính nổi bật là con trống và con mái suốt đời ở bên nhau. Theo truyền thuyết, nếu một trong hai con không may bị chết, thì con kia sẽ ở vậy suốt đời không đi theo con khác.

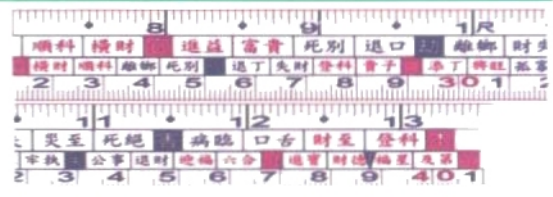
Trong dịp cưới hỏi, người ta thường tặng tranh hoặc tượng uyên ương cho đôi vợ chồng mới cưới treo hoặc bày ở phòng ngủ để cầu chúc cho họ luôn thủy chung bên nhau và trọn đời hạnh phúc.



THƯỚC LỖ BAN



Tương truyền Lỗ Ban là ông tổ của nghề mộc, đã phát minh ra cây thước Lỗ Ban và được hóa thân thành Thánh. Cây thước Lỗ Ban có nhiều thuyết khác nhau liên quan đến xuất xứ của nó. Trong phong thủy nó được ứng dụng để đo chiều dài trong thiết kế nhà cửa và âm phần.



Hai loại thước Lỗ Ban

Hiện nay người ta thường sử dụng loại thước Lỗ Ban dài 43cm, chia thành 8 cung bằng nhau. Đo chiều dài của nhà cửa, vật dụng mà rơi vào các cung Tài, Ly, Nghĩa, Bản là tốt; các cung Bệnh, Quan, Kiếp, Hại là xấu:



CUNG	Ý NGHĨA
Tài	Ứng với sao Tham Lang tức Sinh Khí-Tốt
Bệnh	Ứng với sao Phá Quân tức Tuyệt Mệnh-Xấu
Ly	Ứng với sao Vũ Khúc tức Phúc Đức-Tốt
Nghĩa	Ứng với sao Cự Môn tức Thiên Y-Tốt
Quan	Ứng với sao Văn Khúc tức Lục Sát-Xấu
Kiếp	Ứng với sao Liêm Trinh tức Ngũ Quỷ-Xấu
Hại	Ứng với sao Lộc Tồn tức Hoạ Hại-Xấu
Bản	Ứng với sao Tả Phụ tức Phục Vị-Tốt



Ngoài ra còn một loại khác dài 51cm, chia thành 8 cung bằng nhau. Đo chiều dài nhà cửa, vật dụng rơi vào các cung Quý nhân, Thiên tài, Nhân lộc, Tể tướng là tốt; các cung Hiểm họa, Thiên tai, Cô độc, Thiên tặc là xấu:



CUNG	Ý NGHĨA
Quý Nhân	Hành Mộc-Tốt
Hiểm Họa	Hành Thổ-Xấu
Thiên Tai	Hành Thổ-Xấu
Thiên Tài	Hành Thủy-Tốt
Nhân Lộc	Hành Kim-Tốt
Cô Độc	Hành Hoả-Xấu
Thiên Tặc	Hành Hoả-Xấu
Tể tướng	Hành Thổ-Tốt



Cách sử dụng thước Lỗ Ban

Đo kích thước Thông Thủy (rỗng)

Thước đo lỗ rỗng như kích thước thông thủy của các loại cửa, lỗ thoáng và không gian thông thủy của các tầng nhà. Các kích thước này biểu thị sự ảnh hưởng của những kích thước không gian đó đối với con người thông qua sự thay đổi các kích thước này.

Ý nghĩa và cách tính các cung như sau:

Cách tính = $n \times L + (0,46 \text{ đến } 0,52)$

L = 0,52 mét

n = 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; ...

Có 4 cung tốt là:

Quý nhân - Thiên tài - Phúc lộc - Tể tướng.

Thước đo lỗ Thông thủy (rỗng) có chiều dài quy đổi ra hệ mét là L = 0,52 mét. Như vậy mỗi cung cho kích thước là 0,065 mét. Thứ tự các cung đo từ trái sang phải là:

Quý nhân - Hiểm họa - Thiên tài - Thiên tài - Phúc lộc - Cô độc - Thiên tặc - Tể tướng.

1. Cung Quý nhân

Gặp cung này tình hình kinh tế khả quan, làm ăn phát đạt, bạn bè trung thành, con cái thông minh, hiếu thảo.

Cách tính = $n \times L + (0,15 \text{ đến } 0,065)$.

2. Cung Hiểm họa

Gặp cung Hiểm họa, gia chủ có thể gặp nhiều khó khăn về kinh tế, thay đổi địa điểm kinh doanh, người thân có thể mắc bệnh, con

cái gặp trở ngại trong công danh, sự nghiệp.

Cách tính = $n \times L + (0,07 \text{ đến } 0,13)$

3. Cung Thiên tai

Gặp cung này cần chú ý vấn đề sức khỏe, hay ốm đau, mất của, vợ chồng sống bất hòa, con cái gặp khó khăn trong cuộc sống.

Cách tính = $n \times L + (0,135 \text{ đến } 0,195)$.

4. Cung Thiên tài

Gặp cung Thiên tài chủ nhà luôn may mắn về tài lộc, năng tài đắc lợi, con cái được nhờ vả, hiếu thảo, gia đạo, an vui.

Cách tính = $n \times L + (0,20 \text{ đến } 0,26)$.

5. Cung Phúc lộc

Tại cung Phúc lộc, chủ nhà luôn sung túc, nghề nghiệp luôn phát triển, con cái hiếu học, thông minh, gia đình yên vui.

Cách tính = $n \times L + (0,265 \text{ đến } 0,325)$.



6. Cung Cô độc

Ý nghĩa của cung này xấu. Thân chủ cần chú ý vấn đề sức khỏe, giáo dục con cái phải có phương pháp, bản thân mình không được rơi vào cờ bạc, tửu sắc.

Cách tính = $n \times L + (0,33 \text{ đến } 0,39)$.

7. Cung Thiên tặc

Ý nghĩa của cung này xấu, cần thận trọng các mối quan hệ với người khác, tránh xa kiện tụng, chú ý vấn đề sức khỏe.

Cách tính = $n \times L + (0,395 \text{ đến } 0,455)$.

8. Cung Tế tướng

Cung tế tướng tạo cho gia chủ hanh thông mọi mặt, con cái tấn tài danh, sinh quý tử, chủ nhà luôn có may mắn bất ngờ.

Cách tính = $n \times L + (0,33 \text{ đến } 0,39)$.



Đo kích thước đặc

Đo kích thước đặc có nghĩa là đo phủ bì các vật thể là những chi tiết của những công trình hoặc đồ vật trong nội thất ngôi nhà.



Thước đo kích thước đặc có 8 cung như sau:

Tài - Bệnh - Ly - Nghĩa - Quan - Kiếp - Hại - Bản.

1. Tài: Có nghĩa là tài, bao gồm:

- Tài đức: Có tài và có đức.

- Bảo khố: Có kho quý.

- Đạt được điều ưng ý.

- Nghênh phúc: Đón điều phúc.

2. Bệnh: Có nghĩa là bệnh, bao gồm:

- Thoát tài: Không tốt về tiền bạc.

- Công sự: Cần thận miệng lưỡi thế gian.

- Lao chấp: Làm ăn cẩn cẩn thận.

- Cô quả: Sống một mình.

3. Ly: Có nghĩa là xa cách, bao gồm:

- Trưởng khố: Cần thận giữ tài sản.

- Kiếp tài: Tài lộc không tốt.

- Quan quý: Công việc gặp khó khăn.

- Thất thoát: Cần thận mất của.



4. Nghĩa: Có nghĩa là đạt được điều hay lẽ phải, bao gồm:

- Thêm đình: Thêm người.
- Ích lợi: Có lợi, có ích.
- Quý tử: Sinh quý tử.
- Đại cát: Nhiều điều hay.

5. Quan: Có nghĩa là người chủ gồm:

- Thuận khoa: Tiến đường công danh.
- Hoàn tài: Tiền nhiều.
- Tiến ích: Ích lợi tăng.
- Phú quý: Giàu sang.

6. Kiếp: Có nghĩa là tai nạn, bao gồm:

- Tử biệt: Không tốt.
- Thoái khẩu: Không tốt
- Ly hương: Bỏ quê mà đi.
- Tài thất: Mất tiền

7. Hại: Có nghĩa là bị xấu gồm:

- Tai chi: Không tốt.

- Tử tuyệt: Không tốt

- Bệnh lâm: Cẩn thận bệnh tật.

- Khẩu thiệt: Cẩn thận miệng lưỡi thế gian.

8. Bản: Có nghĩa là gốc, bao gồm:

- Tài chí: Tiền tài đến.

- Đăng khoa: Đỗ đạt.

- Tiến bảo: Được dâng của quý.

- Hưng vượng: Làm ăn phát đạt.

Như vậy trong 8 cung nói trên chỉ, có 4 cung là tốt, bao gồm:

Tài - Nghĩa - Quan - Bản.

Khi chọn kích thước thì chỉ nên chọn theo 4 cung này.

Để đo đồ vật đặc có hai loại thước khác nhau:

- Thước đo chi tiết nhà có chiều dài mỗi cung là 53,62 mm.

- Thước đo đồ nội thất có chiều dài mỗi cung là 48,75 mm.



Sau đây là cách tính kích thước các cung:

-Thước đo chi tiết nhà:

$$\text{Tài} = n \times L + (0,010 \text{ đến } 0,053)$$

$$\text{Bệnh} = n \times L + (0,055 \text{ đến } 0,107)$$

$$\text{Ly} = n \times L + (0,110 \text{ đến } 0,160)$$

$$\text{Nghĩa} = n \times L + (0,162 \text{ đến } 0,214)$$

$$\text{Quan} = n \times L + (0,216 \text{ đến } 0,268)$$

$$\text{Kiếp} = n \times L + (0,270 \text{ đến } 0,321)$$

$$\text{Hại} = n \times L + (0,323 \text{ đến } 0,375)$$

$$\text{Bản} = n \times L + (0,377 \text{ đến } 0,429)$$

Trong đó:

$$n = 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10 \dots$$

$$L = 0,429 \text{ mét}$$



-Thước đo đồ vật trong nội thất:

$$\text{Tài} = n \times L + (0,010 \text{ đến } 0,048)$$

$$\text{Bệnh} = n \times L + (0,050 \text{ đến } 0,097)$$

$$\text{Ly} = n \times L + (0,100 \text{ đến } 0,146)$$

$$\text{Nghĩa} = n \times L + (0,150 \text{ đến } 0,195)$$

$$\text{Quan} = n \times L + (0,200 \text{ đến } 0,240)$$

$$\text{Kiếp} = n \times L + (0,245 \text{ đến } 0,290)$$

$$\text{Hại} = n \times L + (0,295 \text{ đến } 0,340)$$

$$\text{Bản} = n \times L + (0,345 \text{ đến } 0,390)$$

Trong đó:

$$n = 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10 \dots$$

$$L = 0,390 \text{ mét}$$

Cách tính bậc thang

Số lượng bậc thang trong dãy số đếm được xác định trong giới hạn của hai tấm sần, theo nguyên tắc tính từ dưới lên trên.

Những bậc chiếu nghỉ lớn trong thực tế được sử dụng như một sần nhà. Nó không còn chức năng là một bậc chuyển tiếp nữa thì bậc đó coi như sần.

Đồng thời có những bậc chiếu nghỉ lớn nhưng không có chức năng sử dụng làm sần thì nó vẫn được coi như một bậc trong nhịp thang.



Khi xác định số bậc thang cần lưu ý đến bậc cuối cùng trong dãy số đếm giữa hai tấm sần phải thuộc về một trong các số cung tốt sau đây:

Tài - Nghĩa - Quan - Bản.

Về ý nghĩa của các cung như đã nêu ở trên, nếu kết quả không được cung tốt nên chia lại bậc thang để có được tâm lý thoải mái trong cuộc sống.



làm 8 phương vị bằng nhau, mỗi phương vị chiếm 45°, dùng hướng Bắc làm điểm trung tâm ở dưới. Bắc thiên (nghiêng về) Đông 22,5° đều thuộc hướng Bắc, còn gọi là hướng Khảm. Từ hướng Bắc thuận theo chiều kim đồng hồ, chia ra hướng Đông Bắc (Cấn), hướng Đông



(Chấn), hướng Đông Nam (Tốn), hướng Nam (Ly), hướng Tây Nam (Khôn), hướng Tây (Đoài), hướng Tây Bắc (Càn). Tám phương hướng trên phân biệt ra dùng 1 - 9 đại diện tham chiếu theo Lạc thư Cửu cung.

Khi dùng la bàn để đo phương hướng là nhìn từ hướng chính diện bức tường nhà để quyết định vị trí ngôi nhà. Nói một cách đơn giản, mặt của tòa cao ốc hướng ra đường lớn gọi là hướng, ngược lại mặt quay lưng với tường gọi là tọa.

Ví dụ, đường của một ngôi nhà nằm ở hướng Bắc, nên gọi là tọa Ly (Nam) hướng Khảm (Bắc). Hoặ như đường của một ngôi nhà không cân bằng với nhà, nhưng vách tường ngôi nhà là nằm ở 20° Bắc thiên Đông, cũng cho là nằm trong phạm vi của hướng Đông Bắc, nên

ngôi nhà này là tọa Khôn (Tây Nam) hướng Cấn (Đông Bắc).

Tìm hiểu về phong thủy trước hết phải biết cách xác định phương hướng. Các nhà phong thủy có thể sử dụng la bàn để xác định được tám phương vị. Kim nam châm trong la bàn chỉ hai hướng Nam và Bắc, trên

mặt của la bàn có in một đường thẳng và các chữ E, S, W, N.

Sử dụng la bàn:

- Cắm trong tay la bàn, đứng ở vị trí trung tâm căn phòng.

- Kim nam châm của la bàn trùng với đường thẳng trên mặt la bàn.

PHƯƠNG VỊ	QUÁI VỊ	GÓC ĐỘ
Đông	Chấn	67.5 112.5
Đông Nam	Tốn	112.5 157.5
Nam	Ly	157.5 202.5
Tây Nam	Khôn	202.5 247.5
Tây	Đoài	247.5 292.5
Tây Bắc	Càn	292.5 337.5
Bắc	Khảm	337.5 22.5
Đông Bắc	Cấn	22.5 67.5

- Trên la bàn thường có hai màu. Màu sắc trên kim nam châm và màu trên đường thẳng ở mặt la bàn giống nhau và chỉ hướng Bắc.

Ví dụ kim nam châm một nửa là màu đỏ, một nửa là màu đen, đường thẳng ở mặt la bàn là màu đỏ. Khi kim nam châm trùng với đường thẳng đỏ thì điểm kim nam châm màu đỏ chỉ là chữ N, tức hướng Bắc. Điểm bắt đầu của đường thẳng ghi chữ S là hướng Nam, W là hướng Tây, E là hướng Đông.

Khi kim nam châm trùng với đường thẳng, có thể từ số độ tính ra phương hướng.

Làm thế nào để định phương vị?

Ngoài cách sử dụng la bàn thì phương pháp khác là sử dụng kim chỉ Bắc. Trước tiên tìm ra môn hướng (hướng cửa), tiếp đó vẽ đường chéo để xác định trung tâm của căn phòng. Đặt trung tâm la bàn ở điểm trung tâm của căn phòng. Như vậy có thể các định được phương vị trong căn phòng.



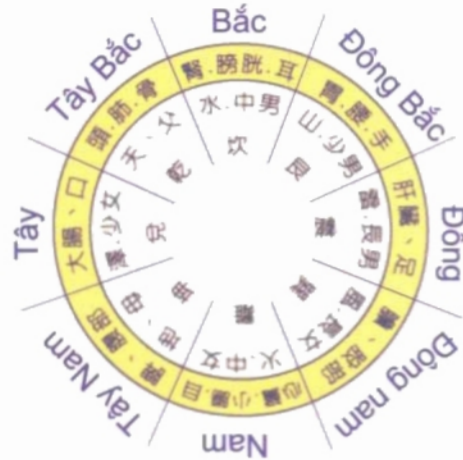
Thế nào là môn hướng?

Môn hướng hay hướng của không chỉ phương vị cửa lớn của ngôi nhà mà chỉ hướng mà chủ nhà đi trong nhà ra ngoài hay những

phương hướng mà chủ nhà phải đối diện. Biểu đồ dưới chỉ môn hướng ở hướng ở hướng Tây.

Thế nào là toạ sơn?

Toạ sơn là chỉ phương hướng đối diện lại với môn hướng. Ví dụ như trong biểu đồ dưới chỉ môn hướng ở Tây cho nên toạ sơn ở phía Đông, là Mão vị. Đây là bố cục toạ Đông hướng Tây, cho nên khi sửa môn hướng hay toạ hướng có thể tương đối đơn giản.



Thế nào là vượng khí?

Vượng khí thường do toạ hướng quyết định. Dưới đây có một bảng vượng vị và toạ hướng để có thể tra ra phương vị vượng khí. Vượng khí thường đi vào tủ của lớn cho nên tránh bố trí nhà vệ sinh ở gần đây.

Hàm ý phương vị trong nội thất ngôi nhà

Nhà ở hoặc văn phòng nên là hình vuông hoặc hình chữ nhật, nếu bị khuyết góc hoặc quá dài đều không tốt lắm.

Ví dụ, nếu phía Đông Bắc của ngôi nhà bị khuyết góc. Hướng

Đông Bắc đại diện cho cha mẹ hoặc chủ nhà là nam giới, các bộ phận trên cơ thể người thì ứng với đầu và xương. Những người thuộc hướng Đông Bắc đại diện có thể có vấn đề sức khỏe như đau đầu, dễ mắc bệnh đường hô hấp và chứng bệnh phong thấp.

Vị trí trung tâm của ngôi nhà

Trung tâm của ngôi nhà cũng có ý nghĩa. Nó đại biểu cho tim, đầu, dạ dày. Vị trí của nó cũng rất quan trọng, tốt nhất không nên để những vật nặng hoặc bố trí nhà vệ sinh, nhà bếp ở đó, để có thể duy trì sự thông suốt.

Nạp vượng khí như thế nào?

Đối chiếu với bảng dưới đây, có thể từ tọa hướng để tra ra phương vị của vượng khí. Nếu trên bảng viết hai phương vị thì có nghĩa là có hai phương vị vượng khí.

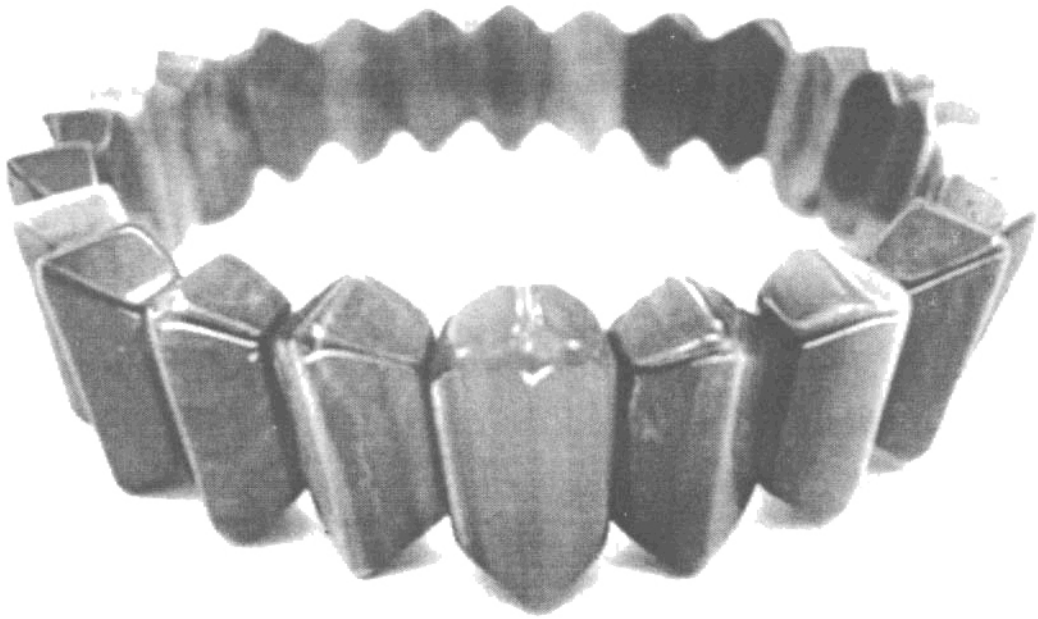
Mở cửa ở phương vị của vượng khí

Mở cửa ở nơi phương vị của vượng khí là để cho vượng khí có thể nạp nhập vào ngôi nhà. Giúp tăng cường khí trường bên trong ngôi nhà. Nếu như cửa lớn ngôi nhà không nằm trong vị trí này thì không thuận tiện cho việc cải thiện vượng khí. Nếu như ở nơi phương vị vượng khí đã có cửa sổ thì nên thường xuyên mở để cho khí lưu thông, đạt được hiệu quả giống như cửa lớn. Nếu không có thì nên thiết kế mở thêm cửa sổ.

TỌA HƯỚNG	PHƯƠNG VỊ NẠP VƯỢNG KHÍ	VỊ TRÍ NHÀ VỆ SINH
Nhâm	Đông Nam	Tây, Đông
Tý	Tây Nam	Tây, Đông
Quý	Tây Nam	Đông, Nam
Sửu	Hướng Nam	Hướng Tây
Cấn	Hướng Nam	Tây Bắc, Đông Bắc
Dần	Nam, Tây Nam	Bắc, Tây Bắc
Giáp	Tây Bắc	Nam, Hướng Bắc
Mão	Tây Bắc	Bắc
Kỷ	Tây Bắc	Bắc
Chấn	Hướng Bắc	Nam, Tây Bắc
Tôn	Tây Bắc, Bắc	Hướng Tây Nam
Kỷ	Hướng Bắc	Tây Nam
Bính	Bắc, Đông Bắc	Tây Nam, Tây
Ngọ	Tây Bắc, Đông Bắc	Đông, Tây
Đinh	Tây Bắc, Đông Bắc	Đông, Tây
Mùi	Hướng Đông	Nam, Tây
Khôn	Bắc, Đông	Đông, Nam
Thân	Đông Bắc, Đông	Đông, Nam
Canh	Đông Nam	Đông Bắc
Dậu	Đông Nam	Bắc, Nam
Tân	Đông Bắc, Đông	Tây Bắc, Đông Bắc
Tuất	Đông Nam, Đông	Bắc, Đông
Càn	Đông Nam, Nam	Đông, Đông Bắc
Hợi	Đông Nam	Đông, Bắc

Phần I

DẪN NHẬP PHONG THỦY





Chương một

NGUỒN GỐC PHONG THỦY



Lịch sử văn minh nhân loại là quá trình tìm tòi để duy trì sự sinh tồn, phát triển của loài người. Toàn bộ lý luận và phương thuật phong thủy cổ đại cũng không nằm ngoài mục đích đó: vì cầu sinh, vì sự trường thọ của sinh mệnh, vì sự phồn thịnh của con cháu, vì sự phú quý trong cuộc sống.

“Huyệt cư” và “sào cư” của người nguyên thủy

Trong quá trình phát triển của loài người, việc chọn nhà có lịch sử sớm hơn việc chọn mộ.

Lịch sử của việc lựa chọn sống trong nhà bắt nguồn từ thời nguyên thủy của loài người. Theo tài liệu có liên quan khẳng định, từ thời thượng cổ hình thức cư trú sớm nhất là “huyệt cư” (sống trong động). Sống trong động có hai loại, có thể lợi dụng động đá tự nhiên và đào đất làm nhà. Theo các nhà khảo cổ, người cổ lựa chọn sống trong động là phương thức tồn tại có tính toán, thông thường đều là những động đá hướng về phía mặt trời, tránh mưa gió, gần nguồn nước, được con người sử dụng làm nơi cư trú hang đá. Theo nghiên cứu, trong những hang động trên đỉnh núi thời đó xung quanh mái động đều có diện tích đầm lầy và sông ngòi lớn, có rừng sâu rậm rạp, là những yếu tố thuận lợi cho hoàn cảnh sống đi lại, săn bắt, hái lượm. Đồng thời, mái động hướng về phía mặt trời khô ráo, làm cho những đồ đá và những dụng cụ bằng kim loại hoặc bằng xương động vật của những người sinh sống trong đó được bảo tồn cho đến tận ngày nay.

Do những hang động thường bị thú dữ tấn công, hoặc bị nước tràn ngập, hoặc đổ sập nên con người đã dần rời khỏi hang động, bắt đầu dựa vào đất kiến tạo hai kiểu nhà nửa mái vuông hoặc tròn. Điển hình của hai kiểu nhà nửa mái này là nhà của thị tộc Bán Pha ở Tây An, Trung Quốc. Cùng lúc người ta phát hiện nhà của thị tộc Bán Pha được lựa chọn là trên tầng đất cấp hai ở bờ sông, đất dai màu mỡ, gần nguồn nước, địa thế hơi cao, có thể tránh tai họa liên quan đến nước. Nơi đây ngày nay là khu vực ven thành phố Tây An, Trung Quốc, phía trước gần cửa sông, phía sau tựa vào cao nguyên Bạch Lặc, xung quanh ruộng đồng bát ngát, hệ thống sông ngòi thuận tiện cho việc tưới tiêu và đi lại, hoàn cảnh tự nhiên tương đối tốt. Cùng thời đại, bờ sông Kim Lăng do thị tộc Bắc Thủ Lĩnh và đoạn sông Lâm có thị tộc Khương Trại sống cũng có điều kiện tự nhiên tương tự.

Cũng trong thời kỳ đó, bộ tộc phương Nam, Trung Quốc ở vùng ẩm ướt nhiều nước nên họ thường sống ở trên cây, mô hình đó chuyển dần thành kiểu nhà sàn như hiện nay. Đây chính là hình thức ở mà người cổ gọi là “sào cư”. Nhà “sào cư” có kết cấu tổng thể phân chia thành hai tầng trên và dưới, tầng trên người ở, tầng dưới nuôi súc vật hoặc để những vận dụng khác. Loại nhà này cũng thường được xây dựng ở đoạn gần sông.

Từ những phân tích ở trên cho thấy, người cổ Thời kỳ đồ đá đã biết căn cứ vào điều kiện tự nhiên của miền Bắc, Nam mà xác định vị trí và kết cấu của kiến trúc nhà ở, trong đó gần nguồn nước là yếu tố quan trọng mà người cổ khi quyết định vị trí để xây nhà.

Ở thời kỳ đồ đá mới bắt đầu hình thành hai hệ thống nhà ở với đặc điểm khác nhau của miền Bắc và miền Nam là sống ở tổ và sống ở nhà bán mái. Sách *Thái Bình Ngự Lãm*, cuốn 78, *Thiên Thủy học* viết: “Người thượng cổ đều sống trong hang động, thánh nhân dạy làm sào cư, gọi là Đại sào thị, nên người miền Nam sống kiểu sào cư, người miền Bắc sống trong hang động, là phong tục của người xưa truyền lại”.

Cùng với sự phát triển của lịch sử, con người đã biết lợi dụng một cách linh hoạt các điều kiện tự nhiên thuận lợi của hai loại nhà Nam, Bắc như tránh rét, nóng, điều chỉnh quan hệ giữa con người và tự nhiên. Trong sách *Lễ kí, thiên Lễ vận* ghi lại: “Từ thời tiên vương, chưa có cung thất, mùa đông thì ở hầm trại, mùa hè thì ở nhà sàn. Sau đó, lợi dụng việc tạo ra lửa, đúc gạch đá dùng để xây cất thành nhà, cung thất, cửa hiệu”. Đây chính là điều đã nói trong sách *Dịch kinh, Nguyên từ*: “Thời thượng cổ, loài người sống hoang dã trong huyệt, hầm, thời sau đổi thành sống trong cung thất”.

Do xây dựng cung thất cần điều chỉnh quan hệ giữa nơi ở và sông núi tự nhiên, làm cho chúng thành một chỉnh thể hòa hợp, dần hình thành nên kinh nghiệm chọn thế đất mà hậu thế gọi là phương pháp phong thủy chọn thế nhà, thế đất ngày nay. Cách nói phương pháp chọn đất bắt nguồn từ một truyền thuyết thời Tần được nói trong cuốn *Dịch kinh, Hệ từ hạ* có viết: “Từ thời cổ, Bào Hy (Phục Hy) xưng vương thiên hạ, ngược xem các vì tinh tú trên trời, cúi xem muôn phép dưới đất, xem vân của chim thú...”.

Thuật chiêm bốc xây thành đời Thương

Đến thời nhà Thương, con người đối với kỹ thuật kiến trúc nhà ở đã phát triển ở một trình độ nhất định. Tổ tiên của người Thương là dân du mục, trong lịch sử không có ghi chép về việc sống trong hầm của họ. Trong quá trình người Thương chuyển từ du mục sang định cư đã bắt đầu xây dựng cung điện. Từ giáp cốt văn mà họ lưu lại, có thể thấy lời bói Thương vương Vũ Đinh chọn đất làm thành lớn. Điều này có thể xem là văn tự ghi chép về việc xem nhà ở sớm nhất của Trung Quốc:

Trinh, Tác đại áp vu Đường thổ.

Kỷ Mão bốc, Tranh trinh: Vương tác áp, đế nhược. Ngã tông chi Đường thổ.

Canh Ngọ bốc, Bính trinh: Vương vật tác áp, tại thử đế nhược.

Canh Ngọ bốc, Bính Trinh: Vương tác áp, đế nhược. Bất nguyệt.

“Tranh”, “Bính” trong lời bói là tên của người bói: “Trinh” có nghĩa là hỏi. Hai lời hỏi bói trước là ở đất Đường xây thành mới có được không. Hai lời bói sau hỏi Vũ Đinh vương xây thành, thượng đế có cho phép không. “Nhược” nghĩa là thuận, trong lời bói nghĩa là cho phép. Đây là thông qua phương pháp xem bói quyết định địa điểm xây thành có thích hợp hay không. Trong sách *Thượng thư, Bàn Canh* có ghi trong lời dạy bảo Thương vương đời đô

cũng nói: “Thiên kỳ vĩnh ngã mệnh vu tự tân áp”, nghĩa là Thượng đế cho phép chúng ta xây thành mới tại đây, vĩnh viễn hưng thịnh. Nhìn trên các di cáo còn lại đến ngày nay, người Thương dời đô và xây thành là căn cứ vào ý của quỷ thần phản ánh qua xem bói rồi mới quyết định. Trên thực tế, nghiên cứu của các nhà sử học chứng minh nguyên nhân cơ bản người Thương dời đô và xây thành là do các nhân tố chiến tranh bộ lạc, khí hậu, nước, cây cỏ và một vài tài nguyên khác quyết định.

Từ những lời bói mà người Thương để lại cho thấy thời đó nội dung chủ yếu người Thương xem bói có hai điều, một là, quyết định địa điểm và phạm vi xây dựng thành mới; hai là, quyết định năm, tháng, ngày, giờ động thổ.

Sau khi người Thương kiến lập Ân Đô tại An Dương, Hà Nam, kỹ thuật kiến trúc càng phát triển cao độ. Sách *Chu lễ, Khảo công kí* viết: “Người Ân coi trọng nhà ở, xây dựng từ đường, tìm đất”.

Theo di chỉ nhà Thương tại thôn Đài Tây, Hà Bắc, có thể nhìn thấy kiến trúc vật của người Thương có 3 thứ là phòng ở, giếng nước và hố than. Ở một phòng ở thời kỳ sử muộn, các nhà sử học còn phát hiện người Thương trong lúc động thổ xây nhà phải giết người, giết chó. Từ khai quật đất được biết, trong quá trình xây dựng toà nhà này người ta đã sử dụng nô lệ và 3 loài vật dê, trâu, lợn làm vật tế. Gian phía Tây trong nhà, chôn một hũ gốm đựng thi thể trẻ sơ sinh. Gian phía Tây ngoài nhà có 4 hố than, mỗi hố có 3 loại súc sinh và 3 bộ xương người. Thời đó, con người bị trói và đẩy xuống hố. Kiến trúc của căn nhà này vừa phản ánh sự tàn khốc của chủ nô, đồng thời cũng nói rõ quan niệm vật hy sinh khi xây nhà của dân gian Trung Quốc đã có từ lâu đời.

Chọn đất của người Chu

Người Chu kế tục người Thương, cũng nhiều lần dời đô và xây thành mới, gặp trong ghi chép lịch sử có 3 lần: Công Lưu dời đến đất U, Cổ Công Đán Phụ dời đến đất Kỳ Sơn và Thành Vương xây dựng Lạc ấp. Theo ghi chép lịch sử, người Chu mỗi lần chọn đất, chọn chỗ ở đều phải cẩn thận xem xét tài nguyên địa lý, xem cát hung.

Đối với cảnh dời thành U của Công Lưu, sách *Kinh Thi, Đại nhã, Công Lưu* viết: “Công Lưu xem xét đồng bằng đất U, đất phì nhiêu cỏ tươi tốt, xem xét các loại nguồn nước, nhìn thấy bình nguyên rộng lớn, lên Nam Cương lại có thể nhìn thấy toàn bộ kinh đô. Mực đất thấp có thể cày đất trồng lương thực. Lại đo đạc phía Tây của núi, đất U quả thực rộng lớn mệnh mệnh”. Cảnh chọn đất của Lưu Công miêu tả trong *Kinh thi* chủ yếu nằm ở chỗ chọn lựa một nơi tiện cho sinh sống và sản xuất. *Kinh thi, Đại nhã* ghi lại việc Cổ Công Đán Phụ đến chân núi Kỳ Sơn mang theo phu nhân Khương Nữ đến cưới ngựa đến chân núi Kỳ Sơn. Nơi đây đất đai phì

nhieu màu mỡ, thông qua xem bói trên mai rùa, đã được thượng đế cho phép, vậy là bắt đầu xây dựng cung điện. Sự kiện lịch sử Thành Vương xây dựng Lạc áp được ghi chép trong sách *Chu thư, Chiêu cáo*, có ghi chép lại việc Thành Vương sinh sống tại đất Phong, muốn chuyển dời đến Lạc áp, phải phái Chiêu Công (còn gọi là Thái Bảo) đến trước chọn đất. Chiêu Công đến Lạc áp trước Thành Vương, chọn đất được quẻ bói tốt, liền bắt đầu quy hoạch hướng của thành quách và miếu mạo.

Trong số ba lần chọn đất được ghi lại trong lịch sử của người Chu, sách *Kinh thi, Đại nhã, Công Lưu* còn nhắc đến việc Công Lưu đo bóng mặt trời, lợi dụng mặt đất và bóng mặt trời đo hướng của kiến trúc nhà cửa. Sách *Chu lễ, Hạ cung* ghi lại việc quan chế nhà Chu có chức thổ phương thị, chính là người nắm bắt cách dùng bóng của mặt trời để mà chọn đất, xây dựng đất nước, thủ đô.

Liên quan đến phương pháp dùng gậy đo bóng mặt trời để xây dựng của người Chu, *Chu lễ* có ghi lại việc vào lúc hạ chí, ánh nắng mặt trời chiếu lên cây gậy 8 thước, bóng của nó chỉ còn 1 thước 5 tấc. Đây chính là cái được gọi là trung tâm của đất, là nơi trời đất giao hòa, bốn mùa hanh thông, mưa gió, Âm dương giao nhau, sẽ làm cho vạn vật sinh sôi nảy nở, bình an, là nơi tốt để kiến lập vương quốc. Thông qua đo đạc thực địa của nhân viên khoa học ngày nay cho thấy, nơi dùng gậy 8 thước đo bóng mặt trời vào ngày hạ chí dài 1 thước 5 tấc chính là trấn Cáo Thành của Dương Thành, đồng thời ở vị trí có cùng vĩ độ với Dương Thành, chiều dài bóng của cây gậy vào ngày hạ chí đều là 1 thước 5 tấc. Cái gọi là địa trung trên thực tế là chỉ đường trung tâm của Nam Bắc lãnh thổ Trung Quốc.

Tổng hợp những điều đã nói ở trên, nội dung cơ bản trong việc chọn đất của người Chu có 3 điều: Một là, toàn diện tuần sát, khảo sát sông núi cây cỏ của môi trường địa lý; hai là, đo đạc đất đai, xác định phạm vi của kiến trúc; ba là, đo bóng mặt trời, xác định hướng của kiến trúc vật.

Thuật chọn đất thời Tần Hán

Bắt đầu từ thời Tần Hán, thuật chọn đất phát triển mạnh nhưng trong phương pháp ẩn chứa nhiều yếu tố mê tín. Có ba tiêu chí mê tín: Một là, cho rằng vị trí Âm trạch liên quan đến tiền đồ của con cháu sau này; hai là, kết hợp với lý luận Âm dương Ngũ hành; ba là, liên hệ việc xây dựng cung điện hầm mộ của con người và vận hành của thiên thể, sản sinh ra những kiêng kỵ về Hoàng đạo, Thái tuế, Nguyệt kiến.

Sách *Sử kí, Vu Lý tử liệt truyện* có ghi về Tần Huệ Vương thời Chiến quốc, nghe nói sau khi chết ông được chọn ở phía Đông của Chương Hợp, Vị Nam. Đây là nơi ông đã chọn từ khi vẫn còn sống. Ông nói: “100 năm sau sẽ có cung vua ở gần mộ của ta”. Đến đời Hán, quả nhiên cung Trường Lạc

nằm ở phía Đông của mộ, cung Vị Ương nằm ở phía Tây, kho quân lương nằm trực diện. Điều này có nghĩa là vị trí Âm trạch mà ông đã xem bói trước có thể tạo phúc cho con cháu đời sau. Vì vậy đoán trước được rằng sẽ nằm giữa cung điện của vua. Do phần đất mộ của ông nằm ở thôn Vu Lí, Vị Nam, nên tục gọi là Vu Lí tử. Các nhà địa lý học đời sau phong ông là người có thuật chọn đất chính tông.

Đến thời Hán, các loại thuật mê tín như bói mai rùa, bói cỏ thi, bói sao, xem tướng, cầu tiên... thịnh hành một thời, lý luận của thuật chọn đất cũng theo đó mà càng trở nên huyền bí. Trong sách *Luận hành, Tứ huy thiên* viết: “Tục có 4 đại kỵ. Điều kỵ đầu tiên là Tây ích trạch. Tây ích trạch không cát tường, không cát tường nhất định hung họa. Chọn hướng cần cẩn trọng nên người đời không ai dám chọn “tây ích trạch” vậy...”.

“Tây ích trạch” chính là xây nhà quay về hướng Tây. Kiêng kỵ “Tây ích trạch” là một nguyên tắc trong chọn đất nhà của thời Hán. Vương Sung cho rằng loại cấm kỵ này không hề có liên quan tới điều kiện tự nhiên. Chủ yếu là vì phía Tây là phía của trường lão, trường bối. Trường tôn ở phía Tây, hậu bối ở phía Đông. Trường bối là chủ, hậu bối là trợ. Chủ ít mà trợ nhiều, điều này không tốt lành.

Thời Hán thịnh hành học thuyết Thiên nhân cảm ứng. Nhà chọn đất cho rằng động thổ khởi công phải xem xét thiên thể như Nhật (hoàng đạo), Nguyệt (kiến nguyệt), Thái tuế (thiên thể chuyển động theo hướng ngược với hướng chuyển động của Mộc tinh), vận hành của 28 vì sao, để luận đoán cát hung, như lý luận của Vương Sung, năm và tháng động thổ chính là Thái tuế vào năm Tý, Nguyệt kiến vào tháng Dần, động thổ vào vị trí Tý, Dần. Những người ở hướng Dậu, Tỵ gặp điều không tốt. Đó chính là điều cấm kỵ gọi là Thái tuế đầu thượng động Thổ. Như vậy, nhà người sẽ gặp họa phải treo những vật Ngũ hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ để tương khắc. Tai ương ở phía Tây nhà, phía Tây treo sắt; tai ương phía Đông nhà, phía Đông treo than. Hoặc thiết kế tế lễ để trừ tai, hoặc chuyển nhà.

Thuật chọn đất thời Hán đã phát triển yếu tố mê tín trong thuật chọn đất thời Tiên Tần, hơn nữa cải tạo phương pháp đo bóng mặt trời định phương vị mang tính khoa học thành thuật mê tín hoang đường. Đồng thời, đã dung nhập các quan niệm Ngũ hành, Bát quái, tứ phương, tứ thời, 12 tháng, 12 luật, 28 vì tinh tú, Thiên can Địa chi vào trong thuật chọn đất, hình thành nên lý luận thuật chọn đất khá hoàn chỉnh. Đó chính là lý luận phong thủy ngày nay. Những lý luận này đều được phản ánh một cách hệ thống trong các tác phẩm nổi tiếng thời Hán như: *Kham dư kim quỹ, Cung trạch địa hình, Chu Công bố trạch kinh, Đồ trạch hạ*... Hơn nữa còn vận dụng la bàn, Lục nhâm thức bàn vào trong phong thủy.

Hoàng đế Trạch kinh

Hoàng đế Trạch kinh phân thành hai cuốn thượng, hạ. Trạch được luận trong sách bao gồm hai loại lớn là Âm trạch và Dương trạch. Cuốn thượng lấy Âm Dương, 10 can, 12 chi và Bát quái để trần thuật nhà ở và đường vinh hoa phú quý của con người. Nội dung chủ yếu gồm có:

- Một là, cho rằng trạch là căn bản của con người, quyết định gia đình hưng cát hay môn tộc hưng suy. Sách viết: “Phạm nhân sở cư vô bất tại trạch, tuy chỉ đại tiểu bất đẳng, Âm dương hữu thù... Phạm giả hữu tai trấn nhi họa chí, do được bệnh chi hiệu dã. Cố trạch giả nhân chi bản, nhân dĩ trạch vi gia cư, nhược an tức gia đại xương cát, nhược bất an tức môn tộc suy vi”. Đại ý là phạm chỗ ở của con người không thể không theo trạch, tuy chỉ lớn nhỏ chẳng bằng, Âm dương có khác... Phạm phải biết cách ngăn tai ương thì họa dừng. Ấy là bởi công hiệu của thuốc chữa đúng bệnh vậy. Cho nên trạch là gốc của người, người làm nhà phải theo trạch. Nếu nhà an thì gia tộc tốt lành, nếu nhà không an tức gia tộc suy vi vậy.

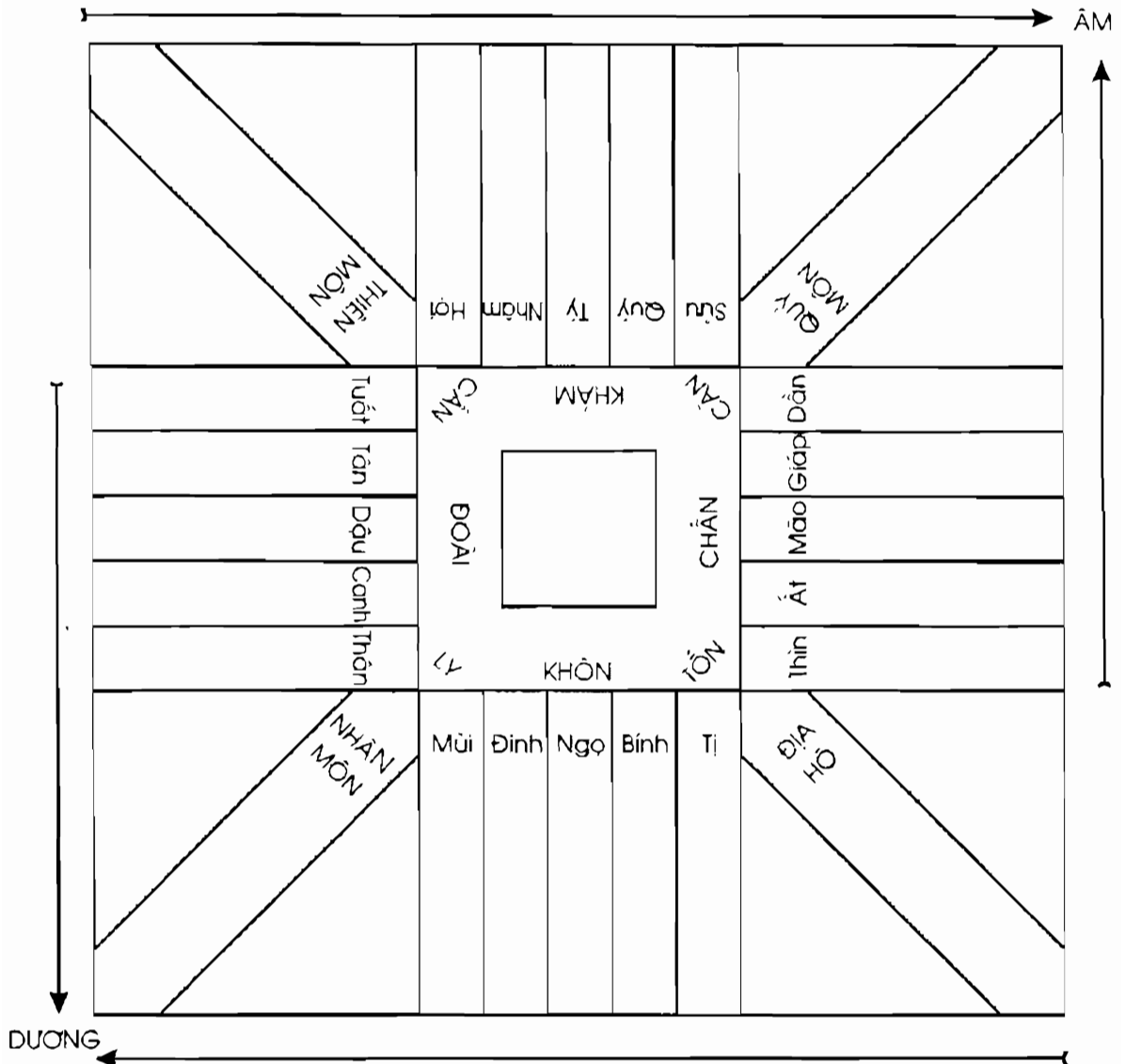
- Hai là, cho rằng bát luận nhà lớn nhà nhỏ đều có thể phân thành 4 mặt, 24 lộ, lần lượt dùng 10 can, 12 chi và các quẻ Càn, Cấn, Khôn, Tốn làm tên. Lấy Bát quái định hướng, Càn, Khảm, Cấn, Chấn và Thìn làm dương; lấy Tốn, Ly, Khôn, Đoài và Tuất làm âm. Dương lấy Hợi làm đầu, Tỵ làm cuối. Âm lấy Tỵ làm đầu, Hợi làm cuối.

- Ba là, cho rằng trạch đều có đầy khí Âm dương. Sách viết: “Phạm chi Dương trạch, tức hữu âm khí bao âm, Âm trạch tức hữu dương khí bao dương”. Đại ý là Âm trạch và Dương trạch như một con rồng, đầu rồng của Dương trạch tại vị trí Hợi, đuôi ở vị trí Tỵ; đầu rồng của Âm trạch ở vị trí Tỵ, đuôi ở vị trí Hợi. Do vậy, âm của Âm trạch bao dương chính là tông Tốn hướng Càn, tông Ngọ hướng Tỵ, tông Khôn hướng Cấn, tông Dậu hướng Mão, tông Tuất hướng Thìn; âm của Dương trạch bao âm chính là tông Càn hướng Tốn, tông Tỵ hướng Ngọ, tông Cấn hướng Khôn, tông Mão hướng Dậu, tông Thìn hướng Tuất. Khí Âm dương theo hướng này chuyển động, Âm trạch Dương trạch liền có Sinh khí, Thiên đức, Nguyệt đức, sinh khí theo đó mà khởi sinh, đời sống được vinh hoa phú quý.

- Bốn là, cho rằng trạch có Ngũ thực, Ngũ hư. Ngũ hư làm cho con người bần hàn, Ngũ thực làm cho con người phú quý. Hư thứ nhất là nhà lớn ít người; hư thứ hai là cổng to cửa nhà bé; hư thứ ba là tường không hoàn chỉnh; hư thứ tư là không có chỗ cho giếng, nhà bếp; hư thứ năm là đất nhà nhiều phòng ít, sân rộng. Thực thứ nhất là nhà nhỏ, đông người; thực thứ hai là nhà to cửa nhỏ; thực thứ ba là tường hoàn chỉnh; thực thứ

tư là nhà lớn lục súc nhiều; thực thứ năm là phía Đông Nam nhà có dòng nước chảy.

- Năm là cho rằng trạch cát, quan trọng hơn mộ cát. Mộ hung trạch cát thì con cháu làm quan hưởng lộc; mộ cát trạch hung thì con cháu ăn mặc không đủ; mộ trạch đều cát thì con cháu vinh hoa; mộ trạch đều hung thì con cháu bỏ quê hương, tuyệt nòi giống.



24 Lô và vị hướng Âm dương

Khi bàn tới quan hệ của nhà ở và người, *Trạch kinh quyển thượng* nhấn mạnh tác dụng của gia cư an định đối với gia đình, sự nghiệp. Người được nói đến phải an định môi trường tốt đẹp của gia cư, có lợi cho sự nghiệp phát triển. *Trạch kinh* kết hợp để cập và bình luận nhà ở và phần mộ, hơn nữa, chú trọng liên hệ của cát hung nhà ở, mộ và vinh hoa phú quý của con

người, xem một loại phép tắc cát hung của chủ quan thành quy phạm pháp định của vận mệnh con người, coi trí tuệ của con người chỉ có thể dùng vào điều thích và phục tùng phép tắc này, vô hình chung đưa con người có nhận thức sai lầm. Dường như người soạn sách *Trạch kinh* cũng chú ý đến điểm này, trong sách đã dẫn một câu nói của Tử Hạ:

Tử Hạ nói: “Người vì trạch mà lập, trạch vì người được tồn tại, người và trạch phụ trợ nhau, cảm thông thiên địa, cho nên không thể chỉ tin vào mệnh vậy..”.

Vậy mà, không chỉ trên lời nói mà thôi, toàn sách *Trạch kinh* còn trọng về luận thuật cát hung của trạch và người, thuyết giáo họa phúc.

Cuốn hạ của *Trạch kinh* có hai nội dung chủ yếu. Một là, phạm muốn xây nhà, xây tường đều phải tránh thổ khí, thổ khí sở xung chi phương nhân gia tức hữu tai ương, nghi y pháp nhưng chi (nhà có thổ khí chạy vào tất sẽ có tai ương, đương nhiên phải tìm cách giải trừ nó). Thế là, theo từng tháng tường thuật phương vị mà thổ khí xung vào: tháng giêng thổ khí xung vào hướng Đỉnh Mùi, tháng hai Khôn, tháng ba Nhâm Hợi, tháng tư Mậu Tuất, tháng năm Càn, tháng sáu Giáp Dần, tháng bảy Quý Sửu, tháng tám Cấn, tháng chín Bính Tỵ, tháng mười Ất Thìn, tháng mười một Tốn, tháng mười hai Canh Thân. Theo như đoạn tường thuật này, có thể liệt kê bảng biểu như sau:

Tháng	Phương vị Thổ khí xung
Giêng	Đỉnh Mùi
2	Khôn
3	Nhâm Hợi
4	Tân Tuất
5	Càn
6	Giáp Thìn
7	Quý Sửu
8	Cấn
9	Bính Tỵ
10	Ất Thìn
11	Tốn
12	Canh Thân

Hai là, giải thích cụ thể Dương trạch đồ và Âm trạch đồ để hướng dẫn con người xây nhà, xây mộ dựa trên phong thủy.

Địa hạ tháng 11 - ngày Bính, Tân tr.	Múi, thiên ngoại Đinh, thiên ngoại Ngô, cát ngoại Bình, thiên ngoại Tý, thiên ngoại	Múi, thiên ngoại Đinh, thiên ngoại Ngô, cát ngoại Bình, thiên ngoại Tý, thiên ngoại	Múi, thiên ngoại Đinh, thiên ngoại Ngô, cát ngoại Bình, thiên ngoại Tý, thiên ngoại	Thiên môn, tháng 2, trảng, ngày Canh, Ất	Thìn, ngọc bạch, đường hổ, đức lục, an long, mệnh hữu, tử	Canh, trạch đức, an môn	Dán, đại đức, khách đức, mệnh, long tá trợ, ngoại	Tân, kim quý, thiên tình	Tuất, địa phủ, chính khác, thanh long, tá thủ, ngoại	Thiên môn, tháng 5, ngày Đinh, Nhâm	Sửu, quan ngục, phu mệnh, thiếu tử	Quý, phạt ngục, phu mệnh, thiếu tử	Tý, tử tang, trưởng tử, long hữu, thủ, phu mệnh	Nhâm, đại họa, mẫu mệnh	Hợi, chu tước, long đầu, phu mệnh	Dán, thiên hình, đường tử, phu, long, bãi, huyện	Giáp, trạch hình, lớn thứ, phu nữ, mệnh lớn	Mão, hình ngục, nữ thiếu, tử	Ất, ức xá, khách ngục, tử lung	Thìn, bạch hổ, lục long, hữu túc, nô ti			
					CẦN KHÂM																CẦN ĐOÀI	TỶ KHÔN	CẦN ĐOÀI

Từ sơ đồ có thể thấy, trên tứ diện 20 lộ lần lượt lấy hai hệ thống thành viên gia đình và đức hình cầm thú, trước là mệnh toạ, sau là cát hung. Dưới đây là giải thích của *Trạch kinh* đối với 24 lộ mệnh toạ và cát hung của Dương trạch:

Cần là Thiên môn, đứng đầu dương, kiến trúc vật nên bình, ổn, thực, không nên cao rộng, có thể ảnh hưởng không tốt đến cha mẹ.

Hợi là Chu tước, đầu rồng, chủ mệnh toạ của bố, người phạm phải hại đến mệnh, còn liên lụy đến người khác.

Nhâm là Đại họa, chủ mẫu mệnh toạ, người phạm phải hại mệnh, còn liên lụy khiến người khác có họa do nói năng.

Tý là Tử tang, long tả thủ, chủ trưởng tử phụ mệnh toạ, người phạm phải hại mệnh, liên lụy người khác thất hồn, thương mắt, thủy tai, họa do nói năng.

Quý là Phạt ngục, câu trần, chủ thứ tử phụ mệnh toạ, người phạm phải hại mệnh, làm người khác có tai họa do nói năng.

Sử là Quan ngục, chủ thiếu tử phụ mệnh toạ, người phạm phải hại mệnh, có tai họa của quỷ quái, đạo phỉ, hỏa quang.

Cấn là Quý môn, khí trong phòng, nhà thiếu, mỏng, không khí hoang cát. Người phạm phải không tốt.

Dần là Thiên hình, long bối, Huyền vũ, chủ dưỡng tử phụ và trưởng nữ mệnh toạ, phạm phải, thai bị thương, tù ngục, bị trộm, vong bại.

Giáp là Trạch hình, chủ thứ nữ và tôn nam mệnh toạ, người phạm phải hại mệnh, liên lụy đến người nhà bị tai họa vỡ đầu, tổn thương thần kinh.

Mão là Long hữu thủ, hình ngục, chủ thiếu nữ và tôn mệnh toạ, người phạm phải hại mệnh, liên lụy người khác bị tai họa hỏa quang, khí mẫn, hình thương, thất hồn.

Ất là Ưc xà, tụng ngục, chủ khách mệnh toạ, người phạm phải hại mệnh, liên lụy người khác có tai họa yêu quái, chết chóc, do nói năng.

Thìn là Bạch hổ, long hữu túc, chủ nô tì và lục súc mệnh toạ, phạm phải, có tai họa bị thương khủng hoảng, não cấp, chủ nhân cung bị khủng hoảng.

Tốn là Địa hộ, cũng là Phong môn. Vị trí này nên làm ao tròn hang rào trúc, không có nhà. Nên bình, phía bên ngoài mỏng, không nên cao lớn, lấp chặt.

Tỵ là Thiên phúc, cũng gọi là trạch cực, kiến trúc vật nên to chắc.

Bính là Minh đường, Trạch phúc, vị trí này có thể an môn, làm chuồng trâu, nhà kho.

Ngọ là chỗ đất may mắn, Long túc thủ, kiến trúc vật nên bền chắc, cấm kỹ phòng khách cao, hình đầu rùa.

Đinh là Thiên thương, nên xây dựng nhà kho và chuồng nuôi lục súc, kiến trúc vật to bền chắc có thể thêm may mắn.

Mùi là Thiên phủ, nên xây nhà cao, lầu lớn. Nếu để nô tì, bò dê sống ở đây, thì sẽ sinh sôi. Nếu xây nhà kho, nhà vệ sinh thì cũng thu được lợi.

Khôn là Nhân môn, ruột rồng, còn có tên là phúc tương, kiến trúc vật nên mở rộng vũng chắc, nặng mà khiêm thực đại cát.

Thân là Ngọc đường, chủ bảo bối, kim ngọc, vị trí này nên đặt chuồng trâu, ngựa, ngoài ngọc đường nên làm từ đường và phòng cho lang quân, cháu nhỏ thì sẽ cát. Nhà lầy to chắc để tăng cường cát. Có phòng quan trọng, có cây lớn có thể gọi đến vàng ngọc.

Canh là Đại đức, An môn. Vị trí này nên đặt nhà xe, chuồng chim và nhà giã gạo, kiến trúc vật nên mở rộng, liên tiếp to lớn, tinh khiết sẽ có may mắn.

Dần là Đại đức, Long tả trợ, khách mệnh, chỗ này nên đặt nhà chính. Ngoài vị trí trạch đại đức nên rộng rãi, thường xuyên quét dọn, mới mẻ, yên

tĩnh sẽ may mắn. Vị trí này có thể tổ chức các việc ăn uống, âm nhạc, có thể gặp quý nhân tăng tài phú, làm cho đức vọng dài lâu.

Tân là Kim quý, Thiên tinh, vị trí này nên đặt cửa, lầu cao phòng lớn. Ở vị trí này lý tài và làm bất kỳ việc gì đều có may mắn. Ngoài kim quý nên làm nhà kho dự trữ sẽ có may mắn, cũng có thể làm phòng ở cho con cháu, có thể kết thông gia với nhà giàu có, dòng dõi đế vương.

Tuất là Địa phủ, Thanh long tả thủ, chủ tam nguyên. Vị trí này có thể cho con cháu sống, có thể kết thông gia với nhà giàu có, dòng dõi đế vương, nhưng phải làm cho nó duy trì được thanh tịnh thì mới may mắn. Cũng có thể làm nhà kho dự trữ, lầu cao nhà to.

<p>Địa hộ, tháng 11, ngày Bình, Tân</p>	<p>Ty, chu tước, long đầu, phú mệnh</p>	<p>Bình, dài hoa, tước, phú mệnh</p>	<p>Ngo, từ tang, phú mệnh</p>	<p>Đinh, phát từ, phú mệnh</p>	<p>Mùi, quan ngục, phú mệnh</p>	<p>Nhân, tháng 2, ngày Canh, Ất</p>
<p>Thìn, địa phú, tam nguyên, thanh long tả thủ, ngoài</p>	<p>CÂN</p>	<p>LY</p>	<p>ĐOÀI</p>	<p>KHÔN</p>	<p>Thần, thiên hình, đường</p>	<p>Thần, thiên hình, đường</p>
<p>Quý, môn, phúc, tháng 8</p>	<p>Sửu, thiên phủ</p>	<p>Quý, thiên khương</p>	<p>Tý, cát xương, long tá túc</p>	<p>Nhâm, minh đường</p>	<p>Hợi, thiên phúc, long vĩ, trạch cấp</p>	<p>Thiên môn, tháng 5, ngày Đinh, Nhâm</p>
<p>Ất, kim quý, thiên tinh, ngoài</p>	<p>KHÂM</p>	<p>ĐOÀI</p>	<p>ĐOÀI</p>	<p>ĐOÀI</p>	<p>Canh, trạch hình, tôn mệnh, từ nữ nam</p>	<p>Canh, trạch hình, tôn mệnh, từ nữ nam</p>
<p>Mão, đại đức, long hữu lạc, ngoài</p>	<p>KHÂM</p>	<p>ĐOÀI</p>	<p>ĐOÀI</p>	<p>ĐOÀI</p>	<p>Dần, hình ngục, thiếu nữ mệnh, long hữu lạc</p>	<p>Dần, hình ngục, thiếu nữ mệnh, long hữu lạc</p>
<p>Giáp, trạch đức, ăn môn, ngoài</p>	<p>KHÂM</p>	<p>ĐOÀI</p>	<p>ĐOÀI</p>	<p>ĐOÀI</p>	<p>Tân, ức xà, khách mệnh, ngục tụng</p>	<p>Tân, ức xà, khách mệnh, ngục tụng</p>
<p>Dần, ngục đường, ngoài</p>	<p>CÂN</p>	<p>KHÂM</p>	<p>CÂN</p>	<p>CÂN</p>	<p>Tuất, bạch hổ, lục súc, long hữu túc, nô ừ</p>	<p>Tuất, bạch hổ, lục súc, long hữu túc, nô ừ</p>

So sánh Âm trạch đồ và Dương trạch đồ, chúng ta có thể nhận thấy mệnh toạ thành viên gia đình và cát hung pháp hình cầm thú được phối

trong 24 lộ trên Âm trạch đồ tương phản với Dương trạch đồ, thành cái gọi là hướng đi của âm bao dương. Dưới đây là giải thích của mệnh toạ và cát hung của 24 Âm trạch lộ:

1. Càn là Thiên môn, là Dương thủ của âm cực, vị trí này phòng ở nên có kiến trúc kéo dài, lợp cao lớn rộng chắc làm may mắn.

2. Hợi là Thiên phúc, Long vĩ, vị trí này nên để chuồng lợn.

3. Nhâm là Trạch phúc, Minh đường, vị trí này nên xây lầu cao nhà lớn, sẽ có tài lộc.

4. Tý là Cát xương, Long tả túc, vị trí này nên để làm chuồng trâu.

5. Quý là Thiên thương, vị trí này nên làm cửa nhà, làm phòng cho khách ở, làm nhà vệ sinh sẽ may mắn, nhưng cần mở rộng cao, chắc.

6. Sửu là Thiên phủ, vị trí này có thể xây lầu cao nhà lớn, cũng có thể làm chỗ ở cho người giúp việc, trâu ngựa và nhà kho, nhà vệ sinh.

7. Cấn là Quỷ môn, Long phúc, phúc lộc, nhà ở xây ở vị trí này nên vững chắc mới có may mắn, thiếu, mỏng sẽ bản hàn.

8. Dần là Ngọc đường, vị trí này nên để những thứ quý báu, vàng ngọc, có thể xây nhà xe, chuồng trâu, nên rộng rãi.

9. Giáp là Trạch đức, An môn, vị trí này nên để nhà giã gạo, to rộng làm may mắn, thanh tịnh tai ương sẽ tự tiêu tan.

10. Mão là Đại đức, Long lạc, vị trí này là đức vọng của chủ.

11. Ất là Kim quý, Thiên tỉnh, nên xây lầu cao nhà lớn, duy trì thanh tịnh, cẩn thận chỉnh sửa, có thể tăng hỷ khánh.

12. Thìn là Địa phủ, Thanh long tả thủ, Tam nguyên, vị trí này hợp với con cháu.

13. Tốn là Địa hộ, còn gọi là Phong môn, vị trí này nên bình ổn, không nên lấp chật, lợp không khí thiếu, lưu thông làm đại cát.

14. Ty là Chu tước, Long đầu, là mệnh toạ của cha, vị trí này không nên làm giếng, nếu phạm phải hại mệnh, liên lụy người nhà có họa do nói năng, thổ huyết, điên cuồng.

15. Bính là Đại họa, là mệnh toạ của mẹ, vị trí này không nên làm giếng, phạm phải hại mệnh, liên lụy người khác, gặp tai họa do nói năng.

16. Ngọ là Tử tang, là mệnh toạ của con dâu trưởng, phạm phải hại mệnh, liên lụy người nhà nên để phòng sức khỏe, hỏa hoạn.

17. Đinh là Phạt ngục, Câu trần, là mệnh của con dâu thứ, phạm phải, người nhà gặp phải họa đầu tưng nói năng, bệnh lở loét.

18. Mùi là Quan ngục, là mệnh toạ của con dâu út, phạm phải hại mệnh người nhà gặp phải hung họa, vết thương do lửa, đao phỉ, đao binh, lưu huyết, lục súc thương vong, gia đình ly tán.

19. Khôn là Nhân môn, là nữ mệnh toạ, vị trí này nên để trống hoặc thấp, mỏng, không nên xây chuồng ngựa, người phạm phải không tốt.

20. Thân là Thiên hình, Long bối, là mệnh toạ của con dâu thứ và trưởng nữ, phạm phải có tai họa về thất hồn, bệnh về xương sườn, hình thương, tù ngục, khí mẫn, hỏa quái.

21. Canh là Trạch hình, là mệnh toạ của thứ nữ và trưởng tôn, vị trí này không nên để cửa, phạm phải hại mệnh, liên lụy người nhà có tai họa bệnh về xương sườn bên phải, thương tàn do nói năng.

22. Dần là Hình ngục, Long hữu lạc, là mệnh toạ của con gái út và cháu, phạm phải hại mệnh, liên lụy đến người nhà gặp họa về thất hồn, hình ngục, khí mẫn, hỏa quái.

23. Tân là Ưc xà, Tụng ngục, là mệnh toạ của khách, phạm phải hại mệnh, liên lụy người nhà gặp họa do nói năng.

24. Tuất là Bạch hổ, ngục tụng, Long hữu túc, là mệnh toạ của nô tì và lục súc, phạm phải có thì không tốt.

Táng thư của Quách Phác

Nội dung của *Táng thư* tập trung vào mấy điểm sau:

- Một là, cho rằng ngũ khí chuyển vận trong đất, phát sinh vì vạn vật, con người sau khi chết xương cốt độc lưu, nên phải chôn vào trong đất để làm theo pháp phần khí nhập cốt, khí âm được sinh ra vậy.

- Hai là, cho rằng khí chuyển động trong đất, thuận theo địa thế hoặc tụ hoặc tán: “Địa hữu cát khí, thổ tùy nhi khởi, chi hữu chỉ khí, tùy nhi tử thế. Thuận hình động, hồi phúc thủy chung, pháp tang kỳ trung, vĩnh cát vô hung”. Đại ý là thế đất có khí lành, theo đất mà khí thuận, thuận theo biến chuyển đó dùng pháp táng vào, phần mồ vì thế tốt mà không hung vậy.

- Ba là, cho rằng có 5 loại thế núi không thể chọn: “Khí dĩ sinh hoà, nhi đồng sơn bất khả táng dã, khí nhân hình lai, nhi đoạn sơn, bất khả táng dã. Khí nhân thổ hành, nhi thạch sơn bất khả táng dã, khí dĩ thế chỉ, nhi quá sơn, bất khả táng dã, khí dĩ long hội, nhi độc sơn bất khả táng”. Đại ý là núi mà cây cỏ không phát triển được, không được táng vào đó; núi bị đứt đoạn không liên tiếp là do khí bị cách tuyệt, không thể táng vào đó; khí dựa vào thổ hành, lại thêm đá núi, không thể táng vào chỗ đó; thế khiến khí dừng, thế bạt thủy, không táng vào đó; núi đứng chơ vơ không thể táng vào đó vậy.

- Bốn là, cho rằng chọn đất xem núi chủ yếu là cẩn thận xem thế, hình dạng và phương vị của núi, “dĩ thế vi giai, nhi hình thứ chi, phương hựu thứ chi” (quan trọng nhất là thế núi, tiếp theo là hình dạng núi, tiếp nữa là phương vị của núi). *Táng thư* đã liệt kê 18 loại mẫu cát hung của thế núi, hình núi:

“Thế như vạn mã từ trên trời xuống, là nơi chọn táng quân vương; thế như con sóng khổng lồ, núi lớn trùng điệp, là nơi chọn táng vương hầu “*thiên thặng*” trong câu “đạo thiên thặng chi quốc” nhằm chỉ bậc quân chủ

của nước có một ngàn cỗ xe); thế như nhà lớn, cỏ cây tươi tốt, táng vào đó để dựng cơ đồ lớn cho đất nước; thế như con rắn, lượn cong, dựng đứng, táng vào có khác nào diệt vong nhà, nước; thế như cái mâu, binh lính bị chết, bị cầm tù; thế như nước chảy, người sống cũng như quý; hình như phụ y, có vách dựng đứng, chọn ở chỗ này, vương hầu vùng lên; hình như tổ yến (tổ yến là quý tượng), chọn ở chỗ gấp khúc, một đời phồn vượng; hình xếp chồng lên nhau, đằng sau phía xa có đôi, tiền ứng hậu khúc, nhà có 3 công 9 khanh tướng; hình như cái nồi che đậy, táng vào đó một đời giàu có; hình như cái mũ, vĩnh viễn may mắn, vui vẻ; hình như trâm cài đầu, trăm sự hỗn loạn; hình như áo nhàu, kĩ nữ dâm thê; hình như lò than, nhà gặp tai nạn, cháy nhà kho; hình như thuyền úp, con gái bị bệnh, con trai đi tù; hình như cái bàn nằm ngang, tuyệt tử tuyệt tôn; hình như thanh kiếm nằm, chu đi bức cùng; hình như con dao ngựa, hung họa ẩn giật, trâu nằm ngựa chạy, bướm múa phượng bay; rắn cong có mùi gậy (rắn cong là rắn sống, là cát, rắn thẳng là chết, hung), ngư phú phượng quý (ngư sinh ra từ thổ tinh nên phú, phượng sinh ra từ Mộc tinh nên quý), thiện xà hung hiểm (tâm xà nguy hiểm, độc ác, nên nhiều hung)..”.

- Năm là, cho rằng huyết có 3 cát, táng có 6 hung: “Cát thứ nhất là có thần ẩn náu, nghênh thần tránh quý; cát thứ hai là Âm dương xung hợp, năm đất đủ bốn; cát thứ ba là sự tinh nhanh của mắt và toàn diện của thể lực, thế đất phì hậu, ngôi cao nối móng. Hung thứ nhất là khác biệt Âm dương, hung thứ hai là sự khác thường của thời gian, hung thứ ba là lực nhỏ ý đồ lớn, hung thứ tư là cây phúc cây thê, hung thứ năm là ẩn chứa trên, bức bách ở dưới, hung thứ sáu là thay đổi khác thường”.





Chương hai

HIỆN TRẠNG PHONG THỦY



Cũng như các loại văn hoá cổ khác của Trung Quốc, phong thủy có một sức thu hút mạnh mẽ với nhiều học giả và đại chúng. Điều này thể hiện khá rõ bởi sự ra đời của nhiều hội nghiên cứu, diễn đàn phong thủy... được cụ thể hoá bằng các tài liệu nghiên cứu sách báo, xuất hiện ở nhiều nước trên thế giới, như Singgapo, Nhật Bản, Mỹ, Việt Nam... Tuy nhiên có rất nhiều điều chúng ta cần phải bàn về trào lưu nghiên cứu này. Điều đáng lưu tâm nhất trong lớp vỏ của Phong thủy học chính tông có nhiều người không hiểu hoặc lợi dụng đưa yếu tố mê tín dị đoan vào, thần thánh hoá phong thủy, làm cho phong thủy xa rời khoa học, ảnh hưởng không nhỏ tới giá trị đích thực của nó.

Theo *Nhật báo kinh tế*, Trung Quốc ngày 15 tháng 2 năm 1990 đưa tin, Cục Thuế vụ huyện Kiệt Dương, tỉnh Quảng Đông năm 1986 dời đến tòa nhà công vụ mới xây. Sau đó hai năm, thầy phong thủy nói rằng cửa lớn của tòa nhà sắp xếp không hợp lý, sẽ xảy ra chuyện. Tháng 8 năm đó, Cục trưởng không cẩn thận ngã gãy xương chân. Sau đó không lâu, một bé trai 5 tuổi không cẩn thận ngã xuống bể nước suối ở trước tòa nhà chết. Năm 1989, trong Cục có một nữ thanh niên vì chuyện gia đình không suôn sẻ muốn lên lầu tự tử. Cục trưởng liên hệ những chuyện ngẫu nhiên xảy ra liên tiếp này với lời mà thầy phong thủy từng nói, cảm thấy khủng hoảng bất an, liền bỏ ra 500 tệ để bày Thần đàn, mời ba thầy phong thủy đến chọn đất. Tiếp đó, Cục trưởng hai lần mở hội nghị, quyết định lấp bằng bể nước suối, dỡ bỏ cửa lớn, hầm xe, xây một tòa nhà làm việc khác. Đồng thời chọn ngày 30 tháng 07 làm ngày lành, dỡ bỏ toàn bộ. Toàn công sở vì chuyện này mà chấn động. Đến cuối năm 1989, việc này mới được cấp trên tra xét. Ngày 18 tháng 1 năm 1991, vùng nông thôn thành phố Giáp Dương, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc thịnh hành phong thủy, nông dân xây nhà phải mời thầy phong thủy tới chọn đất dẫn đến hiện tượng giữa những người dân trong làng thường tranh nhau một miếng đất gọi là phong thủy bảo địa, thậm chí còn gây ra chết người.

Trong các dân tộc Trung Quốc, ảnh hưởng của phong thủy cũng rất lớn. Trong rất nhiều tiêu chí phong tục dân tộc đều có thể thấy những sự việc liên quan đến phong thủy. Ví như cuốn sách nổi tiếng của *Thổ gia tộc phong tục chí* có ghi, người gia tộc Thổ nếu muốn xây nhà, trước khi động thổ phải mời thầy phong thủy dùng la bàn xem hướng của long mạch xem thế núi cát hay hung, định lợi ở phương nào. Nếu lợi ở hướng Đông Nam, cửa từ đường phải mở về phía Đông Nam. Nhưng còn phải hợp với chủ nhà sinh canh bát tự. Nếu như không hợp phải đổi hướng. Nhưng thôn xa xôi, không mời được thầy phong thủy đến xem vị trí của long mạch hướng xây phòng, thì xem chim yến xây tổ, cửa tổ hướng về phía nào thì phía đó cát lợi.

Từ những tư liệu trên có thể thấy nội dung chủ yếu các hoạt động của thầy phong thủy:

- Chọn nơi ở, chọn hướng để đặt phòng.
- Chọn chỗ cho mộ, xem long mạch.
- Chỉnh kết cấu nhà ở để tránh tai họa.

Phong thủy ở Hồng Kông

Hồng Kông do có những nguyên nhân đặc biệt, phong thủy ở khu vực này có thể phát triển tự do, hoặc khoa học hoặc mê tín, dường như hòa lẫn vào nhau, không phân biệt được. Dưới đây xin giới thiệu một số tư liệu liên

quan đến sự lưu hành của phong thủy ở Hồng Kông. Trong sách *Trụ trạch phong thủy thận cát hung* viết: “Ở Hồng Kông, một kiến trúc sư có tuổi làm việc ở Bộ công trình Thị chính cho hay, 6 thành trấn mới xây đều xây dựng dựa trên nguyên lý phong thủy. Năm 1981, để chuyển phần mộ của tổ tiên, cư dân Hồng Kông đã trả thù lao cho các nhà phong thủy lên tới 150vạn đô la Hồng Kông”. Năm 1985, *Tinh báo*, Hồng Kông đưa tin: “Một bệnh nhân tâm thần ở Cửu Long tại một vườn trẻ đã giết chết bốn trẻ em, làm thương ba mươi trẻ”. Một đại sư phong thủy cho rằng, điều này là do vườn trẻ nằm đối diện với một ống khói công nghiệp. Do ống khói này trông giống que hương đang cháy ở tang lễ. Năm 1982, trước khi khách sạn Tổng Đô Hồng Kông động thổ, các kiến trúc sư đều quyết định đem phương án thiết kế khách sạn hỏi ý kiến nhà phong thủy. Kết quả đã xây một tường thủy tinh cao 12m để cấp đường đi cho chín con rồng ra hải cảng. Nghe nói giám đốc công ty TNHH ngân hàng Thượng Hải và Hồng Kông khi lên kế hoạch xây dựng ngân hàng mới cũng phải nghe ý kiến của thầy phong thủy.

Thanh niên báo, Hồng Kông tháng 1 năm 1992 có bài viết như sau: “Người Hồng Kông đặc biệt xem trọng phong thủy, khiến cho người phương Tây cũng không tránh khỏi phong tục này”.

Tòa nhà Trung Ngân của chi nhánh Hồng Kông của Ngân hàng Trung Quốc, tính đến nay là kiến trúc cao nhất của Hồng Kông, cao hơn 300m với hơn 70 tầng, là một trong hai kiệt tác đặc sắc nhất của kiến trúc sư người Pháp. Nó nằm ở đường hoa viên Trung Hoàn, kiến trúc tổng thể của nó giống một thanh bảo kiếm khổng lồ. Khu Trung Hoàn là trái tim của Hồng Kông, vì vậy người ta nghị luận rất nhiều về chủ đề này. Người thì nói, thanh kiếm sắc này đã chọc vào trái tim của Hồng Kông, phá hỏng phong thủy của Hồng Kông. Hồng Kông sẽ gặp phải tai ương. Người khác lại nói, thanh bảo kiếm này đặt ở vị trí tốt, đại trấn uy thế, Hồng Kông sẽ càng phần vinh.

Khách sạn Bán đảo Cửu Long là một khách sạn đã có tiếng vài chục năm. Cửa lớn của khách sạn trang trí hiện đại hóa, nhưng trước cửa lại đặt một tượng Môn thần to lớn theo phong tục dân tộc Trung Quốc, có vẻ không hài hòa. Nhắc đến tượng Môn thần này lại có câu chuyện kể rằng: Ban đầu ở đối diện khách sạn Bán Đảo là một nhà ga cũ, vài năm trước đã dỡ bỏ. Nghe nói các lữ khách ở khách sạn vào nửa đêm nhìn thấy quỷ quái ở kiến trúc hình quả trứng đối diện này, vì nó quá giống một ngôi mộ. Điều này truyền ra ngoài, khiến cho rất nhiều khách du lịch không dám ở khách sạn. Ông chủ khách sạn ban đầu không tin, một lòng chỉ muốn từ việc cải thiện quản lý kinh doanh thay đổi cảnh tượng không tốt đẹp này. Nhưng vài lần

nỗ lực mà không thành công. Không còn cách nào khác, ông ta đành phải theo chỉ ý của thầy phong thủy, nhờ Môn thần canh giữ yêu ma quỷ quái ngoài cửa. Từ đó trở đi, việc kinh doanh của khách sạn lại hưng thịnh trở lại.

Lâu làm việc của chi nhánh Tân Hoa xã tại Hồng Kông cũng nhờ vào phong thủy mà gặp may mua được rẻ. Tòa nhà lớn này ban đầu là một khách sạn lớn nằm ở chỗ đua ngựa, cửa thành phố. Nhưng sau này khi khai trương, việc kinh doanh không tốt, thua lỗ nhiều. Tìm hiểu nguyên nhân, các thầy phong thủy cho rằng, vì bên cạnh khách sạn là một khu nghĩa trang nhỏ. Có người nói, đợi đến ban đêm thì nhìn thấy quỷ quái nhảy múa tập thể. Chủ nhân mới đã tốn rất nhiều sức lực nhưng công việc kinh doanh vẫn thảm đạm. Không còn cách nào khác phải ngừng kinh doanh, rao bán nhà. Nhưng mặc là dù cho giá bán ngày càng giảm đi, mà vẫn không có ai đến hỏi. Chính lúc này, chi nhánh tại Hồng Kông của Tân Hoa xã nắm đúng thời cơ, mua với giá rẻ mạt nhất. Vài năm qua đi mà vẫn không có vấn đề gì. Lúc này, thầy phong thủy lại có cách nói mới: “Tân Hoa xã ở Hồng Kông rút cục là một cơ cấu quyền lực, quyền lực đã áp đảo được quỷ quái”. Những câu chuyện giai thoại như thế ở Trung Quốc nhiều không thể kể hết.

Phong thủy thực chất là địa lý học của môi trường, dùng quan điểm khoa học để giải thích, mục đích chính là khai thác mọi thuận lợi của thiên nhiên để cải tạo môi trường sống, giúp con người khỏe mạnh, tinh thần thoải mái. Vì vậy việc trùng lặp về các tai nạn hay sự cố thường thấy trong cuộc sống không thể đổ lỗi tại hết cho phong thủy hoặc các yếu tố ma quái nào khác. Các bậc tiền nhân đi trước đã đầu tư rất nhiều công sức bổ cứu, san định các lý luận phong thủy là căn cứ từ vô vàn các hiện tượng thực tiễn. Tuy các nghiên cứu của mỗi đời không thể hoàn chỉnh hết được, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay khi con người đã có sự hỗ trợ của khoa học, cần phải phát huy điểm mạnh của khoa học để hỗ trợ tìm tòi các luận chứng phù hợp cho phong thủy.

Phong thủy ở Singgapo

Ở Singgapo, người Hoa chiếm 76%, văn hóa cổ đại Trung Quốc được lưu hành khá phổ biến ở đây, phong thủy vì thế đương nhiên được quảng đại quần chúng đón nhận. Dưới đây là một số đoạn trích được ghi trong cuốn *Trụ trạch phong thủy thận cát hung*: “Ở Singgapo, rất nhiều khách sạn và kiến trúc cao tầng đều thiết kế theo ý kiến của các nhà phong thủy bản địa hoặc đến từ Hồng Kông và Đài Loan. Ở đây, nghề phong thủy hưng thịnh. Thù lao mà các nhà phong thủy nhận được có giá khác nhau từ 500 tệ đến 5000 tệ. Một số nhà phong thủy một tháng có thể kiếm được 50000 tệ. Quả là một đơn giá ngoài sức tưởng tượng”.

Phong thủy ở Malaixia

Malaixia là một nước Đông Nam Á, có số lượng lớn Hoa Kiều và người quốc tịch Malaixia có huyết thống Trung Quốc. Phong thủy cổ lão của Trung Quốc cũng lưu truyền rộng rãi ở đây. Cuốn *Trụ trạch phong thủy thận cát hung* đã viết về nước này: “Cửa lớn của đài truyền hình đóng cửa, vì người thuê cho rằng phong thủy đi qua cửa lớn này không tốt, thà đi lại ở cửa nhỏ bên cạnh còn hơn. Tổng bộ của một ngân hàng chủ chốt của thành phố này khi di dời, cũng mời nhà phong thủy đến cho ý kiến về địa chỉ mới và vị trí của đôi sư tử đá”.

Các chợ lớn của thành phố như Vương Tôn Ích xây trên một ngọn núi nhỏ, hướng của cửa vào của chợ tránh được đối diện đường lớn. Ví dụ khác như Tổng bộ công ty hàng không Malaixia, Công ty công nghiệp Liên hợp Malaixia cũng đều thiết kế theo cách tương tự.

Phong thủy ở Nhật Bản

Từ xưa, Nhật Bản đã phái lượng lớn sứ giả, lưu học sinh, học vấn tăng đến triều Đường, mang về điển tịch văn hóa của mọi mặt như văn học, triết học, sử học, nghệ thuật, khoa học Trung Quốc. Ở phong tục dân tộc sinh hoạt của Nhật Bản hiện nay vẫn có thể nhìn thấy hình ảnh của văn hóa Đường.

Bởi vậy, phong thủy Trung Quốc ở Nhật Bản cũng được trọng dụng. Dưới đây là trong cuốn *Thần mật phong thủy*: “Người Nhật trước khi xây nhà mới đều mời người xem phong thủy, trước khi khởi công phải tổ chức tế thổ địa. Trước khi tế, ở bốn góc của mảnh đất trồng trúc vẫn còn lá. Sau đó mời thần chủ trừ yêu tuyên đọc lời chúc, ở bốn phía chôn người sắt, dao kiếm sắt để giải trừ những điều không tốt lành. Khi nhà mới sắp hoàn thành, phải tổ chức tế lễ cất nóc, trên nóc để lỗ hồng mời thần đến, lại để cung tiễn bắn chết ác quỷ. Các nghi thức này không chỉ là dân gian xây nhà ở, kể cả ở các công ty lớn xây nhà xưởng cũng đều phải tổ chức. Người Nhật không cho đây là mê tín mà là mong muốn một sự cát tường, về mặt tinh thần có được an ủi, đạt được lòng tin”.

Thần cung của Nhật Bản cũng coi trọng phong thủy. Thần cung do nội cung và ngoại cung hợp thành. Nội cung là dương, ngoại cung là âm, tượng trưng Âm dương giao cảm, thủy hỏa bất tương xạ, có ý nghĩa là cát tường.

Nhật Bản là đảo quốc, thường xuyên có gió biển tấn công. Để tránh gió, người ta dùng thuật để áp chế tác hại của gió, gọi là phong phong. Điều này gần nghĩa với Ty phong (tránh gió) trong thuật phong thủy của Trung Quốc.

Người Nhật Bản cũng kỵ Quỷ môn. Hướng Đông Bắc là Quỷ môn, có âm khí. Khi xây nhà, làm cho một chỗ phía Đông Bắc trống rỗng, trên phần đất trống ra đó khắc một con vượn dùng để trừ tà.

Phong thủy ở Mỹ

Mỹ là một nước phát triển cao về kinh tế, văn hóa. Tuy nhiên thời kỳ cuối những năm 80 của thế kỉ XX cũng bắt đầu thịnh hành xem phong thủy. Theo báo *Nội Mông Cổ nhật báo*, Trung Quốc ngày mùng 6 tháng 5 năm 1998 ghi: “Thời kỳ cuối những năm 80 của thế kỉ XX, xem phong thủy ở Mỹ tự nhiên trở nên thịnh hành. Những người làm nghề Âm dương như mâm xuân mọc sau cơn mưa, công khai treo bảng hành nghề”.

Xem phong thủy bao gồm Âm trạch (đất mộ) và Dương trạch (đất ở). Nước Mỹ chủ yếu là xem Dương trạch. Ở nhiều nơi, sự cao thấp của giá bất động sản, thường quyết định ở sự tốt xấu của thế nhà, thế đất theo phong thủy. Công ty bất động sản xây dựng giá cả, những căn nhà cách thức và chất lượng hoàn toàn giống nhau, phạm được thầy phong thủy xem thấy hưng vượng, giá cả sẽ cao hơn căn khác một lần hoặc thậm chí vài lần. Ngược lại, căn nhà cho là không cát lợi thậm chí hung trạch thì dù có hạ giá đến thế nào đi chăng nữa cũng không có ai hỏi mua. Vì vậy, các công ty bất động sản trước khi mua đất hoặc xây nhà đều bỏ nhiều tiền mời thầy đến xem phong thủy. Người tin theo thuật phong thủy không chỉ có dân thường, một số nhân vật chính trị quan trọng, người giàu có, minh tinh, ca sĩ nổi tiếng, trước khi mua nhà ở và xây công sở, công ty, đều phải mời thầy phong thủy đến, sau đó mới mua.

Phân tích nguyên nhân phong thủy lưu hành toàn thế giới

Trong các phạm trù văn hóa thế giới như: âm nhạc, ca hát, điện ảnh, thơ ca, tiểu thuyết, hí kịch... đều có tác dụng đối với con người ở những phương diện khác nhau... Nhưng những loại văn hóa hình thức khác nhau này về mặt ý thức đều không đề cập đến vấn đề cát hung, họa phúc của đời người, giải quyết những ước nguyện cuối cùng của con người trong cuộc sống: phát tài, thăng chức, giải hung hóa sát, kéo dài tuổi thọ... Sự xuất hiện của phong thủy, ở một ý nghĩa nhất định thỏa mãn nhu cầu này của con người. Vì vậy, phong thủy là một loại văn hóa đặc thù khác hẳn với các loại văn hóa kể trên.

Tính đặc thù văn hóa của phong thủy nằm ở chỗ nó chú ý tới hiệu ứng khách quan của đất, núi, sông đối với con người. Phong thủy chú ý đến việc lợi dụng điều chỉnh những thứ trong tự nhiên như: ánh mặt trời, dòng khí lưu, địa thế, màu sắc, tạo hình nhà ở... làm cho chúng càng thích hợp với nhu cầu sức khỏe và tâm lý của con người. Ngoài ra Phong thủy còn chú ý đến khủng hoảng tình cảm trong tâm lý con người do hiện tượng xã hội phức tạp gây ra, từ các phương diện kết cấu vị trí của nhà ở và việc lựa chọn đất.

Lý luận và phương pháp của phong thủy Trung Quốc lưu ý đến giải thoát cho con người về vấn đề cát hung, tuổi thọ, tài phúc, là một số điều tập trung mà xã hội loài người quan tâm phổ biến. Bất luận là dân tộc nào và là người nước nào đều cầu mong công việc có thể vạn sự như ý, sinh mệnh có thể trường thọ kéo dài, cuộc sống có thể giàu có may mắn. Những mong muốn này làm cho sự truyền bá của phong thủy Trung Quốc tìm được mảnh đất rộng lớn ở những dòng văn hóa khác nhau, những dân tộc khác nhau, những khu vực khác nhau. Vì vậy, cũng làm cho phong thủy Trung Quốc có tính thế giới. Cho nên, khi xem xét nguyên nhân phong thủy Trung Quốc lưu hành trên toàn thế giới, chúng tôi cho rằng ít nhất có hai điểm:

- Lý luận phong thủy Trung Quốc bao hàm triết lý và khoa học tinh thâm của văn hóa cổ Trung Quốc. Nếu nó chỉ đơn thuần là lý luận vô căn cứ hoặc là mê tín hoàn toàn sẽ không có hiệu ứng thế giới rộng lớn như vậy.

- Phong thủy Trung Quốc thỏa mãn con người ở mọi phương diện: nghề nghiệp khác nhau, tầng lớp khác nhau, khu vực khác nhau, màu da khác nhau... Trong cuộc đấu tranh của xã hội loài người với thiên nhiên thay đổi thất thường, phong thủy vì tâm lý nhu cầu chiêu tài tiến bảo, gặp dữ hóa lành, thăng quan tiến chức, kéo dài tuổi thọ, thịnh vượng của con người... có tác dụng an ủi, khích lệ con người.



Phần II

BÍ MẬT PHONG THỦY





Chương một

NỘI HẠT CƠ BẢN - KHÍ



Khí, một lý luận cổ trong triết học Trung Quốc. Phong thủy đã mượn khí làm yếu tố cơ bản của toàn bộ lý luận và nguyên tắc hoạt động.

Khí là bản nguyên vạn vật

Khí, thông thường chỉ một loại vật chất vô cùng nhỏ bé, là nguồn gốc cấu thành vạn vật trên thế giới.

Theo như cách giải thích của các nhà tư tưởng duy vật cổ đại, không gian vũ trụ có khí trước rồi sau đó mới có vạn vật. Vương Sung thời Đông Hán trong sách *Luận hành, Tự nhiên thiên* viết: “Thiên địa hợp khí, vạn vật tự sinh”. (Trời đất hợp khí, vạn vật tự sinh). Trong sách *Tế thế thiên* lại viết: “Vạn vật chi sinh, câu đạt nhất khí. Khí chi bạc ác, vạn vật nhược nhất” (Vạn vật được sinh ra chỉ cùng từ một thể khí).

Thời Bắc Tống, Trương Tải trong sách *Chính Mông, Thái Hòa* cũng viết: “Thái hư bất năng vô khí, khí bất năng bất cư nhi vi vạn vật”. (Thái hư không thể không có khí, khí không thể không tụ mà sinh ra muôn vật vậy).

Thời Tống, Bào Vân Long trong sách *Thiên nguyên phát vi, Tự* nói cụ thể: “Khí thể của vật có đạo, khí của vật có lý, vật là vật chất có mệnh, có tính, có tâm, thành tại khí, đông lại thành hình, chất tạo nên vật, có sắc, có số, có thanh, có mùi, có vị, có ngắn dài, to bé, nặng nhẹ, nhiều ít, tất cả đều hiện lên ở vật”.

Khí phân thành Âm dương, có âm khí và dương khí. Khi bàn về tính Âm dương hòa hợp của khí và lý luận phong thủy, cuốn sách kinh điển của phong thủy *Táng thư*, viết: “Khí Âm dương, cao lên vì gió, hạ xuống vì mây, vạn hành mây”.

Hai khí Âm dương hòa hợp sinh ra ngũ khí Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, gọi là khí Ngũ hành. Sách *Táng thư* vận dụng nó thành lý luận Âm trạch, viết: “Ngũ khí hành trong đất, phát sinh từ vạn vật”.

Ngoài ra, còn có luận điểm cho rằng khí có 6 loại. Chúng chỉ hiện tượng biến hoá của tự nhiên. Trong điển tịch cổ đại có các cách nói khác nhau.

Trong sách *Tả truyện*, lục khí là chỉ 6 loại hiện tượng tự nhiên: âm, dương, phong, vũ, hối, minh. Trong sách *Tả truyện, Thiệu công Nguyên niên* có viết: “Lục khí là âm, dương, phong, vũ, hối, minh vậy”.

Trong sách *Trang tử*, lục khí gọi là triều hạ, chính dương, phi tuyền, hàng tiết, thiên huyền, địa hoàng. Trong sách *Trang tử, Tiêu diêu kí* viết: “Nếu lợi dụng được cái chính của thiên địa, có thể chế ngự sự khác nhau của lục khí”. Lỗ Đức Minh dẫn câu nói của Lý Hi: “Rạng sáng là triều hạ, giữa ngày là chính dương, xế chiều là phi tuyền, nửa đêm là hàng tiết, thiên huyền, địa hoàng, tạo thành lục khí”.

Trong sách *Tố vấn*, lục khí có hai cách nói: Một là chỉ hanh, nắng, gió, ẩm, lạnh, lửa. Sách *Tố vấn, Ngũ vận hành đại luận* viết: “Hanx thì khô, nắng thì bốc hơi, gió thì động, ẩm thì mềm, lạnh thì kiên cố, lửa thì ấm”.

Đây cũng chính là lục khí thường nói trong y học Trung Quốc. Nếu sự biến hoá của lục khí này hỗn loạn sẽ dẫn đến bệnh tật; Hai là, gọi thành quyết âm, thiếu âm, thái âm, thiếu dương, dương minh, thái dương. Sách *Tố vấn, Lục nguyên chính kỉ đại luận* viết: “Lục khí có biến, có hoá, có thắng, có vui, có tác dụng, có bệnh. Những cái mà khí chỉ, quyết âm chỉ hòa bình, thiếu âm chỉ huyền não, thái âm chỉ ẩm ướt, thiếu dương chỉ nắng nóng, dương minh chỉ yên tĩnh, thái dương chỉ gió sương”.

Trong các tác phẩm nổi tiếng của những nhà y học và nhà tư tưởng cổ đại Trung Quốc, chúng ta cũng có thể tìm thấy những luận thuyết liên quan.

Sinh khí và tử khí

Khí trong triết học cổ đại lại phân thành sinh khí và tử khí. Sinh khí lại gọi là hỉ khí, dương khí. Phạm là những khúc nhạc làm cho tinh thần con người vui vẻ, không khí thanh tươi, khí hậu làm cho cây cỏ xanh tốt đều được coi là sinh khí. Tử khí, còn gọi là âm khí, ác khí. Phạm là những tạp âm, xú khí làm cho con người không thích hợp, hắc ám, ẩm ướt, bụi bặm đều được coi là tử khí. Con người khi bắt đầu sinh sống và làm việc phải đón sinh khí và tránh tử khí.

Lý luận phong thủy đưa khái niệm khí tiến thêm một bước nữa, kết hợp chúng vào 12 tháng của năm, cho rằng mỗi tháng đều có vị trí của sinh khí và tử khí. Vị trí sinh khí và tử khí của 12 tháng mỗi năm được thuật trong sách *Trạch kinh* như sau:

Tháng giêng sinh khí vào Tý Quý, tử khí vào Ngọ Đinh; tháng 2 sinh khí vào Cấn Sửu, tử khí vào Khôn Mùi; tháng 3 sinh khí vào Giáp Dần, tử khí vào Canh Thân; tháng 4 sinh khí vào Ất Mão, tử khí vào Tân Dậu; tháng 5 sinh khí vào Kỷ Thìn, tử khí vào Càn Tuất; tháng 6 sinh khí vào Bính Tỵ, tử khí vào Nhâm Hợi; tháng 7 sinh khí vào Đinh Ngọ, tử khí vào Quý Tý; tháng 8 sinh khí vào Khôn Mùi, tử khí vào Cấn Sửu; tháng 9 sinh khí vào Canh Thân, tử khí vào Giáp Dần; tháng 10 sinh khí vào Tân Dậu, tử khí vào Ất Mão; tháng 11 sinh khí vào Càn Tuất, tử khí vào Tốn Thìn; tháng 12 sinh khí vào Nhâm Hợi, tử khí vào Bính Tỵ.

Căn cứ vào những điều nói trong sách *Trạch kinh*, có thể được bảng sinh khí tử khí của 12 tháng như sau:

Tháng Giêng		Tháng 2		Tháng 3		Tháng 4		Tháng 5		Tháng 6	
Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí
Tý Quý	Ngọ Đinh	Sửu Cấn	Mùi Khôn	Dần Giáp	Thân Canh	Mão Ất	Dậu Tân	Thìn Tốn	Tuất Càn	Tỵ Bính	Hợi Nhâm

Tháng 7		Tháng 8		Tháng 9		Tháng 10		Tháng 11		Tháng Chạp	
Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí
Ngọ Đỉnh	Tý Quý	Mùi Khôn	Sửu Cấn	Canh Thân	Giáp Dần	Tân Dậu	Ất Mão	Tuất Càn	Thìn Tốn	Nhâm Hợi	Ty Bính

Từ bảng trên có thể thấy, phong thủy phối 12 tháng 1 năm, nhưng thực tế chỉ có 6 đôi, vị trí sinh khí và vị trí tử khí của tháng 7 đến tháng 12, ngược lại so với tháng giêng đến tháng 6. Vào tháng giêng sinh khí vào Quý Tý, tử khí vào Đỉnh Ngọ, vậy thì tháng 7 sinh khí vào Đỉnh Ngọ, tử khí vào Quý Tý. Cứ như vậy có sơ đồ như sau:

Tháng giêng		Tháng 2		Tháng 3		Tháng 4		Tháng 5		Tháng 6	
Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí
Tý Quý	Đỉnh Ngọ	Sửu Cấn	Mùi Khôn	Giáp Dần	Canh Thân	Ất Mão	Tân Dậu	Thìn Tốn	Tuất Càn	Ty Bính	Nhâm Hợi
Tháng 7		Tháng 8		Tháng 9		Tháng 10		Tháng 11		Tháng Chạp	
Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí	Sinh khí	Tử khí
Đỉnh Ngọ	Tý Quý	Mùi Khôn	Sửu Cấn	Canh Thân	Dần Giáp	Tân Dậu	Ất Mão	Tuất Càn	Thìn Tốn	Hợi Nhâm	Ty Bính

Theo cách nói của phong thủy, nếu như chỉnh sửa nhà ở, kể cả Âm trạch, đều phải tiến hành vào vị trí sinh khí của tháng, nếu sửa nhà vào vị trí tử khí của tháng dẫn đến tai họa. Sách *Trạch kinh* viết: “Mỗi năm có 12 tháng, mỗi tháng có vị trí sinh khí và tử khí, nhưng người sửa nhà vào vị trí sinh khí phúc sẽ đến tập trung”.

Sinh khí của tháng và thiên đạo nguyệt đức hợp thành con đường may mắn, phạm vào vị trí của tử khí sẽ gặp hung sự.

Cái gọi là “tang giả thừa sinh khí dã” trong sách *Táng thư* cũng bao hàm ý nghĩa này. Cách liên hệ sinh khí và tử khí với cát hung của xây nhà, hiển nhiên là một cách nói gán ghép, không có căn cứ khoa học.

Khí và người

Triết học cổ đại Trung Quốc cho rằng, thân thể con người cũng như vũ trụ, trong cơ thể con người cũng có một loại khí, gọi là nguyên khí. Liên quan đến khí trong cơ thể người hàm ý tương đối rộng, bao gồm vật nhỏ có thể vận hành biến hoá trong cơ thể con người, hoặc là công năng hoạt động của tổ chức tạng phủ, gọi chung là khí ví dụ như: khí gan, khí thủy cốt, khí thở, khí của phủ tạng, khí kinh mạch...

Khí đối với con người rất quan trọng. Khí là sinh mệnh của con người. Cơ thể con người có khí thì sống, không có khí thì chết. Sách *Trang tử, Tri bất du* viết: “Con người sống, khí tập trung, khí tập trung lại thì sống, khí tản rời thì chết”. Phần 18 cuốn sách *Nhị trình di thư* cũng có cách nói tương tự: “Hỏi: Người thượng cổ thọ bao nhiêu? Tại sao người đời sau lại không thọ bằng? Có phải do khí không? Trả lời: Khí chính là sinh mệnh”. Theo cách giải thích này, khí có thể gọi là khí số, người ngừng thở sẽ chết, có thể nói là khí hết thì số tận.

Vương Sung trong sách *Luận hành, Luận tử thiên* cho rằng, thậm chí con người bực tức cũng phải dùng khí: “Con người khi thịnh nộ cũng dùng khí người bực tức khẩu khí chuyển lên mặt”.

Mạnh, yếu tồn tại trong khí của con người là biểu hiện quan trọng của sức khỏe. Những câu thường nói như thanh niên khí thịnh, trẻ con khí vượng, người già khí suy đều biểu thị trạng thái sức khỏe khác nhau của cơ thể. Vương Sung trong sách *Luận hành, Luận tử thiên* có viết: “Sở dĩ con người có thể nói được là do có khí lực, sự thịnh của khí lực là do có thể ăn uống. Ăn uống giảm sút thì khí lực suy, khí lực suy thì thanh âm khan, mệt mỏi không thể ăn, miệng không thể phát ra lời”.

Người xưa nghiên cứu cho rằng, trong cơ thể con người có đường khí, hơn nữa bản thân con người có thể cảm nhận thấy. Khi đường khí trong cơ thể người thông suốt, con người sẽ cảm thấy tim ngực nở rộng, tinh thần thoải mái; khi đường khí bị tắc, thường cảm thấy đau tim, đây là nguyên nhân khí ở ngực bị tắc. Phương pháp điều chỉnh lúc này là hít thở thật sâu, làm cho khí lưu thông thì có thể làm cho tinh thần con người khôi phục, bình tĩnh. Sở dĩ khí công có thể dùng để làm khỏe cơ thể cũng là do thúc đẩy một cách khoa học sự lưu thông của khí trong cơ thể.

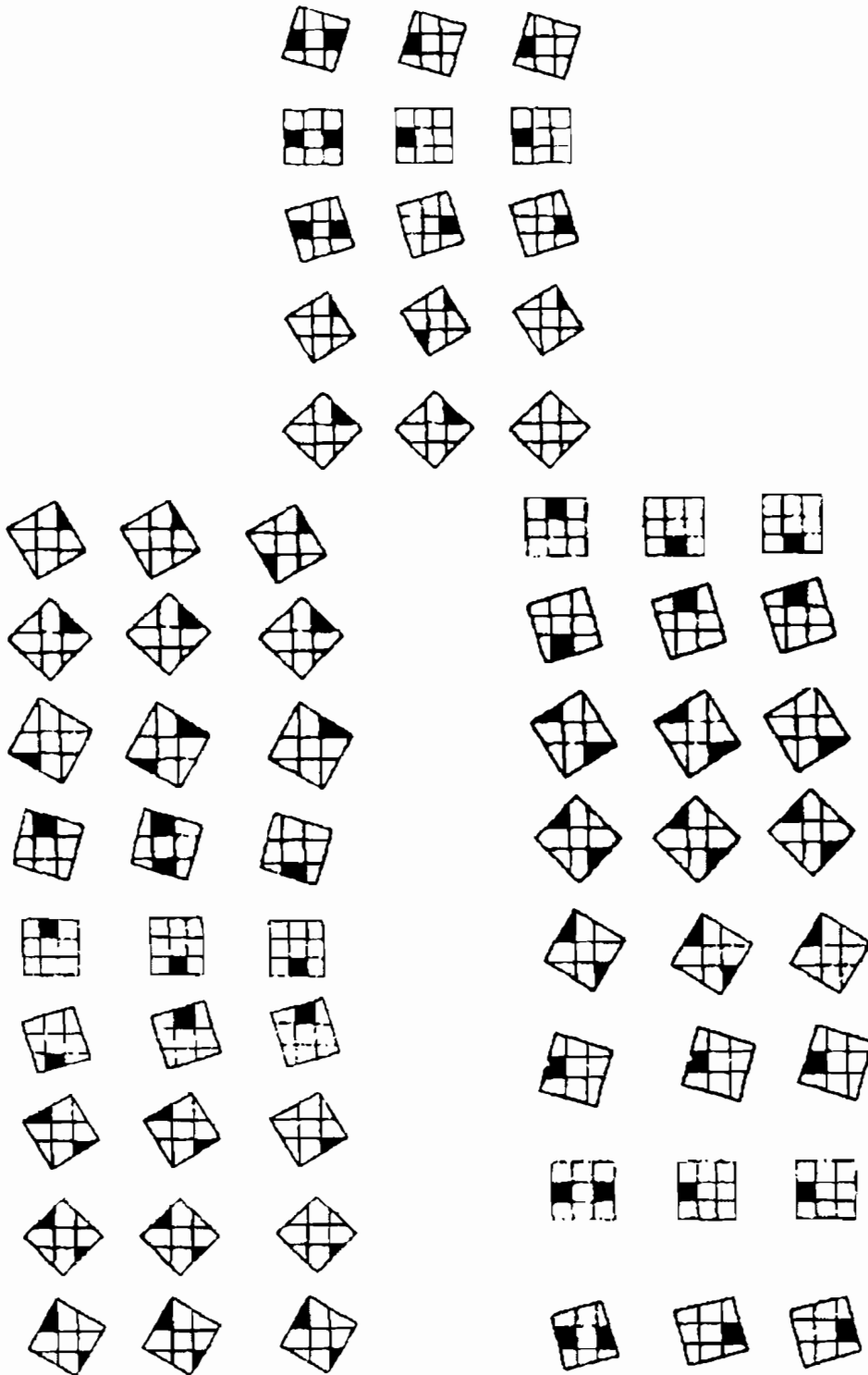
Phong thủy khi vận dụng lý luận khí đã cho thêm nhiều cách nói về cát hung. Vì vậy, khi chúng ta nghiên cứu phong thủy, phải bỏ đi phần cách nói gán ghép này của phong thủy, Như vậy thì mới có thể nhìn thấy sự lựa chọn của môi trường sống và cái tạo của hình thức kết cấu phòng ở, lợi dụng một cách có hiệu quả điều kiện tự nhiên để tăng cường sức sống của khí trong cơ thể người, có lợi trong việc đẩy mạnh sức khỏe của cơ thể.

Khí và dương trạch

Vận dụng lý luận của khí để phân tích và sắp xếp Dương trạch là một loại phát triển của phong thủy về khí.

Phong thủy cho rằng Dương trạch cũng như con người, cần cất giữ khí, hơn nữa cũng có sinh khí và tử khí, khi con người sử dụng nhà ở nên tránh tử khí, đón sinh khí.

Đón sinh khí, phong thủy gọi là nạp khí. Như vậy, khí nằm ở đâu? Thấy phong thủy trên bề mặt phần đất, kiến trúc vật, bố cục phòng ở cần chọn sẽ dùng một cái la bàn vẽ một hình phương cách, sau đó tìm vị trí của 9 cung khí, cho biết vị trí của khí. Dưới đây là vị đồ 9 cung khí mà các thầy phong thủy thường dùng. Các vị trí bôi đen biểu thị khu vực khí:



Phong thủy cho rằng, có một số khí vị cứ 20 năm lại thay đổi một lần, như năm 1984 - 2003, năm 2004 - 2023, năm 2024 - 2043, 60 năm thành một vòng luân chuyển. Cũng có một số khu khí 60 năm mà vẫn giữ nguyên chỗ cũ không biến đổi. Những khí này gọi là địa khí.

Là chủ nhân của nhà ở, còn phải kết hợp với một bảng khí vị được thiết lập theo năm sinh để chọn lấy một hình địa khí Cửu cung gần với mình nhất, rồi bố trí nhà ở.

Theo cách nói của phong thủy, khu vực khí chủ yếu thường dùng để bố trí phòng ngủ, phòng làm việc, bàn ăn, phòng khách và những vật dụng gia đình cần thiết, hoặc khu vực diễn ra những hoạt động quan trọng khác.

Phong thủy khí luận về cát hung của Dương trạch cho rằng, quan trọng nhất, là nạp khí, hơn nữa nhấn mạnh không chỉ nạp địa khí mà còn phải nạp môn khí. Nếu như môn khí và địa khí đều vượng thì người trong nhà sẽ thu được phúc.

Cái gọi là môn khí trong phong thủy khí đến từ phía bên ngoài nhà. Phong thủy phân hướng của cửa nhà thành khắc phương và sinh phương. Những khí đến từ khắc phương không chỉ dương trạch gặp hung mà người trong nhà cũng gặp hung, bị xung khắc; Khí đến từ sinh phương, Dương trạch gặp sinh khí, người trong nhà cũng gặp khí may mắn, thu được phúc. Vì vậy, phong thủy Dương trạch còn phải xem phần đất ở ngoài cửa, chú ý đường ở bên ngoài cửa, tránh đường chạy thẳng vào cửa nhà.

Liên quan đến nạp khí của Dương trạch phong thủy vô cùng phức tạp, còn phải dựa vào Cửu cung Bát quái và tương sinh tương khắc của Ngũ hành để luận đoán.

Cách nói nạp khí của Dương trạch trong phong thủy ở hai điểm sau có ý nghĩa khoa học. Một là, cái gọi là khí của nhà ở, địa khí, có khả năng là chỉ sức địa từ ở bên trong trái đất, dùng la bàn để xác định sự lớn nhỏ của loại lực địa từ này, và nhờ vào chỗ lực từ lớn mà xác định khu vực khí. Không luận đến cách vẽ Cửu cung khí vị phương cách đồ trên có phù hợp với khoa học hay không, nhưng có thể đồng ý cho rằng đều có ảnh hưởng tới con người cũng như bất kỳ loài động thực vật nào sinh sống trên bề mặt trái đất. Phong thủy lấy loại hình thức này để thu hút quan hệ của lực từ trường trái đất và con người, điều chỉnh đến mức độ tốt đẹp nhất để thu được nhiều cái gọi là sinh khí; hai là, ở môn khí, nhấn mạnh phải xem quan hệ giữa nhà ở và đường xá bên ngoài cửa nhà ở, phải tránh đường chạy thẳng vào cửa nhà. Ở đây đã chú ý đến ảnh hưởng của kiến trúc bên ngoài nhà và tạp âm đối với con người. Bởi vì con đường chạy thẳng đến cửa nhà sẽ mang đến bụi bặm, xe cộ trực tiếp đi lại, sẽ hình thành nên thế xung đối với nhà ở, tiếng ồn ào trên đường sẽ bay thẳng đến nhà ở, như vậy sẽ mang lại những rắc rối

nghiêm trọng cho nhà ở, sẽ làm cho người sống trong nhà cảm thấy phiền não, bất an.

Những nhân tố hợp lý của thuyết nạp khí Dương trạch phong thủy này lấy thời gian ngày tháng năm sinh của người định khí vị. Thuyết cát hung của nhà ở, thuyết sinh phương và khắc phương, cũng như sự bao vây của những học thuyết cổ làm cho huyền hoặc, làm cho phong thủy xa dân với khoa học chân chính.

Khí và Âm trạch

Khí bao phủ toàn bộ vũ trụ, cũng nằm cả trong đất. Người ta thường cảm nhận được khí ẩm ướt của đất, khí nóng ngày ngày bốc hơi, địa lực của đất nuôi cây sinh trưởng. Tất cả những điều này đều là hình thái biểu hiện của khí trong lòng đất.

Phong thủy phát triển khí thành Âm trạch, trở thành cái nền của Âm trạch, căn cứ lý luận của điểm huyết, *Nội thiên* trong sách *Táng thư* chính là kinh điển của lý luận Âm trạch phong thủy.

Lý luận Âm trạch phong thủy cho rằng, bản chất của khí vô hình thể, trong đất mượn đất làm hình thể. Khí chuyển động trong đất, chuyển động theo sự nhấp nhô của đất. Ở vị trí mà khí dừng lại chính là địa khí. Bởi vậy, nhiệm vụ của thầy phong thủy chính là toàn lực đi tìm mảnh đất này.

Về mặt phong thủy mà nói, trong đất có khí mà sinh ra vạn vật. Táng thi thể người chết vào trong đất cần mượn đất đại phản khí nhập cốt, tái sinh khí vốn tồn tại trong cơ thể. *Táng thư* cũng viết về điều này: “Con người thụ thể là do cha mẹ sinh ra, sự tập hợp của di thể sống, ngưng kết thành xương cốt, chết thì chuyển động tự do. Người chết phản khí nhập cốt, lấy âm làm phương pháp tồn tại. Vì vậy, về mặt phong thủy mà nói, nơi đất cao nước sâu, cây cỏ mọc tươi tốt, nhất định khí vượng, chính là miếng đất quý báu, giàu có vạn học vàng”.

Tuy vậy, sinh khí nằm trong đất, con người không thể nhìn thấy. Như vậy, liên sản sinh và hình thành thuật quan sơn đo đất của phong thủy với những quan niệm như: Ngũ hành bát tang, cũng như sự cát hung của đất mộ hình dạng như chim bay, thú chạy.

Hiện nay học giả thông thường cho rằng, Âm trạch không có ý nghĩa mang tính thực tế như Dương trạch. Thuyết Âm trạch của phong thủy hoàn toàn là một loại lý luận xuyên tạc, bóp méo của thuyết khí duy vật.



Chương hai

LÝ THUYẾT XUYÊN SUỐT VŨ TRỤ - ÂM DƯƠNG



Từ xưa đến nay, nói đến Ngũ hành tất phải nói đến Âm dương, ngược lại nói đến Âm dương cũng phải nói đến Ngũ hành. Học thuyết Âm dương và học thuyết Ngũ hành là hai bộ phận cấu thành triết học cổ đại của Trung Quốc. Chúng là phương pháp của người Trung Quốc cổ nhận thức và phân tích sự vật. Trong quá trình vận dụng thực tế, hai học thuyết này thường có mối liên hệ với nhau chặt chẽ. Do đó, ở đây cũng được chúng ta dùng để giải thích và làm sáng tỏ về thực tiễn của lý luận này.

Âm dương và lưỡng tính

Âm dương, quan niệm cổ xưa này thực chất hình thành từ sự quan sát và cảm nhận của người xưa đối với hiện tượng nhật nguyệt của trời đất.

Trung Quốc là một đất nước có nền nông nghiệp lâu đời. Xuất phát từ nhu cầu về nông nghiệp cây bừa, người xưa quan sát đo đạc tinh tế và tỉ mỉ, lấy hiện tượng ngày và đêm làm chủ, ghi chép lại hiện tượng liên quan đến nhật thực, nguyệt thực sớm nhất trên trái đất. Người Trung Quốc sử dụng một bộ lịch sớm nhất và cũng lâu đời nhất đó chính là lịch Âm dương. Theo nghiên cứu, trong lời tiên đoán của đời nhà Thương thì đã xuất hiện chữ dương, trong văn tự trên bia ở thời Tây Chu đã xuất hiện chữ Âm dương.

Trong sự quan sát của người xưa, mặt trời treo trên không trung, ánh sáng toả ra xung quanh, mặt đất sáng bừng thì gọi là dương; mặt trời bị mây che lấp, ánh sáng không nhìn thấy nữa, mặt đất trở nên tối tăm, cái đó gọi là âm. Đây chính là ý nghĩa đầu tiên của Âm dương, là chỉ sự hướng chỉ của ánh sáng mặt trời, xuất hiện trước chỉ dương, xuất hiện sau chỉ âm. Dãy núi của phía hướng mặt trời gọi là “sơn dương”, dãy núi của phía sau mặt trời gọi là “sơn âm”. Nơi mà ánh sáng mặt trời chiếu xuống gọi là dương gian, nơi mà ánh sáng mặt trời không chiếu xuống được gọi là âm phủ.

Do có sự chiếu sáng của ánh sáng mặt trời nên con người cảm thấy ấm áp, không có ánh sáng mặt trời con người cảm thấy lạnh lẽo. Cổ nhân lại lấy Âm dương suy rộng ra chỉ sự nóng lạnh của thời tiết. Các nhà tư tưởng cổ đại cho thấy thế giới tự nhiên có hai thế lực vật chất đối lập và mâu thuẫn nhau. Bá Dương Phụ ở cuối thời Tây Chu cho rằng, mặt trời lặn nên không thể xuất hiện, mặt trăng bức bách nhưng không thể bốc hơi, vì thế mà có địa chấn. Sách *Quốc ngữ*, *Chu ngữ* nói: “Vạn vật thiếu âm mà bao gồm dương”, khẳng định mối quan hệ quy luật mâu thuẫn của Âm dương đã có chính trong bản thân sự vật. Sách *Dịch truyện* từng bước nêu ra học thuyết của “nhất dương nhất âm chi vị đạo”, xem Âm dương như quy luật cơ bản của vũ trụ. Cuối thời kỳ Chiến quốc, coi là đại diện của các nhà Âm dương học và quan sát tinh tế sâu sắc tin tức về Âm dương học. Tuy nhiên do quá đề cao Âm dương nên vô hình chung đẩy lý luận Âm dương thành quanh co khó hiểu. Sách *Sử ký*, *Mạnh Tử Tuân Khanh liệt truyện* đưa Âm dương trở thành mối quan hệ thần bí “thiên nhân cảm ứng”.

Trong thế giới tự nhiên, hai mặt tính Âm dương của sự vật là tồn tại một cách phổ biến. Thời kỳ Xuân Thu, quan Tấn sử Thái Mặc đã chỉ ra mệnh đề “vật sinh hữu lưỡng”, hai mặt đối lập trên cùng một sự vật. Trời và đất, mặt trời và mặt trăng, chính và phản, nam và nữ, đực và cái, hai cực Nam Bắc của địa cầu đều là những ví dụ cụ thể về tính hai mặt của Âm dương. Sách

Lão Tử đã từng bước phát triển rộng ra, lấy một số sự việc trong cuộc sống hàng ngày cũng quy thành hệ thống mang tính hai mặt.

Sự hàm chỉ mang tính hai mặt Âm dương của lý luận Trung Quốc cổ đại đặc biệt rộng rãi, còn lấy những chữ điêu khắc trên bề mặt nổi gọi là chữ dương (dương bản), những chữ điêu khắc trên bề mặt lõm được gọi là chữ âm (âm bản); các kênh mương bên ngoài đường gọi là cống lộ thiên, những bờ phía Bắc của sông Hoàng Hà, Trường Giang gọi là Giang dương, Hà dương, bờ phía Nam sông Hoàng Hà gọi là Giang âm, Hà âm. Còn chỉ Âm dương trần gian, ít - nhiều, khéo léo - vụng về, thông minh - ngu dốt, nguy hiểm - dễ dàng, thực tại - hư ảo, cứng rắn - mềm mỏng, xấu - đẹp, vinh - nhục, sinh - tử, thiện - ác, Nam - Bắc, chính - phản, đỏ - đen, quân - thần, cha - con, vợ - chồng...

Theo quy luật mâu thuẫn của triết học duy vật biện chứng, hai mặt chính phản của sự vật là vĩnh hằng, chỉ cần sự vật có thể phân chia, hai mặt đó tồn tại vĩnh viễn. Sách *Dịch kinh* cho thấy quy luật phổ biến của một sự vật, lấy thuyết Âm dương coi thành lý luận cơ bản của Dịch học. Sách *Dịch kinh, Thuyết quái* nói: “Tích giả thánh nhân chi tác dịch dã, tương dĩ thuận tính mệnh chi tính, thị dĩ lập thiên chi đạo, nhật âm dư dương; lập địa chi đạo, nhật nhu dư cương; lập nhân chi đạo, nhật nhân dư nghĩa. Kiên tam tài nhi lưỡng chi, cố dịch lập họa nhi thành quái, phân âm phân dương, tuyền dụng nhu cương”, đại ý là, xưa thánh nhân trước tác ra dịch, thuận theo tính mệnh, lập ra thiên đạo có âm có dương, lập ra địa đạo có cương có nhu, lập ra nhân đạo có nhân có nghĩa. Trời đất người là tam tài, trong mỗi thứ đó đều có hai mặt, nên 6 hào trong quái đều phân thành Âm dương, chọn dùng cương nhu.

Tất nhiên, hình thành từ thuyết Âm dương của Trung Quốc cổ đại không thể tránh khỏi sự ảnh hưởng tư tưởng của các thế lực giai cấp thống trị phong kiến. Trong thuyết Âm dương, một mặt sự gan góc, can đảm, hướng lên trở thành dương; một mặt của sự phàm tục tiêu cực, nhu nhược yếu kém, đi xuống gọi là âm. Âm dương hai mặt lấy cương dương làm sự tôn trọng, lấy nhu âm làm sự coi thường, khinh bỉ, vì vậy đàn ông là dương thì được coi trọng, đàn bà là âm bị coi thường, hoặc quân tử là dương (ý nghĩa ban đầu chỉ giai cấp quý tộc), tiểu nhân là âm (ý nghĩa ban đầu chỉ hàng thứ dân). Sách *Lão Tử* nói: “Trọng thành khinh, diêm tĩnh thành nóng nảy”. Sách *Dịch kinh, Thượng Hệ từ* nói: “Thiên tôn địa ti, Càn khôn định hỷ”, (trời cao đất thấp, định được Càn Khôn vậy).

Học thuyết Âm dương cho rằng, vạn vật trong vũ trụ đều tồn tại phổ biến hai mặt Âm dương đối lập nhau, chủ yếu biểu hiện ở sự đối kháng, đấu tranh lẫn nhau trong sự vật. Giống như lực tác dụng và phản tác dụng trong lực học, lực hấp dẫn và lực đẩy. Lực hấp dẫn là dương. Hai

loại lực này vừa thay đổi cho nhau, vừa thống nhất với nhau. Newton từ quả táo rơi mà phát hiện ra định luật vạn vật hấp dẫn, nhưng ông không thấy được lực đẩy nhau. Do đó khi nói đến lực ly tâm của các ngôi sao đang vận động thì lý luận Newton đã bộc lộ ra mặt thiếu sót cơ bản của nó. Điều đó chứng tỏ định luật Newton còn thiếu nguyên lý đối lập của học thuyết Âm dương.

Bất cứ sự vật nào mặt đối lập này vẫn phải thông qua đấu tranh với mặt đối lập kia để chế ước lại. Mặt động, tích cực lấy tĩnh để trấn áp lại, đó là mặt âm; mặt ngược lại là mặt dương. Có đấu tranh sẽ có thắng thua. Sự thắng thua này trong y học được xem là nguyên nhân gốc sản sinh ra bệnh tật. Sách *Tố Vấn - Ứng tượng đại luận* nói: “Âm thắng thì dương bệnh. Dương thắng thì âm bệnh”. Trong điều kiện bình thường, hai mặt đối lập Âm dương cũng không phải là yên tĩnh cùng tồn tại trong một vật thống nhất mà luôn bài trừ nhau, đấu tranh lẫn nhau. Chỉ có không ngừng đấu tranh bài trừ như thế thì mới có thể thúc đẩy sự vật biến hóa và phát triển.

Sự đối lập của Âm dương biểu hiện trên nhu cầu tâm lý của con người theo hai mặt sau: thứ nhất là yêu cầu của anh mâu thuẫn với yêu cầu của người khác; thứ hai là, trong nội tại nhu cầu của anh vẫn tồn tại mâu thuẫn.

Chúng ta đều biết câu chuyện đấu tranh giữa Tôn Tấn và Bàn Quyên. Theo sự phân tích từ nhu cầu tâm lý thì mâu thuẫn giữa hai người đều bắt nguồn ở chỗ mỗi người đều muốn thực hiện ở nhu cầu thành tích với mình. Mặc dù hai người cùng học một thầy, sau đó đều làm mưu sĩ cho một chủ, nhưng vì hai người đều đeo đuổi cùng một mục đích như nhau cho nên dẫn đến sự đối lập, bài trừ lẫn nhau. Sự đeo đuổi cùng một nhu cầu là nguyên nhân căn bản phát sinh sự xung đột. Chúng ta có thể cho rằng như thế sẽ tổn thương đến tình bạn, nhưng đó lại là điều tất nhiên và rất hợp lý. Sự xung đột giữa Tôn Tấn và Bàn Quyên ngày càng kịch liệt, đồng thời cũng dẫn đến thành công, công danh của từng người. Bàn Quyên trước khi bị thua tự sát nói: “Không thành công thì cũng thành danh”. Điều đó đủ chứng tỏ ông ta có đầy đủ nhận thức tỉnh táo trong cuộc cạnh tranh. Cả hai người trong cuộc đấu tranh đó đã đưa hết tài trí thông minh của mình ra để thực hiện nhu cầu của mình.

Dương nhiên sự xung đột về nhu cầu không những biểu hiện ở chỗ đồng tính thì bài trừ lẫn nhau mà còn biểu hiện nhu cầu của người này có thể trở thành mặt đối lập của nhu cầu người kia. Đó là sự thể hiện tính phức tạp và tính mâu thuẫn của cuộc sống.

Lấy một người mà nói, trong một thời gian nhất định nào đó, người ấy có thể có những nhu cầu ở những tầng thứ khác nhau, trong đấy có những nhu cầu có thể trở thành sự trở ngại cho việc thực hiện nhu cầu khác. Đội quân

nông dân Lý Tự Thành sau khi tấn công thành Bắc Kinh thì có thể xem nhu cầu thành tích cơ bản đã được thực hiện. Khi đó nhu cầu sinh lý lại trở thành cái mà nhiều người truy tìm. Họ cảm thấy mình là người thắng lợi, cho nên không muốn sống cuộc đời gian khổ như trước đây nữa. Kết quả nhu cầu về cuộc sống mới đã cản trở việc thực hiện nhu cầu thành tích, do đó đội quân nông dân không thể đánh tan đến cùng bộ phận tàn quân của quân Minh, để lại mầm mống cho sự thảm bại về sau này.

Âm dương không những đấu tranh với nhau mà còn nương tựa lẫn nhau. Trong hai mặt Âm dương, bất cứ một mặt nào đều không thể thoát khỏi mặt kia để tồn tại một cách đơn độc.

Trên là dương, dưới là âm. Không có dưới thì cũng không có trên; ngược lại, không có trên thì cũng không có dưới. Cao là dương, thấp là âm. Không có dương cao thì không có âm thấp, hay ngược lại.

Dương dựa vào âm để tồn tại, âm cũng dựa vào dương để tồn tại. Mỗi bên đều lấy bên kia làm điều kiện tồn tại. Trong sách *Loại kinh đồ dục - Âm dương thế tượng* nói: “Âm không có dương thì không sinh, dương không có âm thì không thành”. Nếu hai mặt Âm dương mất đi điều kiện tồn tại, gọi là cô âm, cô dương thì vạn vật sẽ không thể sinh hóa và trưởng thành được.

Hoàng Đế khi thảo luận Âm dương với Kỳ Bá nói: “Khí của dương trong hướng lên trên, bốc lên mà thành trời. Khí của âm đục giáng xuống kết tụ mà thành đất”. Nhưng cũng nên biết rằng nước ở trên mặt đất vì trời nóng bốc hơi lên cũng có thể hóa thành khí, bay lên cao thành mây. Mây trên trời dưới tác động của sức hút quả đất cũng có thể giáng xuống thành mưa. Tức là nói mưa tuy từ trên trời rơi xuống, nhưng nguồn gốc sâu xa là do nước từ đất bốc lên. Mây tuy là hơi nước trên mặt đất bốc lên mà thành, nhưng là do sự bốc hơi của dương khí trên trời mà thành. Điều này chứng tỏ Âm dương là tác dụng lẫn nhau. Âm cũng có thể bốc lên, dương cũng có thể giáng xuống, âm và dương dựa vào nhau, là điều kiện của nhau.

Theo nhu cầu tâm lý của con người mà nói, nếu không có nhu cầu của người khác thì nhu cầu của mình cũng không có ý nghĩa. Tất cả mọi người đều cố gắng thực hiện nhu cầu của mình, do đó cung cấp cho người khác cơ hội và khả năng để thực hiện nhu cầu của họ. Còn về nhu cầu cá nhân mà nói, nếu không có sự thực hiện nhu cầu đó thì sẽ không có sự thỏa mãn cho nhu cầu khác.

Người xưa nói: “Mọi người thành thánh thì không có học trò, nước trong tuyệt đối thì không có cá”. Trong tuyệt đối hoặc thành thánh theo góc độ Âm dương đều là hiện tượng cô âm, cô dương, nên không còn tác dụng sinh hóa. Giới hạn này những kẻ phạm phu, tục tử khó mà làm được.

Chúng ta thường nói: “Tôi yêu mọi người, mọi người yêu tôi”, “Mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Đạo đức đó thể hiện triết lý Âm dương nương tựa vào nhau. Nó khiến cho chúng ta nhận thức được mình sống trong tập thể, lợi ích của tập thể cũng chính là lợi ích của mình, hay nói cách khác: lợi ích của mình chính là lợi ích của tập thể. Làm yếu hay tiêu diệt lợi ích của tập thể cũng chính là làm yếu hay đánh mất lợi ích của mình.

Đối với một người có khát vọng được tôn trọng, sự tôn trọng của anh ta thường gắn chặt với đất nước, dân tộc, gia tộc hoặc đơn vị cơ quan mà anh ta sinh sống. Sự tôn trọng đó cũng ở những mức độ khác nhau.

Sự tiêu giảm hoặc tăng trưởng của Âm dương là nói hai mặt Âm dương ở trong trạng thái vận động biến hóa không ngừng. Nếu âm tiêu giảm dương tăng trưởng, hoặc ngược lại. Hai mặt Âm dương không bao giờ ở trạng thái yên tĩnh không biến hóa mà chúng luôn luôn ở trạng thái vận động.

Ví dụ sự ra đời của các công năng hoạt động trong cơ thể tất nhiên đòi hỏi phải tiêu hao một lượng chất dinh dưỡng nhất định. Đó chính là quá trình âm giảm dương tăng. Mà sự đồng dị hóa của các chất trong cơ thể lại đòi hỏi phải tiêu hao một năng lượng nhất định, đó chính là quá trình dương giảm âm tăng.

Trong trạng thái bình thường, sự Âm dương tiêu, trưởng này thường ở trong trạng thái cân bằng tương đối. Nếu sự tiêu, trưởng vượt quá một giới hạn nhất định thì sự cân bằng tương đối đó sẽ bị phá hoại. Lúc đó sẽ xuất hiện một mặt nào đó thiên thịnh, còn mặt kia thiên suy.

Thiên thịnh và thiên suy trong nhân thể chính là trạng thái bệnh tật. Sách *Tổ Vấn - Ứng tượng đại luận* tổng kết nói: “Âm thắng thì dương bệnh, dương thắng thì âm bệnh”. Cái ở đây gọi là “bệnh” cũng giống như bệnh tâm lý của con người.

Khi một người để thực hiện nhu cầu thành tích của mình, anh ta luôn phải hy sinh những nhu cầu khác. Hành động khác thường đó của con người có mặt là cao cả, nhưng cũng có mặt là thấp hèn. Mặt cao cả biểu hiện ở tinh thần hy sinh của mình nhưng ngược lại mặt thấp hèn biểu hiện ở chỗ có tính bi kịch. Vì hy sinh mình là để chống lại hoặc để đi ngược với mục đích bình thường, nó vốn có tính cố chấp, biết là không làm được mà vẫn cố làm. Điều đó vốn đã bao hàm tính bi kịch.

Những hành vi khác thường là việc bỗng nhiên phát sinh. Quy luật tiêu trưởng của Âm dương đòi hỏi anh phải làm như thế, ví dụ: có một hôm anh ngủ dậy muộn, để đi làm không chậm giờ anh đành phải bỏ bữa điểm tâm mà vợ đã làm sẵn. Những việc vặt như thế thường xảy ra trong cuộc sống thường ngày. Nó phá vỡ kế hoạch hoặc thói quen trong cuộc sống của anh.

Anh muốn thỏa mãn được mặt này thì phải hy sinh nhu cầu mặt khác. Thượng đế đã sắp đặt nguyên tắc công bằng như thế. Những người thành thạo trong cuộc sống đều rõ điều này, cho nên họ cố gắng tránh sự lựa chọn cực đoan. Người đầu óc tỉnh táo đều biết rõ, khi gặp trường hợp như thế họ sẽ chủ động chọn cách xử lý thích hợp, tìm chế mình thoát khỏi sự cảm dỗ những dục vọng làm rung động lòng mình.

Hai mặt Âm dương dưới điều kiện nhất định có thể chuyển hóa từ mặt này sang mặt kia, tức âm có thể chuyển hóa thành dương, dương chuyển thành âm. Đêm kéo dài đến một thời gian nhất định thì chuyển thành ban ngày hoặc ngược lại, ban ngày sau một thời gian nhất định lại chuyển sang đêm. Nóng bức của mùa hạ đến một mức độ nhất định sẽ chuyển sang sự mát mẻ của mùa thu, rồi giá lạnh của mùa đông. *Dịch kinh* chỉ rõ: “Sinh ra vạn vật gọi là hóa, vật cực thì biến, sự biến hóa của Âm dương gọi là thần”.

Sự chuyển hóa của Âm dương theo triết học mà nói đó là sự biến đổi về chất. Còn sự tiêu giảm hay tăng trưởng của Âm dương là sự biến đổi về lượng. Tiêu giảm, tăng trưởng là điều kiện tiền đề của chuyển hóa, còn chuyển hóa là kết quả tất yếu của quá trình tiêu giảm, tăng trưởng. Lượng biến tất dẫn đến chất biến, đó là quy luật khách quan. Trong cuộc sống thường ngày người ta thường gọi: động cực sinh tĩnh, tĩnh cực sinh động, cùng tác biến, khổ tận cam lai,... đều là theo nghĩa đó.

Theo nhu cầu con người, nếu không có sự biến hóa của Âm dương thì cũng không có sự thỏa mãn. Trong thực tiễn cuộc sống, nhu cầu thường không được thỏa mãn ngay mà phải sau một quá trình tiêu giảm, tăng trưởng của Âm dương, sự thực hiện nhu cầu được tích lũy dần, cuối cùng mới đạt được thỏa mãn. Do đó nhu cầu mới lại được nảy sinh. Trên thực tế khi thực hiện xong nhu cầu cũ lại làm nảy sinh ra nhu cầu mới.

Nhu cầu thành tích của một học sinh phổ thông có thể là thi đỗ vào trường đại học lớn. Khoảng cách giữa trường đại học và trường phổ thông là quá trình tiêu giảm, tăng trưởng nhu cầu thành tích của học sinh đó. Quá trình này có thể phải qua sáu năm mới đạt được, nhưng cũng có thể chỉ cần năm năm, bốn năm hoặc ba năm. Một khi đã vào được trường đại học là anh ta đã hoàn thành sự biến đổi về chất.

Song, nếu thi đỗ đại học thì cũng không có nghĩa là nhu cầu đó sẽ không biến đổi về chất được nữa. Nhiều thanh niên sau khi thi hỏng đã định hướng lại mục tiêu mới của mình và cố gắng phấn đấu thực hiện mục tiêu đó. Tức là nói kết quả, khả năng sự biến đổi về chất có hai loại chứ không phải chỉ có một loại duy nhất. Hoặc là kết quả tốt, hoặc là kết quả xấu. Tóm lại sau quá trình lượng biến thì nhu cầu mới sẽ được phát sinh. Đó là kết quả tất yếu của chất biến.

Đối với sự chuyển hóa Âm dương của nhu cầu tâm lý ta không nên hiểu một cách giáo điều mà phải chú ý đến tính tất yếu của nó. Bất kỳ mặt nào của Âm dương qua biến đổi đều hướng chuyển sang mặt kia. Nhu cầu của con người cũng sẽ phát sinh và phát triển trong quá trình hoàn thành hay thực hiện.

Bất kỳ sự nỗ lực nào của con người ta cũng đều muốn đạt được chất biến. Sự nhận thức về chất biến ảnh hưởng rất nhiều đến sự lựa chọn. Sự lựa chọn cực đoan để thực hiện nhu cầu thường mang tính chủ quan, mù quáng. Vì để thực hiện được một nhu cầu, cái giá anh phải bỏ ra không thể dùng làm chuẩn để đo lường sự trả giá của người khác. Người khác có thể chỉ dùng hoặc hai năm để viết nên một tác phẩm nổi tiếng, còn anh có thể không cần đến thời gian dài như thế nhưng cũng có thể phải cần một thời gian dài hơn mà vẫn không làm được.

Kết quả chất biến có thể giống nhau đối với mỗi người, nhưng quá trình lượng biến là rất khác nhau. Triết lý đó có thể đã được Tônstôi nói rõ trong lời mở đầu của một tác phẩm nổi tiếng của ông. Đó là: “Các gia đình hạnh phúc thường là giống nhau, còn các gia đình bất hạnh thì lại mỗi nhà một vẻ”.

Âm dương trong quá trình biến hóa phát triển, tuy sẽ mất cân bằng, nhưng kết quả của sự biến hóa phát triển đó vẫn phải khôi phục lại sự cân bằng tương đối.

Theo triết học, đối lập và đấu tranh là tuyệt đối, còn cân bằng chỉ là tương đối. Nhưng mục đích của đối lập và đấu tranh là để đạt được sự cân bằng mới. Đối lập và đấu tranh là tiền đề và thủ đoạn của sự cân bằng. Do đó sự cân bằng mới sẽ không còn là sự cân bằng cũ nữa.

Học thuyết Âm dương vô cùng coi trọng sự cân bằng Âm dương, cho rằng đó là trạng thái tốt nhất để sự vật phát triển. Sách Tố Vấn - Sinh khí thông đại luận nói: “Âm bình dương bí, tinh thần nãi trị, Âm dương ly tuyệt, sinh khí nãi tuyệt” (nghĩa là: âm lặng dương kín, tinh thần còn tồn tại, Âm dương tách rời nhau thì sinh khí cũng hết). Đó là cách nói của các tiên triết Trung Quốc về sự sống của nhân thể. Nó là biểu hiện tập trung của Âm dương hài hòa. Nếu sự hài hòa đó mất đi, cơ thể sẽ sinh ra bệnh tật.

Nhu cầu của con người theo nội bộ cơ thể mà nói: từ nhu cầu bị khuyết thiếu đến nhu cầu được thỏa mãn là quá trình mất cân bằng đạt đến cân bằng.

Trong lòng mỗi người đều mang sẵn các nhu cầu. Theo thuyết tầng thứ của Maslow và thuyết Ngũ hành mà chúng ta vừa đưa vào, chúng ta sẽ phát hiện được mối quan hệ giữa các nhu cầu khác nhau của con người cần đạt được sự cân bằng tương đối, tức là sự thực hiện hay phát triển nhu cầu đều phải biểu hiện thành hoặc đạt đến trạng thái hài hòa. Như vậy mới khiến cho tâm lý con người được bình tĩnh, trong sáng, nếu không sẽ xuất hiện những biểu hiện không tốt như tâm trạng bất an, cuồng loạn hoặc lo lắng.

Trạng thái tâm lý này vừa là một dạng bệnh tật, nếu tồn tại lâu sẽ dẫn đến các bệnh về mặt sinh lý.

Mối quan hệ giữa cá thể có nhiều nhu cầu khác nhau này với các cá thể khác cũng cần có sự cân bằng tương đối. Nếu không có sự cân bằng tức là giữa các cá nhân có sự cạnh tranh, thậm chí là sự phản đối nhau. Chỉ khi có sự cân bằng thì các cá thể mới có sự chung sống hòa bình, thân ái với nhau.

Giữa Liêm Pha và Lạn Tương Như có một quãng thời gian không được thoải mái. Nguyên nhân là vì Lạn Tương Như nhờ kiến thức hơn người mà giành được thắng lợi ngoại giao cho quốc vương, làm cho kẻ địch không dám coi thường nước Triệu. Lạn Tương Như cũng nhờ đó mà được quốc vương trọng dụng. Ví dụ, Liêm Pha rất không vừa lòng, vì nghĩ rằng chiến công của mình là xuất chúng, đáng lẽ phải được vua ban thưởng và trọng dụng hơn Lạn Tương Như. Ông từng nói công khai: sẽ có lần cười vào mặt Lạn Tương Như trước mặt mọi người cho hả giận. Nhu cầu đòi hỏi được tôn trọng của Liêm Pha và của Lạn Tương Như đã phát sinh đối kháng. Lạn Tương Như sau khi nghe thấy đã chủ động xa cách Liêm Pha. Thủ hạ của ông không hiểu, Lạn Tương Như bèn giải thích: “Kẻ địch sợ dĩ không dám đến xâm phạm nước ta là vì vẫn có Lạn Tương Như, võ có Liêm Pha. Nếu chúng ta không đoàn kết thì kẻ địch sẽ dám đánh sang. Tôi không nên vì chút danh dự hão mà đưa lại bất hạnh cho đất nước”. Câu nói này bay đến tai Liêm Pha, khiến ông vô cùng xấu hổ, tự mình đến nhà Lạn Tương Như nhận lỗi. Từ đó nhu cầu giữa hai người được giải quyết êm đẹp, đạt được cân bằng.

Cân bằng là sự thỏa mãn cơ bản của nhu cầu. Đó không phải là sự thỏa mãn vĩnh cửu, là sự giải quyết cơ bản của mâu thuẫn, xung đột. Nhân hòa chính là sự điều tiết một các hòa bình nhu cầu giữa các cá nhân, khắc phục những nhân tố bất lợi, giảm bớt những trở lực không cần thiết, tranh thủ nhiều hơn sự ủng hộ của người khác.

Âm dương và vạn vật

Trong nghiên cứu bản thể của thế giới, các nhà tư tưởng gia Trung Quốc cổ đại cho rằng, hình thái đầu tiên của thế giới là vô cực đến thái cực. Giải thích về “thái cực” có nhiều cách hiểu khác nhau: thái cực là gốc của trời, thái cực là chưa có vật, hoặc nói là “khí”, hoặc nói là “đạo”. Sách *Lão Tử* nói: “Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh, tịch hê liêu hê, độc lập nhi bất cải, chu hành nhi bất đãi, khả dĩ vi thiên hạ mẫu, ngô bất trí kỳ danh, tự chi viết đạo”, đại ý vật hỗn mang chưa thành, có trước trời đất, yên tĩnh mà vắng vẻ, độc lập mà không đổi, vận hành mà không nguy, có thể coi là mẹ của thiên hạ. Ta không biết tên là gì, gọi chữ là “đạo”.

Sự vận động của thái cực sinh ra Âm dương, Âm dương là mẫu thể sinh ra vạn vật. Trong điển tích cổ đại này có một lý luận được mở rộng.

Sách *Lão Tử* viết rằng: “Đạo sinh nhất, nhất sinh lưỡng, lưỡng sinh tam, tam sinh vạn vật. Phụ âm nhi bao dương, xung khí dĩ vi hoà”, đại ý là: Đạo sinh một, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật, vạn vật chịu âm mà mang dương, Âm dương giao hợp nên vạn vật trở nên hài hoà.

Học giả thời Tống, Chu Đôn Hi trong tác phẩm *Thái cực đồ thuyết* có nói về đạo như sau: “Vô cực rồi đến thái cực, thái cực động thì sinh dương, tĩnh thì sinh âm, tĩnh đến tận cùng thì chuyển thành động. Nhất động nhất tĩnh tương hỗ là gốc phân âm phân dương, phân lưỡng nghi vậy. Âm biến dương hợp mà sinh Ngũ hành Thủy, Hỏa, Thổ, Kim, Mộc... Đạo Càn là nam, đạo Khôn là nữ, nhị khí giao cảm mà hoá sinh ra vạn vật. Vạn vật sinh biến hoá vô cùng”.

Theo quan điểm của người xưa, vạn vật phân thành Âm dương, Âm dương kết hợp lại mà sinh ra đạo lý của vạn vật, phản ánh một quy luật về diễn biến sinh sôi của thế giới vật chất, đã trở thành một quy luật phổ biến mà tất cả mọi người đều biết.

Âm dương và thiên tai

Trong khi nghiên cứu biến hoá Âm dương, cổ nhân đã chỉ ra hai xu hướng, thứ nhất là hòa thuận, thứ hai là trái ngược.

Âm dương sản sinh ra vạn vật là hòa thuận. Âm dương hòa thuận, ngày đêm phân biệt rõ ràng, bốn mùa tuân theo quy luật, chim chóc hót vang, mưa thuận gió hoà, vạn vật sinh sôi nảy nở, tinh thần sảng khoái. *Dịch kinh, Hệ Từ quyển hạ* viết rằng: “Tử viết: Càn, dương vật dã. Khôn, âm vật dã. Âm dương hợp đức, nhi cương nhu hữu thể, dĩ thể thiên Địa chi, dĩ thông thân minh chi đức”, đại ý là: Nếu như Âm dương trái ngược, hoặc là Âm dương không cân bằng, sự biến hoá của sự vật sẽ trở nên khác thường, sẽ xuất hiện hiện tượng ngày và đêm không phân biệt, bốn mùa hỗn loạn, nóng lạnh rối loạn, xuất hiện lũ lụt, hạn hán, động đất, hỏa hoạn, dịch bệnh và phát sinh ra các thiên tai khác.

Phong thủy là hiện tượng xuất hiện trong sự hòa thuận và trái ngược của Âm dương, được gọi là cát hung, được xem như là ám thị của thần linh, đưa vào phạm trù “thiên nhân cảm ứng”. Do đó, cũng chính là lấy sự nhận thức chính xác của con người đối với các hiện tượng khách quan trong thế giới tự nhiên, che đậy lớp màu sắc mê tín.

Trong thời đại ngày nay, chúng ta có thể thấy nhận thức mới nhất của cổ nhân về Âm dương bất hòa đã xuất hiện thiên tai. Nguyên nhân chính có thể là chỉ hệ sinh thái tự nhiên, sau khi mất đi sự cân bằng mang lại cho con người những thiên tai, tai họa. Âm dương bất hòa của tự nhiên có người cho rằng đó là một nhân tố của tự nhiên. Nếu như con người đối với tự nhiên không công bằng, hợp lý và vi phạm các quy luật của tự nhiên thì sẽ

gây ra thiên tai. Vương Sung ở thời Đông Hán trong sách *Luận hoành, Cầm loại* đã chỉ ra rằng: “Âm dương bất hoà, tai biến phát sinh...”.

Theo phỏng đoán của người xưa liên quan đến học thuyết sự biến hoá của Âm dương. Chúng ta có thể nhận ra rằng trong bản thân sự vật hiện tượng đã tồn tại hai mặt Âm dương, chúng có mối quan hệ tương hỗ và mâu thuẫn với nhau. Nếu con người biết vận dụng theo quy luật đó thì Âm dương hài hoà, làm ngược lại với nó thì Âm dương đảo lộn.

Sự biến hoá của Âm dương là một vận động mâu thuẫn phức tạp của sự vật, đó thuộc về 13 chương trong *Dịch kinh*. Có thể nói toàn bộ nội dung của *Dịch kinh* đều là dấu tích vận động liên quan đến sự vận động Âm dương của toàn bộ sự vật.

Âm dương và Đông y

Quan niệm về Âm dương sớm đã được vận dụng trong lĩnh vực Đông y Trung Quốc, Thời kỳ Xuân thu Chiến quốc. Trong Đông y học, khái niệm về Âm dương được sử dụng khá rộng rãi, hàm nghĩa cũng hoàn toàn không tương đồng, chủ yếu có bốn nội dung sau:

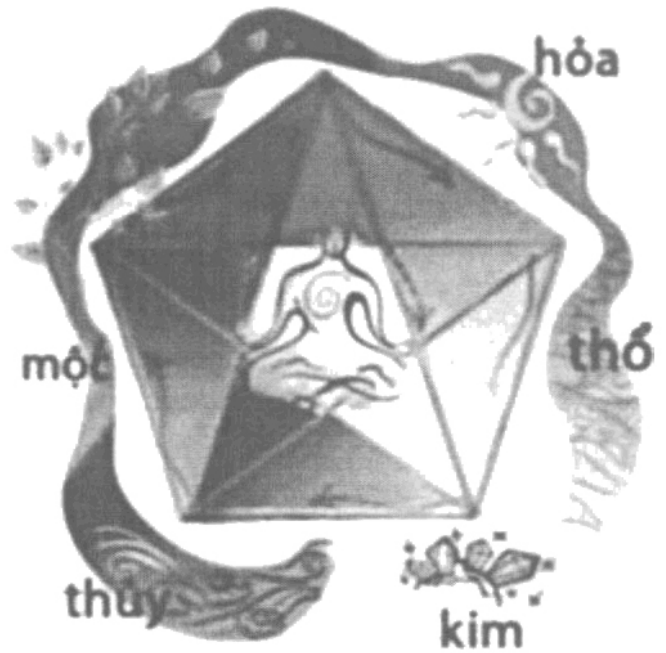
- Thứ nhất, sử dụng Âm dương để biểu thị thuộc tính của các bộ phận của tạng phủ, tổ chức. Ví dụ lấy tạng chỉ âm, lấy phủ chỉ dương; huyết chỉ âm, khí chỉ dương; lưng chỉ dương, bụng chỉ âm...

- Thứ hai, dùng Âm dương nói rõ sự biến đổi bệnh lý và chức năng sinh lý. Chức năng sinh lý ví dụ như âm huyết chủ yếu để tổ chức bồi dưỡng và làm ấm, dương khí chủ yếu để ủ ấm và cố định các bộ phận của cơ thể. Thận âm và thận dương có quan hệ tương hỗ với nhau, gọi là Âm dương hỗ căn. Sự biến hoá về bệnh lý, ví dụ như âm tà nội thành hoặc dương khí hư tổn đều có biểu hiện lạnh run, dương tà thành thực hoặc Âm dương hao tổn đều có biểu hiện nóng ran; biểu hiện lạnh và nóng dưới sự chuyển biến nhất định gọi là chuyển hoá Âm dương.

- Thứ ba, dùng Âm dương trong trị liệu và chẩn đoán. Chẩn đoán như biểu hiện bên trong, lạnh, nóng, suy, thực và các triệu chứng khác, sự khác biệt giữa âm chứng và dương chứng. Trị liệu như sử dụng phương pháp bổ âm để trị dương nhiệt, dùng phương pháp ôn dương để làm tiêu tan đi hàn âm, gọi là thuốc trị liệu Âm dương.

- Thứ tư, dùng Âm dương phân biệt tính năng của các loại thuốc. Ví dụ: dùng các loại thuốc có tính năng nóng ấm, cay gọi là dương; dùng các loại thuốc mang tính lạnh, mát, hay có thuộc tính chua (thôi thổ), tiết (tả) gọi là âm.

Âm dương trong Đông y Trung Quốc dùng để nói rõ chức năng sinh lý của tạng phủ, kinh lạc, bệnh lý. Nội dung có các tư tưởng biện chứng tự phát và các yếu tố biện chứng duy vật, là một trong những cơ sở lý luận của y học gia truyền, có ý nghĩa quan trọng đối với y học lâm sàng.



Chương ba

NGŨ HÀNH



Ngũ hành là quan niệm triết học của người Trung Quốc cổ vừa thần bí lại vừa huyền diệu. Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, năm loại vật chất này tượng trưng, chỉ sự sinh và tử của vạn vật.

Sự thần thánh hoá của Ngũ hành

Ngũ hành là một quan niệm có từ rất lâu. Ngũ hành trong thời thượng cổ là thứ không thể vi phạm được.

Khi bàn về sự thất bại của cuộc chiến trị thủy của Côn thời Thương, Toán tử cũng chỉ trích rằng ông ta đã vi phạm Ngũ hành. Trong thời đại của vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, mọi người bắt buộc phải tuân theo Ngũ hành. Nếu làm việc thất bại hoặc là chỉ trích người làm sai đều coi đó là vi phạm làm trái với Ngũ hành.

Ngũ hành là năm loại vật chất thường gặp trong cuộc sống thường ngày của con người. Ngũ hành có thể sử dụng cho con người, là quan niệm được lưu hành trong 3 thời đại Hạ, Thương, Chu. Sách *Thượng Thư, Đại truyện* ghi chép lại rằng: Chu Vũ Vương trong khi cầm binh dẹp loạn đã đến ngoại ô của nhà Thương, dừng lại và nghỉ ngơi qua đêm ở đó, quân lính vui chơi ca hát, người trước hát người sau nhảy, hát rằng: "Thủy Hỏa giả, bách tính chi sở ẩm thực dã; Kim Mộc giả, bách tính chi sở hưng thịnh dã; Thổ giả, vạn vật chi sơ tư sinh dã, thị vi nhân dụng", đại ý là: Có nước lửa, trăm họ được ăn uống (ngon), có kim loại và gỗ, trăm họ được hưng thịnh, có đất, vạn vật được sinh sôi, thành đồ dùng của con người. Trong lúc binh đao tàn khốc như vậy, mọi người ca ngợi Ngũ hành, thể hiện sự tôn thờ sùng bái của con người đối với Ngũ hành. Con người lấy Ngũ hành là nguồn sống, lấy Ngũ hành như một loại Tín ngưỡng, trở thành một loại vũ khí mang màu sắc thần linh.

Ngũ hành và vạn vật

Trong quá trình thăm dò và tìm kiếm thuộc tính và sự khởi nguồn của sự vật, các nhà tư tưởng cổ đại đã không mệt mỏi tìm ra một vấn đề. Cổ nhân đã từ khí, từ thái cực, từ Âm dương,... từ những góc nhìn khác nhau, để thuật lại quá trình biến hoá và khởi nguồn của vạn vật. Ngũ hành cũng là một mệnh đề trong sự trình bày vấn đề đó của cổ nhân.

Cổ nhân trong khi nghiên cứu vấn đề liên quan đến sự khởi nguồn của vạn vật đã lấy Thủy, Hỏa, Mộc, Kim, Thổ cho rằng hành Thổ là căn bản vì Thổ có thể sinh sôi, Thổ có thể tích nước, Thổ có thể tạo lửa, Thổ có thể sinh Mộc, Thổ có thể thích trữ vàng. Trong sách *Quốc ngữ, Trịnh ngữ* đã ghi chép lại có liên quan đến Thổ, Thủy, Hỏa, Mộc, Kim hợp sinh lại thành vạn vật.

Đến thời kỳ Chiến quốc, thuyết Ngũ hành và thuyết Âm dương thẩm thấu lẫn nhau, hình thành một học thuyết Âm dương Ngũ hành, gọi là Âm dương gia. Âm dương gia lấy Âm dương và Ngũ hành kết hợp, lấy tất cả các hiện tượng xã hội, hiện tượng tự nhiên mà con người hay tiếp xúc trong đời sống hàng ngày, đều quy tụ trong Ngũ hành.

Đến thời kỳ Đường Tống, thuyết Ngũ hành đã được phát triển. Thái Thẩm trong tác phẩm *Hồng phạm hoàng cực nội tập* lấy Âm dương phân

thành hai, trở thành nhất dương, nhị dương, tam dương và nhất âm, nhị âm, tam âm, sau đó lại kết hợp với Thủy, Hỏa, Kim, Mộc, Thổ, tạo nên Ngũ hành thực vật đồ, Ngũ hành động vật đồ, Ngũ hành dụng vật thuộc đồ, Ngũ hành sự loại cát đồ, Ngũ hành sự loại hung đồ, Ngũ hành chi can đồ, Ngũ hành nhân thể tính tình đồ. Biểu đồ phân chia thành 7 phương diện, lấy tất cả các sự vật trong đời sống thường ngày của con người kết hợp với Ngũ hành, làm cho nội hàm vật chất của Ngũ hành đạt được sự tinh túy và chặt chẽ.

Ngũ hành thực vật đồ biểu

Thủy	Kim	Thổ	Hỏa	Mộc	Ngũ hành và Âm dương
Nước suối	Thủy ngân	Cát	Mộc hỏa	Dương liễu	Nhất dương
Nước giếng	Bạc	Đá	Đá lửa	Mai	Nhị dương
Nước mưa	Vàng	Ngọc	Sấm chớp	Tùng bách	Tam dương
Cống rãnh	Đồng	Đất	Dầu lửa	Trúc	Nhất âm
Ao ngoi	Sắt	Đất phù sa	Trùng hỏa	Mạ	Nhị âm
Hồ biển	Thiếc	Bùn	Lân tinh	Cỏ	Tam âm

Ngũ hành động vật thuộc đồ

Thủy	Kim	Thổ	Hỏa	Mộc	Ngũ hành và Âm dương
Cua	Tuần lộc	Cóc	Nhạn	Cá lăng	Nhất dương
Cua móng ngựa	Ngựa	Tằm	Gà	Rắn	Nhị dương
Rùa	Khỉ	Người	Phượng	Rồng	Tam dương
Tôm	Hổ	Nhện	Chim cất	Cá chép	Nhất âm
Trai	Trâu	Giun	Yến	Cá bột	Nhị âm
Hàu	Ấu trùng	Cá chình	Chim kiêu (Một loài giống như loài cú vọ)	Cá thu	Tam âm

Ngũ hành dụng vật thuộc đồ

Thủy	Kim	Thổ	Hỏa	Mộc	Ngũ hành và Âm dương
Quyển binh đẳng khí	Phủ việt phương khí	Khuông cử phúc khí	Thê bằng đẳng khí	Môn song sơ khí	Nhất dương
Ma sát	ấn triện	Khuê bích	Văn thư	Các loại đàn	Nhị dương
Chuẩn mực	Phép tắc	Lượng	Chế tài	Quy củ	Tam dương
Kính, gương	Cung	Xe cộ	Bút nghiên	Tính toán	Nhất âm
Mài mực	Sách tre	Bàn, ống	Cái ghế	Bàn viết	Nhị âm
Nhà vệ sinh	Máy móc	Quan quách	Giày dép	Chài (lưới)	Tam âm

Ngũ hành sự loại hung đố

Thủy	Kim	Thổ	Hỏa	Mộc	Ngũ hành và Âm dương
Đạo tặc	Đi thú ngoài biên thủy	Phản phúc	Tranh tụng	Hung ác	Nhất dương
Tù ngục	Bãi miễn	Lừa gạt	Điên cuồng	Quấy nhiễu	Nhi dương
Chuyển lưu	Trách móc	Ly tán	Miêng lừa	Xấu, ác	Tam dương
Dâm loạn	Chiến tranh	Nghèo	Hỏa hoạn	Áp bức	Nhất âm
Lời nguyện	Tổn thương	Bệnh tật	Tai ương	Thất bại	Nhi âm
Chìm đắm	Giết	Tử vong	Phá hủy	Chết	Tam âm

Ngũ hành chi can đố

Thủy	Kim	Thổ	Hỏa	Mộc	Ngũ hành và Âm dương
Quý Sửu Nhâm Tý	Tân Sửu Canh Tý	Kỷ Sửu Mậu Tý	Đinh Sửu Bính Tý	Ất Sửu Giáp Tý	Nhất dương
Quý Mão Nhâm Dần	Tân Mão Canh Dần	Kỷ Mão Mậu Dần	Đinh Mão Bính Dần	Ất Mão Giáp Dần	Nhi dương
Quý Tỵ Nhâm Thìn	Tân Tỵ Canh Thìn	Kỷ Tỵ Mậu Thìn	Đinh Tỵ Bính Thìn	Ất Tỵ Giáp Thìn	Tam dương
Quý Mùi Nhâm Ngọ	Tân Mùi Canh Ngọ	Kỷ Mùi Mậu Ngọ	Đinh Mùi Bính Ngọ	Ất Mùi Giáp Ngọ	Nhất âm
Quý Dậu Nhâm Thân	Tân Dậu Canh Thân	Kỷ Dậu Mậu Thân	Đinh Dậu Bính Thân	Ất Dậu Giáp Thân	Nhi âm
Quý Hợi Nhâm Tuất	Tân Hợi Canh Tuất	Kỷ Hợi Mậu Tuất	Đinh Hợi Bính Tuất	Ất Hợi Giáp Tuất	Tam âm

Ngũ hành thân thể tính tình đố

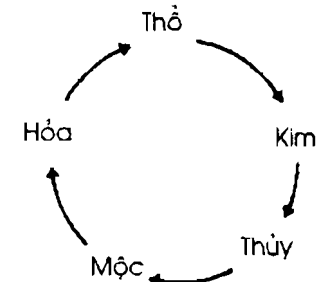
Thủy	Kim	Thổ	Hỏa	Mộc	Ngũ hành và Âm dương
Đau xót	Nô lệ	Dục vọng	Mừng	Vui	Nhất dương
Tinh thông	Phách	Ý thức	Thần	Hồn	Nhi dương
Trí tuệ	Nghĩa	Tín	Lễ	Nhân	Tam dương
Âm thanh	Vị giác	Hình	Sắc	Xú uế	Nhất âm
Thận	Phổi	Lá lách	Tim	Gan	Nhi âm
Da	Xương cốt	Thịt	Lông	Cơ bắp	Tam âm

Người sau đọc *Hồng phạm hoàng kỳ nội biên* của Thái thị còn cảm thấy đối với sự vật đây là sự khái quát chưa thực sự đầy đủ, nên lại dùng Ngũ hành và tứ linh, ngũ phương, ngũ thời, ngũ tinh, ngũ sắc, ngũ âm, ngũ khiếu, ngũ khí, ngũ vị, ngũ số như biểu đồ dưới đây:

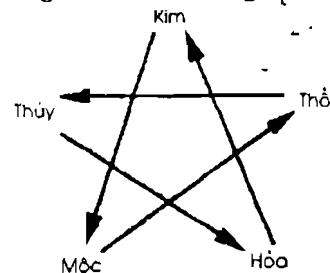
Thủy	Kim	Thổ	Hỏa	Mộc	Ngũ hành
Huyền vũ	Bạch hổ		Chim tước	Thanh long	Tứ linh
Bắc	Tây	Giữa	Nam	Đông	Ngũ phương
Đông	Thu	Hạ dài	Hạ	Xuân	Ngũ thời
Thủy tinh	Kim tinh	Thổ tinh	Hỏa tinh	Mộc tinh	Ngũ tinh
Đen	Trắng	Vàng	Đỏ	Xanh	Ngũ sắc
Lông vũ	Thương nghiệp	Cung điện	Phù hiệu	Góc cạnh	Ngũ âm
Tai	Mũi	Miệng	Lưỡi	Mắt	Ngũ xảo
Lạnh	Khô	Ấm	Nóng	Gió	Ngũ khí
Mặn	Cay	Ngọt	Đắng	Chua	Ngũ vị
Lục	Cửu	Ngũ	Thất	Bát	Ngũ số
Tàng trữ	Thu nhận	Thay đổi	Trưởng thành	Sinh sôi	Sinh thành đặc tính

Sự tương sinh, tương khắc của Ngũ hành

Thời kỳ Chiến quốc, thuyết Ngũ hành là một phát hiện quan trọng. Đến thời Tam quốc, thuyết Ngũ hành hình thành theo nguyên lý tương sinh và tương khắc. Tương sinh, có nghĩa là cùng nhau thúc tiến, như Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim, Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc. Tương khắc có nghĩa là bài trừ lẫn nhau, như Hỏa khắc Thủy, Thủy khắc Kim, Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Hỏa.



Ngũ hành tương sinh



Ngũ hành tương khắc

Các học giả ngày nay cho rằng, nguyên lý Ngũ hành tương sinh tương khắc phần nào đó phản ánh được tính biện chứng trong triết học duy vật.

Do sự lưu truyền của nguyên lý Ngũ hành tương sinh tương khắc, học thuyết Ngũ hành trong thời kỳ Chiến quốc đã hình thành hai phái, một phái là thuyết Ngũ hành tương sinh, một phái là thuyết Ngũ hành tương khắc.

Sách *Lễ ký, nguyệt lệnh* đã dùng thuyết Ngũ hành tương sinh để giải thích sự biến đổi của bốn mùa, đòi hỏi con người phải dựa vào sự thay đổi của bốn mùa tự nhiên mà phát triển, phù hợp với các yếu tố khách quan của tự nhiên. Trong đó quy định, hoàng đế khi nào thì ăn cơm, khi nào thì mặc áo màu gì và ở trong phòng như thế nào... Tất cả nhân sự và sự biến hoá của Ngũ hành tương sinh đều tiếp tục được đối chiếu. Ngoài ra còn cho rằng đó là tượng trưng của sự may mắn, họa phúc, đó chính là lấy Ngũ hành chuyển thành một lĩnh vực của thần học.

Trâu Diễn, người nước Tề dùng thuyết Ngũ hành tương khắc để giải thích sự thay đổi của triều đại, sáng lập ra thuyết ngũ đức chung thủy. Theo cách nói của ông, Hoàng Đế là Thổ đức, Hạ Vũ là Mộc đức, Thương Thang là Kim đức, Chu Văn Vương là Hỏa đức, do đó tương lai thay thế nhà Chu nhất định là Thủy đức. Có trên ba lần thay thế triều đại và hoàng đế, là do Mộc thắng Thổ, Kim thắng Mộc, Hỏa thắng Kim, Thủy thắng Hỏa.

Sau khi thống nhất đất nước, Tần Thủy Hoàng đã dùng thuyết Ngũ hành chung thủy của Trâu Diễn coi triều đại nhà Tần là Thủy đức.

Học thuyết Ngũ hành chung thủy này lấy sự biến hoá của vương triều và Ngũ hành tương khắc là một cách nói khiên cưỡng, lại nói thành sự tuần hoàn vô hạn. tính phi khoa học của thuyết Ngũ hành chung thủy là ở chỗ, lấy quy luật vận động biến đổi vật chất của thế giới khách quan của tự nhiên để mô phỏng sự thay đổi triều đại của xã hội loài người, không phù hợp với quy luật diễn biến phát triển trong nội bộ xã hội loài người, làm phai nhạt đi tính chân thực vốn có của thuyết Ngũ hành, làm thêm nhiễm màu sắc của thần học. Thuyết Ngũ đức chung thủy của Ngũ hành trên thực tế là thuyết tuần hoàn lịch sử thần bí.

Lý luận phong thủy của hậu thế thuận tiện cho phương diện thần học của thuyết Ngũ hành tương sinh tương khắc, lại đẩy nhanh tiến độ phát triển, lấy ngày tháng năm sinh, tướng mạo, lên tuổi và vận mệnh của con người để so sánh đối chiếu với Ngũ hành, làm cho con người ở bất cứ đâu cũng phải cẩn thận đề phòng. Ví dụ như mục *Tên tuổi Ngũ hành tương sinh tương khắc* của dân gian đã biểu thị rõ đó là một loại chấp ghép không có tính khoa học nào.

Mục tên họ với sự tương sinh, tương khắc của Ngũ hành

Tự âm họ tên theo Ngũ hành

Kim thuộc âm môi

Mộc thuộc âm răng

Thủy thuộc âm miệng

Hỏa thuộc âm lưỡi

Thổ thuộc âm họng

Bộ chữ nên dùng theo Ngũ hành tương sinh

+ Tên họ hai chữ:

Kim sinh Mộc

Thổ sinh Kim

Hỏa sinh Thổ

Mộc sinh Hỏa

Thủy sinh Mộc

+ Tên họ ba chữ:

Thủy sinh Mộc, sinh Hỏa

Mộc sinh Hỏa, sinh Thổ

Hỏa sinh Thổ, sinh Kim

Thổ sinh Kim, sinh Thủy

Kim sinh Thủy, sinh Mộc

Thủy sinh Mộc

Mộc sinh Hỏa

Mộc sinh Hỏa Hỏa

Hỏa Hỏa sinh Thổ

Hỏa sinh Thổ Thổ

Thổ Thổ sinh Kim

Thổ sinh Kim Kim

Kim Kim sinh Thủy

Kim sinh Thủy Thủy.

Các bộ chữ không nên dùng với Ngũ hành tương khắc

+ Tên họ hai chữ:

Thổ khắc Thủy

Thủy khắc Hỏa

Hỏa khắc Kim

Kim khắc Mộc

Mộc khắc Thổ

+ Tên họ ba chữ:

Thổ khắc Thủy khắc Hỏa

Thủy khắc Hỏa khắc Kim

Hỏa khắc Kim khắc Mộc

Kim khắc Mộc khắc Thổ

Mộc khắc Thổ khắc Thủy.

Đặc trưng cá tính theo Ngũ hành

Các nhà hiền triết Trung Quốc đã tiến hành nghiên cứu quan sát rộng rãi hành vi của con người và những sự vật tự nhiên có liên quan với hành vi của con người bằng phương pháp phân loại chọn tượng. Đồng thời dựa vào các tính chất, tác dụng khác nhau của sự vật lần lượt quy vào trong Ngũ hành, mượn nó để trình bày về thiên tính của con người và quan hệ của nó với tự nhiên. Đặc tính của Thủy là hàn nhuận, chảy xuống, do đó hễ cái gì có đặc trưng này thì dùng Thủy để khái quát. Đặc tính của Hỏa là dương nhiệt, đi lên, nên cái gì có đặc trưng này sẽ dùng Hỏa để khái quát. Đặc tính của Mộc là kéo dài, dễ động, nên hễ có đặc trưng này thì dùng Mộc để khái quát. Cũng tương tự, đặc tính của Kim là trong suốt, thu lại, nên hễ có đặc trưng này đều dùng Kim, để khái quát. Đặc tính của Thổ là sinh trưởng, biến hóa, nên hễ có đặc tính này thì dùng Thổ khái quát. Cách quy nạp này đã vượt quá tượng vật cụ thể. Từ đó ta thấy các nhà hiền triết Trung Quốc đem thuyết Ngũ hành làm phương pháp luận để ứng dụng.

Ở trên, chúng ta đã nói: Đông y, khí công, võ thuật đều lấy Ngũ hành làm tư tưởng chủ đạo. Trên thực tế việc ứng dụng tương tự cũng tương đối rộng rãi trong quân sự, kiến trúc, tướng mạo, đoán mệnh...

Thuyết cá tính Ngũ hành là học thuyết lý luận độc đáo đưa Ngũ hành ứng dụng vào con người quy kết nên. Trên thực tế, nó tồn tại trong thuyết tính mệnh của Trung Quốc. Chúng ta rút nó ra, không chỉ là vì nhu cầu nghiên cứu cá tính, mà còn vì nó dễ được người ta tiếp thu.

Một điều rất thú vị là, hiện nay trên thế giới cũng đang dùng phổ biến là căn cứ vào thái độ và phẩm chất tâm lý cá thể trong quan hệ giữa người với người đã phân tích cách thành 5 loại: A, B, C, D, E.

Điều này không chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên về con số, mà còn ở mỗi đặc trưng cá tính lại cơ bản giống nhau. Nên tất nhiên phía sau sự trùng hợp ngẫu nhiên đó nhất định có tính tất yếu của nó, nếu không thì không ai có cách nào để giải thích một cách rõ ràng được.

Dưới đây, sẽ thuyết minh cụ thể các đặc trưng cá tính theo Ngũ hành của các nhà hiền triết Trung Quốc quy định như sau:

** Hành Kim*

1. Thích tự lấy mình làm trung tâm.
2. Làm việc quyết đoán.
3. Cứng nhắc.
4. tính tình nóng nảy.
5. Kiên định, không thỏa hiệp.
6. Độc lập, tự lực cánh sinh.
7. Có khả năng thành công.

* *Hành Hỏa*

1. Giàu tinh thần mạo hiểm.
2. Có chí tiến thủ và có chí lớn, hoài bão lớn.
3. Có lòng tự tin.
4. Có tinh thần cải cách, tìm cái mới.
5. Là người quyết đoán, kiên cường.
6. Thiếu sự bền bỉ.
7. Tinh lực dồi dào.
8. Có khả năng lãnh đạo.

* *Hành Thủy*

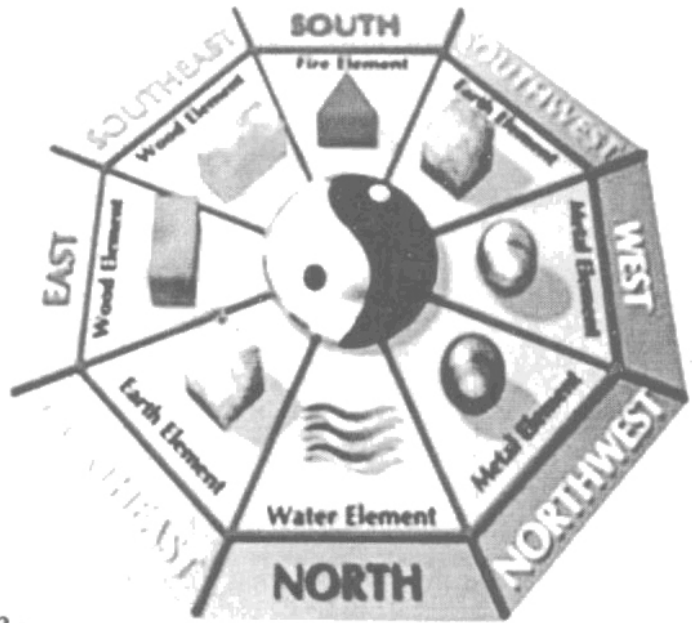
1. Thỏa hiệp, hòa giải.
2. Có sức thuyết phục.
3. Thuận hóa, bị động.
4. Ý lại, có lòng đồng tình.
5. Khiêm tốn, không kiên định.
6. Linh hoạt, nhạy cảm.

* *Hành Thổ*

1. Ổn định, bảo thủ.
2. Chậm chạp, cứng nhắc.
3. Thiếu trí tưởng tượng.
4. Khách quan, chủ nghĩa hiện thực.
5. Sợ gánh vác lấy hiểm nghèo, thận trọng.
6. Khách quan, tự rèn luyện mình.
7. Có lòng sự nghiệp.
8. Kiên trì, có năng lực tổ chức.

* *Hành Mộc*

1. Lòng dạ rộng mở.
2. Tuần tự tiệm tiến.
3. Có thể hợp tác với người khác.
4. Trí não sáng suốt, đáng tin cậy.
5. Chăm chỉ, công bằng.
6. Khẳng khái.
7. Có năng lực lý giải công việc.



Chương bốn

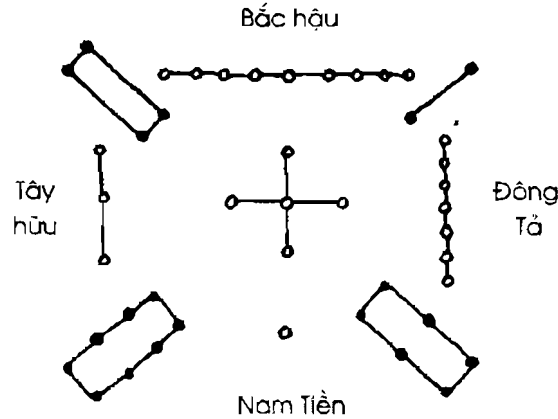
DIỄN DỊCH VẠN VẬT - BÁT QUÁI



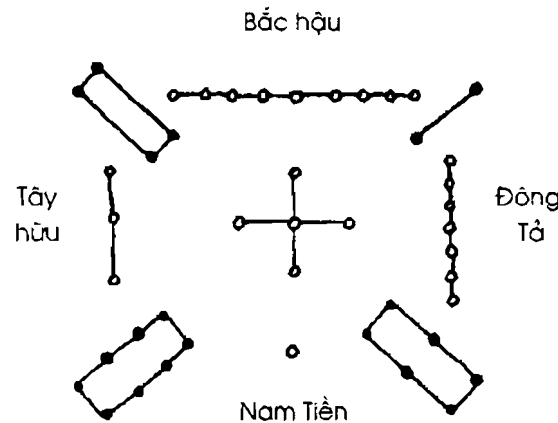
Bát quái, một dấu hiệu thần bí, cổ nhân dùng để diễn dịch vạn vật, xem bói may rủi, dự đoán tương lai.

Hà đồ, Lạc thư

Hà đồ và Lạc thư là hai bức tranh tứ liệu quý báu, là cơ sở hình thành Bát quái. Sách *Dịch kinh, Hệ từ truyện* nói: “Hà xuất đồ, Lạc xuất thư, thánh nhân tác chi”



Hà đồ: Nam tiền - Tây hữu - Bắc hậu - Đông tả



Lạc đồ: Nam tiền - Tây hữu - Bắc hậu - Đông tả.

Sự phân phối các số trong Hà đồ lấy số từ 1 đến 10, 1 và 6 phía dưới, 2 và 7 phía trên, 3 và 8 bên trái, 4 và 9 bên phải, 5 và 10 ở giữa. Theo phương vị mà nói, con người đứng đối diện với phía Nam, vì thế phải trên là Nam, là lửa. Phải dưới là Bắc, là nước. Phía trái là Đông, là Mộc. Phía phải là Tây, là kim. Ở giữa là Thổ, sự khác biệt tương đối giữa hai số là 5 ngoài, số 5 ở giữa, còn có các số lẻ 1, 3, 7, 9, các số chẵn 2, 4, 6, 8, đều tuân theo sự sắp xếp phương hướng, có 10 số, tổng cộng là có 55 số.

Lạc thư lấy các số từ 1 đến 9 để sắp xếp thành phương vị con rùa là đội 9 dẫm 1; trái 3 phải 7; 2, 4 là vai; 6, 8 là chân; 5, 10 ở giữa.

Sự sắp xếp các số trong Lạc Thư và Hà đồ là giống nhau, cũng 5 số lẻ ở giữa, 1 phía Bắc, 3 phía Đông, 9 phía Nam, 7 phía Tây. Các số chẵn chiếm

tứ ngưng, ngoài số 5 ở giữa hai số tương đối ở tứ ngưng và 4 mặt đều lớn hơn 10, có 9 tổ số, tổng số 4 mặt là 40, 5 ở giữa phía trên, tổng số là 45.

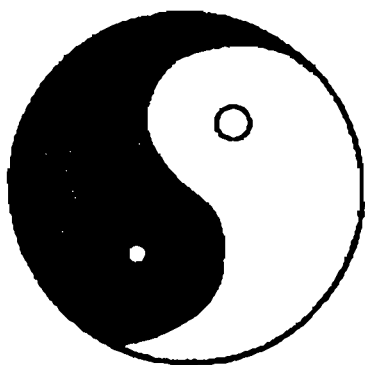
Hà đồ và Lạc Thư so sánh với nhau, hai thứ này trong ba phương diện trên là tương đồng với nhau. Thứ nhất, Hà đồ và Lạc thư đều lấy âm số dương 5 làm số giữa; thứ hai là, số lẻ 1 và 3 ở tất cả các phương vị đều tương đồng; thứ ba là, hai cái này đều có sự khác biệt giữa các số chẵn 2, 4, 6, 8 là: 2, 4, 6, 8 ở Hà đồ là tuân thủ theo sự vận động, còn ở Lạc Thư là dựa theo nguyên tắc đầu tiên đi ngược chiều từ 2 đến 4, sau đi thuận chiều từ 6 đến 8.

Việc coi Hà đồ và Lạc Thư là do long vương và thần rùa giảng truyền. Thực tế đó là một thần thoại, là sự vay mượn của dân gian, đã tạo nên màu sắc thần bí.

Thái cực và Bát quái

Sách *Dịch kinh*, *Hệ từ thượng* bàn đến quá trình sản sinh Bát quái viết rằng:

"Dịch hữu đại cực, là sinh lưỡng nghĩa, lưỡng nghĩa sinh tứ tượng, tứ tượng sinh Bát quái, Bát quái định cát hung, cát hung sinh đại nghiệp", đại ý là: dịch có thái cực, thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh Bát quái, Bát quái định cát hung, cát hung thành nghiệp vậy.



Thái cực đồ

Lý luận của hậu thế căn cứ trên sự hình thành của Bát quái phát triển rất nhiều học thuyết. "Đại cực" còn gọi là thái cực, là lúc Âm dương chưa phân, thời kỳ trái đất còn hỗn loạn, từ đó mới hình thành vạn vật. "Đại cực" mang ý nghĩa là đạt đến cực điểm.

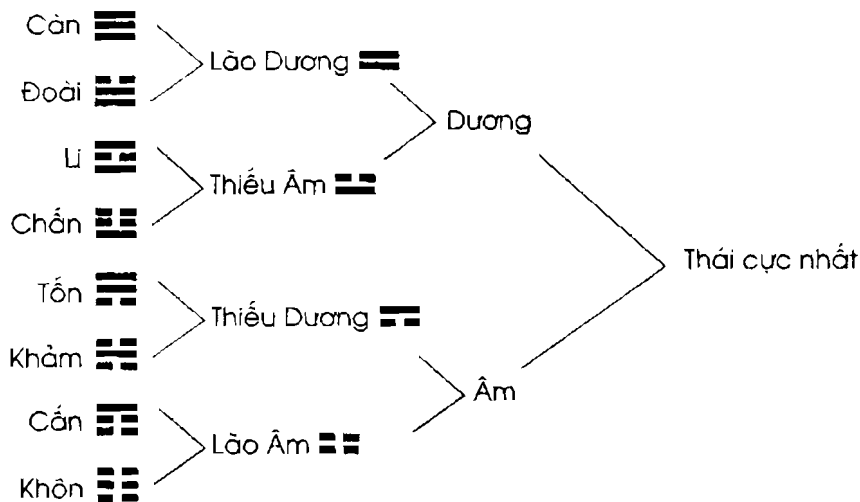
Thái cực theo sự giải thích của sách *Chính nghĩa* là: "Đại cực vị thiên địa vi phân chi tiên nguyên khí hỗn nhi vi nhất, tức thị thái sơ, thái nhất dã", đại ý là: đại cực là nguyên khí hỗn mang lúc trời đất chưa phân, tức là buổi sơ khởi, thái là một thể duy nhất vậy. Thái cực trong *Dịch kinh*, *Hệ từ thượng* không có hình vẽ. Cho đến thời Tống mới xuất hiện một hình vẽ nó. Hình vẽ của thái cực cổ không có chữ viết để giải thích, chỉ là một hình tròn to mang ý nghĩa là hai con cá Âm dương, mỗi con cá Âm dương đều có mắt.

Thái cực phân Âm dương, từ đây hình thành vạn vật trong trái đất. Sự phân thành Âm dương được gọi là “lưỡng nghi”. “Nghi” nghĩa là dung nạp.

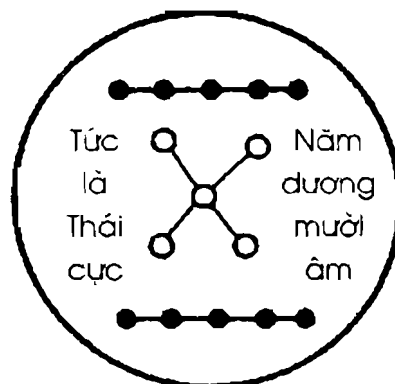
Do lưỡng nghi sinh ra tứ tượng. Đối với tứ tượng, có rất nhiều cách giải thích khác nhau. Quan điểm cho rằng tứ tượng là tứ thời; có người lại cho rằng tứ tượng là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, hoặc chỉ âm, dương, cương, nhu, là lấy “lưỡng nghi” tổ hợp thành nảo dương nhị, lão âm nhị, thiếu dương nhị, thiếu âm nhị...

Do tứ tượng sản sinh ra Bát quái tượng ứng cho trời, đất, nước, lửa, gió, sấm, núi, sông ngòi, bao gồm vạn vật của vũ trụ, từ đó người Trung Quốc nhận định sự may rủi, hướng lành tránh dữ, sự nghiệp lớn cũng từ đó mà sản sinh ra.

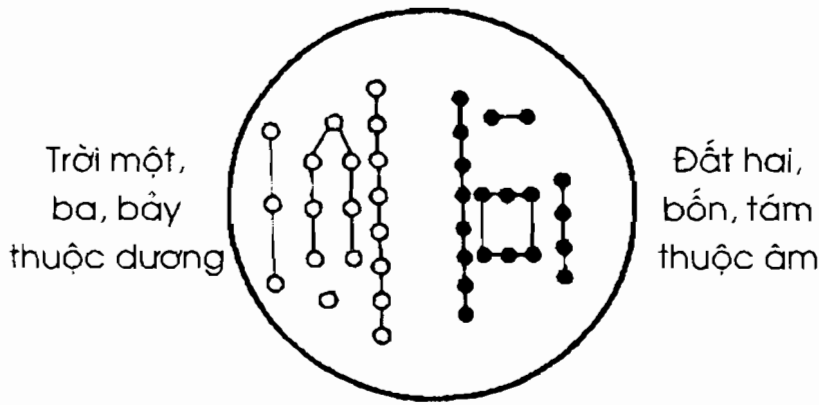
Sách *Chính nghĩa* của Khổng Đình Đạt thời Đường cho rằng nguyên khí căn nguyên của vũ trụ cũng gọi là đại dương, lấy “nhất” biểu thị quá trình suy diễn từ thái cực đến Bát quái như sau:



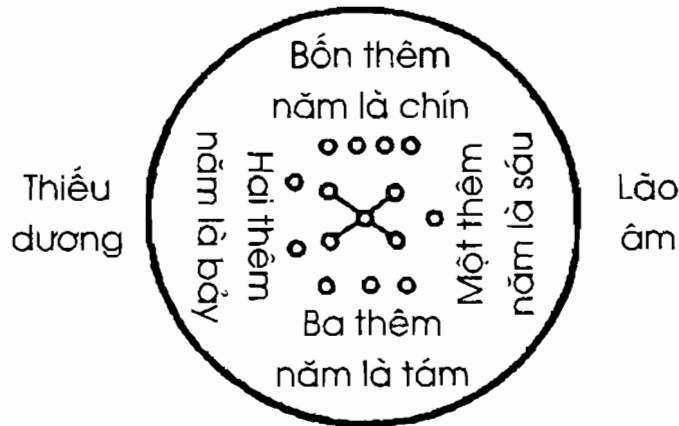
Trong sách *Thiên nguyên phát vi* của Bào Vân Long thời nhà Tống, căn cứ vào *Dịch, Hệ từ thượng*, liên quan đến quá trình hình thành Bát quái, cũng vẽ một biểu đồ:



Dịch hữu đại cực.

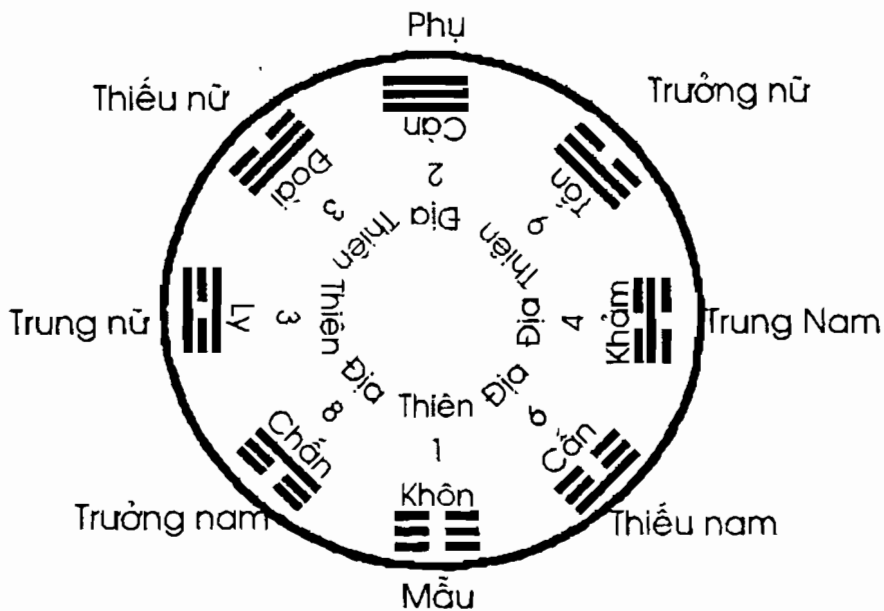


Sinh lưỡng nghi



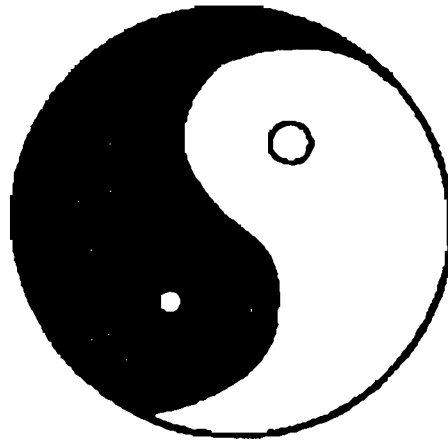
Thiếu âm

Lưỡng nghi sinh tứ tượng.



Tứ tượng sinh Bát quái.

Người xem phong thủy hiện nay lấy quá trình hình thành Bát quái vẽ ra hình dưới đây.

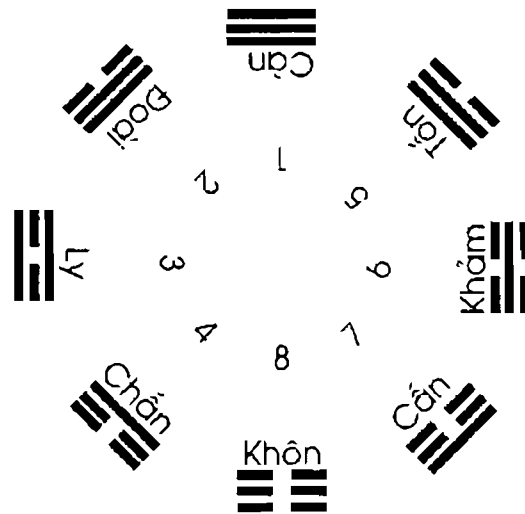


Vô cực sinh thái cực

Tiên thiên Bát quái và Hậu thiên Bát quái

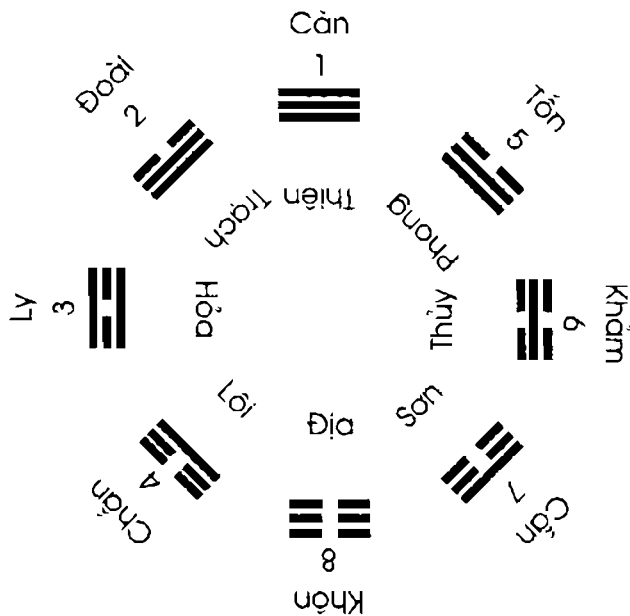
Trong khi *Dịch kinh* được lưu truyền đến đời nhà Tống. Các học giả đời thời đó đã dựa vào hai đoạn văn trong *Dịch kinh*, *Thuyết quái*, liên hệ và tìm ra sự tương ứng *Tiên thiên Bát quái* và *hậu thiên Bát quái* bằng biểu đồ.

Tiên thiên Bát quái đồ cũng gọi là *Phục Hy Bát quái đồ*, đó cũng chính là hình vẽ Bát quái thường gặp ngày nay.



Học giả Thiệu Ung, người nhà Tống đối với điều này đã giải thích rằng: “Càn Nam, Khôn Bắc, Ly Đông, Khảm Tây, Chấn Đông Bắc, Tốn Tây Nam, Đoài Đông Nam, Cấn Tây Bắc. Từ Chấn tới Càn là thuận, từ Tốn tới Khôn là nghịch”.

Bạo Văn Long, học giả Tống dựa vào đoạn văn trong sách *Dịch kinh*, *Thuyết quái*, trong sách *Thiên nguyên phát vi* nổi tiếng, đã vẽ ra bản đồ *Phương vị Phục Hy Bát quái*.

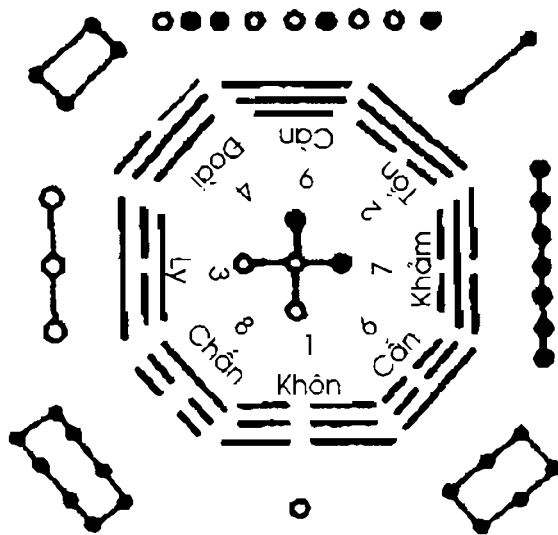


Phương vị Phục Hy Bát quái.

Các hiện tượng trong vũ trụ do đó mà trở lại như ban đầu, tuần hoàn không ngừng, vì vậy, hình vẽ Bát quái trở thành hình tròn.

Tiên thiên Bát quái là do từ 1 đến 4, nghịch hướng kim đông hồ, theo trật tự là Càn, Đoài, Ly, Chấn tứ quái. Càn tượng trưng cho trời, hướng trên nhất, cũng là hướng Nam. Bắt đầu từ 5 đến 8, thuận theo hướng của kim đông hồ, theo trật tự là Tốn, Khảm, Cấn, Khôn tứ quái. Khôn tượng trưng cho đất, hướng thấp nhất, cũng gọi là phương Bắc.

Các nhà phong thủy ngày nay lấy *Tiên thiên Bát quái* phối với Lạc thư, vẽ thành hình như dưới đây:

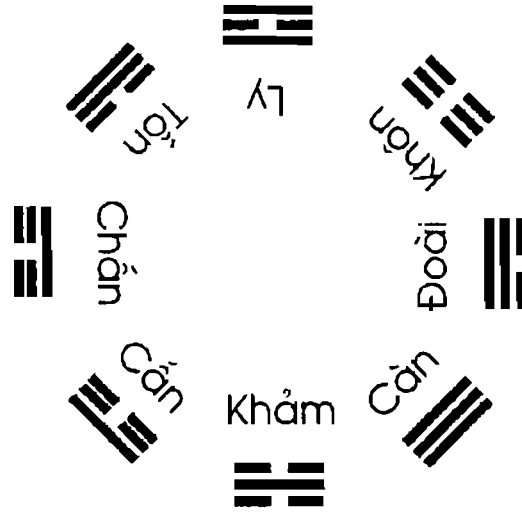


Lạc thư phân phối tiên thiên Bát quái.

Hậu thiên Bát quái lấy phương vị và mùa màng để nói rõ hiện tượng Bát quái. *Hậu thiên Bát quái* xuất phát từ *Dịch kinh*, *Thuyết quái* như lời trần thuật dưới đây: “Vạn vật xuất vu Chấn, Chấn, Đông phương dã. Tề hồ Tốn, Tốn, Đông Nam dã, tề dã giả, ngôn vạn vật chi kết tề dã. Ly giả dã, minh dã, vạn vật giai tương kiến, Nam phương chi quái dã. Thánh nhân nam diện nhi thính thiên hạ, hướng minh nhi trị, cái thủ chư thủ dã. Khôn giả dã, địa dã, vạn vật giai trí dương yên, cố nhật trí dịch vu Khôn. Đoài, chính thu dã, vạn vật chi sở thuyết dã, cố nhật thuyết ngôn vu Đoài, chiến vu Càn. Càn, Tây Bắc chi quái dã, ngôn Âm dương tương báo dã. Khảm giả, thủy dã, chính Bắc phương chi quái dã, lao quái dã, vạn vật chi sở quy dã, cố nhật lao vu Khảm. Cấn, Đông Bắc chi quái dã, vạn vật chi sở thành. Chung nhi sở thành sử dã, cố nhật thành ngôn vu Cấn”. Theo cách nói của sách *Dịch kinh*, *Thuyết quái* là thiên đế mặc dù là chúa tể sáng tạo nhưng do Chấn quái bắt đầu tạo ra vạn vật, bởi vì Chấn quái tiêu biểu cho hướng Đông, mặt trời từ hướng Đông nhô lên, soi sáng vạn vật, dựa theo mùa vụ mà nói, Chấn quái tương ứng với mùa xuân, vạn vật sinh sôi. Đến Tốn quái, vạn vật đã ngăn nắp trật tự, bởi vì Tốn quái đại diện cho hướng Đông Nam. Lúc này mặt trời đã bắt đầu nhô lên, chiếu sáng hướng Đông Nam, làm cho vạn vật trở nên xanh tươi rõ ràng, sinh trưởng nhất loạt. Dựa theo mùa vụ mà nói, Tốn quái tương ứng với thời điểm giữa mùa xuân và mùa hạ. Ly quái tượng trưng cho ánh sáng mặt trời, vào thời điểm giữa ngày, chiếu rọi hướng Nam, làm cho vạn vật trở nên rõ ràng đều có thể nhìn thấy, là đại diện cho quê phía Nam. Dựa theo mùa màng mà nói, Ly quái tương ứng với mùa hạ. Thánh nhân trở thành hoàng đế, ngồi ở hướng Bắc, ngoảnh mặt nhìn hướng Nam, lắng nghe những chuyện công việc của thiên hạ, tượng trưng cho ánh sáng mặt trời, bình trị thiên hạ, tạo điều luật cho Ly quái. Khôn quái tượng trưng cho đất, nuôi dưỡng vạn vật, cho nên nói chúa sáng chế lấy sứ mệnh này giao phó cho đất. Lấy phương vị mà nói, Khôn quái đại diện cho hướng Tây Nam; lấy mùa vụ mà nói, Khôn quái là thời điểm giữa mùa xuân và mùa thu. Đoài quái tượng trưng cho mùa thu, chính là lúc mặt đất kết giao, vạn vật xanh tươi tươi tốt. Theo phương vị mà nói, Đoài quái tương ứng với hướng Tây. Chúa sáng chế trong thời khắc Càn quái, đã phát sinh ra hiện tượng đấu tranh, bởi vì Càn quái đại diện cho hướng Tây Bắc, mặt trời lặn về hướng Tây, sáng và tối, âm và dương, đứng trong lúc thay thế hỗn loạn. Dựa theo mùa màng mà nói, Càn quái tương ứng với thời điểm giữa Thu và Đông. Khảm quái tượng trưng cho nước, nước chảy không ngừng, chỉ sự vất vả lao khổ. Từ phương vị mà nói, Khảm quái đại diện cho hướng Bắc, ánh sáng mặt trời từ hướng này đã hoàn toàn tắt, chỉ còn lại một mảng tối, chính là lúc mà vạn vật đã mệt mỏi, là lúc trở về nghỉ ngơi; dựa theo mùa vụ mà nói, Khảm quái tương ứng với mùa Đông. Cấn quái đại diện cho

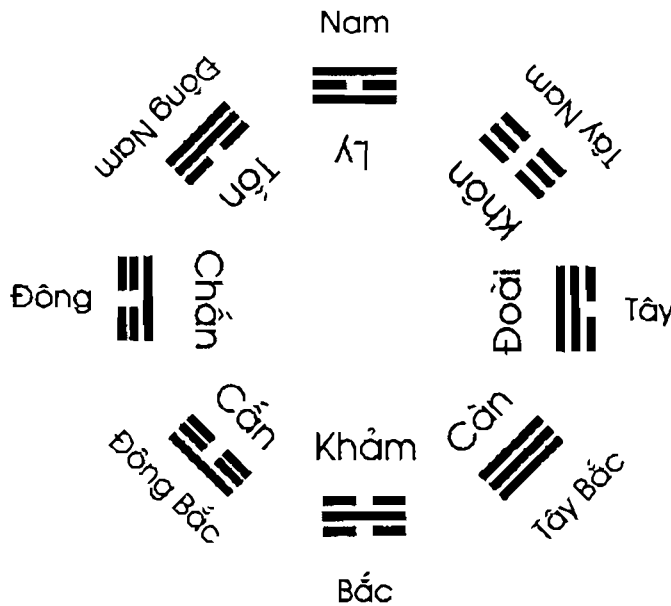
phương Đông Bắc. Tại phương này, trong lúc bình minh, bóng tối tan đi, ánh sáng mặt trời bắt đầu chiếu đến. Vạn vật đến thời khắc này là đã trôi qua một ngày, đồng thời cũng là bắt đầu một ngày mới. Có thể nói, trong Cấn quái hoàn tất mọi việc; lấy mùa vụ mà nói, Cấn quái tương ứng với thời điểm Đông Xuân.

Các học giả đời nhà Tống dựa vào đoạn mô tả trên, vẽ ra *Hậu thiên Bát quái đồ* hay còn gọi là *Văn vương Bát quái đồ*.



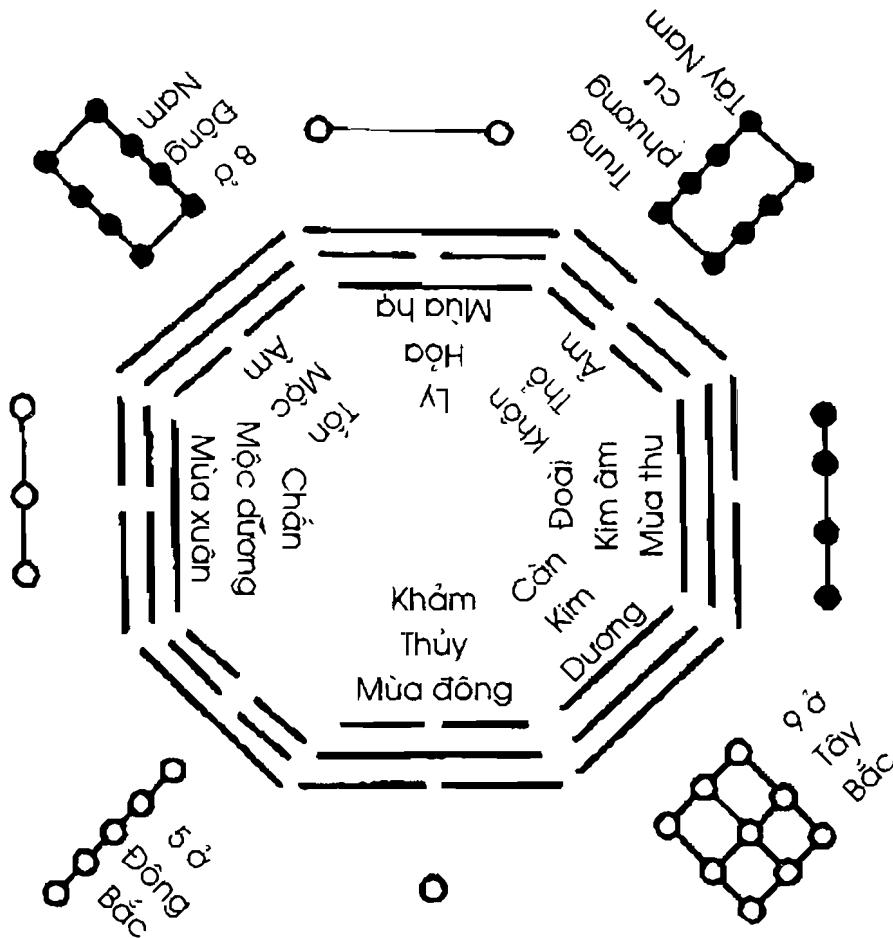
Hậu thiên Bát quái đồ.

Trong sách *Thiên nguyên phát vi*, Bạo Văn Long cũng đánh dấu thêm phương vị cho *Hậu thiên Bát quái*, vẽ thành hình *Văn vương Bát quái phương vị* như dưới đây.



Văn vương Bát quái phương vị.

Các nhà phong thủy hiện đại liên hệ giữa *Hà đồ* và *Lạc thư* vẽ ra *Hà thư phối hậu thiên Bát quái*.



Hà thư phối Hậu thiên Bát quái.

Diễn dịch Bát quái

Dịch kinh lấy 64 quẻ làm chủ, 64 quẻ này lại lấy 8 quẻ làm cơ bản.

Liên quan đến ý nghĩa của quái, sách *Dịch thích* thời nhà Hán có sự giải thích như sau: “Quái giả, quảĩ dã, ngôn huyền quảĩ vật tượng dĩ thị vu nhân, cố vị chi quái”. Kỳ thực, “quái” thành “quảĩ” là cách đọc thuận miệng, chữ quái không có nghĩa “treo đồ vật”.

Có học giả căn cứ vào sách *Dịch kinh*, *Hệ từ*: “Cổ tác Bào Hi thị chi vương thiên hạ dã, ngưỡng tắc quan tượng vu thiên, phủ tắc quan pháp vu địa, quan điều thú chi văn dĩ Địa chi nghi, cận thủ chư thân, việ thủ chư vật. Vu thị thủy tác Bát quái, dĩ thông thần minh chi đức, dĩ loại vạn vật chi tình”, (đại ý xưa Bào Hi làm vua, ngược lên xem quan tượng của trời, cúi nhìn phép đất, xem sự thích nghi của đất và văn muông thú, gần thì cơ thể người, xa thì muôn vật, từ đó lập thành Bát quái để thông đức thần minh, phân loại tình của vạn vật). Với sách *Quản tử*, *Phục Hi chế cửu số...* cho

ràng dự đoán quái có khả năng là dấu hiệu đầu tiên dùng để bói các hoạt động của con người.

Bát quái là chỉ 1, Càn quái chỉ 2, Khôn quái chỉ 3, Chấn quái chỉ 4, Cấn quái chỉ 5, Ly quái chỉ 6, Khảm quái chỉ 7, Đoài quái chỉ 8, Tốn quái chỉ 9. Để học thuộc và ghi nhớ 8 quái, thời xưa có câu:

Càn tam liên, Khôn lục đoàn, Chấn ngưỡng vu, Cấn phúc uyển, Ly trung hư, Khảm trung mãn, Đoài thượng khuyết, Tốn hạ đoạn. (Càn vạch liền, Khôn 6 vạch, Chấn bát ngữ, Cấn bát úp, Ly rỗng giữa, Khảm đầy giữa, Đoài đứt trên, Tốn đứt dưới).

Từ quẻ tượng cho thấy, sự biến hoá của Bát quái là cứ hai cặp tương ứng có thể phân thành 4 cặp, là: Càn Khôn, Chấn Cấn, Ly Khảm, Đoài Tốn.

Lấy hai quẻ bất kỳ trong 8 quẻ, tiếp tục tổ hợp lại thì có 64 quẻ:

1-Càn	9-Tiểu Súc	17-Tùy	25-Vô Vọng	33-Đôn	41-Tốn	49-Cách	57-Tốn
2-Khôn	10-Lý	18-Cổ	26-Đại Súc	34-Đại Tráng	42-Ích	50-Đỉnh	58-Đoài
3-Truân	11-Thái	19-Lâm	27-Di	35-Tấn	43-Quải	51-Chấn	59-Hoán
4-Mông	12-Bĩ	20-Quán	28-Đại Quá	36-Minh Di	44-Cấu	52-Cấn	60-Tiết
5-Nhu	13-Đông Nhân	21-Phệ Hạp	29-Khảm	37-Gia Nhân	45-Tụy	53-Tiệm	61-Trung Phu
6-Tụng	14-Đại Hữu	22-Bí	30-Ly	38-Khuê	46-Thang	54-Qui Muội	62-Tiểu Quá
7-Sư	15-Khiêm	23-Bác	31-Hàm	39-Kiến	47-Khốn	55-Phong	63-Kỷ Tế
8-Tị	16-Dự	24-Phục	32-Hàng	40-Giải	48-Tĩnh	56-Lữ	64-Vị Tế

Càn, Khôn, Truân, Mông, Nhu, Tụng, Sư, Tị, Tiểu súc, Lí, Thái, Bĩ, Đông nhân, Đại hữu, Khiêm, Dự, Tụy, Cổ thứ, Lâm, Quán, Phệ hạp, Bí, Bác, Phục, Vô vọng, Đại súc, Di, Đại quá, Khảm, Li, Hàm, Hàng, Độn, Đại tráng, Tấn, Minh di, Gia nhân, Khuê, Kiến, Giải, Tốn, Ích, Quải, Cấu, Tụy, Thang, Khốn, Tĩnh, Cách, Đỉnh, Chấn, Cấn, Tiệm, Qui muội, Phong, Lữ, Tốn, Đoài, Hoán, Tiết, Trung phu, Tiểu quá, Kí tế, Vị tế.

Trong hơn 64 quẻ, quẻ thứ nhất của mỗi loại đều được lấy ra từ những quẻ giống nhau trùng điệp trong Bát quái mà thành. Vì vậy vẫn dùng nguyên tên Bát quái. Tên gọi của các quẻ khác, hoặc là tên gọi của hình trạng các bức vẽ Bát quái, như quẻ Di, bốn hào ở giữa hình dạng rất giống với răng ở trong miệng của con người, tên cũ gọi là “đi”; hay như quẻ Phê hạp, hình vẽ rất giống miệng đang ngậm đồ vật, tên cũ gọi là “phê hạp”; hay lấy ý nghĩa trong thượng quái và hạ quái để đặt tên như: quẻ Đỉnh, thượng quái là Li, nghĩa là hỏa, hạ quái Tốn, nghĩa là gió, mang ý nghĩa gió thổi bếp lò, ngày xưa dùng đỉnh để hâm thức ăn, tên cũ gọi là “đỉnh”; hoặc kết hợp ý nghĩa của thượng quái và hạ quái thành ý nghĩa mới như quẻ Quan, thượng quái Tốn nghĩa là gió, hạ quái là Khôn, nghĩa là đất, gió thổi trên đất, phong cảnh thanh quan, tên cũ gọi là “quan”; lại như quẻ Ích, thượng quái Khảm là nước, hạ quái Chấn là sấm, động, nước động tất tràn, tên cũ gọi là “Ích”(Hán tự cũ có bộ thủy); hoặc là tương phản với ý nghĩa của thượng quái và hạ quái, quẻ Bĩ, quẻ Thái, quẻ Bĩ có thượng quái Càn, hạ quái Khôn vì trời trên đất ở dưới lên không giao nhau dẫn tới bĩ cực, ngược lại ở quẻ Thái thượng quái Khôn mà hạ quái Càn nên trời đất tương giao nên muôn vật thái hoà. Nói tóm lại từ Bát quái mà diễn dịch 64 quẻ thì vô cùng phức tạp.

Kết cấu của 64 quẻ là do hai vạch hào đứt và liền, phân bố lần lượt từ trên xuống dưới cấu tạo thành. Thuộc tính của vạch liền tiêu biểu cho dương, cương, nam, quân, cường và số lẻ tượng trưng cho những mặt tích cực của vạn vật; thuộc tính của vạch đứt tiêu biểu cho âm, nhu, nữ, thần, nhược và các số chẵn tượng trưng cho sự tiêu cực của vạn vật. Trong phần giải thích ý nghĩa quẻ trong sách *Dịch kinh, Dịch truyện*, chúng ta có thể thấy dùng nhiều trong dụng ngữ cương và nhu, hoặc là âm và dương. Vì thế vạch liền gọi là cương hào, dương hào; vạch đứt gọi là nhu hào hay âm hào.

Vạch liền có thuộc tính dương cương, tích cực, độc lập, dùng các số lẻ 1, 3, 5, 7, 9, trong đó lấy số lớn nhất là 9 làm đại diện, gọi là cửu. Vạch đứt có thuộc tính âm nhu, tiêu cực, phụ thuộc, dùng thành các số chẵn đôi ngẫu 2, 4, 6, 8, 10, lấy số 6 ở giữa làm đại diện, gọi là lục.

Cấu tạo của quái là do từ dưới lên trên, vị trí dưới nhất gọi là sơ, thứ tự từ dưới lên, gọi là sơ lục, sơ cửu, nhị, tam, tứ, ngũ, vị trí cao nhất gọi là: thượng, thượng lục: hào trên cùng âm, thượng cửu: hào trên cùng là dương.

Ví dụ, quẻ thứ nhất bắt đầu là quẻ Càn, là cương hào, sáu hào từ dưới lên trên gọi là: sơ cửu, cửu lưỡng, cửu tam, cửu tứ, cửu ngũ, thượng cửu; quẻ thứ hai là quẻ Khôn, là nhu hào, sáu hào từ dưới lên trên, gọi là sơ lục, lục nhị, lục tam, lục tứ, lục ngũ, thượng lục, hay quẻ thứ ba là quẻ Đôn, sáu hào từ dưới lên trên, gọi là sơ cửu, lục nhị, lục tam, lục tứ, cửu ngũ, thượng lục...

Trong hai quẻ Càn, Khôn, ngoài sáu hào có hình, còn có dụng cửu, dụng lục vô hình, đây là một ví dụ, trong các quẻ khác, đều có sáu hào từ sơ đến thượng.

Do cấu tạo phụ của 64 quẻ, lấy ba hào trên dưới thành một tổ. Ba hào ở phía trên gọi là thượng quái hoặc ngoại quái; Ba hào phía dưới gọi là hạ quái hay là nội quái. Cạnh bên phải của sáu hào trong sách *Dịch kinh*, phần chú thích đều nói rõ tên gọi của phần trên dưới.

Bát quái không chỉ là một loại ký hiệu, còn dùng để tượng trưng cho các loại sự vật. Lúc đầu, Bát quái chỉ là tượng trưng cho trời, đất, sấm, núi, lửa, nước, sông ngòi, gió và các hiện tượng tự nhiên khác, sau đó dùng để tượng trưng cho các sự vật. Trong sách *Dịch kinh*, *Thuyết quái* đều đã giải thích rõ. Sự vật thường gặp mà Bát quái tượng trưng như sau:

Tên quẻ: Càn, Khôn, Chấn, Tốn, Khảm, Li, Cấn, Đoài

Tự nhiên: Trời, đất, sấm, gió, cây, nước, mưa, lửa, mặt trời, núi, sông ngòi.

Người: Bố, mẹ, con trai cả, con gái cả, con trai thứ, con gái thứ, con trai út, con gái út.

Thuộc tính: Khỏe mạnh, thuận, động, nhân, lõm, hãm, phụ, dùng, vui mừng.

Động vật: Ngựa, trâu, rồng, gà, lợn, chim trĩ, chó, dê.

Bộ phận cơ thể: Đầu, bụng, chân, đùi, tai, mắt, tay, miệng.

Phương vị: Tây Bắc, Tây Nam, Đông, Đông Nam, Bắc, Nam, Đông Bắc, Tây.

Mùa vụ: Giữa Thu Đông, giữa Hạ Thu, Xuân, giữa Xuân Hạ, Đông, Hạ, giữa Đông Xuân, Thu.

Cách bói Bát quái

Bát quái là ký hiệu quẻ tượng được hình thành để bói toán của người xưa. Cổ nhân trong khi bói toán, đã chuẩn bị 50 nhánh cỏ dài 1 - 2 phân. Các nhà phong thủy ngày nay đã dùng trúc để thay thế, và còn ghi chép lại bằng giấy và bút.

Có nhiều phương pháp bói Bát quái, dưới đây xin giới thiệu một trong những phương pháp thường gặp, có ba phương pháp: phương pháp chính thức, phương pháp đơn giản và phương pháp ném tiền.

Phương pháp chính thức

Chuẩn bị 50 ngọn cỏ, đầu tiên lấy ra một nhánh nhưng không dùng đến, để nguyên. Nhánh này tượng trưng cho trời đất phân khai ra thái cực.

49 nhánh còn lại tùy ý phân chia, phân biệt những nhánh cầm bên tay phải và những nhánh cầm bên tay trái. Những nhánh cầm bên tay trái tượng trưng cho trời, những nhánh cầm bên tay phải tượng trưng cho đất.

Rút một nhánh bên tay phải ra, kẹp ở giữa ngón tay út và ngón đeo nhẫn bên tay trái, tượng trưng cho con người.

Bỏ những nhánh cỏ bên tay phải xuống, dùng tay phải đếm những nhánh cỏ bên tay trái, cứ 4 nhánh một số, tượng trưng cho bốn mùa, cuối

cùng còn sót lại 4 nhánh hay là dưới 4 nhánh, kẹp vào giữa ngón tay giữa và ngón đeo nhẫn bên tay trái, tượng trưng cho tháng nhuận.

Sau đó mới dùng các số nhánh cổ bên tay trái vừa mới đếm đặt vào bên tay phải, cũng bốn nhánh một số, cuối cùng thừa lại bốn nhánh hay ít hơn bốn nhánh, kẹp vào giữa ngón giữa và ngón trỏ.

Nhánh mà kẹp ở ngón út bên tay trái, lấy 1 nhánh và các nhánh còn sót lại bên tay trái và tay phải hợp lại nhất định phải có 9 nhánh hoặc là 5 nhánh. Đây là lần đổi thứ nhất.

Vứt bỏ 9 nhánh hay 5 nhánh còn sót lại trong lần đổi thứ nhất đi, dùng lại 40 hay 44 nhánh còn lại, dựa theo cách chia lần thứ nhất, cũng phân tùy ý sang bên tay trái và phải.

Cũng như cách trên, từ tay phải rút ra 1 nhánh, kẹp ở giữa ngón út và ngón đeo nhẫn bên tay trái, sau đó phân các nhánh sang bên phải và trái, cứ 4 nhánh 1 số, lại lấy các nhánh còn lại của hai bên, thêm 1 nhánh vào ngón tay út, tổng hợp lại nhất định sẽ có 8 hoặc 4 nhánh. Đây là lần đổi thứ hai.

Lại vứt bỏ 8 nhánh hay 4 nhánh này thì sẽ đạt được vị trí của Bát quái ở phía dưới nhất, cũng là mở đầu cho sơ hào. 9 hay 5 nhánh còn lại trong lần đổi thứ nhất, lần đổi thứ hai và thứ ba đều còn thừa lại 8 hay 4 nhánh, 9 và 8 là số nhiều, 5 và 4 là số ít.

Nếu trong 3 lần đổi mà có hai lần là số nhiều, 1 lần là số ít, thì 9, 4, 8, 9, 8, 4 hay là 5, 8, bát thời, gọi là thiếu dương, cũng gọi là đơn. Cái gọi là dương hào ghi nhớ lại thành vạch liền mà hai là nhiều, một là ít, ghi là vạch liền.

Nếu trong lần đổi mà có 2 lần số ít, 1 lần số nhiều, thì 5, 4, 8, 5, 8, 4 hay 9, 4, tứ thời, gọi là thiếu âm, cũng gọi là sách. Cái gọi là hào âm ghi nhớ lại thành vạch đứt, mà là ít, hai là nhiều, ghi là vạch đứt.

Nếu 3 lần đều là số ít, thì 5, 4, tứ thời gọi là lão dương, tên đơn giản là trùng, là hào dương. Nhưng cũng có thể biến thành hào âm, ghi thành nhưng 3 là ít, nên ghi thành: □.

Nếu 3 lần đều là số nhiều thì 9, 8, bát thời gọi là lão âm, tên đơn giản là giao, là hào âm, nhưng cũng có thể biến đổi thành dương, ghi lại thành x, nhưng 3 là nhiều nên ghi là: x

Lão âm và lão dương có thể biến đổi, gọi là hào biến, thiếu âm và thiếu dương không thể thay đổi, gọi là hào bất biến. Từ số từ cho thấy, lão âm là lục, lão dương là cửu, chính là sơ lục, sơ cửu. Trong kinh văn, lục hay cửu đối lập nhau, thiếu âm là bát, thiếu dương là thất. Nguyên tắc trên được đơn giản hoá như sau:

Số dư: Lương đa nhất thiếu, lưỡng thiếu nhất đa, tam thiếu, tam đa

Thuộc tính: thiếu dương (bất biến hào của dương), thiếu âm (hào âm không biến), lão dương (biến hào của dương), lão âm (biến hào của âm).

Số biểu thị: 7, 8, 9, 6

Ký hiệu ghi nhớ: 一, --, □, x

Sau khi ba lần biến đạt được sơ hào, cũng dựa theo cách trên, lại làm 5 lần tính 15 biến, thì có thể đạt được năm hào còn lại. Nhưng cũng phải chú ý, trong lúc ghi nhớ các dấu hiệu của phụ, nhất định phải tuân theo thứ tự của sơ, nhị, tam, tứ, ngũ, thượng, từ dưới lên trên.

Giả định, sau khi trải qua đúng 18 biến, tất cả các số dư thu được là 9, 8, 4, 5, 8, 8, 9, 4, 8, 9, 4, 4, 9, 8, 8, 5, 8, 4... và 6 tổ số, quẻ được ghi thành (☵), hào 5 x thuộc lão âm, là một biến hào của âm, trong lúc là hào âm, quẻ đạt được là quẻ Thái. Nhưng lão âm trong hào thứ 5, lúc biến thành hào dương, quẻ đạt được là quẻ Nhu, gọi là Thái chi Nhu. Lúc này, quẻ Thái là bản quái, quẻ Nhu là chi quẻ. Để trả lời nội dung bói, thì phần *Hào từ* của hào biến trong bản quái, như hào 5 của quẻ Thái là đáp án bói. Nhưng để giải thích được tính chất chính thể của quẻ, còn phải tham chiếu đối ứng với phần *Quái từ* trong *Dịch kinh*.

Ví dụ như các quẻ Nhu, quẻ Thái nói trên, không chỉ có 1 hào biến, mà còn trong các hoạt động bói toán, còn hay gặp bao nhiêu các hào biến. Khi gặp một quẻ bói mà xuất hiện các biến hào, có thể dựa vào sở luận *Dịch học khải mộng* của Chu Tử, lúc có 2 biến hào, thì sẽ thấy 2 biến từ của bản quái.

Phương pháp bói thô sơ

Trong 50 nhánh cỏ, đầu tiên lấy ra một nhánh làm thái cực.

49 nhánh còn lại tùy ý phân thành 2 nửa, phân biệt bằng cách cầm sang tay trái và tay phải. Từ tay phải rút ra 1 nhánh, kẹp giữa ngón út và ngón đeo nhẫn của tay trái.

Dùng tay phải đếm số cỏ bên tay trái, cứ 8 nhánh 1 số, đếm hết không bớt nhánh nào. Lấy 1 nhánh trên ngón út bên tay trái, coi đó là quẻ Càn. Nếu như có số dư, thì lấy số cỏ còn lại thêm vào 1 nhánh trên ngón út bên tay trái, gộp lại thành 2 thời, coi đó là quẻ Đoài; gộp lại thành 3 thời, coi đó là quẻ Ly; gộp lại thành 4 thời, coi đó là quẻ Chấn; gộp lại thành 5 thời, coi đó là quẻ Tốn; gộp lại thành 6 thời, coi đó là quẻ Khảm; gộp lại thành 7 thời, coi đó là quẻ Cấn; gộp lại thành 8 thời, coi đó là quẻ Khôn. Như vậy chỉ qua một lần biến là có thể đạt được quẻ bói.

Lại dùng 49 nhánh còn lại dựa theo cách làm như lần biến thứ nhất thì có thể đạt được quẻ trên.

Cách làm đơn giản này, không thể xuất hiện biến hào. Để đạt được biến hào, lại dùng 49 nhánh có tùy ý phân chia thành 2 nửa, phân hai bên tay trái và tay phải. Rút 1 nhánh từ tay phải, kẹp giữa ngón út và ngón đeo nhẫn bên tay trái, dùng tay phải đếm số cỏ bên tay trái, 6 nhánh 1 lần, đếm liên tục, rút 1 nhánh trên ngón út bên tay trái, coi là sơ hào. Nếu như còn

thừa nhánh cỏ nào, thì thêm 1 nhánh vào ngón út tay trái, gộp lại thành 2 thời gọi là hào thứ hai. Từ đó rút ra 3 là hào thứ ba, 4 là hào thứ bốn, 5 là hào thứ năm, 6 là thượng hào. Trong lần biến này, số hào đạt được là lớn hơn 1, 2 biến thì sẽ đạt được biến hào của quẻ bói, cuối cùng lấy Hào từ của biến hào để giải thích kết quả đạt được của quẻ bói.

Phương pháp ném tiền

Ném tiền là phương pháp bói dùng tiền đồng chứ không phải là dùng nhánh cỏ. Đây là phương pháp bói chỉ cần dùng 3 tấm tiền đồng, đã bỏ được đi phương pháp dùng 50 ngọn cỏ phức tạp.

Dựa theo ghi chép trong sách *Lễ nghi chính văn, Sỹ quan lễ*, phương pháp bói dùng tiền đồng như sau:

Ném 3 tiền đồng xuống.

Nếu như 3 tấm tiền đồng này rơi xuống đất mà có 2 tấm mặt phải, 1 tấm mặt trái, thì đó là thiếu dương —

Nếu như 3 tấm tiền đồng rơi xuống đất mà có 2 tấm mặt trái, 1 tấm mặt phải, thì đó là thiếu âm --

Nếu 3 tấm tiền đồng rơi xuống mà đều là mặt trái thì đó là hào biến lão dương ☐

Nếu 3 tấm tiền đồng rơi xuống mà đều là mặt phải thì đó là hào biến lão âm x

Nếu như vậy, làm đi làm lại 6 lần thì có thể từ dưới lên trên đạt được 6 biến của quẻ. Nếu như trong 6 biến của quẻ, có trên 2 hào biến, thì có thể dùng phần giải thích quái từ trong Dịch kinh.

Các thuật ngữ thường gặp trong Bát quái

Bát quái là gốc rễ của *Dịch kinh* khi tìm hiểu Bát quái, thường gặp một số thuật ngữ danh từ. Các thuật ngữ danh từ này cũng đòi hỏi người đọc dịch nhất định phải hiểu rõ:

- Tam dịch: Là chỉ có ba tác phẩm của *Dịch học* cổ đại, bao gồm *Liên sơn*, *Quy tàng*, *Dịch kinh*. Các cách nói được ghi chép lại trong thư tịch cổ đối với *Tam dịch* không giống nhau. Có quan điểm cho rằng sách *Liên sơn* là Dịch học của thời Hạ, bắt đầu bằng quẻ Cấn, tượng trưng núi lộ ra khỏi mây, cảnh tượng vô cùng hùng vĩ. Quy tàng là Dịch học của thời nhà Ân, bắt đầu bằng quẻ Khôn. *Dịch kinh* là dịch học đời nhà Chu, bắt đầu bằng quẻ Càn, Khôn, tượng trưng khoảng trời đất con người. Hai tác phẩm *Liên sơn* và *Quy tàng* đã bị thất truyền, *Dịch kinh* còn lại đến ngày nay trải qua nhiều lần bổ cứu và san định của các nhà tư tưởng và học giả. Ngoài ra còn có một quan điểm nữa, dịch học tượng số xuất hiện sau thời nhà Hán, nhà Ngụy là *Liên sơn* và *Quy tàng*.

- Dịch kinh: Là một bộ sách bói của thời xưa. Sách *Dịch kinh* bao gồm hai bộ phận là bản gốc và bản thuyết minh. Bộ phận bản gốc được gọi là *kinh*, bộ phận thuyết minh gọi là *truyện*. *Dịch kinh* không chỉ là một tác phẩm cổ của Trung Quốc mà đến nay còn được coi là quần kinh chi thủ (đứng đầu trong các tác phẩm kinh điển cổ học).

- Kinh: Có nghĩa đạo, là lý, là đạo lý của trời đất, là đạo lý của con người, sách giải thích rõ thiên lý, nhân đạo, là tác phẩm quyền uy nhất, cũng là cội nguồn của tất cả các chân lý. Trong *Dịch kinh*, *Kinh* là phần hào từ, quái từ của 64 quẻ.

- Quái từ, hào từ: Sách *Dịch kinh* có 64 quẻ và 382 hào. Mỗi quẻ có một đoạn lời quẻ, một hào có một đoạn lời hào thì tương ứng có 64 Quái từ và 382 Hào từ. Nếu nói ẩn ý trong ký hiệu của 64 quẻ là sự tượng trưng về phù hiệu thì Quái từ và Hào từ là sự tượng trưng về ngôn ngữ văn tự. Cả hai cùng phụ trợ cho nhau để biểu đạt ý nghĩa nội tại của *Dịch kinh*.

- Truyện: Là bộ phận thuyết minh của *Dịch kinh*, tổng cộng có 10 thiên, gọi là thập dục. Dục nghĩa là trợ và phụ trợ giải thích ý nghĩa của từ kinh gồm có: *Thoán truyện thượng hạ*, *Tượng truyện thượng hạ*, *Hệ từ truyện thượng hạ*, *Văn ngôn truyện*, *Thuyết quái truyện*, *Tự quái truyện*, *Tap quái truyện*.

- Thập dục: Là một trước tác của Khổng Tử. Nhưng luận điểm của *Thập dục* có thể trải qua nhiều lần san định nên có chỗ mâu thuẫn nhau. Nhiều học giả cho rằng *Thập dục* không thể chỉ xuất phát từ bút tích của Khổng Tử, còn có thể là sự sáng tác của những đệ tử của Khổng tử và những tác phẩm nổi tiếng của hậu thế.

- Thoán truyện: Là tên quẻ, lời quẻ, ý lớn của quẻ, được chia ra làm hai thiên thượng và hạ. Có quan điểm cho rằng *thoán* có nghĩa là đoán, đoán ý nghĩa của mỗi quẻ.

- Tượng truyện: Được phân thành hai phần: Đại tượng truyện và Tiểu tượng truyện, dùng để chú thích tượng quẻ của các quẻ và tượng hào của các hào. Đại tượng truyện có 64 tác chú thích tượng quẻ. Tiểu tượng truyện 386 tác chú thích tượng quẻ.

- Hệ từ truyện: Là một đóng góp lớn đưa *Dịch kinh* ở góc độ bói toán lên tầm nhận thức mang tính triết học, là một thông luận về ý nghĩa của Dịch từ thời xa xưa, giải thích tương đối toàn diện về lời kinh trong *Dịch kinh*, được chia thành hai thiên thượng và hạ.

- Văn ngôn truyện: Là phần thuyết minh xác đáng, toàn diện của hai quẻ quan trọng nhất Càn, Khôn trong 64 quẻ. Văn nghĩa là tu sửa, văn ngôn nghĩa là ca tụng tán dương sự vĩ đại của quẻ Càn, quẻ Khôn. Gồm có hai tiết, tiết đầu là Càn văn ngôn, tiết sau là Khôn văn ngôn.

- Thuyết quái truyện: Là chuyên luận nói về tượng của Bát quái, như: Càn là trời, Khôn là đất, Ly là lửa, Cấn là núi, Tốn là gió... Nói về lịch sử

dùng cỏ thi để đoán quẻ đặc điểm thủ tượng của Bát quái với rất nhiều các ví dụ về tượng.

- Tự quái truyện: Nói rõ ý nghĩa và sự sắp xếp 64 quẻ. Toàn văn được chia thành hai phần, phần đầu nói về thứ tự của 30 quẻ từ quẻ Càn đến quẻ Ly, phần sau nói về thứ tự của 34 quẻ từ quẻ Hàm đến quẻ Vị tể.

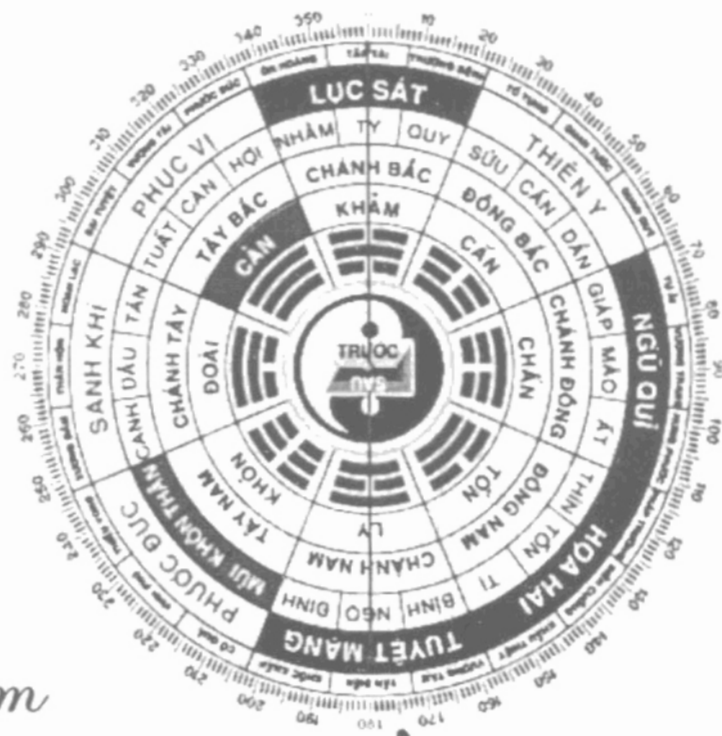
- Tạp quái truyện: Là đặc điểm của mỗi quẻ trong 64 quẻ, lấy 2 quẻ tương phản về tính chất thành 1 đôi, dùng một câu nắm bắt điểm chính để nói rõ, bởi vì trật tự và tự quái truyện không giống nhau, vì thế nói thành tạp là chỉ thứ tự rắc rối, phức tạp.

- Vị: Là chỉ vị trí của mỗi phụ trong 6 hào, đếm từ dưới lên trên, là sơ, nhị, tam, tứ, ngũ, thượng. Trên nguyên tắc, ngũ là địa vị của vua, tứ là địa vị của cận thần, tam là địa vị tương đối cao, không quá cao, nhị chỉ địa vị không quá cao, nhưng lại có tính khả năng tương đầu ý khí của vua, sơ là chỉ địa vị khi chưa có con người xuất hiện, thượng là chỉ vị trí ẩn thoái.

- Trung: Vị trí ở giữa của nội quái (hạ quái) và ngoại quái (thượng quái). Nhị là ở chính giữa nội quái, ngũ là ở chính giữa ngoại quái, bởi vì căn cứ ở trung gian, gọi là đắc trung, tốt hơn so với địa vị của nhị, hoặc thượng, đối với các sự vật được áp dụng vào thái độ của trung dung, không thiên vị bên nào, đó chính là ý nghĩa được rút ra từ quẻ đắc trung, được coi là trí tuệ của truyền thống của người Trung Quốc (đạo trung dung).

- Chính: Số lẻ thuộc dương, số chẵn thuộc âm, do đó trong dương vị của số lẻ, là sơ, tam, ngũ, tương ứng là hào dương, trong âm vị của số chẵn, là nhị, tứ, thượng, tương ứng là hào âm. Lúc này được gọi là đắc chính hoặc đương vị. Ngược lại, nếu dương vị các số lẻ là hào âm, âm vị các số chẵn là hào dương, khi là bất chính hoặc là bất đương vị, nếu là quẻ Tế thì toàn hào là chính, mà quẻ Vị tể thì toàn hào là bất chính.

Nội dung của Bát quái sâu sắc mà rộng lớn, diễn dịch của Bát quái biểu thị nguyên lý biến hoá của sự phát triển và sinh tồn của trời đất và vạn vật, khuyến khích trong cuộc đời ngắn ngủi của con người không ngừng phấn đấu vươn lên. Do đó sách *Dịch kinh* là một sự trình bày hoàn chỉnh của nguyên lý diễn dịch Bát quái. Do trải qua nhiều giai đoạn lịch sử có sự trước tác và san định lại của nhiều học giả, sách *Dịch kinh* mang trong mình những tư tưởng có giá trị không chỉ với đời sống mà ngay cả với khoa học, tuy nhiên trong nó vẫn còn có một vài quan điểm còn lạc hậu, nhất là sự lồng ghép thuyết *Thiên nhân cảm ứng* đưa tác phẩm có màu sắc huyền bí, mê tín.



Chương năm

LA BÀN PHONG THỦY



La bàn là công cụ quý giá giúp con người tìm hiểu về phong thủy, giúp quan sát, tìm kiếm mồ mả, nhà cửa. Thuật phong thủy cho rằng, la bàn có thể giúp dự đoán được về tự nhiên trời đất, lại có thể đoán được sự may rủi, phúc họa của con người.

Kim chỉ nam - La bàn về phong thủy có nguồn gốc từ một trong bốn phát minh cổ đại lớn của đất nước Trung Quốc. Ở thời Kỳ cổ đại, kim chỉ nam chủ yếu dùng để phân biệt phương hướng, dùng cho ngành hàng hải và phong thủy trong việc định hướng âm phần và dương phần.

“Tư nam” thời Chiến quốc

Khoa học thời cận đại đã chỉ rõ, trái đất mà loài người chúng ta sinh sống có một lượng nam châm lớn từ đó hình thành nên từ trường trái đất. Vị trí cực Âm của dòng từ trường này tiếp cận với cực Bắc của trái đất, cực Dương thì lại tiếp cận với cực Nam của trái đất. Dựa vào nguyên lý từ tính: cùng dấu thì đẩy nhau, khác dấu hút nhau nên tất cả các sự vật hiện tượng trên trái đất cũng đều mang tác dụng cực tính.

Đất nước Trung Quốc đã sớm phát hiện ra những viên đá nam châm và tính hút kim loại của nó. Theo ghi chép lại trong thư tịch cổ, sau khi thống nhất đất nước được sáu năm, Tần Thủy Hoàng cho tập hợp mấy trăm nghìn người để xây dựng một cung A phòng to lớn, đẹp đẽ và hướng phòng về phía Đông Nam. Cửa phía Bắc dùng chính đá nam châm để xây dựng. Lúc đó đã gọi cửa phía Bắc này là “Từ Thạch Môn”, được dùng để phòng khi có thích khách. Nếu có người mặc áo giáp, cầm đao sắp đột nhập vào cung điện, sẽ bị cánh cửa nam châm hút chặt vào.

Trong nhiều cuốn sách cổ đều ghi chép lại mẫu chuyện xây cửa bằng nam châm đá của Tần Thủy Hoàng.

Đất nước Trung Quốc không chỉ sớm phát hiện ra nam châm đá và tính hút sắt, mà còn sớm phát hiện ra tính năng xác định cực của nó. Mỗi viên nam châm đá đều có hai cực từ không giống nhau, đó là cực Nam và cực Bắc. Những cực từ giống nhau khi gặp nhau thì sẽ đẩy nhau; chỉ có những cực từ khác nhau khi gặp nhau thì mới hút lẫn nhau. Nếu treo một thanh nam châm lơ lửng trên không, sau đó dùng một thanh nam châm khác để thử nghiệm, nhất định có một đầu của thanh nam châm này hút chặt thanh nam châm treo trên không, một đầu còn lại sẽ đẩy thanh nam châm treo trên không kia. Cho nên, kể cả dùng một chiếc kim nam châm rất nhỏ, dựng đứng lên, đặt nó vào trong không trung, như vậy, một đầu bên cực Nam của nó sẽ hút cực Bắc của những nam châm ở gần cực Nam trái đất, chỉ về hướng Nam; còn lại, một đầu cực Bắc của nam châm sẽ hút cực Nam của những nam châm ở gần cực Bắc trái đất, chỉ hướng Bắc. Những tính chất này của nam châm, trên phương diện khoa học gọi là tính chỉ cực.

Dựa vào ghi chép để lại, thời kỳ Chiến quốc ở đất nước Trung Quốc đã bắt đầu ứng dụng nguyên lý về tính chỉ cực của nam châm đá, đã làm ra được một công cụ để chỉ phương hướng Nam Bắc, đó là “Tư nam”.

Trong cuốn sách *Quy Cốc Tử* nói đến người nước Trịnh tranh cướp ngọc, phải mang theo Tư nam, như vậy mới có thể khỏi lạc mất phương hướng. Tư nam là từ mang ý nghĩ chỉ phương hướng. Tư nam xuất hiện thời Chiến quốc là thiết bị chỉ phương hướng sớm nhất trên thế giới.

Căn cứ vào kiểm nghiệm, Tư nam được làm từ nam châm đẽo di mà tạo thành. Hình dáng của Tư nam giống như cái thìa canh, có một cái chuôi dài

và đáy tròn. Ngoài ra kết hợp cùng với nó còn có một chiếc bàn đồng hoặc bàn gỗ, phía trên còn phải có Bát quái và Thiên can Địa chi biểu thị phương hướng, vị trí. Chiếc bàn đồng hoặc bàn gỗ này được gọi là Địa bàn. Lúc này, cái muôi canh dùng đá nam châm tạo thành đặt ở phía trên, cho quay cái chuôi, cái đáy tròn thì bỏ vào trên mặt bàn. Dùng tay di chuyển cái chuôi dài của thìa canh một chút, đợi khi muôi canh dừng lại, hướng mà chuôi của chỉ chính là hướng Nam.

Tư nam thời Chiến quốc chính là tiên thân của La bàn phong thủy sau này.

La bàn Lục Nhâm của thời Hán

Bàn theo nghi thức Lục Nhâm, là một loại dụng cụ thời cổ đại dùng để chọn ngày và để rút quẻ lành giữ. Bàn theo nghi thức Lục Nhâm được thời đại nhà Hán hoàn chỉnh. Ngày nay theo như được biết, mới chỉ phát hiện ra hai cái, một cái là được phát hiện vào năm 1972 ở Cam Túc, Trung Quốc trên cái cối xay lớn, một cái muôi được phát hiện ở một làng đánh cá, huyện Tảo Dương, tỉnh An Huy, Trung Quốc.

Bàn theo nghi thức Lục Nhâm của người Hán là ứng dụng cụ thể của thuật bói Lục Nhâm thời kỳ cổ đại. Do thuật dùng số trong những cuốn *Dịch kinh* Trung Quốc thời kỳ cổ đại ngày càng tăng với số lượng lớn, đã ảnh hưởng lớn đến cách dùng ba loại bói: Lục Nhâm, Độn Giáp, Thái Ất, theo cách gọi ngày xưa là Tam thức. Trong ba hình thức bói này lại coi Lục Nhâm là cổ nhất.

Cái tên gọi Lục Nhâm có nguồn gốc từ 60 năm hoa giáp. Bởi vì trong hoa giáp 60 năm có Nhâm Thân, Nhâm Ngọ, Nhâm Thìn, Nhâm Dần, Nhâm Tý, Nhâm Tuất. Chữ Nhâm được hàm ý là tính cách của vạn vật thì không bao giờ vượt quá giới hạn. Sách *Lục Nhâm loại tập, Thiên Cục ngoại hành tàng* viết rằng: "Chữ Nhâm, vốn là những thuật về đạo lý được chuẩn bị đến mức cơ bản, nhìn rộng ra gồm 6 chữ, quan sát kỹ là từng hạt bụi nhỏ, lý giải thông suốt tạo hóa, nghĩ khắp phong trần, bao gồm tính cách hữu hạn của muôn vật... Giữ gìn vẹn toàn đặt hàng đầu, trời đất yên ổn; dùng nó thì thế gian thái bình".

Lý luận trong bói toán Lục nhâm dựa vào thuyết Ngũ hành và Âm dương, khởi đầu từ Thủy trong Ngũ hành, cử âm để khởi dương, mở rộng trời đất, thiết lập nên Thiên bàn và Địa bàn. Thiên kết hợp với 12 chi, trong Thiên bàn đã có 12 tháng và 28 chòm sao. Thiên địa giao cảm, trong Địa bàn gần có 12 chi và 28 chòm sao. Liên hệ Âm dương với hai nghi thức, tứ tượng với nhau lại có tứ nhã và tứ môn, mở rộng ra thành tứ khoá. Trong tứ khoá lại chia thành 3 truyện từ đó được 64 khoá.

La bàn theo nghi thức Lục nhâm của người Hán phân chia thành hai bộ phận, một là bàn tròn ở trên, gọi là "Thiên bàn"; hai là bàn vuông nằm dưới bàn tròn, gọi là "Địa bàn". Với ý nghĩa là "trời tròn đất vuông".

Trên Thiên bàn, ở giữa có hình 7 ngôi sao Bắc Đẩu, xung quanh có hai vòng tròn con dấu, bên trong vòng tròn có các chữ “chính, nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu, thập, thập nhất, thập nhị”, bên ngoài vòng tròn là 28 chòm sao: “Sao Cung, sao Bích, sao Khuê, sao Lâu, sao Vị, sao Mão, sao Tất, sao Chủy, sao Sâm, sao Tinh, sao Quý, sao Liễu, sao Tinh, sao Trương, sao Dực, sao Chân, sao Giác, sao Cang, sao Đê, sao Phòng, sao Tâm, sao Vĩ, sao Cơ, sao Đẩu, sao Ngưu, sao Nữ, sao Hư, sao Ngụy”.

Vòng trong ở trong từ chữ số 12 của phần chính tác phẩm là đại diện cho 12 nguyệt tướng, trong đó “chính” biểu thị “tháng giêng”, “nhị” là “tháng hai”, “tam” là “tháng 3”, “tứ” là “tháng 4”, “ngũ” là “tháng 5”, “lục” là “tháng 6”, “thất” là “tháng 7”, “bát” là “tháng 8”, “cửu” là “tháng 9”, “thập” là “tháng 10”, “thập nhất” là “tháng 11”, “thập nhị” là “tháng chạp”. Chữ số từ “chính” đến “thập nhị”, cũng có hình thức bàn dưng 12 chi thay thế, như là tháng giêng là Hợi tướng, tháng 2 là Tuất tướng, tháng 3 là Dần tướng, tháng 4 là Thân tướng, tháng 5 là Mùi tướng, tháng 6 là Ngọ tướng, tháng 7 là Ty tướng, tháng 8 là Thìn tướng, tháng 9 là Mão tướng, tháng 10 là Dậu tướng, tháng 11 là Sửu tướng, tháng 12 là Tý tướng. Mười hai tháng (12 nguyệt tướng) còn gọi là “12 thần”, tháng giêng sẽ là Trưng minh, tháng hai là Thiên khôi, tháng ba là Tòng khôi, tháng tư sẽ là Truyền tống, tháng năm là Thắng tiên, tháng 6 là Tiểu cát, tháng 7 là Thái nhất, tháng 8 là Thiên canh, tháng 9 là Thái xung, tháng 10 là Công tào, tháng 11 là Đại cát, tháng 12 là Thần hậu. Trong 12 thần, Thiên can chỉ một sao của chòm sao Bắc đẩu, Tòng khôi chỉ 2 sao của chòm sao Bắc đẩu, Thiên khôi chỉ 3 sao của chòm sao Bắc đẩu. Trong Thiên bàn, sao thứ nhất trong chòm sao Bắc đẩu luôn luôn chỉ hướng Thiên can hoặc chỉ hướng tháng 8, trong Thiên bàn của dạng thức bàn như này chỉ hướng bát, chính là mang ý nghĩa như vậy. Vương Sung trong sách *Luận hành, thiên nan phát* đã viết rằng: “Từ Trưng minh đến Tòng khôi trong 12 thần đều được gọi là thiên thần”.

Trên Địa bàn, có 3 tầng của con dấu. Tầng bên trong là tám can tứ duy, tám can gồm Đinh Bính ở phía Nam, Ất Giáp ở phía Đông, Quý Nhâm ở phía Bắc, Tân Canh ở phía Tây; Tứ duy nằm ở tứ ngung của tầng trong, góc phía Đông Nam là “Thổ đầu mậu”, góc phía Tây Nam là “Nhập (nhân) nhật kỉ”, góc phía Tây Bắc là “Thiên kỉ”, góc phía Đông Bắc là “Quý nguyệt mậu”. “Thiên”, “Thổ”, “Nhân”, “Quý” của tứ duy là tứ môn. Theo sách *Lục nhâm thần định kinh* của Dương Duy Đức thời Tống có nói: “Thiên môn ở Tây Bắc, ở giữa Tuất Hợi của phía Tây Bắc; Địa hộ ở Đông Nam, ở phần giữa Thìn Ty của phía Đông Nam; Nhân môn ở Tây Nam, ở giữa Thân Mùi của phía Tây Nam; Quý môn ở Đông Bắc ở phần giữa Sửu Dần của phía Đông Bắc”.

Tứ duy trong Địa bàn theo hình thức Lục nhâm mà thời Hán có, đã thể hiện trực tiếp có: “Mậu môn, Thiên môn, Kỷ quý môn, Mậu thổ môn, Kỷ

nhân môn”. Theo sách *Hán thư*: “Mão Dậu là Cách chính, Ngọ Hợi là Cách mệnh, Hậu thần ở Thiên môn, Ngôn thần ở Tuất Hợi”.

Cách sử dụng của Lục Nhâm theo hình thức bàn của thời nhà Hán, có phương pháp đơn giản như sau:

Giả định vào một năm nào đó có ngày Đông chí vào ngày 28 tháng 11, mặt trời ở vào góc lệch 21° so với sao Bắc đẩu. 21° theo sao Bắc đẩu là dựa vào *Tam thống lịch* hình thành ở giữa 12° theo sao Bắc đẩu và 7° theo sao Nữ thất, là 12 thuộc thần Đại cát, là Sửu tướng, có thể nhìn được vào giờ Thìn, ngày 7 (Giáp Thân), tháng 11. Ngày mồng 7 đầu tháng 11 cách ngày 28 tháng 11 còn kém 11 ngày, phàm là 11° , từ 21° giảm đi 11° , sẽ là ngày mồng 7 đầu tháng 11 mặt trời sẽ ở 10° so với sao Bắc đẩu, ở giữa phần 10° theo sao Vĩ đến 11° theo sao Bắc đẩu, 12 thuộc thần Kỷ, thuộc Cung tào, là Dần tướng. Người xưa thường mong đến giờ Thìn, ngày Giáp Thân, Dần tướng để xem.

Trước tiên theo cách sắp xếp chính thức của Thiên Địa bàn trong các dạng bàn. Gân tướng thứ 12 trong Thiên bàn là Tý, đối xứng với đúng giờ Tý trong Địa bàn, hướng về phía Nam (buổi sớm hướng về phía Nam, chiều hướng về phía Bắc). Tay trái cầm vào góc Đông Bắc của Địa bàn chính là vị trí của Quỷ nguyệt môn. Tay phải chuyển động Thiên bàn, điều chỉnh cho Dần tướng của Thiên bàn đối xứng đúng với giờ Thìn trên Địa bàn. Làm như vậy là sẽ có thể tính được Tứ khoá và Tam truyền trong thức Lục nhâm.

Tính đến Tứ khoá của ngày Giáp Ất, giờ Thìn, Dần tướng là: Khóa thứ nhất là Tý Giáp, khóa thứ hai là Tuất Tý, khóa thứ ba là Ngọ Thân, khóa thứ tư là Thìn Ngọ. Tam truyền mà được tính đến là: Ngọ trong sơ truyền, Thìn trong tái truyền, Dần trong tam truyền. Căn cứ vào tứ khoá và tam truyền, là có thể đoán được sự lành dữ trong ngày.

Trong sách *Lục Nhâm đại chiêm* của Tống Chúc Mật kể lại có 30 chiêm theo Lục Nhâm bình cơ, đó đều là những ví dụ về cách dùng hình thức Lục Nhâm đối với quân sự. Ví dụ, “Đại tướng cư phương thủ Hợi nghi”, ý chỉ phương hướng khi lập hàng rào bảo vệ cho doanh trại nên chọn hướng Hợi, cách làm cụ thể là đặt đối xứng đúng tướng chỉ thàng trên Thiên bàn với giờ mà 12 chi thay thế ở trên Địa bàn, rồi kiểm tra xem tướng của thàng giêng trên Thiên bàn có chính là Hợi tướng rơi trên phương nào của Địa bàn. Phương đó chính là phương chọn làm. Giả dụ, đặt thàng 3 trên Thiên bàn đối xứng với đúng giờ Mùi trên Địa bàn, thàng giêng trên Thiên bàn cũng chính là Hợi tướng, sẽ rơi vào phương trên Dậu của Địa bàn, Dậu chính là phía Tây, cũng tại phương này xây dựng doanh trại là thích hợp. Các cách khác cũng làm tương tự. Còn như trong sách *Lục nhâm quân tướng phú* nói rằng: “Những nơi mà có đầm lầy, Thiên can sẽ chỉ chỗ để quan sát thực địa”, điều đó có nghĩa là dùng dạng thức bàn của Lục nhâm để tìm tuyến đường hành quân.

Phương pháp bói theo phương thức bàn của Lục nhâm phức tạp. Trong sách *Đại lục nhâm loại tập* mà đang lưu hành có một quyển *Kim khoa ngọc luật quyết* đã làm một đề tài mang tính đại cương về nguyên tắc sử dụng dạng thức bàn của Lục nhâm, có một tác dụng nhất định đối với việc tăng thêm hiểu biết dạng thức bàn của Lục nhâm.

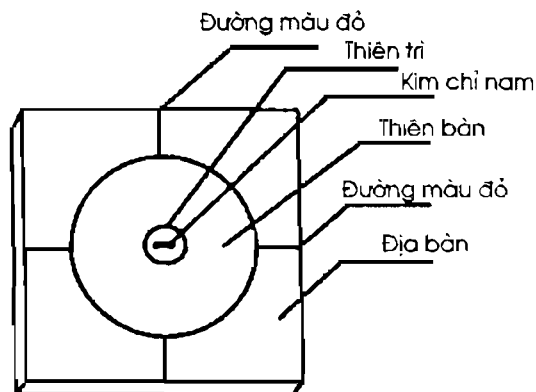
Sự khởi nguồn của La bàn Lục nhâm rất sớm. Trong cuốn sách *Chu lễ, Xuân quan tông bá* đã nói: “Đại sư, ôm Thiên thời đi cùng trên xe”. “Ôm thiên thời”, căn cứ theo chú thích của Trịnh Huyền là: Ôm thức trần thế để biết được thời cơ”. “Thức” ở đây chính là la bàn. Trong sách *Ngô Việt xuân thu* đã nói đến việc Ngũ tử khuyên can vua nước Ngô phải dùng đến “Đại cát vi Bạch hồ nhi lâm tân, Công Tào vi Thái thường nhi lâm Hợi”. “Đại Cát” và “Lâm Tân”(gần ngôi thứ 8 trong Thiên can) chính là tướng Sửu, giờ Tân, “Công Tào” và “Lâm Hợi” (gần ngôi cuối cùng trong Địa chi) chính là tướng Dần, giờ Hợi. Cách xem này đều dùng đến dạng thức bàn của Lục Nhâm. Trong sách *Ngô Việt xuân thu* ghi chép cách xem kiểu lục nhâm có nói đến chữ “kim quĩ đệ bát”, rất có khả năng là chỉ cuốn sách số tám “Kham dư kim quĩ” trong sách *Nghệ văn chí của Hán thư*. Trong sách *Thiên văn huấn* của học giả Hoài Nam Tử có nói “Kham” là đạo trời, chính là Thiên bàn trong dạng thức bàn, “Dư” là đạo đất, chính là Địa bàn trong dạng thức bàn. “Kham dư kim quĩ” sơ lược là sách chuyên về Lục nhâm thời kỳ đầu. Cuốn sách *Hoàng đế kim quĩ ngọc hoành kinh* của thế hệ sau lưu truyền cũng là một bộ sách chuyên về Lục nhâm. Trong cuốn *Sử kí* có viết là: “Phân sách định quẻ, hoàn thức chính kỳ”. Từ “thức” trong câu trên cũng chính là hình thức Lục nhâm. Trong cuốn *Sách ẩn* của Tư Mã Trinh đã chú thích là: “Hình dáng của la bàn trần thế, phía trên tròn giống trời, phía dưới vuông giống đất”.

Dạng thức bàn của Lục nhâm là công cụ xem bói được thường xuyên sử dụng ở thời đại nhà Hán. Trong sách *Hán thư, Vương Mãng truyện* đã ghi chép lại: “Thiên văn lang án thức vu tiên”, đại ý là La bàn thường để trước quan Thiên văn. Từ sau thời nhà Hán, dạng thức bàn của Lục nhâm có sự phát triển rộng khắp. Căn cứ vào những ghi chép của thời nhà Tống, dạng thức bàn của Lục nhâm còn dựa vào giai cấp độ để chia thành bốn loại, đó là: Thức Thiên tử, thức Công hầu bá, thức Trần Thế Khanh đại phu và thức Vương thứ nhân.

La bàn phong thủy

La bàn phát minh từ cuối đời Đường, chủ yếu dùng để thăm dò địa chất, khoáng sản. Sau thời nhà Tống, la bàn được sử dụng rộng rãi để xác định phương hướng, đến triều đại nhà Minh, Trung Quốc cùng thế giới, ngành hàng hải đạt được nhiều lợi ích từ la bàn. Từ thời Minh Thanh cho đến ngày

nay, la bàn đã trở thành công cụ không thể thiếu trong hoạt động thăm dò mộ, xem nơi ở của các thầy phong thủy. Tất cả hoạt động tìm kiếm mạch nước, tìm huyết, thôn xóm, làng mạc và ao hồ... đều phải dựa vào la bàn để dự đoán, xác định.



La bàn còn được gọi là La kinh. La bàn thông qua những con chữ trong phạm vi nhất định, đã hợp nhất những vấn đề về triết học có liên quan đến tự nhiên vũ trụ của Trung Quốc thời cổ đại như: Âm dương, Ngũ hành, Bát quái, Thiên can, Địa Chi, 12 thứ, 24 giờ, 28 chòm sao thành một thể thống nhất.

Đối với những thầy phong thủy mà nói, la bàn có ma lực thần thánh hô gió gọi mưa, có thể phân biệt được cả mức độ sang hèn, còn có thể suy đoán được sự may rủi, lành dữ của thời gian và ngày tháng. Đây là do những thầy phong thủy làm không rõ giới hạn giữa mê tín với khoa học, đã mượn khoa học để hành nghề bói toán.

La bàn nói chung là do Thiên bàn và Địa bàn tạo thành. Thiên bàn có hình tròn, dưới đáy bàn có chỗ lõm ra, dùng đặt ở trên vòng tròn lõm của bàn đất có thể xoay chuyển được. Ở chính giữa Thiên bàn có lắp thêm một cây kim chỉ nam, hay được gọi là kim từ, kim vàng, hướng gốc phần lớn được đặt chỉ về hướng Nam. Những ông thầy phong thủy gọi cây kim chỉ nam này là kim thẳng. Trên thực tế, hướng mà kim thẳng chỉ lại không phải đúng hướng Nam, mà là hơi chệch sang hướng Đông một chút, gọi là độ lệch từ, bởi lẽ cực từ trên trái đất không phải là vừa đúng với cực Bắc Nam. Để dự đoán được đúng hướng Nam, lại cần phải thiết kế thêm một kim tạo khe hở. Ở giữa chính kim và kim tạo khe hở này sẽ hình thành nên góc lệch từ.

Địa bàn có hình vuông. Trên Địa bàn có hai sợi dây hình chữ thập, ở giữa có hình tròn lõm để tiện cho việc lắp đặt Thiên bàn vào. Thiên bàn và Địa bàn, một tròn, một vuông, có ngụ ý tượng trưng cho trời tròn, đất vuông.

La bàn ngày xưa nhất định phải dùng nguyên liệu bằng gỗ để chế tạo. Bởi vì theo người xưa làm như vậy có thể tránh khỏi sự xung khắc lẫn nhau. Đồng thời kim chỉ của la bàn được làm phải linh hoạt, không thể có một chút kém chất lượng.

La bàn có rất nhiều quy cách và chủng loại, nhưng loại la bàn cơ bản là có 3 bàn, 3 kim. Ba bàn đó là: Thiên bàn, Địa bàn, Nhân bàn. Còn ba kim là: kim thẳng, kim tạo góc lệch và kim ở giữa. La bàn được ứng dụng trong thực tế, phương hướng Bắc Nam mà kim thẳng chỉ ra chính là vị trí của địa cầu, coi là Địa bàn; phương hướng Bắc Nam mà do kim tạo góc lệch với kim thẳng chỉ ra chính là hình chiếu của mặt trời, gọi là Thiên bàn; giờ ở Bắc cực mà do kim ở giữa chỉ ra, gọi là Nhân bàn. Sự lắp đặt tam kim và tam bàn chính là sự vận dụng trên lĩnh vực kiến trúc học về tư tưởng hợp nhất trời, đất, con người trong triết học cổ đại.

Cách sử dụng la bàn trong khi xem phong thủy chủ yếu là nhìn vào kim.

Nếu như muốn biết về hướng của một cái huyệt nào đó, hoặc hướng của một ngôi nhà nào đó, giả dụ là muốn tìm hướng của một ngôi mộ, thì sẽ kê thăng bằng la bàn trên bia đá của ngôi mộ. Còn nếu là xem hướng của nhà ở, thì sẽ kê la bàn thăng bằng ở chính giữa đất nhà, hoặc là kê thăng bằng ở chính giữa nhà. Sau khi kê thăng bằng la bàn xong, cần phải loại bỏ sạch hết những vật bằng kim loại để tránh sự ảnh hưởng trong việc chỉ hướng của kim. Đồng thời còn phải dùng nước tinh khiết rửa sạch Thiên bàn. Bên cạnh đó còn phải lắc cái kim vài lần, quan sát tình hình của mỗi lần kim lắc lư và mối quan hệ giữa kim và đường chỉ giờ, rồi căn cứ vào đó để phán đoán lành dữ. Thuật phong thủy đã khái quát sự lay động của kim ngay lúc đó và mối quan hệ với đường chỉ giờ thành tám nguyên tắc, gọi là *Bát kỳ*. *Bát kỳ* này là: Đường, Đoài, Khi, Thám, Trâm, Toại, Trắc, Chính.

- Đường: Kim có thể nổi nhưng không cố định một chỗ, không qui về đường ở giữa, chứng tỏ trong đất đó có nhiều củ vật.

- Đoài: Kim có hiện ra nằm ngang, không qui về đường kim chỉ giờ, chứng tỏ rằng trong nơi đó có vật thuộc kim loại.

- Khi: Kim di chuyển chứ không ổn định, chứng tỏ rằng trong nơi đó có dị vật.

- Thám: Kim một nửa bị ghìm xuống, một nửa thì nổi lên, nói cách khác là một đầu kim thì bị ghìm xuống, một đầu kim thì bị hút lên phía trên, chứng tỏ rằng ở nơi đó cũng có dị vật.

- Trâm: Kim bị ghìm xuống dưới, chứng tỏ rằng ở nơi đó có đồ vật bằng đồng.

- Toại: Kim bị hút lên phía trên chứ không chuyển động hỗn loạn, chứng tỏ rằng ở nơi đó có dị vật.

- Trắc: Không chính giữa, kim lệch sang hướng Đông hoặc lệch sang hướng Tây, không qui về đường ở giữa, chứng tỏ rằng ở nơi đó cũng có dị vật.

- Chính: Trở về đường ở chính giữa, kim chỉ vào đường Tý Ngọ.

Trong *Bát kỳ* nói trên, bảy nguyên tắc đầu đều là chỉ điều không lành, chỉ có nguyên tắc thứ tám chính là chỉ điều lành. Cái gọi là *Bát kỳ*, trên

phương diện khách quan có thể nói rõ, đó chỉ là tình trạng của nhiều loại vật chất mà địa chất bao hàm. Bởi vì kim từ chỉ đưa ra những phản ánh đối với những vật bằng kim loại và vật mang từ tính mà tròn cát trong lòng đất, chứ không có bất kỳ mối liên hệ nào đối với sự lựa chọn vị trí và phương hướng. Có thể thấy, những thầy phong thủy đối với sự lành dữ như đã nói, trên thực tế có những căn cứ chưa khoa học.

Nếu như phải tìm phương hướng cho nguồn nước, thì xem đường màu đỏ trên Địa bàn chỉ về nơi giao nhau của nguồn nước, làm cho kim từ song song với đường đáy của ao hồ. Sau đó Thiên bàn sẽ chuyển động tròn, đợi sau khi Thiên bàn dừng hẳn, quan sát xem đường màu đỏ trên Địa bàn chỉ vào chữ gì trên Thiên bàn, sau đó căn cứ vào những lý luận về phong thủy để xác định sự lành dữ theo phương hướng. Nếu như phương hướng không thích hợp, cần phải điều chỉnh Địa bàn cho đến khi đặt được phương hướng thuận lợi thì dừng lại. Tìm vị trí mộ, xây dựng nhà cửa đều vận dụng phương thức trên.

Các lớp vòng tròn trên Thiên bàn đa phần không đồng đều, nhưng đơn giản nhất là chỉ có khoảng 2 - 3 vòng, nhiều và phức tạp nhất là khoảng hơn 40 vòng.

Chế tạo về la bàn của đất nước Trung Quốc thời kỳ cổ đại, ở Quảng Đông thì có Hưng Ninh, ở Giang Tô có Tô Châu, ở An Huy có Tu Ninh, đặc biệt là la bàn mà do cửa hàng la bàn Vạn An ở Tu Ninh, An Huy chế tạo là tốt nhất. Theo ghi chép trong cuốn tạp chí của huyện Tu Ninh, Trung Quốc thì Vạn An là nơi sản xuất duy nhất trong cả nước chế tạo ra la bàn gỗ. La bàn do cửa hàng la bàn Vạn An chế tạo đã từng vinh dự đoạt giải thưởng vàng trong cuộc triển lãm có nhiều nước tham gia vào năm 1915 tại Banama. Một bộ la bàn cổ được cất giấu quý báu tại bảo tàng lịch sử Trung Quốc cũng chính là la bàn do cửa hàng la bàn Vạn An của Tu Ninh chế tạo.

Dưới đây sẽ là những giới thiệu đơn giản về một loại la bàn tương đối phức tạp có 19 lớp do cửa hàng la bàn Vạn An ở huyện Tu Ninh chế tạo.

- Tầng thứ nhất, Thiên trì: Thiên trì chính là thái cực. Kim từ dừng lại, mũi tên màu đỏ chỉ hướng Nam. Trong lý luận về phong thủy, thái cực là sự khởi đầu của vạn vật, tất cả đều do thái cực lập nên phép tắc, cân nhắc nặng nhẹ, tạo nên sự vuông tròn. Nếu như la bàn không có Thiên trì, thì không xác định được giờ, không phân chia được Âm dương, không thể phân biệt Bát quái Cửu cung. Kim từ chuyển động là dương, còn tĩnh thì là âm. Trong giờ giấc được chia làm hai nghi thức. Hai nghi thức này hợp Mão (ngôi thứ tư trong Địa chi) và Dần (ngôi thứ mười trong Địa chi) thành bốn hình dáng, bốn hình này lại hợp bốn tư duy, quan niệm (về không gian) thành Bát quái, Bát quái dùng để xác định phương hướng, vị trí. Thước đo cho đường kính và thước đo cho độ sâu của Thiên trì cũng có một sự tinh tế

nhất định. Đường kính trung bình là một tác hai phân, tượng trưng cho một năm có 12 tháng, chiều sâu là ba phân, ví với một tháng có 30 ngày.

- Tầng thứ hai là Bát quái. Bát quái là tầng thứ hai trong la bàn, hoặc là có thể là Tiên thiên Bát quái, hoặc là Hậu thiên Bát quái. Trong chiếc la bàn này là Tiên thiên Bát quái, còn đại đa số la bàn khác đều là Hậu thiên Bát quái.

- Tầng thứ ba, Cửu tinh (9 sao): Các sao đó là Văn, Phá, Liêm, Lộc, Cự, Võ, Bật, Bần, Phụ. Ở thời kỳ cổ đại, những quan điểm về 9 ngôi sao này không thống nhất. Có người cho rằng: 4 hướng (Đông, Tây, Nam, Bắc) và 5 sao tạo thành 9 sao; có người lại cho rằng: 7 sao Bắc đẩu trong chòm sao Bắc đẩu thêm hai sao Phụ, Tá tạo thành 9 sao. 9 sao trong chiếc la bàn này được phân bố thành 24 sơn hướng, tương ứng với quy luật Tiên thiên Bát quái. Bắt đầu từ quẻ Khảm (một trong tám quẻ trong Bát quái) đối xứng với hướng Bắc, thuận theo trình tự chiều kim đồng hồ: Văn, Phá, Phá, Võ, Bần, Văn, Lộc, Liêm, Bật, Phá, Cự, Võ, Bần, Văn, Võ, Liêm, Phụ, Phá, Liêm, Võ, Cự, Văn, Lộc, Liêm.

- Tầng thứ tư là Thiên tinh. Thiên tinh gồm có: Thiên hoàng, Thiên cứu, Thiên quý, Thiên át, Thiếu vi, Thiên hán, Thiên quan, Thiên chiến, Thiên đế, Nam cực, Thiên mã, Thái vi, Thiên bình, Thái át, Thái canh, Thiên quan, Thiên mệnh, Thiên uyển, Thiên thị, Thiên trừ, Thiên hán, Thiên lữ, Thiên phụ, tổng cộng có 24 ngôi. Thiên át chính là Thiên nhất, Thiên cực chính là sao Bắc cực, Thiên hán chính là ngân hà. Quy luật phong thủy cho rằng, 24 thiên tinh chiếu sáng 24 vị trí, sao thì có sao tốt và sao xấu, cho nên có đất lành và dữ. Trong các sao đó thì lấy Tử vi, Thiếu vi, Thiên thị, Thái vi làm Thiên tinh tứ quý. Tất cả những sao chiếu sáng xuống mặt đất. Nếu Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ hợp lại thành vòng thì đó là điều lành, còn nếu không hợp lại thành vòng thì là điều dữ. Thiên tinh trong la bàn loại này bắt đầu từ chính phương Bắc. Thiên tinh sắp xếp thuận theo chiều kim đồng hồ có: Thiên phụ, Thiên lữ, Thiên hán, Thiên trừ, Thiên thị, Thiên uyển, Thiên vi, Thiên quan, Thiên canh, Thái át, Thiên bình, Thái vi, Thiên mã, Nam cực, Thiên đế, Thiên chiến, Thiên quan, Thiên hán, Thiếu vi, Thiên át, Thiên quý, Thiên trừ, Thiên hoàng.

- Tầng thứ năm, tầng địa chất: gồm 24 vị trí, địa chất 24 vị trí chính là 24 hướng. 24 hướng này do 8 Thiên can, 12 Địa chi và 4 quái là: Càn, Khôn, Cấn, Tốn tạo thành. Theo trật tự sắp xếp chiều kim đồng hồ từ chính hướng Bắc là: Nhâm, Tý, Quý, Sửu, Cấn, Dần, Thân, Mão, Ất, Thìn, Tốn, Tỵ, Bính, Ngọ, Đinh, Mùi, Khôn, Thân, Canh, Dậu, Tân, Tuất, Càn, Hợi. Trong đó, tương ứng với hướng Bắc sẽ là Nhâm, Tý, Quý; Tương ứng với hướng Đông Bắc là Sửu, Cấn, Dần; tương ứng với hướng Đông là Thân, Mão, Ất; tương

ứng với hướng Đông Nam là Thìn, Tốn, Ty; tương ứng với hướng Nam là Bính, Ngọ, Đinh; tương ứng với hướng Tây Nam là Mùi, Khôn, Thân; tương ứng với hướng Tây là Canh, Dậu, Tân; tương ứng với hướng Tây Bắc là Tuất, Càn, Hợi. Công dụng của tầng thứ năm này là để xác định hướng núi. Hướng nước thay đổi giúp đáp ứng được điều kiện khí hậu của 24 tiết khí (một năm có 24 tiết khí: thanh minh), giúp thăm dò được 24 sơn hướng.

- Tầng thứ sáu, 24 tiết khí: 24 tiết khí này bắt đầu từ góc phía Đông Bắc ở trên Thiên bàn, thuận theo chiều kim đồng hồ là: Lập Xuân, Vũ Thủy (vào ngày 18, 19 hoặc 20 tháng 2), Kinh Trập (vào ngày 5, 6 tháng 3), Xuân Phân (vào ngày 20, 21 tháng 3), Thanh Minh (4, 5, 6 tháng 4), Cốc Vũ (ngày 19, 20, 21 tháng 4), Lập Hạ (ngày 5, 6, 7 tháng 5), Tiểu Mãn (ngày 20, 21, 22 tháng 5), Mang chủng, Hạ Chí (ngày 21 hoặc 22 tháng 6), Tiểu Thử (ngày 6, 7, 8 tháng 7), Đại Thử (ngày 22, 23, 24 tháng 7), Lập Thu (ngày 7, 8, 9 tháng 8), Xử Thử (22, 23, 24 tháng 8), Bạch Lộ, Thu Phân (ngày 22, 23 hay 24 tháng 9), Hàn Lộ (ngày 8, 9 tháng 10), Lập Đông (7 hoặc 8 tháng 7), Tiểu Tuyết (ngày 23 tháng 11), Đại Tuyết, Đông Chí, Tiểu Hàn (ngày 5, 6, 7 tháng 1), Đại Hàn (ngày 20, 21 tháng 1).

- Tầng thứ bảy, Xuyên sơn 72; Xuyên sơn 72 do 60 thập hoa giáp, tám can và tứ duy tạo thành, gọi là xuyên sơn. Xuyên sơn 72 là Giáp Tý, Bính Tý, Mậu Tý, Canh Tý, Nhâm Tý, Ất Sửu, Đinh Sửu, Kỷ Sửu, Tân Sửu, Quý Sửu, Bính Dần, Mậu Dần, Canh Dần, Nhâm Canh, Giáp Dần, Đinh Mão, Kỷ Mão, Tân Mão, Quý Mão, Ất Mão, Mậu Thìn, Canh Thìn, Nhâm Thìn, Giáp Thìn, Bính Thìn, Tân Ty, Canh Ty, Ất Ty, Đinh Ty, Canh Ngọ, Nhâm Ngọ, Giáp Ngọ, Bính Ngọ, Mậu Ngọ, Tân Mùi, Quý Mùi, Kỷ Mùi, Đinh Mùi, Nhâm Thân, Giáp Thân, Bính Thân, Mậu Thân, Canh Thân, Quý Dân, Giáp Dân, Đinh Dậu, Kỷ Dậu, Tân Dậu, Giáp Tuất, Bính Tuất, Mậu Tuất, Canh Tuất, Nhâm Tuất, Ất Hợi, Đinh Hợi, Kỷ Hợi, Tân Hợi, Quý Hợi, cộng thêm mười hai ô trống nữa đại diện cho tám can, tứ duy. Phong thủy học cho rằng, nếu Nhâm sơn chỉ có thể ở Quý Hợi, Giáp Tý, Tý sơn chỉ có thể ở Bính Tý, Canh Tý, nếu như sơn nằm ở ô trống của tám can tứ duy, là hung.

- Tầng thứ tám, trong kim chính phân kim. Trong 24 sơn của kim chính, mỗi sơn thiết lập 5 vị trí, tổng cộng có 120 vị trí, gọi là phân kim. Phân kim trong chính kim bắt đầu từ chính phương bắc có 48 vị trí như: Bính Tý, Canh Tý, Bính Tý, Canh Tý, Đinh Sửu, Tân Sửu, Đinh Sửu, Tân Sửu, Bính Dần, Canh Dần, Bính Dần, Canh Dần, Đinh Mão, Tân Mão, Đinh Mão, Tân Mão, Bính Thìn, Canh Thìn, Bính Thìn, Canh Thìn, Đinh Ty, Tân Ty, Đinh Ty, Tân Ty, Bính Ngọ, Canh Ngọ, Bính Ngọ, Canh Ngọ, Đinh Mùi, Tân Mùi, Đinh Mùi, Tân Mùi, Bính Thân, Canh Thân, Bính Thân, Canh Thân, Đinh Dậu, Tân Dậu, Đinh Dậu, Tân Dậu, Bính Tuất, Canh Tuất, Bính Tuất,

Canh Tuất, Đinh Hợi, Tân Hợi, Đinh Hợi, Tân Hợi, ngoài ra cộng thêm 72 ô trống nữa, tổng cộng có 120 vị trí.

- Tầng thứ chín, trung bàn Nhân kỉ 24 vị trí: Trung bàn nhân kỉ 24 vị trí, còn được gọi là trung kim Nhân bàn. Thuật phong thủy cho rằng, tiên hữu thiên địa (đầu tiên thì có trời đất), hậu hữu nhân (sau thì có con người). Nhân bàn thời cổ nằm ở giữa Thiên bàn và Địa bàn. Giờ Tý Ngọ thì ở chính giữa giờ Nhâm Tý và Bính Ngọ trong Nhân bàn này. Trung bàn Nhân kỉ 24 vị trí này là dùng Địa chi đan xen với tám can, cộng thêm Càn, Khôn, Tốn, Cấn nằm ở 4 phương nữa, tạo thành 24 vị trí. Theo sự sắp xếp trật tự chiều kim đồng hồ sẽ là: Tý, Quý, Sửu, Cấn, Dần, Thân, Mão, Ất, Thìn, Tốn, Ty, Bính, Ngọ, Đinh, Mùi, Khôn, Thân, Canh, Dậu, Tân, Tuất, Càn, Hợi, Nhâm. Sự sắp xếp này vừa đúng với 24 vị trí địa kỉ ở tầng thứ năm.

- Tầng thứ mười, giống như tầng thứ tám, trong sắp xếp thì lệch về bên phải mở ra hai ô.

- Tầng thứ mười một, thấu địa 60 long: Kí hiệu thay cho thấu địa 60 long này là 60 hoa giáp, 60 hoa giáp này nằm phương Tây Bắc, theo chiều kim đồng hồ, lần lượt là: Giáp Tý, Bính Tý, Mậu Tý, Canh Tý, Nhâm Tý, Ất Sửu, Đinh Sửu, Kỷ Sửu, Tân Sửu, Quý Sửu, Bính Dần, Mậu Dần, Canh Dần, Nhâm Dần, Giáp Dần, Đinh Mão, Kỷ Mão, Tân Mão, Quý Mão, Ất Mão, Mậu Thìn, Canh Thìn, Nhâm Thìn, Giáp Thìn, Bính Thìn, Kỷ Ty, Tân Ty, Quý Ty, Ất Ty, Đinh Ty, Canh Ngọ, Nhâm Ngọ, Thân Ngọ, Bính Ngọ, Mậu Ngọ, Tân Mùi, Quý Mùi, Ất Mùi, Đinh Mùi, Kỷ Mùi, Nhâm Thân, Giáp Thân, Bính Thân, Mậu Thân, Canh Thân, Quý Dậu, Ất Dậu, Đinh Dậu, Kỷ Dậu, Tân Dậu, Giáp Tuất, Bính Tuất, Mậu Tuất, Canh Tuất, Nhâm Tuất, Ất Hợi, Đinh Hợi, Kỷ Hợi, Tân Hợi, Quý Hợi. Thuật phong thủy cho rằng, thấu như ống thổi tro, bụi, khí do lỗ thủng thoát ra. Ngũ khí vận động ở trong lòng đất, phát sinh ra vạn vật. Trong lòng đất có khí lành, đất theo đó mà nổi lên. Trong đất cất giấu sự tốt xấu của khí, có thể nhìn thấy qua bề ngoài của đất. Khí mạnh thì đất sẽ theo đó mà gồ cao, khí yếu thì đất sẽ theo đó mà xuống thấp, khí mà trong xanh thì đất theo đó sẽ thanh mĩ, còn khí mà đục thì đất theo đó sẽ xấu. Thuật phong thủy có những cách giải thích không giống nhau đối với 60 long. Nếu như thấu đạt đến Giáp Tý sơn hướng, thì cho rằng con người sẽ bị bệnh tật; thấu đạt đến Bính Tý, cho rằng sẽ phú quý song toàn,... Trên thực tế cũng có cách nói gần như vậy.

- Tầng thứ mười hai, khẩu quyết: Ô của khẩu quyết lại vừa đối khớp với ô của thấu địa 60 long, chính là sự giải thích về phối hợp thấu địa 60 long đối với sự lành dữ. Khẩu quyết ghi ra trên la bàn chỉ là mấy chữ phía trước của mỗi câu trong bài. Bài khẩu quyết theo chiều kim đồng hồ, đối ứng từ ô Giáp Tý ở phía Tây Bắc là: thất Nhâm tam Hợi, chính Nhâm, ngũ Tý Nhâm,

chính Tý, tam Quý thất Tý, thất Quý tam Tý, chính Quý, ngũ Sửu Quý, chính Sửu, tam Cấn thất Sửu, thất Cấn tam Sửu, Nhâm Cấn, ngũ Dần Cấn, chính Dần, tam Giáp thất Dần, thất Giáp tam Dần, chính Giáp, ngũ Mão Giáp, chính Mão, tam Ất thất Mão, thất Ất tam Mão, chính Ất, ngũ Thìn Ất, chính Thìn, tam Tốn thất Thìn, thất Tốn tam Thìn, chính Tốn, ngũ Ty Tốn, chính Ty, tam Bính thất Ty, thất Bính tam Ty, chính Bính, ngũ Ngọ Bính, chính Ngọ, tam Ngọ thất Đinh, thất Đinh tam Ngọ, chính Đinh, ngũ Mùi Đinh, chính Mùi, tam Khôn thất Mùi, thất Khôn tam Mùi, chính Khôn, ngũ Thân Khôn, chính Thân, tam Canh thất Thân, thất Canh tam Thân, chính Canh, ngũ Dậu Canh, chính Dậu, tam Tân thất Dậu, thất Tân tam Dậu, chính Tân, ngũ Tuất Tân, chính Tuất, tam Càn thất Tuất, thất Càn tam Tuất, chính Càn, ngũ Hợi Càn, chính Hợi, tam Nhâm thất Hợi.

- Tầng thứ mười ba, mười hai “thứ”: Người xưa dựa vào đường đi của mặt trời theo chiều từ Tây sang Đông trong một ngày (mặt phẳng Hoàng đạo) phân thành 12 “thứ”: Tinh kỷ, Huyền hiêu, Tư ti, Giáng lâu, Đại lương, Thực chẩm, Bội thủ, Bội hỏa, Bội vĩ, Thọ tinh, Đại hỏa, tích Mộc. Người xưa cho rằng mỗi năm có một thứ sao. Giả dụ, một năm bất kỳ, Tuế tinh chuyển động đến phạm vi của Kỷ tinh, năm này sẽ được ghi là “tuế tại Kỷ tinh”, năm tiếp theo chuyển đến phạm vi của Huyền hiêu, thì ghi là “tuế tại Huyền hiêu”, còn lại sẽ do 10 “thứ” suy ra, cứ 12 vòng mà lặp lại từ đầu. Nên trên la bàn có 12 “thứ”. Khoảng cách giữa hai “thứ” là “chi thứ”, “Tinh kỷ” khởi từ góc Đông Bắc của la bàn theo chiều kim đồng hồ lần lượt là: Tinh kỷ, Chi thứ, tích Mộc, Chi thứ, Đại hỏa, Chi thứ, Thọ tinh, Chi thứ, Bội vĩ, Chi thứ, Bội hỏa, Chi thứ, Bội thủ, Chi thứ, Thực chẩm, Chi thứ, Đại lương, Chi thứ, Giáng lâu, Chi thứ, Tư ti, Chi thứ, Huyền hiêu.

- Tầng thứ mười bốn, 12 ranh giới: Vào thời Xuân Thu Chiến quốc, mọi người căn cứ vào khu vực trên đất để phân định những chòm sao trên trời, phân biệt chòm sao trên trời với các châu ở dưới đất, làm cho các chòm sao đối ứng với các châu. Mỗi một chòm sao nào đó sẽ là ranh giới của mỗi một châu nào đó. Đây chính là cái gọi là ranh giới. Giả dụ, ranh giới chòm sao của các nước là:

Sao	Các nước	Sao	Các nước
Giác Cang	Trịnh	Khuê Lâu	Lỗ
Đê Phòng Tâm	Tống	Vị Mão Tất	Ngụy
Vĩ Cơ	Yên	Chủy Sâm	Triệu
Đẩu Ngưu	Việt	Tinh Quý	Tần
Nữ	Ngô	Liểu Tinh Trương	Chu
Hư Ngụy	Tề	Dực Chấn	Sở
Thất Bích	Vê		

Ranh giới chòm sao của các châu là:

Sao	Các châu
Giác Cang Đê	Duyện châu
Phòng Tâm	Dự châu
Vĩ Cơ	U châu
Đẩu	Hồng hồ
Ngưu Nữ	Dương châu
Hư Ngụy	Thanh châu
Thất Bích	Tịnh châu
Khuê Lôu Vị	Đô châu
Mãn Tất	Dực châu
Chủy Sâm	ích châu
Tĩnh Quỷ	Ung châu
Liểu Tinh Trương	Tam hà
Dực Chấn	Kinh châu

Trong la bàn, 12 nước cộng thêm một chữ phân, ví dụ như Tê là Tê phân, Yên là Yên phân... Trong quá trình sắp xếp, đan xen giữa 12 nước và 12 châu về ranh giới, từ đó phân thành 24 ô bắt đầu từ góc Đông Bắc theo chiều kim đồng hồ là: Ngô Việt, Dương châu, Yên phân, U châu, Tông phân, Dự châu, Trịnh phân, Duyện châu, Sở phân, Kinh châu, Chu phân, Tam hà, Tần phân, Ung châu, Tấn phân, Ích châu, Triệu phân, Dực châu, Lô phân, Từ châu, Vệ phân, Biện châu, Tê phân, Thanh châu.

- Tầng thứ mười lăm, Ngoại bàn Phùng kim: Tý Ngọ của tầng một chỉ vừa đúng vào giữa của Tý và Quý, Ngọ và Đinh của tầng thứ năm, ngày xưa gọi là phùng kim. Do hướng Nam Bắc của phùng kim dự đoán là hình chiếu của mặt trời, nên ngày xưa người ta gọi là Thiên bàn. Tất cả những dấu hiệu mà ngoại bàn phùng kim sử dụng đều giống với chính kim của tầng thứ năm và trung kim của tầng thứ chín, vẫn là 12 can, 12 chi và Càn, Khôn, Tốn, Cấn. Nhưng về vị trí trong việc sắp xếp, thì lại hướng sang phía Đông một nửa ô so với chính kim của tầng thứ năm, hướng sang đúng một ô so với trung kim của tầng thứ chín. Bắt đầu từ góc phía Đông Bắc sự sắp xếp theo chiều kim đồng hồ là: Tý, Quý, Sửu, Cấn, Dần, Giáp, Mão, Ất, Thìn, Tốn, Ty, Bính, Đinh, Mùi, Khôn, Trung, Canh, Dậu, Tân, Tuất, Càn, Hợi, Nhâm.

- Tầng thứ mười sáu, giống với tầng thứ tám, trong vị trí của việc sắp xếp thì tầng thứ mười sáu chệch hai ô nhỏ về hướng Đông so với tầng thứ tám.

- Tầng thứ mười bảy, giống với tầng thứ mười một, nhưng trong vị trí của cách sắp xếp thì tầng thứ mười bảy lệch một giờ nhỏ về hướng Đông so với tầng thứ mười một.

- Tầng thứ mười tám, Tú độ Ngũ hành. Đây là tầng sử dụng Ngũ hành: Thủy, Hỏa, Kim, Mộc, Thổ, dựa vào sự phối hợp lẫn nhau của nguyên lý tương sinh tương khắc, để ứng với 12 chòm sao trên trời. Tính ra có 59 kí hiệu và hai ô trống, tổng cộng là 61, vừa đúng bằng 2 nhóm, mỗi nhóm 28 chòm sao, và dư 5. tính theo trật tự chiều kim đồng hồ sẽ là: Thủy, Thổ, Thủy, Kim, Mộc, Thổ, Hỏa, Mộc, Hỏa, Kim, Thủy, Mộc, Kim, Thủy, Thổ, Mộc, Hỏa, Thổ, Mộc, Hỏa, Kim, Mộc, Thổ, Hỏa, Kim, Thủy, Thổ, Mộc, Hỏa, Thủy, Kim, Thổ, Thủy, Hỏa, Kim, Thủy, Hỏa, Kim, Mộc, Thổ, Thủy, Thổ, Mộc, Thổ, Kim, Thổ, Thủy, Kim, Hỏa, Mộc, Hỏa, Thổ, Thủy, Mộc, Kim, Thổ, Thủy, Kim.

- Tầng thứ mười chín, Chu thiên Tú độ. Hai mươi tám chòm sao là cách gọi tổng cộng của người xưa đối với 28 chòm sao vĩnh hằng vòng quanh hoàng đạo và xích đạo một vòng trái đất. Hoàng đạo là hình ảnh mặt trời mà con người trên trái đất nhìn thấy khi nó chuyển động được một vòng quỹ đạo trên cao. Xích đạo chính là vòng tròn bao quanh trái đất và ngăn cách hai cực Nam Bắc của trái đất. Người xưa đã dùng 28 chòm sao coi là độ của một vòng mặt trời, và gọi là Chu thiên Tú độ. Theo những dự đoán trên thực tế, một vòng quay của mặt trời là một độ có 365 ngày và 4 phút, do đó la bàn liên ấn định số độ, tiến hành phân bố 28 chòm sao. Phương vị của 28 chòm sao sẽ là:

Phía Đông 7 chòm sao: Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ.

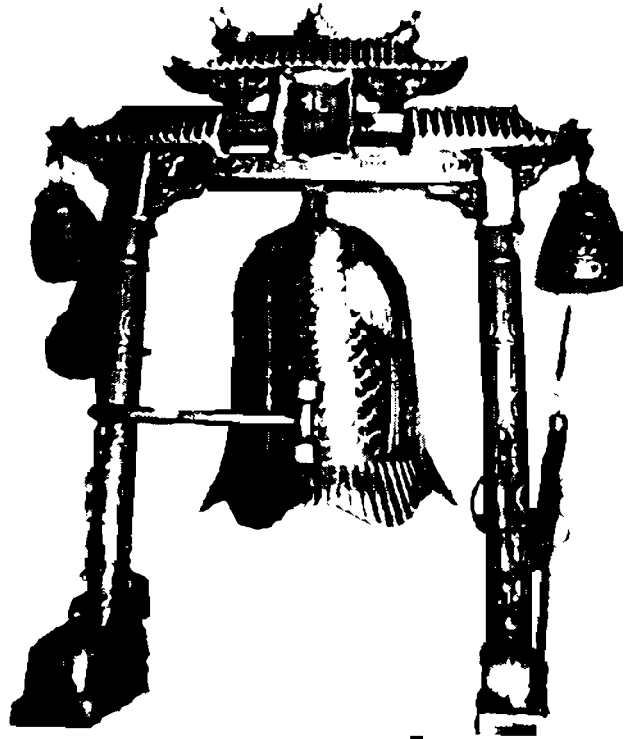
Phía Bắc 7 chòm sao: Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích.

Phía Tây 7 chòm sao: Khuê, Lâu, Vị, Mão, Tất, Chủy, Sâm.

Phía Nam 7 chòm sao: Tinh, Quỷ, Liễu, Tinh, Trương, Dục, Chấn.

Trên la bàn sẽ dựa vào phương vị của 28 chòm sao để biểu thị vị trí riêng biệt, đồng thời biểu thị rõ số độ. Theo chiều kim đồng hồ sẽ là: sao Bích hơn 9° , sao Thất xấp xỉ 18° , sao Ngụy 12° , sao Hư xấp xỉ 9° , sao Nữ 11° , sao Ngưu 7° , sao Đẩu hơn 22° , sao Cơ $9,5^{\circ}$, sao Vĩ 12° , sao Tâm 6° , sao Phòng hơn 5° , sao Đê xấp xỉ 12° , sao Cang hơn 9° , sao Giác hơn 12° , sao Chấn hơn 12° , sao Dục xấp xỉ 12° , sao Trương hơn 17° , sao Tinh hơn 6° , sao Liễu $13,5^{\circ}$, sao Quỷ 2° , sao Tinh xấp xỉ 30° , sao Sâm $9,5^{\circ}$, sao Chủy, sao Tất $16,5^{\circ}$, sao Mão 11° , sao Vị xấp xỉ 15° , sao Lâu hơn 12° , sao Khuê 18° .





Chương sáu

DƯƠNG TRẠCH SA THỦY



Cái gọi là sa tức chỉ các núi nhỏ chung quanh chủ long, đồng nghĩa với gò đồng, là áo khoác của long. Mối quan hệ giữa “Sa” và “Long” trở thành mối quan hệ chủ và tòng, ăn với tư tưởng pháp chế của Trung Quốc.

Dương trạch sa phú

Cái gọi là sa tức chỉ các núi nhỏ chung quanh chủ long, đồng nghĩa với các gò đồng. Căn cứ vị trí của hoàng sa ở phía trước hay phía sau mà còn được chia thành: thị sa, vệ sa, nghênh sa, triều sa...

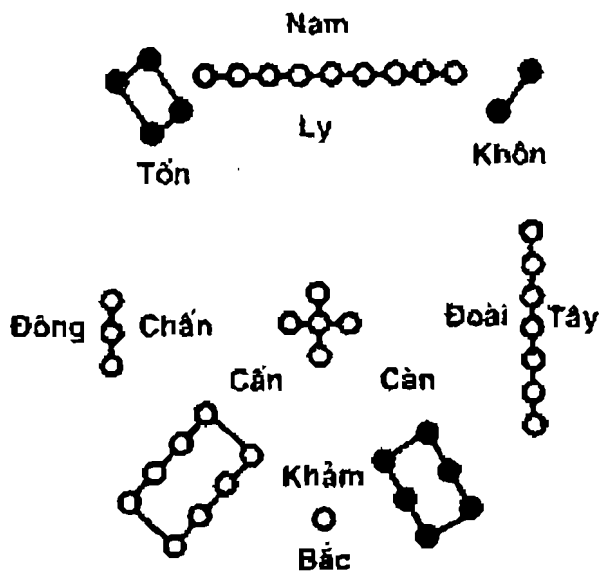
Thật ra, sa không những là sự tồn tại thực tế mà cũng là một loại quan hệ và tượng trưng cho áo khoác bên ngoài của long, thể hiện tư tưởng của người Trung Quốc là “hoa hồng cần có lá xanh nâng đỡ”. Long và sa thực tế đã trở thành mối quan hệ chủ và tòng, ăn khớp với tư tưởng pháp chế của Trung Quốc.

Sách *Địa học* của Trầm Cảo đã nói về quan hệ giữa chúng như sau: "Thủy nếu vòng vèo uốn khúc thì sa cũng xoay chuyển, sa và thủy nguyên là một nhà. Ôm sát hai bên huyết như cánh ve sâu là long hổ. Thanh long là tên gọi cánh bên trái, bất kể thanh long hay bạch hổ, chỉ cần nước giữ được khí. Giữa long hổ là Minh đường, Minh đường giống như ngực con người. Phía trước long hổ có án, án phải thấp bằng để có nhìn được xa, nước chảy ngang bên trong gọi là Trung đường, ngoài án phải có triều sơn, giống như chủ nghiêng mình đón khách". Có thể tóm tắt những ý chính của nội dung trên là:

Sa thủy đồng hành với nhau. Thanh long, Bạch hổ là hai sa sơn bên trái bên phải. Ở gần phía trước huyết là núi thấp gọi là án, ở xa phía trước huyết là núi lớn gọi là triều (có nghĩa là triều bái). Nơi nước uốn lượn chảy ra gọi là thủy khẩu, hai bên thủy khẩu phải có núi cao dựng đứng khép lại gọi là thủy khẩu sa. "Núi của thủy khẩu phải cao và lớn, vòng mà khép lại, hình thế như vậy mới tốt". Nước chảy ra phải chậm rãi uốn lượn, không được chảy nhanh, nếu không tổn sinh khí. Vì vậy tại thủy khẩu càng nhiều lớp núi càng tốt. Sách *Hám long kinh* có ghi: "Cửa khẩu có ngàn trùng khoá chặt nhất định có vương hầu ở trong đó". Thật ra yêu cầu ở đây vẫn là một loại môi trường tương đối độc lập, yêu cầu môi trường phải tĩnh mịch bình yên, nước chảy vòng vèo, lớp lớp khoá chặt, có cảm giác như lớp lớp, che chắn.

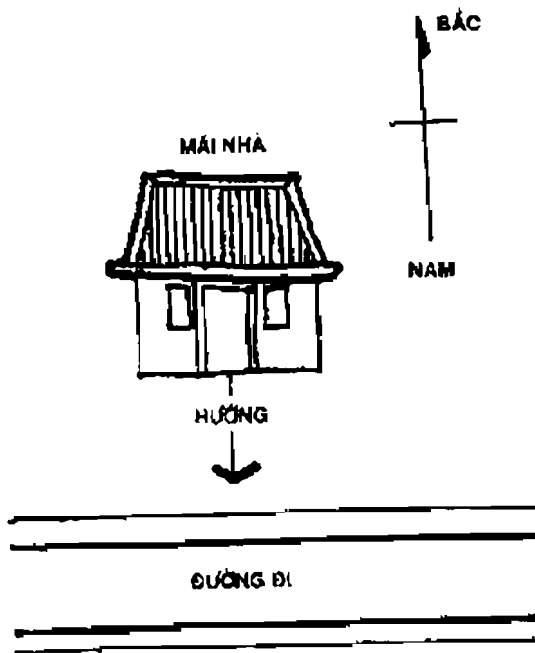
Để xác định được sa thủy, chúng ta phải căn cứ theo Cửu cung trong la bàn. Sử dụng la bàn, trước tiên phải xác định được hướng nào là hướng chính Bắc và hướng nào là hướng chính Nam. Với 360° Nam Bắc chia làm 8 phương vị bằng nhau, mỗi phương vị chiếm 45°, dùng hướng Bắc làm điểm trung tâm ở dưới. Bắc nghiêng về Đông 22,5° đều thuộc hướng Bắc, còn gọi là hướng Khảm. Từ hướng Bắc thuận theo chiều kim đồng hồ thì chia ra hướng Đông Bắc (Cấn), hướng Đông (Chấn), hướng Đông Nam (Tốn), hướng Nam (Ly), hướng Tây Nam (Khôn), hướng Tây (Đoài), hướng Tây Bắc (Càn).

Tám phương hướng trên phân biệt ra dùng 1 đến 9 đại diện tham chiếu theo Lạc thư Cửu cung.



Phương vị Bát quái và cửu cung

Khi dùng la bàn để đo phương hướng, là nhìn từ hướng chính diện bức tường nhà để quyết định vị trí ngôi nhà, nói một cách đơn giản, mặt cửa tòa cao ốc hướng ra đường lớn gọi là “hướng”, ngược lại mặt quay lưng với tường gọi là “tọa”.



Nhà tọa lạc ở hướng Khảm

Ví dụ, đường của một ngôi nhà nằm ở hướng Bắc, nên gọi là tọa Ly (Nam) hướng Khảm (Bắc). Hoặc như đường của một ngôi nhà không cân bằng với nhà, nhưng vách tường ngôi nhà là nằm ở 20° Bắc thiên Đông,

cũng cho là nằm trong phạm vi của hướng Đông Bắc, nên ngôi nhà này là tọa Khôn (Tây Nam) hướng Cấn (Đông Bắc).

Khi đo đạc phương vị nhà ở, cũng cần chú ý đến phương vị của địa thế núi sông xung quanh. Ngọn núi cao hơn nhà mình ở gần đó là nằm ở hướng nào? Phương vị nhìn ra sông là hướng nào? Nếu như xung quanh ngôi nhà đều không nhìn thấy núi hay sông, thì những tòa lầu cao xung quanh có thể xem như núi, đường phố coi là sông, sau khi phân rõ sa và thủy xung quanh ngôi nhà, thì bắt đầu phán đoán phong thủy ngôi nhà tốt hay xấu.

Dương trạch thủy sa cát xung

Người Trung Quốc quan niệm nước là tài sản quý báu để hưởng thụ. Nơi ở mà có nhiều nước sẽ cứu giúp được sự nghèo đói.

Theo quan niệm phong thủy, nước xung quanh nhà ở chia làm sáu loại:

- Triều thủy, như sông chín khúc.

- Hoàn thủy, chảy vòng tròn như thất lung, như cánh cung.

- Hoàn thủy, như hình chữ nhất, dòng thẳng.

- Tà lưu thủy (chảy xiên).

- Phản phi thủy (dội ngược lại).

- Trục phi thủy (chảy tuột đi).

Theo quan niệm của họ, ba loại đầu chủ cát, ba loại sau chủ hung. Theo luật phong thủy, nước xung quanh nhà ở có ảnh hưởng lành dữ đối với người.

- Dòng nước gần nhà mà cát trước cửa (cận thủy cát môn), thì không tốt.

- Dòng nước chảy thẳng vào trước cửa (thủy trực xung môn), không tốt.

Ngoài ra, rãnh nước, hồ nước, giếng nước cũng có sự cấm kỵ. Cống nước là cống ngầm chảy từ nhà ra, nên đi ngầm chỗ để lộ. Đào cống thoát nước phải thuận theo địa thế. Nếu theo địa thế mà chảy ngoằn ngoèo thì khí bất lưu. Nếu chảy thẳng phía trước thì tài bất tụ. Đối môn phong thủy thì bất tụ tài. Nước ở hai bên, phú quý lâu dài.

Ao hồ là nơi chứa nước thải của nhà. Phạm hồ hình vuông, hưng thịnh may mắn. Hồ hình nôi úp, phú quý vô cùng. Nhà to hồ nhỏ, không tốt. Nhà nhỏ hồ to, không tốt. Trước cửa là hồ to, không tốt. Sau nhà hồ to, không tốt.

Đại môn cát hung

Nếu như người (Chủ nhà) thuộc Đông tứ trạch ở vào hướng thuộc Tây tứ trạch hoặc ngược lại, “trạch”, “mệnh” không tương phối thì mọi sự đều không thuận. Khi đó, nếu nhà hướng Đông, Tây khó thay đổi thì phải sửa cửa chính. Nếu “trạch”, “mệnh” không tương phối thì phải tính cách khác để làm sao cho cửa chính và quẻ mệnh tương phối. Người hành thuộc mệnh Mộc, Hỏa, Thủy là mệnh Đông tứ trạch. Nếu như cửa mở hướng Tây tứ trạch tức là các hướng Tây, Tây Bắc, Tây Nam hoặc Đông Bắc sẽ không

được lý tưởng vì sẽ gặp phải khí khác. Người mệnh Thổ hoặc Kim là thuộc Tây tứ trạch. Nếu mở cửa nhà hướng Đông, Đông Nam, Nam hoặc Bắc không tốt.

Cát hung của cổng nhà

Tuy cổng không phải là cửa chính nhưng nó là một bộ phận của ngôi nhà bạn đang ở. Vì vậy, cho dù hướng phong thủy của cửa chính quan trọng hơn hướng của cổng nhưng bạn vẫn phải quan sát thật kỹ những dấu hiệu có thể gây ảnh hưởng xấu đến cổng nhà bạn, về nguyên lý xem phong thủy cổng cũng lấy nguyên lý như cửa chính, thứ nhất là cung, thứ nhì là hướng.

- Cổng nhà của người Trung Quốc thời xưa thường là một khối kín và dày. Trước cổng nhà nên đặt một đôi sư tử bằng đá để xua đi tà khí bên ngoài, giúp gia chủ khỏe mạnh, làm ăn phát đạt.

- Nên thiết kế cổng có hình vòm cung úp xuống như hình cổng vòm. Điều này tượng trưng cho việc bạn sẽ hoàn thành tất cả các mục tiêu đề ra.

Thông qua những phương pháp “Thiên định” để đi sâu vào tư duy đã phát hiện ra sự vận động của khí theo hình hai chữ “S” lồng nhau. Ngày nay khoa học nhận thấy quỹ đạo xoắn “S” có trong mọi cấu trúc từ ADN cho đến sự vận hành của vũ trụ. Về góc độ của phong thủy học, những đường lượn quanh co có dạng hình chữ “S” rất tốt. Nó dẫn được những luồng khí (vận may) đến cho con người, do đó có câu “Sinh khí đi theo đường vòng, ác khí đi theo đường thẳng”.

Nhờ nắm rõ quy luật sự vận hành của khí quyền, kiến trúc sư đã khéo léo trong việc tạo ra những đường uốn lượn dẫn đến những luồng khí trong lành qua cổng, cửa chính và nhẹ nhàng dẫn đến từng phòng của từng cá thể cư ngụ theo quy tắc của phong thủy.

Cát hung của tiền sảnh

Tiền sảnh không chỉ là nơi đón tiếp mà còn là khoảng ngăn cản hữu hiệu các xung sát từ bên ngoài tác động vào, cũng như làm một điểm nhấn riêng biệt của mỗi ngôi nhà.

Phong thủy quy định tiền sảnh phải tương ứng với quy mô của nhà, tương tự với cửa là chỗ nạp khí. Nhà lớn mà lối vào nhỏ hoặc không có tiền sảnh thì dễ bị tán khí. Nhà nhỏ mà tiền sảnh rộng quá thì lãng phí diện tích. Khi nhà cao, bề thế, tiền sảnh có thể dùng thêm mái phụ, hạ thấp xuống để giới hạn phạm vi vùng đệm, tạo sự gần gũi hơn (khác với tiền sảnh nơi công cộng thường cao rộng để đón nhiều người).

Ở xứ nhiệt đới, tiền sảnh thường không có cửa hoặc tường, và nó còn đóng vai trò như một nơi tiếp khách tạm. Trong tiền sảnh thường kết hợp

chỗ để giày dép, mũ nón, áo mưa, đồng hồ điện nước... để thuận tiện trong sử dụng và giảm "áp lực" cho phòng khách bên trong.

Về hình dáng và màu sắc, tiền sảnh có thể bố trí theo nguyên tắc Ngũ hành tương sinh để thêm sinh khí, theo quan niệm phong thủy. Ví dụ nhà có dáng vuông vức (thuộc hành Thổ) thì mái vào tiền sảnh nên dùng mái làm hình nhọn (hành Hỏa) để Hỏa sinh Thổ. Hoặc nhà sơn màu xanh dương (thuộc hành Thủy) thì tiền sảnh - mái đón có thể sơn màu trắng (hành Kim) để Kim sinh Thủy. Gặp trường hợp lối vào nhà bị góc nhọn, vát xéo (hành Hỏa) thì có thể đặt non bộ, gương soi (Thủy) để khắc bớt Hỏa. Khi tiền sảnh thuộc dạng dài (hành Mộc), có thể dùng các mảng gạch trang trí thô, điểm nhấn vuông (hành Thổ) để tạo hành tương khắc, giảm bớt cảm giác hun hút.

Cát hung của giếng nước

Giếng dùng để lấy nước, đào giếng phải chọn hướng đẹp. Hướng lành đào giếng sẽ sinh con thông minh, phàm trên vị trí Thiên can là lành, trên vị trí Địa Chi là dữ.

Trước nhà có hồ hình bán nguyệt, phần thụt vào ở ngoài, tròn ở trong, nhà thịnh vượng. Xây nhà cửa mà lấp nhiều giếng, rãnh thì khó bền. Giếng cũ thường là đất mới san lấp nên không chắc, rất dễ bị lún, đổ nhà. Giếng cũ có khi thoát địa khí hoặc rỉ nước mạch, bất lợi cho người ở. Xung quanh giếng cũ, nói chung ẩm ướt, người ở rất dễ bị phong thấp. Thiên tinh là khoảng đất trống lộ thiên trong nhà. Thiên tinh không được có hình chữ nhật, không được làm nhà, phòng phía trên thiên tinh. Không được chứa nước ở thiên tinh, cũng không được xếp đá lung tung ở thiên tinh. Thiên tinh cũng không được quá sâu quá dài, tốt nhất là vuông vắn như bàn cờ.

Cát hung của nhà bếp

Bếp được cha ông ta xem như có vai trò quyết định sự thịnh vượng của cả gia đình. Dân gian ta còn thờ cúng các vị thần bếp hay Táo quân để cầu cho quanh năm gia đình được ấm no.

Theo thuật phong thủy, bếp là một trong ba yếu tố quan trọng nhất của ngôi nhà, được ví như dạ dày của một cơ thể. Bếp cũng chính là nguồn tài lộc, quyết định sự thịnh vượng của cả gia đình... Chính vì vậy, khi thiết kế xây dựng, chúng ta luôn quan tâm đến một gian bếp vừa đáp ứng được nhu cầu chế biến thức ăn với những trang thiết bị hiện đại, vừa là nơi ăn uống, thư giãn của cả gia đình. Ngoài yếu tố tiện nghi, bếp phải được xem xét ở các góc độ thẩm mỹ, kiến trúc và phong thủy.

Bếp tránh bị nhìn trực diện từ bên ngoài cổng hay cửa phòng khách hoặc đối diện nhà vệ sinh. Theo phong thủy, vị trí của bếp còn phải tránh gió,

tránh những nơi bị đường đi. Gian bếp lộ thì bất lợi về tài lộc cho chủ nhân. Bếp là nơi "hậu cung", phải được đặt ở vị trí trong cùng của nhà, tránh bị đối diện với cửa nhà hoặc gian phòng khách. Một quầy bar chắn giữa bếp và phòng khách vừa đảm bảo sự phân lớp không gian kiến trúc, vừa đảm bảo sự kín đáo cho bếp.

Màu sắc gian bếp phải hài hòa theo phong thủy. Bếp là nơi đun nấu, là lửa, thuộc hành Hỏa, vì thế màu sắc thích hợp của bếp phải được xem xét theo Bát quái. Bếp đặt ở góc Đông Bắc hoặc Tây Nam nên dùng màu vàng. Bếp đặt ở góc phía Tây hoặc Tây Bắc nên dùng màu trắng, màu ghi. Bếp đặt ở góc phía Đông, Đông Nam, hoặc phương Bắc hợp với màu xanh. Bếp ở góc phía Nam nên dùng màu vàng, màu ghi, kỵ màu đỏ vì phương này nếu hỏa quá vượng dễ sinh hỏa hoạn.

Bếp tránh đặt ngay dưới xà ngang, vì theo phong thủy xà ngang áp trên bếp chủ hao tài tổn của. Vị trí gian bếp nên đảm bảo ánh sáng hài hòa, tránh bị quá ẩm thấp, tối tăm, phải có cửa thông gió, khử mùi để không khí lưu thông.

Cát hung của nhà vệ sinh

Nhà vệ sinh trong dương trạch thì không thể thiếu được, tuy nhiên khi bố trí nhà vệ sinh theo nguyên tắc tọa hung thì khu vệ sinh nên đặt vào các hướng xấu, các hướng bất lợi về khí hậu và phối hợp được ngũ hành, Âm dương. Ví dụ, hướng Bắc thuộc hành Thủy, hướng Tây và Tây Bắc thuộc hành Kim, do Kim sinh Thủy nên những hướng này phù hợp đặt khu vệ sinh.

Thậm chí khi nhà có mặt tiền là hướng Tây nắng gắt, có thể đưa phòng tắm trên lầu ra phía trước nhằm tạo nên không gian đệm che chắn bớt nóng nực cho phòng bên trong cũng như hình thành mảng khối đặc - rỗng (âm - dương) cho mặt tiền nhà. Tất nhiên, cách đặt này cần lưu ý phòng vệ sinh không "đề" lên trực cửa ra vào chính, hay đi đường ống thoát nước xuống cạnh các chỗ ngồi trang trọng tại phòng khách.

Một số sách vở và truyền tụng dân gian có thêm những lời khuyên mang tính kiêng kỵ khi bố trí khu vệ sinh, có thể lý giải dưới góc độ khoa học và kiến trúc như sau:

Tránh đặt khu vệ sinh lên trên đầu bếp: Khi phòng vệ sinh nằm vào vị trí hung thì dĩ nhiên không gian kê cận cũng nằm trong hệ thống liên quan như đường ống, hộp kỹ thuật, thông thoáng, lối đi... cho nên các phòng vệ sinh trên dưới thẳng hàng nhau thì hợp lý hơn. Nếu đưa bếp (Hỏa) vào khu có Thủy bên trên thì sẽ xung khắc Ngũ hành, không tốt.

Tránh mở cửa phòng vệ sinh thẳng với cửa chính, lối vào chính của nhà: điều này ngoài ý nghĩa về giữ gìn thẩm mỹ, che chắn tầm nhìn, còn liên

quan đến trực dẫn truyền khí trong nội thất. Mở cửa trực xung đối môn như vậy rất dễ gây gió lùa, cần đặt bình phong hoặc tạo vách ngăn che chắn nếu như không thể xoay chuyển cửa được.

Tránh đặt phòng vệ sinh ngay trung cung của nhà: vì phần trung tâm của mọi cuộc đất - ngôi nhà vốn thuộc Thổ (khắc Thủy), là nơi trang trọng và đòi hỏi sự cao ráo, sáng sủa, thoáng đãng và trang nghiêm nhất (nhà xưa luôn đặt bàn thờ tại Trung cung). Nếu đặt phòng vệ sinh tại trung cung thì vừa làm hỏng nội khí của nhà, vừa bất lợi cho khu vệ sinh vì khó thông thoáng, đồng thời khu vệ sinh cũng gây ảnh hưởng xấu đến toàn bộ phận khác.

Cát hung khi xây tường nhà

Bản thân mỗi ngôi nhà là một “thế giới”. Tường rào là chỉ giới hạn của cái “thế giới” đó. Tường rào nhà ở không được nứt vỡ, gây cảm giác không an toàn, không phát huy được vai trò của tường rào.

Dây leo không được bám đầy tường rào. Bởi dây leo dễ có sâu bọ và tăng quá mức độ ẩm cho ngôi nhà.

Tường vây không được cao quá hoặc thấp quá, cũng không được áp sát nhà. Góc Đông Bắc của tường vây không được vỡ nứt. Không được xây tường rào trước, xây nhà sau, nếu không phạm vào chữ “tù”.

Mái hiên trên tường vây không được rộng quá hai thước, nếu không vợ lẽ sẽ nắm quyền trong nhà. Hai bên cổng lớn, tường phải cao thấp rộng hẹp bằng nhau và phải đúng quy cách.

Cát hung của rãnh nước

Rãnh (thủy câu) là rãnh ngầm thoát nước từ trong nhà ra ngoài, phải ngầm chứ không được lộ thiên. Đào rãnh thoát nước phải lựa thế đất, đào thường theo phương vị Tý vòng vèo dẫn ra thì khí không tản mát. Nếu chảy tuột đi, thì của cải không gom góp được. Mở cửa thải nước thì của cải tản đi không ở lại. Chỗ thoát nước ở chỗ đối diện với cửa, cũng không giữ được của. Nước ở hai bên, phú rất lâu bền. Hễ là hướng Bính Ngọ, rãnh nước phải từ bên phải Thiên tinh phía trước chảy vòng lại theo phương Tân; Thiên tinh giữa thì chảy vòng lại theo phương Canh Thiên tinh sau thì chảy vòng lại theo phương Càn. Nếu có vài nhà ở liền nhau, thì bên ngoài cửa được đào một rãnh ngang để thoát nước.

Cát hung của ao hồ

- Ao, hào là nơi cấp thoát nước của nhà ở. Nhà to ao nhỏ, nam cô độc, nữ chết yếu.

- Nhà nhỏ ao to, tài bạch lưu tán.

- Ao to trước cửa, không thọ.
- Ao to sau nhà, chết yếu từ nhỏ.
- Ngoài ra, ao trước thẳng và dài, ao sau hẹp và nhỏ, kẹp giữa ao trước và ao sau, ao to thôn tính ao nhỏ, ao trên lấn ao dưới, trong nhà có bể nước, giữa ao có thủy đình, trong ao có núi nhỏ, nước ao như bùn màu vàng, đều thuộc hung cách (xấu).

- Ao trước nhà có góc nhọn chĩa vào cửa, dễ bị ốm đau.

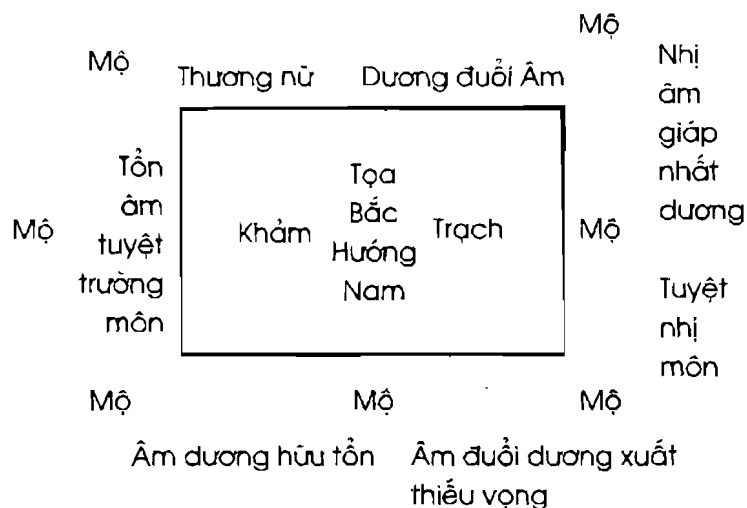
Cát hung của dương trạch gần mộ

Trong giai đoạn hiện nay, con người thì ngày một đông mà đất đai thì chẳng sinh ra được. Sự phát triển đó nhiều lúc dẫn tới một sự việc, nhà ở ngay gần nghĩa trang. Việc xây nhà trên hoặc gần khu vực nghĩa trang xét trên lĩnh vực khoa học thì đó là không tốt cho sức khỏe của con người. Về mặt phong thủy cũng vậy, việc Âm dương đảo lộn cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng tới sức khỏe và công danh của thân chủ.

Khi phía trước nhà có mộ thì gọi là dương hãm âm (dương đuổi âm), gia chủ không tốt. Phía sau nhà có mộ gọi là âm hãm dương (âm đuổi dương), không tốt.

Khi hai bên trái và phải của nhà có mộ thì ở giữa nhà ở sẽ gọi là nhị âm giáp nhất dương (2 âm kẹp 1 dương), không tốt.

Nếu góc Tây Bắc của dương trạch có mộ thì gọi là bạch hổ ngật phúc, gia chủ không tốt.



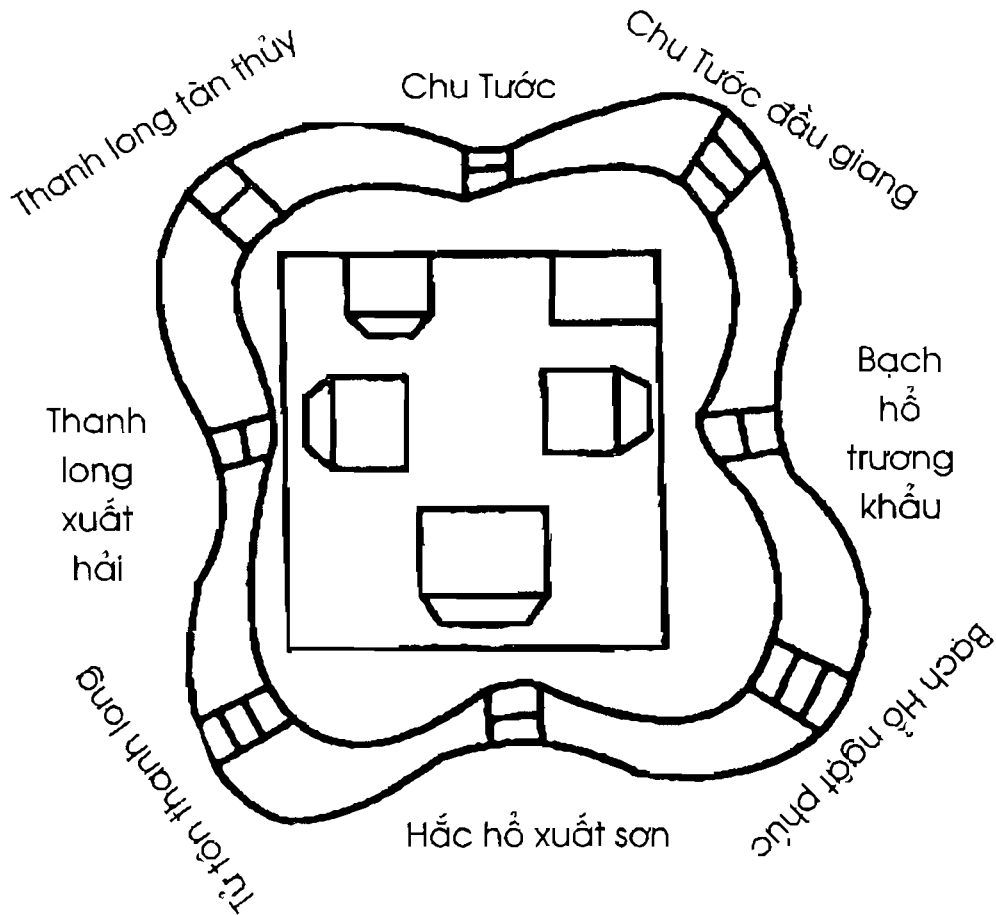
Cầu xây bao quanh sân

Tám phương bốn hướng của dương trạch mà vây quanh bởi cầu là một bố cục có nhiều ý nghĩa phong thủy. Nơi gần với cầu ở cung Khảm thì thân chủ không tốt, bất luận xa hay gần thì lối đi của cầu hướng vào phía nhà nghĩa là hắc hổ tìm sơn, sẽ không tốt.

Cầu mà ở cung Cấn, chủ có lợi, người đàn ông trong gia đình có công danh, con cháu thành đạt, đồng thời gia chủ cũng gặp may mắn, vui vẻ. Cung Chấn thuộc Mộc, không thể xây cầu, Thủy có thể sinh Mộc, gọi là thanh long xuất hải, ở xa thì gia chủ gặp may, ở gần thì không tốt. Lối đi trên cầu không thể hướng vào nhà. Cung Tốn gọi là thanh long tàn thủy, cầu đất, chủ cát khánh phú quý, thanh long tàn thủy nhiều tình cảm, hứng thú, chủ nhân ở đó sẽ mãi mãi không buồn.

Cung Khôn gọi là chu tước đầu giang, không thể xây cầu. Cung Đoài gọi là bạch hổ trương khẩu, cũng không thể xây cầu.

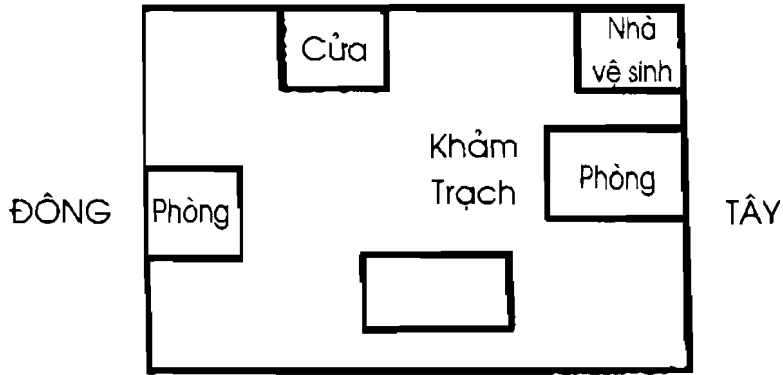
Xây cầu ở cung Càn gọi là bạch hổ ngật phúc, không tốt.



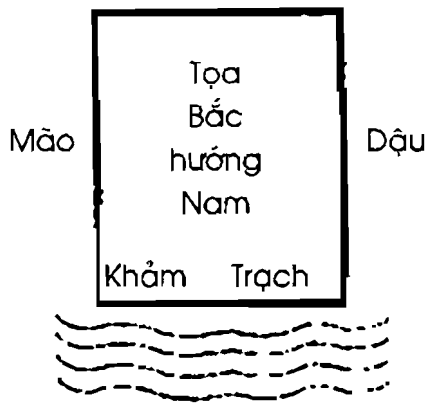
Thủy phân Âm dương

Thủy lai, thủy khứ có cát, có hung. Tý, Quý, Sửu, Cấn, Giáp, Thìn, Tỵ, Bính thuộc dương; Ngọ, Đinh, Mùi thuộc âm. Khôn, Thân, Canh, Dậu, Tân, Tuất, Càn, Hợi, Nhâm cũng thuộc dương.

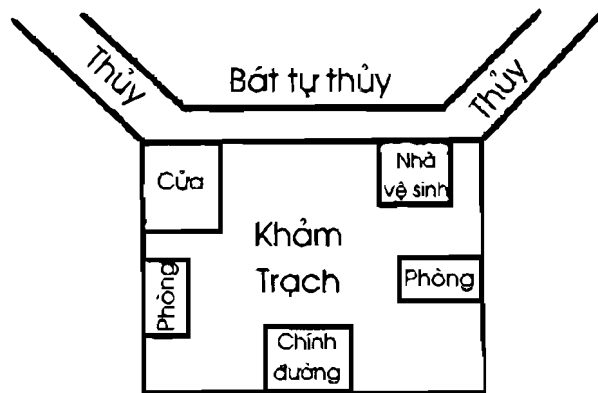
- Hoàn bao thủy (nước vòng quanh): Phía Đông Tây ở trước mặt có dòng nước, sự kết hợp, giao nhau cả bên trái và bên phải, chủ nhân giàu có, thịnh vượng, vui vẻ.



- Yêu đôi thủy (nước ở lưng chừng): Hai bên có Dậu thủy, nhân Mão tương sinh bao quanh, biểu thị vợ chồng chung sống với nhau, chủ nhà thịnh vượng, phú quý hữu tình.

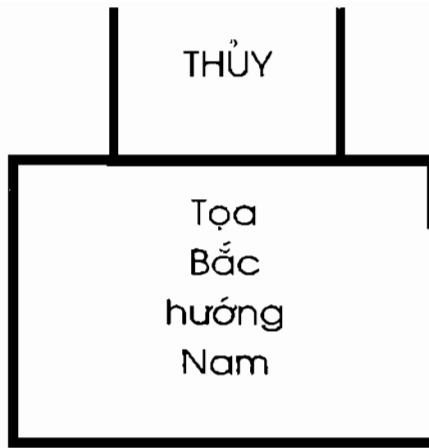


- Bát tự thủy: Trước cửa có hai nhánh nước hình chữ bát (số 8), anh em trong gia đình nên đoàn kết, vợ chồng nên hòa thuận.



- Vô tình thủy: Tuất thủy phản nhân, thủy khứ cung Cấn, không quay lại, không tốt. Sau nhà có nước hướng vào góc tường, chuyển hướng về phía Đông Bắc mà không quay lại, gọi là vô tình thủy, không tốt.

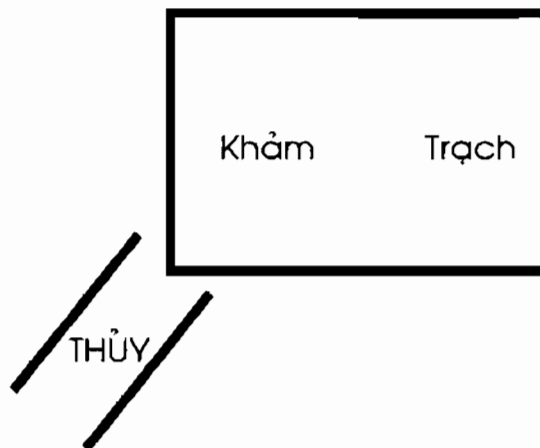
- Thủy phá thiên tâm: Trước nhà có nước hướng thẳng vào, gọi là thủy phá thiên tâm, không tốt.



- Xung phát thủy: Thọ sơn Thủy lai, không tốt.



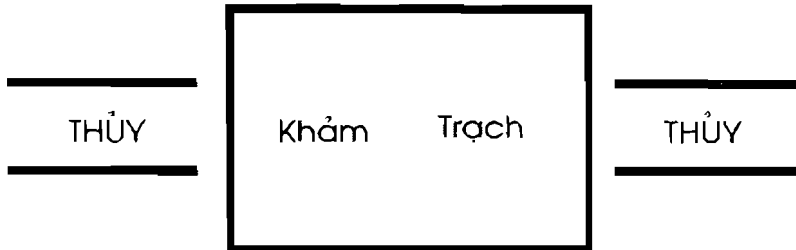
- Dâm loạn thủy: Tử tôn sơn thủy lai, không tốt.



- Huyền yêu thủy: Hai bên nhà có thủy xung, không tốt. Hai cung Mão, Dậu xung vào hai bên, không tốt.



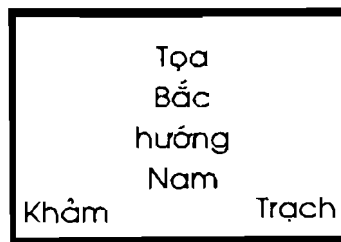
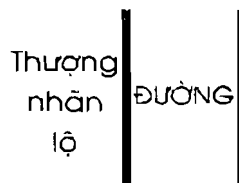
- Quán nhĩ thủy: Thủy lai xung theo hai hướng cung Dần, Tuất, không tốt.



Cát hung của đường đi

Trước cửa có con đường dần dần to lên, nghĩa là mọi người trong gia đình được bình yên. Đường đi trước cửa mà hẹp thì không tốt. Con đường trước cửa nếu là hình cung ngược mà cong, hướng ra ngoài thì không tốt.

- Thương nhân lộ: Phía trước nếu có đường hướng thẳng vào nhà, con đường đó gọi là thương nhân lộ, giống như cung tên bắn vào, không tốt.

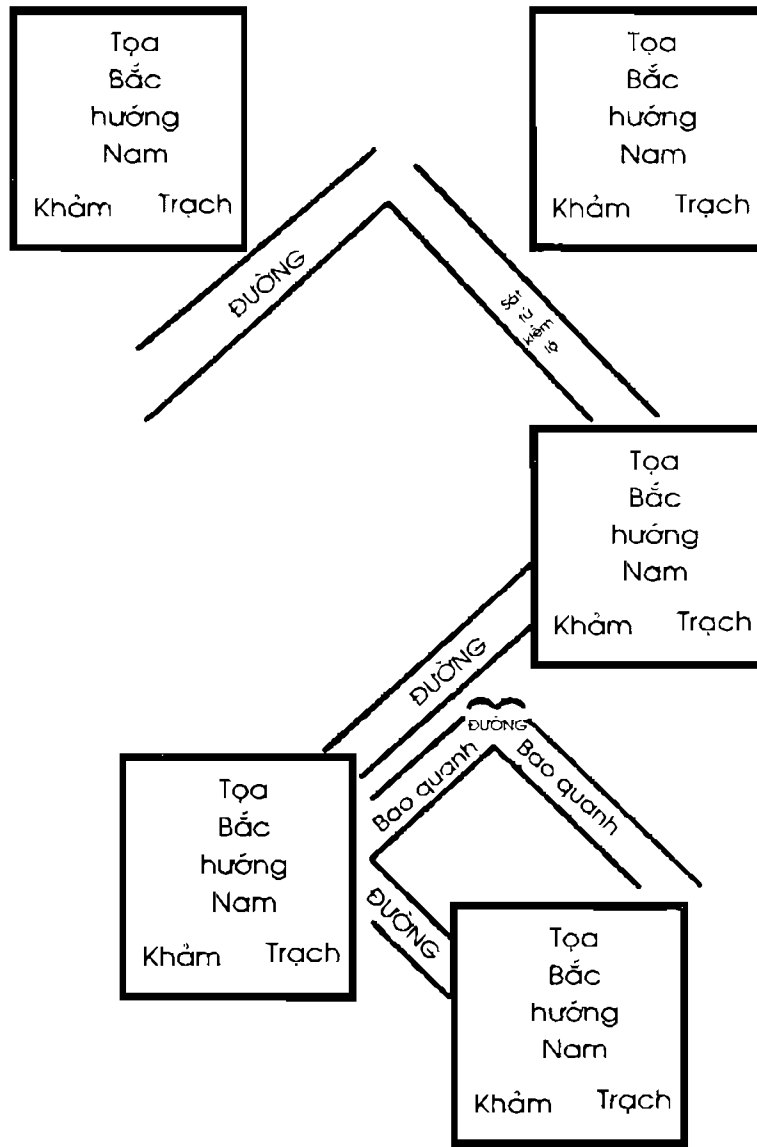


- Đới sát tử kiếm lộ, sát tử kiếm lộ độc ở phía sau, không tốt.

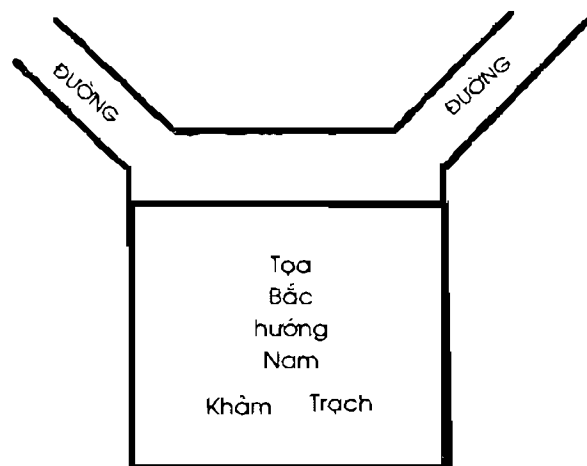
- Kiếm xạ hữu hiệp lộ: Tại cung Cấn nếu có đường thẳng hướng về phía sườn phải, không tốt.

- Tiễn xạ tả hiệp lộ: Đường giống tên bắn về phía sườn trái cung Càn, không tốt.

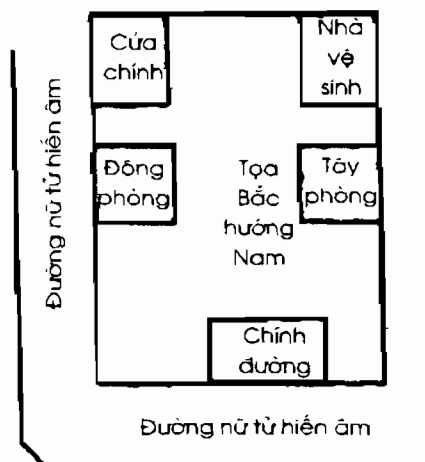
- Hoàn bao lộ: Trước mặt có đường giống như hình vòng cung, không tốt. Nơi ở trong vòng cung gọi là hoàn bao, nhất định sẽ phú quý, cát tường, hưng thịnh. Trước nhà phía Đông có đường bao quanh gọi là hữu tình lộ, chủ phú quý, còn gọi là tân nguyệt lộ, chủ đại cát, nếu sát nhà quá thì không tốt.



- Phản cung lộ: Trước nhà có đường giống như hình chiếc cung ngược, không tốt.

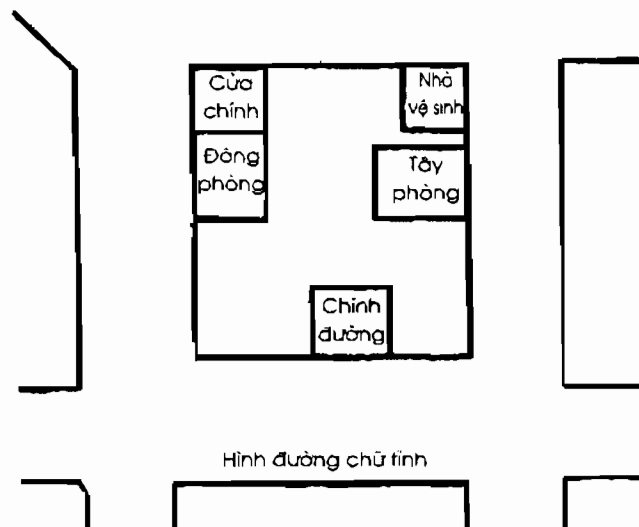
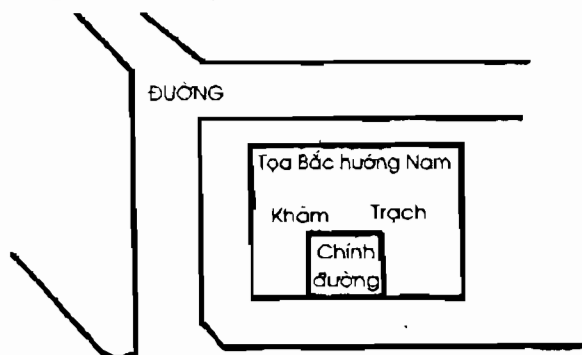


- Nữ tử hiển âm lộ: Nếu cung Cấn hướng về phía đường, trước sau đều không tốt.



- Trường xà thổ thiệt lộ: Đường rẽ mà ở cung Tốn thì chủ không hoàn toàn gặp điều dữ, tuy có phú quý nhưng không tốt.

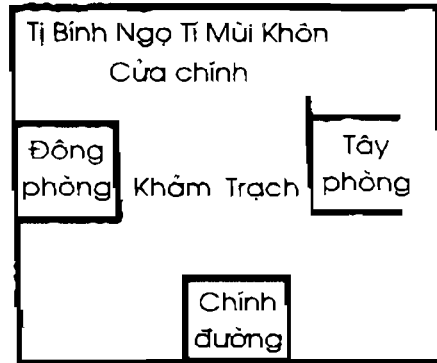
- Tỉnh tự lộ: Đường hình chữ tỉnh cũng được gọi là tứ diện lộ (đường 4 hướng), tứ diện lộ ở ngoài nhà tạo thành hình chữ tỉnh, không tốt.



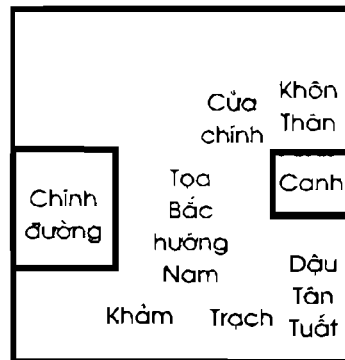
Hình đường chữ tỉnh

Cát hung của cửa nhà

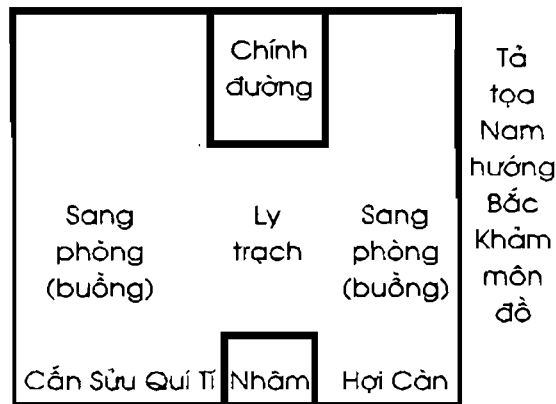
- Tọa Bắc, hướng Nam thích hợp với mở cửa Bính. Thiên Nam cát tinh gọi là sao Tham lang, ở nơi đó sẽ sinh môn tài môn vượng, đại cát đại lợi mãi mãi an Khang. Tọa Bắc hướng Nam mà mở cửa Tý thì nhà không có lợi, không tốt.



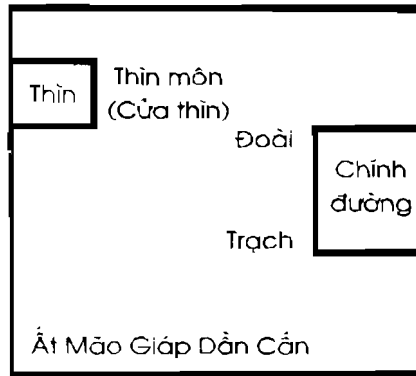
- Tọa Đông hướng Tây thích hợp với mở cửa hướng Canh: Chủ cát khánh phú quý. Nếu tọa Đông hướng Tây mà mở cửa Tây, thì tuyệt mệnh tinh là phá quân, Mão Dậu tướng hung, không tốt.



- Tọa Nam hướng Bắc thích hợp mở cửa Khâm (Tý): Vào trong nhà tọa Nam hướng Bắc, mở cửa Tý, là Nam diêm niên, chủ trường thọ, vượng vợ hoặc chồng, còn gọi là hỏa ở phía ngoài của thủy, đó là bởi vì thủy hỏa tương tể, cũng còn được gọi là đại phúc tinh.



- Tọa Tây hướng Đông mở cửa Thìn: Tại cung Đoài hướng về phía cung Chân sẽ cát tường, tại cung Thìn lập cửa gọi là Thanh long thì cả hai về nhân(con người), tài (tài sản) đều vượng hỉ.



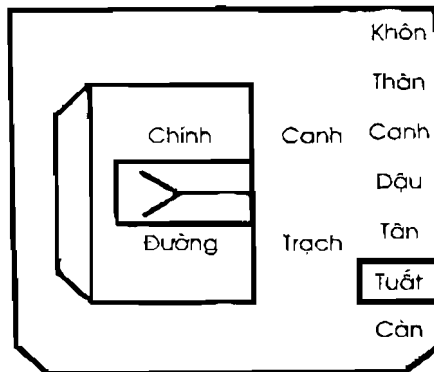
- Tọa Bắc hướng Nam mở cửa Mậu, thế hệ sau của gia chủ sẽ sống lâu, nhưng đừng đẻ quá nhiều con cái.

- Tọa Bắc hướng Nam mở cửa Ngọ, phạm vào Tý Ngọ tướng hung, không tốt.

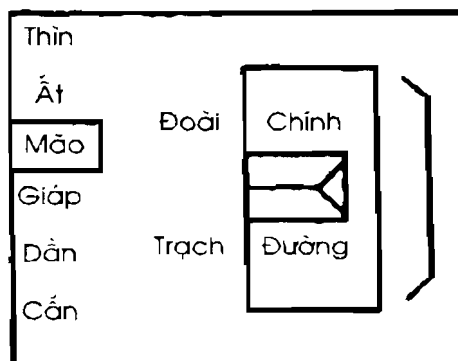
- Tọa Bắc hướng Nam mở cửa Quý, không tốt.

- Tọa Bắc hướng Nam mở cửa Dậu, gọi là huyền yêu môn, vì sự tương hung của hai cung Mão, Dậu, còn gọi là họa hại môn(cửa tai họa), còn gọi là lộc tôn tình, không tốt.

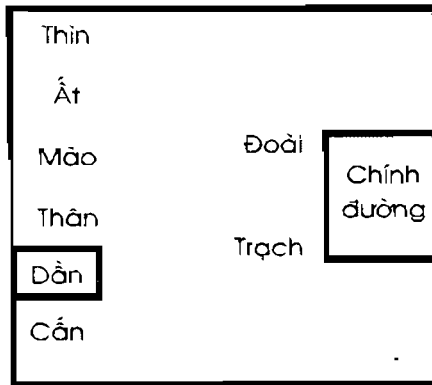
- Tọa Đông hướng Tây mở cửa Tuất: Không tốt.



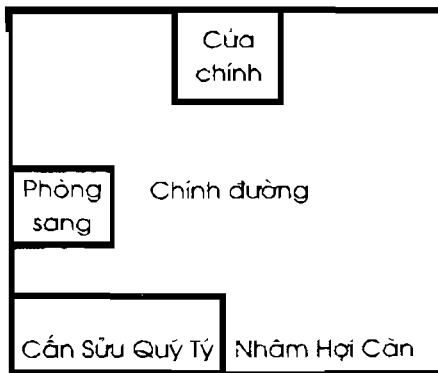
- Tọa Tây hướng Đông mở cửa Mão, không tốt.



- Tọa Tây hướng Đông mở cửa Dần, Càn long nhập cung không tốt.



- Tọa Bắc hướng Nam, khuyết ở hướng Quý, không tốt.





Chương bảy
TẦM QUAN TRỌNG CỦA TƯỚNG NHÀ



Theo phong thủy, tướng nhà có ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt, công danh sự nghiệp, sức khỏe của con người. Cải thiện hướng nhà chính là cách dung hòa mối quan hệ giữ con người với thế giới tự nhiên.

Phương vị ban đầu của tướng nhà

Phương vị nhà mà phong thủy sử dụng vẫn là phương hướng thông thường. Khi chẩn đoán cát hung của tướng nhà, tướng đất, thầy phong thủy đều coi nó là căn bản.

Khi xem tướng nhà, phương vị cần chính xác. Người ta phân 360° thành 45° với 8 phương: Bắc, Đông, Bắc, Đông, Đông Nam, Nam, Tây Nam, Tây, Tây Bắc. Mỗi phương có 45°.

Ngoài 8 phương kể trên, tướng nhà dùng 12 can như Tý, Sửu, Dần, Mão.... và 20 can phân loại thêm cho phương vị. Phân 360° thành 24 phương vị, cũng là cách gọi 24 phương vị là 24 sơn hướng.

Chỉ cần xem sơ đồ là biết ngay, phía Đông Nam có Thìn, Ty, ngoài ra còn có Tốn tổng cộng là 3 phương hướng. Đông Bắc có Sửu, Dần, ngoài ra có Thìn. Tây Bắc có Tuất, Hợi, Càn.

Khái niệm phương Tý được xuất phát từ quan niệm của 12 chi, căn cứ 12 chi để phán đoán tướng nhà.

Ví dụ nhà ở của người sinh năm Tuất. Tướng Tuất tương đương với phương vị phía Đông Bắc nghiêng góc 45°, nếu ở đó có bếp, phòng tắm... là hung, tức là không tốt với người sinh năm Tuất. Vốn phương vị này không nên đặt bếp, hơn nữa lại trùng lặp với 12 chi của bản thân, mức độ xấu sẽ tăng lên nhiều. Để tránh điều này, hãy chú trọng đến năm sinh của mình, lưu ý mình thuộc phương vị nào.

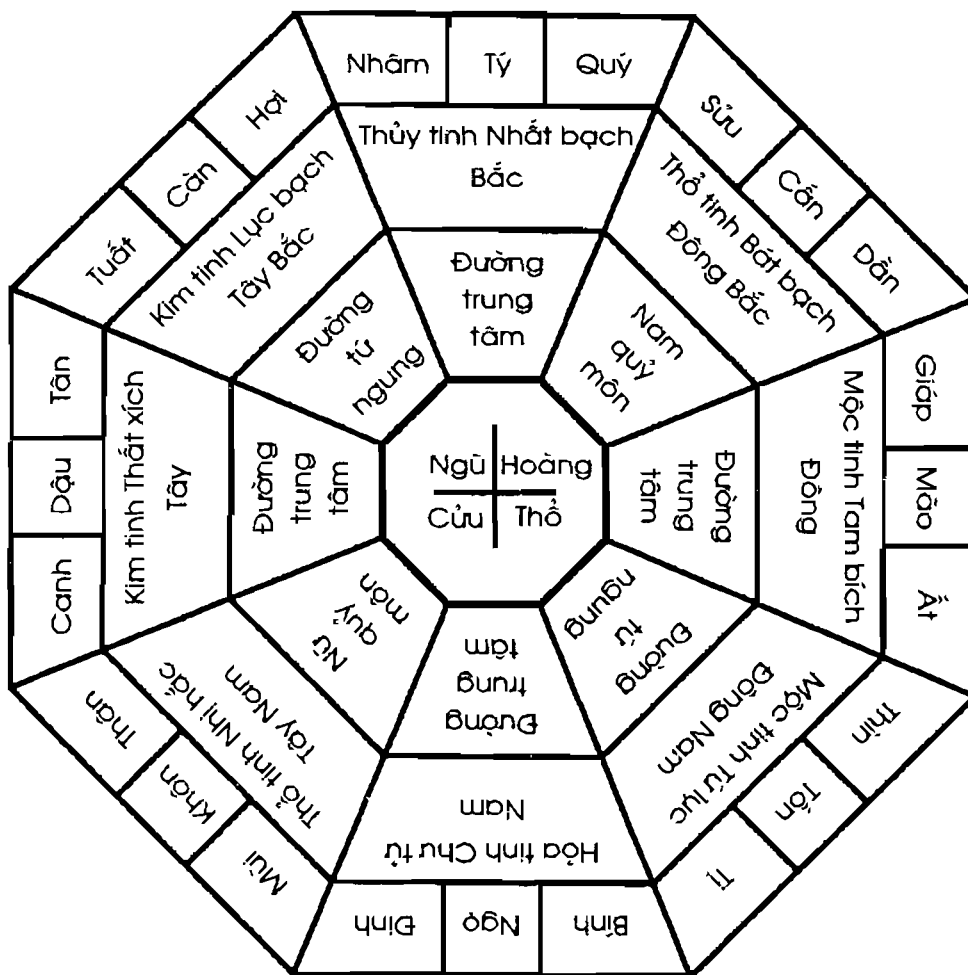
Phương vị có thể dùng sao Thủy Nhất bạch, Thổ tinh Bát bạch, Mộc tinh Tam bích...những sao gọi là Cửu tinh để phán đoán. Phạm vi 45° Bắc là Thủy tinh Nhất bạch, phạm vi 45° Đông Bắc là Thổ tinh Bát bạch, 45° Đông là Mộc tinh Tam bích, 45° Đông Nam là Mộc tinh Tứ lục, 45° Nam là Hỏa tinh Cửu tử. 45° Tây Nam là Thổ tinh Nhị hắc, 45° Tây là Kim tinh Thất xích, 45° Tây Bắc là Kim tinh Lục bạch, Thổ tinh Ngũ hoàng là trung tâm.

Phân loại như vậy thành phương vị Cửu tinh, khi phán đoán vận thế của con người là vô cùng quan trọng.

Từ bản đồ có thể nhìn thấy, 24 sơn hướng được chia đều cho 8 phương vị, mỗi một phương vị có 3 sơn hướng, mỗi sơn hướng là 15°. Đây là căn cứ vào 12 can và 12 chi để phân thành, Cửu tinh phân phối thành 8 phương vị. Căn cứ vào đó để vận đoán cát hung của tướng nhà thường chính xác.

Khi dùng la bàn để xem xét phương vị, trước tiên để sơ đồ tỉ lệ mặt bằng căn nhà là 1/50 hoặc 1/100, tìm ra trung tâm căn nhà. Nếu trung tâm không rõ ràng, cũng không có cách nào dùng la bàn phương vị để đối chiếu thì gặp khó khăn cho việc xác định được các hướng của các phòng, mở cửa... trong ngôi nhà đó.

Tiếp theo, cách xa ti vi, đài... những đồ đạc có dòng điện lưu thông, để tránh sự ảnh hưởng của từ trường đến kim nam châm mới có thể đo chính xác được phương vị.



Phương vị la bàn

Bắt đầu việc tìm phía Bắc

Khi xem phương vị, trước tiên cần làm là tìm ra phía Bắc chính xác. Phía chính Bắc ở 12 chi là phương vị Tý, đứng đầu của 12 Địa chi. Vì vậy phía Bắc là sự mở đầu của tất cả.

Nhưng ở đây cần chú ý là phía Bắc của bản đồ cùng với phía Bắc mà trái đất trên thực tế ít nhiều có sự khác biệt.

Thông thường mọi người không chú ý tới sự khác biệt nhỏ này, nhưng do chưa xác định ra từ Bắc chính xác nên dẫn tới kết quả việc đoán định cát hung cũng có sự khác biệt.

Từng xảy ra trường hợp như này, về hướng nhà rất tốt, sau khi chuyển đến ở, thân chủ gặp phải một vài trục trặc nhỏ. Sau khi nghiên cứu kĩ càng, hóa ra là do xác định cực Bắc chưa chính xác, cửa nhà trùng lặp phương vị

với sao ngày sinh của chủ nhà. Điều đó chứng tỏ ngoài hướng nhà ra các phần khác bên trong ngôi nhà, như: hướng cửa ra vào, nhà vệ sinh, ... đặt ở đâu cho đúng đều có liên quan mật thiết với bước xác định chính xác cực Bắc.

Để tránh tình trạng như vậy, bắt buộc phải đo chính xác cực Bắc của trái đất. Nên có chú ý khi phán đoán hướng nhà, hoặc đề nghị người tới ở nhà mới cần thiết kẻ sơ đồ chính xác phối hợp để xây dựng dùng la bàn đo phía Bắc cẩn thận.

Cát hung của phương vị Cửu tinh

Phương vị Cửu tinh chủ yếu dùng khi xem vận thế, vì sự khác nhau của sao sinh mà phương thức xuất hiện của cát hung cũng khác nhau.

Nếu kết cấu nhà ở không may mắn là tướng hung, thì sẽ xảy ra các vấn đề gì? Vì các phương vị khác nhau, nên tìm hiểu cát hung của phương vị Cửu tinh.

Người Thủy tinh Nhất bạch (phía Bắc):

- Tướng hung: Trong cuộc đời không nên say mê cờ bạc, tửu sắc, để tranh vận thế thấp kém, sự nghiệp tổn thất nhiều.

- Tướng cát: Quan hệ xã hội ổn định, mọi sự đều như ý. Được đồng nghiệp và cấp trên giúp đỡ, có triển vọng phát triển lớn.

Người Thổ tinh Nhị hắc (phía Tây Nam):

- Tướng hung: Nên quan hệ hòa hợp với mọi người, vận thế thấp, nên nhất quán, tăng cường học vấn, không nên có thái độ bông bột, không được mất chữ tín trong quan hệ xã hội.

- Tướng cát: Cuộc sống yên ổn, nỗ lực thăng tiến, thái độ nghiêm cứu nhiệt tình, tạo thiện cảm tốt cho mọi người, vị trí thăng tiến. Trong gia đình đoàn kết nhất tâm, thành thật với mọi người, khiến cho mọi người xung quanh khâm phục.

Người Mộc tinh Tam bích (phía Đông):

- Tướng hung: Mọi sự đều khó thăng tiến mạnh, không nên nôn nóng, ức chế mà trở nên nhụt chí tiến thủ, giảm theo bước chân người khác.

- Tướng cát: Đầu óc linh hoạt, sớm đạt được mục tiêu. Có dũng khí và tính quyết đoán, cho dù gặp phải khó khăn cũng không nguy hại, luôn hướng về mục tiêu cao thượng, danh tiếng lẫy lừng, được mọi người tôn trọng.

Người Mộc tinh Tứ lục (phía Tây Nam):

- Tướng hung: Quan hệ về giao dịch dễ thất bại, những người hỗ trợ xung quanh dần dần rời xa.

- Tướng cát: Chữ Tín được tăng cường, lâu ngày tích lũy thành nhiều mà phát triển, quan hệ xã hội thuận lợi. Có được nhiều sự giúp đỡ của người khác.

Người Thổ tinh Ngũ hoàng(trung tâm):

Tướng hung: Có nhiều thay đổi lớn trong cuộc đời nên cẩn thận về sức khỏe và mối quan hệ thân thuộc trong gia đình.

Tướng cát: Vừa thăng tiến vừa thuận lợi, gia đình an khang, hạnh phúc, tiền của đầy nhà, cuộc đời hạnh phúc.

Người Kim lục Lục bạch (phía Tây Bắc):

Tướng hung: Mọi sự không như mong muốn, khí lực thấp, vận thế cũng thấp hoặc thanh thế hư trương hoặc tự đại, nhưng vì thiếu tính hóa đồng, bị mọi người xung quanh cô lập.

Tướng cát: Có của cải và thực lực, tu dưỡng cũng tốt, được xung quanh giúp đỡ, mọi việc đều thuận lợi như ý.

Người Kim tinh Thất xích (phía Tây):

Tướng hung: Kinh tế trong gia đình luôn túng thiếu, cẩn thận bệnh tật, thích thể diện gây hiểu nhầm, mất chữ tín.

Tướng cát: Về sự nghiệp được người khác giúp đỡ, cũng được nữ giới yêu mến.

Người Thổ tinh Bát bạch (phía Đông Bắc):

Tướng hung: Vì tử sắc hoặc đầu tư làm ăn mà tổn thất của cải của tổ tiên để lại, tính cố chấp và ngoan cố càng tăng lên, cuối cùng tổn hại đến quan hệ xã hội, đến bạn bè người thân cũng rời xa.

Tướng cát: Người nhà hoặc người thân đoàn kết, con cháu phồn vinh, tiếng tăm tốt lành, vận gia đình ngày càng hưng thịnh.

Người Hỏa tinh Cửu tử (phía Nam):

Tướng hung: Gặp nhiều khó khăn trong công việc, phải quan tâm tới đồng sự. Bởi vì nếu thiếu quan tâm tới họ, đó chính là một lý do thất bại quan trọng trong công việc.

Tướng cát: Đầu óc linh hoạt, có cơ hội trở thành người chỉ đạo, nhà chính trị, nhà doanh nghiệp có thành tựu.

Cát hung của tướng nhà trái phải phương vị 12 chi

Con người do năm sinh khác nhau mà phân thành 12 loại như năm Tý, năm Dần, năm Thìn...

Xem tướng nhà đặc biệt coi trọng 12 chi, vì phương vị sao sinh của 12 chi liên quan tới vận sức khỏe của con người.

Sao sinh của 12 chi vẫn được xác định bắt đầu từ trung tâm nhà ở, phân biệt quyết định phương vị. Ví dụ người sinh năm Tý là phương vị chính Bắc, người sinh năm Sửu là phương vị Sửu 15° Bắc Đông Bắc, còn về người sinh năm Dần là phương vị Dần 15° Đông Bắc. Phân biệt thuộc trong phương vị của 24 thành phần.

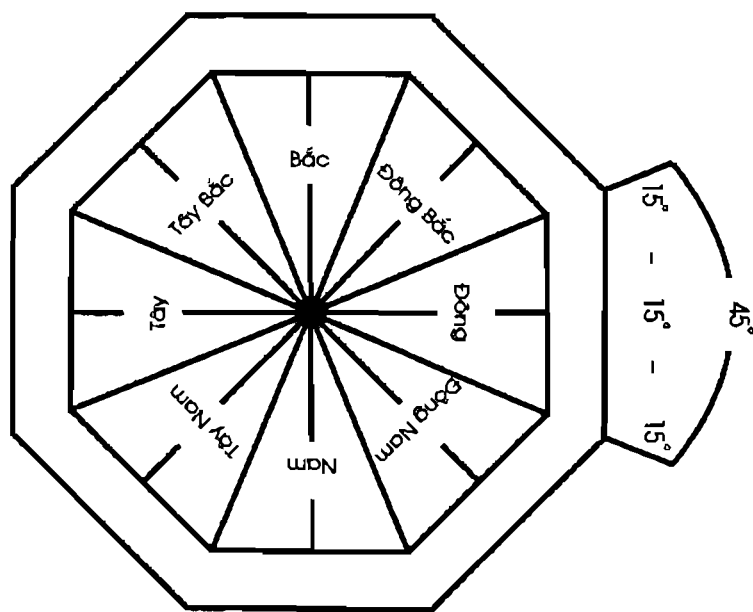
Mối quan hệ giữa tướng nhà và năm sinh, về cơ bản mà nói, nếu nhà vệ sinh, hỏa khí của phòng bếp hoặc hỏa khí của phòng tắm, chậu rửa, kho, chỗ để xử lý đồ nước thải đặt ở phương vị của sao năm sinh 12 chi của mình tức là hung.

Cũng cần biết sao sinh của mình là phương vị nào của 12 chi, cần đặc biệt coi trọng phương vị này.

Sinh năm Tý: Chính Bắc có hỏa khí của nhà vệ sinh, bếp, cầu thang là xung. Phòng sách, tủ chén bát là tốt.

Sinh năm Sửu: Phương vị Sửu của Bắc Đông Bắc có nhà vệ sinh, kho là xung. Phòng khách, phòng ngủ... là tốt.

Sinh năm Dần: Phương vị Dần Đông Đông Bắc có nhà vệ sinh, phòng bếp hoặc hỏa khí phòng tắm là hung. Phòng khách, tủ bát, phòng ở là tốt.



La bàn Cửu tinh

Sinh năm Mão: Phương vị chính Đông đặt phòng bếp hỏa khí phòng tắm, hình dạng phòng ngủ có thụt vào là hung. Đặt phòng sinh hoạt, phòng ngủ là tốt.

Sinh năm Thìn: Phương vị Thìn của Đông Đông Nam có hỏa khí của nhà vệ sinh, phòng bếp, phòng tắm, phòng học, chỗ thải nước là hung. Phòng sinh hoạt, phòng đọc sách, phòng học là tốt.

Sinh năm Tỵ: Phương vị Tỵ của phía Nam Đông Nam có hỏa khí phòng vệ sinh, phòng bếp hoặc phòng tắm hình dạng phòng ở có chỗ thụt vào là hung. Phòng đọc sách, phòng sinh hoạt, phòng khách là tốt.

Sinh năm Ngọ: Phía chính Nam có hỏa khí phòng bếp, phòng tắm, chậu tắm, kho chứa là hung. Phòng sinh hoạt, phòng khách là tốt.

Sinh năm Mùi: Phương vị Mùi của Nam Tây Nam có hỏa khí phòng vệ sinh, phòng bếp hoặc phòng tắm, ao nước là hung. Đặt phòng cá nhân, phòng cho người già là tốt.

Sinh năm Thân: Phương vị Thân của phía Tây Tây Nam có hỏa khí phòng vệ sinh, phòng bếp hoặc phòng tắm là hung. Đặt phòng cá nhân, phòng ngủ, phòng sách là tốt.

Sinh năm Hợi: Phương vị Hợi của phía Bắc Tây Bắc có hỏa khí của phòng bếp hoặc phòng tắm, hình dạng phòng có thụt vào là hung. Đặt phòng ngủ, phòng sách, phòng lưu giữ là tốt.

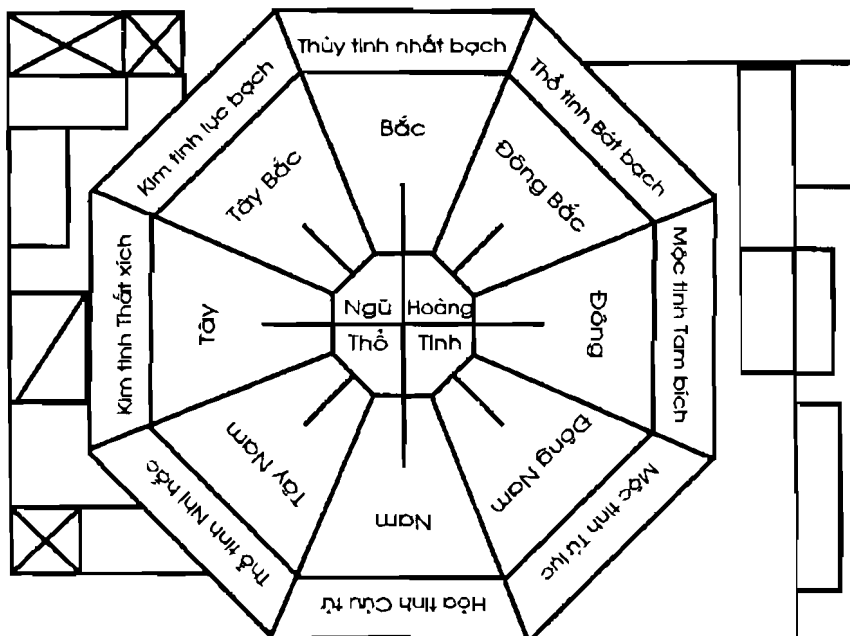
Phương vị 12 chi của tướng nhà không chỉ liên quan đến vận thế, mà còn ảnh hưởng tới sức khỏe tinh thần lẫn thể chất. Trong cuộc sống, để đảm bảo làm ăn hưng thịnh, tài lộc đầy nhà, quan trọng nhất là có đầy đủ sức khỏe. Chính vì ý nghĩa đó, phương vị 12 chi cũng vô cùng coi trọng.

Cửu tinh năm sinh có liên quan tới tướng nhà

Mục trước nói qua 12 chi của sao sinh và tướng nhà có mối quan hệ rất sâu sắc, ngoài ra phương vị Cửu tinh năm sinh có vai trò quan trọng với tướng nhà.

12 chi chủ yếu phán đoán cát hung của mặt sức khỏe, Cửu tinh thì phán đoán cát hung của vận thế.

Còn về phương vị Cửu tinh là chỉ những phương hướng nào? Phạm vi 45° Bắc là Thủy tinh Nhất bạch, phía dưới; phạm vi 45° Đông Bắc là Thổ tinh Bát bạch, phạm vi 45° Đông là Mộc tinh Tam bạch... Như vậy, cho đến Kim tinh Lục bạch có phạm vi 45° Tây Bắc, tổng cộng có 8 phương.



Sơ đồ mặt ngang của la bàn phương vị Cửu tinh.

Trung tâm của 8 phương là Mộc tinh Ngũ hoàng, cộng với 8 sao trên gọi là Cửu tinh.

Cũng giống như 12 chi, con người lần lượt được Cửu tinh sinh định ra vận mệnh quyết định phương vị vốn có.

Vì vậy, khi xem tướng nhà, 12 phương vị và Cửu tinh tuyệt đối không được xem nhẹ.

Ví dụ người sinh năm Sửu: Sao năm sinh là Kim tinh Lục bạch. Vì vậy, người này nếu không coi trọng 15° Bắc Đông Bắc của năm Sửu và phạm vi 45° Tây Bắc phương vị của sao Lục bạch, sẽ không tốt.

Hãy xác định sao năm sinh của mình tương đương với phương vị nào của 12 chi, phương vị nào của Cửu tinh.

Từ là phương vị Cửu tinh đại khái giới thiệu như thế nào là tướng tốt tướng hung.

Người sao sinh Thủy tinh Nhất bạch: Phạm vi của 45° Bắc nếu có phòng vệ sinh, chậu rửa, hỏa khí phòng bếp, hỏa khí phòng tắm là tướng hung. Nếu tủ chén, phòng sách, phòng tiếp khách... có thể tránh tai họa.

Người có sao sinh là Thổ tinh Nhị hắc: Phạm vi của 45° Tây đặt phòng vệ sinh có chỗ thụt vào là tướng hung. Đặt phòng sách, phòng tiếp khách, phòng ngủ... có thể tránh tai họa.

Người sao sinh là Mộc tinh Tam bích: Phạm vi 45° Đông có hình dạng phòng vệ sinh có chỗ thụt vào là tướng hung. Đặt phòng ngủ, bàn thờ Phật... là tốt.

Người sao sinh là Mộc tinh Tứ lục: Phạm vi 45° Đông Nam có hỏa khí phòng bếp hoặc phòng tắm... là hung. Ở phía đó nhà lồi ra là tốt.

Người sao sinh là Thổ tinh Ngũ hoàng: Giữa phòng nếu có phòng vệ sinh, cầu thang, vườn hoa lớn là hung. Đặt phòng sinh hoạt, phòng tiếp khách, phòng ngủ... là tốt.

Người sao sinh là Kim tinh Lục bạch: Trong phạm vi 45° Tây Bắc có phòng vệ sinh, hỏa khí phòng bếp, hoặc phòng tắm là hung. Nếu đặt phòng ngủ, tủ bát có thể cải thiện được môi trường sống.

Người sao sinh là Kim tinh Thất xích: Phạm vi 45° Tây có bốn cầu nhà vệ sinh thì hung. Nếu có tủ bát, phòng sách, phòng tiếp khách... thì tốt.

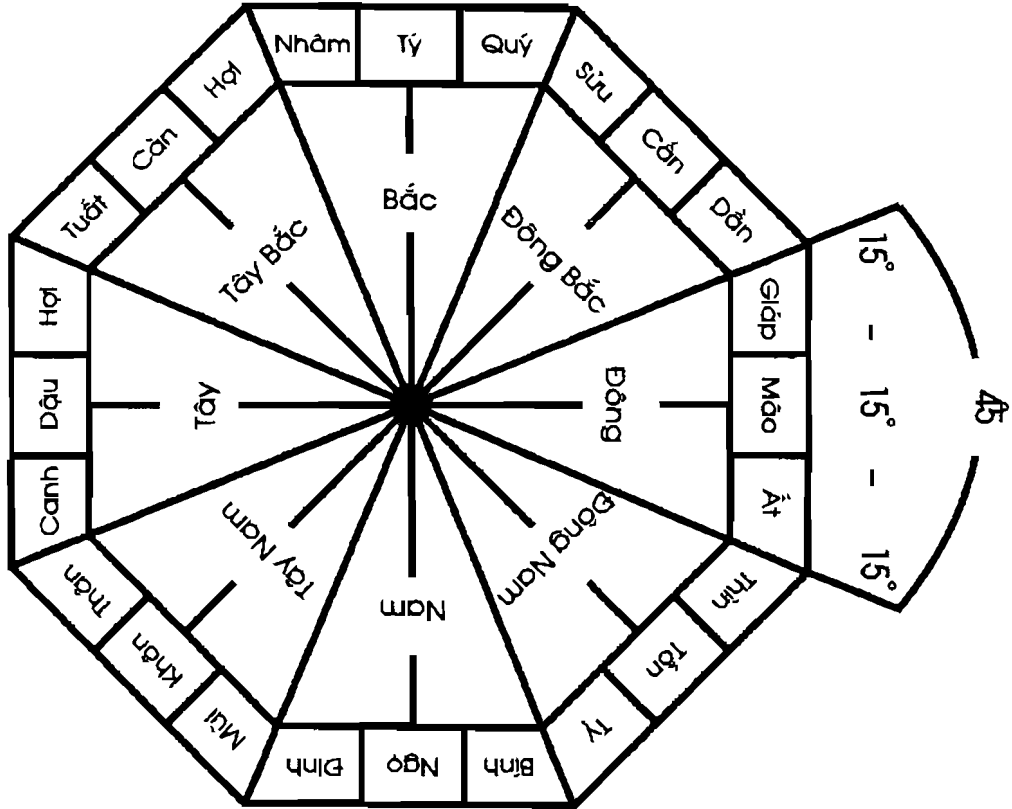
Người sao sinh là Thổ tinh Bát bạch: Phạm vi Đông Bắc có kho chứa, gara để xe, phòng vệ sinh, phòng tắm, ... thì hung. Nếu là phòng sinh hoạt, phòng tiếp khách, phòng ngủ... thì tốt.

Người sao sinh là Kim tinh Cửu tử: Phạm vi 45° Nam có chậu tắm, phòng bếp, nơi để xe, hồ nước... thì hung. Nếu là phòng sinh hoạt, phòng tiếp khách, phòng tắm thì tốt.

Phương vị sao sinh của Cửu tinh đối với mỗi người đều có ảnh hưởng lớn. Tốt thì làm cho con người hạnh phúc, trái lại thì không tốt. Cho nên khi

xem hướng nhà hoặc đặt phòng trong tổng thể kiến trúc của ngôi nhà, chúng ta hết sức cẩn trọng.

Còn về cách gọi sao sinh như thế nào? Có 12 chi: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Cửu tinh là Thủy tinh Nhất bạch, Mộc tinh Nhị hắc, Mộc tinh Tam bích, Mộc tinh Tứ lục, Thổ tinh Ngũ hoàng, Kim tinh Lục bạch, Kim tinh Thất xích, Thổ tinh Bát bạch, Hỏa tinh Cửu tử.



Bàn phương vị mười can

Nhưng cái gọi là sao năm sinh chỉ như vậy thôi, ngoài ra còn có sao sinh của mười can. Âm lịch ghi chép bằng 10 can và 12 chi, như: Ất Sửu, Đinh Mão, Mậu Thìn... chỉ cần tra là có thể hiểu. 12 chi cứ 60 năm lặp lại một lần, gọi là Lục thập hoa giáp.

Tướng nhà có liên quan tới hưng suy là 12 địa chi, Cửu tinh, còn có 10 can kể trên. 12 can quan trọng nhất được đưa ra hàng đầu, nó có quan hệ sâu sắc nhất đối với sức khỏe. Tiếp theo là Cửu tinh, nó có ý nghĩa quan trọng nhất về vận thế, cuối cùng là 10 can cũng có ảnh hưởng tới vận thế thậm chí về sức khỏe cả thể chất lẫn tinh thần.

Xem sơ đồ có thể hiểu được 10 can lần lượt tương đương với phương vị nào, trong 10 can chỉ có sao sinh của Mậu, Kỷ, nằm trên 4 phương vị Cấn, Tốn, Khôn, Càn, trên đường trung tâm của phía Đông Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc của 24 phương vị. Ở chỗ này nếu có chỗ thụt vào phòng vệ

sinh, hỏa khí, chậu rửa, phòng tắm... không tốt, đặt các đồ vật không sạch sẽ phạm vào đường trung tâm này thì xấu, hơn nữa có người ở mà có sao sinh 12 can là Mậu, Kỷ thì chịu ảnh hưởng xấu nhiều.

Khi xem tướng nhà, không chỉ hình dạng căn nhà và kết cấu mà cần xem xét sao sinh của người nhà, nếu không không có cách nào phán đoán chính xác tốt xấu.

Cấm kỵ phương vị sao sinh của 10 can

Về tướng nhà, ảnh hưởng tới phương vị tốt xấu, trước tiên là 50% sao sinh của 12 can, 30% sao sinh của Cửu tinh. Khoảng 20% sao phương vị của 10 can.

Trước tiên, phương vị này có hỏa khí phòng vệ sinh, chậu rửa, phòng bếp, phòng tắm... là xung. Ngoài ra, phương vị này nếu có thụt vào kiến trúc về vận thế càng khó chuyển.

Từ căn cứ vào phân loại của 10 phương vị mà giới thiệu ý nghĩa xung của nó, như sau:

Phạm phải phương vị Nhâm - Bắc: Dễ mắc bệnh thận, dạ dày, bệnh từ eo trở xuống. Vận thế cũng phát sinh nhiều điều không như ý, vì một số vấn đề mà trở nên mệt mỏi, ảnh hưởng tới tinh thần làm việc.

Phạm phải phương vị Quý - Bắc: Về sức khỏe có thể mắc bệnh thận, sỏi gan, bệnh đường ruột, bệnh phụ khoa, bệnh hư hạc, bệnh tim... Về vận thế thiếu sức lực, làm việc chỉ thành công một nửa, thường hay bảo thủ, chỉ biết đến mình mà không biết tới người khác.

Phạm phải phương vị Cấn - Đông Bắc: Có thể mắc bệnh độc tính mạnh, mụn phù, tinh thần loạn lạc, tay chân bị thương. Về vận thế thì tâm trạng mê muội, khó thành công. Mọi sự dễ mất tự tin, không có cách nào tập trung toàn lực. Trong cuộc sống luôn trong trạng thái bất an.

Phạm phải phương vị Giáp - Đông Bắc: Về có thể đau đầu, gan, thần kinh suy yếu, nôn nóng. Về vận thế, mọi việc đều không thể tập trung, có thể bị người khác làm tổn thương.

Phạm phải phương vị Ất - Đông Bắc: Về sức khỏe có thể mắc bệnh ưu tư, đau eo, đau lưng, chân tay đau. Về vận thế do dự không quyết đoán, luôn biết sau, không có tính phát triển.

Phạm phải phương vị Tốn - Đông Nam: Về mặt sức khỏe có thể mắc bệnh phù cơ quan nội tạng, tay chân bị thương, bệnh tim. Về vận thế có thể gặp sự bất thành, hôn sự bị ngăn cản.

Phạm phải phương vị Bính - Đông Nam: Về sức khỏe có thể mắc bệnh về tim, mắt, tinh thần hoảng loạn, viêm phổi cấp tính, cùng với đó là bệnh nhiệt độ cao... Về vận thế có thể bị người khác chèn ép.

Phạm phải phương vị Đinh - Nam: Về sức khỏe có thể mắc bệnh dạ dày, đau đầu, bệnh tai, phổi. Về vận thế có thể gia đình không hòa hợp, ở bên ngoài bị người khác gây khó khăn, không phát triển được.

Phạm phải phương vị Khôn - Nam: Về sức khỏe có các bệnh về cơ quan tiêu hóa, bệnh phụ khoa, trứng phong, bệnh nặng về hệ thống thần kinh, viêm khớp. Về vận thế thì độc đoán, thờ ơ, tham lam, về gia đình hay công việc đều tranh chấp quyết liệt.

Phạm phải phương vị Canh - Tây: Về sức khỏe có thể mắc bệnh về cơ quan hô hấp, bệnh ưu phiền, bệnh ung thư phổi, bệnh sinh dục, bệnh mạn tính cơ quan nội tạng. Về vận thế có thể vì tử sắc mà không được người khác yêu mến.

Phạm phải phương vị Tân - Tây: Về sức khỏe có thể mắc bệnh đường ruột, tim loạn, hay nổi nóng, đau thần kinh, lao động quá sức có thể dẫn tới lao lực, bệnh phổi. Về vận thế có thể thường xung khắc với cấp trên, ngoài ra có thể có quan hệ với người khác giới, thậm chí ảnh hưởng tới công việc.

Phạm phải phương vị Càn - Tây Nam: Về sức khỏe có thể mắc bệnh thận, gãy xương, đau đầu, kéo theo bệnh đường huyết, chân khí hư tán, viêm khớp. Về vận thế có thể mắc sai lầm trong công việc hoặc sai lầm của người khác làm ảnh hưởng.

Không được quên phía Bắc vẫn là Thánh thành

Vì Kim tinh nam châm lại chỉ phía Bắc? Vì sao sao Bắc cực luôn ở phía Bắc? Khái niệm thuật ngữ này vẫn là mơ hồ, không thể lí giải hết được. Chúng ta chỉ biết một điều, từ ngày xưa loài người lấy phương Bắc làm vị trí định vị Nam châm cho cuộc sống.

Tàu thuyền vận hành ở biển, hoặc máy bay trên trời, nếu không định vị được phía Bắc, thì tình hình trở nên nguy hiểm.

Phía Bắc vẫn là nền tảng của cuộc sống chúng ta. Nói về phương hướng học, phía Bắc được xem là phía của thần thánh. Nhưng khi xây nhà, người Trung Quốc thường để không để các vật dụng bản ở phía này, có thể làm ô nhiễm sinh khí phương Bắc.

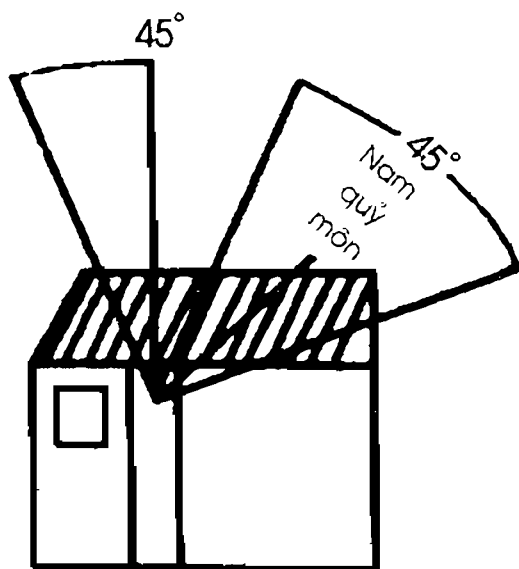
Phòng vệ sinh thải đồ bẩn (kiểu phóng lưu, kiểu chậu rửa, bồn cầu), cống thoát nước, phòng bếp, phòng tắm... nếu đặt ở phía Bắc thì không tốt.

Nếu đặt các đồ bẩn ở phía Bắc, có thể xảy ra một vài hiện tượng như sau:

- Đặt phòng vệ sinh: Có thể cảm thấy mệt mỏi, sức đề kháng đối với các bệnh tật suy yếu.

- Đặt chậu rửa bát, chân tay: Có thể mắc phải táo bón, nếu là nữ thì xuất hiện hành vi quá ý thức. Cũng xuất hiện biểu hiện các triệu chứng bệnh dạ tràng, ung thư.

- Đặt phòng bếp: Có thể đau đầu, có khi cũng gây chứng hư lạnh.



*Trong phạm vi 45° Bắc không được đặt đồ bán,
tương tự như vậy ở hướng Đông Bắc.*

Còn về phương vị Bắc bố trí như thế nào để không là tướng hung? Tuần tự là phòng sinh hoạt, tủ chén bát, phòng sách. Đặc biệt là người sinh năm Tý cần sắp xếp phòng sách, tủ bát, và coi người chủ phụ nữ thường xuyên ở nhà, hành động của người lớn tuổi làm trung tâm để bố trí kết cấu của gian phòng.

Phương vị Quý môn có ý nghĩa như thế nào?

Cái gọi là Quý môn thông thường giống như là một từ được dùng cho ý nghĩa “không tốt”. Trên thực tế, Quý môn chỉ phương vị nào, mang ý nghĩa gì?

Chỉ cần xem sơ đồ là có thể hiểu rõ, từ trung tâm phòng hoặc nhà mà nhìn nhận, phạm vi 45° Đông Bắc gọi là Biểu quý môn hoặc Nam Quý môn, ngược lại là phạm vi 45° Tây Nam gọi là Quả quý môn hoặc Nữ Quý môn. Mà thông qua đường trung tâm của Nam quý môn và Nữ quý môn gọi là đường Quý môn. Về tướng nhà, đường Quý môn đặc biệt là có ý nghĩa quan trọng, điểm này trước tiên cần ghi nhớ.

Còn về một từ Quý môn do đâu mà có? Nó bắt nguồn từ Trung Quốc. Được biết, vào thời nhà Tần, thường xuất hiện luồng sóng lạnh từ phía Đông Bắc, giặc cỏ cũng thường từ Đông Bắc đến quấy phá. Tần Thủy Hoàng cho xây Vạn lí trường thành tăng cường phòng bị cho phía Đông Bắc. Điều này có ý nghĩa từ nhận thức sâu xa của người Trung Quốc ảnh hưởng xấu đến từ phía Đông Bắc, cũng coi phía Đông Bắc làm phương vị Quý môn. Quan điểm này được rất nhiều học giả Trung Quốc công nhận. Ngoài ra một truyền thuyết khác, phía Đông Bắc, Trung Quốc có vùng đất trồng đào, ở đó có vô số ma quỷ ở, thường xuyên ăn gỗ đào. Truyền thuyết này cũng coi phía Đông Bắc là Quý môn.

Khái niệm Quý môn của tướng nhà có ý nghĩa như thế nào?

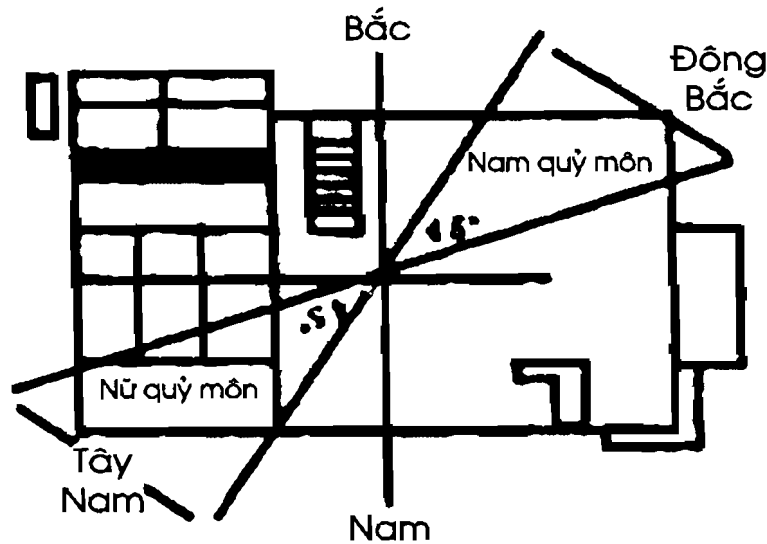
Tướng nhà coi trọng quy luật tự nhiên, điều đó có nghĩa nhấn mạnh mối quan hệ hòa hợp giữa con người và khí của thổ nhượng.

Đại khí chỉ cần không bị ngăn cản, có thể lưu thông thuận tiện, giúp con người khỏe mạnh. Nhưng nhà ở ngăn cản lưu thông khí, khí bị suy yếu, không lưu thông, ảnh hưởng xấu tới con người.

Về tướng nhà, Nữ quý môn của phía Tây Nam là phương vị hấp thu không khí ô nhiễm vào trong nhà, Nam quý môn phía Tây Bắc là phương vị thoát không khí suy yếu tồn trữ trong nhà ra.

Vì vậy, Nam quý môn của phía Đông Bắc và Nữ quý môn của phía Tây Nam nên được cải thiện cho tuần hoàn khí suy yếu, tạo ra sự lưu thông.

Lâu ngày sống trong khí suy yếu, sức khỏe bị tổn hại là điều đương nhiên.



Phương vị Quý môn.

Từ trung tâm nhà xác định phương vị

Phán đoán phương vị tướng nhà có hai cách, một là từ trung tâm đất ở, hai là từ trung tâm của nhà ở.

Từ trung tâm đất ở để phán đoán phương vị sẽ gặp phải hai tình huống khó, một là nhìn vị trí nhà nằm ở hướng nào của đất ở, hai là thiết kế nhà thờ họ trong nhà. Ngoài ra đều từ trung tâm nhà ở định ra phương vị, phán đoán cát hung. Do đó khi quyết định bố cục căn từ trung tâm phòng ở định ra phương vị chứ không phải từ trung tâm đất ở.

Ví dụ để thuận mắt, hoặc dấu kín đến mức mà sắp xếp toa lét, bếp ở 45° Bắc hoặc chỗ thụt vào cửa phòng nằm ở hướng Đông Bắc là không tốt cho phong thủy. Những điều này nhất định cần phải phán đoán dựa vào trung tâm phòng ở.

Hơn nữa thiết kế nhà kho, cửa, tường bao, đào giếng nước trong đất ở, cần lấy trung tâm phòng ở xem phương vị, để phán đoán cát hung. Nếu chúng nằm ở vị trí đất ở để phán đoán cát hung thì phương vị lại thay đổi. Vì vậy thân chủ và thầy xem phong thủy phải để ý tới điều này, như trường hợp đo phương vị từ trung tâm đất ở thấy phòng vệ sinh nằm ở phía Tây Bắc, nhưng sau đó lấy trung tâm của nhà thì phòng vệ sinh lại nằm ở phía Đông Bắc, thân chủ liền vội vàng thay đổi thiết kế.

Hơn nữa, phần sau giới thiệu kiểu phòng hình chữ L, vị trí sân nằm ở trung tâm của nhà; tường nhà biến thành hình chữ “匚”, trung tâm nằm ở ngoài nhà. Các thiết kế này khi tìm trung tâm phải hết sức cẩn thận.

Làm thế nào để đo trung tâm phòng ở

Khi xem xét tướng nhà vấn đề then chốt là biết chính xác trung tâm nhà. Gần đây đa phần các thân chủ trước khi xây nhà điều khiến người ta lo lắng là liệu họ đã biết chính xác trung tâm của nhà ở.

Trung tâm phòng ở giống như trái tim của cơ thể người nếu có sai lệch đương nhiên không thể có cuộc sống bình thường.

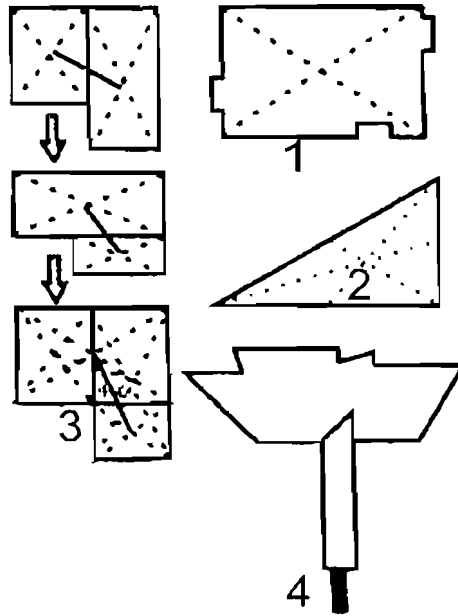
Còn về tính trung tâm phòng ở như thế nào thì hãy quan sát kỹ hình vẽ. Đầu tiên vẽ phần ngoài căn phòng thành sơ đồ tỉ lệ 1/50 hoặc 1/100. Nhiều căn phòng có đường bên ngoài lồi thụt vào, ví dụ cửa sổ nhô ra, những sự lồi thụt vào này không được tính vào diện tích.

Nếu thiết kế quá cẩn thận hình thái nhà ở sẽ trở nên khá phức tạp vậy hãy thu nhỏ căn phòng thành tỉ lệ 1/50 hoặc 1/30 trên giấy dày, cắt chính xác, sau đó dùng bút và thước kẻ để tìm ra trung tâm của nhà ở. Cách này có thể tìm ra trung tâm một cách đơn giản.

Nếu không thể tìm ra trung tâm phòng ở thì mọi sự sắp đặt phong thủy trở nên mất giá trị, dẫn đến hệ quả tất yếu vị trí cát lại đoán thành vị trí hung, hoặc ngược lại vị trí hung lại phán đoán là vị trí cát. Ngoài ra, nối liền đường trung tâm phía Đông và Tây, phía Nam và Bắc, nối liền bốn góc của phía Đông Nam và Tây Bắc, Tây Nam và Đông Bắc. Cũng không có cách tìm ra chính xác.

Một số khác tìm tâm nhà bằng cách căng chỉ ở bốn góc, sau đó dùng thước dây thả xuống, đặt la bàn vào chính giữa. Cách làm này mới chỉ dựa trên bốn góc nhà, chưa thể đưa ra sự chính xác tuyệt đối được. Cho nên trước khi xây nhà, thân chủ có thể yêu cầu kiến trúc sư có bản thiết kế mặt bằng cụ thể, có tâm nhà, làm mốc, sau đó nhờ thầy phong thủy, thì sự tiện lợi tốt hơn nhiều.

Tìm ra trung tâm chính xác, sau mới phán đoán cát hung. Đây là bước đầu tiên của việc xem tướng nhà.



Làm thế nào để xác định trung tâm phòng ở.

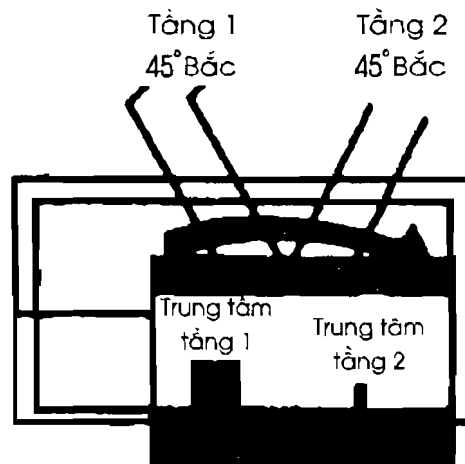
Chú thích hình:

1. Cửa sổ nhô ra có thể không cần tính vào diện tích.
- 2, 3. trung tâm.
4. Khi hình dạng phòng phức tạp tạp cát giấy dày làm mô hình tìm trung tâm.

Lần lượt đo trung tâm nhà có hai tầng trở lên

Khi tìm trung tâm nhà có hai tầng, không nên có trung tâm của tầng 1 mà bỏ việc xác định đó ở tầng 2. Mỗi tầng đều phải xác định trung tâm riêng. Bởi vì trên thực tế cho thấy, phòng thuộc tầng 1 có vị trí hung, nhưng ở trên tầng 2 thì lại là tốt do trung tâm của phòng khác nhau.

Nhưng một số nơi cần lưu ý là phòng vệ sinh, phòng bếp, phòng tắm... về tướng nhà được coi là những thứ không sạch sẽ. Khi đặt trên tầng 2 chuyển ở hướng Bắc thì không tốt.



Hãy xem hình vẽ từ trung tâm tầng 2 thấy, vị trí của phòng vệ sinh không ở hướng Bắc mà thuộc hướng Tây Bắc, nhưng ở trung tâm tầng 1 lại là hướng Bắc. Vì vậy không thể y nguyên mà xây vị trí phòng vệ sinh ở tầng 1. Các tình huống này cũng rất thường gặp.

Nêu để ban thờ Phật, các vị thần ở tầng 1 mà ngay phía trên tầng 2 đặt phòng vệ sinh, hoặc phòng bếp thì không tốt. Một số nhà chỉ có một con gái khi có con rể xây thêm tầng 2 có phòng bếp và phòng vệ sinh, sinh hoạt gần như tách hẳn với tầng 1. Nhưng chưa tách được nửa năm, bố mẹ của cô gái gặp phải vấn đề sức khỏe. Tôi nhìn thế nhà, phát hiện phòng bếp lại ở trên các vị thần. Thực tế nên để các phòng không sạch sẽ ở tầng 1.

Hình dạng nhà ở cũng có hung, có cát

Trên thực tế hiện nay nhà ở có rất nhiều hình dạng khác nhau, hình 4 cạnh thậm chí có hình chữ thập, hình lỗi thụt vào, hình chữ L, hình chính phương, hình tam giác...

Trên các hình dạng khác nhau của đất mà xây phòng, rất khó phân định được hình dạng hung cát của tướng nhà.

Còn về loại đất ở nào mới tốt đây?

Hình dạng đất ở lý tưởng là theo hình chữ nhật tỉ lệ 6x4 là tốt. Để đón nhận sự chiếu sáng của mặt trời thì nhà ở tốt nhất là nhà dài theo chiều từ Nam đến Bắc. Ngoài ra, nếu có cây có thể điều chỉnh ánh sáng hướng vào phòng, nếu hướng Nam còn trống có thể trồng cây. Nhà ở hướng Đông Tây cũng tốt.

Về hình dạng nhà ở, đầu tiên cần thiết nhất là làm thế nào để căn nhà đầy ánh sáng.

Con người dựa vào tia hồng ngoại để sưởi ấm, tia tử ngoại để giết vi khuẩn. Năng lượng ánh sáng khiến khí của đất và cây trồng phát tán trong không khí. Bao quanh phòng giúp con người khỏe mạnh.

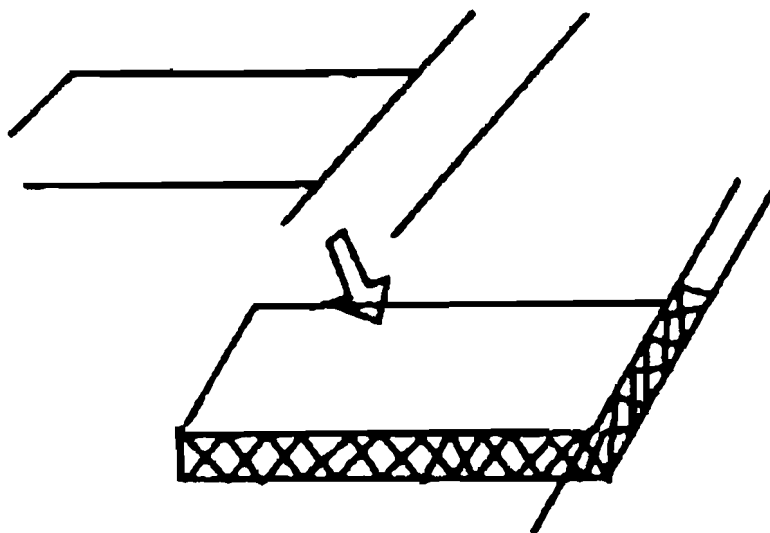
Nếu hiện nay đất ở của bạn đã biến đổi hình dạng, hơn nữa lại là diêm hung vậy thì cần thiết phải trồng cây ở phần biến đổi để điều chỉnh hình dạng, điều chỉnh phương hướng tránh gặp diêm hung.

Tốt nhất tránh loại đất này

Vì một số nguyên nhân như đất gần chùa, đền, đình... đều không tốt. Nhất là nhà nằm đối diện với chùa, đình đền. Nhiều trường hợp do tiếc đất mà không chuyển rời, nên chẳng tránh khỏi gặp phải các vấn đề khó khăn. Theo thống kê của chúng tôi, hiện nay có khoảng khoảng 100 trường hợp nhà ngay sát cạnh đình chùa thì cả 100% trường hợp đều chịu các ảnh hưởng xấu, như về đường kinh tế làm ăn, người trong nhà mắc dị tật, đau

ốm, ... Nhiều người cho rằng ở cạnh đình chùa thì được Phật Thánh phù hộ, theo kiến giải của cá nhân tôi đó là cách nghĩ hoàn toàn sai lầm. Việc lên chùa nhờ Phật Thánh gia hộ, khác với việc ở bên cạnh Phật Thánh sinh hoạt thải ra các đồ xú uế làm giảm đi sự thuần khiết của vùng linh địa. Quan điểm này hiện nay của tôi cũng được rất nhiều các học giả phong thủy tán thành.

Như cổ nhân đã nói đất là “mẹ”, đất có ảnh hưởng rất lớn đến sinh mệnh của con người, trong đất chứa lưu huỳnh, nitơ, sắt, ... Hiện nay, các nhà khoa học cho rằng trong đất có thể chứa tới 52 loại nguyên tố. Tuy nhiên với các trường hợp như đất trải qua thời gian dài ngập úng, lũ lụt, hỏa hoạn thì các nguyên tố hoá học trong đất sẽ bị chuyển hoá, chất đất sẽ không còn tốt nữa.



Đất từng bị hỏa hoạn có thể cải tạo thành đất tốt.

Nhưng đất đã từng phát sinh hỏa hoạn không còn các loại năng lượng trong đất, vì vậy sống ở đây đa phần có hại cho sức khỏe. Muốn cải tạo đất này dễ ở, có một cách mà tôi cho rằng rất hiệu quả: Vét hết đất ở móng lên khoảng 2-3m, phủ lên đó là cát phù sa, nhất là loại cát sạch ở ngã ba sông thì tình hình sẽ có chuyển biến tốt.

Thông thường loại đất nào mới là diêm tốt? Chính là các loại đất không có oán hận, mồ mả, chết chóc, ... những nơi ngày xưa là ruộng đồng có thể yên tâm. Ngoài ra nếu cải tạo đồi gò thành đất ở, thì tốt nhất là lấy ở giữa núi, tiếp theo là dưới núi, trên núi.

Về phương hướng đầu tiên lấy hướng Bắc trên cao nhưng một chút về hướng Nam là tốt nhất, tiếp theo là phía Tây cao một chút, phía Đông, Đông Nam, Nam là đất bằng phẳng là tốt. Ngược lại cho dù cũng là đất đồi

gò khai khẩn từ hướng Bắc mở rộng, hướng Đông, Đông Nam, Nam cao lại là hung.

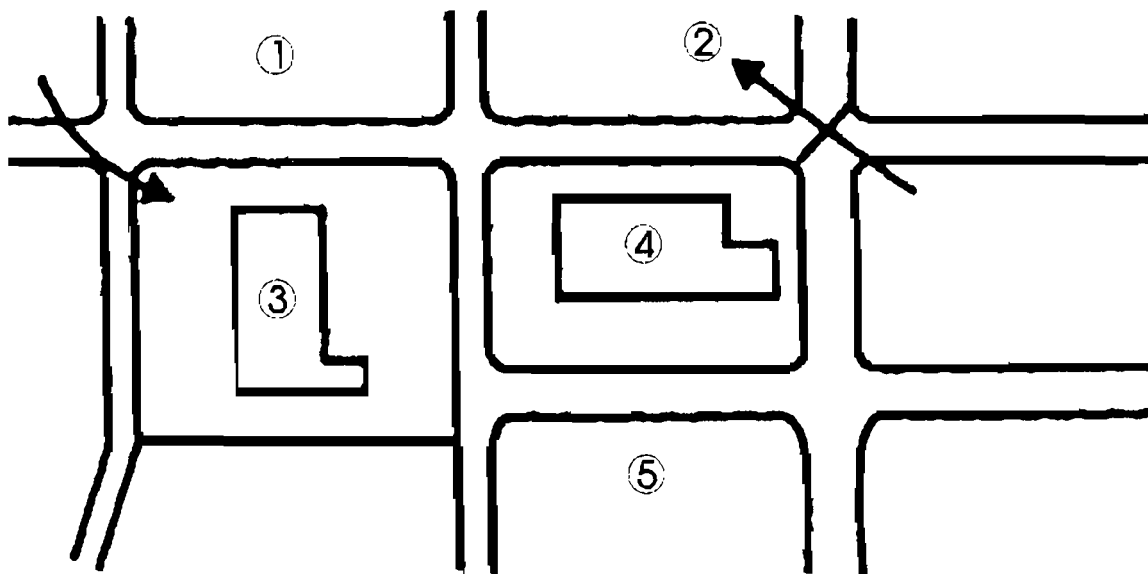
Căn cứ vào sách xem tướng nhà cổ đại đất ở hướng Bắc cao mà nghiêng một chút về phía Nam là đại cát, ngoài ra đất ở phía Bắc có đồi gò hoặc có kiến trúc cao gọi là Huyền vũ thủ. Mặt khác mở rộng phía Nam gọi là Chu tước môn. Cổ nhân thường nghĩ đến sự phát triển cho con cháu nên đưa ra những địa thế lý tướng.

Phối hợp giữa đất ở và đường đi có cát hung

Người Trung Quốc có câu, thế đất đẹp “cho dù đất gập nhiều lần cũng phải mua”. Hướng Đông Nam chính là xét về sự chiếu sáng của mặt trời là thế đất khá tốt, cho dù chỉ xét về tướng đất thì hai hướng Nam và Đông có đường đi qua hướng đất Đông Nam là điều tốt nhất.

Tiếp theo là hướng Nam và Tây có đường đi qua góc Tây Nam. Đây cũng là tướng cát.

Tiếp nữa về tướng đất không tốt cũng không xấu chính là Nam, Đông, Tây lần lượt chỉ có một con đường đi qua.



Làm thế nào để sử dụng đất bị đường bao quanh.

Chú thích hình:

1. Trồng hàng cây ở hướng Bắc
2. Hướng Bắc
3. Vật kiến trúc
4. Vật kiến trúc
5. Trồng cây hoặc vườn ở hai phương vị Đông Bắc.

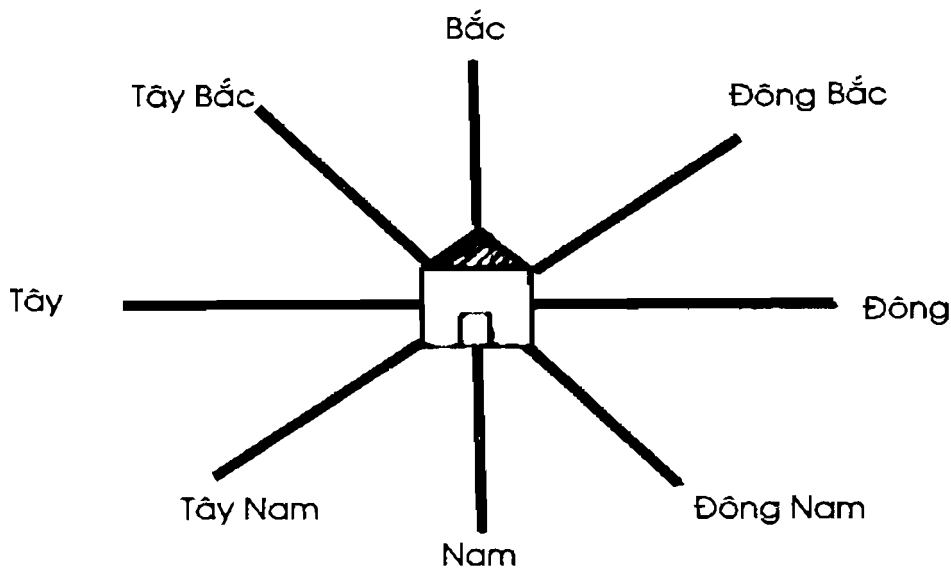
Đường đi có ảnh hưởng nhiều tới sự cát hung của thế đất, một là phía Bắc có đường đi qua. Khi có đường đi qua, một phần do thế đất rộng, phần khác do thuận tiện nên thân chủ có thể mở cửa ở phía Bắc. Theo thuật phong thủy, mở cửa phía Bắc là không tốt. Do đó cửa to nằm ở phía Bắc là không tốt, đặc biệt chủ nhân là người sinh ở sao Thủy tinh Nhất bạch hoặc năm Tý thì cửa to là Nam quý môn. Chủ nhân nếu thuộc Thổ tinh tinh Bát bạch hoặc sinh năm Sửu, năm Dần cũng không tốt. Điều đó có nghĩa là nhà ở mà có hướng Bắc mà phía trước có đường đi qua là xấu.

Tiếp theo mối quan hệ giữa đường và đất ở cấu thành điềm hung chính là đất có 3 mặt có đường đi qua tạo thành hình thế đất bị đường bao quanh. Thậm chí còn có khu đất bị đường bao quanh. Xây nhà trên đất như vậy nếu muốn tránh ảnh hưởng xấu nếu có 3 mặt hoặc 4 mặt bị đường bao quanh. Hướng phòng đối diện với đường trồng một hàng cây, tạo khoảng ngăn cách giữa đường và nhà, ví dụ đất ở hướng Bắc lại, trồng hàng cây có thể giảm bớt độ xấu của thế đất.

Hơn nữa 4 phía bị đường bao quanh nếu là đất hẹp sợ khó có thể sửa đổi, nhưng nếu là đất rộng có 2 hướng, như: hướng Bắc hoặc hướng Đông hoặc hướng Bắc hoặc hướng Tây có thể làm vườn hoặc trồng cây, ngoài ra có thể chia đất cho người khác để giảm bớt các hướng có đường bao quanh.

Tướng nhà hung có thể dựa cây cối để hạn chế

Theo quan niệm của các nhà phong thủy học thì màu xanh che phủ trời. Căn phòng có âm khí nặng nề là không lý tưởng, nhưng nếu căn phòng có màu xanh thích hợp sẽ đem lại cho chúng ta cảm giác mát mẻ.



Truyền thuyết các loại cây có liên quan (có ích).

Những căn phòng trung cư cũng có thể trồng chậu cảnh trong phòng. Môi trường cây xanh sẽ thúc đẩy quá trình sản sinh khí O₂, phân giải khí CO₂, thay đổi môi trường sống, có những tác động tốt đến cơ thể con người. Thực vật màu xanh đem lại sự ấm áp, ngăn cản hỏa hoạn, làm giảm sự kích thích mạnh mẽ từ bên ngoài, rất có lợi cho con người.

Người xưa đã có những quan niệm về sự cát hung của thực vật khi trồng trong nhà. Chúng tôi giới thiệu một số để các bạn tham khảo.

- Phía Đông trồng các loại cây có tính xơ như tùng, sơn đào, hậu bì hương giúp cho gia đình thịnh vượng.

- Phía Đông trồng đào, anh đào có thể mắc bệnh về chân.

- Phía Đông trồng hạnh chủ hộ có thể say đắm trong tử sắc, gia đình ly tán.

- Nếu có cây sơn trà to cao thì con cháu thăng tiến.

- Phía Đông Nam nếu trồng cây sơn trà cao to con gái trong gia đình sẽ thông minh cuối cùng lấy được người chồng tốt.

- Trồng cây hoè sẽ phát tài.

- Trước sau nhà trồng cây thạch lựu thì con cháu thịnh vượng.

- Nếu có cây trúc gia đình thịnh vượng.

- Phía Tây Bắc nếu có cây to thì căn phòng đó sẽ được bảo vệ, gia đình hạnh phúc.

Ngoài ra còn nhiều truyền thuyết liên quan đến cây cối nhưng tôi cho rằng về nguyên tắc phong thủy những luận điểm đó không xác thực.

Nhưng theo kinh nghiệm thực sự cũng không phải là điểm tốt đối với con người như các loại cây vỏ cứng như chuối Tây, cọ, cỏ long đằm, nước cây không phân tán vì vậy không có lợi cho sức khỏe.

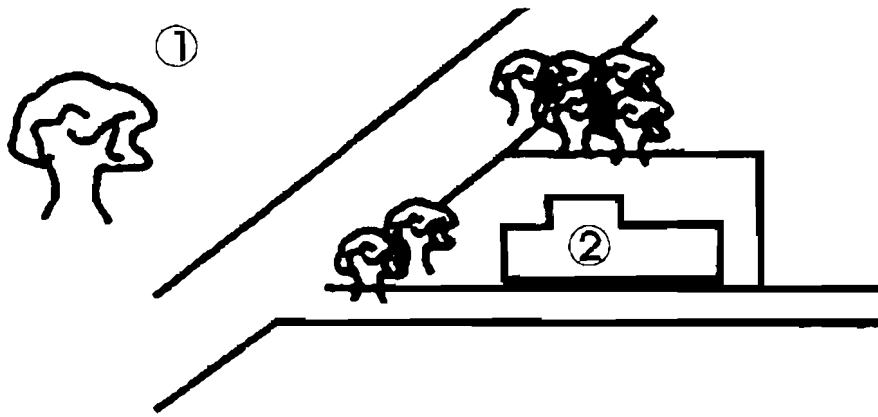
Ngoài ra các loại cây ăn quả như quýt, ổi, hạt dẻ, thị, thu hút nhiều năng lượng của đất. Tốt nhất không nên trồng nhiều cây này.

Trên thực tế con người và cây cối có quan hệ rất mật thiết. Chính vì vậy có rất ít loại cây mang tới tai họa.

Đất hình tam giác không tốt

Khu náo nhiệt Tây môn đài Bắc có một tiệm ăn có lịch sử gần 100 năm, khoảng 2 năm trước đây ông chủ mở cửa hàng mua một mảnh đất rộng khoảng 1 ha ở bên ngoài và chuyển toàn bộ cửa hàng đến đó.

Cửa hàng mới gần đường lớn có nhiều người qua lại, mọi người đều tin rằng công việc làm ăn sẽ tốt hơn. Không bao lâu cửa hàng mới làm xong, ông chủ thuê thêm nhân viên, cũng tổ chức lễ khai trương náo nhiệt. Nhưng chưa hết 1 năm các nhân viên dần dần bỏ đi, việc kinh doanh của cửa hàng trở nên kém.



Đất hình tam giác.

Chú thích hình:

1. Tận dụng cây cối để biến đất hình tam giác thành hình chữ nhật
2. Vật kiến trúc

Tôi đến xem và thấy tuy cửa hàng ở gần đường nhưng lại nằm ở góc phía Tây Nam con đường mặt phía Tây nghiêng đã cắt miếng đất thành hình tam giác.

Mọi sự của mảnh đất hình tam giác đều đem lại ý xấu tồi tệ nhất có thể có những ảnh hưởng xấu nào? Đầu tiên là hệ thần kinh bị tổn hại cảm thấy thiếu minh mẫn cho dù làm việc gì cũng không xuất sắc. Hoặc trong gia đình có người thần kinh bất thường, thậm chí có người đem lại phiền phức cho mọi người. Đầu óc không linh hoạt cũng không thể sống khỏe mạnh, đương nhiên công việc cũng gặp trục trặc. Điều phiền phức là cho dù biết nguyên nhân của ảnh hưởng xấu liên lập tức dời đi nhưng vận hung vẫn còn khó mong nhanh chuyển vận.

Đây là ví dụ gặp phải tai họa nhưng vẫn không mất đi vận tốt. Tình hình xấu nhất là cho dù chuyển đến mảnh đất có tướng cát nhưng vẫn xui xẻo. Đất hình tam giác thật đáng ngại.

Nếu ở mảnh đất hình tam giác nhưng trong thời gian ngắn không chuyển thì làm thế nào? Nếu đất không có chỗ thừa thì rất khó bù đắp, có chỗ thừa thì trong cuộc sống hàng ngày đừng sử dụng phần nhọn của hình tam giác hoặc trồng các loại cây ở góc nhọn đó để biến thành hình tứ giác.

Hoặc biến phần nhọn thành vườn hoa cũng được hoặc biến mảnh đất thành hình chữ nhật có thể giảm được tai họa.

Tóm lại nếu sống ở mảnh đất hình tam giác thì cần phải biến đổi.

15 điểm then chốt để phán đoán hướng nhà

Cuộc sống của con người thật đa dạng, có người sống rất thỏa mãn, có người luôn thất bại trong cuộc sống. Cũng có người cả năm bị bệnh thậm chí không có khả năng tự chăm sóc bản thân.

Mỗi chúng ta đều muốn thành công muốn phát đạt nhưng lại có nhiều người không thể nắm chắc cơ hội, không theo kịp người khác, người bị bệnh do không chú ý thì cũng không nói gì nhưng nếu người có thái độ sống cẩn thận lại khổ vì bệnh thì khiến mọi người cảm thông.

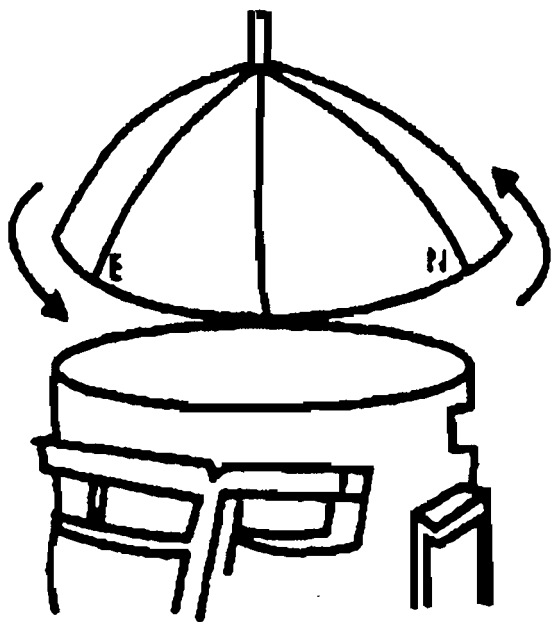
Chỉ cần quan sát những người không nắm bắt cơ hội, những người bị bệnh không rõ nguyên nhân thì nguyên nhân phần nhiều là do ảnh hưởng xấu về tướng nhà.

Tôi có ý kiến khi xây dựng nhà nhất định cần nắm vững các yếu tố quyết quan trọng. Các yếu tố quyết này đơn giản, mọi người đều có thể biết, nên nhớ kĩ.

Dưới đây là các yếu tố quyết cần chú ý khi xác định phía Bắc.

Sắt từ rất dễ bị ảnh hưởng bởi sắt, dòng điện, nếu gần những đồ vật này, cũng không có các nao xác định ra Bắc từ. Khi đó trong phòng, đặt trên ghế gỗ do, mà tránh xa ti vi, đài, máy điện nhiệt.

Hơn nữa, khi đo phía Bắc của đất ở, trước tiên cần để chất liệu gỗ trên nền đất dệm thành bàn cao 30cm, bề mặt bằng giấy dày hoặc bản ghép, yêu cầu bằng phẳng, sau đó để la bàn đặt lên trên rồi mới quan sát kim nam châm định vị.



15 điểm then chốt về tướng nhà là:

1. Đất nhô thụt vào.
2. Phòng vệ sinh, chậu rửa.
3. Cửa lớn.
4. Phòng tắm, chậu phòng tắm.
5. Hỏa khí phòng bếp và bàn chải.
6. Đồ vật không sạch ở tầng 2.
7. Cầu thang.
8. Ống thoát nước.
9. Giếng nước.
10. Ao đầm và nhà để xe.
11. Quá khứ của khu đất ở.
12. Phương vị thờ Phật.
13. Quan hệ với hàng xóm.
14. Cửa nhà và xung quanh.
15. Thời gian ở.

Yếu quyết của tướng nhà

Giới thiệu điểm chính về phán đoán tướng nhà:

- Đất nhô thụt vào: Sự nhô và thụt vào của hình dạng kiến trúc có liên quan tới vận tốt xấu, cần lưu ý. Đất nếu không yên ổn, đương nhiên không thể có được nguồn năng lượng tự nhiên tốt.

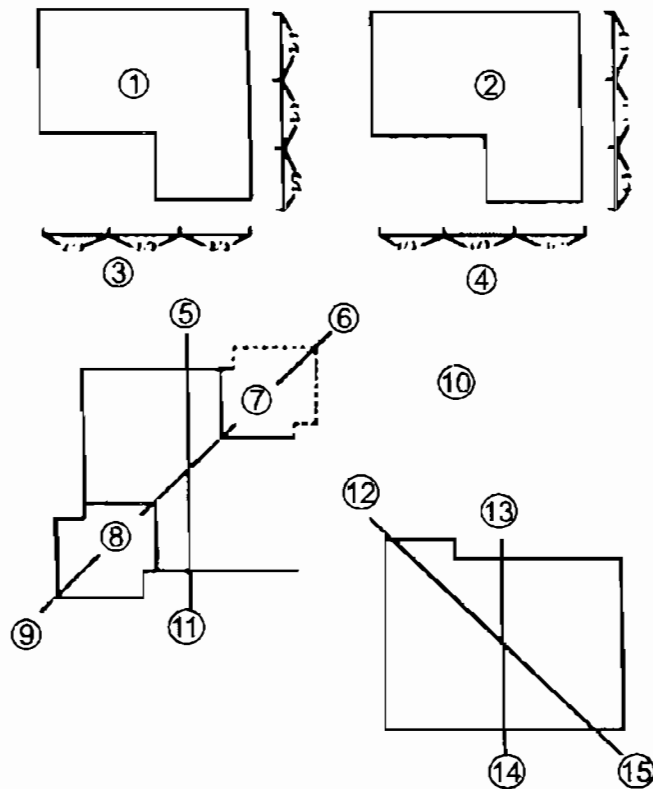
- Phòng vệ sinh, chậu rửa: Có ảnh hưởng lớn nhất tới sức khỏe của con người, cần lưu ý phía đặt của phòng vệ sinh và chậu rửa.
- Cửa lớn: Vấn quyết định đối ngoại của chủ nhà trong vai trò trụ cột gia đình, vẫn cần thận trọng lưu ý phía của cửa lớn.
- Phòng tắm, chậu phòng tắm: Phòng tắm có mối quan hệ đồng đều với thủy và hỏa. Nếu vị trí phòng tắm là tướng hung, thì về cả tinh thần lẫn vật chất gặp phải điều không như ý.
- Hòa khí phòng bếp và bàn chải: Ảnh hưởng xấu từ phòng bếp sớm nhất xuất hiện ở phòng của chủ nữ hoặc phòng của lão mẫu, về tướng nhà cũng là điều quan trọng.
- Đồ không sạch ở tầng 2: Tầng 2 cần lưu ý phòng vệ sinh, thứ hai là phòng khách. Tầng 2 so với tầng 1 tài nguyên thổ nhường mỏng, điểm này cần xem xét đầy đủ. Phải lưu ý khi để phòng vệ sinh trên tầng 2 sao cho không ở trên bàn thờ thổ công, thổ thần, thờ Phật.
- Cầu thang: Cầu thang dễ tập trung nhiều không khí ô nhiễm, cần đặt phía an toàn, tránh đặt ở trung tâm nhà ở.
- Ống thoát nước: Hung nhất là thông qua phía chính dưới của nhà ở. Ngoài ra phía trước cửa lớn cũng là xung. Nhưng vì không thể trực tiếp nhìn thấy, cho nên khi mua nhà hiện đại cần lưu ý, có thể phải xem bản thiết kế tổng thể của ngôi nhà trước khi quyết định mua.
- Giếng nước: Sự hung cát của giếng nước là rất lớn, không thể đặt ở vị trí hung, đường trung tâm, đường tứ ngung.
- Ao đầm, gara ô tô, kho: Cho dù là nhà to hơn, chỉ cần có ao đầm hoặc thác nước không đúng cách cũng trở thành xung. Ngoài ra, hạn chế kho không dựa sát vào nhà.
- Quá khứ nhà ở: Điều tra cách dùng của đất ở trước kia. Nếu trước đây là nghĩa trang, đã từng xảy ra hỏa hoạn, người chết thì nên tìm cách chuyển rời, cần thận nhất là cần phải tìm hiểu thật kỹ trước khi quyết định mua nhà.
- Phương vị thờ Phật: Bàn thờ thần Phật là một bộ phận không thể thiếu được trong kiến trúc nhà. Hiện nay có hai quan điểm không đồng nhất với nhau: Một là bàn thờ Phật có thể quay hướng tốt, hai là cho rằng bàn thờ Phật nên để hướng xấu để hạn chế bớt hung hiểm. Còn bàn thờ tổ tiên về cơ bản đều thống nhất chung quay hướng tốt để đón được các điềm tốt.
- Quan hệ với láng giềng: Nếu nhà xây dựng cạnh hàng xóm, nhất là hiện tượng sát tường, không để khoảng trống để thoát khí, thì hai bên phải có sự thống nhất với nhau về vị trí: phòng vệ sinh, ống thoát nước... vừa cải thiện được môi trường sống, vừa có thể hạn chế được các hướng hung cho nhau.

- Cửa nhà và tường bao quanh: Cửa nhà và tường bao quanh vẫn là đường phân giới giữa gia đình và thế giới bên ngoài. Nhiều người cho rằng tường nhà không phải là bộ phận quan trọng đối với tướng nhà. Đó là cách nghĩ hoàn toàn sai lầm, tường nhà là một bộ phận không tách rời khỏi kiến trúc nhà, vì vậy chọn vật liệu, màu tường... đều có ý nghĩa thúc đẩy sinh khí, tác động không nhỏ trong việc chuyển vận của thân chủ.

- Thời gian ở: Tường nhà có giới hạn năm sử dụng. Cho dù tướng tốt, qua nhiều năm, vận thế cũng suy yếu; vì vậy thân chủ cần phải nắm vững vận trình theo năm để có các cách phòng bị.

Về những điểm chính giới thiệu bên trên, khi phán đoán tướng nhà cần kiểm tra trình tự.

Chỉ cần có một điểm không phù hợp, cố gắng tu sửa hoặc chữa lại, để tránh hung.



Lối ra và thụt vào

Chú thích hình:

1. Lối ra.
2. Thụt vào.
3. Phần trong đường 2/3 độ dài một bên là hướng nội tức là thụt vào.
4. Phần lối ra nếu 1/3 độ dài phía bên là trong tức là lối.
5. Phía Bắc
6. Phía Đông Bắc.

7. Nam quý môn.
8. Nữ quý môn.
9. Phía Tây Nam.
10. Nhà ở ở vị trí sao sinh của mình có kiến trúc "lồi" có thể sống cuộc an lành.
11. Phía Nam.
12. Phía Tây Bắc.
13. Phía Bắc.
14. Phía Nam.
15. Phía Đông Nam

Nói chung, về tướng nhà lồi là chính diện, thụt vào là mặt phụ. Nhưng nếu phía biến thành tướng hung, cần cẩn thận.

Cát xung của tướng nhà trong khoảng lồi và thụt vào của căn phòng

Về tướng nhà mà nói, hình dạng nhà ở lý tưởng là hình chữ nhật theo tỷ lệ 4x6. Nhưng cho dù nhà ở gần giống như hình chữ nhật, ít nhiều sẽ có các phần lồi hoặc thụt vào.

Về tướng nhà là thụt vào là:

Tóm lại, lồi là chính diện, thụt vào là mặt phụ. Tỷ lệ thụt vào càng lớn, hung cũng càng lớn. Hơn nữa, tuy cùng là tướng hung nhưng mức độ nặng nhẹ khác nhau, nhưng thụt vào ở Nam quý môn môn (Đông Bắc) lại biến thành tướng đại xung, nếu Nữ quý môn môn (Tây Nam), hung lại giảm nhẹ. Còn về hình dạng lồi tuy nói là về tướng nhà là chính diện, nhưng nếu là Nam quý môn, Nữ quý môn cũng trở thành tướng hung.

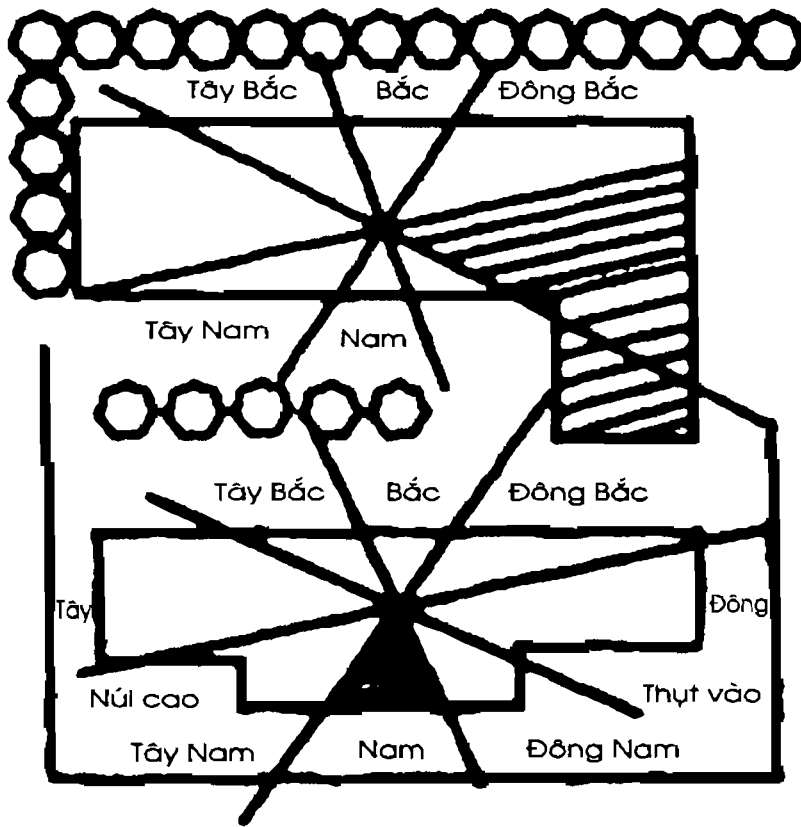
Ông A là tầng lớp công nhân, với nhiều năm tích trữ mua được một căn nhà. Sau khi chuyển về đó ở một thời gian, ông luôn cảm cúm, ốm vặt liên miên. Trước đây, sức khỏe của ông không bao giờ sinh bệnh. Tôi đến xem nhà ông thì thấy, nhà ông thụt vào vào phía Quý môn. Đây là lý do chính khiến ông A bị ảnh hưởng.

Nhưng, vì ông A có năm sinh là năm Tý. Vì vậy, cho dù vị trí lồi hoặc thụt vào ở Quý môn, cũng sẽ gây nhiều điều không như ý. Nếu là năm Dần, năm Sửu, tình hình cũng như vậy.

Còn về sự cát của độ lồi như thế nào?

Ví dụ người Kim tinh tinh Lục bạch sinh năm Tuất, quan trọng là phía Tây Bắc. Nhà ở phía này có kiến trúc lồi là tướng cát, tích lũy của cải, chỉ đạo được nhiều người, trong nhà vợ chồng hòa hợp, sống cuộc sống an lành. Vận thế cũng tăng cao nhanh chóng. Nhưng nếu phía Tây Bắc thụt vào, vận thế luôn phiền phức, địa vị xã hội không phát triển.

Giả sử sao sinh của Cửu tinh là Hỏa tinh Cửu tử, 12 chi là năm Thìn. Vậy thì Hỏa tinh Cửu tử vẫn là phía 45° Nam, phía Thìn là 15° Đông Tây nghiêng Tây. Coi phía Đông Nam là đường tứ ngung của trung tâm là phía cần tránh.



Nếu phía Thìn lồi ra, cuộc sống thuận lợi, uy Tín trong xã hội tăng, có nhiều thành công trong cuộc sống.

Nếu phía Nam lại có lồi, hiệu quả càng tốt, làm ăn thịnh vượng, gia đình hòa hợp.

Nhà ở tập thể, lựa chọn nhà phía Đông, Đông Nam, Nam

Nhà ở trong thành phố là chung cư, khu tòa nhà vô cùng nhiều người, kiểu tập trung này cũng cần lưu ý tướng nhà.

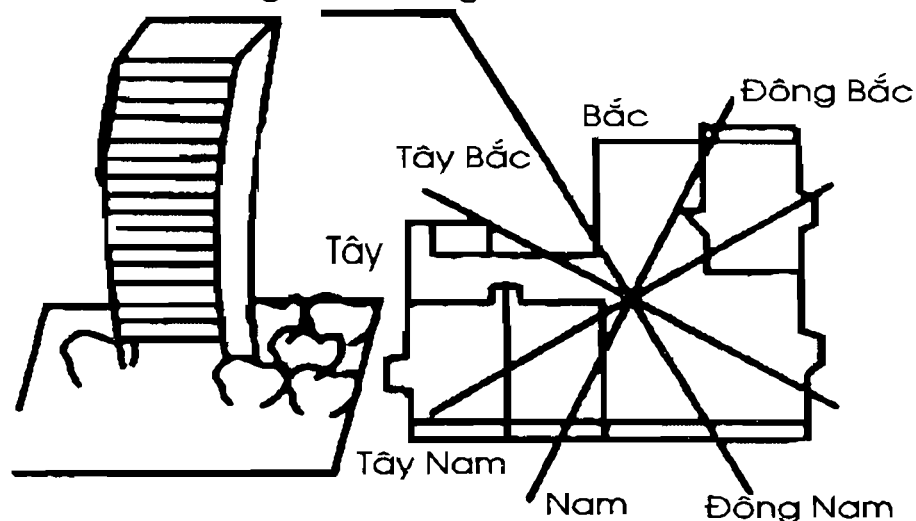
Nếu cần phán đoán hung cát, trước khi xem phòng cần xem toàn thể kiến trúc. Đầu tiên cần xem ngôi nhà mình muốn ở, tìm ra trung tâm căn nhà đó, từ trung tâm tìm ra phía Bắc, vẽ đường chính xác để phân 8 hướng, lựa chọn các hướng cát phía Đông, Đông Nam, Nam. Sau đó là xác định các chỗ lồi ra của nhà ở, nên chọn các chỗ lồi ở các hướng như: Đông, Đông Nam, Nam.

Nhà chung cư cũng bị ảnh hưởng của hung cát

Kiểu nhà tập trung như nhà chung cư, nhìn từ trung tâm kiến trúc, vị trí ở phía Đông, Đông Nam, Nam vẫn là tướng cát, trái lại nằm ở phía Đông Bắc, Tây Nam, Tây là tướng hung.

Vì vậy khi xem nhà ở tốt nhất lựa chọn nhà ở góc phía Đông Nam. Nhà ở phía Đông Nam và phía Nam có cửa sổ, trong phòng không khí lưu thông, giúp sức khỏe tốt.

Nhà chung cư lựa chọn các phòng đặc trưng, theo thứ tự từ tầng 1 đến tầng 3



Hơn nữa số tầng của chung cư nếu phán đoán hung cát vẫn là được tính từ dưới lên trên. Vì vậy số phòng của khu sống tập trung như nhà chung cư lựa chọn càng gần bề mặt đất càng tốt.

Càng gần mặt đất ngoài an toàn, đồng thời khá dễ có được sự ưu ái của tài nguyên đất. Tài nguyên phân tán từ đất bay trong không trung. Số tầng càng cao thì càng mỏng, cộng với khí O_2 trong không khí càng cao cũng càng mỏng, ảnh hưởng không ít tới sức khỏe.

Chúng ta thường xuyên quan sát loại cây xung quanh chung cư, cây gỗ hỗ trợ O_2 , có lợi cho sức khỏe. Nếu không thể sống ở tầng cao, tốt nhất trên ban công đặt chậu cây hoặc hoa. Hơn nữa, phòng bếp hoặc phòng tắm, những nơi dùng lửa, khí O_2 luôn khá ít, cố gắng trồng một số cây xanh khiến cho không khí thoáng mát.

Những cây có nhiều tán lá thường là cây phát tán khí O_2 một cách tốt nhất, không chỉ giới hạn ở ban công, đặt trong phòng cũng vô cùng thích hợp.

Ngoài ra, loài thực vật vẫn còn rất nhiều hiệu quả. Ví dụ cửa sổ phòng ở đối diện với phòng bếp, phòng tắm của hàng xóm, thì các loại cây tưới nước có thể tránh tương hung do hàng xóm mang lại.

Tóm lại, sống trong nhà chung cư bê tông cốt thép, bạn có thể vận dụng nhiều hơn các cách bố trí trong phòng.

Tướng nhà của chung cư cũng giống như nhà thông đỉnh trời. Cho dù chỉ ở tạm thời, chỉ cần sống trên 90 ngày là xuất hiện một số ảnh hưởng.

Nếu là tương hung, không chỉ là đối với bản thân mình mà ngay cả với người nhà, cho nên lựa chọn cần hết sức thận trọng.



Chương tám

TƯỚNG NHÀ CỦA GIA VẬN HUY



Lịch sử văn minh nhân loại là quá trình tìm tòi để duy trì sự sinh tồn, phát triển của loài người. Toàn bộ lý luận và phương thuật phong thủy cổ đại cũng không nằm ngoài mục đích đó: vì cầu sinh, vì sự trường thọ của sinh mệnh, vì sự phồn thịnh của con cháu, vì sự phú quý trong cuộc sống.

Ý nghĩa phương vị của mỗi người

Phía Bắc, Tây Nam, được xét theo góc độ của từng người trong nhà thì có ý nghĩa khác nhau. Bởi vì mỗi người đều có sao sinh, 8 hướng khác nhau.

Ví dụ ý nghĩa của phía Tây Bắc là “vừa kiện toàn, viên mãn đầy đủ” là chỉ phía của chủ nhà. Lại nói phía Tây Nam có ý nghĩa “sản sinh, thai nghén” là chỉ phía của chủ nữ.

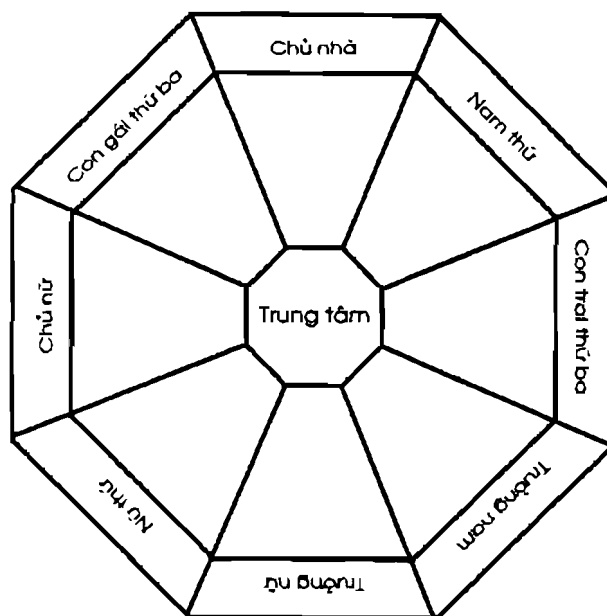
Định vị của chủ nữ Tây Bắc, Kim tinh Lục bạch: Tây Bắc là vị trí của chủ nhà. Phía này nếu có chỗ thụt vào, địa vị xã hội của chồng bất an, cũng là tướng hung. Phía này nếu có chỗ lồi, hoặc dùng làm phòng sách, phòng ngủ... là cát.

Định vị của chủ nữ phía Tây Nam, Thổ tinh Nhị hắc: Phía này nếu có chỗ thụt vào thì chủ nhà ở trong gia đình gặp nhiều khó khăn.

Định vị của trưởng Nam, Mộc tinh Tam bích: Phạm vi 45⁰ Đông có chỗ thụt vào thì là tướng hung. Nếu là phòng tiếp khách, phòng sinh hoạt, phòng ngủ là tốt.

Định vị của nam thứ ở phía Bắc, Thủy tinh Nhất bạch: Nếu phòng vệ sinh, bàn để gương, chậu rửa... không thuận lợi cho nam thứ. Nếu phía này đặt tủ chén, phòng đọc sách là tốt.

Định vị của con trai thứ ba phía Đông Bắc, Thổ tinh Bát bạch: Phía này nếu có chỗ lồi hoặc thụt vào không tốt. Nếu là phòng sinh hoạt, phòng khách thì tốt.



Ý nghĩa phương vị của mỗi người.

Định vị của trưởng nữ phía Đông Nam, Mộc tinh Tứ lục: Phía này nếu có chỗ thụt vào thì không tốt với trưởng nữ. Người con gái trở nên ỷ lại, lười

biếng, dễ sống cuộc đời bất hạnh. Nếu có phòng sinh hoạt, phòng khách, phòng ngủ là tốt.

Định vị thứ nữ, phía Nam, Hỏa tinh Cửu tử: Có chỗ thụt vào hoặc có chậu rửa, phòng vệ sinh, kho vẫn là tướng hung. Nếu có phòng sinh hoạt, phòng khách là tốt.

Định vị con gái thứ ba, phía Tây, Kim tinh Thất xích: Có chỗ thụt vào hoặc phòng vệ sinh, phòng bếp, hỏa khí phòng tắm là tướng hung. Con cái trở nên không nghe lời khó sống cuộc đời yên ổn. Nếu là phòng sinh hoạt, phòng tiếp khách thì vận thế của con gái thứ ba trở nên tốt.

Tướng nhà của một gia đình theo vận suy thoái

Một nhà nợ đời đời kén con rể, đến đời thứ 5 có trưởng nam kế thừa.

Gia đình này kinh doanh 2 công ty có khoảng 300 nhân viên. Từ sau khi trưởng nam kế thừa không biết nguyên nhân gì việc kinh doanh của công ty bắt đầu xấu đi. Trong đó một công ty công bố năm 1968 đóng cửa. Trước đó gia đình này vì muốn tìm lại công ty đã bán đi một phần đất. Ngay cả phần đất của tổ tiên để lại cũng bán đi nhưng cũng không thể ngăn cản vận khí suy yếu, cuối cùng bán cả nhà.

Tôi có quan hệ họ hàng với gia đình này nhận được sự giúp đỡ, tôi liền đến xem căn nhà đó.

Nhìn từ bên ngoài chỉ phát hiện phía Đông có chỗ thụt vào, những chỗ khác không có vấn đề gì. Nhưng khi tôi biết sao sinh của trưởng Nam kế thừa mới hết sức ngạc nhiên.

Ông sinh năm Giáp Tuất 1934, điều tra trong căn nhà hoá ra chủ nhà có phương vị sao sinh có hỏa khí phòng bếp, phòng này trở nên thụt vào. Vì vậy vận nhà suy yếu.

Vận suy tiến dần, lúc phát hiện đa phần đã trong tình trạng bất đắc dĩ. Tướng nhà của vận suy này vẫn là sao sinh 12 chỉ của chủ nhà có hỏa khí cửa lớn: hoặc phía Cửu tinh của chủ nhà có khiếm thụt vào.

Ví dụ nói trên người sinh năm Tuất 1934, nếu phía Tây Bắc có hỏa khí, cửa lớn, phía Mộc tinh Tam bích của hướng Đông có chỗ thụt vào là xấu nhất.

Mảnh đất này vẫn còn một điểm cần nói rõ, vận xấu của trường hợp này không lập tức xuất hiện. Khi vận khí mạnh nếu gặp vận xung thì 3 năm mới xuất hiện, nếu vận khí bình thường thì 2 năm, vận khí yếu thì 1 năm xuất hiện.

Nhà không có trung tâm sẽ không tốt

Khách hàng của tôi cũng có người muốn xây một căn nhà tướng tốt. Sau khi chuyển đến hoặc người nhà sinh bệnh hoặc làm ăn thua lỗ ở công ty hoặc gặp điều bất hạnh không mong muốn.

Qua sơ đồ thiết kế mà tôi nghiên cứu, thực tế quan sát căn nhà trước đây đa số là do trung tâm nhà lệch.

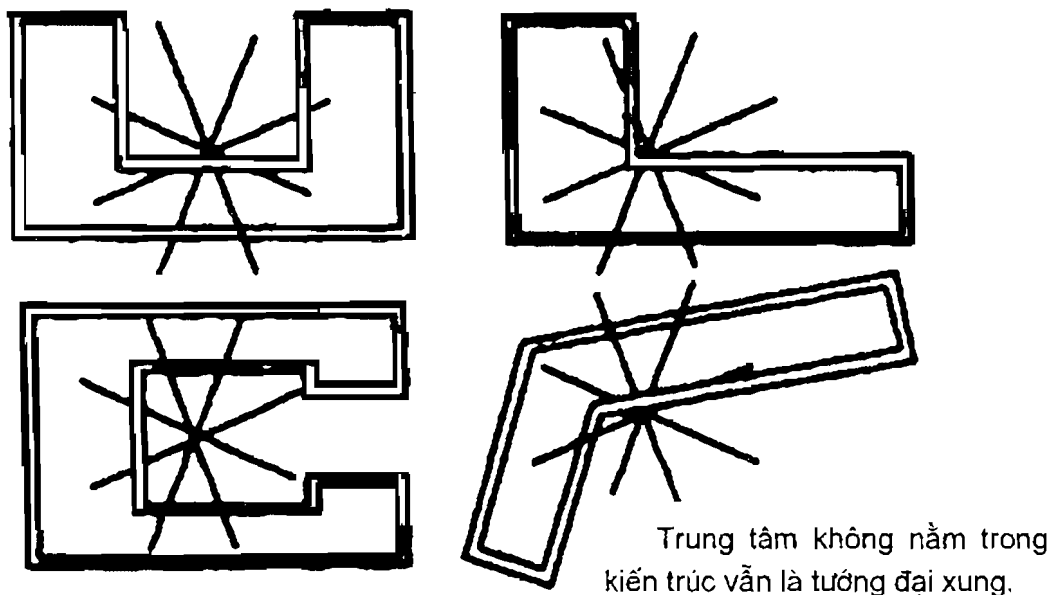
Về tướng nhà đặc biệt là phòng vệ sinh, bàn của phòng bếp và hỏa khí, chậu tắm của phòng tắm, chậu rửa, ... có ý nghĩa quan trọng.

Nhưng do trung tâm căn nhà không chính giữa, khó xác định được hướng đúng của phòng vệ sinh hoặc không đặt được cửa lớn đúng vị trí sao sinh 12 chi của bản thân...

Tướng nhà có Nam quý môn, Nữ quý môn, Quý môn ..., nhưng do trung tâm lệch, nên phạm phải các hướng này, ảnh hưởng tới sức khỏe của người sống trong nhà.

Chỉ trung tâm nhà bị nghiêng lệch có mức độ xấu ít hơn nhà không tìm thấy trung tâm. Loại nhà này về tướng nhà vẫn là xấu nhất.

Trong kiến trúc không có nhà trung tâm vẫn gây tướng nhà đại xung tổn hại cả thể chất lẫn tinh thần cho nên cho dù hình dáng bên ngoài đẹp đến đâu tuyệt đối không nên xây dựng hoặc mua.



Phòng trung tâm không chính giữa.

Hành lang phân nhà thành hai ảnh hưởng tới quan hệ

Hành lang ở phía Đông, Đông Nam, Nam, Tây Nam về thông gió, tránh ánh sáng có thể trở thành tướng cát.

Ngoài phía này ra rất khó trở thành tướng cát, xấu nhất là hành lang phân nhà thành 2.

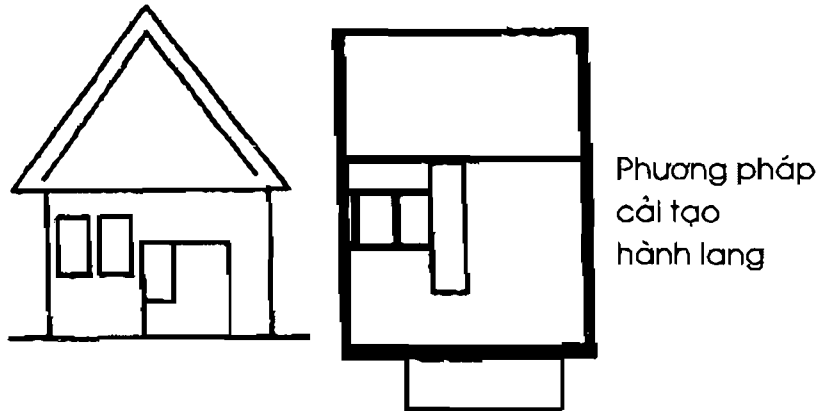
Nơi làm ăn như phòng khách thì nói theo cách khác nhưng thông thường gia đình nếu có hành lang dài phân nhà thành 2 thì trong gia đình sẽ có tranh chấp.

Một phụ nữ tên N năm nay 32 tuổi là con dâu ngoan. Sống với mẹ chồng hòa hợp, gần như không có tranh cãi với mẹ chồng.

Mùa xuân năm ngoái, người chồng mua nhà theo phương thức trả góp, hai vợ chồng, hai đứa con, một mẹ chồng, tất cả 5 người chuyển đến nhà mới.

Nhưng khi chuyển đến nhà mới, mẹ chồng, con dâu bắt đầu bất hòa rõ rệt. Đứa con trai đầu trở nên không nghe lời, cả ngày không ở nhà luôn tìm cách đến nhà bạn bè chơi, buổi tối thường về muộn, hành động ngôn ngữ luôn làm chị này lo lắng. Càng nghiêm trọng là người chồng trở nên hư hỏng.

Cải tạo hành lang không tốt



Đề phòng hành lang chia nhà thành 2 nửa.

Người phụ nữ tên N vì biến đổi lớn của gia đình mà bàng hoàng cuối cùng tìm tôi nhờ xem sơ đồ thiết kế của nhà mới. Hoá ra có hành lang chia căn nhà thành 2 phòng của mẹ chồng gần với phòng của con cái ở một bên, phòng của vợ chồng lại ở một bên, là tướng xấu.

Tôi khuyên chị N xây tủ bát ở đầu hành lang để độ dài hành lang rút ngắn còn 1/3. Sau này, không khí trong gia đình chị N thay đổi.

Ngoài ra gia đình có phòng vệ sinh ở đầu hành lang. Vị trí phòng vệ sinh ở đây vẫn là tướng đại xung. Vì vậy nếu xây phòng vệ sinh ở vị trí này thì cũng cố gắng thu nhỏ diện tích cho phù hợp.

Cửa lớn ở phía Quý môn, vận nhà suy thoái

Cửa lớn nếu ở vị trí Quý môn thì ảnh hưởng xấu sẽ như dòng nước nhỏ âm thầm chảy. Hiện tượng xung lập tức xuất hiện, nhưng khi phát hiện thì rất khó cải đổi. Nói ở đây thật sự là tướng hung rất nghiêm trọng.

Dưới đây là một ví dụ thực tiễn.

Ông T là tầng lớp công nhân tính cách ôn hòa nhà có vợ hiền và hai đứa con gái.

Ông T khi 50 tuổi đã từ bỏ công ty, kinh doanh một nhà hàng nhỏ. Do quan hệ xã hội tốt, thành thật với mọi người, nên công việc làm ăn kinh doanh của ông tương đối tốt.

Nửa năm sau vì nhà ở cũ mà xây nhà mới nhưng sau khi dọn đến nhà mới, ông T vốn tính hòa hợp lại trở nên không vui vẻ, thích nói phóng đại, có khi thậm chí cãi nhau với khách hàng nên khách hàng ít dần.

Lúc này con gái lớn vốn nói chuyện thành hôn lại tan vỡ, sự việc làm cho không khí gia đình ảm đạm. Vợ chồng cũng thường xuyên cãi cọ, ông T vốn nhiệt tình với công việc cũng trở nên bỏ bê, công việc kinh doanh của nhà hàng cũng ngày càng không thuận lợi.

Tôi được nhờ quan sát nhà của ông T, vốn cửa lớn nằm trên đường Nam quý môn phía Đông Bắc. Hơn nữa ông T có sao sinh năm Dần cho nên ảnh hưởng xấu càng nhiều.

Đặc biệt cửa lớn nằm ở phía Đông Bắc ý xung càng lớn, mọi việc có hiệu quả ngược lại gặp tai họa. Quan hệ xã hội cũng sẽ xấu đi.

Hơn nữa nếu cửa lớn mở ở Nữ quý môn phía Tây Nam thì chủ của nhà làm việc không có niềm tin, dễ bỏ giữa chừng. Không thể có được sự tín nhiệm của người khác, khó khăn trong cuộc sống.

Cho dù không thể xây dựng toàn bộ cửa lớn thì chỉ cần cải tạo phương hướng cửa lớn.

Nếu cửa hướng về Nam quý môn phương Đông Bắc, thì cải tạo thành hướng Đông, Đông Nam có thể tránh tai họa. Nếu cửa hướng Tây Nam thì sửa thành hướng Bắc, Tây, Tây Bắc. Nhưng trường hợp này tuy không trở thành tướng cát, chí ít cũng tránh tai họa.

Thời kỳ khi con người vận khí tăng và giảm. Khi xuống dốc càng lo lắng thì càng ngày một xấu đi.

Căn nhà 4 phía có hình chữ thập lỗi vẫn là đại hung

Nói đến nhà hình chữ thập có lẽ có người sẽ nghĩ có nhà như vậy không. Bởi vì nhà ở thông thường rất ít có loại nhà như thế này. Nhà bán hàng lại thường lỗi thành hình chữ thập.

So sánh giữa lỗi và thụt vào da phần trở thành tướng cát, cửa hàng vì muốn làm ăn thịnh vượng, gia đình bình an, mà làm lỗi ra thường trở thành nhà hình chữ thập. Như vậy cũng không còn là tướng cát lại là tướng hung.

Nhà hình chữ thập phía Bắc Nam, Đông, Tây có hình dạng lỗi, cách thức xuất hiện ảnh hưởng xấu cũng khác nhau.

Phía Bắc và Nam có hình dạng lỗi tính cách trở nên lạnh lùng, người có thể tin tưởng dần bỏ dần đi cho dù làm bất cứ công việc gì cũng không thuận lợi. Tình cảm lúc lên lúc xuống.

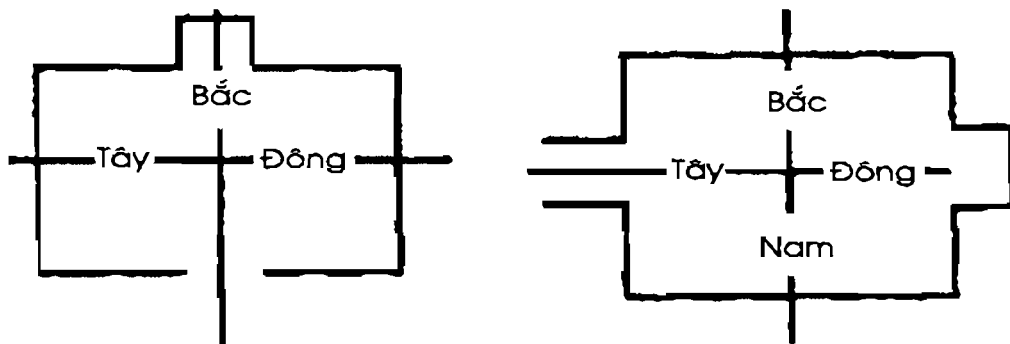
Phía Đông và Tây có hình dạng lỗi thì thành công chỉ là nhất thời nhanh chóng thất bại, về tiền bạc bị nợ đọng. Đương nhiên không được mọi người tin tưởng sống cuộc đời nhiều trắc trở.

Cửa hàng thể hiện chỗ lỗi hình chữ thập, việc làm ăn thịnh vượng suy thoái, sớm muộn người khác sẽ vượt qua.

Nếu là gia đình tầng lớp công nhân, chủ nhà không ngừng thay đổi công việc, nếu nghiêm trọng có lẽ gia đình tan vỡ.

Nếu nhà hình chữ thập cải tạo thành tương cát tốt cuộc như thế nào là tốt.

Chỉ cần loại bỏ một bên là được. Ví dụ phía Bắc, Nam có chỗ lỗi sẽ loại bỏ chỗ lỗi phía đó. Lúc này cần lưu ý là cuối cùng bỏ đi một bên có liên quan tới sao sinh của chủ nhà.



Nhà hình chữ thập tương đại hung.

Ví dụ phía Đông Tây có chỗ lỗi nếu sao sinh 12 chi của chủ nhà là năm Mão hoặc Mộc tinh Tam bích của Cửu tinh thì để lại chỗ lỗi phía Đông mà bỏ đi phía Tây; phía Bắc, Nam có chỗ lỗi, nếu sao sinh của chủ nhà là năm Tý hoặc Thủy tinh Nhất bạch thì để lại phía Bắc mà bỏ đi phía Nam.

Chủ nhà Thủy tinh Nhất bạch sinh năm Tý về tướng nhà cần phải lưu ý nhiều.

Người sinh năm Tý, sao sinh ở phía Bắc từ nói về phương vị sơn 24° vẫn là phạm vi 15° Bắc.

Cái gọi là người sinh năm Tý tức là năm 1924, năm 1936, 1948, trong đó xấu nhất là từ Cửu tinh mà xét người sinh năm 1936 có sao sinh là Thủy tinh Nhất bạch. Vì vậy phía sao sinh tương đồng trùng lặp.

Người phụ nữ A kết hôn 20 năm, chồng là công nhân, nhiều năm tích lũy mua được nhà mới. Kết hôn đến năm thứ 20 xem là có thể rời khỏi tập thể công ty, bắt đầu có nhà riêng, vốn rất đáng vui đáng mừng nhưng không hiểu vì sao sau khi chuyển nhà cảm thấy sức khỏe không thoải mái. Chứng hư lạnh trở nên nghiêm trọng bác sĩ cũng cho rằng gan không tốt, nhưng khi được điều trị lại không chuyển biến tốt. Cuối cùng đến 1 tuần có 3 ngày không rời khỏi giường.

Người phụ nữ A vốn là chủ nữ trong gia đình sau khi mắc bệnh, không khí trong gia đình cũng trở nên nặng nề. Hai vợ chồng đều trong tình trạng suy yếu. Bà ấy lo lắng nếu cứ tiếp tục như vậy gia đình tan vỡ cho nên tìm tòi tư vấn.

Tôi quan sát chỗ ở trước đây của bà ấy vốn phía Bắc có phòng vệ sinh. Thậm chí 15⁰ Đông Bắc của phía Bắc có phòng tắm. Như vậy tức là phòng tắm và phòng vệ sinh phạm phải phía Bắc, trở thành tương hung.

Thông thường, giới thiệu qua về Quý môn mà chuyển phòng vệ sinh, chậu tắm, chậu rửa về hướng Bắc là việc không nên làm.

Chủ nữ dễ bị bệnh như chứng hư lạnh bệnh tim. Hơn nữa cũng có thể mắc bệnh ung thư tử cung, nếu nghiêm trọng có thể gây vô sinh.

Vì các nguyên nhân này tình hình của chủ nữ tinh thần bị tổn hại, suy nhược thần kinh và cảm thấy u uất.

Tóm lại, về tướng nhà người ta coi việc di chuyển về hướng Bắc là điều cấm kị người sinh năm Tý trong số 12 chi đặc biệt là người Thủy tinh Nhất bạch dễ gặp nhiều khó khăn ngoài ý muốn. Nhưng từ phía Bắc di chuyển tới phương Nhâm, từ Nhâm di chuyển tới Quý thì tương hung sẽ giảm bớt, vì vậy cho dù làm cách nào để di chuyển phòng vệ sinh về hướng Bắc thì nên nghĩ cách chuyển đến hướng Nhâm hoặc Quý.

Tình hình của người phụ nữ A kể trên chỉ cần sửa đổi một chút tức là chuyển phòng vệ sinh từ phía Bắc đến phương vị Hợi của hướng Tây Bắc. Từ đó về sau cơ thể suy nhược cũng dần hồi phục.

Giữa tuổi 34 - 36, 43 - 46 là thời kỳ vận khí khá tốt, cho dù có bị bệnh cũng khá nhẹ.

Người sinh năm Sửu, năm Dần chuyển phòng ngủ đến Quý môn

Ông A là giám đốc công ty điện cơ, khi xây nhà mới mang bản thiết kế đến gặp tôi. Từ bản thiết kế có thể thấy hỏa khí phòng bếp và phòng tắm vào Nam quý môn. Hướng hồ hướng Nữ quý môn phía Tây Nam có ánh mặt trời, căn phòng chỗ này lỗi ra.

Sao sinh của ông E là năm Dần 1926, bà E cũng là năm Dần 1938.

Năm Dần chính là Cừu tinh tương đương với Thổ tinh Bát bạch, hướng về Nam quý môn 15⁰ Đông.

Nơi này nếu có hỏa khí phòng bếp cho dù cũng là năm Dần nhưng ảnh hưởng xấu sẽ giáng xuống đầu chủ nữ. Thống phong, bệnh thần kinh thì trạng thái tồi tệ nhất có thể chuyển thành thành ung thư.

Tôi nhìn bản thiết kế rồi nói với ông E: “Chuyển phòng ngủ của vợ chồng đến hướng Đông Bắc, thu bớt phần lỗi ra phía Tây Nam, thu nhỏ phòng tắm”.

Ông E theo lời của tôi thay đổi bản thiết kế, ngôi nhà mới xây xong đã 4 năm. Ông E tăng lên chức cao nghe nói sắp làm tổng giám đốc.

Không cần thận phạm vào hướng Quý môn, căn phòng sẽ trở thành tướng hung, đem ảnh hưởng xấu cho mọi người.

Còn làm thế nào mới sử lý cho tốt đây?

Nếu là phòng sử dụng thì phòng ở, phòng tiếp đãi, phòng sách thì là tướng cát.

Nếu người sinh năm Sửu hoặc năm Dần, xây phòng ngủ ở Nam quý môn có thể trở thành tướng cát. Hơn nữa người Thổ tinh bát bạch cũng giống như vậy.

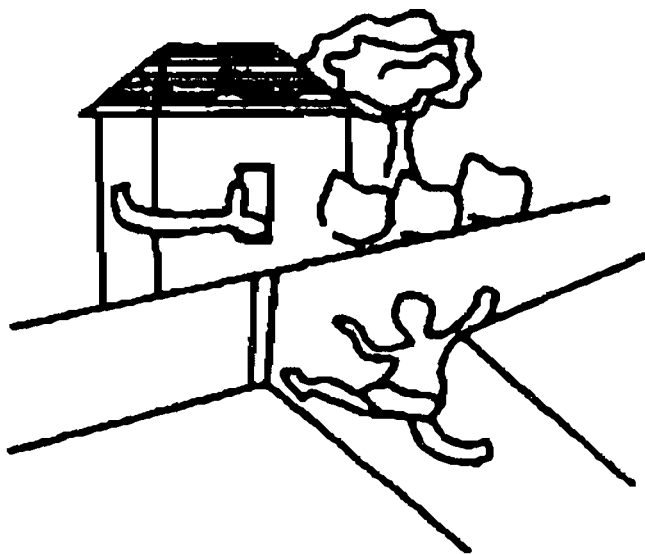
Mặt khác người sinh năm Mùi hoặc Thân, người thuộc Thổ tinh Nhị hắc xây phòng ngủ hoặc phòng sách ở hướng Quả quý hướng Tây Nam mà mình thường xuyên sử dụng phòng đó cũng là tướng cát.

Ngoài ra người của 12 chi và Cửu tinh cho dù thiết kế phòng mình thường xuyên sử dụng ở Quý môn cũng không biến thành tướng hung. Chỉ cần không bỏ qua điều cấm kị ở Quý môn thì không cần quá lo lắng. Ngoài ra chúng ta có thể bày nhiều chậu cây cảnh ở phòng của Quý môn thì hiệu quả tốt hơn.

Bày nhiều chậu cảnh này cũng nên phù hợp với độ rộng của căn phòng quá nhiều hay quá ít đều không tốt.

Căn phòng bị đường đâm thẳng vào là đại hung

Đối với phong thủy học, môi trường xung quanh có vai trò quan trọng, đặc biệt là không khí.



Căn phòng bị đường đâm thẳng vào.

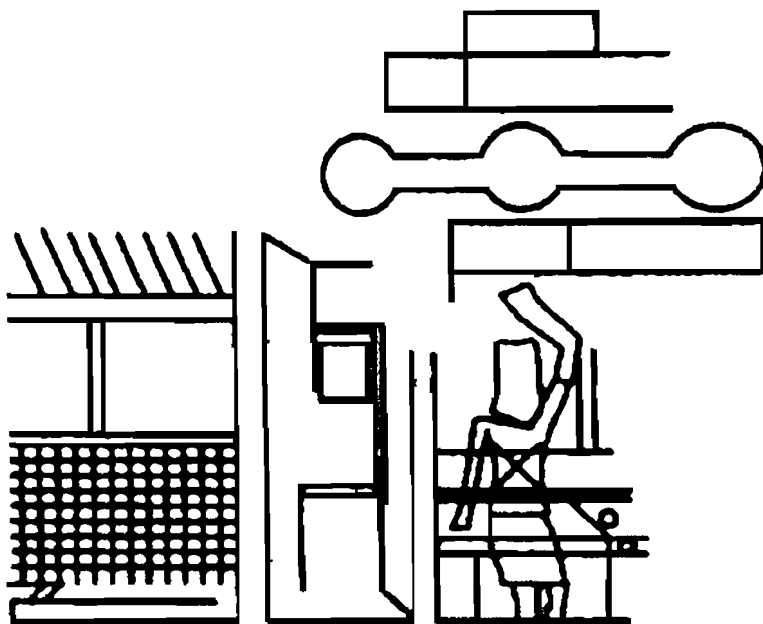
Căn nhà có tường cát là căn phòng có không khí lưu thông thuận lợi, ngược lại không khí bị ứ trệ thì căn phòng là hung.

Đường dây thẳng vào nhà, một dòng mạch khí lao thẳng tới, điểm tụ khí nhỏ, không lưu thoát được. Đường càng to, nhà càng nhỏ thì mức độ hung hại càng lớn. Nên người ta thường dùng đá xanh “Thạch cảm đương” chặn ở đầu nhà nhằm giảm bớt độ nguy hại đi.

Nên trước khi quyết định mua nhà, bạn cần phải để ý kỹ xung quanh bên ngoài ngôi nhà xem. Ngay cả mái nhà đối diện đâm thẳng vào chính giữa cửa lớn của nhà bạn thì mức độ hung hiểm cũng không kém.

Làm thế nào để phòng sự ảnh hưởng xấu của hàng xóm?

Phong thủy học Dương trạch lấy nhà ở của thân chủ là đối tượng chính để nghiên cứu. Tuy nhiên trong quá trình vận dụng, các nhà phong thủy học cho rằng bất kỳ các tác động của động thổ, cất nóc, sửa tường, ... của hàng xóm ngay cạnh nhà hoặc đối diện nhà đều có thể ảnh hưởng tới gia trạch của thân chủ.



Hàng xóm bắt đầu động thổ xây dựng nhà mới, vì phương hướng xây và hình dạng căn nhà đôi khi có thể cản ánh mặt trời hoặc làm không thoáng gió. Vì ngôi nhà mới của hàng xóm mà căn nhà tương cát trước đây trở thành tương hung.

Nhưng chúng ta không thể vì nhà của mình biến thành tương hung mà cản trở hàng xóm xây nhà. Hàng xóm hòa thuận là điều quan trọng nhưng không phải vì thế mà bỏ qua sự ảnh hưởng xấu của nhà hàng xóm. Chúng ta nên có biện pháp để phòng.

Khi nhà của hàng xóm hoàn thành vấn đề lớn nhất là phòng vệ sinh, phòng bếp, phòng tắm gần nhà mình. Điều này không chỉ có cảm giác không hay mà về tướng cũng biến thành tướng hung. Bởi vì sự ô nhiễm của hàng xóm sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới nhà chúng ta.

Tình hình này để tránh bị ảnh hưởng hãy trồng cây giữa nhà hàng xóm và nhà mình. Các loại cây khỏe mạnh và lớn nhanh như cây long bách, cây hoè, cây hoàng dương, sơn tra... Nếu khoảng cách quá gần, không thể trồng các cây lớn, thì ở các góc nhà phạm bạn nên trồng các loại cây nhỏ, nhiều tán... để hạn chế các hung phạm từ bên ngoài. Bạn nên chủ động để thừa đất từ 20-35 cm để làm khoảng không lưu thông khí. Hiện nay có nhiều trường hợp xây kín đất, móng kê móng, tường kê tường, quả là không tốt một chút nào. Có trường hợp nhà hàng xóm để ống thoát nước ở ngay cạnh tường phòng thờ của thân chủ... dần dần hai bên gia đình trở nên bất hoà, cãi cọ, chửi nhau liên miên.

Tướng nhà có thể dẫn tới tai nạn

Ở các phần trước chúng tôi đã có trình bày, nhà có người tự sát, từng là nơi xảy ra án mạng, xảy ra hỏa hoạn, trước người ở trong nhà này vì sự nghiệp thất bại mà nhất quyết di dời, loại nhà này có dù xây dựng tướng cát như thế nào cũng không thể hạn chế được hung hiểm.

Hơn nữa, xem thường bàn thờ tổ tiên cũng gây tai họa. Có bàn thờ mà không thường xuyên thờ cúng hoặc để ở phía Nam quý môn, Nữ quý môn.

Cửa tinh của chủ nhà phía sao sinh 12 chỉ có chỗ thụt vào hoặc đặt phòng vệ sinh, chậu rửa, bàn trang điểm.

Ví dụ người sinh năm 1940 vẫn là phía Tây Bắc, Kim tinh Lục bạch trong Cửa tinh có chỗ thụt vào, hơn nữa phía Thìn, Đông Nam của sao sinh 12 chỉ có phòng vệ sinh, chậu rửa, bàn trang điểm...

Nếu là giếng đào xây dựng theo phía Tý, Sửu, Dần, Thân, Mùi, Dậu vẫn là tướng hung.

Những điểm nói trên nếu không lưu ý, người nhà dễ gặp tai nạn.

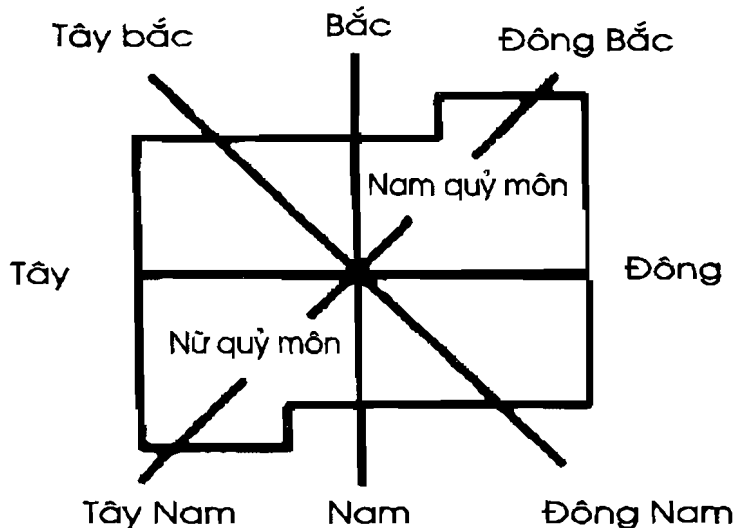
Tướng nhà trở nên tham lam

Có một số người tay trắng làm nên cơ đồ chỉ dựa vào 2 bàn tay của mình mà xây dựng được sự nghiệp. Trải qua một thời gian mở mang công ty, trở thành người giàu có, nhưng gia đình lại không hạnh phúc. Trường hợp của người này đa phần là tướng nhà đem đến.

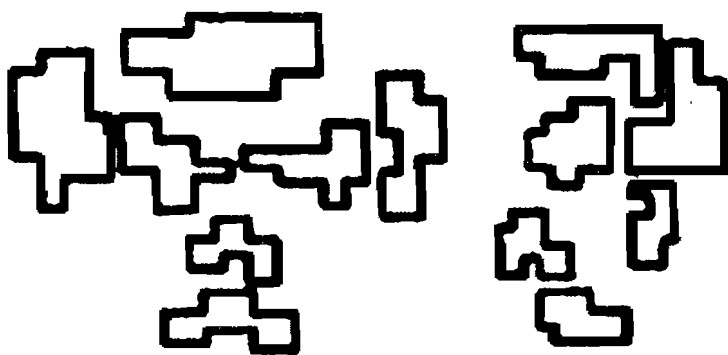
Những tướng nhà gây ra hiện tượng kể trên có thể kể đến. Đây là Nam quý môn hướng Đông Bắc và Nữ quý môn hướng Tây Nam hình thành chỗ lỗi lớn. Hoặc hai phía Quý môn có nhà kho như vậy sẽ xuất hiện người tham lam coi thường người khác.

Chỗ thụt vào của phòng thông thường đa phần cải tạo thành chỗ lồi để chuyển thành tướng cát nhưng nếu ở phía Quý môn đều là tướng hung. Chỗ lồi ở nhà của các thân chủ sinh năm Sửu, năm Dần, người Thổ tinh Bát bạch hoặc người năm Ngọ, năm Mùi hoặc Thổ tinh Nhị hắc phạm phải Quý môn cho dù phía sao sinh của mình tốt đến đâu cũng cần phải kiêng kỵ.

Người sao sinh phía Đông Bắc sẽ làm phòng ngủ phía Đông Bắc của Nam quý môn, người sao sinh phía Tây Nam sẽ làm phòng ngủ, phòng sinh hoạt ở phía Tây Nam của Nữ quý môn.



Trên tuyến Quý môn có kiến trúc lồi thì xem là gian phòng của người có sao sinh ở phía Quý môn sẽ trở thành tướng cát.



2 chỗ thụt vào trở nên cần lưu ý.

Tướng nhà xuất hiện người phạm tội

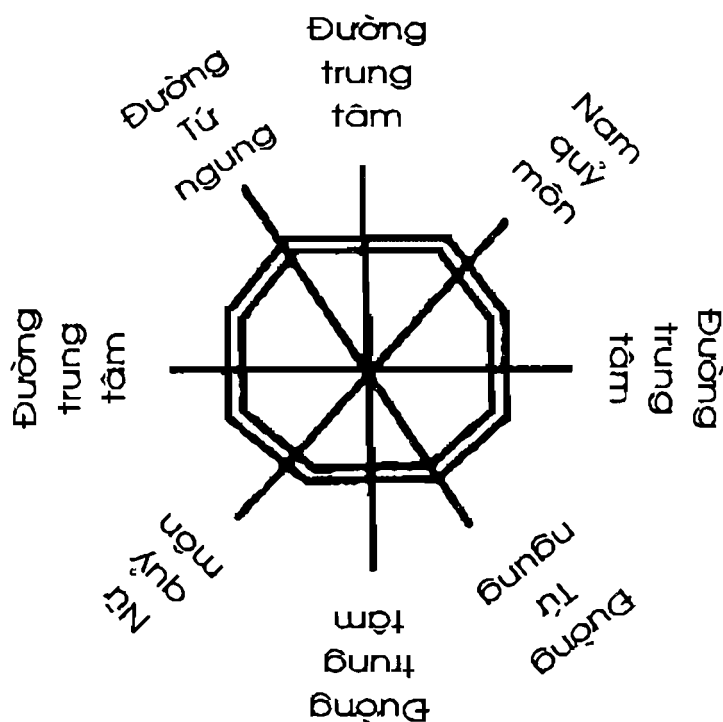
Thống kê các trường hợp phạm tội mà bản thân gặp, tôi phát hiện ra một số điểm tương đồng, nhà của họ đều có 2 chỗ thụt vào trở nên. Phía Tây Bắc và Đông Bắc của nhà đó có chỗ thụt vào hoặc phía Đông Bắc và Tây Nam có chỗ thụt vào.

Một người mà tôi biết lửa đảo ở Philipin, sau khi về nước đã bị bắt. Bố của anh ta là nhà doanh nghiệp, điều kiện gia đình đầy đủ. Tôi đã từng xem nhà cho anh ta, phía Tây Nam và Đông Bắc có chỗ thụt vào nhưng không chỉ như vậy, anh ta sinh năm 1931 năm Mùi của 12 chi và phía Mùi của Tây Nam có hỏa khí.

Giống như ví dụ này nhà có 2 chỗ thụt vào hơn nữa nhà của gia đình này sao sinh 12 chi phạm phải hỏa khí như vậy người có định vị ở phía này dễ phạm tội.

Tóm lại chỗ thụt vào đa phần mang đến ảnh hưởng xấu nếu có 2 chỗ thụt vào thì ảnh hưởng xấu càng tăng. Đồng thời phía sao sinh 12 chi nếu phạm phải hỏa khí tình hình nghiêm trọng nhất. Tướng hung này không chỉ là chồng mà cả vợ, cho nên phía sao sinh của người nhà cần chú ý nhiều.

Cũng ý nghĩa này thay đổi phối hợp hỏa khí, cũng giảm đáng kể ảnh hưởng xấu của chỗ thụt vào. Ví dụ xây dựng hỏa khí và biến thành tướng hung là phía Mùi của Bắc, Đông Bắc, Nam, Tây Nam, đường trung tâm và phía Hợi của Tây Bắc. Ở đây nếu không có hỏa khí thì không đến bước đường phạm tội vì vậy chỉ có tranh chấp trong gia đình, tranh cãi giữa bạn bè, sai lầm trong công việc không đến mức phạm phải lưới pháp luật.



Đường trung tâm, đường tứ ngưng, lưu ý hỏa khí.

Tướng nhà sinh hỏa hoạn

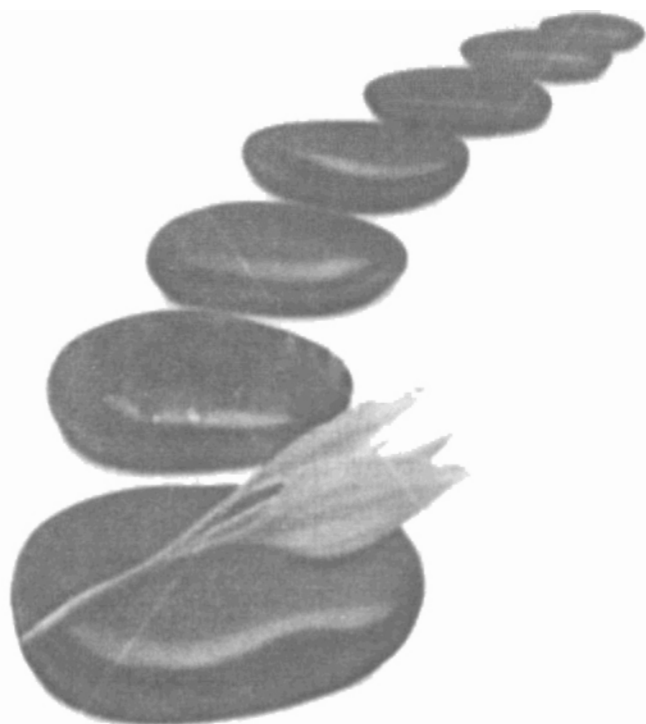
Hỏa hoạn vô cùng đáng sợ. Một khi xảy ra trong nháy mắt toàn bộ tài sản đều biến thành tro bụi.

Về tướng nhà cũng dễ gây hỏa hoạn. Hướng nhà của phòng tắm và phòng bếp, lò đun nước... nằm ở phía Tý của phía Bắc, phía Sửu của Đông Bắc, phía Dần của Đông Bắc. Ngoài ra bàn trang điểm, chậu của phòng tắm, phòng vệ sinh, chậu rửa nằm ở phía tướng hung của nhà ở hoặc chỗ thụt vào của kiến trúc lớn thì dễ gây hỏa hoạn.

Hơn nữa, vị trí của hỏa khí trên tuyến chính giữa nối liền phía Bắc và Nam, Đông và Tây, trên đường tứ ngung nối liền Đông Nam và Tây Bắc, trên đường nối liền Quỷ môn của Đông Bắc và Tây Nam, cũng thành tướng hung.

Hỏa hoạn có thể gây thiệt hại về tính mạng và tài sản cần hết sức cẩn thận, điều này không cần nói nữa. Đặc biệt vị trí của hỏa khí càng cần xem xét nhiều hơn.





Chương chín

TƯỚNG NHÀ VÀ SỨC KHỎE



Địa lợi là một thành quả của con người trong quá trình dung hợp với môi trường. Phong thủy là một bộ môn giúp con người có những phương pháp dung hợp để cải thiện cuộc sống và thể chất. Vì vậy mối quan hệ giữa tướng nhà và sức khỏe không thể tách rời.

Ao đầm và sức khỏe

Mọi sự đều bắt nguồn từ nước. Cơ thể người có 27% là nước, sinh vật và nước từ xưa có mối quan hệ mật thiết không rời. Vì vậy nước là thần thánh, không thể tùy tiện sử dụng khó tránh khỏi sai phạm.

Người xưa thích xây ao đầm trong đất ở, coi là niềm vui trong cuộc sống nhưng trong đất ở nếu có ao đầm dễ biến thành tình trạng thành phần nước quá nhiều dễ gây hiện tượng mục nát. Không chỉ hư đồ vật mà do diện tích ao đầm lớn có thể gây nguồn gốc từ tài nguyên đất cũng giảm bớt, dễ gây tổn hại sức khỏe.

Ao đầm gây ra những loại ảnh hưởng xấu như thế nào? Đó là tuần hoàn máu không tốt, thân thể hư lạnh. Hơn nữa mặt nước phản xạ ánh mặt trời dễ gây tổn hại cho mắt.

Còn về vị trí ao đầm, tùy vào đất ở cho nên có lẽ có người cho rằng nên nhìn từ trung tâm đất ở nhưng thực tế không phải. Còn cần xem từ trung tâm nhà ở.

Nếu trong nhà có người sao sinh 12 chi và phía ao đầm trùng lập thì ảnh hưởng xấu sẽ gấp ba, gấp 4, hoặc trở nên tinh thần bất thường. Ví dụ phía Đông có ao đầm nếu trong nhà vừa hay có người sao sinh năm Mão thì gặp phải khó khăn.

Nếu muốn giữ lại hình dạng ao đầm mà muốn sửa thành tướng cát thì để nước của ao đầm ở phía Càn, dưới đáy trải cát. Hơn nữa nếu cho dù nhất định phải xây ao đầm như thế nào nuôi cá để thưởng ngoạn cần xây ở phía Đông Nam.

Nếu ao đầm ở phía ngoài phía Đông Nam, nằm trong khoảng cách 9m so với nhà ở, quy mô 30m² trở nên là tướng hung.

Đa số khách đến nhà hàng khách sạn vẫn cần nguồn nước, cho nên nếu phía Đông, Đông Nam, Tây Bắc có ao đầm là tướng cát.

Hơn nữa nhà máy lớn nếu có thể cung cấp cho nhân viên nơi nghỉ ngơi có ao đầm cũng là tướng cát.

Giếng phía xung gây bệnh không rõ nguyên nhân

Nếu trong đất ở có giếng, do tác dụng với không khí, nước gây hiện tượng mục nát, không chỉ tổn hại đến sức khỏe người nhà đồng thời cũng gây tổn hại tinh thần thật đáng sợ.

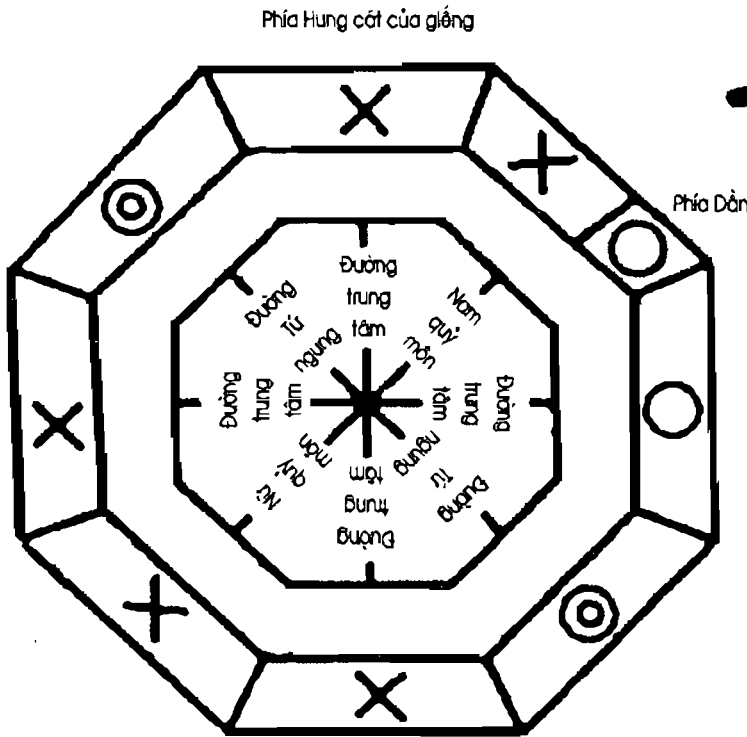
Theo quan niệm của dân gian, giếng có thần giữ nước vì vậy vị trí đào giếng ở phía xung hoặc sau khi không sử dụng làm chỗ vớt rác hoặc tùy tiện chôn vùi tất mang đến tai họa.

Về tướng nhà giếng ở vị trí nhà sẽ biến thành tướng xung:

Xem xét từ trung tâm nhà, ở phía Bắc, Đông Bắc của phía Sửu và Cấn, phía Nam, Tây Nam, Tây hoặc trên đường trung tâm hoặc đường tứ

ngung là tướng hung. Trong đó, xấu nhất là giếng ở phía Sửu, Cấn ở phía Đông Bắc.

Sử dụng giếng phía xung trong gia đình sẽ có người mắc bệnh không rõ nguyên nhân. Cho dù chữa trị cũng không chuyển biến tốt chủ yếu là cao huyết áp, sơ vữa động mạch, viêm dạ dày, hoặc thần kinh trung ương của cột sống bị tổn hại, nếu nặng tinh thần cũng bị xâm hại.



Phía hung cát của giếng

Ông T tăng lớp công nhân, mua căn nhà cũ chưa từng sửa chữa, chỉ sửa chữa một chút là chuyển đến ở.

Phía Tây Bắc của vườn có để lại một cái giếng trước đây, ông T giữ lại, không động đến.

Nhưng sau khi ở nhà này một năm, con trai trưởng bắt đầu thay đổi, trước đây thời niên thiếu tính cách trầm tĩnh, nhưng từ khi chuyển đến nhà mới thì tình hình khác hẳn.

Ông T thấy biến đổi của con trai mà rất lo lắng đến tìm tôi để nói chuyện. Sau khi điều tra, quả nhiên không ngoài dự đoán, phía Nam quẻ môn có giếng.

Tôi lập tức khuyên ông lấp giếng ngay trước. Nửa năm sau, tôi nhận được lời mời của ông ấy, con trai cả trở nên ngoan ngoãn hơn, tu chí làm ăn.

Giếng cổ qua nhiều năm tháng dễ mang đến điều không tốt lành, có một số cũng dễ xem là tướng hung, nhưng giếng cũng có phía cát.

Nếu có giếng đào, nếu là phía Dần, Đông, Đông Nam, Tây Bắc vẫn là tướng cát, phía Đông Nam và Tây Bắc càng là tướng hung. Đặc biệt là phía Thìn của Đông Nam và phía Hợi của Tây Bắc là đại cát. Nếu đào giếng ở phía này, trong nhà có người sáng tạo độc đáo mà thực sự nhạy cảm. Hơn nữa, chủ nhà của nhà này có chính nghĩa, được sự tín nhiệm của mọi người.

Giếng vì cách dùng mà phân thành 2 loại:

Giếng: Phía Đông Bắc chéch Đông, cũng là phía Giáp và phía Đinh thuộc chéch hướng Đông Nam và Tây Bắc vẫn là tướng cát. Nhưng không thể đào trên đường trung tâm, đường tứ ngung.

Giếng lấy nước: Đông Bắc chéch Đông, phương vị Dần đến phía Tây Bắc, Đông, Đông Nam là tướng cát.

Tốt nhất là không nên đào giếng hoặc lấp giếng cũ, nhưng nếu cho dù nhất phải đào giếng, lựa chọn phía cát, hơn nữa trước khi khởi công cần cúng bái thần thổ địa.

Nên thận trọng lấp giếng đi

Nếu vị trí giếng là tướng hung, người nhà khổ vì bệnh tật không rõ nguyên nhân. Xấu là cho dù chữa trị, vẫn khó khỏi bệnh.

Nếu gặp phải ảnh hưởng xấu như vậy mà nghĩ sớm lấp đi, rốt cuộc như thế nào là tốt?

Lấp giếng có cái gọi là “lễ lấp giếng”, cần coi trọng.

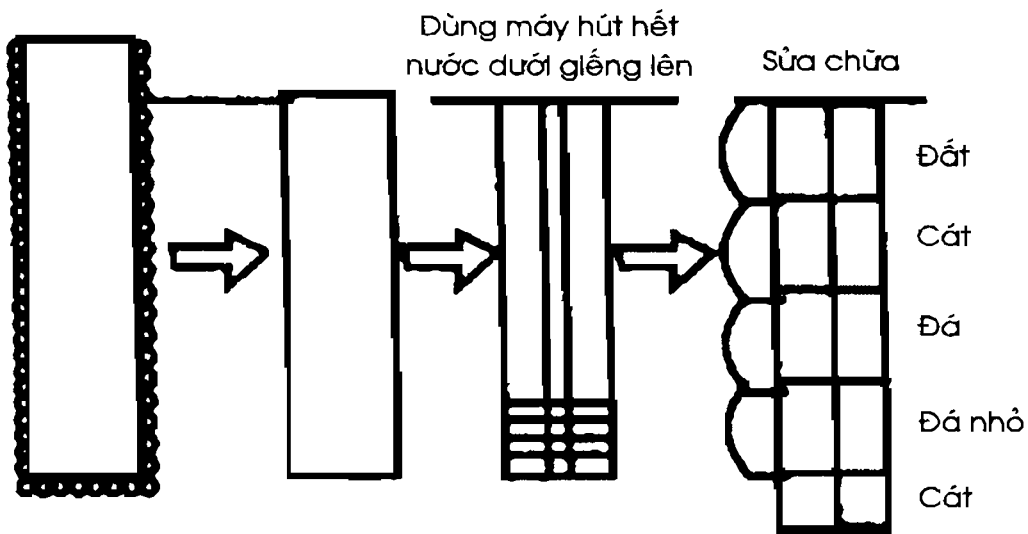
Nếu có người gây phiền phức mà tự vứt đồ bỏ đi, đồ bẩn, rác vào trong giếng để lấp, tất gặp phải ảnh hưởng xấu đáng sợ.

Giếng trước đây trong cuộc sống của con người đóng vai trò rất quan trọng, nếu vì không sử dụng hoặc ảnh hưởng xấu ập đến, dùng cách lấp đi lấy ân báo oán, hậu quả của nó không được như mong muốn.

Trước tiên, trước khi đào giếng cần lưu ý mời những người đạo sĩ đức cao vọng trọng đến để tiến hành cúng lễ dời thần nước ngự trị trong giếng. Nếu lúc này nước giếng chưa cạn, dùng nước trong thùng, làm thần nước, chuẩn bị lễ vật đầy đủ, cẩn thận cúng lễ mời thần nước di chuyển một cách yên tĩnh.

Sau đó vét toàn bộ bùn dưới đáy giếng, cho lên trên mặt đất. Dùng máy hút hết nước dưới đáy giếng lên. Tiếp theo, đổ cát nhỏ chôn dưới đáy giếng sâu 1m, rồi đến đá nhỏ chôn sâu đến 1/4 giếng, lại dùng cát chôn 1/4, ở cuối cùng lấp đầy bằng đất mới.

Có lẽ phiền phức một chút, nhưng như vậy mới xem là phương pháp lấp giếng chính xác.



Cách lấp giếng

Sau khi lấp xong, ở trên có thể trồng cây, hoặc để chậu cảnh, lưu ý không để lại vết tích giếng cũ càng tốt.

Nếu trên giếng cũ xây nhà, ít nhất sau khi lấp qua một năm trở lên.

Nhưng, cho dù qua hơn 1 năm, phía trên cũng không thể đặt phòng ngủ, phòng ăn, phòng sinh hoạt nơi cả nhà tập trung sinh hoạt được.

Mùa hè không thể động thổ

Từ xưa tương truyền mùa hè đến giai đoạn này không thể động thổ.

Trên thực tế, vẫn là để tránh nhiệt khí mà đất mang tới mà xung đột với mùa hè. Nếu trong thời gian này cất cỏ, thường vì nhiệt khí mà phát sốt.

Lúc này những nguyên tố như nitơ, canxi, sắt những nguyên tố có tác dụng hỗn hợp, vật chất có hại cho con người trôi nổi với độ dày 1 m. Những vật chất có hại cho sức khỏe của con người.

Nếu không thể hiểu được vận hành của tự nhiên cũng sẽ gây nhiều phiền phức cho cuộc sống của chúng ta. Tướng nhà cũng thành lập trên cơ sở sự dung hòa giữa tự nhiên và con người cho nên không thể bỏ qua sự vận hành tự nhiên.

Vì vậy thời kỳ hạ chí vẫn được xem là cấm kỵ, đây là trí tuệ tương truyền từ xưa. Do nguyên nhân phát sinh hiện tượng mục nát, về tướng nhà mà xét, xây nhà bên trên sẽ ảnh hưởng không tốt với gia đình.

Còn về xuất hiện những hiện tượng như thế nào ?

Đương nhiên có hại cho sức khỏe điều này không cần phải nói nữa, đặc biệt là mắc bệnh từ eo trở xuống.

Khoảng 2 năm trước đã từng xảy ra trường hợp như thế này:

Ông F thuộc tầng lớp công nhân dự định bán chung cư sắp ở. Nhưng mua đất xong chung cư lạ không bán được nên mảnh đất đó trở thành đất trống gần 2 năm.

Ông F nhìn mảnh đất cỏ mọc tốt um, nhưng không có cách nào, vì chung cư không bán cũng không có tiền xây nhà.

Coi như là không mất trắng, giá bất động sản, chung cư của ông F bán với giá tiền cao. Ông vội vàng sửa lại mảnh đất, nhà và hoàn thành trong mùa nóng nực. Chuyển đến nhà mới 2 tháng sau, bà F bị hư lạnh vào buổi đêm, uống thuốc cũng chưa thuyên giảm; không đến 1 tháng gần ngủ gầy mất 10kg, thế là ông F tìm tôi nhờ tư vấn.

Tôi hỏi thời gian khởi công và bệnh tình bà F, lập tức nắm được nguyên nhân nếu không sửa lại thì khó tránh ảnh hưởng xấu. Nhưng ông F nhận thấy chi phí xây lại quá lớn chịu không nổi.

Thế là tôi khuyên ông đến chùa thắp hương cầu xin tránh ảnh hưởng xấu. Ông F làm theo lời khuyên của tôi bắt đầu đến chùa thắp hương, bà F cũng nhanh chóng chuyển biến tốt.

Thời kỳ hạ chí vốn không thể đào đất, nếu không lại giống như bà F, đầu tiên là hư lạnh, tiếp theo cơ quan nội tạng bị xâm hại, mắc bệnh phụ khoa, bệnh dạ dày.

Nếu đang chuẩn bị xây nhà thì đợi sau hạ chí. Xây nhà không nên gấp gáp, trước tiên nên có kế hoạch, mua nguyên vật liệu, chuẩn bị tốt mặt bằng xây dựng và các bước hậu cần...

Phương pháp tránh phía Quỷ môn

Nam quỷ môn của phía Đông Bắc, Nữ quỷ môn của phía Tây Nam đều là phía dễ sinh mục nát, cần lưu ý. Vì vậy về cơ bản phía này không được đặt đồ dùng là trên các chất liệu như giấy, nhựa... hoặc những đồ làm ô nhiễm không khí, như: bếp, phòng tắm, chậu tắm, đều không tốt.

Hơn nữa Nữ quỷ môn đều không thể có chỗ lồi, thụt vào của kiến trúc.

Phạm phải Quỷ môn sẽ gây ảnh hưởng xấu như thế nào? Như ở các phần trên tôi đã trình bày, có nhiều ảnh hưởng xấu như: do không khí ô nhiễm rồi trở thành bệnh lâu khó chữa.

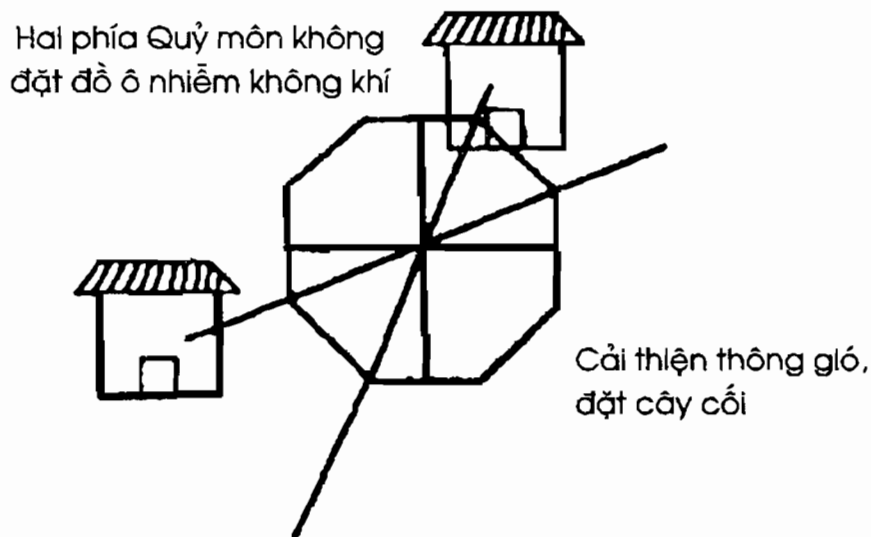
Ông B hơn 40 tuổi, sống ở khu tập thể công ty, luôn phấn đấu vì công việc, trước đây chưa từng nghỉ ốm. Nhưng kể từ khi chuyển đến nhà mới ông luôn cảm thấy mệt mỏi, nhờ tôi tư vấn. Tôi xem cũng thấy sức khỏe của thân chủ có vấn đề. Điều tra lại mới hay:

Sau này, ông B mua 1 nhà chung cư đẹp trong thành phố, chuyển đến được 3 tháng thì mắc bệnh cột sống, không thể không đến bệnh viện chữa trị. Cũng thường xuyên nghỉ ở công ty, điều này không cần phải nói ông B vì

trong tình trạng tinh thần suy nhược, ảnh hưởng tới công việc, năng lực và thành tích ở công ty đã không còn như trước vì thế bị mất chức vụ.

Tôi quan sát nhà của ông B, điều làm người ta ngạc nhiên là phía Nam quý môn Đông Bắc có hỏa khí phòng tắm, phòng vệ sinh.

Phạm phải Quý môn dễ mắc bệnh đau thần kinh, tê thấp, viêm khớp... những bệnh khó chữa, vì thế mà thần kinh suy nhược, hoặc vì căng thẳng mà thần kinh bất an, hay tranh chấp với người khác, thậm chí mất đi sự tín nhiệm.



Phương pháp tránh tướng hung

Ông B vì sớm mắc bệnh cột sống mà phát hiện ra tướng nhà có thể nói là “phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí”. Ông B làm theo lời của tôi, làm lại toàn bộ nhà ở, rời phòng sách đến phía Nam quý môn.

Sau này bệnh tình của ông B cũng dần chuyển biến tốt, bây giờ đã hoàn toàn bình phục. Còn về phía Quý môn nên dùng thế nào mới tốt? Quan trọng nhất là làm cho không khí lưu thông, không được để không khí ô nhiễm tích tụ. Ngoài ra có thể cải thiện bằng cách khác như thông gió hoặc đặt một số cây cảnh.

Khi chỗ thụt vào tổn hại sức khỏe nghiêm trọng thì xây thêm để sửa chữa

Chỗ thụt vào cho dù ở phía nào đều là tướng hung. Gần đây có nhiều căn hộ để tránh ánh sáng mặt trời, nên nhiều người xây nhà thường có chỗ thụt vào.

Ảnh hưởng xấu mà chỗ thụt vào mang đến là vận thế bị suy thoái, thậm chí tinh thần có vấn đề hoặc mắc những bệnh của cơ quan nội tạng như dạ dày, sức khỏe tổn hại, cũng vì thế mà ảnh hưởng xấu càng nặng. Cho nên tuyệt đối không được xây nhà có chỗ thụt vào.

Ảnh hưởng của chỗ thụt vào trong kiến trúc nhà cũng có nhiều ví dụ khác nhau, như thân chủ chỉ cần phía sao sinh 12 chi của mình không có chậu rửa hoặc hỏa khí của phòng vệ sinh, phòng tắm, cho dù ở đó có chỗ thụt vào cũng không vấn đề gì.

Ví dụ chỗ thụt vào một bên của kiến trúc, chỉ cần không nằm ở phạm vi Nữ quý môn phía Tây Nam, Nam quý môn phía Đông Bắc thì mức độ ảnh hưởng không quá lớn.

Nhưng nếu chỗ thụt vào có diện tích lớn thì cần sửa chữa, trước khi sửa chữa kiến trúc cần tiến hành lễ cúng bái, chọn ngày lành tháng tốt, nếu bỏ qua việc xem ngày mà khởi công, có thể gặp các ảnh hưởng xấu, cần hết sức lưu ý.

Khi xây thêm kiến trúc nên tiến hành sửa chữa ở mức độ như thế nào? Điểm này tùy theo từng phương hướng, dưới đây tôi xin trình bày rõ cho bạn đọc tham khảo:

Phía Đông, Đông Nam, Nam có tình trạng thụt vào, cách kiến trúc vốn có khoảng 2m xây thêm có điểm lỗi.

Trường hợp phía Tây Bắc, Tây có kiến trúc thụt vào, gần sát đó sửa cho phần này trở nên lỗi ra.

Bù đắp chỗ thụt vào phía Bắc cũng sử dụng phương thức sửa chữa như trên, nhưng chỗ lỗi lúc này cố gắng nhỏ vừa phải, nếu không sẽ phản tác dụng.

Chỗ thụt vào phía Đông Bắc, Tây Nam phá bỏ. Mặt này cần bằng phẳng. Phía này không thể có chỗ lỗi hoặc thụt vào.

Ngoài ra, chúng ta còn có một phương pháp khác, không cần xây thêm mà sửa đổi chỗ thụt vào, nhưng trường hợp này chỉ giới hạn diện tích chỗ thụt vào, rồi trồng cây có năng lượng.

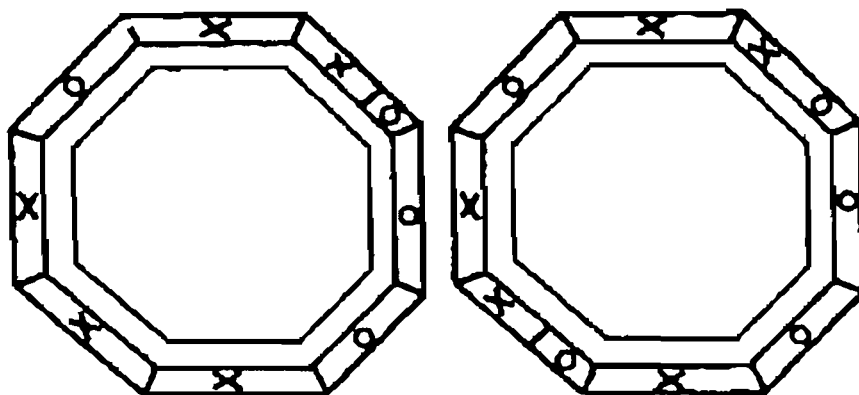
Độ cao thấp của cây cần đảm bảo tính mỹ quan của công trình kiến trúc, cần tránh loại cây ăn quả, cây cọ, cây phượng vĩ, cây liễu. Nhưng phương pháp này không thể dùng ở phía Đông, Đông Nam, Nam. Vì dùng phương pháp này che mất ánh mặt trời, gây phản tác dụng.

Về tướng nhà sắp xếp phòng vệ sinh như thế nào

Trong cuộc sống con người phòng vệ sinh là một vị trí không thể thiếu trong kiến trúc một ngôi nhà hay một công sở làm việc. Tuy nhiên xét về phong thủy Dương trạch thì phòng vệ sinh dù đặt ở đâu đều là tướng hung, không có tướng cát, thật sự khó bố trí.

Trong cuộc sống ở những nơi đô thị hiện nay, không gian chật hẹp mà có thể chọn một chỗ để đặt phòng vệ sinh cho hợp phong thủy quả là một việc làm không đơn giản.

Phòng vệ sinh vốn cần hướng ra ngoài, nhưng nhiều phòng vệ sinh của nhà chung cư nằm ở trung tâm nhà, như vậy 4 phía bị tường bao quanh cũng khó tránh ảnh hưởng xấu.



Kiểu bồn cầu

Kiểu để chảy

Tuyệt đối không để trên đường trung tâm, đường Tứ ngung.

Phía an toàn của loại phòng vệ sinh

Về tướng nhà để đồ sẽ sinh ô nhiễm ở trung tâm nhà cũng giống như nhà không có trung tâm, là tướng nhà có ảnh hưởng xấu lớn.

Phòng vệ sinh thải ra các chất ô nhiễm, thành phần nước lại nhiều, hơn nữa gần đây phòng vệ sinh, phòng tắm thường được thiết kế liền nhau như vậy mức độ ảnh hưởng xấu sẽ gấp 3, 4.

Để phòng vệ sinh ở trung tâm nhà vì thành phần nước quá dày đặc dễ sinh nấm mốc nát, không khí ô nhiễm cũng tích tụ trong phòng. Đối với cơ thể người mà nói trung tâm phòng có phòng vệ sinh giống như trên đỉnh đầu có nấm, vật bẩn vậy.

Do đó cơ thể đương nhiên có ảnh hưởng xấu. Xuất hiện nhiều loại bệnh khó chữa trị như tim, não, bệnh cột sống, thần kinh bất thường.

Ảnh hưởng xấu đầu tiên xuất hiện ở người có sao sinh nằm ở vị trí có phòng vệ sinh. Thực ra trong nhà luôn có người dễ bị ảnh hưởng xấu.

Sự xuất hiện nhanh chóng của ảnh hưởng xấu này thật là đáng sợ. Có nhiều trường hợp sau khi kết hôn chuyển đến căn phòng trung tâm ở một chung cư. Rất nhanh sau đó người ấy bị bệnh trầm uất, tiếp theo là thần kinh suy thoái nghiêm trọng, ví dụ này rất thường gặp, mà trong công việc cũng không được thuận lợi như trước, vận thể cũng nhanh chóng suy thoái.

Tóm lại, phòng vệ sinh thật khó bố trí nhưng cũng không thể bỏ đi trong một kiến trúc tổng thể của một ngôi nhà. Do đó cần lưu ý không xây ở trung tâm phòng ở, cũng không nên xây ở phía sao sinh của người trong gia đình.

Chúng tôi có thể giới thiệu với bạn đọc các vị trí có thể đặt phòng vệ sinh an toàn như sau:

Phòng vệ sinh dạng bồn cầu: Phía Hợi của hướng Đông, Đông Nam, Tây Bắc.

Phòng vệ sinh dạng chậu: Phương vị Dần của hướng Đông, Đông Nam, Tây Bắc.

Phòng vệ sinh dạng phóng lưu: Phương vị Dần của hướng Đông Đông Bắc, phương vị Mùi của hướng Đông, Đông Nam, Tây Bắc.

Phòng vệ sinh đặt ở *phương vị sao sinh của thân chủ* có những ảnh hưởng xấu như sau:

- Phía Tây có thể tổn hại sức khỏe.
- Phòng vệ sinh ở phía Bắc dễ mắc bệnh tim, lưu thông máu không tốt, đau thần kinh, chứng u uất, mất ngủ, bệnh gan...
- Nếu ở hướng Đông Nam dễ bị bệnh về ruột, suy nhược thần kinh, viêm khí quản, ung thư thực đạo.
- Nếu ở phía Nam thì bị đau đầu, nôn bệnh tim, bệnh về mắt, tai, bệnh truyền nhiễm, rối loạn thần kinh.
- Nếu ở hướng Tây Nam thì bị bệnh về đường tiêu hóa, màng ruột, suy nhược cơ thể, bệnh phụ nữ...
- Nếu ở hướng Tây Bắc thì dễ bị bệnh về vú, đau đầu, táo bón, viêm phổi...

Đường trung tâm, đường tứ ngung kị hỏa khí

Các đường nối Đông và Tây, Nam và Bắc, Đông Nam và Tây Bắc, Đông Bắc và Tây Nam có đường trung tâm.

Đường nối giữa 45^0 của Đông và Bắc, Tây và Nam là đường Quỷ môn.

Mặt khác, đường nối giữa 45^0 của Đông và Nam, Tây và Bắc, Nam và Bắc, Tây và Nam gọi là đường tứ ngung. Trong đó, đường tứ ngung nối 45^0 của Đông và Bắc, Tây và Nam chính là đường Quỷ môn.

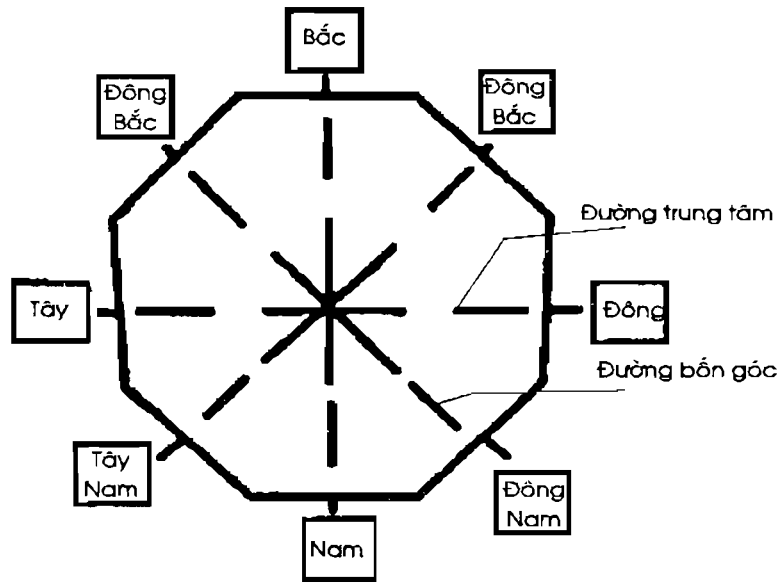
Đơn giản mà nói, tuyến chính giữa là đường trung tâm của phương vị sao sinh như Tý (Bắc), Ngọ (Nam), Mão (Đông), Dậu (Tây), đường tứ ngung vẫn là đường xuyên suốt Cấn (Đông Bắc), Khôn (Tây Nam), Càn (Tây Bắc), Tốn (Đông Nam).

Đường trung tâm, đường tứ ngung có ảnh hưởng lớn đến vận thế của gia chủ.

Nhiều người khi xây nhà có nghĩ đến tướng nhà và tin rằng về thiết kế tuyệt đối an toàn đáng tin cậy nhưng không hề nghĩ tới việc phạm phải đường tứ ngung lại trở thành tướng hung.

Dưới đây là ví dụ thực tế.

Ông F thuộc tầng lớp công nhân xây nhà mới, ông biết đây là chuyện đại sự của đời người, vì muốn đảm bảo sức khỏe của mọi người trong gia đình ông đã nghiên cứu về tướng nhà sau đó mới đưa ra bản thiết kế.



Đường trung tâm, đường tứ ngung cần phải hết sức chú ý.

Sau khi xây nhà xong ông chuyển đến, qua nửa năm ông F bắt đầu cảm thấy sức khỏe không tốt. Khi đi làm, ông luôn cảm thấy mệt mỏi, tinh thần suy nhược và cũng đã đến bác sỹ khám nhưng không có chuyển biến tốt.

Mặt khác, bà F cũng thường xuyên cảm thấy đau đầu.

Tôi xem bản thiết kế ngôi nhà mới của ông F thấy rằng theo quan điểm về tướng nhà thì cần sửa đổi một chút mới thành tướng cát.

Nhưng quan sát kỹ thì đường tứ ngung của hướng Tây Bắc có phòng vệ sinh hơn nữa đường trung tâm của phía Đông lại có hỏa khí của phòng bếp.

Hướng hồ sao sinh của bà F lại là năm Dần vừa đúng với trung tâm chính của hướng Đông. Nếu cứ tiếp tục để ngôi nhà như vậy thì ảnh hưởng xấu sẽ gấp ba, bốn lần.

Tôi khuyên ông F nên sớm sửa chữa và ông đã nghe lời tôi. Ba tháng sau, ông F đã hồi phục sức khỏe lại như ban đầu.

Như đã kể trên, đường trung tâm, đường tứ ngung khó xử lý. Các đường này nếu có phòng vệ sinh, chậu rửa, chậu tắm, hỏa khí phòng bếp, bàn trang điểm thì cũng là ảnh hưởng xấu lớn.

Ngoài ra do các vị trí khác nhau mà cũng biến thành cửa, giếng có tướng cát, nếu ở trên đường trung tâm, đường tứ ngung sẽ trở thành tướng hung.

Phòng ở, phòng khách, phòng sách, nhà kho, phòng thờ cho dù ở đường trung tâm hoặc đường tứ ngung cũng không gây ảnh hưởng xấu.

Những người coi trọng tướng nhà rất cẩn thận việc bố trí phòng ở, cửa chính, phòng bếp, phòng vệ sinh, nhưng lại thường bỏ qua đường trung tâm, đường tứ ngung. Nói cách khác đường trung tâm, đường tứ ngung là góc chết của tướng nhà.

Kết hợp tướng cát cũng trở thành tướng hung

Đo từ trung tâm phòng ở Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Bắc, Tây Nam, Đông Nam, Tây Bắc có 2 phương vị trong số đó cùng xây nhô ra một chút gọi là “tướng kết hợp”.

Tướng kết hợp của 8 hướng gọi tổng cộng có 27 loại tổ hợp, tướng tổng hợp thường là tướng cát, nhưng vì phương vị khác nhau, có lúc cũng trở thành tướng hung.

Nam quý môn hướng Đông Bắc, Nữ quý môn hướng Tây Nam, nếu hai Quý môn này đều nhô ra thì là tướng hung, nhất định gây ảnh hưởng xấu.

Hơn nữa mối quan hệ giữa hướng nhô ra và sao sinh cũng sẽ biến thành tướng hung. Đây là tình hình phía nhô ra đã kẹp vào sao sinh. Ví dụ điểm nhô ra của Đông và Bắc thường là tướng cát nhưng trong nhà nếu có người sao sinh năm Mão, năm Dần hoặc người sao sinh Thổ tinh Bát bạch ảnh hưởng xấu đến người đó. Chủ yếu là bệnh đau lưng, đau xương, đau cơ bắp. Nếu là tầng lớp công nhân viên chức tuy công việc thuận lợi nhưng vẫn có thất bại, bị giáng chức hoặc điều đi nơi khác làm...

Xây nhô ra ở phía Nam và Tây thì người sao sinh năm Thân, năm Mùi hoặc người có sao sinh Thổ tinh Nhị hắc dễ bị bệnh ở phần ruột như ung thư dạ dày, viêm loét dạ dày, bệnh gan. Về vận thế cũng sẽ trở thành người keo kiệt, bị người khác ghét. Dương nhiên không được người khác tín nhiệm. Nếu không thay đổi cuối cùng sẽ mất đi.

Phía Tây và phía Bắc có chỗ lồi thì người sinh năm Hợi, có sao sinh Kim tinh Lục bạch dễ mắc bệnh xương, bệnh ung thư phổi, bệnh viêm đại tràng, máu vận hành không tốt, đau đầu... về vận thế thì cuộc sống bắt đầu tan vỡ trong nhà trở nên bất hoà.

Từ đó có thể thấy tướng kết hợp có khi cũng trở thành tướng hung, cần lưu ý.

Tướng nhà chủ nữ đặc biệt dễ mắc bệnh

Sức khỏe của chủ nữ trong gia đình là hết sức quan trọng trong cuộc sống sinh hoạt của một đại gia đình. Khi người chủ nữ của một gia đình mắc bệnh thì ngay lập tức mọi sinh hoạt của gia đình trở nên rối bời, nhà cửa bừa bãi. Các cụ mới có câu: “Mất cha ăn cơm với cá. Mất mẹ ném đá đầu đường” là thế.

Theo tôi được biết cũng có gia đình vì chủ nữ mắc bệnh mà gia đình tan vỡ, như gia đình ông A là một ví dụ. Vợ ông ấy sau khi sinh đứa con thứ 2 không hiểu vì sao mà sức khỏe suy yếu, không thể chăm sóc con cái, mẹ ông A liền từ quê lên, chăm sóc cháu nhỏ và bà A.

Khoảng 1 năm sau mẹ ông A cũng vì làm việc quá sức mà mắc bệnh mà mất. Như vậy ông A cũng rất khổ, ông phải nuôi 2 đứa con nhỏ, hơn nữa còn phải chăm sóc vợ.

Ông A bất đắc dĩ phải đưa vợ đến bệnh viện điều trị, hai đứa con để cho ông bà ở quê trông nom, về thực tế thì gia đình đã tan vỡ.

Tình hình người vợ mắc bệnh nguyên nhân không rõ ràng, đa phần phạm phải sao sinh của chủ nữ.

Ví dụ phía sao sinh của chủ nữ có phòng vệ sinh, hỏa khí phòng bếp, hỏa khí phòng tắm, tất yếu có hại cho sức khỏe

Còn về mắc những bệnh như thế nào? Tùy vào phương vị mà khác nhau, cụ thể như sau:

Người có sao sinh năm Tý nếu phạm phải phía Bắc thì tuần hoàn máu không tốt, mắc bệnh tim, bệnh thận.

Người sinh năm Sửu, Dần nếu phạm phải phía Bắc thì mắc bệnh đau eo, phong thấp, lao động mệt mỏi.

Người sinh năm Mão phạm phải phía Đông tính cách dễ trở nên thất thường, dễ mắc bệnh cơ giât.

Người sinh năm Ngọ nếu phía Nam có vấn đề thì mắc bệnh đau đầu, bệnh tim, thần kinh đau nhức, sốt.

Người sinh năm Mùi, Thân phạm phải phía Tây Nam đa phần mắc bệnh về tiêu hoá. Năm Dậu nếu vì hỏa khí phòng bếp, phòng vệ sinh, phạm phải phía Tây thì mắc bệnh đau răng, đau đầu, bệnh về cơ quan hô hấp.

Còn về trường hợp phía Tây Bắc người sao sinh năm Tuất, Hợi thì mắc bệnh đau xương, thần kinh suy yếu.

Nhưng trong 8 phía nếu để đồ vật ô nhiễm ở phía Đông Nam thì không hẳn sẽ trở thành tướng hung. Vì vậy chủ nữ sinh năm Thìn, Tỵ cho dù phạm phải phía này đa phần không vấn đề gì.

Bà A sao sinh là năm 1948, năm Tý. Hỏa khí phòng bếp lại ở đường trung tâm phía Bắc.

Tướng nhà ảnh hưởng tới tuổi thọ

Cũng có ví dụ không ít những người mất sớm, cũng có những người đang khỏe mạnh lại mắc bệnh không chữa được hoặc chủ nữ trong gia đình mắc bệnh...

Đa phần là phạm phải phía sao sinh 12 chi như phòng vệ sinh, phòng bếp, phòng tắm, nếu phía sao sinh 12 chi có nhà kho tất yếu sẽ tổn hại đến sức khỏe.

Ví dụ sao sinh năm Dậu, phía Bắc đặt phòng vệ sinh. Trong sao sinh 12 chi, đặc biệt người sinh năm Tý, Sửu, Dần, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu cần đặc

biệt lưu ý. Phía này nếu phạm phải đồ vật có liên quan đến nước thì ảnh hưởng xấu tăng lên gấp bội.

Xuất hiện mức độ ảnh hưởng xấu khác nhau tùy theo phương hướng, cụ thể như sau:

Người sinh năm Tý, mắc bệnh tim, bệnh não, tuần hoàn máu không thuận, bệnh trĩ hoặc bệnh phụ khoa, bệnh thận. Trường hợp nữ giới, đặc biệt khó tránh đẻ muộn.

Người sinh năm Sửu, Dấn mắc bệnh đau eo, viêm mũi, phong thấp, bệnh đau thần kinh cột sống, cơ thể mệt mỏi mà sinh ra nhiều bệnh, ung thư...

Người sinh năm Ngọ mắc bệnh đau đầu, đau mắt, thần kinh loạn bệnh thân nhiệt, ung thư...

Người sinh năm Mùi, Thân mắc bệnh hệ thống tiêu hoá, viêm màng bụng, thần kinh suy nhược nếu nghiêm trọng phát triển thành chứng u sần...

Người sinh năm Dậu lượng hoạt động của phổi giảm đi chịu không nổi vận động và công việc căng thẳng. Nếu nghiêm trọng mắc bệnh phổi. Ngoài ra dễ mắc bệnh trong miệng, cũng có thể trở thành ung thư vòm họng...

Tóm lại một khi sức khỏe bị ảnh hưởng, cho dù tài vận hoặc sự thịnh vượng của gia đình đều bắt đầu suy thoái. Nếu nghiêm trọng, thậm chí đến mức gia đình phân tán không được khỏe mạnh như lúc trước.

Phía trên đã nói qua về phòng vệ sinh và cống thoát nước của phòng bếp, phòng tắm, chậu rửa,... đặt đúng phương vị sao sinh tổn hại đến sức khỏe. Một khi gây ảnh hưởng đến thể chất, dẫn đến tinh thần suy giảm, mất đi công việc, ảnh hưởng tới địa vị xã hội.

Nhà gara cách xa nhà ở phía Bắc và Đông Bắc là tương hung

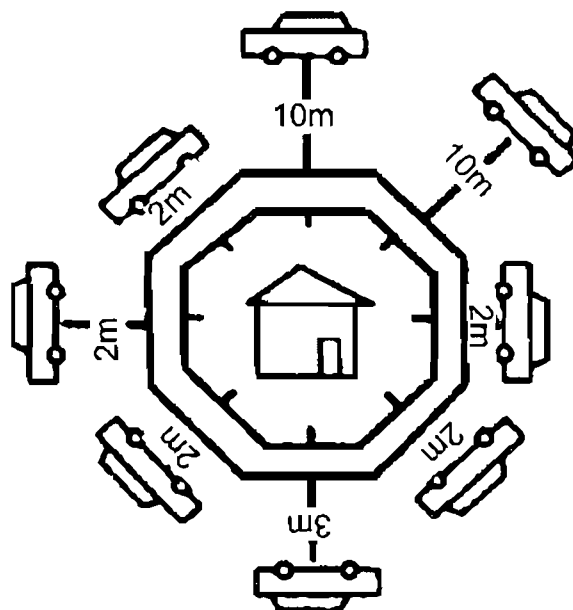
Về nhà gara, tướng nhà có người cho rằng nên xây thêm một nhà khác, cũng có người cho rằng cho dù sống gần sát hàng xóm chỉ cần phương vị đối nhau vẫn có thể là tương cát, đây thật sự là điều gây tranh cãi. Hiện nay, số lượng dùng xe ô tô tăng, nhưng những tài liệu liên quan giữa tướng nhà và gara là chưa nhiều.

Theo nghiên cứu của nhiều tổ chức môi trường trên thế giới, các loại ô tô chạy bằng xăng hoặc dầu đều thải ra chất CO₂, SO₂, xâm nhập vào não bộ con người gây ra các ảnh hưởng xấu nghiêm trọng. Vì vậy nếu để gara ở gần với kiến trúc nhà, tuyệt đối không thể tạo nên phương vị tương cát.

Nhưng đã dùng xe, luôn cần tìm nơi để xây gara. Nếu đất ở mà rộng thì mọi sự sắp đặt lại trở nên đơn giản, nhưng đất nhà mà hẹp thì chúng ta cần phải tính toán tới phương vị để đặt gara ô tô cho phù hợp.

Gara xây ở phía Bắc, Đông Bắc, nếu không cách nhà ở trên 10m, tức là tương hung. Để đáp ứng điều kiện như vậy, trừ khi nhà ở khá rộng rãi, nếu

không sẽ khó khăn; nếu không thể xây ga ra ở nơi cách nhà ở hơn 10m, thì phương pháp tốt nhất là thuê chỗ đậu xe bên ngoài.



Khoảng cách giữa gara và nhà ở.

Xây gara ở nơi cách nhà ở khá gần, hơn nữa có thể đạt tới sự an toàn là phía Tây Bắc. Nếu xây ga ra ở phía Tây Bắc chỉ cần cách nhà ở 2m là được. Nhưng lúc này cần chú ý là khi đưa xe vào gara phía trước của xe đi từ phía Tây Bắc vào phía Tây. Hơn nữa ga ra ở phía Đông Nam, Tây Nam, Tây, chỉ cần cách 2m cũng có thể chấp nhận được. Trường hợp phía Đông, đầu xe đi từ phía Đông hoặc phía Đông Nam vào gara, trường hợp phía Đông Nam, đi vào từ Đông Nam đến Nam. Trường hợp phía Tây Nam, đi từ phía Tây Nam đến phía Nam.

Gara phía Đông, Nam cách nhà ở trên 7m là an toàn, nhưng trường hợp phía Nam đầu xe đi từ phía Đông Nam đến Nam. Trường hợp phía Tây đầu xe đi từ phía Tây Bắc đến Tây Nam.

Còn về khi đi xe từ gara ra, nếu lúc đầu xe đi ngược vào ga ra thì ống khói đa phần quay vào trong phòng, cách thức này gây ra ô nhiễm không khí trong nhà. Hơn nữa cho dù gara đặt ở phía nào đều cần song song với nhà ở.

Nếu không thể xây gara ở gần nhà, cố gắng tránh gần phòng ngủ, phòng sách. Tốt nhất trồng nhiều cây quanh gara, nếu như vậy ảnh hưởng xấu sẽ giảm bớt.



Chương mười

TƯỚNG NHÀ VÀ HÔN NHÂN



Theo phong thủy học, tướng nhà và hôn nhân có mối quan hệ mật thiết với nhau. Việc xác định phòng ngủ, nhà bếp, phòng tắm... có ảnh hưởng nhất định tới quan hệ vợ chồng, sự hôn phối của con cái. Vì vậy, chúng ta phải có sự bố trí hợp lý các phương vị phòng ở để cải thiện mối quan hệ hôn phối trong gia đình.

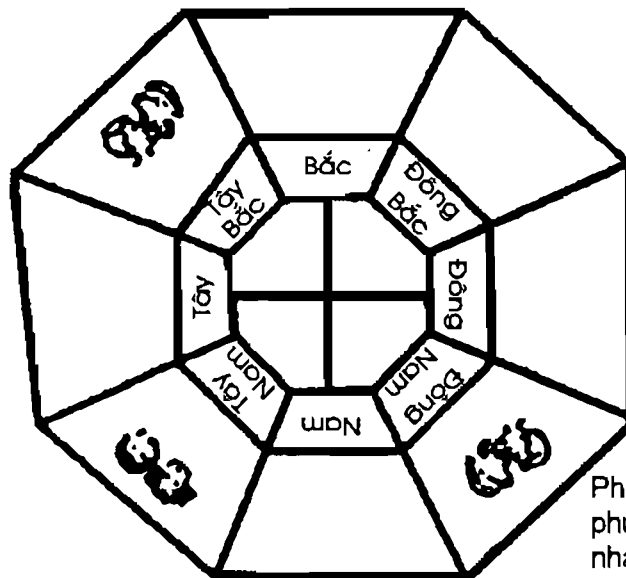
Tướng nhà ảnh hưởng tới con gái

Khi con trai và con gái tới tuổi trưởng thành thì việc tìm hiểu người khác giới sẽ xảy ra. Việc phong thủy có ảnh hưởng tới tình yêu nam nữ hay không thì chưa bàn tới. Nhưng đến khi dựng vợ gả chồng, sống chung một mái nhà thì phong thủy học hết sức coi trọng về phương hướng nhà, phòng của ngôi nhà đó.

Trước tiên khi phía Bắc có chỗ thụt vào của kiến trúc, tức là xuất hiện ở nhiều thời điểm. Thông thường mà nói, người sinh năm Tý, người Thủy tinh Nhất bạch tám phương vị, nếu phía Bắc có chỗ thụt vào, ảnh hưởng xấu càng tăng thêm.

Đặc biệt đa phần thân chủ cho xây thụt vào ở phía Tây Bắc và Đông Bắc. Một khi từ phía Đông Bắc đến Tây Bắc có chỗ thụt vào thì dự vọng về tình sắc phát triển khá mạnh mẽ.

Vì sao vậy? Vì phía Tây Bắc là định vị của chủ nhà. Phía này có chỗ thụt vào, cho dù người sao sinh 12 chi hoặc sao sinh chính không ở phía này, thì ảnh hưởng xấu vẫn liên quan.



Phía Tây Bắc vẫn là phương vị chính của chủ nhà, là tướng đại cát

Phương vị cát của phòng ngủ.

Ngoài ra ảnh hưởng xấu cũng xuất hiện ở người sinh năm Tý, người sinh năm Nhâm, sao sinh Thủy tinh Nhất bạch, người sinh năm Quý, tiếp theo người sinh năm Hợi, Tuất; người sinh Kim tinh Lục bạch, người sinh năm Mậu, năm Tý, có thể có quan hệ khác giới phức tạp.

Tiếp theo phía Bắc và Tây Nam có chỗ thụt vào sẽ như thế nào? Người sao sinh phía Bắc năm Tý, người sinh Thủy tinh Nhất bạch không cần nói nữa; người sinh năm Dần, năm Sửu, vấn đề quan hệ của người con gái với người khác giới trong gia đình phát triển phức tạp.

Tóm lại chỗ thụt vào của kiến trúc vẫn là thuộc tướng mang đến ảnh hưởng xấu vì vậy phương vị nào không có chỗ thụt vào là an toàn nhất.

Phòng ngủ phía Tây Bắc khiến quan hệ vợ chồng được viên mãn

Đối với con người mà nói, giấc ngủ là quan trọng nhất. Vì vậy phòng ngủ có thể nói là chỗ vốn có của nhà ở.

Người thường xuyên dậy sớm để phòng ngủ sắp xếp ở nơi có ánh sáng buổi sớm, ở phía Đông Bắc, Đông, Đông Nam. Trái lại người làm việc đến tối muộn mới ngủ, tốt nhất sắp xếp phòng ngủ ở nơi tránh sáng sớm, phòng ăn khá ồn ào.

Tóm lại phòng ngủ không có phương vị hung cho dù sắp xếp ở phương vị nào đều không là trở ngại, nhưng về tướng nhà, phòng ngủ trở thành tướng đại cát là sắp xếp ở phía Tây Bắc; vì phía Tây Bắc là định vị chính của chủ nhà. Nếu phòng ngủ sắp xếp ở phía như vậy, thì tâm tư chủ nhà ôn hoà, vợ chồng sung túc. Hơn nữa sao sinh 12 chi của chủ nhà nếu là năm Mậu hoặc năm Hợi của phía Tây Bắc, thì thật sự là tướng tốt nhất.

Tôi có một người bạn có tính gia trưởng cao, đôi khi không vừa ý có thể đánh vợ. Anh ta còn có thể tuyên bố khá hùng hồn rằng sớm muộn gì sẽ đuổi vợ ra khỏi nhà.

Tôi đã từng đến thăm nhà anh ta vài lần, cũng phát hiện nguyên nhân bên trong không phải là điều gì khác mà là chính phòng ngủ. Tính cách người chồng mạnh mẽ quá đã hút hết tinh khí của người vợ.

Tôi nghĩ nếu di chuyển phòng ngủ đến phía Tây Bắc, quan hệ vợ chồng cũng sẽ cân bằng, liền khuyên anh bạn là theo suy nghĩ đó.

Vừa hay anh ta vừa gả con gái, gian phòng của con gái trước đây ở phía Tây Bắc. Người vợ liền đổi rèm phòng của con gái, thiết bị chiếu sáng cũng thay đổi, trang trí trông giống phòng ngủ hơn.

Đầu tiên bạn tôi không quen, nhưng qua một thời gian, tính cách quá nóng nảy cũng giảm bớt. Nửa năm sau, tôi đến thăm nhà anh bạn thì thấy thái độ gia trưởng trở nên hài hoà. Đồng thời vợ ông cũng trẻ đẹp hơn.

Những điều nói trên, sắp xếp phòng ngủ ở phía Tây Bắc vẫn là tạo nên sự hài hòa giữa vợ chồng, tướng cát của gia đình sung túc

Về công việc cũng được tín nhiệm, thu được lợi nhuận lớn.

Đây là trường hợp người chồng quá mạnh, trái lại nếu là gia đình tính cách người vợ quá mạnh thì phòng ngủ của vợ chồng chuyển đến phía Tây Nam định vị của người vợ. Mọi sự đều lấy người chồng làm trước tiên, đối ngoại, công việc của người chồng cũng có hiệu quả.

Ngoài ra, phòng ngủ có phương vị là phía Đông Bắc, Đông Nam. Lần lượt đều là phía cát, sức sống dồi dào, được mọi người tín nhiệm.

Vị trí hỏa khí ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng

Từ xưa đến nay theo quan niệm của người Trung Quốc, hỏa khí được xem làm thân thánh, không kính trọng hỏa tất tai họa ập đến.

Về tướng nhà mà nói, vị trí hỏa khí nhất định cần phải chú ý.

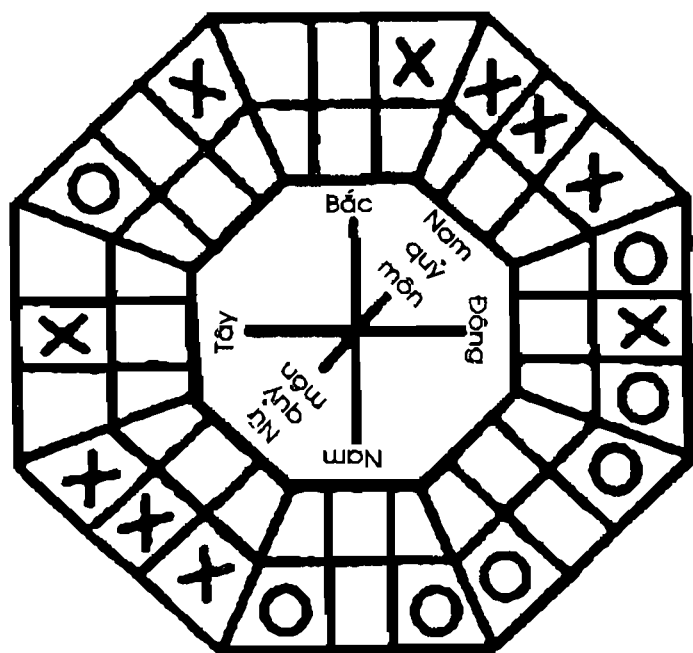
Đặc biệt hỏa khí phòng bếp, không phải chỉ chủ nhà, chủ nữ, con gái lớn thường xuyên ra vào phòng bếp, cũng sẽ gặp nhiều điều không như ý.

Còn về tướng nhà, phương vị nào có hỏa khí sẽ trở thành tướng hung?

Trước tiên định vị của chủ nhà sao sinh 12 chi, định vị của con gái lớn có hỏa khí ở phương vị Ty của phía Đông Nam, hỏa khí ập đến với con gái lớn.

Nếu vợ chồng đều có sao sinh năm Sửu, hỏa khí đi vào phương vị Đông Bắc thì vợ chồng tình cảm bất hoà, không khí gia đình trở nên lạnh lẽo. Các biểu hiện cụ thể như, người chồng về nhà muộn thường xuyên, cuối cùng trở thành ly hôn, gia đình tan vỡ. Các trường hợp này khá phổ biến trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài sao sinh của chủ nữ, đặt hỏa khí dẫn tới tướng hung có các phía: Mão của phía Đông, phương vị Quý của phía Bắc, phương vị Sửu, Cấn, Dần của phía Đông Bắc, phương vị Mùi, Khôn, Thân của phía Nam, phương vị Hợi của Tây Bắc, phương Dậu của phía Tây.



Phương vị cát của hỏa khí phòng bếp.

Bếp lò, bếp ga của phòng bếp đặt vào phương vị nói trên, lại lấy sao sinh của chủ nữ trùng lặp với hướng bếp dễ sinh ảnh hưởng xấu.

Có thể xảy ra sự đổ vỡ trong quan hệ gia đình, xuất hiện bệnh tim, tuần hoàn máu không tốt, chứng hư lạnh, bệnh phụ khoa, thần kinh suy nhược,

đau tê lưng và eo, đau thần kinh, bệnh đại tràng. Một khi sức khỏe của chủ nhà bị tổn hại, không khí trong gia đình cũng trở nên ảm đạm, cuối cùng dễ dẫn tới gia đình tan vỡ.

Còn về phương vị nào mới an toàn? Giáp và Ất của phía Đông, Thìn và Tỵ của phía Đông Nam, Bính và Đinh của phía Nam, phương vị Tuất của phía Tây Bắc thì không có trở ngại. Trước tiên ngoài phương vị sao sinh của chủ nữ, tiếp theo sắp xếp hỏa khí ở phương vị này.

Tướng nhà ảnh hưởng tới quan hệ của nam giới

Chị S là chủ gia đình, chị cũng tìm tôi nhờ tư vấn một vấn đề như sau:

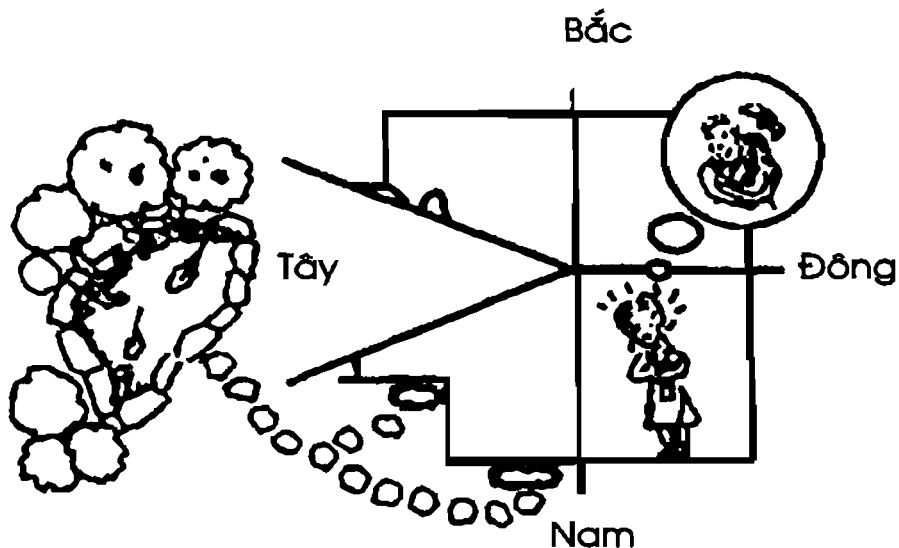
Khoảng 1 năm trước, chồng chị bán ngôi nhà cũ, mua một căn nhà mới, nhưng không lâu sau người chồng có biểu hiện ngoại tình.

Lúc mới đầu chị cho rằng đó là thú vui của người những người đàn ông có tí chút tiền bạc, rồi cũng như gió thoảng qua nhưng không ngờ gần đây 1 tuần 3 lần không thấy chồng về nhà, thật không biết nên làm thế nào mới được.

Chị S rất đau khổ. Càng tệ hại hơn khoảng sau 3 tháng chồng ngoại tình, đứa con gái duy nhất cũng bắt đầu giao lưu với bạn xấu.

Theo lời của chị S, có một hôm chị ấy đã nói chuyện với con gái một cách người lớn, con gái liền bỏ nhà đi 3 ngày. Sau khi về nhà, thường xuyên có người con trai đi xe máy đến tìm, rủ đi chơi. Chị S vì chồng ngoại tình và hành vi của con gái không kiểm soát được đã vô cùng mệt mỏi, cảm thấy cuộc sống không còn niềm tin.

Tướng nhà quan hệ khác giới dễ phức tạp là phương vị Tây có ao đầm, phòng vệ sinh, phòng tắm, phòng bếp... những thứ liên quan đến nước.



Phía Tây có chỗ thụt vào phương vị sao sinh của nữ giới phạm phải hỏa khí thì quan hệ với người khác giới càng phức tạp.

Ví dụ trường hợp chủ nhà phương vị Đông có đồ liên quan đến nước mà hơn nữa định vị chủ nhà có chỗ thụt vào, sẽ có ngoại tình.

Trường hợp của vợ, phía Tây bị nước xâm phạm, sao sinh 12 chỉ có chỗ thụt vào thì quan hệ khác giới của vợ càng phức tạp. Ví dụ phía Tây có phòng vệ sinh; nếu là người sinh năm Tý, phía Bắc có chỗ thụt vào tức là tướng hung.

Trường hợp của con gái cũng như vậy, nếu có sao sinh năm Thìn thì phía Đông Nam có chỗ thụt vào cũng trở thành tướng hung.

Trường hợp trường Nam, phía Tây không thể để các đồ liên quan đến nước phạm phải, phía Đông Bắc hoặc Đông không thể có chỗ thụt vào.

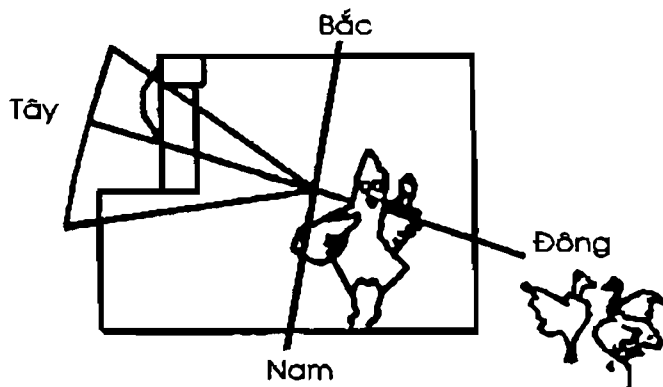
Tôi quan sát nhà của chị S, phía Tây có ao đầm nhỏ, phía Tây Nam cũng có chỗ thụt vào; con gái sinh năm Thân 1968 cho nên chỗ thụt vào phía Tây Nam mang đến tai họa.

Tôi khuyên chị S lấp ao đầm phía Tây. Chưa đến nửa năm, tôi nhận được giấy mời của chị, việc chồng ngoại tình và hành vi của cô con gái đã biến mất, cuộc sống gia đình lại được như trước.

Tướng nhà có thể vợ không bằng lòng chuyện quan hệ phòng the

Phía Tây là phương vị quan hệ nữ giới rất sâu sắc. Quan hệ vợ chồng không viên mãn, hoặc không bằng lòng với chuyện phòng the, chuyển thành đi tìm người con trai khác. Tướng nhà phương vị Tây có chỗ thụt vào, phương vị sao sinh của người phụ nữ này phạm phải hỏa khí.

Ví dụ nữ giới sinh năm Tý khi phía Bắc có rãnh nước, phía Tây có chỗ khuyết; hoặc năm Sửu có phương vị Đông Bắc, nữ giới sao sinh năm Dần, nếu phương vị Sửu hoặc Dần có hỏa khí, phía Tây có chỗ thụt vào tức là tướng hung.



Tướng nhà có ảnh hưởng xấu tới quan hệ vợ chồng.

Nếu người sinh năm Mão phương vị Đông, chỗ này có hỏa khí và chỗ thụt vào phía Tây kết hợp với nhau trở thành 2 tướng hung.

Hình dạng đại khái của phương vị Đông Nam, vợ là năm Dần hoặc năm Kỷ Mão phương vị Dần hoặc Kỷ có hỏa khí thì sẽ vợ chuyện phòng the không thỏa mãn mà không coi chồng là đàn ông, thay đổi mà tìm người đàn ông khác.

Phía Nam cho dù có hỏa khí là phương vị an toàn, nhưng đường trung tâm nếu có hỏa khí biến thành tướng hung. Vợ sinh năm Ngọ cần lưu ý điểm này.

Vợ sinh năm Mùi, Thân có phương vị Tây Nam thì mọi chuyện đều không tốt.

Phía Tây có chỗ thụt vào hoặc đặt hỏa khí, mà có vợ sinh năm Dậu là hung tướng.

Trường hợp phương vị Tây Bắc có hỏa khí, hơn nữa vợ là người sinh năm Tuất hoặc năm Hợi thì là tướng hung. Cho dù phương vị Tuất có hỏa khí nhưng người có sao sinh này có tính tự kiềm chế sẽ không xảy ra hiện tượng ngoại tình. Nhưng phương vị Hợi có hỏa khí, thì việc đó có thể xảy ra sớm hay muộn mà thôi.

Những điều nói trên, chỗ thụt vào của phía Tây và phương vị sao sinh của vợ có hỏa khí thì quan hệ khác giới sẽ có thể xảy ra.

Tóm lại, hỏa khí cho dù sắp xếp ở phương vị nào đều là tướng hung, tướng hung cũng trùng lặp với sao sinh của vợ thì tai họa càng mạnh hơn. Hỏa khí có tác dụng lấy đi khả năng suy nghĩ, mất đi tính tự kiềm chế. Có khi tính cách trở nên khác thường, vì vậy cần đặc biệt chú ý mối quan hệ vị trí hỏa khí và phương vị sao sinh.

Phụ nữ sinh con, nam giới làm việc nuôi gia đình. Trong quá trình này vợ chồng đương nhiên cần hợp tác với nhau. Nhưng nếu phương vị Tây không tốt, hai bên cũng không có cách nào để tin tưởng lẫn nhau, cần cần thận lưu ý phương vị này.

Phía Tây Nam có phòng vệ sinh và lối ra không tốt cho người chồng

Tôi đã xem qua nhiều trường hợp, nhiều nhà ở, về kinh nghiệm tướng nhà người chồng suy yếu có cách thức nhất định của nó.

Cái gọi là nhà ở “để lại tướng goá” có chung một điểm là phương vị Tây Nam của nhà ở đa phần có chỗ lỗi, không chỉ như vậy, hơn nữa ở phần của chỗ lỗi xây dựng phòng vệ sinh.

Về định vị phương hướng của những người trong nhà mà nói, hướng Tây Nam vẫn là phương vị của vợ. Tuy chỗ lỗi đa phần là tướng xấu nhưng phương vị này có chỗ lỗi thì ham muốn tình dục của người vợ cao.

Ảnh hưởng xấu này đáng sợ là không chỉ liên quan đến bản thân người vợ, mà còn liên quan đến người chồng, hậu quả cuối cùng giáng xuống người vợ.

Nói về trường hợp nghiêm trọng khi sửa chữa nhà, không biết tình hình tạo chỗ lỗi ở phía Tây Nam, hơn nữa bên ngoài có chậu rửa chân tay.

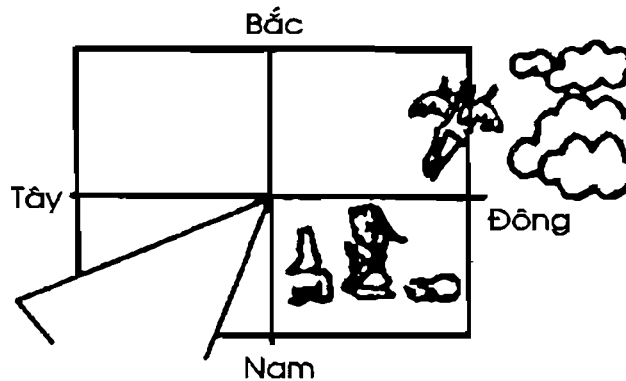
Sau khi sửa chữa không đến một tuần người chồng đi làm về đột nhiên hôn mê bất tỉnh, nửa đêm qua đời. Sau nửa năm vợ cũng sinh bệnh không thể không nằm viện chữa trị.

Chỉ ở phương vị Tây Nam có chỗ lỗi đó là ảnh hưởng xấu lớn như vậy. Hơn nữa cũng xây phòng vệ sinh ở chỗ này cùng với đồ không sạch sẽ, vì vậy không nên phạm phải.

Không chỉ mất chồng, vấn đề sức khỏe của người vợ cũng gặp ảnh hưởng xấu có thể mắc các bệnh về hệ thống cơ quan tiêu hoá, viêm màng bụng, thần kinh suy nhược.

Tướng nhà ngăn cản hôn nhân

Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta có thể thấy hai người yêu nhau thắm thiết nhưng không thể đến được với nhau, nhưng cũng có trường hợp họ mới chỉ gặp nhau có một lần rồi sau đó hai tháng đi tới hôn nhân, nên cổ nhân mới nói có duyên mà không có số là vậy.



Tướng nhà ảnh hưởng xấu tới chồng.

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn tới các trường hợp đến tuổi dựng vợ gả chồng nhưng lại không hề nghĩ tới hôn nhân. Một trong các nguyên nhân đó là vấn đề về tướng nhà.

Nếu trong gia đình có con cái đến tuổi kết hôn cần lưu ý những điều sau:

Trường hợp trưởng nam: Phương vị Bắc, Đông Bắc, Đông có liên quan đến hôn nhân của trưởng nam. Nếu phương vị nói trên có phòng vệ sinh, bàn chải, chậu rửa, gara, hơn nữa lại trùng với phương vị sao sinh của trưởng nam thì hôn nhân khó thành.

Trường hợp nam thứ hai trở xuống: Phương vị Đông có phòng vệ sinh, phòng tắm, chậu rửa tay chân và hỏa khí của phòng tắm, phòng vệ sinh, cống nước, hỏa khí của phòng bếp, chậu rửa chân tay thì hôn sự cũng không thuận, có thể bị mê hoặc bởi phụ nữ có tuổi hoặc yêu phụ nữ đã có chồng, tóm lại quan hệ khác giới càng có xu hướng phức tạp.

Trường hợp nữ giới cho dù là trưởng nữ, nữ thứ quan trọng đều ở phương vị Đông. Phía Đông có phòng vệ sinh thì mọi sự đều không thuận.

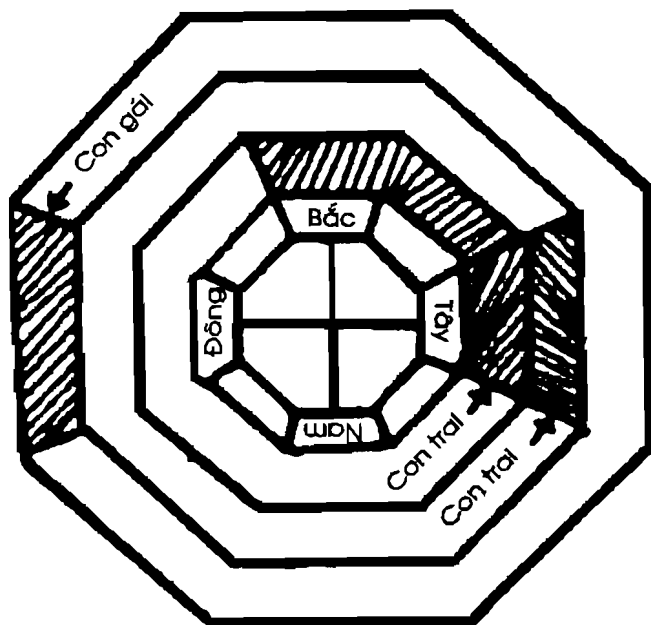
Phía Tây nếu có phòng vệ sinh, chậu tắm, ao đầm, cùng với cống nước dưới phòng bếp, nếu phạm phải đồ vật liên quan đến nước, thì hôn nhân có thể nói là hy vọng mù mịt.

Ngoài có ao, hướng xấu là nhà vệ sinh nằm ở hướng Tây Bắc của 12 sao chiếu mệnh của người con gái trưởng.

Nên lấp ao đi, chuyển nhà tắm về hướng Tây Bắc, vừa cải thiện được môi trường làm việc tốt, tăng cường sức khỏe, cuộc sống được hạnh phúc.

Hôn nhân và hướng Tây có mối quan hệ mật thiết như thế nào?

Những gia đình có con gái, nếu hy vọng con gái mình có một cuộc hôn nhân hạnh phúc thì nhất thiết nên coi trọng hướng Tây. Cũng có thể nói rằng hôn nhân của những người con gái trong những gia đình này cần chú ý việc sử dụng hướng Tây hoặc là có được lương duyên tốt, nếu không thì cũng quá lứa lỡ thì, kể cả kết hôn cũng có thể gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống gia đình.



Không được nằm ở hướng xiên:

Con trai trưởng: Nhà vệ sinh, bể lọc, bồn tắm, phòng tắm, nhà để xe.

Con trai thứ: Nhà vệ sinh, bể lọc, bồn tắm, phòng tắm, đường ống nước, bể để ga.

Con gái: Nhà vệ sinh, ao, giếng, bồn tắm, bể để ga.

Những hướng quan trọng có liên quan đến hôn nhân.

Mối liên hệ giữa hôn nhân và hướng nhà, theo quan niệm thông thường là hướng Tây Nam, nhưng theo thống kê gần đây của tôi lại là hướng Tây.

Vậy hướng nào thì được coi là hướng tốt? Nếu nhìn từ tâm của ngôi nhà, phạm vi 45° về hướng Tây nên được chọn là phòng ngủ của con gái, phòng khách, phòng sinh hoạt hàng ngày hoặc những kiến trúc phổ biến, kết hợp với hình dáng căn phòng mà tình hình trở nên thay đổi. Hơn nữa, đường ống nước, chạn bát ở nhà bếp cũng nên hài hòa thì tốt.

Hướng hung là hướng Tây có nước, ví dụ như đường ống nước, bể lọc nước, ao, phòng rửa tay, giếng, bồn tắm ở phòng tắm.

Hơn nữa sao chiếu mệnh Cửu tinh của người con gái nằm ở hướng Tây sao Thất Xích có ảnh hưởng không tốt. Hiện tượng xấu đối với mỗi người mỗi khác nhưng phần lớn không ngoài 6 loại sau:

1. Quá lứa lỡ thì, cho dù rất lo lắng.
2. Yêu phải người đã có vợ, bị người đời cười chê.
3. Tự nguyện ở cùng nhau nhưng cuối cùng bị bỏ rơi.
4. Mặc dù điều kiện tốt nhưng quá kén chọn, chờ khi phát hiện không còn xuân sắc nữa thì cũng nhiều tuổi rồi.
5. Cho dù kết hôn nhưng tình cảm vợ chồng không hòa thuận.
6. Tin vào lời đồn thổi của thiên hạ, suy diễn thành ra ly hôn.

Con người vốn dĩ nên có một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, nuôi dưỡng giáo dục con gái, để cuối đời sống cuộc sống an lành. Tuy nhiên trong số đó có những người con gái không được hạnh phúc thì rất có thể là do họ thiếu sự coi trọng đến hướng Tây.

Bởi vậy, những gia đình có con gái đến tuổi lấy chồng thì nhất định lưu ý không được đặt những đồ vật có liên quan đến nước ở hướng Tây.

Hướng nhà ảnh hưởng tới đường con cái

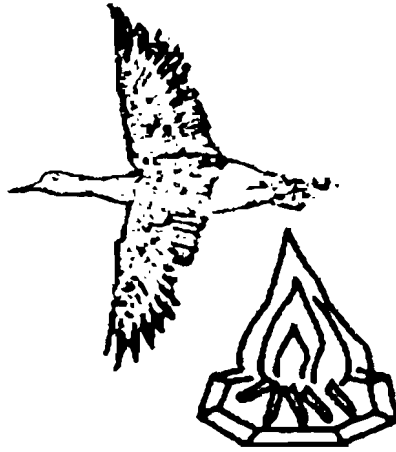
Ví dụ dưới đây về cô con gái quen tôi:

Năm 23 tuổi do có được mối lương duyên tốt mà kết hôn, nhưng sau khi kết hôn 7 năm mà vẫn chưa sinh con. Bố mẹ hai bên gia đình đều mong muốn sớm nhìn thấy mặt cháu, nhưng không ai hiểu được hiện tượng lạ này. Trước đó, họ vẫn bình thản không suy nghĩ gì, nhưng khi bước vào tuổi 30 những người trong cuộc đã bắt đầu lo lắng rồi, thậm chí đã cầu thân bái phật mà không có kết quả gì.

Tôi nhận lời tư vấn cho ông bố của cô con gái, trước sau gì cũng phải xem phòng ở, thì quả nhiên có vấn đề về tướng nhà.

Cô gái đó sinh năm Hợi, tuổi Hợi về hướng Tây Bắc, nghiêng Bắc lại có phòng tắm, bên ngoài có bình nước nóng. Mỗi khi tắm, bình nước nóng bên ngoài tạo nên hỏa khí. Như vậy thảo nào mà cầu thân bái phật cũng vô tác dụng, nên bố trí chuyển phòng tắm và bình nóng đi.

Tôi khuyên họ nên rời hai thứ xung khắc nhau đến hướng khác.



Chim hạc kị lửa

Qua khoảng một năm tôi nhận được thư cảm ơn, hóa ra cô gái đó đã sinh hạ một bé trai khỏe mạnh kháu khỉnh.

Tóm lại, sao chiếu mệnh của người phụ nữ mà bị trúng hỏa khí thì gia đình đó sẽ không có con. Đặc biệt là bị trúng hỏa khí từ bếp, bình nước nóng, phòng tắm mà thành không tốt, khó sinh con.

Ví dụ người mệnh Mão, nếu ở hướng Đông có nhưng vật đã liệt kê ở trên thì cũng không tốt. Tóm lại, tướng nhà thường chỉ chú trọng đến sao chiếu mệnh của người đàn ông mà ít chú ý đến sao chiếu mệnh của người chủ nữ. Các nhà phong thủy học hiện đại cần lưu ý hơn điểm này.

Buồng ngủ ở hướng Tây có thể ảnh hưởng tới sức khỏe của người chồng

Buồng ngủ nằm ở hướng nào cũng được nhưng nếu nằm ở hướng Tây thì cần cẩn thận hơn một chút.

Nhiều người cho rằng để cảnh quan đẹp hơn mà đã bố trí buồng ngủ ở hướng Tây, đào ao, giếng trong vườn hoa... Thực ra như thế người vợ sẽ “hồng hạnh xuất tường” (có quan hệ bất chính).

Bình thường mà nói, phòng ngủ ở hướng Tây là hướng xấu, nhưng nếu người vợ tuổi Dậu thì lại là hướng tốt. Trừ khi người vợ sinh năm Dậu ra, còn các năm tuổi khác thì phòng ngủ bố trí ở hướng Tây đều là không tốt.

Nói đến chuyện người vợ “hồng hạnh xuất tường”(quan hệ bất chính), có một ví dụ như thế này:

Ông F kết hôn được 10 năm, đến 50 tuổi mua được mảnh đất ở ngoại ô để xây nhà, đồng thời xây thêm vườn hoa và đào thêm cái ao.

Chuyển đến nhà mới chưa nay nửa năm, bỗng nhiên bà F có quan hệ bất thường với người bán xe hơi thường xuyên qua lại với gia đình.

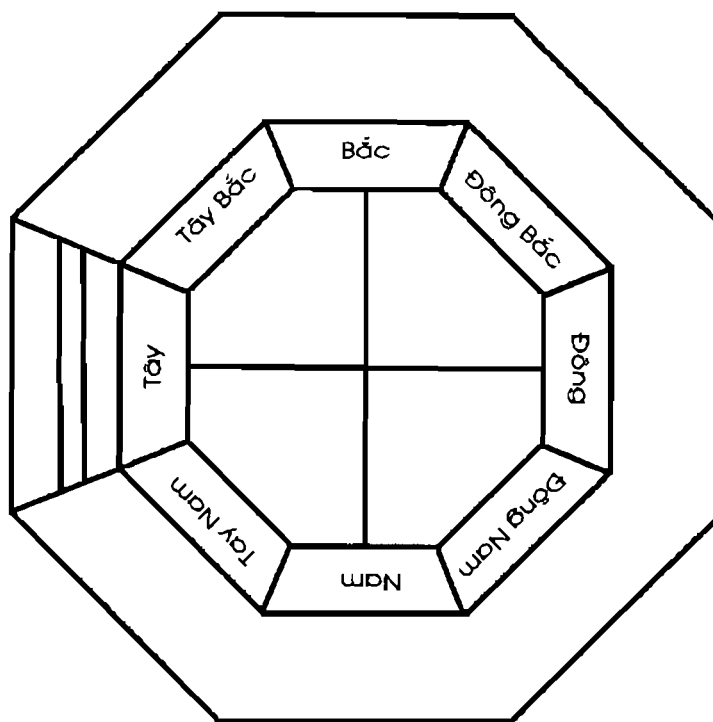
Ngay từ đầu mà hành động của hai người có quan hệ lộ liễu, thường đến khách sạn thuê phòng để thỏa mãn những khoái lạc ngắn ngủi.

Có một hôm, khi bà F và người bán xe đó vào khách sạn, đã bị cấp dưới của ông F nhìn thấy. Tin này nhanh chóng lan khắp công ty, cuối cùng đến tai ông F. Từ sau lần đó, tình cảm vợ chồng không được mặn mà nữa, ly hôn chỉ là vấn đề về thời gian.

Rồi một ngày, chị gái ông F đến thăm tôi, nhắc đến chuyện này, rồi tôi cũng đến xem nhà ông F, vị trí phòng ngủ và ao đều nằm ở hướng Tây. Xem sao chiếu mệnh của hai vợ chồng thì hai người họ đều không phải sinh năm Dậu.

Tôi góp ý với họ nên lấp ao đi, chuyển phòng ngủ từ hướng Tây sang hướng Tây Bắc.

Qua khoảng một năm, chuyện ngoại tình của bà F mất hẳn, vợ chồng hòa hợp, đương nhiên không còn tranh cãi chuyện ly hôn nữa.



Phòng ngủ phạm phải "Hong hánh xuất tường".

Về tướng nhà, nguyên nhân hai vợ chồng ly hôn là do phòng ngủ và ao nằm ở hướng Tây. Tắm lại phòng ngủ ở hướng Tây thì bản năng của người chồng sẽ suy yếu. Chính vì người chồng suy yếu mà dẫn đến chuyện người vợ ngoại tình.

Hơn nữa nếu muốn buồng ngủ được bố trí ở hướng đẹp thì chỉ cần điều chỉnh theo sao chiếu mệnh của 2 vợ chồng là được. Chuyện người vợ ngoại tình hoặc có những biểu hiện tương tự thì nhất định là vị trí phòng ngủ có vấn đề.



Chương mười một

PHONG THỦY VÀ CUỘC SỐNG CON CÁI



Bí quyết đặt hương phòng, bàn học giúp con bạn đạt thành tích cao trong học tập.

Hướng nhà để con cái ham học

Bố trí phòng cho con cũng là một trong những khâu quan trọng xoay quanh vấn đề con cái. Sự tốt xấu mà hướng phòng học cho trẻ cũng có thể ảnh hưởng trực tiếp đến con cái. Cơ bản là tâm lý cầu an và phải suy nghĩ đến vấn đề ánh sáng để quyết định chọn phòng cho con. Điều này còn ảnh hưởng tới sức khỏe và thị lực của trẻ.

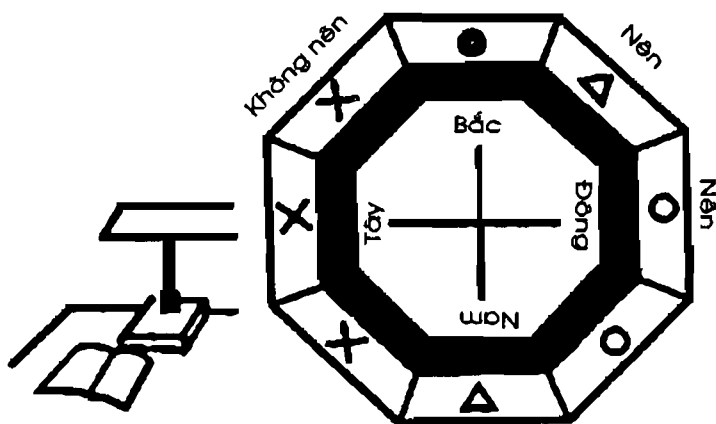
Khi sắp xếp phòng cho con, chú ý kỹ những hướng sau: hướng Tây Bắc, Nam, Tây Nam, Tây. Nếu bố trí phòng học cho con ở những hướng như thế này có thể dẫn tới thành tích học tập.

Hướng Tây Bắc là hướng chính của một căn nhà, nếu phòng con cái được bố trí nằm ở bên ngoài thì con dễ trở thành người có suy nghĩ viển vông, bị bạn bè xa lánh.

Hơn nữa, phòng của con nằm ở hướng Tây cũng không tốt. Vì con cái làm bài tập chủ yếu là vào buổi tối, phía Tây căn phòng khi mặt trời lặn, có thể nói là làm mất đi khí nguồn năng lượng, cứ như vậy đầu óc sẽ không minh mẫn, hiệu quả học tập không cao. Do đó thi cử giảm sút, cho dù rất cố gắng nhưng cũng không có cách nào phát huy, nhiều nhất thực lực chỉ có bảy, tám phần.

Cần bổ sung thêm là: Phòng học ở hướng Tây không tốt, đôi với hướng công ty hay hướng phòng làm việc cũng vậy. Ví dụ: chuyển bộ phận kinh doanh sang hướng Tây, doanh thu giảm, hay thủ chuyển Trưởng phòng sang hướng Tây thì tình hình làm ăn của công ty sẽ có nhiều chuyển biến tốt.

Phòng học của con cái tốt cuộc nên được bố trí ở hướng nào là hướng đẹp?



Hướng cát hung của phòng học.

Tốt nhất là chọn theo hướng sao chiếu mệnh của người con. Giả sử chọn phòng ở hướng Tây, nếu trồng cây có thể che được ánh nắng mặt trời vào buổi chiều vừa thay đổi được không khí trong môi trường sống, vừa đảm bảo được yếu tố phong thủy.

Hướng tốt hơn là theo thứ tự hướng Bắc, hướng Đông, hướng Đông Nam mà không cần phụ thuộc vào sao chiếu mệnh.

Nếu phòng con cái được chọn nằm ở hướng Bắc, như thế con cái sẽ có khả năng tư duy, có ý chí phấn đấu, hoạt bát, không nên loại bỏ nếu sắp đặt phòng.

Nếu ở hướng Đông, con cái dần dần sẽ có tính quyết đoán, khả năng phán đoán, thành thực..... học hành hay sự nghiệp đều phát triển thuận lợi.

Nếu ở hướng Đông Nam, tư duy sâu, ý chí phấn đấu cao, nhanh nhẹn hoạt bát.

Năm điều cấm kỵ với sao chiếu mệnh của con cái

Là những người làm bố làm mẹ, con cái được coi là bảo bối, vì con cái bệnh tật suy yếu mà khám bệnh điều trị khắp nơi, sự đau lòng của bố mẹ khó mà giải bày. Nguyên nhân con cái sinh bệnh rất nhiều, nhưng nếu hướng nhà xấu thì dù có khám bệnh chạy chữa, uống thuốc thế nào cũng chưa chắc đã qua khỏi.

Con cái ốm yếu, gia đình rơi vào cảnh túng thiếu. Vì thế để gia đình viên mãn hơn thì không có cách nào khác là bảo vệ sức khỏe của con cái.

Tóm lại, muốn con cái khỏe mạnh không được bố trí nhà vệ sinh, bể lọc, nhà để xe theo hướng sao chiếu mệnh của con cái. Những nơi này là “Ngũ đại cấm kỵ” của con cái.

Nhất là trưởng nam, trưởng nữ, nếu không suy nghĩ đến điểm này thì con cái dù có khỏe mạnh hoạt bát cũng dễ bị bệnh tật đau ốm.

Mỗi hướng với “Ngũ đại cấm kỵ” đối với mỗi sao chiếu mệnh của con cái sẽ mang lại những điểm xấu nào? Xin xem xét các hướng dưới đây:

Hướng Bắc kỵ: Điềm xấu đến với những người thuộc Sao Thủy Nhất Bạch, những người tuổi Tý, Nhâm, Quý.

Hướng Đông Bắc kỵ: Thổ tinh Bát Bạch, con cái sinh năm Dần, Sửu.

Hướng Đông kỵ: Người sinh năm Hợi, năm Giáp Ất, người thuộc sao Mộc Tam Bích.

Hướng Đông Nam kỵ: Thổ tinh Tứ Nghi, người sinh năm Thìn.

Hướng Nam kỵ: Sao Hỏa Tử Cữu, người sinh năm Ngọ, năm Đinh Bính.

Hướng Tây Nam kỵ: Thổ tinh Nhị Hỏa, người sinh năm Dậu, năm Canh Tân.

Hướng Tây Bắc kỵ: Kim tinh Lục Bạch, người sinh năm Mậu, năm Hợi.

Hướng Tây kỵ: Kim tinh Thất Xích, người sinh năm Dậu, năm Canh Tân.

Nếu sao chiếu mệnh của người con trùng với “Ngũ đại cấm kỵ” như vậy tuần hoàn máu không tốt, chân tay bị tê liệt, đau đầu, bệnh về bụng.....

Khi điềm xấu đến, có khi gặp phải bệnh tật cho nên phải lưu ý mối liên hệ giữa hướng sao chiếu mệnh và những vật không được sạch sẽ. Mỗi gia đình nên chú ý tới con cái nhiều, để con cái có sức khỏe tốt, tinh thần tốt.

Thông thường thì nếu xuất hiện chuyện không lành thường liên quan đến vấn đề hướng nhà, nếu đã lo lắng cho con cái thì không được xem nhẹ hướng nhà.

Phòng học của con cái chỉ nên ở hướng Bắc

Nếu con cái có thành tích xuất sắc, tính tình lại ngoan ngoãn, đối với những người làm bố mẹ thì đây là niềm hạnh phúc không gì sánh bằng.

Những người làm bố làm mẹ nhất thiết phải thiết lập môi trường tốt để con cái có thể phát huy hết tố chất thiên phú. Trong quá trình trưởng thành, ngẫu nhiên phát hiện được khả năng đặc biệt của con cái để phát huy. Điều này cũng có liên quan đến tướng nhà.

Về phương diện phong thủy nhà ở, chúng ta phải chú ý tối thiểu năm điều cấm kỵ như sự thụt vào của cửa lớn, nhà vệ sinh, phòng vệ sinh, phòng tắm, phòng ở, theo vị trí của từng trường hợp cụ thể, như thế phần nào cải thiện được thành tích học tập của con cái.

Nhưng nếu kì vọng quá cao, vậy như thế nào mới là tốt?

Đầu tiên sắp xếp phòng ngủ của bố mẹ ở hướng sao chiếu mệnh của chủ hộ hoặc hướng Tây Bắc, bố trí phòng học của con cái nằm ở một trong các hướng sau: Bắc, Đông, Đông Nam. Cần nói thêm là hai mặt tường của phòng học nhất thiết phải có cửa sổ hoặc lỗ thoáng khí để thoáng gió. Ngoài ra cũng cần lưu ý thêm về độ ẩm và đảm bảo nhiệt độ, như vậy cũng trở thành hướng tốt.

Nếu chú trọng đến thành tích của con, thế thì ngoài phòng của con, nên sắp xếp một phòng học ở hướng Bắc, như thế thành tích của con sẽ tiến bộ hơn.

Trong phạm vi có thể, sáng tạo môi trường như trên nhất định đúng đắn. Hơn nữa nếu hai bên bố mẹ đầy đủ, có cuộc sống nguyên tắc, con cái nhìn vào bố mẹ như vậy mà trưởng thành, không làm đường lạc lối.

Phòng con cái ở hướng Nam

Hiện nay, hiện tượng trẻ sinh hư đã trở thành phổ biến trong xã hội. Trên báo chí, chúng ta có thể đọc được những tin tức có liên quan đến bạo lực học đường, bạo lực gia đình. Có rất nhiều nguyên nhân khiến con cái trở nên hư đốn nhưng trách nhiệm lớn nhất vẫn thuộc về bậc cha mẹ. Là một trong các môi trường xung quanh con cái, hướng nhà theo phong thủy có sự ảnh hưởng đến thói quen của trẻ.

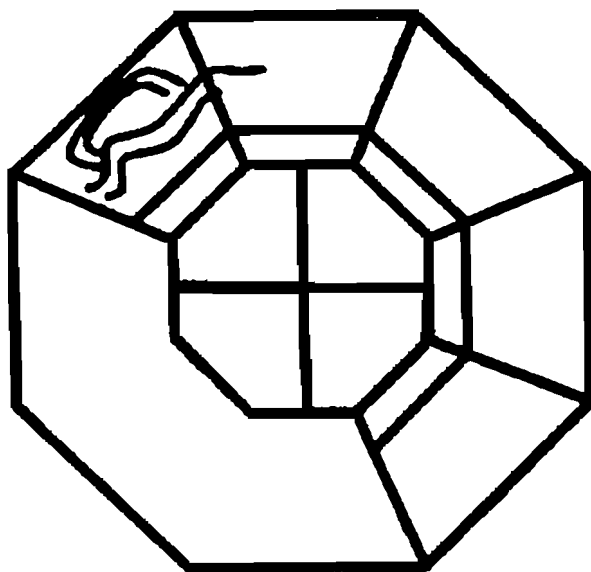
Hướng phòng của con cái cũng có hướng đẹp hướng xấu. Tác dụng quan trọng của căn phòng là có thể ngủ ngon được hay không? Đúng về phương diện sức khỏe mà nói, sắp xếp phòng cho con ở hướng Bắc, Đông, Đông Nam là đẹp. Hướng Tây không đẹp cũng không xấu, nhưng nếu căn phòng ở

hướng Đông Bắc, Nam, Tây Nam, Tây Bắc thì không tốt. Đây có điểm hơi khác so với phòng đọc sách.

Điều quan trọng là, bất luận phòng con cái được bố trí nằm ở hướng nào đều phải suy nghĩ đến độ sáng và tính thông thoáng. Nếu hai diện phòng có cửa sổ thì không gì tốt bằng, nhưng nếu chỉ một bên có cửa sổ thì nên thiết kế lỗ thoáng khí hoặc chỗ thông với không khí bên ngoài.

Nếu ba mặt căn phòng đều là tường thì cho dù là hướng tốt cũng biến thành không tốt. Sống lâu trong căn phòng như vậy, con cái dễ bị trầm tính, đôi khi trở nên tự kỉ.

Căn cứ vào hướng căn phòng, có thể lấy ví dụ về tốt xấu:



Hướng tốt xấu của phòng trẻ.

Nếu căn phòng ở hướng Bắc: Con cái sẽ có khả năng tư duy, ý chí phấn đấu cao và hoạt bát.

Nếu căn phòng ở hướng Đông: Con cái có khả năng quyết đoán, khả năng phán đoán tốt, bất luận học hành hay sự nghiệp đều thuận lợi.

Nếu căn phòng ở hướng Bắc: Tính cách hài hòa và tinh thần hợp tác, được người khác tin cậy, có được địa vị cao trong xã hội.

Nếu căn phòng ở hướng Tây: Bố mẹ thương yêu như “Bảo bối”, con cái giàu tình cảm. Nhưng có thể cải thiện môi trường phong thủy bằng cách trồng cây che khuất ánh nắng buổi chiều.

Nếu căn phòng ở hướng Đông Bắc: Dễ có tính tự cao tự đại, bảo thủ, dễ trở thành đứa con bướng bỉnh.

Nếu căn phòng ở hướng Nam: Con cái dễ ham chơi nhác học. Hơn nữa nếu cửa sổ phòng lớn thì con cái dễ sớm rơi vào tình trạng yêu sớm. Hướng

này thường có tường ngăn cách giữa Đông và Tây, Tây Bắc có cửa, nhưng cửa phòng hướng Tây Bắc khiến cho trẻ có tính sợ sệt, nhút nhát.

Nếu căn phòng ở hướng Tây Nam: Dạ dày yếu, thiếu tính nhẫn nại, không có tính kiên trì để hoàn thành công việc.

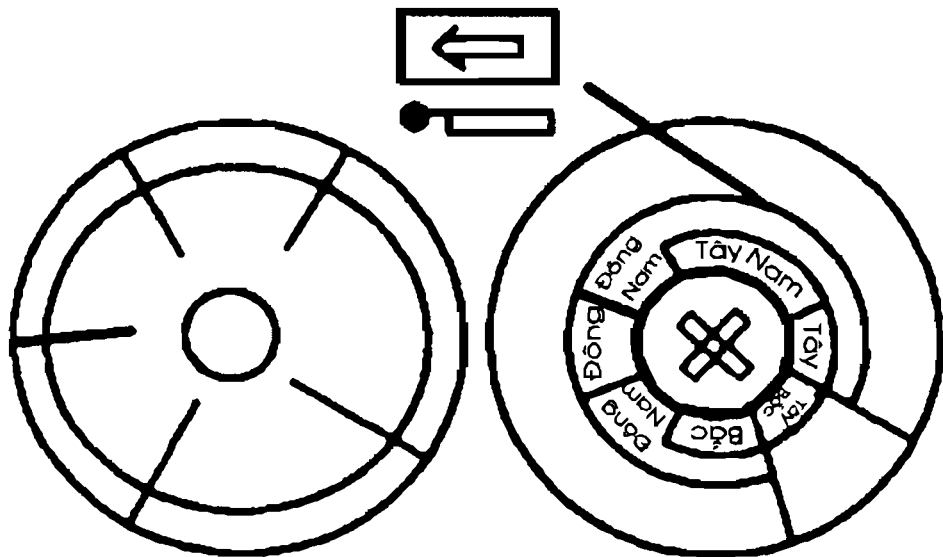
Nếu căn phòng ở hướng Tây Bắc: Điều lạ là con cái tính cách người lớn, dày dặn kinh nghiệm, nhưng sức thu hút không cao, dễ bị bạn bè xa lánh.

Phòng con trai trưởng nên được bố trí ở hướng Bắc

Trong gia đình những người lựa chọn vị trí căn phòng có thể là chủ hộ, chủ nữ, trưởng nam hoặc thứ nam, chịu ảnh hưởng của hướng tốt hay xấu của hướng nhà, hướng định vị cho chủ hộ là hướng Tây Bắc, hướng định vị cho chủ nữ là Tây Nam, của trưởng nam là hướng Đông. Hướng nhà đẹp nhất là bố trí phòng ngủ theo vị trí của hướng định vị của nhà. Sắp xếp phòng sinh hoạt hàng ngày theo định vị của người chủ nữ.

Có ví dụ: Bà S là người vợ hay bắt nạt, lấn át chồng, hàng xóm xung quanh đều đồn đại rằng: “Nữ chủ hộ này nắm quyền trong tay”.

Vì nổi khở tâm của mình mà ông H đã nghe theo lời khuyên của tôi, rời phòng sinh hoạt ở hướng Tây Bắc về hướng Tây Nam, phòng ngủ ở hướng Tây Nam lại được chuyển về hướng Tây Bắc, định vị của người chủ nữ từ hướng Tây Bắc di chuyển đến Tây Nam, di chuyển phòng sinh hoạt hàng ngày ra bên ngoài thì vận thế của nữ chủ cũng thay đổi khác đi. Kết quả, tính mạnh mẽ cũng trở nên dịu dàng hơn, tính khí của người vợ trong gia đình cũng có chuyển biến theo hướng tích cực hơn.



Ví dụ: Quý bà E nhiều năm đau khổ vì chồng gia trưởng, tôi khuyên bà nên rời phòng sinh hoạt hàng ngày ở hướng Đông Bắc sang hướng Tây Nam theo định vị của chủ nữ. Bố trí chuyển phòng ngủ, phòng sinh hoạt hàng

ngày về hướng Tây Nam thì vị thế của nữ chủ sẽ trở nên tốt hơn, bản tính gia trưởng bạo lực của ông chồng cũng giảm, có thể sống cuộc sống thoải mái.

Một vài ví dụ khác giúp bạn đọc tham khảo. Sau khi con trai đầu của mình lên cấp 3, ông T đã kê bàn học ở hướng Tây Bắc. Vào cấp 3 chưa nay nửa năm, hành động của đứa con trai thay đổi một cách rõ rệt, hết như đã biến thành một người hoàn toàn khác vậy, tính tình ngỗ ngược. Trước việc con trai mình ở trường học bị coi là học sinh cá biệt, ông T đã đến bàn bạc với tôi.

Tôi góp ý với ông T nên chuyển phòng sách hướng Tây Bắc sang hướng Đông, Tây Bắc vốn là định vị của người chủ hộ, vì sắp xếp phòng của con trai trưởng ở hướng Bắc vừa cải thiện được môi trường sống lại thay đổi các thói quen xấu của cậu con trai.

Khoảng 3 tháng sau khi chuyển phòng học sang hướng Đông, cử chỉ ngỗ ngược thô lỗ của cậu con trai cũng mất đi. Hiện nay đang là cầu thủ bóng đá, sống rất có kỷ luật.

Về hướng nhà, hướng Tây Bắc nếu được tận dụng tốt có thể đem đến cuộc sống đầy đủ, có quan hệ rộng.

Nhưng nếu kết hợp những thứ xung khắc với nhau thì mối quan hệ xã hội gặp rắc rối, không thuận lợi, không những không thành công mà thậm chí còn vấp phải thất bại lớn hơn ở những hướng này.

Phòng sách trên nhà để xe thì không tốt

Khí CO₂ và các loại khí độc khác mà xe hơi thải ra gây hại cho sức khỏe của con người. Bởi vậy, để một phần của ngôi nhà làm chỗ để xe là không tốt.

Nếu cần chỗ để xe, trừ khi cách nhà ở 10m trở nên, nếu không thì khó tránh khỏi tai họa xấu. Ngoài ra, dù có xây nhà để xe kiên cố để ngăn khí thải, nhưng không có cách nào ngăn được dòng lưu chuyển của không khí.

Theo mối quan hệ giữa khoảng không và thế nhà, nếu để tầng 1 làm nhà để xe hoặc xây một căn phòng trên nhà để xe thì căn phòng đó không thuận tiện. Nếu chọn phòng cho con cái mà phòng sách ở trên nhà để xe thì điềm không tốt xảy ra với con cái.

Vì hướng nhà để xe không giống nhau nên tai họa ập đến cũng không giống nhau, giới thiệu vài tình huống như sau:

Nếu nhà để xe ở hướng Bắc: Thời gian qua đi, bất kể chuyện gì cũng có xu hướng trở nên tiêu cực, con cái dần dần mất đi sự sáng suốt, tính tình không tốt.

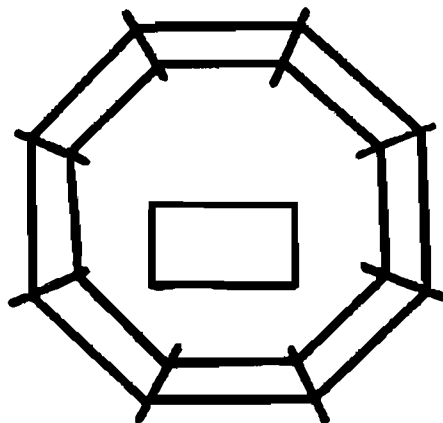
Nếu nhà để xe ở hướng Đông Bắc: Mất đi hứng học, khó tập trung, ham chơi.

Nếu nhà để xe ở hướng Đông: Con cái sức khỏe không tốt, làm việc thường không đến nơi đến chốn, không dễ vượt qua khó khăn.

Nếu nhà để xe ở hướng Đông Nam: Trầm tính, sống hướng nội mà ít bạn, bị đồng nghiệp bài xích, phần lớn là do nhà để xe nằm ở hướng Đông Nam với hướng nhà.

Nếu nhà để xe ở hướng Nam: Khả năng tư duy kém, không biết làm thế nào để người khác hiểu mình, học hành giảm sút rõ rệt. Sau này ra xã hội chỉ có thể luồn cúi kẻ khác.

Nếu nhà để xe ở hướng Tây Nam: Hình thành thói quen lười nhác, làm việc gì cũng không dứt khoát. Bởi vậy không được mọi người tin cậy, dễ bị cô độc.



Phòng đọc sách để trên nhà xe.

Nếu nhà để xe ở hướng Tây: Có xu hướng cô lập, thích ở một mình, có lúc rơi vào tình trạng không thích kết bạn.

Nhà để xe ở hướng Bắc: Thường xuyên xích mích với người khác, thậm chí còn đam mê cờ bạc. Không nhận được sự tín nhiệm của mọi người, mà ở trường học cũng như ngoài xã hội đều bị mọi người tách biệt.

Do vị trí nhà để xe không thuận lợi, hiện tượng như trên thường xảy ra với trẻ em trong thành phố, do vậy vị trí nhà để xe nên đặc biệt chú ý.

Những kiểu nhà có ga ra ở tầng hầm

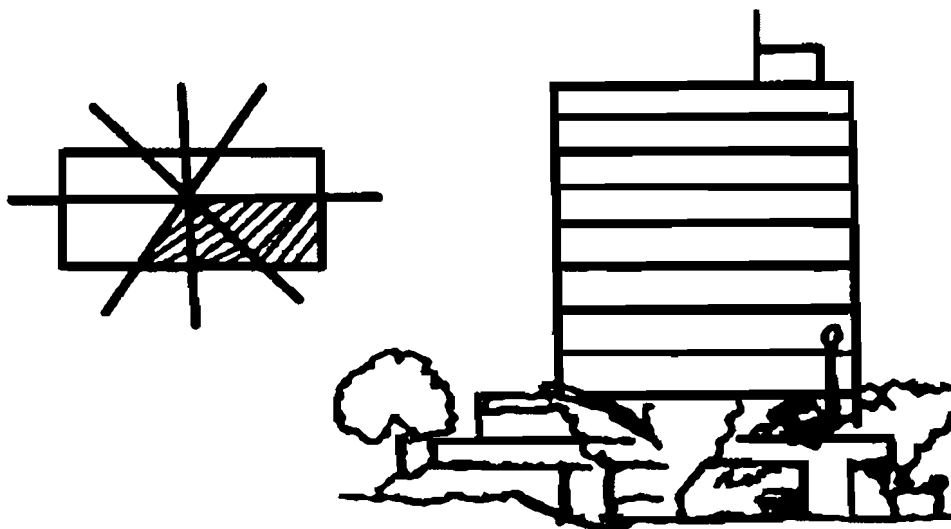
Gần đây để tận dụng triệt để diện tích đất, hoặc dùng tầng hầm làm nhà để xe, tầng hai là nơi ở của gia đình. Mô hình này ngày càng phổ biến trong kiến trúc của các ngôi nhà thành thị.

Nếu như nơi ở thành bãi đỗ xe, thì không thể không nhận lấy hậu quả bãi đỗ xe thành môi trường thích hợp để xả khói. Khói xe thải ra có chứa axit các bon, gây ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe con người.

Cư trú trong những ngôi nhà có cấu tạo như vậy, ngay từ đầu những khu vực gần bãi đỗ xe nguy hiểm. Bởi vì những nguy hiểm đó cũng sẽ xảy ra với những người sống ở tầng 2, nếu như trong nhà có trẻ trong tuổi trưởng

thành, thì khả năng học tập của trẻ sẽ bị giảm đi, cư xử không tốt và có các hành động ngoài ý muốn.

Kiểu nhà làm tầng hầm thường chỉ thuận lợi cho việc đỗ xe, không tốt cho việc làm phòng học cận kề, nhưng cũng có một số biện pháp khắc phục hạn chế đó. Đó chính là chuyển nơi ở lên từ tầng 3 trở lên, chọn những phòng ở trung tâm tòa nhà, có hướng Đông, Đông Nam, Nam. Trong phòng nên đặt nhiều chậu cây cảnh nhỏ, để làm sạch không khí trong nhà, và có thể tránh được một số tai họa.



Nhà cao tầng có hầm để xe cần chú ý.

Thế nhà, thế đất dẫn tới sự phản kháng của người nhà hay cấp dưới

Con trai trưởng thành không nghe lời cha trở thành đứa con bất hiếu, hoặc rơi vào tình cảnh kẻ dưới phụ lòng tin cậy của người trên, không gánh vác được trọng trách, cơ bản là do vị trí nhà hướng Bắc xây thụt lại gây nên.

Ví dụ như phía Bắc thụt lại, cùng hướng đó có cửa chính. Phía Bắc mà thụt lại thì phía Đông Bắc mở cửa chính, hoặc phía Bắc thụt vào mà cửa chính đặt hướng Tây Nam thì đều có tướng không tốt.

Gần đây xuất hiện rất nhiều kiểu nhà dạng “trên to dưới nhỏ”, loại nhà này không tốt. Cái gọi là “trên to dưới nhỏ” chính là tầng 2 trội hơn tầng 1 vì xây thêm 1 mét bên trái hoặc bên phải.

Quá chú ý tới việc làm bề ngoài ngôi nhà trông đẹp hơn, tận dụng diện tích đất một cách thái quá mà chọn cách xây dựng kiểu nhà như vậy.

Phần thò ra trên tầng 2 thường đặt ở hướng Tây Bắc, hoặc Đông, bất luận đặt ở phương nào thì đều mang tới điều không may mắn, nhất thiết phải đặc biệt chú ý. Sống trong những căn nhà như thế này, trong gia đình sẽ thường xuyên xảy ra bất hòa, không có khả năng phát triển cho dù tầng 2 xây thò ra ở hướng Tây Nam thì tài vận giàu có cũng mong manh.

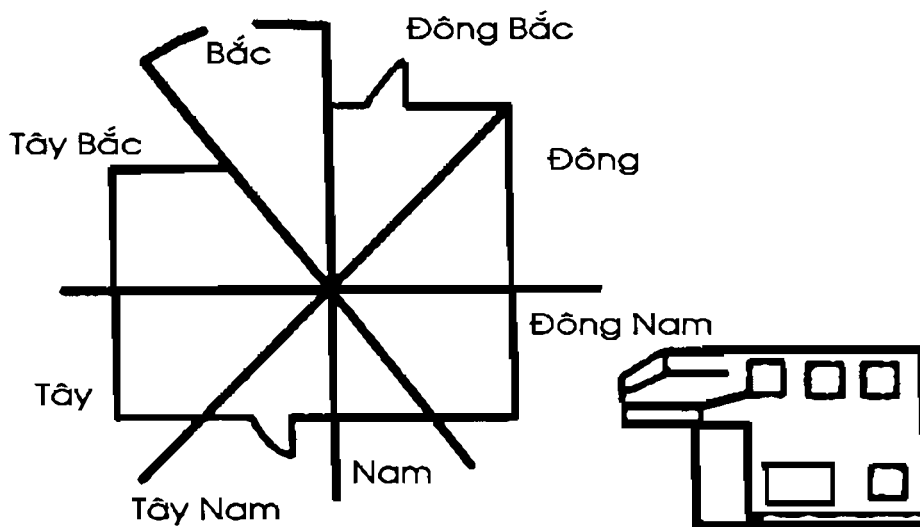
Năm ngoái có một người đã mua một ngôi nhà kiểu “trên to dưới nhỏ” như vậy, sau khi chuyển tới không lâu thì xảy ra bất hòa cha và cậu con trai học trung học.

Người này nghĩ mãi không hiểu nguyên nhân vì sao đã tìm đến tôi nói chuyện, tôi đến trước nhà xem và nhận thấy vấn đề cơ bản là mối quan hệ với phong thủy đất, phía Tây Nam xây thò ra, tuy là thoáng nhưng lại rất hạn chế, như vậy mang ý nghĩa không tốt.

Tôi kiến nghị tu sửa phần thụt vào ở phía Bắc và còn sửa lại phần thò ra ở tầng 2 cho bằng với tầng 1. Qua khoảng thời gian một năm, vấn đề bất hòa trong gia đình đã lắng hẳn.

Tầng 1 của nhà ở phải xây dựng kiên cố, ổn định, tầng 2 nên căn cứ theo chiều rộng của tầng 1 hoặc có diện tích nhỏ hơn.

Song nhìn từ tầng 1, tầng 2 có phần nào thò ra so với tầng 1, lại làm cho mức độ an toàn về mặt cấu tạo được duy trì, nhưng như vậy sẽ làm cho tài nguyên đất thay đổi, nhìn từ phương diện lập thể thì lại là kiểu phòng thụt. Như vậy mà nói thì cũng tạo thành tướng nhà không tốt, do vậy phải đặc biệt lưu ý thiết kế tầng 2.



Tầng 2 nhỏ ra, thế nhà xấu.

Khả năng học tập của trẻ có thể chịu ảnh hưởng vị trí đặt bàn học

Dưới đây là những việc liên quan tới chương trình tôi nhận lời tham gia khi trước. Trong chương trình, người dẫn chương trình đã hỏi vài câu hỏi liên quan tới căn phòng cho trẻ.

Sau khi tôi nói rõ về gian phòng cho trẻ và hướng nào là tốt nhất, cũng nói tới vị trí đặt bàn học cạnh cửa sổ.

Bàn đối diện với cửa sổ lại không tốt, có thể nói có thể đặt đối diện với tường cạnh cửa sổ. Nếu như đặt bàn học đối diện với cửa sổ, thì tốt nhất nên

dùng hai tầng rèm cửa sổ chắn ánh sáng hoặc có thể lắp thêm cửa chớp. Lý tưởng nhất là để bàn học không bị ánh sáng trực tiếp chiếu vào.

Sau khi chương trình kết thúc, tôi nhận được rất nhiều điện thoại từ khắp nơi trong nước gọi tới nhờ tư vấn. Điều đáng kinh ngạc là trong đó có rất nhiều người hiểu lầm, và muốn hỏi “đặt bàn học ở vị trí nào thì con cái có thể học tập tiến bộ”.

Về lĩnh vực hướng nhà tôi đã nghiên cứu qua làm thế nào để phát huy 100% năng lực của con người, nhưng những đứa trẻ đã phát huy 100% thì cũng không có khả năng làm nó tiến bộ hơn.

Nếu như những đứa trẻ đã phát huy 70%, 80% năng lực của bản thân thì vị trí đặt bàn học đúng có thể giúp chúng phát huy 100% năng lực, kết quả học tập nâng cao là điều hoàn toàn có thể.

Về hướng nhà nghiên cứu như thế nào mới có thể phát huy 100% năng lực đây? Giống như tôi đã nói trên truyền hình, bàn học ngồi đối diện với cửa sổ là không tốt.

Bởi vì trực tiếp đối diện với ánh sáng bên ngoài và mở cửa sổ, dễ bị cảnh vật bên ngoài làm mất tập trung, tản mạn. Nhiều khi ánh sáng quá mạnh từ bên ngoài hắt vào chưa chắc đem lại cho trẻ một thị lực tốt nhất. Nhưng nếu như việc bài trí phòng không có cách nào khác phải kê bàn học đối diện cửa sổ, thì chỉ có hai cách dùng rèm cửa sổ dày hoặc bằng lụa mới có thể điều tiết ánh sáng mặt trời, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp vào.

Ngoài ra, cũng không được kê bàn đối diện hoặc sau cửa ra vào, như vậy cũng gây mất tập trung, tốt nhất nên tránh. Bởi vì khi bạn bước vào phòng của con cái mình từ đằng sau rất dễ dẫn tới thói quen cho chúng giật mình, hoặc có cảm giác bị người khác quan sát từ sau lưng...

Phòng của trẻ nên chú ý màu sắc tường, tránh màu quá mạnh, cố gắng áp dụng màu theo mùa.

Phòng của trẻ 3 bên đều bị tường bao quanh chỉ có 1 bên có cửa sổ, do vậy trên cửa ra vào nên có cửa xoay tròn hoặc cửa bán nguyệt để lưu thông không khí.

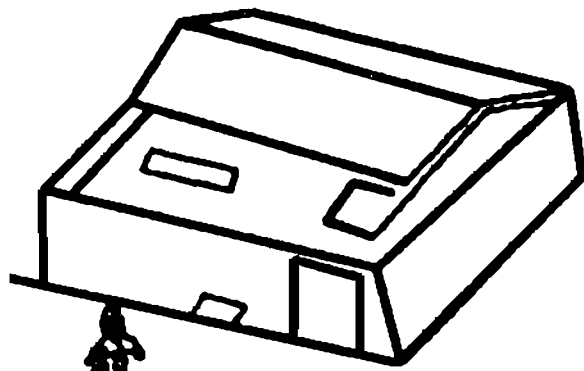
Tường quá cao nguy hiểm tới sức khỏe của trẻ

Chúng ta thường thấy những ngôi nhà vì muốn giữ kín cuộc sống riêng tư mà bốn bên tường xi măng cốt thép rất cao. Có thể nói đó là những cách nghĩ thiếu cận, chỉ chú ý cái nhìn bề ngoài mà không chú ý rằng đã gây ảnh hưởng tới sức khỏe của mọi người trong gia đình.

Trẻ mà sống lâu trong căn nhà như vậy dễ gây nên tố chất thần kinh không tốt, không khỏe.

Xét mối quan hệ giữa tường xung quanh và các công trình kiến trúc mà nói, vùng lân cận các công trình kiến trúc mà không có tường cao thì tường

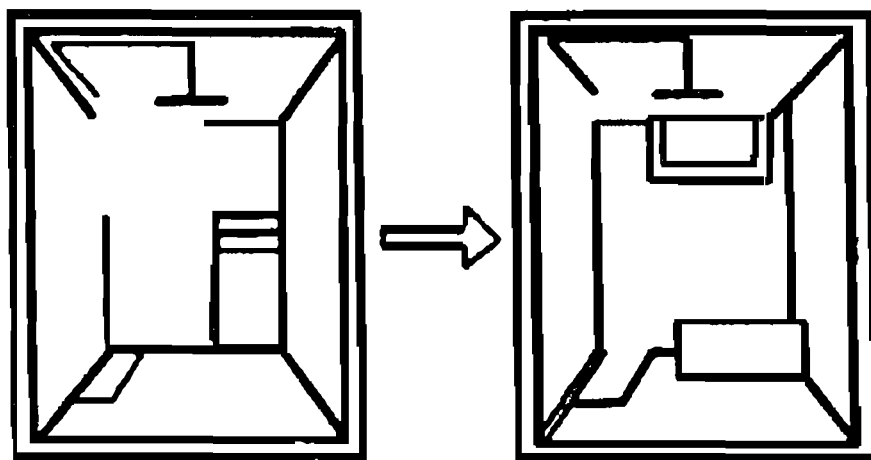
hung. Nhưng vì diện tích đất có hẹp mà không xây tường bao xung quanh thì cũng là tường không thuận lợi. Vì tường bao là danh giới phân biệt khu vực công cộng và đất của gia đình, cho dù đất hẹp cũng phải có hàng rào bao quanh.



Tường cao không tốt.

Về độ cao tường bao mức độ bao nhiêu là phù hợp? Nói đại thể thì tầm cao khoảng tầm bằng tầm nhìn mắt thường, lấy tầm nhìn phía trong và phía ngoài tường một cách thoải mái nhất, nếu như tầm cao khoảng 3 m trở lên thì không tốt.

Hơn nữa nói về mặt tường nhà thì tường hung hay tốt cũng do chất liệu tường chi phối. Không tốt nhất là tường xi măng cốt thép, cuộc sống bị bao quanh bởi tường bao xi măng cốt thép, do không khí lưu thông hạn chế nên rất có hại cho con người. Đặc biệt trong nhà có trẻ em và người già thể lực và sức đề kháng yếu, điều này phải đặc biệt chú ý.



Bàn học không nên kê gần cửa sổ.

Hiện nay chất lượng các loại tường bao, sắp xếp theo thứ tự chất lượng thì có các loại sau:

- Hàng cây rào.
- Tường gỗ.
- Vòng rào.
- Tường bùn có khe rỗng.
- Tường bùn đất.
- Tường chất lượng cốt thép mỏng.
- Tường gạch hoặc đá.
- Xi măng cốt thép.

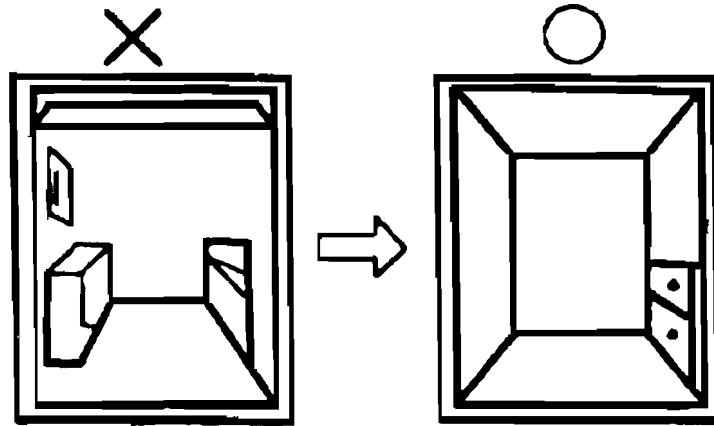
Thế phòng xấu nhất

Phòng của mỗi người trong nhà, chỉ cần nhìn từ trung tâm của căn phòng, đặt theo hướng 12 chi sao chiếu mệnh của những người sống trong nhà là được. Các phòng ở, phòng đọc sách và phòng làm việc đặt theo hướng 12 chi, sao chiếu mệnh của người ở. Đại đa số thế nhà như vậy là rất tốt, nhưng những căn phòng dưới đây không hợp lý.

Đầu tiên là phòng mà bốn bên bị tường bao kín, không có cửa sổ, không khí u ám, ban ngày dễ bị ứ đọng lại. Ở những phòng này nhất định sẽ gây ảnh hưởng tới sức khỏe.

Thêm nữa sử dụng những phòng này làm phòng học thì rất dễ làm tư tưởng phân tán, tinh thần mất tập trung, khi làm việc dễ mắc sai lầm.

Nếu sử dụng phòng của sổ một bên làm phòng học cho trẻ thì khả năng học tập của trẻ sẽ không ngừng bị giảm xuống. Bởi vì sự lưu thông không khí không thích hợp, những luồng không khí không tốt dễ bị ngưng tụ lại.



Phòng bị tường kín bao quanh.

Nếu như phòng học của trẻ mà chỉ một bên có cửa sổ thì phải có cửa thông trên mái nhà hoặc ô thông gió, để điều hòa không khí trong phòng như thế khả năng có thể tránh được các ảnh hưởng xấu.

Nếu như trường hợp không biết mà vẫn ở trong những căn nhà đó, thì chắc chắn phải đổi mặt nhiều điều không như ý.

Dưới đây là một câu chuyện hoàn toàn có thật. Một đôi vợ chồng mới cưới mua một căn hộ ở trung tâm thành phố, giá cả rất thấp, cho dù diện tích đất và quy mô phòng đều khá được.

Nhưng khi chuyển đến chưa đầy nửa năm thì người vợ luôn cảm thấy mệt mỏi. Người chồng cho biết hai người có chế độ sinh hoạt rất hợp lý, không thể vì một lý do gì mà dẫn tới khả năng suy giảm về sức khỏe.

Về sau qua điều tra tìm hiểu, hai năm trước cũng tại căn nhà đó đã có một phụ nữ ốm nặng. Những căn nhà đã có người ốm nặng, nhất là có người chết bất luận là thế đất, thế nhà tốt thế nào thì cũng không thể chuyển xung thành tốt được.

Khi mua nhà cũ đừng vì giá cả thấp mà vội vàng mua, phải suy nghĩ “vì sao giá lại thấp như vậy?”, nhất định phải tìm hiểu kỹ.

Người làm công tác giáo dục nên xây nhà nhô ra hướng Đông

G. Ji rô là một nhà giáo dục số một ở Okinawa, Nhật Bản. Ngoài là người dẫn chương trình trong “Anh ngữ thành phố”, còn có số lượng học sinh lên tới 4 nghìn học sinh. Hiện nay ông đang chuẩn bị xây dựng trường học để phát triển sự nghiệp giáo dục. Ông tìm tôi để nhờ tư vấn việc kiến thiết và thay đổi các công trình xây dựng.

Mục tiêu giáo dục của gia đình là làm thế nào để thúc đẩy phát triển sự nghiệp giáo dục vĩ đại. Mọi người dân trong thành phố đều hiểu rõ điều này, để giúp đỡ họ đạt được nguyện vọng. Trong quá trình thiết kế có thể thấy rằng có thể dựa vào những điểm tốt về mặt tướng nhà để phát triển sự nghiệp giáo dục tới độ tinh tế, sâu sắc nhất.

Đầu tiên xin mời xem sơ đồ dưới đây, những người làm việc có liên quan tới giáo dục nhà trường ví dụ như các nhà giáo dục, nhà ở quay về hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, hướng Tây là vấn đề quan trọng nhất.

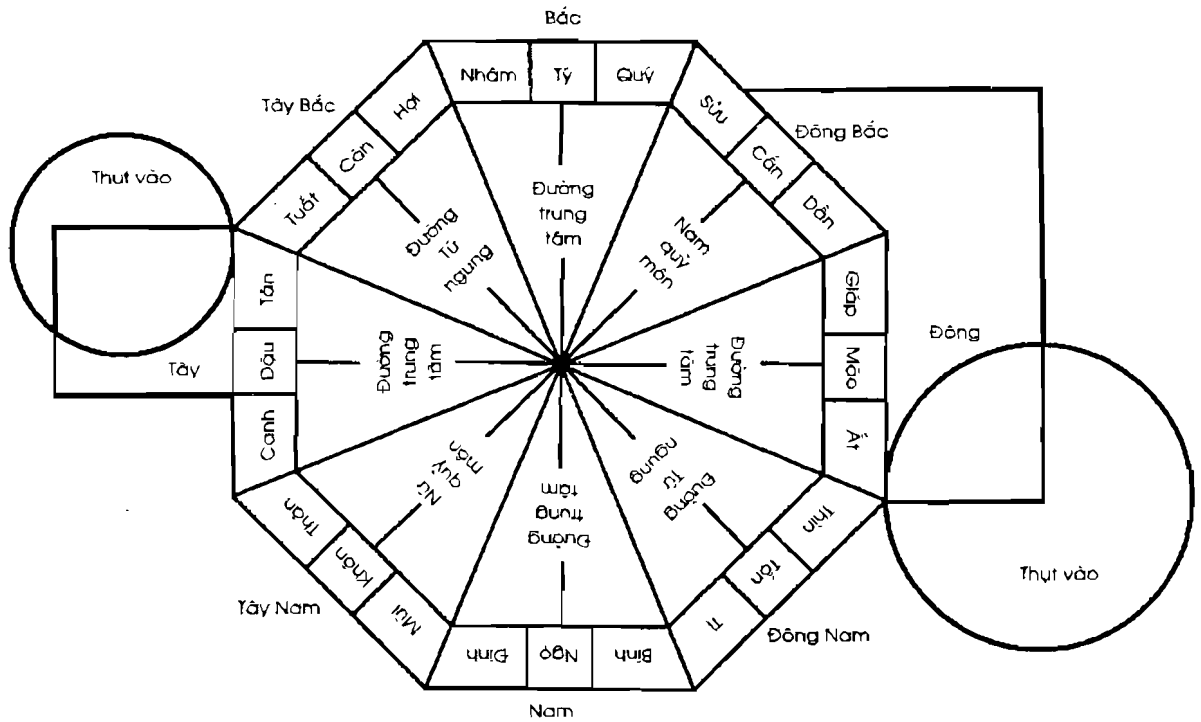
Hướng Đông vẫn là biểu thị đầu óc nhạy bén, là phương hướng nâng cao hiệu quả nghiên cứu, vì vậy về sự nghiệp không thể lơ là qua quýt. Vì vậy, những người làm việc có quan hệ tới giáo dục, nếu như muốn nhà chuyển hướng đẹp, nên xây dựng nhô ra hướng Đông.

Hơn nữa, hướng Tây vẫn là hướng quan trọng để thành quả giáo dục khai hoa kết trái, do vậy hướng Tây vẫn cần phải làm nổi ra. Hướng Tây là hướng được đánh giá là có mặt nổi trội đạt được thành tích giáo dục cao, hướng này đối với cuộc sống con người cũng tương đối tốt.

Ngược lại, đối với những người làm giáo dục mà nói, nếu như hướng quan trọng nhất phạm phải tướng hung thì có những tai họa gì có thể xảy ra với họ?

Nếu như hướng Đông là hướng hung thì thường là “họa tùng khẩu xuất”, làm cho người khác chán ghét và dẫn tới bị hủy hoại.

Nếu như hướng Tây Bắc thụt vào thì dẫn tới đầu óc không tinh táo, không có khả năng dự đoán trước, gây thất bại lớn hoặc là quan hệ với người khác không tốt.



Hướng của tòa nhà giáo dục.





Chương mười hai

THỂ NHÀ, THỂ ĐẤT ẢNH HƯỞNG TỚI TÀI VẬN

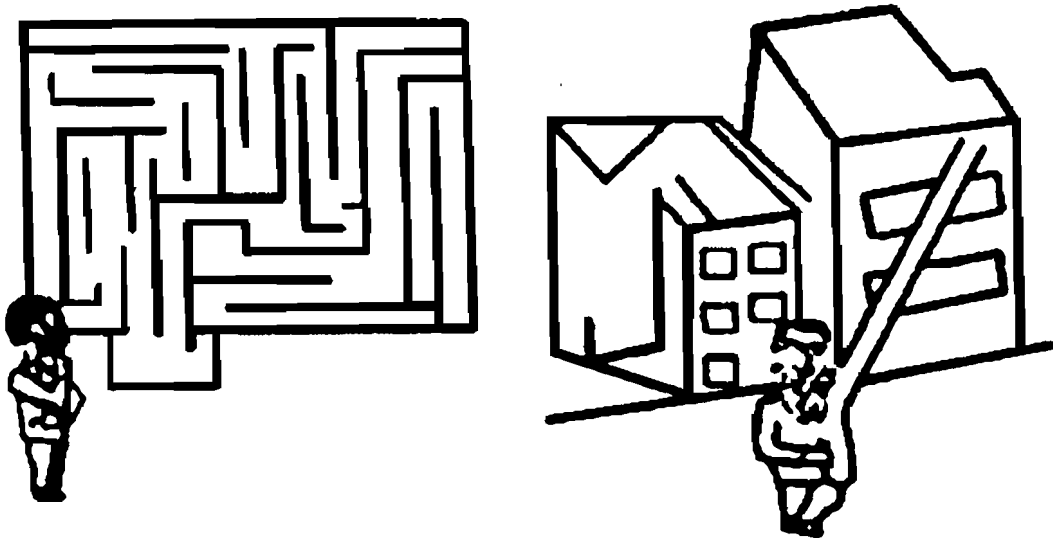


*Bí quyết thăng tiến, phát triển khác nhau của các nhà
tri thức và doanh nghiệp.*

Điểm khác nhau cơ bản về tướng nhà tốt xung của các nhà trí thức và doanh nghiệp

Phương vị 12 chi, sao chiếu mệnh của các căn phòng trong nhà của các gia tộc là không giống nhau, Cửu tinh chiếu mệnh cũng khác nhau. Ngoài ra, nghề nghiệp khác nhau nên điều tốt xung cũng có sự chi phối khác nhau.

Khi phán đoán sự hưng cát về tướng nhà của các nhà trí thức và các nhà doanh nghiệp cơ bản là không giống nhau. Các tầng lớp trí thức, trong công ty địa vị thăng tiến, nhận được sự tín nhiệm, chịu trách nhiệm bố trí nhân lực nâng cao thành tích, đây đều là sự thành công. Vì thế tiền lương cao là sự đương nhiên. Do vậy điều cơ bản quan trọng nhất là sức khỏe bản thân, để trải qua áp lực công việc.



Sự khác biệt về thể nhà giữa tầng lớp trí thức và doanh nghiệp.

Thể nhà của các tầng lớp trí thức, điểm mấu chốt quan trọng là theo trình tự như sau, nhà vệ sinh, đường đi, phòng ngủ, nhà bếp, có thể thêm một phòng thụt hoặc thờ. Nếu như xung quanh vấn đề sức khỏe, nhà vệ sinh có vị trí không thuận lợi, thì cũng không có ảnh hưởng lớn. Hơn nữa, vị trí lối đi cũng không thuận lợi, thì có thể bị đồng nghiệp hoặc cấp dưới qua mặt, dần dần như vậy đầu óc không còn minh mẫn.

Có một ví dụ như sau: Ông K sinh năm 1945 là một viên chức trọng một công ty, làm việc rất cần mẫn, từng bước thăng tiến. Vì con trai vào trung học nên đã mua một ngôi nhà trong thành phố.

Sau khi chuyển tới một tháng, không biết nguyên do tại sao, ông K bắt đầu bị đau đầu, phải thường xuyên nghỉ việc, vì thế đã để mất cơ hội thăng chức, hơn nữa lại bị người đi sau qua mặt.

Tôi nhận lời phỏng vấn, tới thăm nhà ông K, vị trí 12 chi, sao chiếu mệnh của ông K ở phía Tây có nhà vệ sinh.

Tóm lại đối với tầng lớp trí thức mà nói vị trí 12 chi sao chiếu mệnh của bản thân có hỏa khí của nhà vệ sinh, nhà bếp và rãnh nước, cửa đóng kín vẫn là vị trí xấu nhất. Ngoài ra cũng không được xây dựng những phần kiến trúc thực tại vị trí 12 chi, sao chiếu mệnh của thân chủ.

Vị trí của phòng ngủ nếu đặt ở vị trí hai Quý môn hướng Tây Nam và Đông Bắc; hướng Bắc, Nam, Tây đều là hướng xấu.

Sức khỏe các tầng lớp trí thức là thứ nhất, nếu mong muốn sự nghiệp phát đạt, thì vị trí của nhà vệ sinh là khá quan trọng, kiến trúc nhô ra là điểm quan trọng nhất.

Sự khác biệt giữa các nhà trí thức và các nhà kinh doanh

Bất luận là doanh nghiệp nhỏ hay lớn, một khi đã trở thành nhà kinh doanh, thì phát triển sự nghiệp là mục tiêu hàng đầu. Hơn nữa còn phải sống để làm việc, do vậy xung quanh vấn đề vị trí tốt xấu của các phần xây dựng nhô hoặc thụt của căn phòng nhất định phải lưu ý.

Hơn nữa nhà vệ sinh, phòng ngủ, nhà bếp, liên quan tới vấn đề sức khỏe, đường lối đi liên quan tới vấn đề sinh mệnh, theo trình tự như trên thì phải nghiên cứu tới vấn đề tốt xấu của vị trí căn nhà.

Đối với các nhà kinh doanh, điều cần lưu ý nhất là vị trí của bất kì căn phòng nào cũng không được hạn chế. Ngược lại nếu như ở vị trí của Cửu tinh chiếu mệnh và 12 chi, sao chiếu mệnh của bản thân có thể xây dựng phòng nhô ra, thì đó chính là bí quyết để phát triển sự nghiệp.

Nhưng có điều phải lưu ý ở đây là, phải tránh vị trí của hai Quý môn hướng Đông Bắc và hướng Tây Nam. Sau đó, chỉ cần nhà vệ sinh, đường lối đi không ở vị trí sao chiếu mệnh của bản thân thì có thể tránh được các hướng xấu.

Những nhà kinh doanh không thể ở những căn nhà có vị trí thụt vào

Không ít những ngôi nhà do thiết kế quá cầu kì, nhìn từ phía ngoài phải có nhiều phần thụt thò. Nhô ra thì không thành vấn đề, thụt vào thì tuyệt nhiên nên tránh.

Mặc dù chỉ là một nhà kinh doanh nhỏ, nếu như nhà ở có vị trí thụt vào thì kinh doanh sẽ không gặp được thuận lợi. Vậy thì vị trí nhà thụt vào như thế nào thì gặp những bất lợi ra sao?

Hướng Bắc thụt vào, có thể bị chính người giúp việc của mình không hợp tác, cũng là một những nguyên nhân dẫn tới kinh doanh thất bại.

Phía Đông có thụt vào thì lại quá coi trọng bản thân mà vội vàng thay đổi ý kiến hoặc phán đoán sai lầm.

Phía Tây và Tây Bắc thụt vào thì vấn đề tiền vốn là điều không thuận lợi, bị người tín nhiệm phản lại sau lưng, vì thế mà sự nghiệp có thể gặp nhiều khó khăn.

Những hướng này thụt vào hoặc trùng với 12 chi và sao chiếu mệnh hoặc sao Cửu tinh chiếu mệnh thì tai họa sẽ càng lớn hơn.

Sẽ xảy ra trường hợp như ví dụ này, sự việc như sau:

Ông H kinh doanh nhà hàng ở Đài Bắc, 20 năm nỗ lực làm việc, tuy là cửa hàng nhỏ nhưng kinh doanh chân chính nên cũng để ra được ít tiền.

Mùa thu năm ngoái ông H mua vùng đất sau cửa hàng xây dựng làm nhà ở, căn hộ quay hướng Nam và có một phần thụt vào. Sau khi chuyển tới nơi ở mới, mặc dù vẫn cần mẫn làm ăn như trước nhưng không biết vì sao lại liên tiếp mắc sai lầm.

Ông H từ khi làm ăn 20 năm, vẫn nghĩ chỉ là 1, 2 lỗi nhỏ không đáng bận tâm, nhưng khách hàng thì ngày càng thưa dần, xoay sở vay tiền, nhưng vẫn không giải quyết được, đến lúc phát hiện ra thì đã quá muộn, số nợ đã gấp đôi lúc ban đầu.

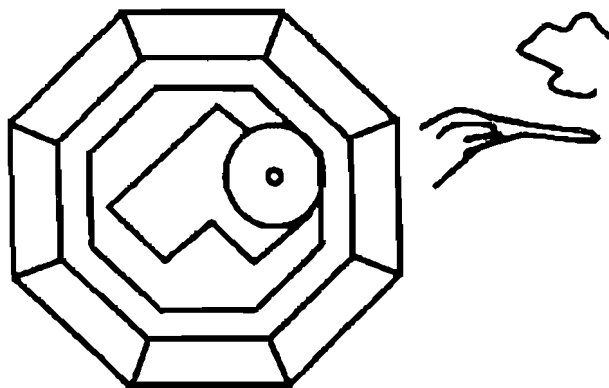
Không trụ được bao lâu cửa tiệm của ông H phải chuyển nhượng sang cho người khác.

Tôi nghĩ nếu như căn nhà của ông H vị trí thụt vào ở hướng Đông Bắc hoặc Tây Nam thì không chỉ cửa tiệm rơi vào tay người khác mà thậm chí người thân gia đình cũng gặp phải khó khăn. Nhà của ông H phần thụt ở phía Đông Nam lại ít nên mức độ ảnh hưởng không cao.

Để sự nghiệp phát triển, không nên xây dựng nhà thụt vào có khoảng trống phía trước, nếu như bất đắc dĩ mà có khoảng thụt vào thì vẫn có đường đối phó, xin đưa ra để tham khảo.

Nếu như không biết sự việc như vậy mà xây dựng nhà thụt vào thì có thể đặt ở đường đi có thể đặt chậu cây. Nhờ vào sự quang hợp của lá cây để không khí trước lối đi tránh bị ô nhiễm, sẽ càng làm cho phong thủy nhà tốt hơn.

Ngoài ra, nếu như lấy hướng 12 chi và sao chiếu mệnh của bản thân làm hướng phòng ngủ hoặc nơi sinh hoạt, cả nhà cùng sử dụng cũng có thể nói là một phương án tốt.



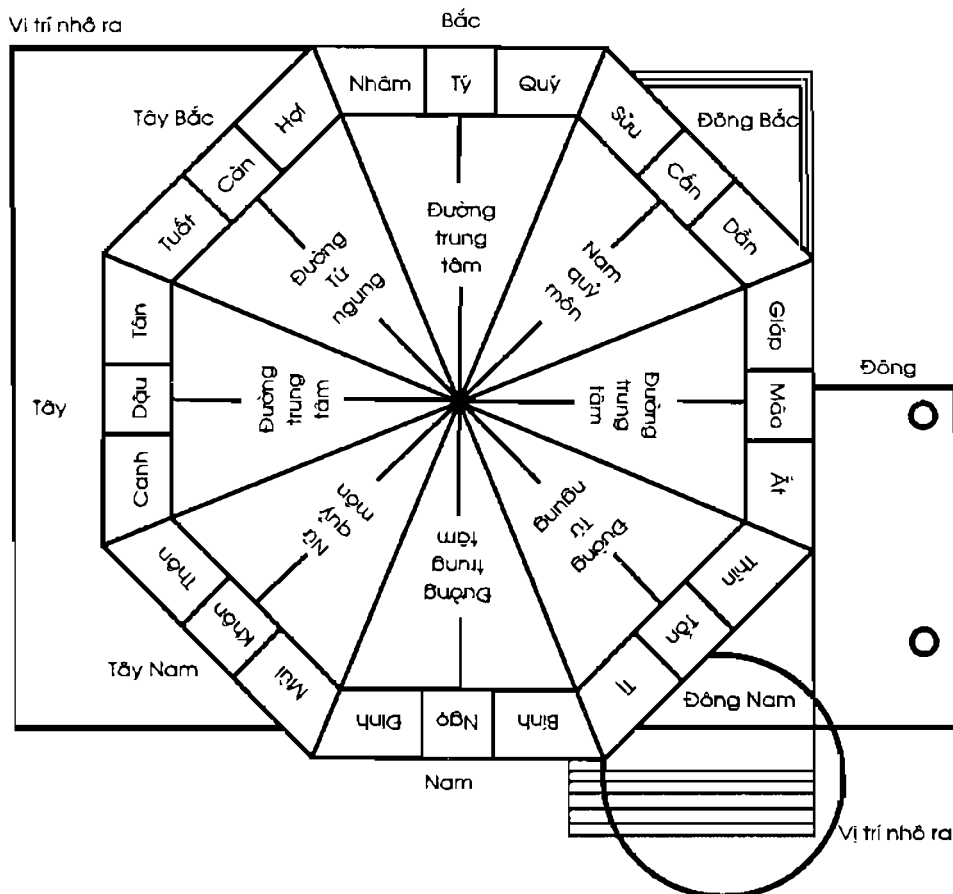
Nhà nhô ra làm ăn phát đạt.

Nhờ ra hướng Đông Nam là hướng kinh doanh thuận lợi

Hướng Đông Nam nhờ ra có thể nói là được tin chọn, nó là hướng ưu điểm chọn khi kinh doanh, giống như làm lăn quả cầu tuyết từ trên núi xuống, khi tới chân núi thì quả cầu ấy đã lớn lắm rồi.

Nhờ ra ở hướng Tây Bắc, thì không chỉ là vốn quay vòng linh hoạt mà còn tích trữ được nguồn tài chính lớn. Ngoài ra đối với vấn đề sức khỏe của những người làm việc thực tế, cũng trở thành những may mắn lớn trong cuộc sống. Đối với những nhà kinh doanh mà nói, vấn đề sức khỏe là vấn đề vô cùng quan trọng liên quan tới sự phát triển trong sự nghiệp, do vậy tuyệt đối không được xem nhẹ.

Chọn hướng Tây Bắc mọi việc sẽ được giải quyết một cách hợp lý nhất, có thể thúc đẩy năng lực của bản thân phát triển, cũng có nhiều cống hiến trong công việc. Cũng có thể phát triển năng lực sáng tạo, về lĩnh vực kinh doanh cũng có những cống hiến không nhỏ.



Vị trí nhờ ra làm ăn phát đạt.

Gần nơi tôi sống có một nhà kinh doanh tư lự nổi tiếng, ông Vương đã chăm chỉ làm ăn buôn bán 13 năm, tạm biệt cảnh phải sống thuê nhà, ông bắt đầu xây dựng cho mình một căn nhà để sống và làm việc.

Khi ông Vương khởi công xây dựng đã ủy thác cho tôi thiết kế ngôi nhà thật phù hợp để mọi người có thể sống khỏe mạnh hòa thuận. Thông thường mà nói, những nhà kinh doanh nguyện vọng đầu tiên là kinh doanh phát đạt, ông Vương lại lấy gia đình làm nguyện vọng đầu tiên.

Thế là tôi giúp ông ấy chọn hướng xây dựng ngôi nhà đẹp nhất để gia đình sống hòa thuận làm ăn phát đạt. Công việc của ông Vương là kinh doanh vải tơ lụa, do vậy hướng Đông Nam và hướng Tây Bắc là đặc biệt quan trọng. Do vậy tôi có ý thiết kế phần nhô ra ở hướng Tây Bắc và Đông Nam.

Sau khi chuyển tới nơi ở mới, công việc buôn bán của ông Vương rất thuận lợi, phạm vi kinh doanh còn được mở rộng sang các khu lân cận.

Vấn đề làm ăn kinh doanh, hướng nhà thuận lợi lại tùy vào từng ngành nghề mà có những điểm khác nhau.

Tuy nhiên nếu như thế nhà tốt mà ỷ lại không biết lo lắng gì, không hề cố gắng chăm chỉ, thì công việc, gia đình đều không thể toàn vẹn như ý. Hướng tới mục tiêu phấn đấu của bản thân là rất quan trọng, nếu nhận thức được điều đó cộng với sự thuận lợi của tướng nhà, và không ngừng phấn đấu thì sẽ thành công.

Hướng sao chiếu mệnh có khoảng trống có thể dẫn tới làm ăn vỡ nợ

Ông G sống ở một thành phố nhỏ là một nhà kinh doanh vận tải, sự nghiệp phát triển rất thuận lợi, số lượng xe vận tải lên tới 30 xe.

Vào đúng khoảng thời gian đó, ông G mua một mảnh đất khoảng 100 mẫu gần công ty và chuyển tới đó.

Sau khoảng nửa năm, công ty đang bình an vô sự thì các xe liên tục xảy ra tai nạn và gặp các sự cố nhỏ.

Không chỉ như vậy, ông G vốn là người làm ăn rất chân chính yêu thương gia đình, lại bắt đầu bồ bịch, lạm dụng tài khoản công ty. Vì thế mà công ty xuống dốc là lẽ đương nhiên.

Ông G mê muội gái trẻ, tiêu xài hoang phí, vung tiền như rác, thậm chí còn rút cả tiền lương của công nhân.

Nợ nần chồng chất, cuối cùng thì ông G và người tình trẻ cũng bỏ trốn mất tăm tích.

Tôi nhận lời tới nhà ông G tư vấn sau khi ông ta đã bỏ trốn nửa năm, thì phát hiện ra hướng nhà đúng sao chiếu mệnh của thân chủ, giật mình khi thấy hướng Đông Bắc thụt vào phía trong, hướng Đông Nam lại có hồ bơi.

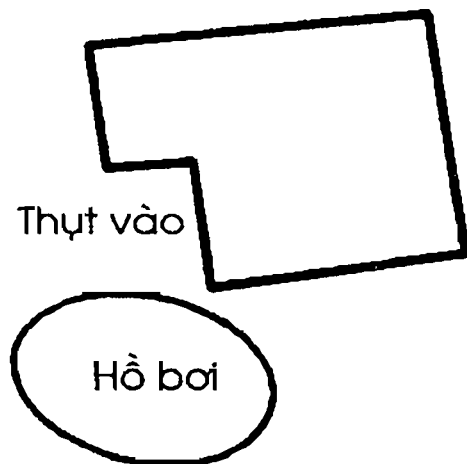
Mà ông G lại sinh năm 1935, 12 chi sao chiếu mệnh là năm khắc, Cửu tinh chiếu mệnh lại là Nhị hắc Thổ tinh.

Sao chiếu mệnh của bản thân có khoảng trống trước thì may mắn sẽ bỏ đi, làm ăn trượt dốc. Hơn nữa vị trí Cửu tinh chiếu mệnh lại có hồ bơi gây ô nhiễm, thì khi đó mối quan hệ khác giới bừa bãi.

Nhà ông G xét toàn thể tướng đều rất xung. Bà G vì bị xiết nợ mà phải đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ. Trên thực tế thì gia đình đã tan vỡ.

Sao chiếu mệnh của bản thân có khoảng trống phía trước xung, gia đình ông G lại xây cả bể bơi như vậy gặp hai bất lợi lớn.

Trường hợp này, nếu muốn tránh họa thì cần phải chỉnh sửa để loại bỏ điểm thụt vào. Trường hợp ao hồ cần phải tháo hết nước, đập vỡ lớp xi măng cốt thép, sau đó dùng đất tốt lấp kín. Nhất định không được quên điểm thụt vào hoặc là ao hồ đặc biệt kiêng kỵ đối với các nhà làm ăn.



“Thụt vào” và “hồ bơi” là cấm kỵ.

· **Chỉnh sửa vị trí nhà vệ sinh thì có bước đột phá**

Cửa hàng Tây có hàng thụt quay, dù là chất lượng hay mùi vị đều có sự khác biệt đối với các cửa hàng bên cạnh. Tôi cũng là khách quen của cửa hàng đó.

Dù cho là mùi vị hàng đầu, đông nghẹt khách, nhưng ông Đình vẫn có sự lo lắng mà không ai có thể nghĩ đến. Đó chính là sự thay đổi của đầu bếp nhà hàng, từ khi mở quán đã thay đến 6, 7 lần.

Kinh doanh phát đạt, lương cũng không thấp, có thể nói là đãi ngộ hậu hĩnh. Tuy nhiên không biết tại sao vẫn phải liên tục tuyển chọn đầu bếp. Ông Đình sau khi nghe lời khuyên của tôi thì liền tu sửa lại nội bộ.

Hướng của cửa hàng cũ, khu vệ sinh được thiết kế gần khu trung tâm bếp, trở thành tương hung, gây ra việc mất nhân viên. Cho dù cửa hiệu có dùng làm chỗ ở hay không, nhưng làm kinh doanh thì cần phải chú ý như đối với nhà bình thường.

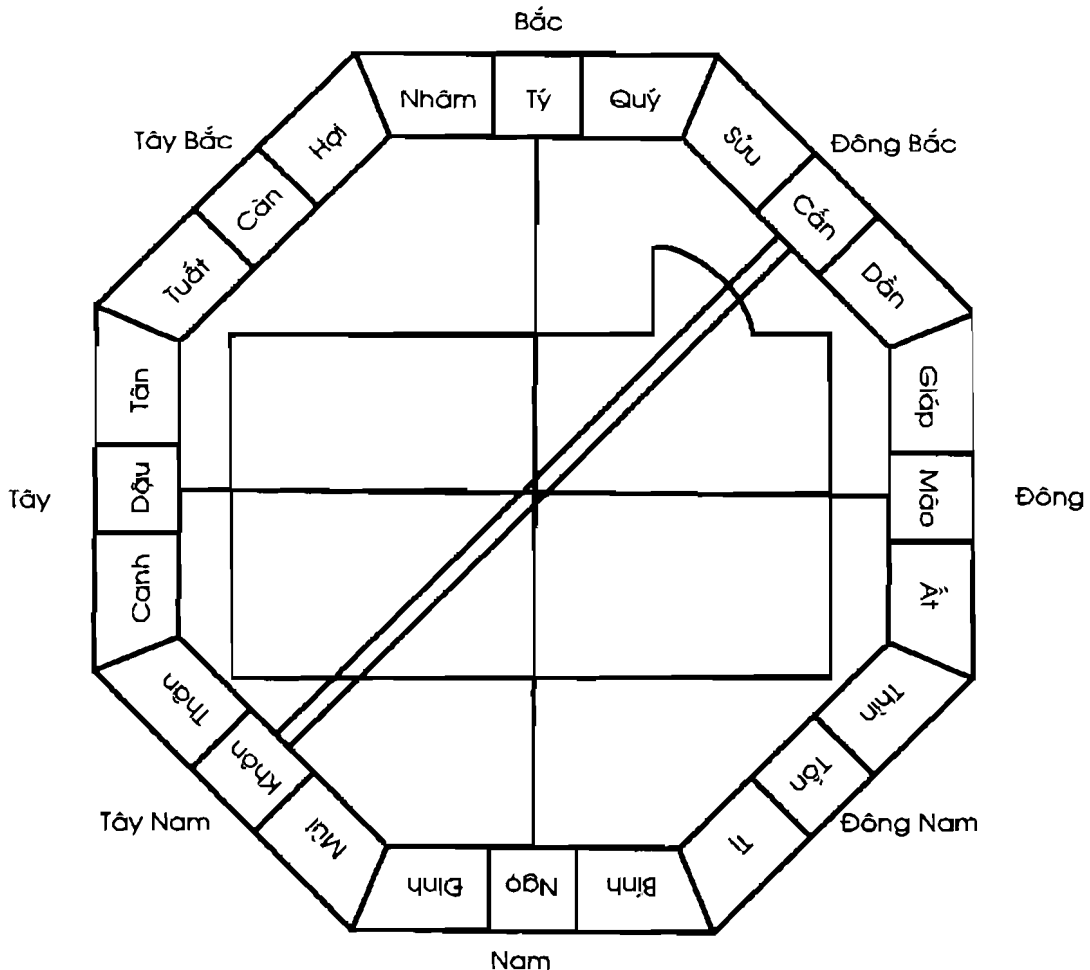
Ông chủ Đình đã chỉnh sửa lại quán theo thiết kế của tôi, sau khi khai trương lại, không khí sang trọng, khách hàng so với trước nhiều hơn, không lâu sau xuất hiện một người quản lý mới có thái độ tiếp đãi khách tốt, được rất nhiều thực khách quý mến.

Cửa phòng khách có ảnh hưởng tới việc thành công hay không?

Cửa phòng khách được coi là bộ mặt của căn phòng khi xây nhà cũng đặc biệt coi trọng. Về mặt thể nhà thì cửa phòng khách là bộ phận cần phải lưu ý.

Đầu tiên cửa phòng khách tuyệt đối không được đặt ở hai hướng Quý môn.

Hai hướng Quý môn thông qua trung tâm 45 độ Đông Bắc và 45 độ Tây Nam, thiết kế cửa phòng khách ở hướng này sẽ là vận hung. Đặc biệt là mở cửa hướng Đông Bắc, những chủ nhà thuộc mệnh Bát bạch Thổ, người sinh năm Sửu, năm Dần gặp phải nhiều khó khăn ngoài ý muốn. Tương tự cửa hướng Tây Nam chủ nhà mệnh Nhị hắc Thổ, sinh năm Mùi thì vận mệnh của chủ nhà gánh vác nhiều công việc khó khăn.



Hai hướng Quý môn và hướng cửa phòng khách.

Nếu như cửa phòng khách là tương hung thì tai họa sẽ như thế nào?

Ông E là một nhân viên doanh nghiệp hàng đầu của công ty. Nội bộ công ty cũng đã sớm có thông tin là ông sẽ là giám đốc, và bản thân cũng làm việc cố gắng.

Khi ông E thăng chức trưởng phòng ông đã sửa lại nhà của mình ông ấy nghe nói cửa phòng khách đặt phía Đông Nam là tốt, và không do dự làm theo như thế. Dọn về nhà mới ở khoảng 3 năm đồng nghiệp cùng thời gian đó đã được thăng làm giám đốc.

Tóm lại, nếu như cửa phòng khách đặt ở hướng sao của chủ nhà thì dễ gây ra trở ngại, dễ cãi nhau, hành động trở nên xấu hơn. Mất đi sự tín nhiệm của cấp dưới vì thế công việc không thuận lợi.

Theo ông E sau khi chuyển cửa phòng khách tính nóng của ông trở nên hiền hòa hơn sau nửa năm ông E được thăng chức lên làm giám đốc đại lý, hiện nay trong công ty có thông tin là ông sẽ thăng chức làm tổng giám đốc.

Sự sai sót của hành lang làm ảnh hưởng đến thành công của chủ nhà

Theo nhiều quan niệm của các nhà phong thủy học thì hành lang ít ảnh hưởng tới thế nhà phong thủy nhưng theo tôi hành lang lại là bộ phận quan trọng đối với chủ nhà về địa vị và sự tín nhiệm của xã hội.

Phán đoán sự tốt xấu của hành lang, coi hành lang là một bộ phận của căn nhà, xem xét sự khác nhau giữa thụt vào và nhô ra.

Coi hành lang là đại thế kéo dài của căn nhà chỉ giới hạn trong 3 thước, địa hình này căn phòng sẽ chịu sự khống chế của gia tướng như hành lang không có cát hung.

Khi xây hành lang cái gọi là thụt vào là địa hình như thế nào?

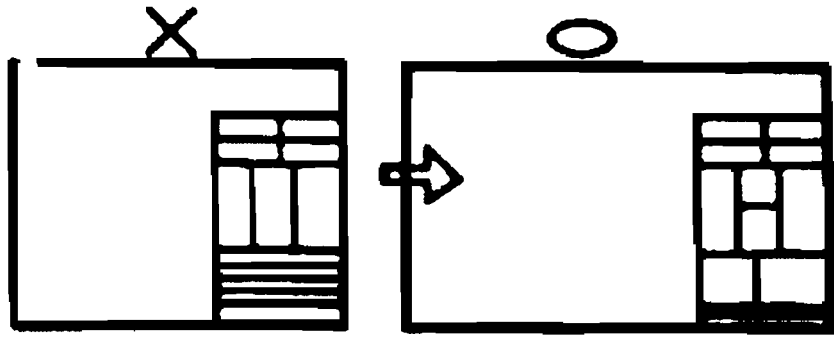
Hành lang trên 6 thước thì coi như thụt vào là tướng hung đặc biệt là nhìn từ trung tâm nhà vị trí của hành lang đặt ở sao thứ 12 của chủ nhà không tốt.

Thật khó để xây dựng lại sự tín nhiệm đã mất, mất đi lập trường xã hội, sự thăng tiến cũng bị ngừng trệ.

Có một cặp vợ chồng đã đến tìm tôi tư vấn, tình hình như thế này. Thân chủ đó nghĩ thế nào cũng không hiểu ông ấy bị cấp dưới vượt qua, cuối cùng hoài nghi có lẽ thế nhà gây ra. Hỏi thăm sao chiếu mệnh là năm 1915, năm Ất Mão. Hành lang thụt vào, sao chiếu mệnh của chủ nhà đó là năm Ất hay năm Mão thì đều như vậy, khó tránh gặp nhiều hiện tượng không tốt. Tôi gợi ý thu nhỏ độ rộng hành lang còn dưới 3 thước, sửa thành một bộ phận của căn nhà.

Cặp vợ chồng lập tức về sửa lại hành lang, không lâu sau bằng cả sự phấn đấu của bản thân mình, ông ta liền được thăng chức.

Đối với hành lang nhô ra thì tình hình như thế nào? Độ rộng nhất định phải trên 6 thước, hơn nữa phải có lan can, có nóc và có cột để chống. Tình hình này bất luận là hướng nào cũng tốt. Nếu như sao chiếu mệnh 12 chi của chủ nhà trùng với vị trí hành lang, thì cát tướng càng nhiều hơn, địa vị, tín nhiệm xã hội đều tăng lên.



Sửa đổi lại hành lang.

Dựa vào môi trường sống hiện nay muốn xây dựng trở thành hành lang nhô ra thì thật không dễ dàng gì, đa phần là hành lang trong nhà. Đối với loại cầu thang này, thân chủ có thể xây hành lang rộng trong khoảng 3 thước là có thể bình an vô sự.

Hướng tốt của các ngành nghề

Phong thủy học được áp dụng phổ biến không chỉ trên thế đất mà còn là một kiến thức quan trọng đối với từng ngành nghề cụ thể.

Bây giờ xin được giới thiệu hướng tốt của các ngành nghề:

Nghề ẩm thực: nhà hàng, quán cà phê, quán rượu, nhà hàng ăn uống quan trọng là ở phía Bắc. Nếu như đặt phòng khách ở phía Bắc thì là điều tốt. Phía Đông Nam thì kinh doanh sẽ phát đạt.

Kinh doanh dùng đến lửa như: Thịt quay, gà rán. Bếp đặt ở phía Đông, phía Nam là tốt. Nếu chỉ dùng lửa thì phía Nam là tốt nhất.

Cửa hàng thực phẩm: Cửa hàng cá, cửa hàng bán buôn đồ hải sản, đặt phòng khách ở phía Đông Nam, phía Đông, phía Nam dùng tủ kính trưng bày hoặc tủ để ở đường trung tâm, đường tứ ngung là tốt.

Cửa hàng chế biến thực phẩm ở phía Nam, Đông Nam là tốt. Phía Tây Nam bày sản phẩm trưng bày, ghế ngồi của khách hàng. Cửa vào tốt nhất là ở phía Đông Nam, Đông, Nam.

Nghề hoa quả: Đặt hàng tươi ở phía Bắc, nam kinh doanh phát đạt. Cửa vào đặt tại hướng Đông, Đông Nam, Nam, Tây Bắc là tốt.

Nghề bán điểm tâm phương Tây: Quán bánh mì đặt cửa hướng Đông Nam, Đông, Nam là hướng tốt. Đối với hướng Đông Nam và hướng Nam của công ty kẹo, văn phòng, các công trình của công ty đều là tướng cát. Vị trí hỏa khí của nhà máy là hướng Nam.

Nghề gia dụng: Cửa hàng gia dụng, nhà máy đồ gỗ ở phía Đông Nam và Tây Bắc lại là hướng tốt. Nếu như phía Tây và phía Tây Nam có cửa vào thì không tốt.

Nghề điện khí: Nghề điện khí, thủy điện đặt cửa phòng khách ở phía Đông và phía Đông Nam là tốt. Nhưng nếu như cửa đóng mở ở chính giữa, ở góc thì lại là đại họa. Tóm lại đặt cửa phòng khách ở phía Đông, phía Nam, phía Tây hoặc phía Đông Nam thì là điều tốt.

Cửa hàng đồng hồ kim loại quý: Đặt ở phía Đông, Bắc, Tây Bắc. Nếu như quy mô lớn thì có thể tạo nhô ra ở 2 phương còn nếu như mặt bằng nhỏ thì cũng phải tạo nhô ra ở một phương. Nếu cửa ra vào ở phía Đông, Đông Nam, Nam thì là đại phúc, thậm chí ở phía Tây cũng tốt. Nghề này phải chọn hướng Đông và Nam mà có đường lớn chạy qua 2 góc đất Đông Nam

Nghề chụp ảnh: Nếu như là cửa hàng chụp ảnh ở 4 hướng như Đông Nam, Đông, Nam, Tây mà có cửa vào thì tốt. Nếu như là tiệm chụp ảnh nhìn từ trung tâm cửa hàng, cửa kính đặt ở phía Tây Bắc, Đông Nam thì kinh doanh ổn định.

Nghề thuốc: Cửa hàng thuốc nếu như cửa vào ở phía Đông Nam là tốt nhưng phải tránh đường tứ ngung, đối với công ty chế tạo dược phẩm nếu như ở phía Tây Bắc, cửa phòng khách ở phía Đông, Đông Nam, Nam thì rất đẹp.

Nghề mĩ phẩm: trong 3 hướng Bắc, Đông Nam, Đông, 2 hướng có nhô ra thì là tốt. Nếu như quy mô của cửa hàng hoặc công ty lớn tốt nhất là cả 3 hướng đều xây nhô ra.

Cửa hàng bách hóa, cửa hàng tạp hóa đặt tủ kính ở bất kỳ hướng nào có thể như Tây Bắc, Đông Nam, Nam, Bắc.

Cửa hàng trang sức: Cửa vào ở phía Đông Nam là đại cát, sau đó theo trật tự là Đông, Nam, Tây, Bắc.

Nghề làm vườn, cửa hàng hoa: Cửa hàng hoa đặt cửa vào ở phía Đông, Đông Nam, Nam là tốt, nếu như bất đắc dĩ có thể đặt ở phía Tây Bắc.

Cửa hàng nhà vườn cũng như vậy, nếu đặt cửa vào ở phía Đông, Đông Nam, Nam là tốt. Sau đó nếu như cửa hiệu được đặt ở trong đất xây dựng thì nhìn từ trung tâm đất xây dựng, thứ tự là hướng Bắc, sau đó là Đông Nam, Đông thì sẽ tốt.

Ở trên đã giới thiệu về những vận tốt có liên quan đến cửa hàng, những ai chuẩn bị khai trương có thể tham khảo.

Bí quyết thế nhà phát triển doanh nghiệp

Hai vợ chồng ông bà Trương của huyện xxx là kiến trúc sư, bình thường mà nói thì đó là điều tương đối hiếm thấy.

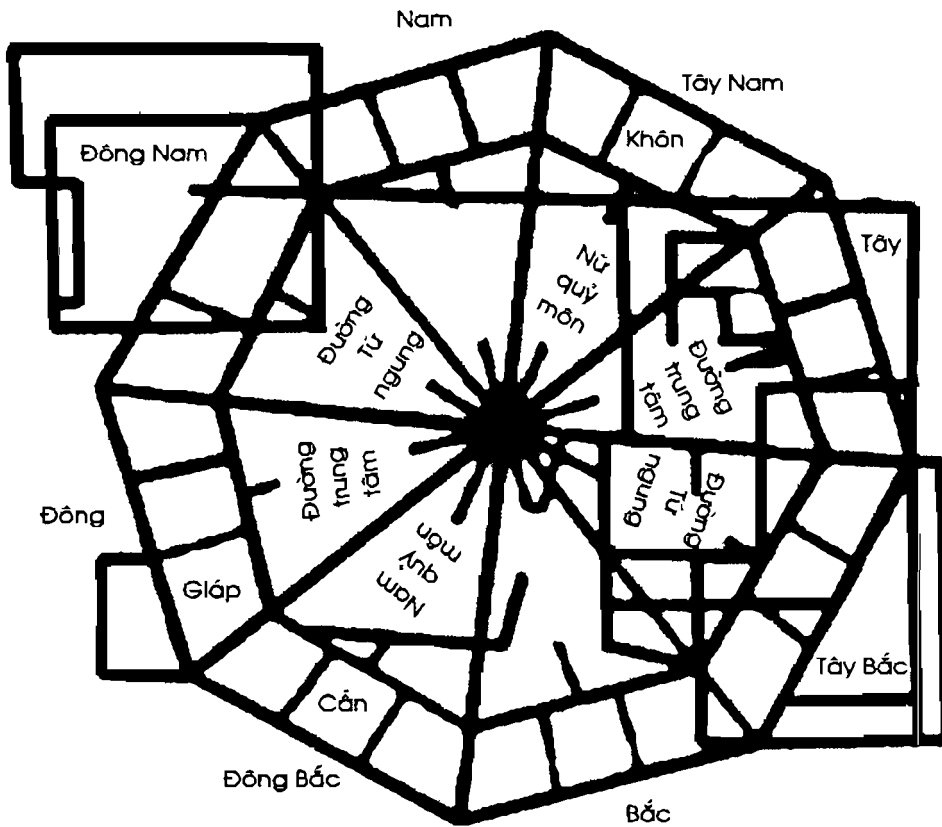
Ông Trương ngoài làm việc ở phòng kiến trúc ra thì còn kinh doanh thiết kế phòng buôn bán của công ty bất động sản.

Mặc dù ông Trương là kiến trúc sư nhưng đối với việc thế nhà ông hoàn toàn không biết gì. Do đó khi ông ấy chuẩn bị thiết kế nhà của chính mình, hy vọng có được một tướng tốt và ủy thác cho tôi thiết kế.

Đầu tiên để có tướng tốt phải áp dụng xây nhà 1 tầng, nhà 1 tầng do các phòng đều chạm đất nên có thể tiếp nhận một lượng năng lượng lớn từ đất, năng lực phán đoán, sức lao động đều cao, vẫn là tướng tốt để xây dựng tài sản.

Thứ hai, đặt cửa phòng khách ở phía Đông Nam, ở hai hướng mặt phía bắc và mặt phía Tây tạo ra kiến trúc nhô ra là đại cát.

Từ khi xem tướng xây nhà, công việc của ông Trương phát triển, cuộc sống dùng kiến thức gia tướng, nghi đến gia tướng, địa lý, mua bán nhà cửa, nay chắc chắn nhận được sự đánh giá tốt của người mua nhà, khi đưa ra là có thể nhanh chóng bán hết.



Tướng nhà của xí nghiệp phát triển.

Thế nhà nào thì tầng lớp công nhân viên chức sẽ có thể thăng tiến?

Đối với tầng lớp công nhân viên chức, xây nhà là một việc quan trọng cả đời.

Trong giai đoạn hiện nay, việc xây nhà và chọn kiểu nhà phù hợp với từng cá nhân được mọi người hết sức coi trọng. Khi xây xong nhà nếu không có sự tính toán ngay từ ban đầu về phong thủy, gặp phải các vấn đề không

hợp lý trong thiết kế thì muốn sửa chữa cũng không phải là dễ dàng. Do vậy, nhất định phải xem xét, tính toán hết sức cẩn thận trong giai đoạn thiết kế.

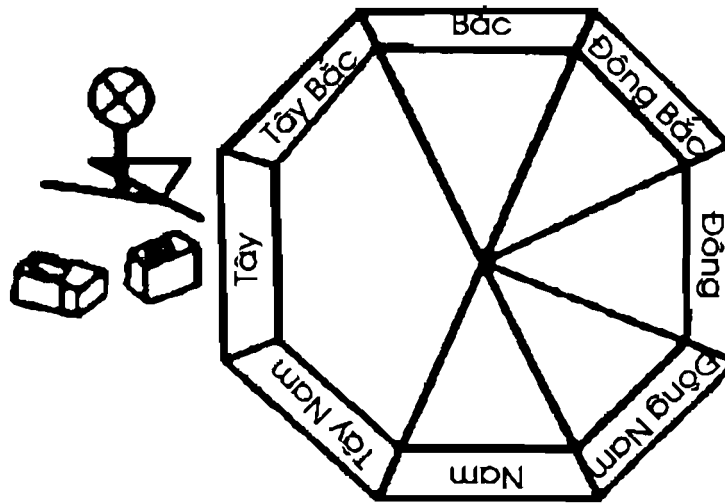
Khi tầng lớp công nhân viên chức xây nhà nếu có điểm cần phải chú ý, dưới đây xin được đưa ra những điều quan trọng:

Đầu tiên, những hướng phải chú ý là Bắc và Nam. Nếu như hướng Bắc, Nam có nhà vệ sinh, máng nước sạch, nhà để xe, bếp, nhà tắm xông hơi thì là thế xấu, nên tuyệt đối không được đặt ở những hướng này.

Hướng Bắc và hướng Nam phải sắp đặt như thế nào mới tốt?

Phía Bắc đặt thư phòng, phòng khách, phòng ăn; phía Nam đặt phòng ngủ, phòng ăn là hợp lý.

Phía Đông thường là phát đạt và phồn thịnh, hơn nữa phía Bắc thì đầu óc nhạy cảm, vì thế không thể để những đồ không sạch làm ô nhiễm.



Chú ý các phương vị Bắc, Đông, Đông Nam.

Có thể đặt ở phía Đông phòng ăn, phòng ở, phòng ngủ, phòng khách. Ở địa điểm này có thể xây nhô ra vừa có thể nói thêm không gian mà tạo cho một thế hợp phong thủy.

Ông K sống ở huyện xxx, là trưởng phòng kinh doanh của một công ty xây dựng.

Do nhà được xây dựng đã lâu nên ông quyết tâm xây lại, đã ủy quyền thiết kế cho tôi. Ông mong muốn thiết kế một ngôi nhà mà mọi người khỏe mạnh, ngoài điều này ra, nếu có thể thì đó là địa vị công ty thăng tiến,

Tôi đã cẩn thận thiết kế để đáp ứng nguyện vọng của ông K.

Đầu tiên, điều tra sao chiếu mệnh của người nhà. Tránh mọi hướng sắp đặt nhà vệ sinh, bể nước sạch, nhà bếp. Tiếp theo ở hai hướng Bắc và Nam tạo kiến trúc nhô ra nhằm giúp ông K thăng tiến trong công ty. Thiết kế

nhô ra ở phía Nam biểu thị sự mở rộng khách hàng, phát đạt, thăng tiến và ở phía Bắc có thể có được cấp dưới giúp việc trung thành.

Tướng nhà gây tổn hại danh dự

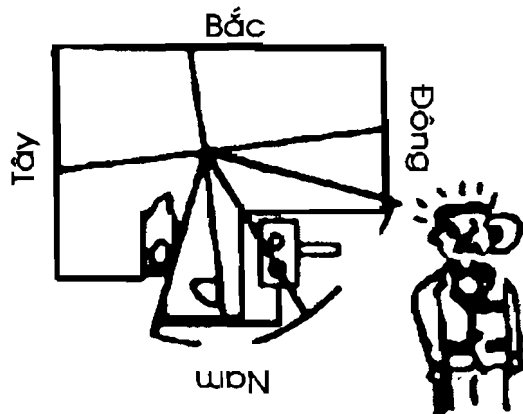
Anh A, làm tại một công ty B. Công việc của anh đang thuận lợi. Sau đó, anh cùng gia đình chuyển tới một căn nhà mới. Ở được hơn một tháng, trong công ty tự nhiên xuất hiện nhiều lời đàm tiếu về anh, ảnh hưởng xấu tới công việc. Vì vậy, anh A đến gặp tôi nhờ tư vấn. Sau khi kiểm tra, tôi phát hiện:

Nguyên nhân phía Nam có ao hồ hoặc bể nước sạch cũng có thể không tốt, cửa phòng khách ở phía Nam và gần nhà vệ sinh đều là thế xấu. Kèm theo đó là dưới bề mặt công trình có nguồn nước ô nhiễm chảy qua cũng không tốt.

Thường gặp là xây nhà trên nguồn nước ô nhiễm, phía trên dùng xi măng cốt thép che kín. Có người cho rằng dùng xi măng cốt thép che kín bề mặt thì khí ẩm không lên được, đó là một cách nghĩ sai lầm. Thứ nhất về mặt thực tế không khí bị che kín vẫn có cách thoát ra, gây ảnh hưởng tới môi trường sống xung quanh; thứ hai về mặt lý khí phong thủy, khí không lưu thông được lại tụ khí ứ ở hướng đẹp là không tốt.

Một người bạn tôi nhờ xem hướng nhà phong thủy, anh ta cho rằng kể từ ngày chuyển về nơi ở mới anh bị rất nhiều lời đàm tiếu, có lúc còn ảnh hưởng tới cả danh dự bản thân. Tôi kiểm tra nhà, thì thấy ở phía Nam có ao hồ, phía Đông Nam có chỗ thụt vào. Thế phong thủy không tốt. Nếu như không lấp ao hoặc để nước chảy, sửa lại chỗ thụt vào thì không thể trở thành tướng tốt được.

Tôi đã khuyên anh bạn cẩn thận hơn trong công việc từ lời nói tới hành động của bản thân, sửa mấy chỗ khiếm khuyết của ngôi nhà. Sau một thời gian tình hình của anh bạn tôi đã được cải thiện, mọi người yêu quý anh hơn, lời đàm tiếu cũng tự nhiên hết.



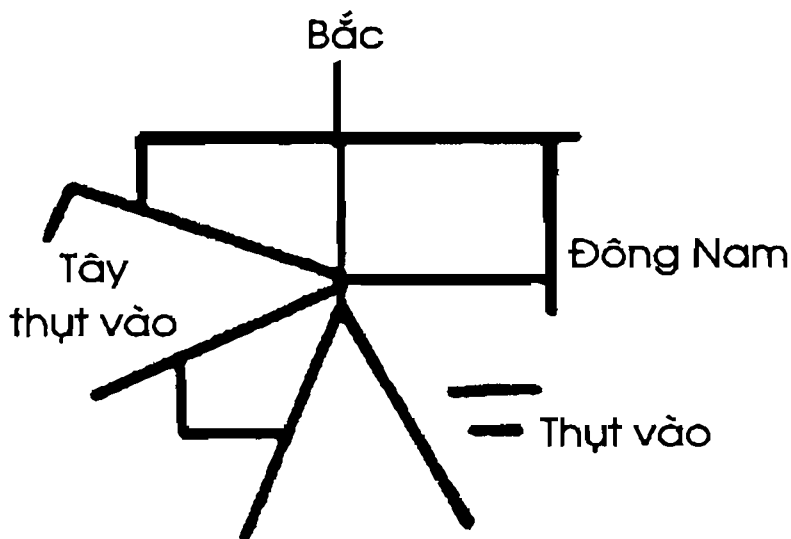
Nhà thụt vào hướng Nam và Đông Nam.

Tướng nhà không thể thăng tiến

Ông E là giám đốc phòng kinh doanh, khoảng 5 năm trước bị giáng chức xuống làm ở cơ sở tương đối xa.

Hồi trước ở công ty, ông E là nhân viên giỏi, có năng lực, được cho là người có năng lực làm việc và tố chất quản lý tốt. Nguyên nhân giáng chức là do cấp dưới của ông gây ra. Khi cùng với một công ty ký hợp đồng bán một lượng sản phẩm mới ra nước ngoài, họ đã tung thông tin thất thiệt về công ty và ông E dẫn tới việc huỷ hợp đồng.

Vấn đề là do cấp dưới gây ra, ông E bất đắc dĩ phải gánh vác trách nhiệm nặng nề một mình. Nguyên nhân sâu xa ở chỗ ông vốn là một nhân viên giỏi, thăng chức nhanh so với các đồng nghiệp cùng vào công ty, dẫn đến nhiều đố kỵ nên có một vài người ở công ty chỉ mong ông gặp thất bại. Nhà của ông E ở khu tập thể yên tĩnh, đầu tiên quan sát từ phía ngoài thì hướng Đông có chỗ thụt vào, ông E sinh vào năm Mão 1939, chỗ thụt vào này vừa hay ở hướng của sao chiếu mệnh của ông. Vì vậy ông E không thể thăng chức, thậm chí còn bị giáng chức là vị chịu sự ảnh hưởng của thế nhà, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Vấn đề lớn nhất là chủ nhà hoặc hướng sao chiếu mệnh của trường Nam, hướng sao chiếu mệnh 12 chi có chỗ thụt vào. Sau đó hướng sao mệnh của 12 chi không thể có cửa mở của phòng khác. Ví dụ người sinh vào năm Tý, nếu như ở chính giữa của hướng Bắc thì lại càng là hướng xấu. Còn về tình hình kể trên của ông E, chỉnh sửa chỗ thụt vào lớn ở hướng Đông mất khoảng nửa năm thì thêm vào đó bản thân mình cần phải khiêm tốn, năng học hỏi anh em bạn bè, tạo dựng quan hệ thì chỉ một thời gian sẽ được điều động lại về công ty, làm chức giám đốc trước đó.



Nhà thụt vào ở hướng đẹp là điều cần tránh.

Phần III

THƯƠNG NGHIỆP PHONG THỦY





Chương một

TÌM NƠI ĐẶT CỬA HÀNG



Tìm vị trí đặt cửa hàng kinh doanh, chủ yếu là tìm một nơi có thể bảo đảm được sự hưng thịnh của cửa hàng, thu hút được nhiều khách hàng, có lợi cho buôn bán.

Thuật phong thủy tìm nhà trên dương gian

Tìm nơi cát hướng là sứ mệnh chủ yếu và quan trọng bậc nhất của thuật phong thủy. Các hoạt động của thuật phong thủy bao gồm hai phần tìm nhà trên dương gian (dương trạch) và nhà dưới âm (âm trạch) hay lăng mộ, đối với tìm vị trí của cửa hàng cửa hiệu thì lấy dương trạch làm tham khảo. Trong thuật phong thủy tìm dương trạch, có thể rút ra nguyên tắc chủ yếu gồm 4 cái nên và 2 điều nên tránh:

- Nên dựa lưng vào núi và hướng mặt ra sông ngòi (bội sơn diện thủy)

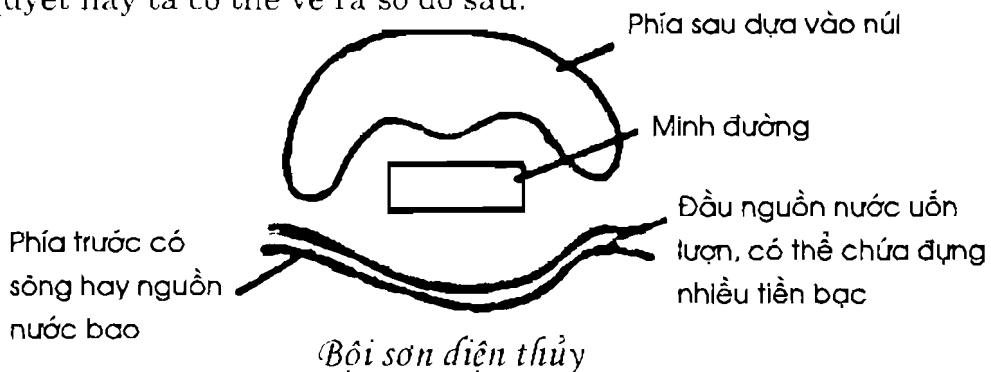
Có một bài mật quyết phong thủy như thế này:

*Dương trạch tu giáo trạch địa hình,
Bội sơn diện thủy xưng nhân tâm.
Sơn hữu lai long ngang tú phát,
Thủy tu vây bão tác hoàn hình.
Minh đường khoan đại tư vi phúc,
Thủy khẩu thu tàng tích vạn kim.
Quan sát nhị phương vô trở ngại,
Quang minh chính đại vượng môn đình.*

Tạm dịch:

Tìm vị trí xây cất nhà nên xem xét địa hình,
Quay lưng vào núi đối diện với nước hợp với lòng người.
Thế núi như con rồng ngóng đầu tuyệt đẹp
Thế nước phải bao quanh địa hình.
Minh đường rộng rãi nên nhiều phúc
Thủy khẩu tích hàng vạn kim
Hợp khí lại hai bên không một trở ngại nào
Khí vượng đường đường mà bước vào cửa trước.

Bài mật quyết này lưu truyền khắp nhân gian và đã thể hiện sinh động nguyên tắc “bội sơn diện thủy” trong thuật phong thủy dương trạch. Yêu cầu cái gọi là dựa lưng vào núi, nhất thiết cần “lai long ngang tú phát”, cái gọi là đối mặt với nước, nhất thiết phải “vây bão tác hoàn hình”. Căn cứ vào bài mật quyết này ta có thể vẽ ra sơ đồ sau:



Nén cát nhà cao hơn mặt nước

Đây chính là nguyên tắc chọn nơi làm nhà của những khu vực không có núi. Cát nhà cao hơn mặt nước, kết cấu nhà thì hình thành nên kiểu trước thấp sau cao, với địa thế cát nhà cao hướng gần xuống dưới, có thể làm cho căn nhà được nâng đỡ ở thế cao, vừa có thể thu được không khí mát mẻ từ mặt hồ. Lựa chọn theo nguyên tắc này, có thể làm cho tầm nhìn ngôi nhà rộng rãi hơn. Căn cứ vào cách nhìn của phong thủy, mặt tiền căn nhà rộng rãi thì có thể thu được sinh khí đất trời. Trong dân gian, nhà cửa xây cất hướng về phía mặt trời mọc ở sườn núi ở gần nước, đa số là dựa vào nguyên tắc này.

Xây nhà hướng về phía Nam

Với nguyên tắc này, chính là tránh bị mặt trời mùa hè chiếu và gió lạnh mùa Đông thổi vào.

Dân gian Trung Quốc có một câu ngạn ngữ: “Có tiền mà không ở nhà hướng Đông Tây, thì mùa Đông không ấm, mùa Hè không mát”.

Vào mùa Hè, mặt trời chiếu từ Đông sang Tây, làm cho những vật ở cả hai phía này đều rất nóng. Khí nóng này phong thủy cho là một loại tà khí. Nếu như làm nhà hướng về phía Đông, hoặc hướng về phía Tây thì gia chủ sẽ phải hứng chịu loại tà khí này, làm cho con người đêm ngày sống bị bao quanh bởi tà khí, cảm giác không yên. Nhưng khi cất nhà hướng Nam, thì có thể tránh được những tà khí do hướng Đông Tây mang lại, mà còn có thể hứng được gió mát mẻ từ phía Nam mang lại.

Vào mùa Đông, thường thổi gió lạnh cắt da thịt của gió Đông Bắc và gió Tây Bắc, và còn mang đến gió bụi hại cây cối. Phong thủy cũng coi những luồng gió lạnh bụi mù đó là một loại tà khí, con người ta nên tránh chúng. Làm nhà hướng Đông, hướng Tây hoặc là hướng Bắc thì hứng loại tà khí này. Nhưng khi làm nhà hướng Nam thì có thể tránh được loại tà khí, có thể giúp con người có được khí ấm để qua được mùa Đông, tức là có được sinh khí.

Đối với việc chọn hướng nhà, các nhà phong thủy thường lấy tuổi của gia chủ để chọn hướng. Cách làm này rõ ràng là không sát thực tế. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu với bạn đọc về các hướng phù hợp với từng độ tuổi làm nhà như sau:

Tuổi tác quyết định cát hung của hướng làm nhà

Người tuổi Tý:

+ Hướng hung: Kỵ tọa Nam (Mùi sơn) hướng Bắc, kỵ tọa Nam (Ngọ) hướng Bắc.

+ Hướng cát: Nhà theo chiều từ Đông sang Tây, tọa Bắc hướng Nam.

Người tuổi Sửu:

+ Hướng hung: Kỵ hướng tọa Đông (Chấn) hướng Tây, kỵ tọa Nam (Mùi sơn) hướng Bắc.

+ Hướng cát: Tọa Bắc hướng Nam, tọa Tây hướng Đông, tọa Nam hướng Bắc.

Người tuổi Dần:

+ Hướng hung: Kỵ tọa Bắc (Sửu sơn) hướng Nam, kỵ tọa Tây (Thân sơn) hướng Đông.

+ Hướng cát: Tọa Đông hướng Tây, tọa Nam hướng Bắc.

Người tuổi Mão:

+ Hướng hung: Kỵ tọa Tây (Dậu sơn, Tuất sơn) hướng Đông.

+ Hướng cát: Tọa Bắc hướng Nam, tọa Nam hướng Bắc, tọa Đông hướng Tây.

Người tuổi Thìn:

+ Hướng hung: Kỵ tọa Nam (Mùi sơn) hướng Bắc.

+ Hướng cát: Tọa Tây hướng Đông (trừ tọa Tuất sơn thuộc Tây là hướng hung), tọa Bắc hướng Nam, tọa Đông hướng Tây.

Người tuổi Ty:

+ Hướng hung: Kỵ tọa Tây (Chấn sơn) hướng Tây.

+ Hướng cát: Tọa Nam hướng Bắc, tọa Bắc hướng Nam.

Người tuổi Ngọ:

+ Hướng hung: Kỵ tọa Bắc (Sửu phương, Tý sơn) hướng Nam.

+ Hướng cát: Tọa Đông hướng Tây, tọa Tây hướng Đông, tọa Nam hướng Bắc.

Người tuổi Mùi:

+ Hướng hung: Kỵ tọa Tây (Tuất sơn) hướng Đông.

+ Hướng cát: Tọa Đông hướng Tây, tọa Nam hướng Bắc, tọa Bắc hướng Nam.

Người tuổi Thân:

+ Hướng hung: Kỵ tọa Nam (Mùi sơn) hướng Bắc.

+ Hướng cát: Tọa Bắc hướng Nam, tọa Tây hướng Đông, tọa Đông hướng Tây.

Người tuổi Dậu:

+ Hướng hung: Kỵ tọa Đông (Chấn sơn) hướng Tây.

+ Hướng cát: Tọa Bắc hướng Nam, tọa Nam hướng Bắc, tọa Tây hướng Đông.

Người tuổi Tuất:

+ Hướng hung: Tọa Bắc (Sửu sơn) hướng Nam.

+ Hướng cát: Tọa Nam hướng Bắc, tọa Tây hướng Đông, tọa Đông hướng Tây.

Người tuổi Hợi:

+ Hướng hung: Kỵ tọa Tây(Tuất sơn) hướng Đông.

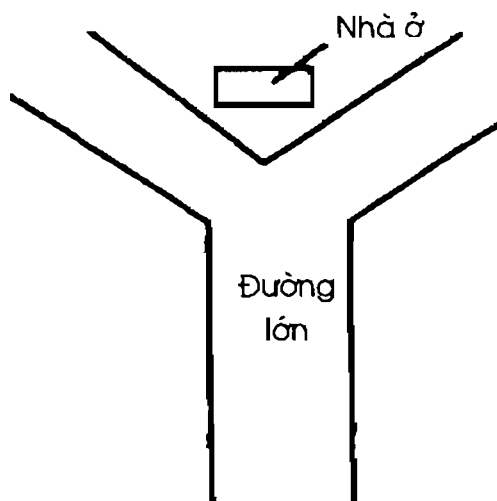
+ Hướng cát: Tọa Bắc hướng Nam, tọa Đông hướng Tây, tọa Nam hướng Bắc.

Nên để bề mặt thoáng

Theo các nhà phong thủy yêu cầu tìm thế đất thoáng mát. Theo góc độ của kiến trúc học hiện đại, khi chọn nhà, nên xem xét đất nơi đó có phải thoáng mát hay không, chủ yếu là do khi ở có thể đảm bảo mặt đất khô và dễ thoát nước. Chọn đất không tốt, hoặc thấp trũng, hoặc đá lờm chờm, hoặc cỏ dại mọc thành cụm, hoặc có mùi hôi thối..., đều làm cho người ở cảm thấy không thoải mái sau khi làm xong nhà, hoặc là nhà bị ẩm, hoặc là không dễ thoát nước, hoặc là đất trở lại tình trạng không tốt giống lúc đầu. Nếu như nhất thiết phải sử dụng mảnh đất loại này thì nên bồi cao đất và dọn dẹp sạch sẽ. Sau khi làm nhà, tốt nhất nên dùng vật liệu gạch hoặc gỗ làm nền, có thể có đạt được yêu cầu thoáng mát.

Tránh ở ngã rẽ đường hình chữ T và hình chữ Y

Phong thủy cho rằng, khi chọn nhà nằm ở đường hình chữ T và hình chữ Y, sẽ đặt căn nhà vào luồng tà khí xung tới của con đường chính, loại tà khí này sẽ làm cho người sống trong căn nhà này cảm thấy khó chịu, bởi nó mang điềm hung tới.



Nên tránh lựa chọn ngã ba đường làm nơi ở.

Đây là một nguyên tắc trong phong thủy chọn địa điểm, lý do là phải xét đến sự quấy nhiễu của tạp âm như tiếng người, tiếng gia súc, tiếng xe, tiếng còi...đối với công trình kiến trúc. Con người sống trong môi trường chịu nhiều những tạp âm như vậy thì trong cuộc sống thường ngày lúc nào cũng chịu sự kích động có cường độ mạnh làm cho não và dây thần kinh yếu đi, khiến cho tinh thần học tập và làm việc không được tập trung, giấc ngủ

không tốt. Đối với người có thể trạng yếu, nhiều bệnh còn làm cho bệnh nặng thêm. Những gia đình sống trong những căn nhà như vậy thường xuyên bị tác động của tạp âm thì những thành viên trong gia đình có thể vì tinh thần buồn bực mà lời nói vô ý, ngôn ngữ bất đồng, sẽ dẫn đến tranh cãi. Hơn nữa vì nơi ở là nơi giao nhau của đường giao thông, đi lại ra vào còn có thể xảy ra tai nạn.

Do đó, để làm nơi ở, tốt nhất không nên lựa chọn địa điểm này.

Tránh ngõ cụt

Phong thủy cho rằng, ngõ cụt là nơi tận cùng của luồng khí lưu thông, đến cuối của khí thì thiếu sinh khí, thiếu sinh khí, kéo theo đó là tử khí sinh ra, tử khí sinh chính là hung. Do đó, phong thủy chủ trương không nên chọn ngõ cụt để ở.

Nhìn từ góc độ quan điểm văn hóa hiện nay, ở nơi ngõ cụt thì trước tiên là ra vào không thuận tiện, tin tức không linh hoạt; thứ hai là ít người qua lại, hoặc là xuất hiện cãi vã đánh nhau, hoặc phát sinh trộm cắp, cướp bóc, hỏa hoạn thì chỉ có thể kêu mà không thể đến cứu được, hoặc là có cứu thì cũng không thể kịp được, thậm chí muốn chạy cũng không có đường, hoặc nghiêm trọng hơn nếu có người chết ở trong ngõ cụt thì người bên ngoài cũng không hay biết; thứ ba là giao thông không thuận tiện, khiến cho con người, sự việc qua lại ít, dẫn đến trạng thái tích cách của con người luôn cô đơn, hẹp hòi.

Nguyên tắc lựa chọn Dương trạch trong lý luận phong thủy, có ý nghĩa khoa học nhất định, được kế thừa trong nghiên cứu của nhiều nhà khoa học.

Nguyên tắc chọn địa điểm Dương trạch trong phong thủy, chủ yếu là xét đến mối quan hệ giữa nơi ở và môi trường xung quanh, thông qua việc lựa chọn được môi trường sống tốt, khiến cho con người có được không gian sống thích hợp. Đối với việc lựa chọn địa điểm của hàng, cửa hiệu tốt trong kinh doanh, ngoài việc phải xét đến mối quan hệ giữa con người với môi trường còn phải xem xét đến môi trường kinh doanh của cửa hàng.

Việc lựa chọn địa điểm đặt cửa hàng trong kinh doanh, dân gian có câu “Nhất cận thị, nhị cận giang”. Vị trí tốt xấu của “thị” và “giang” có ảnh hưởng rất lớn đến việc kinh doanh buôn bán.

Do đó việc chọn vị trí đặt cửa hàng, nơi giao dịch là vô cùng quan trọng đối với người làm kinh doanh.

Chọn phần hoa, tránh hẻm lánh

Trong thành phố, thị trấn, nơi có người tập trung qua lại với mật độ đông đúc thì đó chính là khu vực sầm uất.

Theo cách nói của phong thủy, có người là có sinh khí, người càng nhiều thì sinh khí càng nhiều. Nhiều sinh khí thì có thể mang lại hưng thịnh trong buôn bán.

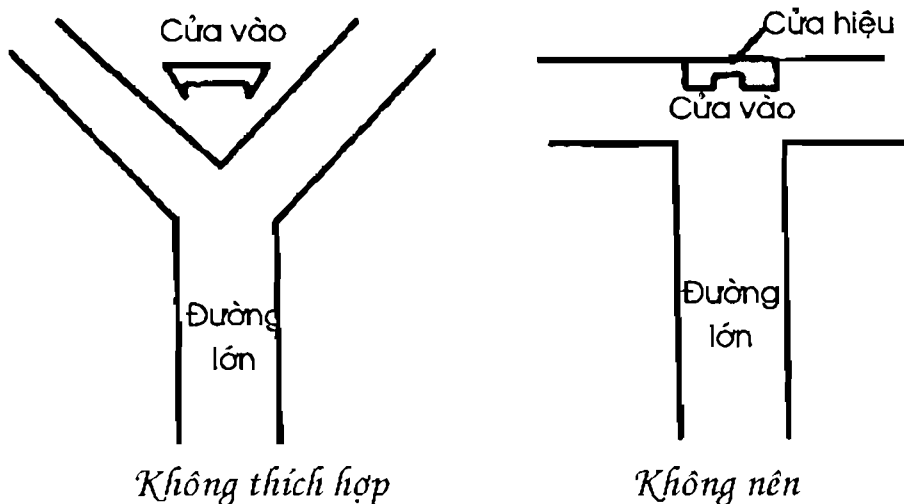
Từ góc độ kinh tế học, khu vực phân hoa sâm uất của thành phố, thị trấn chính là nơi diễn ra việc giao dịch thương phẩm sôi nổi nhất và nhiều nhất, người tập trung đến đây chính là những người lựa chọn và mua hàng hóa.

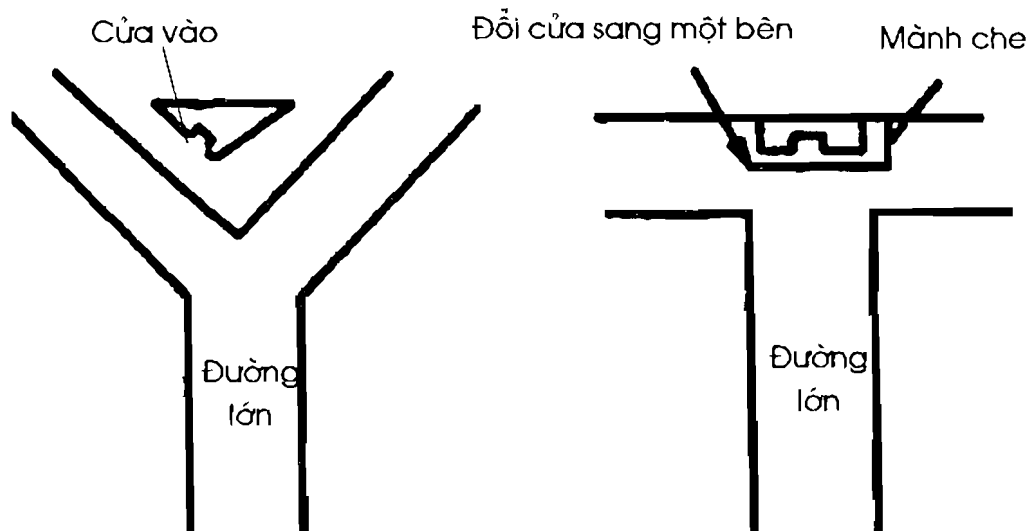
Chọn nơi sâm uất trong thành phố, thị trấn để mở cửa hành kinh doanh buôn bán, thì có thể chủ động đưa sản phẩm của mình đến tay khách hàng, loại hàng hóa thu hút được sự chú ý của khách hàng, có tác dụng thúc đẩy tiêu thụ, việc kinh doanh buôn bán trở nên phát đạt.

Trái lại, nếu cửa hàng mở ở nơi hẻo lánh, giống như là trốn tránh khách hàng. Cửa hàng khai trương kinh doanh mà khách hàng lại rất ít làm cho cửa hàng trở lên vắng vẻ, thậm chí giống như môn đình vắng chim tước (vắng như chùa bà đanh). Theo cách nói của phong thủy, người đại diện cho sinh khí, không có ai đến tham quan cửa hàng, cửa hàng thiếu đi sinh khí, sinh khí ít thì âm khí sẽ sinh ra. Việc kinh doanh buôn bán không khởi sắc và tiêu điều chính là do âm khí quá thịnh. Âm khí của cửa hàng quá thịnh, không chỉ là kinh doanh buôn bán thua lỗ, nghiêm trọng hơn là làm tổn hại đến nguyên khí của chủ cửa hàng, làm cho cửa hàng bị phá sản.

Đại đa số thành phố thị trấn ở Trung Quốc, nơi sâm uất thường đều là nơi giao lộ ngã ba hoặc hình chữ Y, nếu như lựa chọn địa điểm này để mở cửa hàng cũng giống như nhà ở sẽ chịu sự tác động của tà khí đến từ đường cái; nếu như không mở cửa hàng ở địa điểm này, vừa tránh được tác hại của tà khí lại vừa có lợi cho sinh khí phát tài. Do đó với tình trạng này trong phong thủy có một loại phương pháp “chế sát”.

Một là, yêu cầu trước cửa hàng mở ở ngã ba đường hoặc giao lộ hình chữ Y đặt một bức bình phong hoặc treo một tấm vải, hoặc là đổi cửa ra vào của cửa hàng sang mặt bên, để ngăn lại và tránh gió bụi thổi từ đường cái vào.





Cửa hàng đặt ở giao lộ hình chữ Y cũng có thể đổi cửa chính mở sang bên cạnh. Để tránh gió bụi từ đường cái thổi vào.

Hai là, trước cửa hàng trồng cây cối hoặc hoa cỏ, để tăng thêm sinh khí trước cửa hàng và tránh bụi bặm.

Ba là, cho dù đã dùng các phương pháp ở trên để điều chỉnh sinh khí và sát khí trước cửa hàng, thì bên ngoài đoạn đường đặt cửa hàng kinh doanh buôn bán này bụi bặm vẫn rất nhiều, do đó vẫn phải chú ý tưới nước chống bụi, làm cho trong sạch không khí trước cửa hàng; còn phải chăm chỉ vệ sinh quét dọn, lau rửa để tiêu trừ bụi đất tích tụ.

Tóm lại, kinh doanh buôn bán ngoài ngã ba hoặc giao lộ hình chữ Y thì đều phải đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trong và ngoài cửa hàng, đặc biệt là kinh doanh ăn uống, hoa quả và kinh doanh hàng bách hóa, nếu như để bụi bẩn bám vào thực phẩm, hoa quả và quần áo thì theo cách nói của phong thủy giống như là bị nhiễm sát khí. Đây chính là vì hàng hóa không sạch sẽ nên không có người hỏi mua, hoặc là do vấn đề vệ sinh mà bị thu hồi giấy phép kinh doanh, hoặc là do thực phẩm và quần áo đồ dùng không sạch sẽ dẫn đến tranh cãi với khách hàng..., tất cả những vấn đề này đều có khả năng dẫn đến việc làm ăn buôn bán bị thua lỗ.

Lấy rộng rãi tránh chật hẹp

Khi lựa chọn nơi ở theo phong thủy, yêu cầu trước nhà phải rộng rãi, để có thể thu nạp sinh khí bát phương, đây chính là yếu tố được coi trọng trong kinh doanh buôn bán để thu hút khách hàng.

Theo nguyên tắc này, khi lựa chọn địa điểm mở cửa hàng phải xem xét đến độ rộng của mặt chính diện trước cửa hàng, yêu cầu không được có bất kỳ vật che chắn nào, ví dụ như tường bao, cột điện, biển quảng cáo và cây cỏ thụ quá lớn che khuất tầm mắt...

Coi trọng độ rộng trước cửa hàng, có thể khiến cho mặt của cửa hàng hướng ra bốn hướng, không chỉ làm cho tầm nhìn của cửa hàng rộng lớn mà còn có thể làm cho khách hàng hay người đi đường có thể nhìn thấy được mặt tiền của cửa hàng từ vị trí tương đối xa. Như vậy sẽ có lợi cho việc truyền bá thông tin sản phẩm của cửa hàng ra bốn hướng qua khách hàng, người đi đường. Trong phong thủy gọi cách truyền tin tức này là hình thức truyền tin lưu động, có sự lưu động của khí thì có sức sống mạnh mẽ. Từ góc độ kinh doanh mà nói, khách hàng và người đi đường đã tiếp nhận thông tin về sản phẩm của cửa hàng, thì có thể đến chọn mua.

Trong hoạt động kinh doanh hàng hóa, có thể nói, nếu không truyền đi thông tin về sản phẩm, thì sẽ không có khách hàng, không có khách hàng thì không có kinh doanh buôn bán. Ngày nay thịnh hành kiểu quảng cáo sản phẩm là nhìn trong hoạt động kinh doanh sản phẩm và tính quan trọng của việc truyền thông tin về sản phẩm.

Dùng cửa hàng làm nơi kinh doanh buôn bán trao đổi hàng hóa, là một loại hình kinh doanh cố định, không giống như gánh hàng rong, đi hết ngõ ngách, linh hoạt chủ động đưa hàng hóa đến tận tay khách hàng. Do đó, kinh doanh cửa hàng là phải khiến cho khách hàng đến cửa hàng, cho nên cửa hàng thu hút được sự chú ý của mọi người là yếu tố cơ bản nhất. Trước tiên thông qua mặt tiền rộng rãi của cửa hàng, truyền đi tin tức về sản phẩm.

Ngược lại, nếu như chọn một nơi có trước cửa chật hẹp để mở cửa hàng, hoặc là trước mặt cửa hàng bị che khuất thì không có lợi cho việc kinh doanh của cửa hàng. Bộ mặt chật hẹp hoặc là trước mặt bị vật che lấp thì không thể truyền thông tin sản phẩm của cửa hàng đi xa được, như vậy hoạt động kinh doanh của cửa hàng chỉ bó hẹp trong phạm vi nhỏ. Không gian kinh doanh hạn chế, thì không thể hy vọng mạng lại lợi nhuận kinh tế lớn. Nếu như dựa vào phương thức kinh doanh để thay đổi tình hình thì cần phải có nhiều thời gian. Điểm hẹp đối với vốn nhỏ lợi ít hoặc người nôn nóng muốn nhìn thấy ngay hiệu quả kinh tế thì sẽ không gánh vác nổi, làm cho không chịu đựng được, danh tiếng của cửa hàng dần truyền ra ngoài, đồng thời sẽ mất đi khách hàng mới.

Đối với mặt tiền cửa hàng chật hẹp, hoặc mặt tiền bị che khuất, đối sách để cải tạo có 4 điểm: Một là, cố gắng gỡ bỏ vật chắn mặt tiền của cửa hàng, làm cho mặt tiền của cửa hàng hiện ra; hai là, đối với những cửa hàng có mặt tiền chật hẹp mà không thể cải tạo được thì có thể làm biển hiệu to hơn, treo cao lên để từ xa có thể nhìn thấy được bằng mắt thường; ba là, thông qua truyền thông đa phương tiện như: đài báo, ti vi, biển quảng cáo..., tiến hành giới thiệu tuyên truyền rộng rãi, cố gắng làm cho khách hàng biết đến địa chỉ, mặt hàng kinh doanh của cửa hàng và đặc điểm dịch vụ kinh doanh

hàng hóa; bốn là, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện và phúc lợi xã hội, quảng bá rộng rãi danh tiếng thương hiệu của cửa hàng.

Chọn hướng Nam tránh hướng Đông Bắc

Trong phong thủy khi chọn nền của Dương trạch, xây dựng theo kiểu tọa Bắc hướng Nam, mục đích của nó là tránh nắng rọi của mùa hè và gió lạnh của mùa đông. Lựa chọn địa điểm trong kinh doanh cũng phải xét đến việc tránh nắng chiếu và gió lạnh. Như vậy, tốt nhất vẫn là tọa Bắc hướng Nam.

Làm cửa hàng sử dụng vào mục đích kinh doanh, khi tiến hành kinh doanh buôn bán cần phải mở toàn bộ cửa. Nếu như cửa hàng mở theo hướng Đông Tây, vào mùa hè ánh mặt trời sẽ chiếu vào từ sáng sớm đến tối thông qua hệ thống cửa. Ánh mặt trời của mùa hè rất gay gắt, phong thủy coi đây là sát khí. Loại sát khí này rất không có lợi cho hoạt động kinh doanh. Sát khí đi vào trong cửa hàng, người đầu tiên phải chịu là người trong cửa hàng. Người trong cửa hàng dưới sự chiếu rọi hàng ngày của ánh nắng thì miệng lưỡi khô táo, đầu óc quay cuồng, toàn thân vã mồ hôi, rất khó kiên trì làm tốt được công việc. Tâm trạng làm việc giảm, hoặc tự tìm nơi tránh nắng, hoặc tìm mọi cách để hạ nhiệt, hoặc bật quạt mạnh, người trong cửa hàng ở dưới tình trạng như vậy thì trong lòng cảm thấy rất bức bối, do đó mà không coi trọng khách hàng, không đối đãi khách hàng như “thượng đế”, thậm chí đối đãi rất cực cần lỗ mẫn.

Thứ hai là hàng hóa. Hàng hóa dưới sự chiếu rọi gay gắt của ánh nắng, rất dễ bị giòn vỡ, biến mẫu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng hàng hóa. Nếu như sản phẩm được bán đi nhanh thì sự ảnh hưởng là không lớn. Nếu như sản phẩm để lâu không tiêu thụ được thì không thể không hỏng, kết quả là buôn bán không thành, trái lại còn bị thua lỗ.

Chịu sự quấy nhiễu của tà khí thứ 3 là khách hàng. Cửa hàng bị phơi dưới trời nắng khí nóng làm cho người cảm thấy bức bối, đối với khách hàng mà nói, không phải cực chẳng đã thì sẽ không đến cửa hàng. Và lại chẳng có vị khách hàng nào muốn đứng dưới cái nắng chiếu gay gắt chọn mua hàng. Cửa hàng không có khách hàng, sát khí càng nặng. Sát khí chính là tử khí, cửa hàng này tất sẽ đóng cửa.

Nếu như cửa hàng mặt tiền hướng về hướng Bắc, mùa đông đến thì cũng không thể tưởng tượng nổi. Bất kể là gió Đông Bắc thổi hay là gió Tây Bắc thổi đều đi qua cửa chính của cửa hàng. Phong thủy coi hàn khí như là một dạng sát khí, hàn khí quá nặng, đều không có lợi cho con người và hoạt động kinh doanh. Gió lạnh khiến cho nhân viên cửa hàng mệt mỏi, cơ thể khỏe mạnh còn có thể chống lại được, cơ thể yếu thì có thể sẽ mắc bệnh. Mặc dù nhân viên cửa hàng có thể mặc thêm áo để giữ ấm cơ thể, nhưng hàn khí quá nặng sẽ khiến cho họ không muốn đi lại. Hình thức đứng ở quầy hàng

để giao dịch kinh doanh là thông qua sự chăm chỉ, khả năng thuyết phục khách hàng để đạt được mục đích tiêu thụ sản phẩm. Nhân viên cửa hàng vì lạnh mà không muốn đi lại sẽ khiến cho tốc độ lưu thông hàng hóa giảm đi, lượng tiêu thụ sản phẩm giảm.

Nhưng lựa chọn cửa hàng theo thế tọa Bắc hướng Nam, tức là mặt tiền quay về hướng Nam, thì có thể tránh một loạt những phiền toái, bất lợi do thời tiết mang lại, việc kinh doanh có thể tốt gấp 3 lần so với trước.

Nếu như bất đắc dĩ cửa hàng phải chọn theo hướng Đông Tây, thì phải áp dụng biện pháp để chống lại sát khí hai mùa hạ, đông mang lại. Mùa hè, phía trước cửa hàng có thể dùng màn tránh nắng... để tránh ánh nắng chiếu trực tiếp. Vào mùa đông, thì cần phải treo lên cửa một tấm màn giữ ấm, bên trong lắp đặt thiết bị sưởi ấm, làm nhiệt độ trong phòng tăng lên, tạo nên một môi trường thích ứng với con người để tiến hành hoạt động kinh doanh bình thường. Phương pháp điều hòa trong mùa đông này, phong thủy gọi là “Âm dương tương khắc”, hoặc “ngũ hành tương sinh”.

Chọn địa điểm kinh doanh có rất nhiều nhân tố cần suy xét đến. Ví dụ có người chọn tên một con phố có ý nghĩa cát tường, hoặc là lựa chọn một con số địa chỉ cửa hàng cho rằng có thể mang lại vận số tốt cho bản thân mình. Lựa chọn như vậy ngoài tác dụng có thể làm cho người kinh doanh trong lòng cảm thấy được yên tâm thì không có bất kỳ ý nghĩa thực tế nào trong kinh doanh.





Chương hai

BÊN NGOÀI CỬA HÀNG



Bên ngoài cửa hàng là một hình thức tuyên truyền phổ biến, là ký hiệu tự tuyên dương của cửa hàng, là quảng cáo lập thể của cửa hàng. Bên ngoài của cửa hàng, màu sắc rực rỡ, ôn hòa thân thiện, có thể khiến cho khách hàng ngưỡng mộ mà tìm đến.

Tạo hình Dương trạch trong phong thủy

Lý luận Dương trạch của phong thủy cho rằng, yêu cầu đạt được cát tường phú quý của nhân sinh không những phải lựa chọn địa điểm tốt, mà còn phải coi trọng tạo hình bên ngoài và kết cấu bên trong của nơi ở.

Trong thuyết pháp liên quan đến tạo hình bên ngoài Dương trạch của phong thủy, thì điều mê tín là ở chỗ đưa tạo hình và kết cấu của căn nhà gắn liền với vận mệnh sinh tử, phú quý bản tiền của con người, khiến cho con người sau khi đọc cảm thấy lo lắng. Dưới đây là một quyết *Dương thi Dương trạch tương hình ca* được lưu truyền hiện nay ở Hồng Kông và Macao.

Ốc tạo kim tự bình, phú quý nhân đình hưng.
Trạch tạo tứ tự tượng, phát tú thực thiên lộc.
Ốc tác thổ tinh phương, phú quý tính danh dương.
Ngũ quý lưỡng trọng ốc, phú quý đa phúc lộc.
Ốc hợp thái dương tinh, quan chức mãn triều diên.
Ốc tác đầu học tinh, hàng tài vượng nhân đình.
Hạ Tý hữu hằng ốc, đa tử vượng lục súc.
Hạ bích tiếp tiểu ốc, mãi diên tích trần cốc.
Ốc nội nhất ban tảo, phú quý hữu thanh danh
Đường tiền xuất giai thê, thế đại sản anh hiền.
Chính đường nội thâm xú, quang lượng vô hư hao.
Đường tác cửu gian trú, tam tinh phương phát phú.
Hậu địa khoát qua đầu, tàng thọ tàng kim tiền.
Dĩ thượng vi cát hình.
Ốc tạo bát tự hình, cô bản đa bệnh tật.
Ốc tạo hỏa tự hình, đàm hóa bất bế kinh.
Nhân tự chủ đơn truyền, hoàng sáu thủ loan.
Ốc tác Mộc tinh trường, khắc thê chủ thiếu vong.
Ốc tạo kim tinh tháp, cô quả nhân lạc tháp.
Thủy tinh ốc bất tề, ngõ nghịch vô lập chùy.
Hỏa tinh tam giác hình, khẩu thiệt nhân sinh liệu.
Ốc thành phiến diện hình, đàm lao tất đình linh.
Ốc đại lương trụ tiểu, thể nhược bất kinh lão.
Ốc tiểu lương trụ đại, ung thũng nan trường thọ.
Lương tiểu trụ thô đại, nô khí chủ mẫu phán.
Lương đại trụ tế tiểu, thường bị nhân áp đảo.
Ốc đại bát tàng phong, tài khi nhập đình không.
Viễn ốc biến hữu khanh, cô quả thiếu nhân đình.
Tiền cao hậu ốc đi, lão thiếu đa hôn mê.

Trung cao tiên hậu đê, phu thê mi bất tề.
 Tiên phòng hậu hiến sảng, tài hao như phù bình.
 Đổng tích tà thụ xanh, sao náo nghiệp gia khuynh.
 Thêm đầu thủy xạ phong, tuế đáo chủ hình thương.
 Tự nội tiểu Mộc kiều, nan sản mệnh nan đào.
 Bức cước đa băng phá, tài tản thụ tai ma.
 Vọng trích bất tương tiếp, tật bệnh biệt thê thiếp.
 Tam sảng lưỡng gian đường, nam nữ nhất tề vong.
 Tam sảng tứ gian đường, cánh bệnh chủ huyền lương.
 Nhất sảng lưỡng gian đường, thiếu tử khuyết y lương.
 Tứ sảng tam gian đường, tam niên trạch chủ vong.
 Tứ sảng tứ gian đường, cô tật tổn thê phòng.
 Nhược trú hàn kiên ốc, bản cùng tai họa mê.
 Tạo tác tiêu lô ốc, hung phán thương cốt nhục.
 Đáp nhân đổng tạo ốc, tam niên hữu nhất khóc.
 Kiến đào đảo xạ đường, phúc mu chủ nhân vong.
 Thử ca tuy bất nhā, câu câu nghiệm như thần.

Trong bài mật quyết, hình dáng của nhà ở được phân thành hai loại cát và hung, trong hai loại cát hung này, lại xét từ nhiều phương diện như: hình dạng của căn nhà, tỷ lệ phòng khách là bao nhiêu, độ cao thấp của mặt trước và sau của căn nhà, độ lớn nhỏ của xà cột, để nói về sự cát hung của căn nhà và sự nguy hại đối với chủ nhà.

Dương thị Dương trạch tương hình ca cho rằng căn nhà đại cát là có hình chữ kim, chữ tứ, hình thổ tinh, thái dương tinh, đầu học tinh và cho rằng căn nhà đại hung là có hình chữ bát, chữ hỏa, chữ nhân, hình Mộc tinh, Kim tinh, Thủy tinh, Hỏa tinh, hình mặt quạt. Cách nói này trên thực tế là lợi dụng nhận thức văn hóa truyền thống dân gian, đánh trúng tâm lý cầu tốt lành của con người. Trong tập tục văn hóa dân gian “kim” có nghĩa là “kim ngọc mãn đường”, “tứ” có nghĩa là “bốn mùa phát tài”, “bốn mùa bình an”, “tứ bình bát ổn”; “Thổ”, chính là “thổ sinh kim”, “thổ sinh vạn vật”; “thái dương tinh”, nghĩa là “thái dương phổ chiếu”, “tiền đồ vô hạn”; “đầu học tinh” có nghĩa là “ngũ cốc được mùa”, “ngũ cốc đầy kho”..., đều là tượng trưng cho sự đi lên, tích cực, điềm lành. Nhưng nếu như là “bát”, chính là “bát tự vãng ngoại khai”; “hỏa” chính là “ngọn lửa gây họa”; “nhân” chính là “một người đơn độc” (cô đơn), “hai người” (tức là tòng) là có đôi; “Mộc tinh” chính là “hình trường tự trượng” (giống như chiếc gậy), gây đánh nữ chủ nhân; “Kim tinh” tạo hình có thiếu hụt, có nghĩa là “gia hữu bất toàn”; “Thủy tinh” hình dạng không cân bằng, chính là ám chỉ “nhà có con bất hiếu”; “Hỏa tinh” hình dạng là hình tam giác, 3 góc là 3 cái đinh, đinh tức là dùng để trị liệu (ám chỉ mắc nhiều bệnh tật); “phiến” (hình quạt) chính là

“phiến âm phong điểm quý hỏa”..., những hình này đều tượng trưng cho sự hung ác, điềm xấu. Những dạng quan niệm tập tục được hình thành trong nhân gian này ngoài việc giữ gìn nhận thức văn hóa truyền thống thì trong đó còn có những lý giải mê tín đối với những hiện tượng thiên nhiên của dân gian. Trên thực tế, đều là một cách nói gán ghép của con người.

Trong *Dương thị Dương trạch tương hình ca* thiết kế bao nhiêu phòng khách trong nhà cũng nói lên sự cát hung, cho rằng “đường tác cửu gian trú” tức là phòng khách chia làm 9 gian là đại cát. Ngoài ra, “tam sảnh lưỡng gian đường”, “nhị sảnh tứ gian đường”, “nhất sảnh lưỡng gian đường”, “tứ sảnh tam gian đường”, “tứ sảnh tứ gian đường”... đều là hung. Phong thủy ở đây đã mượn ý thức tập tục đối với con số trong văn hóa truyền thống. Tập tục dân gian cho rằng, “cửu” chính là “thiên trường địa cửu”, “trường trường cửu cửu”, do đó lấy số 9 là tốt nhất. Ngoài ra, tam sảnh lưỡng đường là “ngũ (5)”, ngũ tức là “ngõ (ngang bước)”; Tam sảnh tứ đường là “thất (7)”, thất tức là “khí”; Tứ sảnh tứ đường là “bát (8)”, bát tức là “tháp (sập, sụt, lún)”, đều hàm ý không tốt. Mượn tập tục con trong dân gian để giải thích sự cát hung của số lượng phòng được thiết kế trong căn nhà. Hoàn toàn là một kiểu suy nghĩ chủ quan không có căn cứ, không suy xét đến số lượng nhiều ít thành viên trong gia đình và nhu cầu sử dụng của các thành viên trong gia đình đối với căn nhà, hiển nhiên cũng là một loại gán ghép mê tín chủ quan.

Trong *Dương thị Dương trạch tương hình ca*, cũng có đạo lý nhất định, có thể chính là tỷ lệ liên quan đến sự cao thấp trước và sau của căn nhà và tỷ lệ sắp xếp cột kèo to nhỏ. Nguyên lý ở đây đương nhiên không phải là chỉ cách nói cát hung, mà là chỉ phải chú ý đến tỷ lệ hợp lý trên phương diện kết cấu kiến trúc căn nhà.

Cho nên nói “trước cao sau thấp”, “sau cao trước thấp”, “giữa cao trước sau thấp”..., trên phương diện kiến trúc học, đây đều thuộc về hình thức kết cấu kiến trúc nhà ở dân gian không có lợi cho việc thoát nước, đón ánh sáng mặt trời, thông gió, nên chú ý để tránh. Nếu như nói từ phương diện phong thủy cũng khẳng định điểm này, đây chính là sự kiến giải thêm về cát hung trong phong thủy, nhằm ngăn chặn sự xuất hiện của những kết cấu nhà ở không tốt trong dân gian.

“Nhà to xà cột nhỏ”, “nhà nhỏ xà cột to”, “xà nhỏ cột to thô”, “xà to cột nhỏ”... ở đây là chỉ phải chú ý đến phương diện kiến trúc học cân bằng, coi trọng kết cấu lực của căn nhà, với độ lớn đường kính của xà nhà và cột nhà, phải căn cứ vào lực cần thiết để chống đỡ trọng lượng của căn nhà mà quyết định. Xà cột quá nhỏ, nếu như chịu lực nén của căn nhà quá lớn, thì sẽ dẫn đến sụp đổ. Xà cột quá lớn, vừa gây lãng phí, vừa không hợp với tỷ lệ của căn nhà, không mỹ quan. Độ lớn của xà và cột cũng cần phải chiếu theo độ

lớn của lực chịu đựng của mỗi thành phần mà quyết định, giữa xà và cột cũng có tỷ lệ lớn nhỏ nhất định, để đạt được sự hài hòa về mỹ quan.

Trong *Dương thì Dương trạch tương hình ca*, tỷ lệ không chuẩn giữa nhà và xà cột, giữa xà và cột thì cho dù là xây dựng nhà gì cũng đều phải tránh. Đối với điều này, phong thủy mượn việc lo lắng về hỏa hoạn để cảnh tỉnh mọi người. Dương nhiên với người dân có trình độ văn hóa thấp thì phương pháp này không hẳn là không đáng để thử.

Dương nhiên khi thiết kế nhà và tạo hình cửa hàng, không nên tin cách nói “mọi lời nghiệm như thần” của phong thủy. Nhưng, phong thủy coi trọng tạo hình bên ngoài của Dương trạch chính là để gợi ý cho mọi người khi thiết kế cửa hàng không được xem nhẹ tầm quan trọng của việc tạo hình bên ngoài để tạo dựng hình tượng thương mại cho cửa hàng; Thông qua tạo hình bên ngoài của cửa hàng để mở rộng tầm ảnh hưởng đối ngoại của cửa hàng.

Từ góc độ tiêu thụ sản phẩm, chú trọng tạo hình bên ngoài của cửa hàng, không phải là theo đuổi cái gọi là cát hung họa phúc trong phong thủy, mà là xem nó như là sách lược tiêu thụ trong hoạt động giao dịch hàng hóa. Chúng ta phải đem tạo hình bên ngoài của cửa hàng coi như là một cửa sổ tuyên truyền hình tượng của cửa hàng, coi như là một tiêu chí tuyên dương bản thân cửa hàng và xem như là một phương pháp quảng cáo cửa hàng lập thể.

Tạo hình bên ngoài đặc sắc

Người làm kinh doanh phải lợi dụng tạo hình bên ngoài của cửa hàng để tạo dựng được hình tượng thương mại, cần phải làm cho tạo hình có tính độc đáo riêng nổi bật, tức là phải chú trọng tạo ra một vẻ ngoài đặc sắc, thông qua đó để tuyên truyền bản thân, thu hút khách hàng.

Phố xá là nơi sầm uất náo nhiệt tập trung nhiều cửa hàng hoạt động kinh doanh, có những phố rất sầm uất đông đúc cửa hàng, là một khu vực kinh doanh buôn bán cạnh tranh. Trong môi trường cạnh tranh này muốn đạt được thành công trước tiên phải bắt tay từ việc tạo hình bên ngoài của cửa hàng, phải làm cho cửa hàng của mình đặc biệt hơn so với cửa hàng khác, từ đó chiếm lĩnh được thị trường. Có thể suy ra một cửa hàng có tạo hình bên ngoài bình thường, hoặc là một cửa hàng có tạo hình bên ngoài giống với phong cách cửa hàng bên cạnh, thì cửa hàng này muốn doanh thu của mình vượt qua cửa hàng khác là không thể được, nhiều nhất cũng chỉ bằng với cửa hàng khác mà thôi. Vì cửa hàng này không thể làm nổi bật được bản thân trước mặt khách hàng trên phố có nhiều cửa hàng san sát nhau, do đó cũng rất khó có thể cạnh tranh được trong kinh doanh buôn bán, khó có thể giành được vị trí ưu thế. Cho nên, thiết kế tạo hình bên ngoài

phải đặc sắc, đây không chỉ phương pháp để thu hút khách hàng mà quan trọng hơn còn là một mưu lược kinh doanh.

Chú trọng tính đặc sắc của tạo hình bên ngoài cửa hàng, giống như công việc trang trí bao bì. Một mặt hàng có thể bán chạy được trên thị trường hay không ngoài việc coi trọng chất lượng ra, còn phải chú trọng đến tính đặc sắc của bao bì. Vì nó là một lớp trang sức bọc bên ngoài của sản phẩm, khi khách hàng chọn mua sản phẩm trên quầy, nhìn thấy trước tiên là lớp trang trí bọc bên ngoài này. Người marketing của cửa hàng phải thông qua lớp trang sức này để thu hút khách hàng, kích thích nhu cầu mua hàng của khách hàng. Điều mấu chốt là lớp trang sức bọc bên ngoài sản phẩm này phải có tính đặc sắc trên nhiều phương diện như sự mới mẻ, tính mỹ quan, độc đáo hay không. Theo một cuộc điều tra chưa đầy đủ, một cửa hàng kinh doanh tốt, đại đa số đều là một cửa hàng có tạo hình bên ngoài đặc sắc. Một thương nhân giỏi về kinh doanh, trong đối sách marketing sản phẩm của họ, luôn có một nguyên tắc thiết kế liên quan đến tạo hình bên ngoài của cửa hàng. Vì họ coi việc tạo hình bên ngoài cửa hàng là một vỏ bọc trang sức, tin tưởng rằng bao bì đặc sắc thì có thể chiếm lĩnh được thị trường kinh doanh.

Tính đặc sắc của tạo hình bên ngoài cửa hàng, tốt nhất là nên xoay quanh sản phẩm chính của cửa hàng, hoặc là nhằm vào tính đặc sắc marketing sản phẩm để triển khai thiết kế và triển khai ý tưởng. Nguyên tắc chủ yếu chính là phải làm cho khách hàng từ bên ngoài cửa hàng có thể hiểu được và suy đoán được phạm vi kinh doanh của cửa hàng, khiến cho trong hoạt động marketing sản phẩm tạo nên tác dụng tuyên truyền cửa hàng và thu hút khách hàng.

Tạo hình bên ngoài hài hòa

Khi theo đuổi tính đặc sắc của việc tạo hình bên ngoài cửa hàng, không có nghĩa là làm cho vẻ bên ngoài trở nên dị hình, dị dạng. Nếu như hình ảnh lạ lẫm biến tốt thành xấu, gây phản cảm cho người đi đường.

Tạo hình kiến trúc đẹp, chính là khai thác nhận thức thẩm mỹ của mọi người đối với kết cấu tạo hình. Loại nhận thức thẩm mỹ này với người Trung Quốc mà nói chính là coi trọng nhân tố tôn thêm ở xung quanh của kết cấu, trước sau cao thấp đều nhau, ... Do đó khi thiết kế tạo hình đặc thù bên ngoài cửa hàng, phải chú ý đến tính hài hòa của kết cấu tạo hình, đây chính là nói phải suy xét đến vấn đề tạo hình độc đáo bên ngoài cửa hàng có phù hợp với quan niệm thẩm mỹ của mọi người đối với kết cấu kiến trúc này hay không. Nói một cách cụ thể, cơ bản là phải xem hai bên phải trái có đối xứng hay không, độ cao thấp phía trước và phía sau có phù hợp hay không, không gian xung quanh công trình kiến trúc có đều nhau hay không, chỗ cần tròn thì đã tròn chưa, chỗ cần vuông thì đã vuông chưa, chỗ

cần nhọn thì đã nhọn chưa... tóm lại nguyên tắc là khi mọi người nhìn vào tạo hình bên ngoài cửa hàng phải cảm thấy thoải mái thuận mắt, thu được hiệu ứng thị giác tốt.

Đối với cửa hàng có tạo hình kết cấu bên ngoài không hài hòa, phong thủy gọi là “hung trạch” và cho rằng sẽ mang lại nhiều điều không như ý. Cửa hàng do kiến trúc tạo hình bên ngoài không hài hòa mà mất đi khách hàng, chính là hoạn nạn lớn nhất mà cửa hàng gặp phải.

Tạo hình bên ngoài hài hòa với cảnh trí khu vực

Khi thiết kế tạo hình bên ngoài cửa hàng, ngoài việc phải xét đến tính hài hòa của tỷ lệ kết cấu của bản thân kiến trúc, còn phải chú ý đến vấn đề tạo hình bên ngoài cửa hàng hài hòa với cảnh trí tự nhiên của khu vực nơi đó.

Phong thủy cho rằng, vạn vật trên vũ trụ đại địa đều ẩn dấu khí, cảnh trí sông núi tươi đẹp tỏ rõ sinh khí dồi dào, ngược lại đồ nát thê lương chính là tử khí ứ đọng. Ở nơi sơn thủy hữu tình, khí lưu động thông suốt, mà ở nơi đồ nát tiêu điều thì sự lưu động của khí bị ngăn trở.

Theo cách nói của phong thủy, khi xét đến mối quan hệ giữa tạo hình bên ngoài cửa hàng với cảnh trí tự nhiên ở nơi đó thì phải biết kết hợp dung hòa tạo hình bên ngoài cửa hàng với cảnh trí tự nhiên thành một thể thống nhất; phải ý thức tránh xa khu vực đồ nát tiêu điều, tránh làm cho cửa hàng ở vào nơi tử khí. Tạo hình bên ngoài cửa hàng hài hòa với cảnh trí của khu vực, có nghĩa là thuận theo sự lưu thông của khí trong vũ trụ, chính là đưa khu vực kinh doanh hòa vào trong sinh khí của đại tự nhiên, thì có thể khiến cho khách hàng đây trước cửa, kinh doanh hưng vượng. Trái lại, cửa hàng ở trong môi trường tồi tệ, đồ nát tiêu điều, thì sẽ dẫn đến kinh doanh buôn bán ảm đạm.

Từ góc độ marketing sản phẩm mà nói, cửa hàng có bối cảnh làm tôn thêm cảnh trí tươi đẹp, có thể làm cho cửa hàng khi tuyên truyền ở bên ngoài mang đến cho mọi người một hình tượng đẹp, đặc biệt là làm kinh doanh du lịch, khách sạn, một khách sạn nằm ở nơi có cảnh sắc tươi đẹp, thì khách tham quan du lịch ùn ùn kéo đến.

Kiến trúc cửa hàng không hài hòa với cảnh trí tự nhiên, là chỉ kiến trúc của cửa hàng không tương xứng, hoặc trở nên thô kệch với cảnh trí tự nhiên tươi đẹp. Kiến trúc như vậy thì phá vỡ cảnh đẹp vốn có của thiên nhiên giống như trên một bức tranh đẹp bỗng xuất hiện một vết bẩn không nên có, làm nhiễu loạn khí tự nhiên của không gian vũ trụ, khiến cho cản trở sự lưu thông sinh khí của vũ trụ. Sinh khí vũ trụ bị cản trở thì sẽ sản sinh ra sát khí, sinh khí vốn có biến thành sát khí. Kiến trúc của cửa hàng đồng thời mang đến sát khí thì bị bao quanh bởi sát khí. Cửa hàng nằm trong vòng vây của sát khí thì doanh thu buôn bán thấp.

Từ thực tế khách quan mà nói, kiến trúc không hài hòa mà xuất hiện trong cảnh trí tự nhiên tươi đẹp thì sự tổn hại chủ yếu là phá vỡ hình tượng tuyên truyền bên ngoài. Từ đó mà ảnh hưởng đến danh tiếng và việc kinh doanh buôn bán. Từ quan điểm này có thể thấy, đương nhiên không thể cửa hàng nằm trong môi trường tiêu điều đổ nát.

Quan sát tạo hình bên ngoài của một cửa hàng xem có hài hòa với cảnh trí tự nhiên trong khu vực không? Có một phương pháp đơn giản là khi vào buổi sáng và buổi tối, dùng thị giác quan sát từ nhiều góc độ khác nhau, để xem bên ngoài của cửa hàng có đẹp hay không. Đặc biệt là thời điểm bình minh và hoàng hôn, xem tạo hình bên ngoài cửa hàng có nổi bật trong ánh sáng. Nếu có thể đạt được hiệu quả như vậy, thì tạo hình bên ngoài của cửa hàng với cảnh trí của khu vực đạt được trạng thái hài hòa tuyệt đẹp.

Một cửa hàng đẹp hòa hợp với cảnh trí tươi đẹp là thiên thời địa lợi, là vấn đề được xem trọng của thương gia.

Người làm kinh doanh thông minh tháo vát có thể mượn cái lợi của trời đất, để đạt được mục đích tài lộc dồi dào.

Màu sắc tạo hình bên ngoài hài hòa

Trong kiến trúc, màu sắc giữ một vai trò vô cùng quan trọng, bỏ qua màu sắc, công trình kiến trúc chẳng khác nào giống với một đồng đất bụi bặm.

Theo Ngũ hành phong thủy, thiên địa vạn vật là do 5 loại nguyên tố Thủy, Hỏa, Thổ, Kim, Mộc cấu thành. Màu sắc cũng được phân theo ngũ hành, được gọi là ngũ sắc, là các màu xanh, đỏ, vàng, trắng, đen.

Màu xanh, tương ứng với mùa xuân ấm áp, là màu sắc sinh sôi của cây lá; màu đỏ tương ứng với mùa hè nóng nực, là màu của lửa bùng cháy; màu vàng, tương ứng với đất, là màu của đất; màu trắng tương đương với mùa thu mát mẻ, là màu sáng rực rỡ của kim loại; màu đen, như mùa đông lạnh giá, là nước, là màu sắc sâu thẳm. Mộc là màu xanh, Hỏa là màu đỏ, Thổ là màu vàng, Kim là màu trắng, Thủy là màu đen.

Năm màu xanh, đỏ, vàng, trắng, đen, thời Trung Quốc cổ đại còn có ý nghĩa đặc thù là:

Màu xanh – vĩnh viễn, hòa bình.

Màu đỏ – hạnh phúc, hỷ.

Màu vàng – lực, phúc, hoàng đế.

Màu trắng – bi ai, hòa bình.

Màu đen – phá hoại.

Do đó, trong kiến trúc cổ đại Trung Quốc coi trọng trong việc lựa chọn màu sắc, nếu như thiết kế công trình kiến trúc mang ý nghĩa hy vọng và phú quý thì dùng màu đỏ, hòa bình vĩnh cửu thì dùng màu xanh. Màu

vàng là màu dành riêng cho hoàng đế, vua chúa, kiến trúc trong dân gian không được dùng, chỉ có thể dùng ở một vài bộ phận nhỏ nào đó của kiến trúc. Màu trắng không thường được sử dụng. Màu đen, ngoài việc dùng để vẽ lên đường viền của một số công trình kiến trúc thì cũng không được sử dụng nhiều. Vì vậy kiến trúc thời cổ đại Trung Quốc đại thể phần nhiều là dùng màu đỏ, khi dùng màu cho trụ cột trong nhà chủ yếu là dùng 3 màu là màu xanh, màu lục và màu lam, những màu khác rất ít khi sử dụng.

Ở Trung Quốc cổ đại, màu vàng được coi là màu sắc quý giá nhất, thần thánh nhất, tượng trưng cho trung tâm, tượng trưng cho quyền lực và phú quý, cho nên trở thành màu sắc riêng của hoàng đế, cung điện thành trì nơi ở của hoàng đế và các cung điện có liên quan đến hoàng thất đều nhất loạt sử dụng màu vàng. Bên trong cung điện và trong phòng ở cũng đều dùng màu sắc của màu vàng kim, hoặc là dùng giấy thếp vàng để trang trí. Liên hệ từ điều này thì quần áo của hoàng đế cũng là long bào màu vàng. Đến cung điện của hoàng thái tử cũng không được dùng màu vàng, cung điện nơi hoàng thái tử ở là sử dụng màu xanh. Cung điện của hoàng thái tử được xây dựng ở phía Đông của quần thể kiến trúc hoàng cung, gọi là Đông cung, tương ứng với mùa xuân, do đó dùng màu xanh. Căn cứ theo tài liệu khảo chứng, Nhật Bản từ thời đại Nại Lương đến thời đại Bình An, kiến trúc thái cực điện trong đại nội đều dùng họa tiết trang trí màu xanh, mà không dám dùng màu vàng, nghe nói là biểu thị sự tôn trọng và thần phục đối với hoàng đế nhà Đường, do đó mới sử dụng màu sắc đông cung của hoàng thái tử.

Căn cứ vào quan niệm màu sắc được hình thành từ nhận thức ngũ hành, đã hình thành nên một tập tục của người Trung Quốc, hòa vào trong cuộc sống thường ngày của bách tính bình dân.

Phàm là trường hợp vui mừng, mọi người đều thích dùng màu đỏ để trang hoàng không khí. Ví dụ, gặp ngày tết vui vẻ, hỷ sự, mọi người thích treo đèn lồng đỏ, thắp nến đỏ, đốt pháo hoa, dán chữ song hỷ, giấy cắt hoa đỏ, tặng bao lì xì đỏ, thiệp mời đỏ, đeo bông hoa đỏ lớn, mặc quần áo đỏ, dán câu đối đỏ...thật là rực rỡ, náo nhiệt lạ thường.

Phàm là trong thời khắc bất hạnh, không vui và tình cảm đau thương, mọi người thông thường dùng màu trắng và màu đen để biểu thị không khí yên tĩnh. Ví dụ, mỗi khi gặp tang sự, mọi người mặc hiệu phục màu trắng, trên cánh tay đeo ống tay màu đen, dùng tấm vải màn màu trắng đen bài trí và trang trí linh đường kính viếng, tết lên nhiều chùm hoa trắng to nhỏ..., một cảnh tượng đáng vẻ thê lương trang nghiêm ở trước mắt.

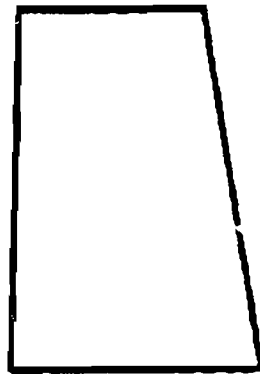
Tập tục của con người đối với màu sắc không chỉ đơn giản là thưởng thức màu sắc, mà là một vật gửi gắm hàm chứa một dạng tình cảm nào đó của con người, phản ánh quan niệm Tín ngưỡng của một dân tộc.

Khi thiết kế màu sắc bên ngoài cửa hàng, phải chú ý quan niệm nhận thức truyền thống đối với màu sắc của con người, phải khiến cho mọi người tiếp nhận màu sắc ấy. Đương nhiên, theo sự phát triển của văn hóa hiện đại, nhu cầu đối với màu sắc của con người cũng theo đó mà thay đổi. Như vậy, làm người kinh doanh cửa hàng, phải chủ động làm thỏa mãn nhu cầu mới của con người đối với màu sắc, lấy sự tươi mới, sức sống, mỹ cảm của màu sắc để thu hút khách hàng, để đạt được mục đích thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

Màu sắc tạo hình bên ngoài cửa hàng không hài hòa, chủ yếu là chỉ công trình kiến trúc được sơn lên loại màu sắc mà mọi người kiêng kỵ, hoặc là tô màu sắc, hoặc là lựa chọn phối hợp màu sắc, tạo cho con người cảm giác không hợp khẩu vị trên phương diện nhận thức màu sắc. Màu sắc tạo hình bên ngoài không hài hòa ảnh hưởng đến hình tượng cửa hàng.

Theo lý luận của phong thủy, màu sắc không đúng, không hài hòa, sẽ mang đến sát khí. Cho dù không nói đến lý luận của phong thủy, màu sắc bên ngoài không hài hòa thì giống như một người mặc một bộ trang phục bên ngoài đầu Ngô mình Sở mà khiến cho mọi người chán ghét vứt bỏ, nên cố gắng tránh điều này.

Mượn màu sắc trang điểm, làm nổi bật cho cửa hàng, đây là nhận thức hoàn toàn mới của các thương gia hiện đại trong việc chế định sách lược cho cửa hàng.



Trước hẹp sau rộng.

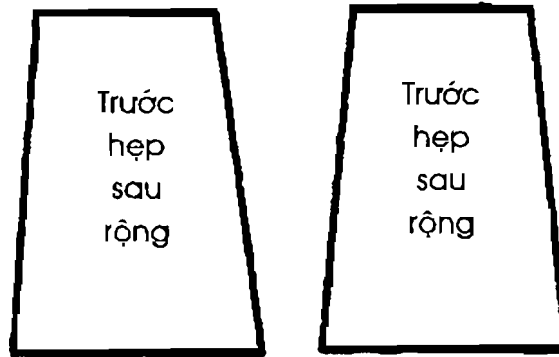
Tính cát tường của tạo hình bên ngoài

Trong cách nói tạo hình bên ngoài Dương trạch của phong thủy, lập nên nhiều hình vẽ kiến trúc cát tường.

Hình thang: Xét theo phong thủy, kiến trúc Dương trạch hình thang trước hẹp sau rộng, trước thấp sau cao, có hình “quan tài”, có hài âm của

“thăng quan phát tài”, là hình kiến trúc Dương trạch cát lợi nhất, cái gọi là “trước hẹp sau rộng phú quý như sơn, trước thấp sau cao thế đại anh hào”. Phong thủy cho rằng, nhà ở hình quan tài thì chủ đại phát tài.

Phong thủy cho rằng, Dương trạch hình quan tài, tốt nhất là đại sảnh, cổng chính, nội nhị đường, tam đường và tường bao xung quanh của Dương trạch, đều nên là hình quan tài, để có ý nghĩa bộn tài toàn lợi.



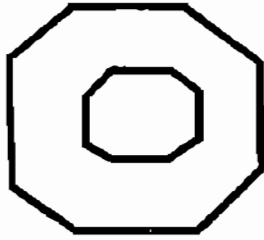
Dương trạch hình quan tài - Thuận.

Nhưng phong thủy cho rằng, nếu như Dương trạch hình quan tài trước hẹp sau rộng này, đảo ngược thành hình trước rộng sau hẹp, thì biến thành một kiến trúc Dương trạch đại hung, đây gọi là “trước rộng sau hẹp thất ấn đào tẩu, bản khổ bất lợi, tài đoản tuyệt tự”. Phong thủy gọi hình này là “hình mũi nhọn, đuôi rắn”.

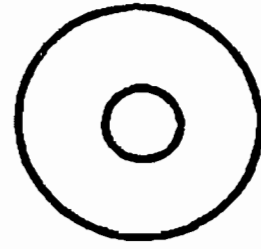


Dương trạch hình quan tài - Nghịch.

Theo cách nhìn của phong thủy, Dương trạch hình bát giác và hình tròn, thường nói tương tự như “đồng tiền vuông” một loại tiền thời cổ “bên trong có hình vuông, bên ngoài có hình tròn”, tượng trưng cho kim tiền tài phú. Có cách gọi là “lộ trung phân phân, hành nhân du du, tái trì tái khu, duy tiền thị thuật”.



Hình bát giác -
tượng trưng cho kim tiền.

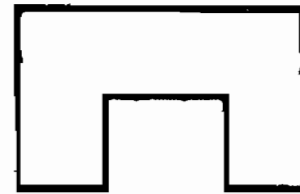


Hình tròn -
tượng trưng cho tài phú.

Phong thủy cho rằng, nếu như cắt một nửa hình bát giác và hình tròn thành hình chữ bán nguyệt và hình cánh công, thì sẽ biến thành dạng kiến trúc hình quạt và hình khuyết khẩu không cát lợi. Dương trạch hình quạt và hình khuyết góc tài khí bất tụ, gia tài bị thoát ra ngoài.

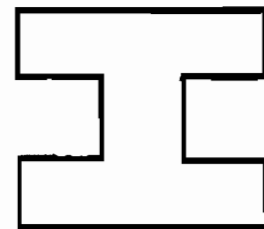
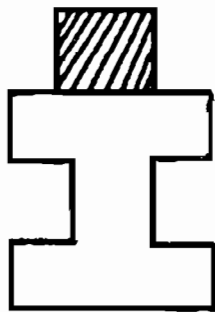


Hình quạt - Tài khí bất tụ.



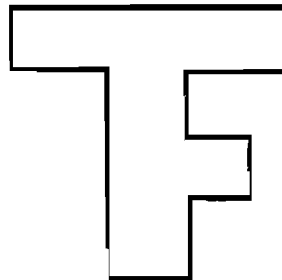
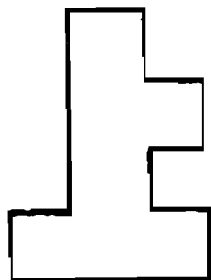
Hình khuyết khẩu - Gia tài chảy ra ngoài.

Hình chữ “thô” và hình chữ “công”: Phong thủy cho rằng, thô sinh vạn vật. Dương trạch hình chữ “thô” cũng tượng trưng cho sinh tài sinh phú. Đặc biệt là chữ “Thô” có một phần đầu thò lên, chính là biểu thị là thô sinh ra tài phú. Đây cũng là bộ phận có tài khí, phú quý trong kiến trúc tạo hình, nên an bài những hoạt động quan trọng. Nếu bỏ đi phần nhô lên của chữ “thô” thì biến thành chữ “công”, tượng trưng cho công việc; vì phần bỏ đi của chữ “thô” đại diện cho tài khí. Cho nên nếu bỏ phần này đi thì có nghĩa là chỉ có trải qua nỗ lực làm việc thì mới có thể giành lại được tài phú đã bị mất đi.



Hình chữ “Thô” có nghĩa là tài lộc. Hình chữ “Công” có nghĩa là công việc.

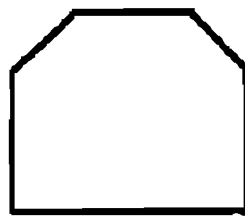
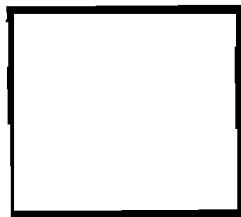
Hình chữ “thượng” và hình chữ “hạ”. Theo phong thủy, Dương trạch hình chữ “thượng” tương tự như chữ “thượng” của chữ Hán, tượng trưng cho sự sinh trưởng và tiến lên, có nghĩa là sự nghiệp lên như điều gặp gió, thăng quan tiến chức. Ngược lại Dương trạch hình chữ “hạ”, giống như chữ “hạ” trong chữ Hán, là tượng trưng cho sự đi xuống, tuột dốc, nó có ý nghĩa là gặp gian nan trong phát triển sự nghiệp, cần phải ra sức tranh giành, nếu không sinh chán nản vì khốn khó. Ý nghĩa đó không thuộc về hung trạch.



Hình chữ “Thượng” mang ý nghĩa sự nghiệp lên như điều gặp gió.

Hình chữ “Hạ” mang ý nghĩa gian nan trong sự nghiệp, phải ra sức tranh giành.

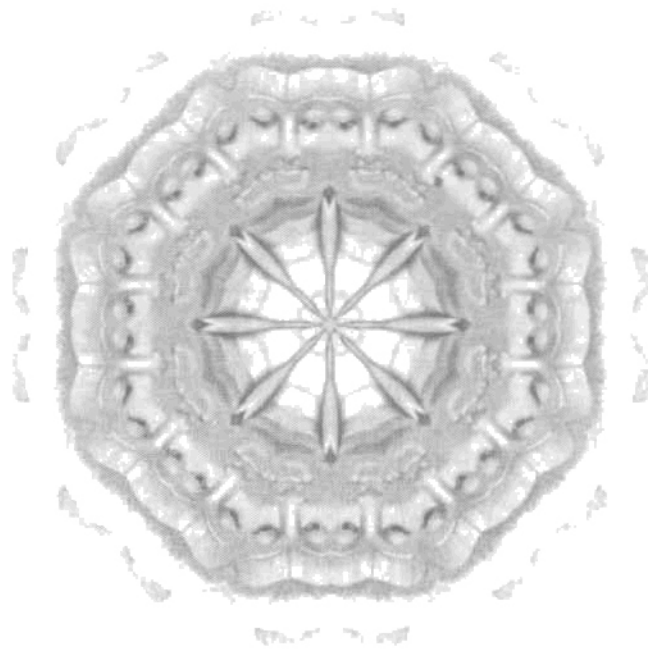
Hình vuông và hình lăng đầu (hình khuyết hai góc trên đầu): Theo cách nhìn của phong thủy, hình vuông là tượng trưng của đất, kiến trúc Dương trạch hình vuông đều đặn nên được gọi là “trời tròn đất vuông”. Hình vuông còn có nghĩa là “chính trực”, “quyền lực”, cho nên Dương trạch hình vuông chính là tượng trưng cho quan chính trực liêm khiết và có quyền, có thế. Nếu như cắt bỏ hai góc trái phải của hình vuông thì có hàm ý là bỏ đi “chính trực” và “quyền lực”, tượng trưng bị người chê trách, chỉ trích và bị xâm phạm quyền lực.



Hình vuông tượng trưng cho liêm khiết, quyền thế.

Hình lăng đầu tượng trưng bị người chê trách xâm phạm về quyền lực.

Từ những ví dụ ở trên có thể thấy, cách nói của phong thủy đối với các loại cát hung của tạo hình bên ngoài Dương trạch chủ yếu là hàm ý từ chữ Hán Trung Quốc và nhiều hình tượng hình vẽ để suy diễn ví von, hoàn toàn là một cách nói gán ghép do con người tạo nên.



Chương ba

HƯƠNG MỞ CỦA CỬA



Cửa, là yết hầu của cửa hàng, là con đường ra vào của khách hàng và hàng hóa. Cửa là nơi ra vào của khách hàng, là nơi xuất nhập hàng hóa. Sự thịnh suy của cửa chính là sự thịnh suy của cửa hàng.

Chọn hướng của Dương trạch trong phong thủy

Phong thủy coi trọng đặc tính của Dương trạch, được xem như là điểm mấu chốt để phân tích phúc họa của Dương trạch. Trong *Dương trạch, Nguyên Thủy Kinh* có viết: “trạch lấy cửa để phân biệt Âm dương, khí khẩu (tức là cửa) là nơi phân họa phúc”. Do đó đối với việc lựa chọn hướng mở cửa của Dương trạch trong phong thủy là quan trọng, dường như cửa của Dương trạch có thể giải quyết được cát hung họa phúc của gia đình, nó quyết định vận mệnh cả đời của một con người.

Các nhà phong thủy dân gian cho rằng việc lựa chọn hướng mở cửa của Dương trạch đại khái là căn cứ vào mấy nguyên tắc và phương pháp dưới đây:

+ Lấy năm sinh và giờ sinh của trạch chủ để quyết định:

Các nhà phong thủy khi quyết định hướng mở cửa của nhà ở, thường phải hỏi năm sinh của trạch chủ để tìm cái gọi là “khí vị” (phương vị của khí) của trạch chủ, sau đó căn cứ vào “biểu khí vị năm sinh” đã được lập ra từ trước, để quyết định hướng của cửa. Bảng biểu này chia làm 2 phần là khí vị nam giới và khí vị nữ giới:

TRẠCH CHỦ LÀ NAM GIỚI									
Phương vị của khí	Tây Nam	Đông	Đông Nam	Tây Nam	Tây Bắc	Tây	Đông Bắc	Nam	Bắc
Năm sinh	1917	1916	1915	1914	1913	1912	1911	1910	1909
	1926	1925	1924	1923	1922	1921	1920	1919	1918
	1935	1934	1933	1932	1931	1930	1929	1928	1927
	1944	1943	1942	1941	1940	1939	1938	1937	1936
	1953	1952	1951	1950	1949	1948	1947	1946	1945
	1962	1961	1960	1959	1958	1957	1956	1955	1954
	1971	1970	1969	1968	1967	1966	1965	1964	1963
	1980	1979	1977	1977	1976	1975	1974	1973	1972
	1989	1988	1987	1986	1985	1984	1983	1982	1981
	1998	1997	1996	1995	1994	1993	1992	1991	1990
	2007	2006	2005	2004	2003	2002	2001	2000	1999
	2016	2015	2014	2013	2012	2011	2010	2009	2008
	2025	2024	2023	2022	2021	2020	2019	2018	2017
	2034	2033	2032	2031	2030	2029	2028	2027	2026
	2043	2042	2041	2040	2039	2038	2037	2036	2035
2052	2051	2050	2049	2048	2047	2046	2045	2044	

TRẠCH CHỦ LÀ NỮ GIỚI									
Phương vị của khí	Đông Nam	Đông	Tây Nam	Bắc	Nam	Đông Bắc	Tây	Tây Bắc	Tây Bắc
Năm sinh	1917	1916	1915	1914	1913	1912	1911	1910	1909
	1926	1925	1924	1923	1922	1921	1920	1919	1918
	1935	1934	1933	1932	1931	1930	1929	1928	1927
	1944	1943	1942	1941	1940	1939	1938	1937	1936
	1953	1952	1951	1950	1949	1948	1947	1946	1945
	1962	1961	1960	1959	1958	1957	1956	1955	1954
	1971	1970	1969	1968	1967	1966	1965	1964	1963
	1980	1979	1977	1977	1976	1975	1974	1973	1972
	1989	1988	1987	1986	1985	1984	1983	1982	1981
	1998	1997	1996	1995	1994	1993	1992	1991	1990
	2007	2006	2005	2004	2003	2002	2001	2000	1999
	2016	2015	2014	2013	2012	2011	2010	2009	2008
	2025	2024	2023	2022	2021	2020	2019	2018	2017
	2034	2033	2032	2031	2030	2029	2028	2027	2026
	2043	2042	2041	2040	2039	2038	2037	2036	2035
2052	2051	2050	2049	2048	2047	2046	2045	2044	

Căn cứ theo bảng này, sắp xếp từ trên xuống dưới, cứ 9 năm là một vòng tuần hoàn. Trong bảng, khí vị của nam giới và nữ giới không giống nhau, ví dụ: khí vị của nữ giới sinh năm 1912 là Đông Bắc, nam giới cùng năm sinh, khí vị lại là hướng Tây.

Cách sử dụng của bảng này trước tiên là xác định năm sinh của trạch chủ, là nam giới thì tra trong bảng khí vị nam giới, là nữ giới thì tra bảng khí vị nữ giới, tìm năm sinh của trạch chủ trong bảng, sau đó dựa vào cột năm sinh để tìm phương vị của khí. Phương vị của khí này chính là phương vị hướng mở cửa của nhà. Ví dụ: trạch chủ là nam giới, sinh năm 1954, trong bảng khí vị nam giới tìm năm 1954, đối chiếu khí vị lên trên là hướng Bắc, do đó cửa của nhà này nên mở ở phía Bắc. Nếu như trạch chủ là nữ giới, sinh năm 1946, trong bảng phương vị nữ giới tìm năm 1946, dựa theo cột năm 1946 hướng lên trên thì phương vị của khí là Tây Bắc, như vậy cửa nhà này là mở phía Tây Bắc, hướng mở cửa là hướng Tây Bắc.

Bảng này mà tìm được hướng mở cửa của nhà là hướng Nam thì đương nhiên là tốt nhất, nhưng nếu như tìm được hướng mở cửa nhà là hướng Bắc, Tây Bắc, Đông Bắc, Đông, Tây, thì vào mùa đông sẽ bị nổi khổ gió lạnh, mùa hè thì lại chịu nắng chiếu gay gắt. Do hướng mở cửa này là theo năm sinh của trạch chủ, nên phong thủy giải thích đây là “mệnh trung chú định” (nghĩa là thiên định, số mệnh đã định).

Cách làm này trong phong thủy là lấy năm sinh của trạch chủ để quyết định hướng mở cửa của Dương trạch, nhưng có 3 điểm không thỏa đáng; một là, người sinh cùng năm thì có hàng nghìn hàng vạn, mà nơi ở thì có hướng Bắc hướng Nam, trình độ dân trí có cao có thấp, làm thế nào đạt được phương vị khí giống nhau, có được hướng mở cửa giống nhau, đạt được sự tương đồng cát hung họa phúc; hai là năm sinh và sự sắp xếp khí vị không có căn cứ khoa học; ba là không phù hợp với quy luật lựa chọn của con người trên các phương diện như: độ chiếu sáng, hướng gió, khí hậu...

Ngoài việc chiếu theo năm sinh của trạch chủ để chọn hướng mở cửa, có nhà phong thủy còn lập một bảng biểu chiếu theo giờ sinh của trạch chủ để quyết định hướng mở cửa. Bảng biểu này cũng giống như bảng biểu ở trên, mang đậm tính gán ghép, không đủ cơ sở tin cậy.

Các nhà phong thủy sau khi hỏi được giờ sinh của trạch chủ, liền dựa vào bảng *Xuất sinh thời thân Dương trạch môn hướng biểu* để xác định hướng mở cửa của căn nhà như: một gia chủ có giờ sinh là vào 7-9 giờ sáng, như vậy, cửa nhà của gia chủ mở theo hướng Đông hoặc Đông Nam.

Xuất sinh thời thân Dương trạch môn hướng biểu

12 Địa chi	Giờ sinh	Phương vị
Thìn	7 – 9	Đông - Đông Nam
Ty	9 – 11	Nam - Đông Nam
Ngọ	11 – 13	Nam
Mùi	13 – 15	Nam – Tây Nam
Thân	15 – 17	Tây – Tây Nam
Dậu	17 – 19	Tây
Tuất	19 – 21	Tây – Tây Bắc
Hợi	21 – 23	Bắc – Tây Bắc
Tý	23 – 1	Bắc
Sửu	1 – 3	Bắc - Đông Bắc
Dần	3 – 5	Đông - Đông Bắc
Mão	5 – 7	Đông

+ Định hướng cửa theo ngũ âm

Ngũ âm theo phong thủy thành 5 loại là cung, thương, giốc, chủ, vũ, còn gọi là Ngũ tính. Hướng cửa nhà theo ngũ tính, phải tương sinh với tính chất ngũ hành của tứ phương, không được tương khắc. Tương sinh chính là cát môn, tương khắc chính là hung môn.

Phương pháp định hướng mở cửa theo ngũ âm xuất hiện từ rất sớm. Vào thời nhà Hán dân gian đã lưu hành những điều kiêng kỵ liên quan đến việc định hướng mở cửa theo ngũ hành. Sách *Đồ trạch thuật* thời Hán có viết:

“Thương gia môn bất nghi Nam hướng, Huy gia môn bất nghi Bắc hướng” theo cách nói của nó là, nhà họ Thương trong ngũ hành thuộc mệnh Kim, mà hướng Nam trong ngũ hành là thuộc Hỏa, Hỏa khắc Kim, nhà thuộc họ Huy trong ngũ hành thuộc hỏa, mà hướng Bắc trong ngũ hành thuộc thủy, thủy khắc hỏa. Phương pháp đơn giản lấy ngũ hành tương sinh tương khắc để quyết định hướng mở cửa, cũng là một dạng gán ghép hoang đường. Thời kỳ đầu nhà Đông Hán, Vương Sung trong sách *Luận hành* tiến hành phân tích bác bỏ cách nói này. Ông viết rằng: “Tính hữu ngũ âm, nhân chi chất tính diệc hữu ngũ hành. Ngũ âm chi gia, thương gia bất nghi Nam hướng môn, tắc nhân bảm kim chi tính giả, khả phục bất nghi Nam hướng tọa, Nam hành bộ hồ? Nhất viết ngũ âm chi môn, hữu ngũ hành chi nhân, giả lệnh thượng tính khẩu thực ngũ nhân, ngũ nhân trung các hữu ngũ sắc, Mộc nhân thanh, Hỏa nhân xích, Thủy nhân hắc, Kim nhân bạch, Thổ nhân hoàng. Ngũ sắc chi nhân, câu xuất Nam hướng môn, hoặc hung hoặc cát, thọ mệnh hoặc đoản hoặc trường, hung nhi đoản giả vị tất sắc bạch, cát nhi trường giả vị tất sắc hoàng dã, ngũ hành chi gia hà dĩ vi quyết? Nam hướng chi môn, phú thượng tính gia, kỳ thực như hà? Nam phương hỏa dã, sử hóa khí chi họa, nhược hỏa diên phiền, kính tòng nam phương lai hồ. tắc tuy vi Bắc hướng môn do chi hung dã. Hỏa khí chi họa, nhược hạ nhật chi nhiệt, tứ phương hiệp giáp hồ, tắc thiên Địa chi gian giai đắc kỳ khí, vũ hướng môn gia hà dĩ độc hung?”.

Trong đoạn văn tự này, Vương Sung cũng dùng luận thuyết ngũ hành để tiến hành gạt vấn đối với việc không nên theo hướng Nam của nhà họ Thương. Vương Sung đưa ra 3 vấn: một là phân tích về họ tộc có ngũ âm, phẩm cách của con người cũng có ngũ hành, nhà họ Thương không nên mở cửa theo hướng Nam, mà người ở lại thuộc tính Kim, thì không thể ngồi hướng Nam và đi theo hướng Nam được sao? Thứ hai là trong cửa của ngũ âm có người thuộc ngũ hành, ví dụ trong nhà họ Thương có 5 người, mà mỗi người đều có ngũ hành, vậy mà đều đưa ra theo một hướng cửa là hướng Nam, hoặc hung hoặc cát, thọ mệnh hoặc ngắn hoặc dài, đều có sự khác nhau; sự hung và người tuổi thọ ngắn thì không hẳn là thuộc tương khắc, nếu gặp sự cát và người tuổi thọ cao, thì cũng không hẳn là thuộc tương sinh; thứ ba phân tích rằng, cái họa của Hỏa khí hướng Nam thì giống như khí nóng của những ngày mùa hè, đây không chỉ là cửa hướng Nam đơn độc nhận tai họa mà cửa ở 4 hướng đều chịu tai họa. Từ sự phân tích của Vương Sung thì lấy ngũ âm để xác định hướng mở cửa là không đáng tin cậy.

+ Đón cát tránh hung

Phong thủy cho rằng, cửa cũng chia ra vượng môn và suy môn. Hướng mở cửa có sơn thủy hữu tình, trên tiếp nhận thiên khí, dưới tiếp nhận địa

khí, sinh khí đón vào cửa thì đó chính là vượng môn. Hướng mở cửa gặp nơi đại hung như nha môn, nhà ngục, cổng thành, thì đối với hướng mở cửa này mà nói là luôn luôn không yên ổn đây chính là suy môn.

Phong thủy phân biệt vượng môn và suy môn, tức là hướng mở cửa phải đạt được yêu cầu là đón cát tránh hung. Điều này có lý lẽ khoa học nhất định, có lợi cho con người lựa chọn một môi trường xuất nhập tốt, hướng cửa còn có lợi cho sức khỏe con người. Vượng môn coi trọng hướng sơn thủy hữu tình, như vậy con người có thể có được môi trường sống tốt với không khí trong lành, tầm nhìn khoáng đạt rộng rãi, có lợi cho sức khỏe. Tránh suy môn chính là yêu cầu tránh để hướng mở cửa gặp một số vật không may mắn, ví dụ như phải tránh cửa nha môn, nhà ngục, cổng chùa đình. Nếu như hướng mở cửa của nhà gặp phải cửa nha môn, cửa nhà ngục, thường xuyên nhìn thấy ánh đao, vết máu, phạm nhân bị áp giải vào ra, thì sẽ khiến cho tinh thần của con người luôn bị áp chế và hoảng loạn, tức là không có lợi cho việc tu tâm dưỡng tính ở người già, cũng không có lợi cho tư tưởng và sự sinh trưởng của thanh thiếu niên. Nếu như hướng mở cửa của nhà thẳng cổng thành, thường gặp quan binh, quan sai, nhân mã ra vào; cửa nhà mở theo hướng này, thường gặp quan lại quyền quý đầu đá. Hướng mở cửa nhà gặp cửa nhà kho, thường gặp sai nhân bắt bớ, thúc thuế má..., thường khiến cho con người luôn cảm thấy bất an.

+ Tọa Bắc hướng Nam

Phong thủy cho rằng, nhà ở lầy khảm trạch là tốt nhất, hướng mở cửa lầy phương Tốn là tốt nhất. Tốn môn chính là Thanh Long môn thích hợp nhất cho việc xuất nhập. Khảm trạch nói đến trong phong thủy chính là chỉ nhà tọa Bắc hướng Nam, phương tốn chính là hướng Đông Nam. Phong thủy cho rằng đây chính là hướng tọa của nhà ở và hướng mở cửa lý tưởng nhất.

Nhà ở tọa Bắc hướng Nam, phù hợp với môi trường địa lý ở Trung Quốc. Vị trí địa lý của Trung Quốc là nằm trên lục địa Á Âu có diện tích lớn thứ 4 trên thế giới (sau Nga, Canada và Hoa Kỳ), là quốc gia có diện tích giáp biển Thái Bình Dương lớn nhất. Do tốc độ hấp thu ánh nắng mặt trời của lục địa và biển khác nhau, lục địa nóng nhanh hơn biển, lạnh cũng nhanh hơn. Vào mùa đông, nhiệt độ không khí của lục địa thấp hơn ở biển, áp suất khí quyển cũng cao hơn, gió thổi từ lục địa ra biển, hướng gió thiên về hướng Bắc. Trong mùa hè thì lại ngược lại, nhiệt độ không khí trong lục địa nóng hơn ngoài biển, do đó hình thành áp suất không khí thấp, gió từ biển thổi vào lục địa, hướng gió thiên về hướng Nam.

Nhà ở tọa Bắc hướng Nam, trong mùa đông có thể tránh được gió Bắc (gió bắc) thổi từ Siberia. Trong mùa hè có thể đón nhận gió Nam ẩm ướt,

mát mẻ thổi từ biển vào. Mặt trời mọc hướng Đông lặn hướng Tây, nhà tọa Bắc hướng Nam cũng có thể tránh được nắng chiếu tương đối tốt.

+ Tránh hướng đại lộ (đường cái)

Phong thủy cho rằng, đại lộ là nơi sinh ra sát khí, nếu như cửa nhà mở thẳng hướng đại lộ, chẳng khác nào tiếp nạp toàn bộ sát khí vào nhà, trong phong thủy “sát khí” này đa phần chỉ tạp âm như tiếng ồn, tiếng còi xe cộ... không có lợi cho việc nghỉ ngơi sinh hoạt thường ngày, tránh mở cửa theo hướng đại lộ là có ý nghĩa nhất định của nó.

Nguyên tắc liên quan đến việc lựa chọn hướng mở cửa hàng, cơ bản giống với nguyên tắc chọn địa điểm của Dương Trạch, chú ý đến nhu cầu của con người đối với môi trường tự nhiên tốt.

Cửa cũng là yết hầu của cửa hàng. Những nguyên tắc liên quan trong việc chọn hướng mở cửa của Dương Trạch trong phong thủy như: “Đón cát tránh hung”, “tọa Bắc hướng Nam”, “tránh hướng đại lộ”... đối với việc lựa chọn hướng của cửa hàng là rất có giá trị, nhưng hướng mở cửa của cửa hàng tất nhiên cũng có điểm khác biệt so với hướng mở cửa của nhà ở, hướng của cửa hàng phải phù hợp với quy luật marketing sản phẩm.

Cửa nên rộng rãi

Cửa là yết hầu của cửa hàng, là con đường lưu thông của khách hàng và hàng hóa xuất nhập. Mỗi ngày số lượng khách hàng qua lại và lượng hàng hóa xuất nhập qua cửa sẽ quyết định đến sự hưng suy thành bại của cửa hàng. Vì vậy để cửa hàng có thể nâng cao được lượng tiếp đón khách hàng thì cửa ra vào không nên làm quá nhỏ.

Cửa thiết kế quá nhỏ, theo cách nói của phong thủy đây chính là làm thu nhỏ đường khí của căn nhà, không có lợi cho việc nạp khí, làm sự lưu thông của khí bị giảm và chậm đi, từ đó giảm đi sinh khí trong nhà, mà tử khí lại tăng lên.

Đối với hoạt động kinh doanh mà nói, đường ra vào cửa thiết kế quá nhỏ sẽ khiến cho khách hàng ra vào không thuận tiện, nếu như khách hàng còn phải bê chuyển hàng hóa còn sẽ xảy ra va đập, có khả năng sẽ làm hư hại sản phẩm đã mua. Cửa nhỏ hẹp, sẽ gây nên cảnh chen lấn của dòng người ra vào, dòng người chen lấn có thể khiến cho một số khách hàng nhìn thấy cảnh tượng này mà dừng bước, phát sinh sự tranh cãi giữa những khách hàng, và phát sinh trộm cắp móc túi, cuối cùng ảnh hưởng đến trật tự kinh doanh bình thường của cửa hàng. Đây chính là mang lại cái “tai họa” mà trong phong thủy thường nói đến.

Mở rộng cửa mặt bằng kinh doanh, thậm chí có thể để mở toàn bộ độ rộng của mặt tiền. Cửa được mở rộng cũng chính là mở rộng “cửa khí”. Cửa

khí to thì có thể tiếp nạp được khí vào nhiều. Đối với người làm kinh doanh mà nói đây chính là có thể tiếp nhận được nhiều khách hàng, có thể tránh được sự va đập của hàng hóa và sự tranh cãi giữa những khách hàng, tránh phát sinh những việc không tốt khác, từ đó mà bảo đảm tốt trật tự kinh doanh của cửa hàng, làm cho việc kinh doanh phát triển không ngừng.

Mở rộng cửa ra vào, còn có thể trưng bày được sản phẩm trước mặt khách hàng, thuận tiện cho khách hàng chọn lựa, mua hàng. Mở rộng cửa ra vào giống như bỏ đi được bức tường ngăn cách giữa khách hàng bên ngoài và sản phẩm hàng hóa bên trong, khiến cho sản phẩm hàng hóa trong cửa hàng được bày biện trực tiếp hướng ra mặt phố, làm cho người đi được liếc mắt là có thể nhìn thấy được, khiến cho sản phẩm hàng hóa trưng bày trong cửa hàng trở thành hiện vật quảng cáo, vừa là sản phẩm tuyên truyền quảng cáo vừa là sản phẩm kinh doanh.

Mở rộng cửa, thì tủ trưng bày sản phẩm trong cửa hàng trở thành cửa sổ trưng bày tuyên truyền quảng cáo sản phẩm mà cửa sổ trưng bày tuyên truyền quảng này lại rất linh hoạt, vừa có thể nhìn, vừa có thể tiến hành giao dịch buôn bán, giải quyết được vấn đề các cửa sổ trưng bày của cửa hàng, chỉ tác dụng tuyên truyền sản phẩm mà không thể kinh doanh buôn bán. Vì vậy một nhà kinh doanh giỏi dỡ bỏ toàn bộ cửa sổ trưng bày tuyên truyền quảng cáo sản phẩm ở hai bên trái phải của cửa ra vào của cửa hàng, thay thế bằng các tủ quầy hàng. Từ hiệu quả và lợi ích đầu tư của cửa hàng mà nói đây chính là cách không cần xây dựng thêm cửa hàng mà vẫn có thể mở rộng được không gian và diện tích kinh doanh của cửa hàng.

Ý nghĩa của việc yêu cầu cửa ra vào của cửa hàng phải rộng rãi chính là mở rộng phạm vi, tạo sự thuận tiện cho khách hàng tiếp xúc với sản phẩm. Theo nguyên tắc thiết kế này tiến thêm một bước nữa là thành lập cửa hàng tự chọn để cho khách hàng có thể tự mình chọn lấy sản phẩm. Trong cửa hàng tự chọn có rất nhiều sản phẩm được bày ra trước mặt khách hàng, khách hàng có thể tự do hơn trong việc tiếp xúc với sản phẩm, mà khách hàng có thể không cần thông qua nhân viên kinh doanh nhưng vẫn có thể chọn lấy được sản phẩm.

Thực tiễn chứng minh, có thể làm cho khách hàng tiếp xúc rộng rãi với sản phẩm, có thể khiến cho khách hàng tự do lựa chọn sản phẩm theo nguyện vọng của bản thân chính là có thể nâng cao được định mức kinh doanh của cửa hàng. Đây cũng là hiệu ứng cần phải đạt được của việc “cửa nên rộng rãi”.

Cửa đón khách hàng

Hướng của cửa hàng là vấn đề mà người làm kinh doanh nên thận trọng, thường được xem là nhân tố quyết định thành bại trong kinh doanh. Do đó,

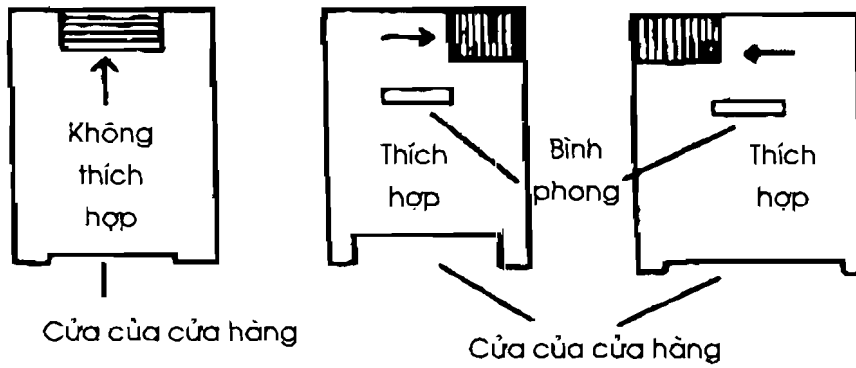
với xu thế tâm lý cầu cát tránh hung mãnh liệt, thường có người đi mời nhà phong thủy đến xem để quyết định. Các nhà phong thủy thường dùng một bảng dưới đây làm kim chỉ nam:

Hãng buôn / công ty / cửa hàng	Hướng cửa chính thích hợp
Văn phòng luật sư – trung tâm y tế	Hướng Bắc hoặc hướng Đông
Công ty đóng tàu – công ty kiểm toán – công ty bảo hiểm	Hướng Đông Bắc hoặc Đông Nam
Ngân hàng – công ty kiến trúc xây dựng – công ty thương mại	Hướng Bắc hoặc Đông
Cửa hàng bán buôn – khách sạn	Hướng Bắc hoặc Đông Nam

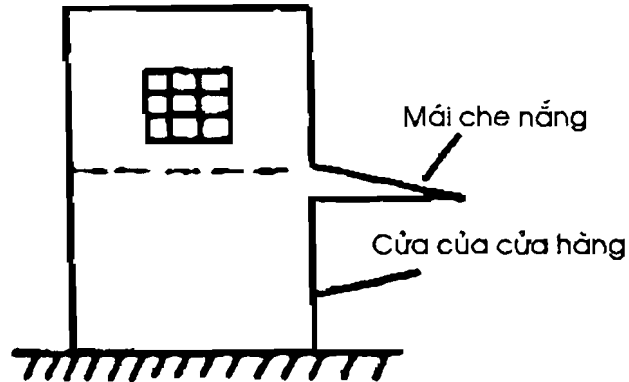
Bảng biểu này của nhà phong thủy lập ra theo nguyên lý ngũ hành tương sinh tương khắc. Trên thực tế, sự hưng suy của cửa hàng được quyết định bởi khách hàng, khách hàng là tài nguyên của cửa hàng, khách hàng đầy cửa thì cửa hàng sẽ hưng vượng phát đạt, ngược lại, cửa hàng sẽ phải đóng cửa. Cho nên, hướng cửa của cửa hàng được quyết định ở khách hàng, khách hàng ở đâu thì cửa hàng sẽ mở ở đó. Nếu như một mực dựa vào phong thủy, thì rất có khả năng rơi vào tình trạng khách hàng ở hướng Nam, nhưng lại mở hướng cửa ở phía Bắc, cứ như vậy không phải bị người khác coi là ngốc nghếch thì cũng bị người đời coi là kẻ bất tài vô dụng mà thôi.

Hướng mở cửa còn có mối quan hệ rất lớn với việc lựa chọn địa điểm của cửa hàng, nếu như lựa chọn cửa hàng là tọa hướng Nam, hoặc là tọa Tây hướng Đông, mà nếu như điểm tụ hội của khách hàng cũng chính là ở hướng tọa của cửa hàng, như vậy cửa chỉ có thể là hướng Bắc và hướng Đông. Nếu như là như vậy, thì cửa hàng lại phạm vào điều đại kỵ là cửa không nên mở theo hướng Bắc, và hướng Đông, vào mùa hè cửa hàng sẽ bị ánh nắng chiếu gay gắt, vào mùa đông thì bị lạnh bởi gió Bắc. Trước tình trạng này thì có thể vận dụng định luật tương sinh tương khắc của Âm dương ngũ hành để giải quyết. Vào mùa hè khi ánh nắng chiếu gay gắt thì dùng âm khắc; vào mùa đông khi gió Bắc thổi thì dùng dương khắc. Cụ thể có thể dùng phương pháp trong *Chương I - Chọn địa điểm cửa hàng*.

Nếu như là kinh doanh khách sạn, trong mùa hè ngoài việc trước cửa khách sạn treo thêm một tấm màn che ánh nắng ra, còn có thể đặt ở tiền sảnh của khách sạn một bể cá vàng to và bày một số chậu cảnh. Bể cá vàng thuộc thủy, chậu cảnh thuộc Mộc, đều có tác dụng làm giảm khí nóng trong phòng. Mà trong ngày nóng nực mọi người nhìn thấy nước mát lạnh trong bể, trong đó lại có cá vàng với sinh khí tràn đầy thì sẽ có được cảm giác mới mẻ tươi mát.



Nếu như cửa hàng có tầng lầu, mà tầng 2 dùng làm văn phòng. Cửa hướng về khách hàng, những tạp âm đến từ phía trước có khả năng sẽ ảnh hưởng đến phòng làm việc trên tầng 2. Để tránh sự ảnh hưởng này, thì không được thiết kế cầu thang đối diện thẳng với cửa chính. Theo cách nói của phong thủy, cửa cầu thang của tầng trên đối diện thẳng với cửa chính, sát khí tụ hội ở cửa chính (tạp âm) sẽ trực tiếp đi lên tầng 2 theo đường cầu thang. Phương pháp hóa giải lý tưởng là cầu thang nên bố trí đặt ở hai bên, cửa cầu thang tránh mở thẳng cửa chính, nếu như không thể thay đổi được thì tốt nhất nên đặt ở giữa cầu thang và cửa chính một bức bình phong, làm tầng ngăn cách tạp âm.



Trên phố thường thấy một số cửa hàng cải tạo căn nhà vốn là nhà ở trước đây thành cửa hàng. Những cửa hàng này trước đây đa số dùng làm nhà ở, bên trên cửa chính thường không có mái hiên che mưa che nắng nhô ra ngoài. Cửa tuy mở về hướng khách hàng, nhưng không có lợi cho việc ra vào của khách hàng. Những cửa hàng kiểu này nên lắp mái hiên che mưa nắng bên trên cửa chính, có mái hiên che nắng che mưa này, vào mùa hè có thể tránh được nắng chiếu gay gắt, còn có thể làm nơi dừng chân cho khách hàng trước cửa hàng. Vào mùa mưa, lại có thể tránh cho cửa hàng không bị nước mưa hắt vào, cũng có thể làm nơi trú mưa cho khách hàng. Nếu như trước cửa hàng không có mái hiên che chắn, dưới ánh nắng gay gắt, khí

nóng ập tới, khách hàng không chịu đựng được tất sẽ bỏ đi; dưới trời mưa, không khí ẩm phả vào người, khách hàng không có chỗ đứng đương nhiên sẽ không đến.

Cửa tránh vật không may mắn

Từ phương diện vệ sinh tâm lý và vệ sinh môi trường, hướng mở cửa còn phải tránh đối diện thẳng với một số vật kiến trúc mà trong phong thủy cho là không cát tường, không may mắn.

Kiến trúc không may mắn được nói đến trong phong thủy chủ yếu là chỉ một số loại như ống khói, nhà vệ sinh, chuồng trâu tàu ngựa, bệnh viện... những kiến trúc này dễ khiến cho tâm lý con người luôn cảm thấy khó chịu. Những kiến trúc này hoặc là khói đen cuộn cuộn, hoặc là xú khí ngạt thở. Những luồng khí do các kiến trúc không may mắn này mang lại trong phong thủy coi là khí hung.

Nếu như hướng cửa mở đúng thẳng những kiến trúc không may mắn này thì những khí hung này cuộn cuộn bay vào, nếu như kinh doanh ăn uống, khách sạn, tất nhiên là thực khách rất ít, khách du lịch thưa thớt, vì không ai muốn bỏ tiền đến một nơi để ngửi mùi xú uế, hoặc đến nghe tiếng khóc, đối với người kinh doanh mà nói, thường ở trong môi trường như vậy cũng sẽ gây nhiều loạn tinh thần, tâm khí không thông, nghiêm trọng hơn còn có thể bị nhiễm bệnh tật, kinh doanh thất bại.

Đương nhiên, khi chọn địa điểm mở cửa hàng nên tránh có những kiến trúc phạm hung, nhưng vì một lý do nào đó mà thiết kế cửa hàng ở nơi có những kiến trúc không may mắn. Khi mở cửa hàng thì nhất định phải tránh thẳng hướng những loại không may mắn này, nếu không thể tránh được thì hóa giải bằng cách đặt sau cửa chính một tấm bình phong, để ngăn cách cản trở các loại sát khí.

Phong thủy coi trọng vấn đề hướng mở cửa của Dương trạch phải tránh những vật không may mắn, nhưng còn một ý nghĩa thiết thực khác là nhấn mạnh đến vấn đề môi trường sinh sống và làm việc của con người phải trong lành. Trong môi trường tốt thì tinh thần làm việc của con người luôn vui vẻ, phát huy trí lực tốt, tỷ lệ thành công của công việc đạt kết quả cao nhất.





Chương bốn
BÀI TRÍ PHÒNG LÀM VIỆC



Trong phong thủy học, bàn làm việc có vai trò rất quan trọng đối với công danh, sự nghiệp, con đường tiến thân, sự linh hoạt quản lý... hướng bàn làm việc tốt giúp con người có đầu óc minh mẫn, đưa ra những sách lược và chiến lược phù hợp.

Cầm tinh và phương vị của bàn làm việc

Trong lý số của phong thủy, thường lấy một số sự vật khách liên hệ với vận mệnh của con người, nói đến vận mệnh của con người thì liên quan đến là số tử vi, tướng tay, tướng mạo và cầm tinh...

Tử vi, tướng tay, tướng mạo và cầm tinh... dường như còn có một số nguyên tắc khoa học, nhưng mà một khi gán ghép với cát hung vận mệnh của con người chẳng khác nào là khoác lên lý luận khoa học một chiếc áo choàng mê tín, khiến cho con người tin mà lại không tin. Cầm tinh, tức là 12 cầm tinh, gọi là 12 con con giáp, đây chính là 12 loại động vật phân chia thành 12 Địa chi từ thời Trung Quốc cổ đại. Ban đầu người xưa dùng 12 con giáp để tính ra tuổi tác của con người, sau này dần dần kết hợp với học thuyết Âm dương ngũ hành, với cát hung vận mệnh sự nghiệp của con người đưa ra nhiều mối liên hệ.

Khi luận về bài trí phương vị bàn làm việc cho công việc, học tập của con người, các nhà phong thủy chiếu theo một bảng biểu được lập sẵn theo cầm tinh năm sinh của con người, trong bảng này chỉ định một cách cứng nhắc phương vị bài trí bàn làm việc theo năm sinh của con người, cho rằng chỉ có ở phương này mới là đại cát.

Cầm tinh với phương vị của bàn làm việc

Người cầm tinh con chuột:

Sinh năm Giáp Tý: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam (phương vị đặt bàn là thần tài của người sinh năm Giáp Tý là ở hướng Đông Nam của văn phòng)

Sinh năm Bính Tý: Phương thần tài tọa hướng chính Tây.

Sinh năm Mậu Tý: Phương thần tài tọa hướng chính Bắc.

Sinh năm Canh Tý: Phương thần tài tọa hướng chính Đông

Sinh năm nhâm Tý: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam.

Người cầm tinh con trâu:

Sinh năm Ất Sửu: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam.

Sinh năm Đinh Sửu: Phương thần tài tọa hướng chính Tây

Sinh năm Kỷ Sửu: Phương thần tài tọa hướng chính Bắc.

Sinh năm Tân Sửu: Phương thần tài tọa hướng Đông Bắc.

Sinh năm Quý Sửu: Phương thần tài tọa hướng chính Nam.

Người cầm tinh con hổ:

Sinh năm Giáp Dần: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam.

Sinh năm Bính Dần: Phương thần tài tọa hướng chính Tây.

Sinh năm Nhâm Dần: Phương thần tài tọa hướng chính Đông.

Sinh năm Canh Dần: Phương thần tài tọa hướng chính Đông.

Sinh năm Nhâm Dần: Phương thần tài tọa hướng chính Nam.

Người cầm tinh con mèo:

Sinh năm Ất Mão: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam.

Sinh năm Đinh Mão: Phương thần tài tọa hướng Tây Nam.

Sinh năm Kỷ Mão: Phương thần tài tọa hướng chính Bắc

Sinh năm Tân Mão: Phương thần tài tọa hướng chính Đông.

Sinh năm Quý Mão: Phương thần tài tọa hướng chính Nam.

Người cầm tinh con rồng:

Sinh năm Giáp Thìn: Phương thần tài tọa hướng chính Đông.

Sinh năm Bính Thìn: Phương thần tài tọa hướng chính Bắc.

Sinh năm Mậu Thìn: Phương thần tài tọa hướng chính Bắc.

Sinh năm Canh Thìn: Phương thần tài tọa hướng chính Đông.

Sinh năm Nhâm Thìn: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam.

Người cầm tinh con rắn:

Sinh năm Ất Ty: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam.

Sinh năm Đinh Ty: Phương thần tài tọa hướng chính Tây.

Sinh năm Kỷ Ty: Phương thần tài tọa hướng chính Bắc.

Sinh năm Tân Ty: Phương thần tài tọa hướng chính Nam.

Sinh năm Quý Ty: Phương thần tài tọa hướng chính Nam.

Người cầm tinh con ngựa:

Sinh năm Giáp Ngọ: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam.

Sinh năm Bính Ngọ: Phương thần tài tọa hướng chính Tây

Sinh năm Mậu Ngọ: Phương thần tài tọa hướng chính Bắc

Sinh năm Canh Ngọ: Phương thần tài tọa hướng chính Đông

Sinh năm Nhâm Ngọ: Phương thần tài tọa hướng chính Nam

Người cầm tinh con dê:

Sinh năm Ất Mùi: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam.

Sinh năm Đinh Mùi: Phương thần tài tọa hướng Tây Bắc.

Sinh năm Kỷ Mùi: Phương thần tài tọa hướng chính Bắc.

Sinh năm Tân Mùi: Phương thần tài tọa hướng chính Nam.

Sinh năm Quý Mùi: Phương thần tài tọa hướng chính Nam.

Người cầm tinh con khỉ:

Sinh năm Giáp Thân: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam

Sinh năm Bính Thân: Phương thần tài tọa hướng chính Tây.

Sinh năm Mậu Thân: Phương thần tài tọa hướng chính Bắc.

Sinh năm Canh Thân: Phương thần tài tọa hướng chính Đông.

Sinh năm Nhâm Thân: Phương thần tài tọa hướng chính Nam.

Người cầm tinh con gà:

Sinh năm Ất Dậu: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam.

Sinh năm Đinh Dậu: Phương thần tài tọa hướng chính Tây.

Sinh năm Kỷ Dậu: Phương thần tài tọa hướng chính Bắc.

Sinh năm Tân Dậu: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam.

Sinh năm Quý Dậu: Phương thần tài tọa hướng chính Nam.

Người cầm tinh con chó:

Sinh năm Giáp Tuất: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam.

Sinh năm Bính Tuất: Phương thần tài tọa hướng chính Tây.

Sinh năm Mậu Tuất: Phương thần tài tọa hướng chính Bắc.

Sinh năm Canh Tuất: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam.

Sinh năm Nhâm Tuất: Phương thần tài tọa hướng chính Nam.

Người cầm tinh con lợn:

Sinh năm Ất Hợi: Phương thần tài tọa hướng Đông Nam.

Sinh năm Đinh Hợi: Phương thần tài tọa hướng Tây Bắc.

Sinh năm Kỷ Hợi: Phương thần tài tọa hướng chính Bắc.

Sinh năm Tân Hợi: Phương thần tài tọa hướng chính Đông.

Sinh năm Quý Hợi: Phương thần tài tọa hướng chính Nam.

Phương vị cát tường nói đến trong bảng biểu này, chính là “phương thần tài”, ý nghĩa của nó chính là bàn làm việc đặt ở phương này, thì có thần tài phù hộ, có thể phát tài.

Tính không khoa học của bảng biểu này là ở chỗ không quan tâm đến thực tế khách quan, xem nhẹ nhân tố con người, kết cấu của căn nhà và điều kiện khách quan cụ thể nơi căn nhà tọa lạc.

Với kinh doanh mà nói, người làm hoạt động kinh doanh có hàng nghìn hàng vạn, trong đó có rất nhiều người sinh cùng năm, không thiếu những người có cùng một con giáp, nhưng lại khác nhau một trời một vực trong kinh doanh, có người làm ăn phát đạt, có người làm ăn lại tiêu điều; có người là triệu phú lưng giắt bạc triệu, mà có người lại là ông chủ nhỏ ít vốn ít lời. Nếu như, cùng một con giáp đều áp dụng theo *Bảng cầm tinh với phương vị bàn làm việc*, đặt bàn làm việc ở cùng một cát phương, thì đều có thể làm cho việc kinh doanh của những người cùng năm sinh, cùng một con giáp này làm ăn phát đạt, giàu có, được như vậy thì đương nhiên là quá tốt rồi. Nhưng trên thực tế không bao giờ có thể được như vậy. Vậy nên kết luận của chúng tôi là, việc bố trí sắp đặt bàn làm việc cũng có tác dụng đối với hoạt động kinh doanh, nhưng nó không phải là điều mấu chốt căn bản của sự thành bại trong kinh doanh, mấu chốt căn bản là ở bản thân người làm kinh doanh, ở tố chất của con người.

Kinh doanh là một hoạt động kinh tế phức tạp và có sự mạo hiểm, có thể kinh doanh tốt được hay không, không đơn giản là đặt bàn làm việc vào vị trí cát phương theo cầm tinh của bản thân thì có thể vạn sự đại cát, thì có thể ngồi thu tài lộc, không phải làm gì.

Trên thương trường, kinh doanh tốt hay xấu là quyết định ở tố chất văn hóa trong kinh doanh, quyết định ở người làm kinh doanh có khả năng chịu được khổ nhọc hay không, có thể có được lòng gan dạ quả cảm, tư duy nhạy bén hay không, có khả năng nắm bắt cơ hội và năng lực dự đoán thị trường hay không... Do đó người làm kinh doanh chân chính không nên có ý nghĩ viển vông đối với *Cầm tinh và phương vị bàn làm việc*.

Bàn làm việc đặt ở phương vị nào thì phải căn cứ vào kết cấu, môi trường tọa lạc cụ thể của căn nhà để tiến hành suy xét. Nếu như một mục chiếu theo bảng biểu con giáp để chọn vị trí, thì có thể đặt bàn làm việc ở trong bếp hoặc đặt ở trong phòng tắm, hoặc đặt bàn làm việc vào đúng hướng phố xá sầm uất, hoặc đặt vào đúng hướng một ống khói to, hoặc một số phương vị không có lợi cho công việc... Làm việc ở vị trí có hoàn cảnh tồi tệ như vậy sẽ khiến cho tinh thần phải bị ảnh hưởng nghiêm trọng, khiến cho tinh lực rất khó tập trung, gây ra những sơ xuất trong kế hoạch kinh doanh. Sống và làm việc trong môi trường như vậy trong thời gian dài khiến cho tinh thần của người làm kinh doanh rơi vào trạng thái mệt mỏi. Hiển nhiên đặt bàn làm việc ở phương vị này không những không thể phát tài, mà còn có thể phát bệnh.

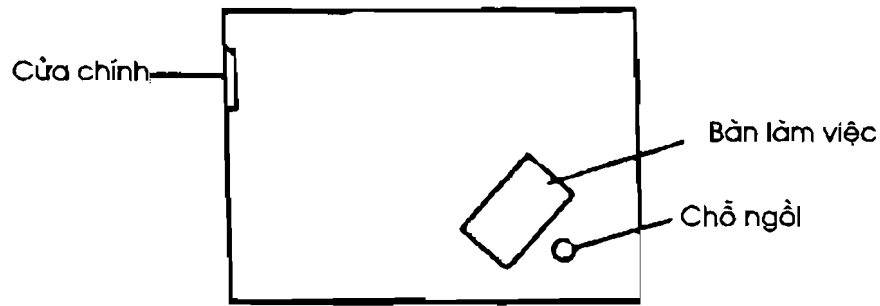
Phương vị lý tưởng của bàn làm việc

Vị trí lý tưởng đặt bàn làm việc của nhà kinh doanh là sau khi tiến hành khảo sát tổng hợp trên nhiều phương diện như: Môi trường tọa lạc, kết cấu bên trong của tòa nhà và những nhân tố ảnh hưởng đến tâm sinh lý của nhà kinh doanh rồi mới quyết định.

Nơi đặt bàn làm việc được chia làm 2 loại: Một là phòng làm việc chọn ở giữa lầu kinh doanh, hoặc là phòng làm việc đặt ở tầng trệt của lầu kinh doanh, phòng làm việc dạng này không có cửa sổ. Bàn làm việc đặt trong phòng làm việc không có cửa sổ, chủ yếu phải xem xét xử lý hai mối quan hệ: Một là mối quan hệ giữa bàn làm việc và cửa chính, hai là mối quan hệ của người ngồi ở bàn làm việc với những đồ vật ở phía sau người. Dưới sự điều phối đối với hai mối quan hệ này thì có 2 điểm cần phải chú ý, một là phải chú ý không được đặt bàn làm việc đối diện thẳng với cửa vào, hai là phải chú ý sau lưng người ngồi ở bàn làm việc phải có một bức tường làm điểm tựa, không được có quá nhiều khoảng trống.

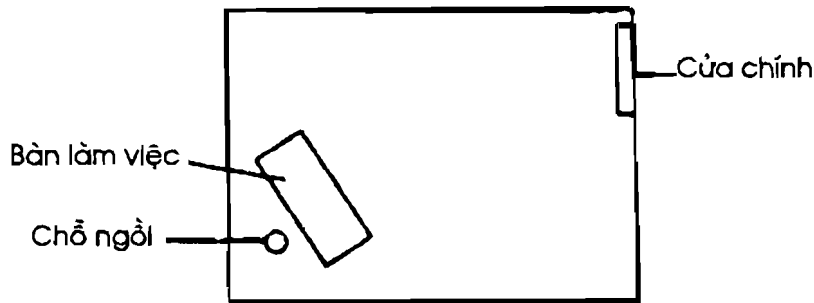
Tránh đặt bàn làm việc đối diện thẳng với cửa chính, chủ yếu là làm cho nhà kinh doanh khi làm việc không bị sự ảnh hưởng của tạp âm đến từ bên ngoài cửa và không bị sự dòm ngó của người khác; tránh không để sau lưng bàn làm việc có quá nhiều khoảng trống, chủ yếu là giảm đi cảm giác bất an và tăng độ tin cậy.

Căn cứ theo nguyên tắc này, vị trí đặt bàn làm việc lý tưởng nhất được minh họa bằng hình vẽ dưới đây:



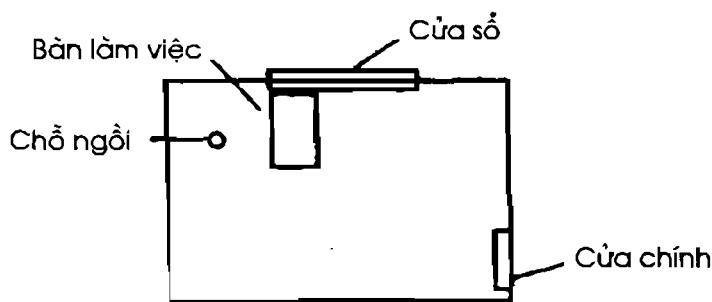
Bố trí bàn làm việc như thế này, phía trước bàn làm việc có một khoảng không gian tương đối rộng rãi, theo cách nói của phong thủy đây là vùng sinh khí, làm cho con người có tâm lòng rộng rãi. Đồng thời, bàn làm việc cách cửa khá xa, mà cửa chính lại nằm ở góc chéo phía trước, bên trái bàn làm việc, có thể tránh được sự tò mò trực tiếp của người khác và những tạp âm đến từ bên ngoài. Sau lưng bàn làm việc là một bức tường vững chắc, bức tường này giống như một rặng núi mang lại cảm giác vững vàng cho con người, lại vừa làm điểm tựa cho bàn làm việc.

Đương nhiên, nếu như cửa chính của phòng làm việc đổi sang góc phía trước bên phải thì bàn làm việc cũng có thể thay đổi tương ứng như hình vẽ dưới đây, không chịu ảnh hưởng bởi cái gọi là thuyết cầm tinh - cát phương:

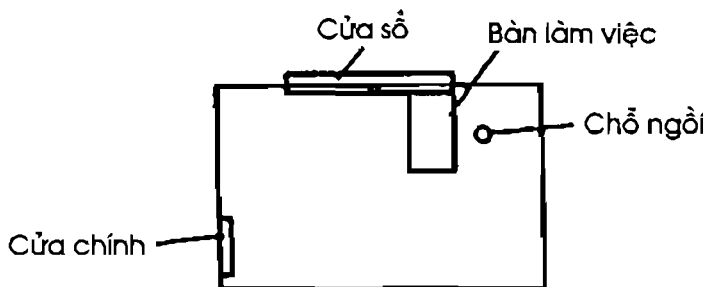


Trường hợp thứ hai, phòng làm việc có cửa sổ, chọn phòng có cửa sổ làm phòng làm việc, trước tiên phải quan sát môi trường bên ngoài cửa sổ, yêu cầu phía trước cửa sổ không được nhìn thấy vật không may mắn như ống khói, nhà vệ sinh... tốt nhất thu vào tầm mắt là cảnh non xanh nước biếc, hoặc là trúc xanh hoa đỏ, hoặc là đình đài lầu gác tao nhã tươi đẹp, hoặc là đồng lúa xanh ngát... Vì những hơi thở tươi mới này đều có thể mang lại cho con người tinh thần thoải mái cởi mở, tiếp theo phải xem bên ngoài cửa sổ có hành lang hay không, nếu như có hành lang thì tốt nhất nên chọn vị trí khác. Vì hành lang luôn có người qua lại, tiếng bước chân, tiếng cười đùa đều ảnh hưởng đến tinh thần làm việc của người trong phòng, mà thường thường còn bị sự tò mò của người khác.

Sau khi quan sát hoàn cảnh môi trường bên ngoài cửa sổ, phương án bố trí bàn làm việc trong phòng lý tưởng nhất được minh họa bởi hình vẽ dưới đây:



Sắp đặt như thế này thì phía sau bàn làm việc là một bức tường vững vàng, bên trái là cửa sổ, bên ngoài cửa sổ làm một phong cảnh tự nhiên tươi đẹp, đây sẽ tạo thành một môi trường làm việc có cảnh sắc tươi đẹp, đón ánh sáng mặt trời, thông gió tốt. Làm việc trong một môi trường như vậy sẽ đạt được tài trí mẫn tiệp tuyệt đối, lòng nhiệt tình cao, hiệu quả công việc tốt. Cửa chính mở ở góc bên phải phía trước bàn làm việc, tránh được sự ảnh hưởng của tạp âm bên ngoài và sự tò mò của người khác. Nếu như cửa mở ở góc bên trái của phòng làm việc thì bàn làm việc cũng có thể đổi vị trí tương ứng như hình vẽ dưới đây, hiệu quả không thay đổi, không chịu sự ảnh hưởng của cái gọi là cầm tinh – cát phương:



Những kiêng kỵ của bàn làm việc

Những kiêng kỵ trong việc sắp đặt bàn làm việc chủ yếu là chỉ phương vị không thích hợp của bàn làm việc, khiến cho nhà kinh doanh khi làm việc có cảm giác không thoải mái.

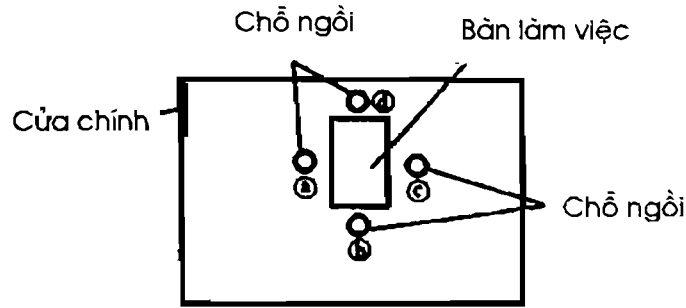
Những điều kiêng kỵ trong việc bố trí bàn làm việc chủ yếu có 5 loại và được giải thích bằng hình vẽ dưới đây:

+ Kỵ ngồi quay lưng lại với cửa:

Đặt bàn làm việc đối diện thẳng với cửa chính, người ngồi quay lưng lại với cửa, đây là điều đầu tiên phải tránh.

Cửa là nơi ra vào của khí, vừa nạp sinh khí đồng thời cũng nạp sát khí. Người ngồi quay lưng lại với cửa, sau lưng không có điểm tựa, thường sẽ

cảm thấy bị lạnh sống lưng, các loại tạp âm từ bên ngoài cửa truyền vào đều sẽ kích thích vào sống lưng, từ đó mà khiến cho não luôn căng thẳng bất an. Ngồi quay lưng lại với cửa còn thường xuyên cảm thấy dường như có người ở sau lưng. Do đó, người kinh doanh ngồi ở vị trí như thế này thường bị rơi vào trạng thái căng thẳng, luôn phải đề phòng điều bất trắc đến từ sau lưng. Khi làm việc thường có sự quấy nhiễu như thế này thì sẽ khiến cho tư tưởng đầu óc rối loạn dẫn đến đưa ra những quyết sách sai lầm.



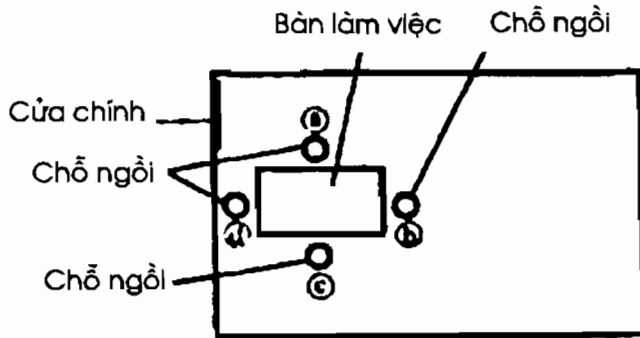
Trong hình trên, bàn làm việc đặt đối diện thẳng với cửa chính, vị trí a là ở vào thế ngồi quay lưng lại với cửa, nên tránh vị trí này. Vị trí b tuy rằng không ở vào thế ngồi quay lưng với cửa như vị trí a, nhưng sau lưng cũng không có điểm tựa, mà bên trái hướng ra cửa, cũng rất dễ bị quấy nhiễu và bị sự tò mò của người khác từ bên ngoài cửa, cũng không nên ngồi ở vị trí này. Vị trí c đối diện thẳng với cửa, chịu sự ảnh hưởng và sự tò mò tọc mạch từ bên ngoài cửa lớn hơn so với vị trí b, tuy rằng sau lưng có bức tường làm điểm tựa nhưng cũng không nên chọn. Vị trí d, tuy rằng sau lưng có bức tường vững chắc làm điểm tựa, phía trước cũng có một không gian thoáng rộng, nhưng bên trái và bên phải có quá nhiều khoảng trống, mà bên phải lại đối diện với cửa, dễ bị quấy nhiễu bởi những tạp âm và sự tò mò tọc mạch từ bên ngoài cửa. Vị trí này cũng không nên dùng.

+ Kỵ ngồi bên cạnh cửa:

Bàn làm việc đặt bên phải cửa ra vào, cửa và bàn làm việc hơi lệch đi, tuy không giống như cách bố trí ở hình trên, nhưng cũng phạm vào điều kiêng kỵ là ngồi cạnh cửa.

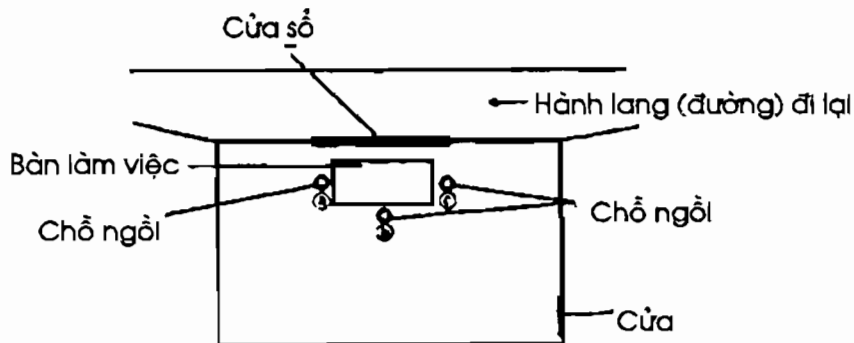
Trong hình trên, bàn làm việc đặt ở bên phải cửa vào, vị trí a rơi vào trạng thái ngồi bên cạnh hướng cửa. Tuy đằng sau vị trí ngồi này có bức tường làm điểm tựa, nhưng lại cách quá xa, không gian trước vị trí ngồi lại quá nhỏ không đủ rộng rãi. Bên trái lại quá rộng rãi, chỗ thì quá rộng chỗ thì thiếu không gian. Xấu nhất chính là cửa ở bên trái chỗ ngồi, tạp âm bên ngoài và sự tò mò tọc mạch của người khác, khiến cho người ngồi đó làm việc cảm thấy bất an. Tuyệt đối không chọn ngồi vị trí này. Ngồi ở vị trí b, thì cửa ở vị trí phía trước bên phải của bàn làm việc, cửa quá gần bàn làm

việc, sau lưng có bức tường làm điểm tựa nhưng lại quá xa, cho nên cũng không chọn vị trí này. Vị trí c, tuy rằng tốt hơn vị trí a và b, nhưng không gian trống bên phải lại quá rộng, sẽ mang lại cảm giác trái nặng phải nhẹ không cân bằng, tuy làm việc không bị ảnh hưởng quá nhiều từ bên ngoài, nhưng vẫn cảm thấy có một chút khó chịu. Vị trí d, đại khái có thể nói là vị trí ngồi tốt nhất trong cách bài trí bàn làm việc của hình trên, tuy nhiên ba phía trái, phải và trước đều tương đối rộng rãi, duy có bên trái có một chỗ khuyết là cửa, người ngồi làm việc ở vị trí này sẽ cảm thấy không thể toàn lực tập trung làm việc, luôn có một chút lo lắng.



+ Kỳ hành lang gần cửa sổ

Cửa sổ cũng là một cửa khí của căn phòng, cũng sẽ nạp sinh khí và sát khí, đặc biệt cửa sổ mở ra hướng hành lang đi lại, khí nạp vào nhiều chính là loại sát khí từ tiếng bước chân người đi lại, tiếng cười nói ồn ào và những tạp âm khác. Nếu như bàn làm việc đặt ở dưới cửa sổ bên cạnh đường hành lang đi lại, thì chẳng khác nào đặt bàn làm việc ở nơi sát khí, mà còn thường bị sự tò mò tọc mạch của người đi lại.

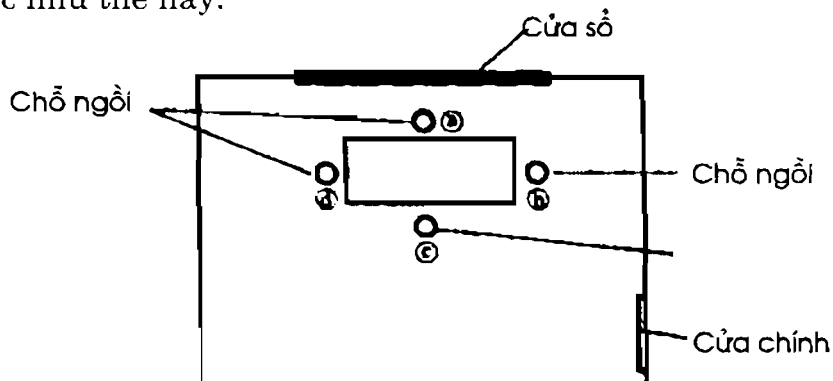


Trong hình trên, bàn làm việc đặt song song với cửa sổ cạnh hành lang qua lại, vị trí a, b, c hay bất kỳ một phương nào cũng đều không tốt. Theo cách nói của phong thủy, chính là sát khí quá lớn, không nên dùng làm phòng làm việc và phòng ở. Nếu như bắt buộc phải đặt bàn làm việc ở đây, phương pháp hóa giải chính là lắp rèm cửa, hoặc là đặt bàn làm việc các xa

cửa sổ. Đương nhiên, lựa chọn tốt nhất chính là không lấy phòng này làm phòng làm việc.

+ Kỵ sau vị trí ngồi có cửa sổ

Nếu như bàn làm việc được đặt song song với cửa sổ, vị trí ngồi đặt giữa cửa sổ và bàn làm việc, cửa sổ làm thành một bức màn che, nên tránh bố trí bàn làm việc như thế này.



Sau chỗ ngồi có cửa sổ, giống như sau chỗ ngồi có cửa mà không thể sử dụng được. Cửa sổ là nơi đón ánh sáng và thông gió, ánh sáng và gió từ cửa sổ đi vào, nhưng lại bị chỗ ngồi được bố trí trước cửa sổ che chắn, cản trở, đây chẳng khác nào là chặn đường lưu thông của gió và ánh sáng. Theo cách nói của phong thủy, sự ngăn cản này chính là chặn đi sự lưu thông của khí, chính là biến sinh khí lưu động thành sát khí.

Ngồi gần cửa sổ, đối với người làm kinh doanh mà nói là không có lợi. Gió thường xuyên thổi vào phía sau người, ngồi cả ngày như vậy sẽ cảm thấy phần lưng bất an, thường xuyên như vậy sẽ làm cho tinh thần của con người nhiều loạn. Nếu như gặp phải gió lạnh còn dễ khiến cho cơ thể bị mất cân bằng dẫn đến sinh bệnh. ánh sáng bên ngoài cửa sổ chiếu vào từ sau lưng, khiến cho người ngồi bị khuất bóng, khuất bóng sẽ ảnh hưởng đến thị lực. Khi người ngồi chính diện nhìn người ngồi quay lưng với cửa sổ trong điều kiện ngược sáng thì sẽ nhìn thấy một khuôn mặt u ám rất đáng sợ.

Ngồi quay lưng lại với cửa sổ, không có được chỗ dựa vững chắc. Nếu như bệ cửa sổ quá thấp, có thể gặp nguy hiểm nếu không cẩn thận.

Trong hình trên, bàn làm việc đặt song song với cửa sổ, vị trí a chính là ở vào thế ngồi quay lưng lại với cửa sổ, không nên chọn. Vị trí c, do đối diện thẳng với cửa sổ nên sẽ bị ảnh hưởng chính diện bởi gió từ ngoài cửa sổ thổi vào và bị ánh sáng chiếu trực tiếp. Nhà kinh doanh ngồi đối diện với cửa sổ, cảnh trí bên ngoài cửa sổ sẽ làm phân tán sự tập trung khi làm việc, cộng thêm sau lưng bên phải còn có cửa chính, vị trí ngồi cách bức tường phía sau tương đối xa, do đó mà có cảm giác không vững vàng, trong hình vị trí

tốt nhất là vị trí b và d, cũng là vị trí tốt nhất đặt bàn làm việc được rất nhiều nhà phong thủy tôn sùng lựa chọn.

+ Kỵ ngồi dưới rầm ngang

Phòng làm việc sau khi trang trí nội thất, thông thường rầm ngang của khung nhà đã được giấu đi, thì sẽ không phạm vào kiêng kỵ, nhưng ở một số phòng làm việc rầm ngang không được giấu đi thì phải lưu ý vấn đề này.

Bàn làm việc đặt bên dưới dầm ngang thì rầm ngang sẽ hình thành nên một thế đè nén nhà kinh doanh ngồi bên dưới. Mà nhà kinh doanh ngồi dưới rầm ngang cũng sẽ có cảm giác dường như rầm ngang sắp sập xuống. Bàn làm việc bố trí như thế này, chủ yếu là tạo cho nhà kinh doanh ngồi dưới rầm ngang một cảm giác tâm lý không thoải mái, ảnh hưởng đến hứng thú làm việc và ảnh hưởng đến hiệu suất công việc.

Theo cách nói của phong thủy, rầm ngang lộ ra ngoài sẽ ức chế hoặc cản trở sự lưu động của khí. Loại cản trở này sẽ làm cho khí bị mất cân bằng, sẽ sản sinh ra sát khí. Theo phương pháp “chế sát” của phong thủy, nếu như rầm ngang lộ ra trông rất nặng nề, thì bên trên treo một chiếc đồng hồ dùng làm suy yếu sát khí, phương pháp “chế sát” này trên thực tế chỉ là an ủi mang tính lừa phỉnh mà thôi, không chừng đồng hồ treo trên rầm ngang không chắc chắn sẽ bị rơi vào đầu người ngồi bên dưới. Cho nên, phương pháp tốt nhất là trang trí lại phòng làm việc, che rầm ngang đi, nếu không chuyển bàn làm việc cách xa vị trí rầm ngang, đặt sang chỗ khác.

Từ những điều ở trên có thể thấy, việc coi trọng phương vị đặt bàn làm việc trong phòng làm việc, có lý lẽ khoa học nhất định. Bài trí bàn làm việc một cách khoa học là phải chú ý đến tác dụng cảm quan của môi trường không gian đối với tâm lý và cơ thể con người, thông qua việc điều chỉnh vị trí của bàn làm việc, để đạt được trạng thái hài hòa tốt nhất giữa không gian làm việc với con người, làm cho nhà kinh doanh khi hoạch định kế hoạch kinh doanh có thể tập trung tinh thần, tư duy nhạy bén, đạt được hiệu quả quyết sách tốt nhất.

Liên quan đến bàn làm việc, phong thủy còn có rất nhiều vấn đề, ví dụ như kích thước to nhỏ, hình dạng, màu sắc và sự bài trí bên trên của bàn làm việc, loại bỏ yếu tố mê tín trong đó, đối với nhà kinh doanh để thiết kế được một chiếc bàn làm việc phù hợp cho bản thân, thì những điều đề cập ở trên đều có tác dụng dẫn dắt rất tốt. Do liên quan đến khuôn khổ cuốn sách, thứ lỗi không thể nói chi tiết được.



Chương năm
TRANG TRÍ TRONG CỬA HÀNG



Trang trí trong cửa hàng, tạo ra một không khí mới mẻ thoả mái, để lấy sự tự tin trong kinh doanh và lòng tin của khách hàng.

Sáng bóng, sạch sẽ, dễ chịu

Cửa hàng là nơi kinh doanh buôn bán, là nơi hội tụ của khí. Khi tiến hành tu sửa trang trí cửa hàng, điều trước tiên phải xét đến là mang lại cảm giác sáng bóng, sạch sẽ, dễ chịu cho toàn bộ bên trong cửa hàng.

Theo cách nói của phong thủy, sáng bóng, sạch sẽ, dễ chịu chính là có sinh khí, ngược lại là tử khí.

Cảm giác sáng bóng sạch sẽ dễ chịu, đầu tiên là đến từ mặt sàn. Có thể nói, mặt sàn mang lại cảm giác đầu tiên cho khách hàng khi bước chân vào cửa hàng. Phải làm cho mặt sàn của cửa hàng sạch sẽ, khi sửa sang cửa hàng quan trọng nhất là việc chọn lựa gạch lát nền chất lượng tốt, vuông vắn sáng bóng, để có thể lát nền được chỉnh tề ngay ngắn, lâu bền, dễ dàng lau rửa.

Theo phong thủy, việc trang trí mặt sàn chính là làm ngưng tụ khí. Sinh khí mạnh yếu của mặt sàn, ngoài việc được quyết định bởi độ sáng bóng của gạch lát sàn ra, phong thủy còn coi trọng màu sắc của gạch lát sàn. Đối với phong thủy mà nói màu sắc có ý nghĩa mang tính tượng trưng. Thông thường mà nói, màu đỏ đại diện cho phú quý cát tường, màu xanh lá cây đại diện cho sự trường thọ, màu vàng đại diện cho quyền lực, màu xanh da trời đại diện cho ông trời ban phúc, màu trắng đại diện cho sự thuần khiết. Hàm nghĩa mang tính tượng trưng này của màu sắc cũng phản ánh tục lệ dân gian đối với màu sắc yêu thích. Do đó, có thể làm tham khảo khi lựa chọn màu sắc gạch lát sàn.

Phải làm cho mặt sàn của cửa hàng sáng bóng, mặt sàn phải thường xuyên lau rửa, không được để lại bất kỳ vết bẩn, giấy vụn hay vỏ trái cây nào, luôn luôn duy trì đảm bảo sạch sẽ.

Cảm giác sáng bóng sạch sẽ dễ chịu, thứ 2 là đến từ mặt tường. Khách hàng đi vào cửa hàng, ngược mắt nhìn thấy chính là bốn bức tường của cửa hàng. Tình trạng của mặt tường là rất quan trọng đối với cửa hàng.

Phải làm cho mặt tường của cửa hàng sáng bóng dễ chịu. Trước tiên chính là tu sửa trang trí mặt tường. Vật liệu dùng để tu sửa trang trí mặt tường có rất nhiều loại, có thể quét nước vôi, có thể quét sơn, có thể trang trí bằng giấy dán tường (tốt nhất dùng giấy dán có màu nhạt), có điều kiện thì có thể trang trí bằng gạch, gỗ ván ốp tường... Bất luận dùng vật liệu gì để trang trí, nhất định phải chọn màu sắc sáng sủa, vì màu sắc mặt tường sáng sủa sẽ mang lại cảm giác dễ chịu cho con người. Phong thủy cho rằng, sáng sủa chính là có sinh khí.

Trong cửa hàng không thể không treo đèn, để bảo đảm sự gọn gàng trên mặt tường, yêu cầu khi đi dây điện lắp đèn thì đường dây phải thung, phải

chỉnh tề đồng đều, tránh để rối loạn nếu không sẽ gây nên tình trạng gọi là “tổn hại phong thủy”. Đương nhiên, có thể đi đường dây điện ngầm trong tường thì là tốt nhất.

Phải làm cho mặt tường của hàng sáng bóng, thì phải chú ý trong công việc thường ngày, không được bôi vễ lung tung, hoặc tùy ý vẩy những vết bẩn như mực nước lên tường, hoặc là dán những biểu ngữ, quảng cáo không ngay ngắn lên tường, những vết bẩn, biểu ngữ quảng cáo này đều khiến cho con người có cảm giác không được thoải mái.

Để đảm bảo bức tường của cửa hàng luôn sáng bóng sạch sẽ, thì khi trang trí lên tường bằng những bức tranh chữ và những vật trang trí khác yêu cầu phải treo ngay ngắn. Trên tường xuất hiện bất kỳ vật nghiêng lệch không chuẩn, đều có ảnh hưởng đến sự sáng bóng sạch sẽ trên tường.

Sáng bóng sạch sẽ để chịu không chỉ yêu cầu của các ngành như dịch vụ ăn uống, khách sạn, vũ trường sàn nhảy mà ngành nghề kinh doanh bách hóa cũng cần phải đạt được yêu cầu này.

Có được một môi trường kinh doanh sáng bóng sạch sẽ thoải mái để chịu, thì có thể thu hút được khách hàng, có thể thu được lợi nhuận kinh doanh tốt.

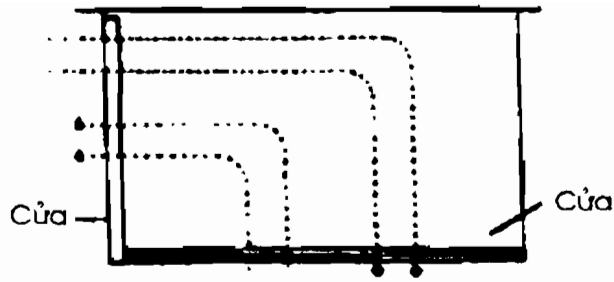
Thông gió thoáng khí

Phong thủy coi trọng vấn đề nạp khí của căn nhà và coi trọng sự lưu động của khí ở trong nhà.

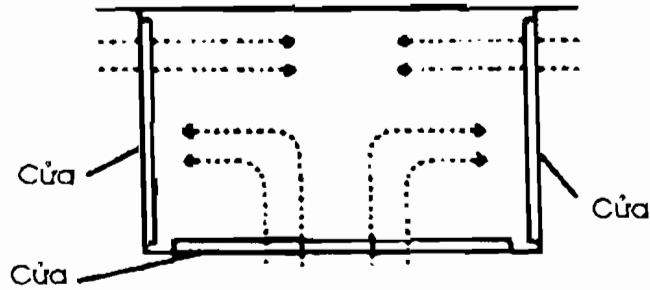
Cửa hàng là nơi tập trung nhân viên, buôn bán hàng hóa. Do đó cửa hàng cũng cần phải nạp không khí tươi mới, trong lành, lưu thông không khí trong phòng. Khí lưu động có thể mang đi dòng khí vẩn đục, mang đến dòng khí trong lành; hàng hóa chồng chất, thì dòng khí lưu động có thể mang đi không khí ẩm, mang lại không khí khô ráo.

“Nạp khí” và “sự lưu động của khí” trong phong thủy có thể được lý giải là thông gió thoáng khí. Sự thông gió thoáng khí của cửa hàng, đối với việc bảo quản, giao dịch hàng hóa đều rất tốt. Cho nên, làm cho cửa hàng thông gió thoáng khí là một nguyên tắc quan trọng cần phải xét đến khi trang trí cửa hàng.

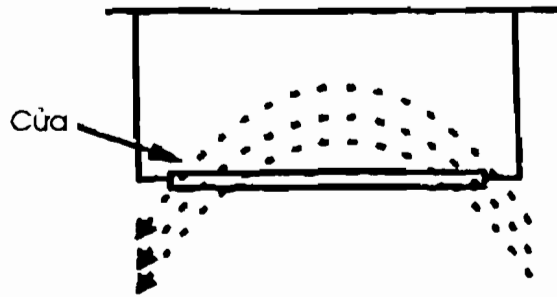
Phải nạp khí cho cửa hàng, tức là phải dẫn không khí trong lành của tự nhiên đi vào trong cửa hàng, khi sửa sang trang trí phải chú ý để lại cửa vào và ra cho không khí. Nói theo cách thông thường, cửa hàng buôn bán đều có một cửa chính rộng mở, việc đi vào cửa không khí là không thành vấn đề. Nếu như 4 bức tường của cửa hàng chỉ cần mở hai mặt, hoặc mở 3 mặt tự nhiên sẽ có đường vào và đường ra cho không khí.



*Dòng khí lưu khi cửa mở ở hai mặt
không cần cần mở đường ra nào khác nữa.*

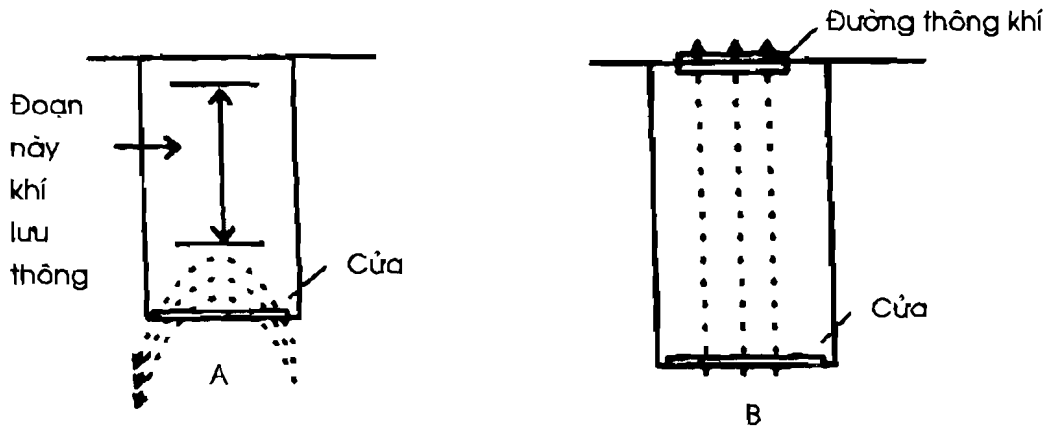


*Luồng khí lưu thông ở hai bên cửa,
không cần mở đường ra nào khác nữa.*



Luồng khí lưu thông ở ba mặt, không cần mở đường ra nào khác.

Muốn cho cửa hàng được thông gió thoáng khí, còn phải chú ý đến sự bài trí vật dụng bên trong cửa hàng. Bài trí vật dụng ngay ngắn chỉnh tề, làm cho khí lưu động không bị cản trở, khiến cho luồng không khí lưu thông tốt. Ngược lại, vật dụng trong cửa hàng bài trí lộn xộn, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc lộn lộn chật chội, đều sẽ làm rối loạn luồng không khí trong cửa hàng, sẽ tạo thành một bộ phận tử khí lắng đọng không lưu thông. Do đó để tránh sinh ra tử khí, thì từ sự phối hợp cao thấp, phương hướng bài trí đến vị trí bài trí của vật dụng trong cửa hàng đều phải chỉnh tề ngay ngắn, cố gắng hạn chế cách bài trí theo kiểu dàn hàng ngang cản trở sự lưu thông của khí.

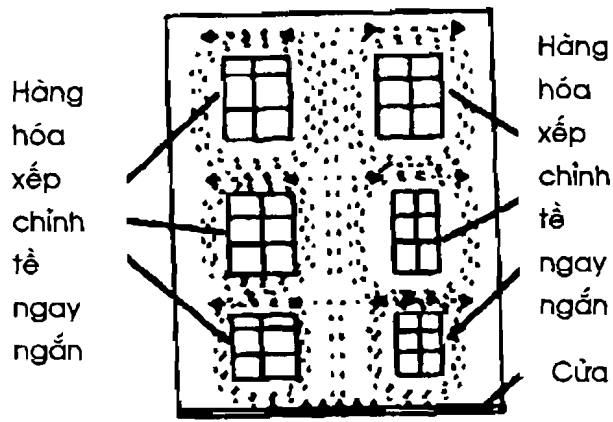


A – Ở cửa hàng có hình ống, cần đường thoát khí.

B – Dòng khí lưu thông sau khi đã có sự điều chỉnh thông khí.

Nếu cửa của mặt bằng kinh doanh rộng gần bằng mặt tiền mà diện tích mặt bằng hình chữ nhật quay ngang thì không cần phải mở cửa thông khí ở ba mặt còn lại.

Tình trạng xếp đống hàng hóa trong cửa hàng cũng liên quan đến sự thông gió thoát khí của cửa hàng. Hàng hóa chất đống lộn xộn cũng sẽ ảnh hưởng đến sự lưu thông bình thường của luồng không khí trong cửa hàng. Hàng hóa chất đống lộn xộn, không chỉ gây khó khăn trong việc lựa chọn hàng hóa, mà từ đây còn sinh ra tử khí, dẫn đến hàng hóa bị hư hại. Do đó, khi xếp đống hàng hóa trong cửa hàng hoặc trong kho thì đều phải phân loại, sắp xếp chia lô theo trật tự nhất định, ở giữa hai lô hàng hóa phải có khoảng trống, nhãn hiệu của hàng hóa nên hướng ra ngoài.



Theo cách nói của phong thủy, giữa các lô hàng có khoảng trống, thì xung quanh mỗi lô hàng đều có sinh khí bao quanh. Nhìn từ góc độ phân loại học, hàng hóa được sắp xếp phân loại theo lô, giữa mỗi lô hàng đều có khoảng trống, không những tiện cho việc chống ẩm, mà cũng tiện cho việc tiến hành kiểm tra, xuất nhập hàng hóa.

Trong thuyết nạp khí của Dương trạch trong phong thủy, thường gặp cả màu sắc mê tín liên quan đến cát hung họa phúc của nhân sinh, nhưng yêu cầu của nó về việc điều chỉnh luồng không khí, sự thông gió thoáng khí trong phòng, đạt được cân bằng Âm dương có ý nghĩa rất tích cực và cũng phù hợp với thực tế khách quan, có thể dùng những cách này để hướng dẫn cải tạo không khí trong cửa hàng và dùng để sắp xếp ngay ngắn vật dụng và hàng hóa. Từ đó hình thành nên một không gian kinh doanh buôn bán tốt.

Tránh tối tăm ẩm thấp

Tối tăm và ẩm thấp là hai môi trường không tốt cho cuộc sống của con người. Trong phong thủy, tối tăm và ẩm thấp được xem như là một loại sát khí, cần phải hết sức tránh.

Đối với kinh doanh và quản lý cửa hàng thì tối tăm và ẩm thấp cũng không có lợi, kinh doanh cửa hàng không giống như kinh doanh vũ trường ánh sáng có thể mờ ảo và lúc sáng lúc tối. Kinh doanh cửa hàng yêu cầu ánh sáng phải sáng sủa. Ánh sáng trong cửa hàng không đủ sẽ ảnh hưởng đến việc chọn mua sản phẩm hàng hóa của khách hàng và ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hàng hóa trưng bày trong cửa hàng. Trong điều kiện tối tăm sẽ phát sinh hiện tượng mất hàng hóa và trộm cắp, sẽ làm cho chủ cửa hàng phạm phải những sai sót trong việc tính toán giá cả và tiền hàng.

Cửa hàng là nơi trưng bày sản phẩm hàng hóa, môi trường ẩm thấp sẽ không có lợi cho việc cất giữ bảo quản hàng hóa, khí ẩm sẽ làm cho hàng hóa bị mốc và biến chất. Mà người chủ cửa hàng thường xuyên làm việc trong môi trường tối tăm ẩm thấp sẽ bị giảm thị lực và mắc bệnh phong thấp.

Khi trang trí tu sửa cửa hàng, giải quyết vấn đề tối tăm phải căn cứ độ rộng của diện tích không gian, để thiết kế vị trí, số lượng đèn, thiết bị chiếu sáng của cửa hàng phải đạt được 4 hiệu quả sau: Một là ánh sáng đầy đủ, sao cho trong khoảng 10m khách hàng có thể nhìn rõ và nhìn thấy tên và nhãn hiệu của sản phẩm hàng hóa; hai là ánh sáng phân bố phải đồng đều, phải làm cho bên trong và xung quanh cửa hàng đạt được độ chiếu sáng đồng đều, không được chỗ sáng chỗ tối, hoặc là phía Đông thì sáng phía Tây thì tối; ba là ánh sáng và màu sắc của đèn phải hài hòa, tránh bị lóa mắt. Ánh sáng gây lóa mắt có hại cho mắt, sẽ khiến cho con người tâm thần bất định. Để độ hài hòa của ánh sáng trong cửa hàng, khi phát hiện công tắc và bộ phận khởi động của thiết bị khởi động đèn chậm chạp, không nhạy, phải tiến hành tháo bỏ thay thế ngay, tránh tình trạng đèn lúc sáng lúc tối không bình thường; bốn là phải chú ý đến mối tương quan giữa ánh sáng

đèn với những đồ vật trưng bày trang trí trong cửa hàng, đặc biệt là phải chú ý đến một số đồ vật có tính phản quang, như gương, kính, mặt sơn, đồ vật mạ bạc, mạ điện..., phải chú ý tránh làm cho ánh sáng đèn và những đồ vật này hình thành góc phản xạ giao thoa, xuất hiện tia sáng phản chiếu khúc xạ gây chói mắt. Phong thủy cho rằng, loại ánh sáng khúc xạ gây chói mắt này là một loại hung quang.

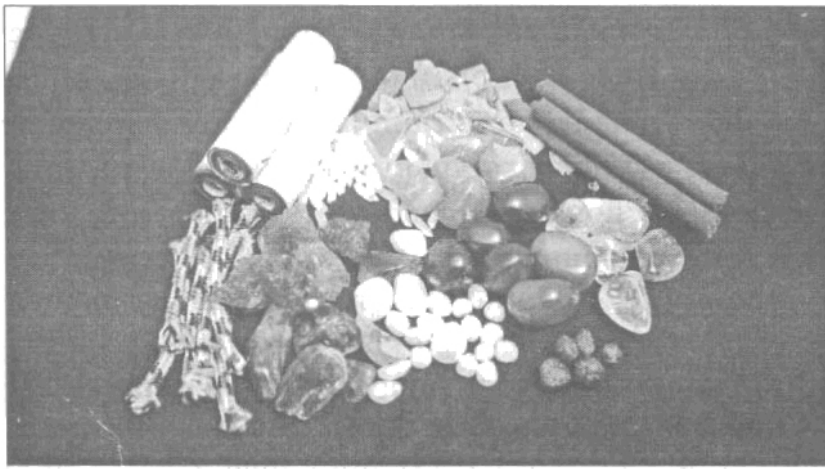
Xét đến việc giải quyết vấn đề ẩm ướt, có 3 phương diện cần phải kiểm tra, một là, kiểm tra xem sự thông gió thoáng khí trong cửa hàng có tốt hay không. Khi tình trạng thông gió thoáng khí của cửa hàng không tốt, không khí ứ đọng trong cửa hàng sẽ biến thành khí ẩm, khí ẩm tích tụ thì sẽ ngưng tụ thành những giọt nước, trở thành nguồn gây nên sự ẩm thấp. Thứ hai, kiểm tra mặt nền của cửa hàng xem có bằng phẳng và sạch sẽ hay không. Nền của cửa hàng lồi lõm không bằng phẳng thì sẽ tích tụ cáu bẩn, nếu như không được lau dọn sạch, cũng sẽ sinh ra khí ẩm, cũng là một nguồn không khí ẩm gây ẩm thấp. Ba là, vào mùa xuân và mùa hè phải kiểm tra xem mặt nền của cửa hàng có hiện tượng nồm ẩm hay không. Hiện tượng nồm ẩm này là do thời tiết gây nên, tuy thời gian duy trì hiện tượng này không dài, nhưng khí ẩm sinh ra nhiều nhất, gây nên tổn hại cho hàng hóa là lớn nhất.

Phương pháp giải quyết vấn đề ẩm thấp của cửa hàng, chủ yếu có hai phương diện: Một là phải nghĩ cách làm sao duy trì tốt sự thông gió thoáng khí trong cửa hàng, hoặc là mở thêm cửa sổ, hoặc là tăng thêm đường thông khí, hoặc là loại bỏ bớt những vật không cần thiết trong cửa hàng, hoặc sắp xếp vật dụng, hàng hóa chỉnh tề ngay ngắn... làm cho luồng không khí trong cửa hàng lưu thông, từ đó mà giải phóng hết không khí ẩm. Hai là phải bảo đảm duy trì mặt sàn của cửa hàng chỉnh tề sạch sẽ, hoặc tu sửa mặt sàn cho bằng phẳng, hoặc lát gạch, đổ nền bằng cao su, hoặc dùng giá đặt hàng hóa sản phẩm cách ly với mặt đất, hoặc thường xuyên quét dọn lau chùi mặt sàn..., làm cho mặt sàn luôn trong trạng thái sạch sẽ, khô ráo.

Tránh để cửa hàng tối tăm, ẩm thấp, bảo đảm duy trì cửa hàng sáng sủa sạch sẽ, cũng là để tạo nên một môi trường kinh doanh tốt, từ đó mà làm cho cửa hàng đạt được hiệu quả kinh doanh tốt.

Trang trí thích hợp

Đối với môi trường kinh doanh, không những yêu cầu thông gió thoáng khí và sáng sủa ngăn nắp sạch sẽ, còn yêu cầu phải chú trọng đến sự thẩm mỹ, trang nhã lịch sự, làm cho cửa hàng tràn đầy sinh khí, khiến cho khi khách hàng tìm đến cửa hàng, ngoài việc nhận được thái độ phục vụ chu đáo nhiệt tình ra, còn cảm nhận được khí vị cảnh vật tươi đẹp, để lại ấn tượng sâu sắc đối với cửa hàng.

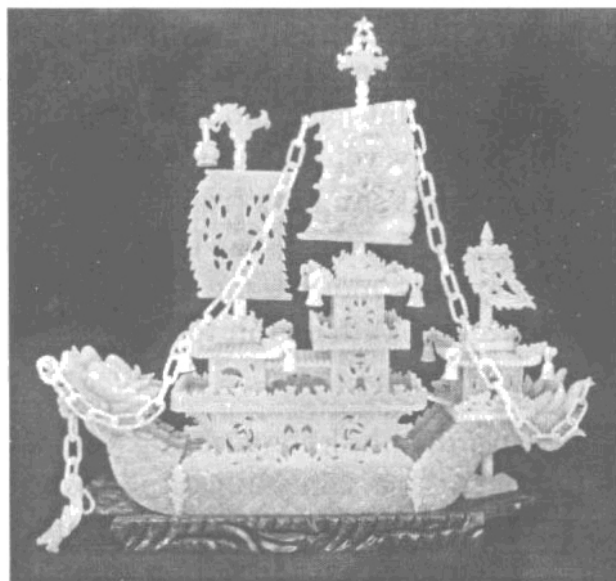


Trong việc tiến hành trang trí cửa hàng, với phong cách của Trung Quốc mà nói thì chủ yếu có cách làm trên 3 phương diện: Một là trang trí những hoa văn có ý nghĩa tượng trưng cho sự cát tường; hai là treo tranh chữ; ba là bài trí điêu khắc, chậu cảnh.

Trong văn hóa truyền thống mấy nghìn năm của Trung Quốc, hình thành nên nhiều hoa văn họa tiết biểu thị ý nghĩa tượng trưng cho sự cát tường. Những họa tiết cát tường này phản ánh sự theo đuổi và hướng về một cuộc sống hạnh phúc tươi đẹp của con người.

Hình vẽ cát tường truyền thống của Trung Quốc đa phần là theo đuổi đề tài hạnh phúc, có hai loại chính đó là cây cối và động vật.

Hoa hồng, bốn mùa nở hoa, được gọi là hoa bốn mùa hay là hoa trường xuân, do đó hoa hồng mang ý nghĩa trường thọ. Hoa hồng phối hợp với bình hoa gọi “bốn mùa bình an”.



Hoa cúc và đá: Truyền thuyết kể rằng, trong tích cổ của huyện Nam Dương có một loài đại cúc, nước suối từ trên núi chảy xuống có chất của loài

đại cúc này, người dân trong vùng sau khi uống nước suối đều có thể trường thọ, liền gọi loài hoa cúc này là hoa trường thọ. Bức tranh có nhiều hoa cúc được gọi là “tranh vạn thọ”.



Đá (Thạch): Biểu thị cho sự kiên cố vững chắc, có nhũ hiệu là “thọ thạch” trong tranh có hoa cúc có đá, có thể nói là “thọ thượng gia thọ”.



Cây bàn đào: Tương truyền bàn đào là một loại quả tiên do Tây Vương Mẫu nương nương trồng, 3000 năm mới ra hoa, 3000 năm mới kết quả. Do đó lấy cây bàn đào tượng trưng cho trường thọ, cây đào và hoa đào bình thường cũng được xem như có ý nghĩa này. Bàn đào kết hợp với linh chi gọi là “tiên thọ”. Bàn đào phối hợp với con dơi được gọi là “phúc thọ”.



Cây tùng, quanh năm xanh tốt, là loài cây chịu được mùa đông giá tuyết, có tuổi thọ dài, dân gian thường dùng để ví với sự trường thọ. Dem tùng phối hợp với chim hạc, được gọi là “tùng hạc hà linh”, “tùng hạc trường thọ”, “tùng hạc diên niên”, “hạc thọ tùng linh”...



Thủy tiên: Do tên của nó có chữ “tiên”, trong nhiều hình cát tường và lời nói cát tường, thủy tiên thường được dùng để chúc điều cát lợi. Dem cây thủy tiên phối hợp với thọ thạch, gọi là “quần tiên hiển thọ”. Thủy tiên kết hợp với linh chi, trúc, đá, thì được gọi là “chi tiên chúc thọ”. Thủy tiên phối hợp với đá, trúc, được gọi là “tiên chúc trường sinh khí”.



Thạch lựu: Là cây có rất nhiều hạt, biểu thì đông con nhiều cháu. Hình cát tường thạch lựu hé nở, gọi là “lựu khai bách tử” hoặc “lựu khai tiểu khâu”.



Hồ lô là loại dây leo, rất dài, kết quả liên tục, nhiều hạt, là tượng trưng cho hậu đại miên diên, con cháu đầy đàn. Hồ lô quấn quanh hoa lan tượng trưng cho tình hữu nghị. Hồ lô phối hợp với hoa hồng tượng trưng cho “vạn đại lưu phương”.



Mẫu đơn: Mẫu đơn do có vẻ đẹp lộng lẫy nên được mệnh danh là hoa vương (vua của các loài hoa), được xem là “hoa phú quý” tượng trưng cho sự phú quý. Mẫu đơn phối hợp với ngọc lan, hải đường, gọi là “ngọc đường phú quý”. Mẫu đơn phối hợp với phù dung tượng trưng cho “vinh hoa phú quý”. Mẫu đơn kết hợp với hoa tứ quý là “bốn mùa phú quý”, phối hợp với tùng vượn ý nghĩa là “trường mệnh phú quý”, kết hợp với hải đường thì mang ý nghĩa là “mãn đường phú quý”. Cũng dùng ngọc lan, hải đường, phù dung, hoa quế tổ thành hình cát tường “ngọc đường phú quý”.

Phù dung: Do có hai chữ “dung hoa” có âm tương tự như âm “vinh hoa”, cũng được gọi là hoa cát tường tượng trưng cho phú quý. Dùng phù dung thêm lên một con cò trắng được gọi là “nhất lộ vinh hoa”.

Hoa quế: Từ “quế” trong hoa quế đồng âm với từ “quý” trong phú quý, do đó thường mượn dùng để ví như “vạn ý phú quý”.

Tùng, trúc, mai: Được gọi là “tuế hàn tam hữu”, không bị khuất phục bởi hoàn cảnh khó khăn gian khổ, có thể chịu được giá lạnh của mùa đông mà vẫn đứng sừng sững, trong bức vẽ cát tường 3 loài cây này thường được dùng để ví với khí tiết cao thượng. Ngoài ra, tùng còn có hàm nghĩa là trường thọ. Theo tiếng Hán, trúc có nghĩa “chúc” trong “chúc phúc”, là hình tượng quả pháo nổ, âm thanh của quả pháo được cho là có thể xua đuổi được ma quỷ. Hoa mai ngoài biểu thị khí tiết ra, phối hợp với chim hỷ tước thì gọi là “hỷ thượng mi tiêu”(niềm vui hiện trên khóe mắt); Hoa mai kết hợp với cây trúc và hoa tứ quý, gọi là “tề mi chúc thọ”.

Cây hồng (cây quả hồng), linh chi: Chữ “thị” của cây hồng đồng âm với chữ “sự” trong sự việc, hình dáng của linh chi tượng trưng cho như ý, hai loại này đi cùng với nhau có ý nghĩa là “sự sự như ý”. Thêm hoa bách hợp vào thì gọi là “bách sự như ý”.

Táo: Chữ “bình” trong từ quả táo đồng âm với chữ “bình” trong từ bình an, kết hợp với linh chi, gọi là “bình an như ý”.



Tượng (voi): Voi khỏe mạnh, to lớn, tính tình ôn thuận, là con vật tượng trưng cho sự cát tường. Trong bức tranh cát tường có một đứa trẻ tay cầm gậy như ý cưỡi trên lưng voi, biểu thị “cát tường như ý”.

Đê (dương): Thời cổ đại chữ “dương” và chữ “tường” có mối liên kết với nhau, “cát tường” nhiều khi viết thành “cát dương”. Thời cổ đại “dương (dê)” lại liên quan đến “dương” (mặt trời). Sách *Dịch kinh* cho rằng tháng giêng là quẻ Thái, tam dương sinh vu hạ, lúc này là đông qua xuân đến, âm tiêu dương trường, chính là tượng trưng cho sự tốt lành. Cho nên, con người dùng lời may mắn “tam dương khai thái” để chúc năm mới tốt lành may mắn. Bức tranh 3 con dê ngẩng đầu hướng về mặt trời chính là bức tranh mang ý nghĩa cát tường.



Rồng, phượng: Rồng là động vật thần kỳ trong truyền thuyết cổ đại của Trung Quốc, thân dài, có vảy, có sừng, có chân, có thể đi, có thể bay, có thể bơi được, có thể hô mây gọi mưa. Rồng là một loại bảo vật thần bí, không dễ hiện diện. Khi rồng xuất hiện đó là điềm báo thiên hạ thái bình, được coi là con vật mang lại may mắn nhất. Phượng, thời cổ đại là tượng trưng của điềm lành, dân gian có truyền thuyết nơi phượng hoàng không đậu thì không có bảo ngọc, do đó phượng hoàng trở thành con vật cát tường trong tranh dân gian. Rồng tượng trưng cho dương, phượng tượng trưng cho âm, rồng phượng kết hợp là tượng trưng cho cuộc hôn nhân lý tưởng nhất trong thiên hạ.



Khỉ (hầu): Từ con khỉ đồng âm với từ “Hầu” trong từ công hầu, do đó mượn để ví vo với ý nghĩa là phong hầu. Ví dụ bức tranh vẽ một con khỉ trèo lên cây phong có treo một con dấu thì đây là một bức tranh cát tường “phong hầu treo ấn”. Bức vẽ hai con khỉ ngồi trên cây tùng, hoặc một con khỉ cưỡi trên lưng một con khỉ khác, có ngụ ý là “bồi bồi phong hầu”.



Kỳ lân. Kỳ lân, rồng, phượng và rùa hợp lại được gọi là “tứ linh”. Theo truyền thuyết, sao Mộc sinh ra kỳ lân, là điềm lành. Dân gian còn coi kỳ lân là linh thú tặng quý tử, có bức tranh cát tường là “kỳ lân tống tử”.



Hạc: Được coi là loài đứng đầu của loài lông vũ, gọi là “nhất phẩm diều”, địa vị chỉ đứng sau phượng hoàng. Truyền thuyết kể rằng, hạc thọ vô lượng (tuổi thọ cao), giống như rùa được coi là vua của sự trường thọ, dân gian thường lấy “hạc thọ”, “hợp đồng xuân”, vẽ quân tiên chấp tay chúc thọ tinh giá hạc, gọi là “quân tiên hiến thọ”; bức tranh vẽ hạc đứng châu bên đá nhám thạch, gọi là “nhất phẩm đương triều”.

Chim Cút: Chim cút không thay đổi bạn đời, luôn đi có đôi, tạo nên hình ảnh không bao giờ chia lìa, được xem là tượng trưng của sự tốt đẹp, hài hòa trong cuộc sống tình cảm vợ chồng. Âm đọc của từ chim cút giống với âm của từ “an” nên chim cút còn tượng trưng cho sự bình an. Trong tranh cát tường, vẽ hai con chim cút đứng bên cạnh hoa cúc, có hai chiếc lá rụng khác bay lượn trên không trung, bức tranh này là mượn hài âm của từ “chim cút”, “cúc”, “lá rụng”, biểu thị “an cư lạc nghiệp”. Vẽ 9 con chim cút cùng với một khóm hoa cúc, gọi là “cửu thế an cư”.

Uyên ương: Người xưa gọi chim uyên ương là phỉ diều, con trống bên trái, con mái bên phải, tạo hình ảnh không thể chia lìa, bay thì cùng nhịp cánh, bơi thì cùng chơi đùa, khi đậu thì liền cánh giao cổ mà ngủ, nếu như một con chết đi, con còn lại thì cả đời không kết đôi với con khác. Uyên ương được tượng trưng cho hôn nhân tình yêu lý tưởng, trong tranh cát tường vẽ chim uyên ương với hoa sen, gọi là “uyên ương quý tử”; vẽ chim uyên ương

với hoa trường xuân thì gọi là “uyên ương trường an”, “uyên ương trường lạc”, vẽ đôi chim uyên ương bơi lội trong hồ sen, gọi là “uyên ương hí hà”, “uyên ương hỷ hà”.

Hỷ tước: Truyền thuyết kể rằng chim hỷ tước có thể báo hỷ, được dùng rộng rãi để báo hiệu việc vui mừng. Trong tranh cát tường vẽ 12 con chim hỷ tước, biểu thị 12 nguyệt vọng tốt đẹp, vẽ một đôi chim hỷ tước, biểu thị song hỷ; vẽ bức tranh có một quan nhân cưỡi trên lưng một con ngựa, xung quanh có rất nhiều chim hỷ tước, biểu thị “song hỷ lâm môn”, vẽ chim hỷ tước với trúc, mai biểu thị chúc mừng vợ chồng tân hôn.



Gà trống: Dân gian ví gà trống là sự “công minh”. Vẽ một con gà trống vươn cổ lên gáy, biểu thị gà trống đang gáy ò ó o, bên cạnh vẽ mấy cành mẫu đơn biểu thị phú quý gọi là “công minh phú quý”. Vẽ một con gà trống và 5 con gà con gọi là “ngũ tử đăng khoa đồ”. Do âm đọc của từ gà trống giống với âm đọc của từ “cát” do đó ở trên các phố buôn bán thường lấy gà trống làm đề tài, gọi là “khai thị đại cát”, “đại cát đại lợi” chúc mừng người buôn bán khai trương đại cát.

Con Dơi: Con dơi là động vật có vú có thể bay lượn, do âm đọc giống với âm của từ “phúc”, nên con dơi trở thành con vật tượng trưng vận khí tốt và

hạnh phúc. Họa tiết hay bức vẽ có hai con dơi biểu thị vận khí tốt có thể nhân gấp đôi; hình vẽ có 5 con dơi, biểu thị “thiên tứ ngũ phúc” nghĩa là trường thọ, sung túc, mạnh khỏe, lương thiện, tạ thế tại gia; vẽ một chữ thọ theo lối chữ triện ở giữa, bốn xung quanh có 4 con dơi, một con dang cánh ở chính giữa chữ thọ, biểu thị “ngũ phúc chúc thọ”; bức tranh có vẽ một đồng tử hoặc hai đồng tử bắt dơi cho vào một chiếc bình hoa to, biểu thị “ngũ phúc bình an”. Dân gian còn cho rằng dơi đỏ là một loại điềm báo đặc biệt tốt, nếu nhìn thấy dơi đỏ, thì đó là báo hiệu điềm lành một đời “hồng phúc vô lượng”.



Cá: Do âm đọc của từ “cá” giống với âm đọc của từ “dư” trong từ dư thừa, thường lấy cá ví với cuộc sống sung túc dư thừa. Trong tranh cát tường thường gặp một đứa trẻ cười trên lưng một con cá, hoặc là ôm một con cá chép to gọi là “song ngư cát khánh”; vẽ cá và hoa sen gọi là “phú quý hữu dư”, vẽ hai con cá đang nhảy gọi là “niên niên hữu dư”; vẽ 9 con cá gọi là “trường cửu phú dụ”. Lại do từ “cá chép” có âm đọc giống với từ “lợi”, do đó tranh cá chép được gọi là “cát lợi hữu dư”. Cá vàng kết hợp với hoa hải đường, ví là “kim ngọc mãn đường”.

Ở Trung Quốc tranh vẽ cát tường lưu truyền trong dân gian rất phong phú, nếu như vật trang trí trong cửa hàng như: Thảm trải nền, gạch hoa, gạch lát nền, sàn cao su, giấy dán tường... trang trí lên một số hình vẽ họa tiết cát tường phù hợp với tâm lý văn hóa của người Trung Quốc, dễ được khách hàng tiếp nhận, đối với người kinh doanh cũng có sự gửi gắm lòng tin. Trang trí bằng hình vẽ, họa tiết cát tường có thể đạt được hai tác dụng là tuyên truyền văn hóa của dân tộc và trang trí đẹp cửa hàng. Các nhà phong thủy cũng thường dùng cách này để tăng thêm phong thủy trong cửa hàng.



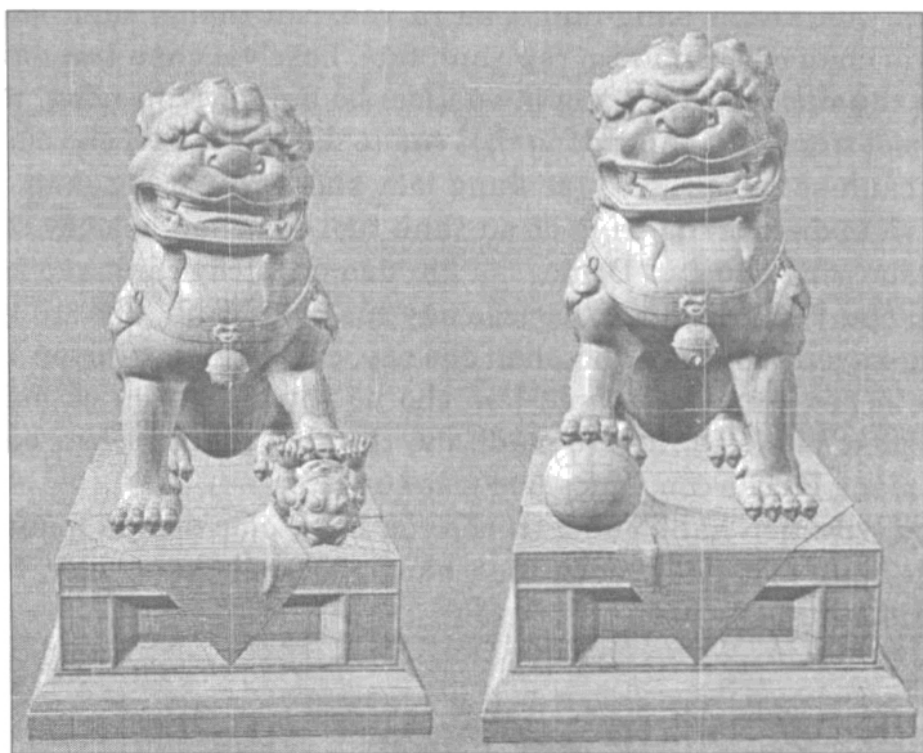
Trong sảnh chính của cửa hàng treo tranh chữ cũng là một truyền thống văn hóa của Trung Quốc. Thư pháp và quốc họa của Trung Quốc có thể gọi là đệ nhất thế giới, có giá trị nghệ thuật và giá trị thưởng thức rất cao. Ở một vị trí thích hợp trong cửa hàng treo một đôi tranh chữ, đặc biệt là tranh chữ của các nhà quốc họa và nhà thư pháp nổi tiếng trong nước, sẽ làm cho cửa hàng sinh động rực rỡ, vừa có thể tuyên truyền không khí văn hóa cao quý tao nhã của cửa hàng, vừa có thể làm tăng sự nổi tiếng của cửa hàng.

Đối với người Trung Quốc, cân bằng là một nguyên tắc quan trọng phải tuân theo trong thiết kế mỹ cảm nghệ thuật. Do đó trong cửa hàng treo bức quốc họa hoặc thư pháp thì hai bức phải đối ứng, tốt nhất là độ dài và độ rộng bằng nhau, thậm chí màu sắc và kiểu dáng tốt nhất cũng phải thống nhất, thích hợp với quan niệm cân bằng trong ý thức thẩm mỹ của người Trung Quốc.

Nguyên tắc cân bằng trong quan niệm thẩm mỹ khi bài trí chậu cảnh, điêu khắc trong cửa hàng cũng như vậy.

Trong dân gian, sư tử đá tượng trưng cho sức mạnh và quyền lực, thường dùng để trang trí trong cung điện, chùa chiền, miếu thờ, cửa ngõ, bến sông, cầu..., dùng làm con vật linh thiêng trừ tà. Hiện nay, dùng sư tử đá trang trí trước các công trình kiến trúc đã trở thành tiêu chí văn hóa đặc trưng ở Trung Quốc. Do đó, ở trước cửa tòa nhà trung tâm thương mại, có thể xem xét thiết kế đặt một đôi sư tử đá. Theo cách nói của phong thủy, đây là dùng để trấn tà cho tòa nhà trung tâm này. Kỳ thực, từ góc độ cảnh

quan học, tòa nhà trung tâm thương mại và sư tử đá oai hùng làm nổi bật lẫn nhau, hơn nữa càng làm nổi bật sự ổn định vững vàng, hùng tráng và khiến cho con người cảm nhận được sự vững vàng đáng tin cậy của tòa nhà trung tâm thương mại.



Đương nhiên, trước cửa tòa nhà trung tâm thương mại bài trí điêu khắc, cũng không nhất định hạn chế chỉ dùng một loại sư tử đá truyền thống, cũng có thể dùng loại hình động vật khác và điêu khắc nhân vật, thậm chí còn có thể dùng điêu khắc tạo hình lập thể hình học trừu tượng mang màu sắc ý thức hiện đại, nhưng cần phải tuân theo nguyên tắc là: tạo hình và phong cách nhất định phải hài hòa đồng điệu với tòa nhà, làm nổi bật hiệu quả nghệ thuật đối với tòa nhà.

Bất luận là thị trường hay cửa hàng, đều là nơi mua hàng của mọi người, người đến người đi không thể tránh được việc mang lại bụi đất và khí nóng. Theo cách nói của phong thủy, bụi đất và khí nóng làm một loại sát khí và dương khí, bụi đất và khí nóng quá nhiều chính là sát khí và dương khí quá nặng, thì phải dùng âm khí và sinh khí để điều chỉnh, nhằm đạt được sự cân bằng Âm dương. Bất luận nói như thế nào, do khách hàng đi lại mang đến cho cửa hàng bụi đất và khí nóng, sẽ làm ô nhiễm không khí, làm bản hàng hóa, đồ trang trí và quầy hàng của cửa hàng, thậm chí bao gồm cả khách hàng và người kinh doanh, cần phải xử lý có hiệu quả.

Để xử lý có hiệu quả bụi đất, khí nóng trong cửa hàng, đồng thời lại vừa có thể làm cho những đồ vật dùng để xử lý bụi đất và khí nóng có tác dụng

tô điểm trang trí trong cửa hàng, thì tốt nhất nên dùng chậu cảnh trồng cây cối xanh tươi và những chậu hoa truyền thống của Trung Quốc.

Thực vật xanh tươi và những đóa hoa đẹp có thể mang lại cho con người cảm giác sinh khí tràn đầy và trang nhã tươi đẹp. Do đó, những nơi cần và thường đến của khách hàng như: Cửa ra vào, cầu thang, cạnh ghế ngồi... bày một vài chậu cây cảnh rậm rạp xanh tươi, hoặc vài chậu hoa đang hé nở, thì có thể thu được hai tác dụng là vừa loại bỏ bụi đất, khí nóng, tăng cảm giác tươi mới trong cửa hàng, đồng thời vừa tô điểm trang trí cho cửa hàng.

Chậu cảnh sở dĩ có thể có tác dụng làm không khí trong lành, tiêu trừ khí nóng và tô điểm trang trí là do sự xanh tươi của chậu hoa cây cảnh biểu hiện một sức sống dào dạt. Do đó, sau khi đưa chậu cây cảnh vào trong cửa hàng phải chú ý giữ được tính đặc sắc này của chậu cảnh, phải cố gắng bảo vệ, thường xuyên tưới nước bón phân cho cây, chú ý thường xuyên làm sạch cành khô lá héo trên chậu cảnh, làm cho nó thường xuyên có màu xanh. Nếu như phát hiện cây, hoa có cành khô thì phải kịp thời loại bỏ đi, nếu không sẽ mang lại cho con người cảm giác suy bại.

Tóm lại, việc tiến hành trang trí cho cửa hàng mục đích là mang lại, tạo cho khách hàng một môi trường mua hàng tươi mới thanh nhã, từ đó mà thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa.





Chương sáu

BIỂN HIỆU CỦA CỬA HÀNG



Biển hiệu của cửa hàng thể hiện rõ đặc điểm sản phẩm kinh doanh của cửa hàng, và cũng là uy tín và danh dự của cửa hàng. Dịch vụ kinh doanh tốt, có thể khiến cho cửa hàng nổi danh khắp nơi. Biển hiệu cửa hàng mới lạ cũng có thể tạo dấu ấn cho khách hàng.

Lấy tên cửa hàng theo phong thủy

Tên cửa hàng là một ký hiệu của cửa hàng, cũng là phản ánh đặc điểm sản phẩm kinh doanh. Trong phong thủy, tên cửa hàng thường được xem là nhân tố quan trọng có quan hệ đến sự thành bại trong kinh doanh. Do đó mà những thương gia tin tưởng vào phong thủy dùng chữ đặt tên cho cửa hàng rất thận trọng, chỉ lo phạm vào điều gì đó sẽ dẫn đến kinh doanh đổ vỡ.

Các nhà phong thủy đặt tên cửa hàng cho nhà thương gia, thường dùng 3 phương pháp: Một là, dùng chữ phối hợp với nguyên lý ngũ hành tương sinh tương khắc; hai là tiến hành lựa chọn theo nét Âm dương của chữ; ba là lựa chọn theo cát hung của tổng nét chữ.

Các nhà phong thủy dựa theo phương pháp lấy chữ phối hợp với nguyên lý ngũ hành tương sinh tương khắc để đặt tên, là lấy một số chữ thường dùng để đặt tên cửa hàng chiếu theo ngũ hành phân ra làm 5 loại, sau đó lựa chọn những chữ ở trong đó dựa theo nguyên tắc tương sinh tương khắc mà tiến hành phối hợp, tương sinh là cát, tương khắc là hung, cuối cùng dùng hai chữ tương sinh để đặt tên cho cửa hàng.

Bảng biểu dưới đây tổng cộng có 25 chữ, khi lựa chọn tên cửa hàng, chọn trong bảng này những chữ thuộc ngũ hành tương sinh rồi tiến hành tổ hợp:

Thủy	Hỏa	Mộc	Kim	Thổ
Phú	Độ	Quý	Thương	Doanh
Hoàng	Đường	Quan	Sinh	Vũ
Hồng	Lạc	Quảng	Tư	An
Phúc	Kim	Cung	Hạ	Vô
Bích	Điểm	Khổng	Xưởng (Am)	Vọng

Phong thủy cho rằng tên cửa hàng cát lợi trong ngũ hành tương sinh dùng tổ hợp chữ là:

Thủy + Mộc: Thủy nuôi dưỡng Mộc sinh trưởng (Thủy sinh Mộc).

Mộc + Hỏa: Mộc khiến cho Hỏa càng thịnh vượng (Mộc sinh Hỏa).

Hỏa + Thổ: Hỏa làm cho Thổ thuần khiết (Hỏa sinh Thổ).

Thổ + Kim: Thổ bảo vệ Kim (Thổ sinh Kim).

Kim + Thủy: Kim làm cho Thủy phú quý (Kim sinh Thủy).

Phong thủy cho rằng tên cửa hàng không tốt trong ngũ hành tương khắc dùng tổ hợp chữ là:

Thủy + Hỏa: Thủy dập tắt Hỏa (Thủy khắc Hỏa).

Hỏa + Kim: Hỏa làm cho Kim tan chảy (Hỏa khắc Kim).

Kim + Mộc: Kim xuyên thủng Mộc (Kim khắc Mộc).

Mộc + Thổ: Thổ bị Mộc che phủ (Mộc khắc Thổ).

Thổ + Thủy: Thủy phá hủy Thổ (Thổ khác Thủy).

Theo cách nói của phong thủy, nhà kinh doanh nhất định phải tránh dùng chữ tương khắc tổ hợp thành tên cửa hàng, để tránh mang lại những điều không tốt trong kinh doanh.

Đây đều là sự tổ hợp chủ quan không có căn cứ của nhà phong thủy, không có bất kỳ căn cứ khoa học nào, cũng không phù hợp với yêu cầu về ngành nghề kinh doanh thương nghiệp. Nếu như nói một số kiểu tổ hợp phi khoa học này có tác dụng gì đó thì đây chỉ có thể là sự an ủi trên phương diện tinh thần cho người mê muội mà thôi. Phương pháp khác để đặt tên cho cửa hàng trong phong thủy đều thuộc tính chất này.

Trong phong thủy, phương pháp đặt tên cửa hàng theo nét chữ Âm dương là chọn một số chữ theo nét chữ đơn và đôi, phù hợp với thuộc tính Âm dương, sau đó theo định luật âm sinh dương để lựa chọn chữ dùng đặt tên cửa hàng. Phương pháp cụ thể là: số nét chữ lẻ thì là âm, số nét chữ chẵn là dương. Nếu như chữ chọn dùng làm tên cửa hàng là một âm một dương, tức là một chữ có số nét là lẻ, một chữ có số nét là chẵn, mà hai chữ này theo thứ tự trước lẻ sau chẵn, tức là tên cửa hàng xếp theo thứ tự trước âm sau dương, thì đó chính là cái tên cát lợi. Sắp xếp tên cửa hàng theo cát lợi còn có kiểu thứ tự âm – âm – dương, âm – dương – dương... Trái lại, thứ tự sắp xếp của tên cửa hàng không cát lợi là âm – dương – âm và dương – âm – dương. Đây là dựa theo thuyết Âm dương của phong thủy, cái gọi là “âm sinh dương”, “âm bao dương”, chỉ là cách suy diễn gán ghép mà thôi.

Phương pháp đặt tên cửa hàng theo tổng nét chữ là: trước tiên, đếm số nét của tất cả từ dùng đặt tên cho cửa hàng, sau khi đếm được tổng số nét thì tra trong bảng *Tự hoạch cát hung số* (bảng số nét chữ cát hung), nếu như trong bảng ghi là cát thì có thể dùng được, nếu như trong bảng ghi là hung thì không nên dùng. Gặp phải hung thì chỉ cần chọn lại từ để tổ hợp, đến khi đạt được nét cát tương thì thôi. Dưới đây là bảng *Tự hoạch cát hung số* được lưu truyền trong dân gian để đặt tên cửa hàng và tên người.

Tự hoạch cát hung số

1 nét: Cát, là cơ số của vạn sự, vạn cát tương lớn nhất. Là kiện toàn phát đạt, phú quý danh dự, thành công vĩ đại, phần vinh trường thọ, là số vô cùng hạnh phúc

2 nét: Hung, ý chí không kiên định, không có tính độc lập, khó đạt được trí nguyện, gặp nạn, có hiện tượng hỗn độn không quyết định được, trong ngoài sinh gió to sóng lớn, dễ sinh bệnh tật.

3 nét: Cát, thiên địa nhân vạn vật hình thành, có trạng thái kiên định, trí tuệ minh mẫn, vạn sự như ý, thành công phát đạt; có thể thành đại

nghiệp, cát tướng may mắn nên có nhiều phúc, danh lợi phúc thọ đầy đủ, có tư chất thủ lĩnh.

4 nét: Hung, vạn vật khô héo, có trạng thái phá sản, tử vong, không trọn vẹn, bệnh tật hoạn nạn nối tiếp nhau, hàm ý phát điên mà chết, chết yếu.

5 nét: Cát, ngũ luân hòa hợp, là số đại cát đạt được nhiều phương diện như: thể trạng kiện hòa, ấn dấu hùng uy, sông sẻ phúc thọ song toàn, vạn vật hoàn chỉnh, gia môn hưng thịnh, vinh hoa danh vọng.

6 nét: Cát, thiên địa nhân hòa, là số của tài lộc đầy đủ, giàu có an định. Nhưng do vui mừng quá độ mà sinh ra than vãn, nên cảnh giác, tích đức và hưởng phúc.

7 nét: Cát, độc lập quyền uy, dũng cảm tiến bước mạnh mẽ, thành công hiển đạt, nhưng do cố chấp mà thiếu đi sức đồng hóa, may mắn có được nghị lực trời phú, có thể gạt bỏ được mọi khó khăn để đạt được thành công.

8 nét: Cát, ý chí sắt đá, có khí thế nỗ lực tiến thủ, phá tan kẻ địch mạnh, dần đạt được đại công. Cảnh giác, cứng rắn thì có thể tránh được hoạn nạn.

9 nét: Trong hung có cát, là số không thỏa mãn, thăng trầm bất định, nhưng chí khí cao ngạo, là phối hợp của tam tài (thiên, địa, nhân). Trí năng thuận theo hoàn cảnh, sẵn sinh ra anh hùng kiệt xuất, học giả vĩ nhân, gạt bỏ được mọi khó khăn, thành được đại nghiệp đại công.

10 nét: Hung, là trạng thái ban ngày không có bóng tối, đoán mệnh bản cùng, bố mẹ anh em xa cách, trống rỗng vô hạn, sóng lớn vạn trượng, là số đại hung khiến một đời nhiều bệnh bất an.

11 nét: Cát, là trạng thái trời hạn gặp mưa rơi, là số đại cát, hưng thịnh phát triển trở lại, thọ lộc dồi dào, phú quý phần vinh.

12 nét: Hung, tự thân bạc nhược, không giữ bản phận mà thất bại giữa đường, cô độc không nơi nương tựa, một đời cô đơn nghèo khổ.

13 nét: Cát, thiên địa vận khí may mắn, được hưởng phúc trời ban, nơi nơi tràn đầy điềm lành. Được quý nhân phù trợ, được tín nhiệm, lập được đại nghiệp đại công, phú quý song toàn, một đời hưởng phúc.

14 nét: Trong hung có cát, thăng trầm bất định, họ hàng không tin cậy, cốt nhục phân li, cô độc đau khổ, hoặc có họa khôn lường. Nhưng thông minh phi phạm, nếu như được sự phối hợp đặc ý của tam tài (thiên địa nhân), có chí tiến thủ, nắm được cơ hội, thường xuất hiện quái kiệt ngoại lệ, tạo được đại nghiệp vĩ đại.

15 nét: Cát, có tiếng tăm, hiền từ có đức, ôn thuận mà thanh cao, có thể thu được sự tín nhiệm của thiên hạ, khắp nơi người người đều kính trọng ngưỡng mộ, chí lớn ắt sẽ thành công, đại chấn gia phong, gia đình hưng thịnh. Là vạn phúc thọ song toàn.

16 nét: Cát, địa vị danh vọng cao, xây dựng cơ nghiệp, thường chiếm thượng phong, mưu cầu như ý, gia môn phồn vinh, phúc lộc thọ toàn, có phong cách thủ lĩnh ôn hòa. Nữ giới cũng có thể dùng được số nét này.

17 nét: Cát, giống như thái dương chói lọi, đặc biệt rất có quyền uy, tính cách kiên cường bất khuất, có sự đột phá khi gặp khó khăn, thành tựu đại trí, đại nghiệp. Nhưng do bản tính quá cương trực cố chấp mà bất hòa với người, gây nên thị phi, cảnh giác thận trọng thì mọi việc êm xuôi.

18 nét: Cát, quy mô rộng lớn, ngộ tính phi phàm, chí tiến thủ sắt đá, trí nguyện cao ắt sẽ vượt qua được mọi khó khăn mà đạt được mục đích, được danh lợi song toàn. Nhưng do bản tính cương trực cố chấp, e rằng sẽ gây thị phi, nên tu tâm dưỡng đức.

19 nét: Trong hung có cát, có tài năng trí tuệ, tuy có thể tạo dựng được đại nghiệp, do quá cương trực mà sinh ra nhiều việc cản trở, không may ngoài ý muốn, bản thân đau khổ là điều khó tránh, hoặc có họa sát thân, lưu vong. Nhưng có trí tuệ và tài năng, tố chất linh hoạt, có thực lực tạo lập đại nghiệp.

20 nét: Trong hung có cát, là số của sự sụp đổ, suy vong, nguy cơ phục bốn phía, hoạn nạn dồn dập, hoặc gặp nạn, bệnh tật, chết yểu, nhưng có tính nhẫn nại, sức phấn đấu mạnh mẽ, chí khí cao, nếu như phối hợp với tam tài thì có thể tạo dựng đại nghiệp.

21 nét: Cát, trời cao trăng thanh, vạn vật rực rỡ màu sắc, giống như là lên lầu cao, lập thân hưng gia, thành công vinh đạt, thọ lộc nhiều, người người tôn kính ngưỡng mộ, có phong thái lãnh đạo một đời phú quý, là phụ nữ thì phải xem xét kỹ rồi mới dùng số nét này.

22 nét: Hung, là trạng thái cỏ cây mùa thu gặp phải sương giá, yếu đuối bạc nhược, cốt nhục ly tán, một đời cô độc, mọi việc không được như ý, ổng công vô ích, bệnh tật khốn khổ.

23 nét: Cát, khắc phục mọi khó khăn, công danh vinh đạt, có thể thành đại nghiệp, là số của vận khí hưng thịnh to lớn, uy thế xung thiên và thủ lĩnh hiển hách. Nhưng là phụ nữ thì phải thẩm tra xem xét bát tự (theo phong tục khi đính hôn hai bên nhà trai nhà gái phải trao đổi Bát Tự Thiếp cho nhau còn gọi là Canh Thiếp hay Bát Tự) có thể dùng được hay không.

24 nét: Cát, gặp may mắn trời ban, tài trí vẹn toàn, cần kiệm tạo dựng sự nghiệp, tay trắng thành danh, tài lộc dồi dào, hưng gia nhờ tích góp, về già không bệnh tật, con cháu kế thừa sự nghiệp, là số cát duy nhất trong tứ số.

25 nét: Cát, tính cách thông minh, địa vị quyền quý. Tuy xuất ngôn mạch lạc, lời nói ít nhiều có gai góc, nên cũng có hiềm khích bất bình, tuy có một số khó khăn nhưng không đủ để gây tổn hại, làm việc thận trọng, cuối cùng cũng đạt được đại nghiệp đại công.

26 nét: Trong hung có cát, thông minh thiên phú, giàu nghĩa khí, nghĩa hiệp. Phúc họa cùng đến, mãi đến về già mới có hạnh phúc. Cũng có vĩ nhân kiệt xuất.

27 nét: Trong cát có hung, tuy là tư chất tài hoa minh mẫn, cho dù có thành công nhưng bị đối đãi không công bằng. Bản tính quá cương trực mà chuốc lấy thất bại. Nhưng chịu khó tìm tòi học hỏi thì sẽ sinh ra danh nhân học thuật.

28 nét: Hung, hư không, diệt vong, là số tai họa biệt li. Giả sử nhất thời gặp được cơ hội thì cũng sẽ gặp rủi do ngoài ý muốn, cả đời vất vả gian lao, khó tránh được sự gièm pha bức hại, gặp nạn hình phạt cửa quan, hoặc lục thân ly tán, vợ chồng ly dị. Là phụ nữ thì phần nhiều rơi vào cô quả.

29 nét: Cát, mưu trí ưu tú, có thể lập chí là chính trị gia, đạt được thành công mà lại có quyền lực, tài lực. Nếu như tính tình quá cương, thì sẽ lợn lành chữa thành lợn què (hay là chữa tốt thành xấu, biến khéo thành vụng) dẫn đến hỏng việc.

30 nét: Trong cát có hung, là số sóng gió thăng trầm bất định. Cát hung song hành, sinh ra tư tưởng đầu cơ, giống như khai khoáng thám hiểm, hoặc có kỳ ngộ đại thành, hoặc đại bại, hay làm phụ lòng người gặp khó khăn.

31 nét: Cát. Trí, nhân, dũng có đủ, ý chí kiên cường, không chịu khuất phục, từng bước đi lên, chỉ huy mọi người, có thể thành đại trí đại nghiệp, có vận số lãnh đạo.

32 nét: Cát, thường được cấp trên che chở, mà dễ dàng thành công. Luôn gặp may, có cấp trên cất nhắc, thế thành công như vũ bão, tính cách ôn hòa, có nhiều phẩm chất tốt đẹp. Dùng cho phụ nữ là thích hợp nhất.

33 nét: Cát, là trạng thái mặt trời lên cao và là vận số cực thịnh. Quyền uy mưu trí, cương nghị quyết đoán, là phong cách nổi danh thiên hạ. Nếu như quá cương trực cứng nhắc thì e rằng gây thị phi. Phụ nữ phải thẩm tra kỹ mới sử dụng con số này.

34 nét: Hung, là số khổ cực vất vả. làm việc khó có thể thành công, trong ngoài đổ vỡ hỗn loạn, đại hung, bị thương vô hạn, như là đã hung lại thêm hung, nghĩa là bệnh tật đoán mệnh.

35 nét: Cát, là số ôn lương hòa thuận, bảo thủ bình an. Đặc biệt phát triển trên lĩnh vực văn học nghệ thuật, kỹ thuật. Nếu như ôm chí lớn thì sẽ là người tạo được đại nghiệp, lấy uy thế để bù thiếu sót. Thích hợp nhất với phụ nữ.

36 nét: Hung, là hiệp khí nghĩa tình, quên thân vì nhân, là người thành công nổi tiếng, nhưng đa phần là mưu sự bất thành, ốm yếu đoán mệnh, cô quả vất vả cực nhọc, sóng gió khó khăn trùng điệp.

37 nét: Cát, có tài năng trí tuệ, có phẩm chất tốt, hiền hậu, trung thực nhiệt tình, có chí lớn mà đạt được thành công không gì sánh được, có được sự tín nhiệm của nhiều người, được hưởng đại may mắn trời cho. Nhưng có tính cách độc đoán, nên tu dưỡng lòng độ lượng.

38 nét: Trong cát có hung, tuy có chí khí, nhưng không có quyền lực, thiếu sự uy phong và tham vọng làm thống soái, thiếu bản lĩnh người lãnh đạo, khó đạt được mục đích, chưa hẳn thành công, dễ rơi vào sự bất hạnh. Làm nghệ thuật thì có thể thành công.

39 nét: Cát, một lệnh phát ra, vạn người phụ họa, có quyền uy áp đảo thiên hạ. Tài mưu đầy mình, trường thọ phú quý, phần vinh truyền đến đời con cháu. Nhưng đến quý cực tắc phản, người bình thường và nữ giới không nên dùng.

40 nét: Trong cát có hung, kiến thức tài năng ưu tú, biết tiến biết thoái, tuy đạt được thành công, nhưng cuối cùng khó tránh được thất bại, nếu kết hợp với người không thích hợp, e rằng gặp nhiều khó khăn. Thận trọng sẽ bình an.

41 nét: Cát, có lễ nghĩa, đạo đức, gan dạ, tài năng, mưu lược đủ cả, kiện toàn hòa thuận, có thể thành đại trí đại nghiệp. Một nhà phần vinh, danh dự phú quý.

42 nét: Trong cát có hung, tuy có tài năng nghệ thuật, nhưng ý chí bạc nhược, bản thân thiếu sự chuẩn bị khi hành động nên đại sự bất thành. Cố gắng nỗ lực thì có thể thành công, nếu không tất sẽ thất bại, cô quả, khổ cực, trong người có bệnh tật.

43 nét: Trong cát có hung, là trạng thái hoa rụng đêm mưa, tán tài phá sản, bạc nhược, ý chí không kiên định, nhiều việc không thể tiến hành. Tuy có tài năng trí tuệ, vẻ ngoài hạnh phúc nhưng bên trong nhiều gian khổ. Dễ đổ vỡ thất bại.

44 nét: Hung, mùa thu lá rụng, là điềm báo phá gia vong thân, lao khổ, bệnh tật, gặp hoạn nạn.

45 nét: Cát, là trạng thái thuận buồm xuôi gió, mưu trí hơn người, độ lượng rộng rãi, đạt được danh lợi. Có thể thành đại trí đại nghiệp, phú quý vinh hoa.

46 nét: Hung, gặp nhiều khó khăn, sinh ra trong gia đình phú quý cũng bại vong.

47 nét: Cát, là trạng thái mùa xuân cây cỏ nở hoa và là số cát tường may mắn. Có thể được sự đề bạt của cấp trên, hoặc hợp tác với người khác sẽ thành đại nghiệp đại sự, là cát vận để lại phúc lộc lâu dài cho con cháu.

48 nét: Cát, kiên định có đức, trí tuệ mưu lược hơn người, được hưởng phúc trời ban, công danh lợi lộc hưng thịnh, danh vọng tràn đầy, có thể làm cố vấn cho người khác, là số làm thầy.

49 nét: Hung, nơi ngã rẽ của cát hung, cát đến thì cát lại sinh cát, hung đến thì hung lại biến đại hung, là vận số dễ sinh sự biến hóa. Do đó, hạnh phúc và bất hạnh là dựa vào sự phối hợp với tam tài, và sự phối hợp của nó với vận cát hung khác mà quyết định, nhưng hay gặp tai họa, nghèo khổ.

50 nét: Trong cát có hung, là trạng thái hai thành một bại. Số 50 được phân tích: trước là số 5, sau là thừa số 10. Nghĩa là trước kia có được lý số “ngũ” tự, gặp may mắn mà thành công, được hưởng phúc lộc phú quý. Sau này do thừa số “thập” là hung số mà gặp phải thất bại, gặp nhiều khó khăn.

51 nét: Trong cát có hung, tuy có vận may trời cho, nhưng lại thiếu thực lực, tuy có thể hưng thịnh hưởng phúc nhất thời.

52 nét: Cát, thông minh biết nắm thời cơ, dự kiến trước được sự việc, thành công nhảy vọt. Thế lực lớn mạnh, giàu tư tưởng đầu cơ, có cách xoay chuyển trời đất, tài lộc như suối chảy, đạt được đại trí đại nghiệp, danh lợi song toàn.

53 nét: Trong cát có hung. Bề ngoài thì có vẻ như may mắn thuận lợi, nhưng bên trong thực chất ẩn chứa nhiều tai họa, hoạn nạn. Nếu như nửa đầu bất hạnh, thì nửa sau sẽ có hạnh phúc. Nếu như nửa đầu sinh phú quý, thì nửa sau sinh sa sút.

54 nét: Hung, tự rơi vào bất hạnh, ám chỉ là có đại hung sát, khổ cực liên miên. Bất hòa, tổn hại, thất lạc, buồn phiền đến dồn dập, dẫn đến khuynh gia bại sản.

55 nét: Trong cát có hung, cực điểm của cát mà phản sinh ra hung, do đó bề ngoài có phần hưng thịnh. Nhưng bên trong lại là tai họa liên tục xuất hiện, bất cứ việc gì cũng không thể yên tâm, là vận số tương quan giữa cát và hung. Người có ý chí bạc nhược, khó có thể thành công.

56 nét: Hung, phạm là việc gì đều thiếu thực lực và dũng khí để tiến hành. Thiếu chí tiến thủ, không thể đạt được nguyện vọng mà dễ gặp phải tổn thất, tai họa, vong thân ngoài ý muốn.

57 nét: Trong hung có cát, là trạng thái chim oanh gặp mùa xuân. Gan dạ thông minh hơn người, thành công của sự nghiệp là đạt được từ trong gian khổ, tất sẽ gặp đại nạn một lần, sau đó sẽ được hưởng cát tường, phần vinh.

58 nét: Trong hung có cát, đa đoan chìm nổi, họa phúc vô thường, được hưởng phúc phần trời ban, nhưng tất kinh qua đại thất bại, đại hoạn nạn,

gia sản tiêu tán rồi sau nhờ sự cố gắng nỗ lực đạt được vinh hoa phú quý, là vận số trước đấng sau ngọt.

59 nét: Hung, là trạng thái tán gia bại sản và ý chí suy thoái, thiếu tính nhẫn nại, thiếu đi chí khí, không có tài năng làm nên sự nghiệp.

60 nét: Hung, vô mưu vô kế, hành sự bất thành. Một đời tối tăm, là điềm báo của sự dao động bất an chông chát, phương châm bất định, luôn gặp tranh chấp, do đó dễ phải chịu hình phạt tàn tật, đoản mệnh.

61 nét: Trong cát có hung, độc lập tự chủ, tự mình kinh doanh buôn bán thịnh vượng, là điềm lành được hưởng vinh hoa phú quý, có thể đạt được danh lợi song toàn. Tiếc rằng ngạo mạn không khiêm tốn, dẫn đến trong ngoài bất hòa, gia đình không hòa thuận, anh em xích mích, khó mà hòa hợp được. Nên tu đức, thận trọng trong hành động lời nói, gần gũi hòa thuận là tốt lành êm xuôi.

62 nét: Hung, có bảo ngọc cũng tiêu tan, nghĩa là cho dù có gia sản tổ tiên để lại cũng khó mà giữ được. Trong ngoài bất hòa, thiếu sự tin tưởng, chí nguyện khó đạt, dần sẽ đi vào cảnh suy bại.

63 nét: Cát, mọi việc đều thuận buồm xuôi gió, có được phúc trời ban, gặp hung hóa cát, gặp dữ hóa lành, mọi sự đều nhận được ân huệ mà thuận lợi, không cần tổn hao tinh thần, vận sự như ý, vinh hoa có thể truyền đến đời con cháu, phú quý cát tường.

64 nét: Hung, chạy đôn chạy đáo, cả đời vất vả, không có thành tựu, đổ vỡ, tai họa dồn dập ngoài ý muốn, hoặc cốt nhục ly tán, hoặc bệnh tật, cả đời gặp họa không được yên thân.

65 nét: Cát, là số làm bất cứ việc gì cũng thành công. Thiên trường địa cửu (tồn tại muôn thủa, lâu dài như trời đất), vận khí gia đình phát đạt, mọi việc đều đạt được, một đời bình an.

66 nét: Hung, là số bất hòa ly tán. Tiến thoái lưỡng nan, trong ngoài bất hòa, gian nan khổ cực, tổn hại, tai ách liên miên, suy bại thất vọng, là vận hung sụp đổ, tiêu tan.

67 nét: Cát, có nghĩa là cỏ cây gặp mùa xuân, phát đạt, được sự giúp đỡ của cấp trên, mọi việc không bị cản trở và luôn đạt được mục đích, chí nguyện như ý, vinh hoa phú quý.

68 nét: Độc lập tự chủ, thông minh chu đáo chặt chẽ, có khả năng phát minh, có khả năng xoay chuyển tình thế, đạt được nguyện vọng, danh lợi song toàn.

69 nét: Hung, tiến thoái lưỡng nan, khuynh gia bại sản, nghèo khổ, bức bách, dao động bất an. Tai đến dồn dập, còn bị bệnh tật, đoản mệnh, bất hạnh.

70 nét: Hung, là số diệt vong hiểm ác. Số phạm long đong, hư ảo cô đơn, tàn tật, u ám, đoán mệnh.

71 nét: Trong hung có cát, là rỗng trong hồ dưỡng thần đợi cơ hội, đến trung niên mới có thành tựu, một khi thời cơ đến thì dũng khí phấn chấn, làm việc gì cũng được như ý, đạt được thành công, về già được hưởng phúc.

72 nét: Hung, là trạng thái mây đen che mặt trăng, tư tưởng bất toại, buồn phiền khổ não, nhất thời gặp may phát đạt, nhưng vinh hoa không được lâu dài, về già phá gia vong thân.

73 nét: Cát, làm việc thận trọng, từng bước vững vàng, tích tiểu thành đại. Về già tất sẽ sung túc giàu có, để lại phúc cho con cháu.

74 nét: Hung, vô năng vô vi, cả đời không gặp may, làm việc gì cũng bị ngáng đường, lâm vào cảnh ngộ khốn khó, mà dễ sinh ra tai ách ngoài ý muốn, vất vả dồn dập, gia đình ly tán, buồn khổ có độc, về già gặp bất hạnh.

75 nét: Trong cát có hung, khi sinh ra tuy rằng có đức, cát tường may mắn, nhưng do lười làm việc, thiếu đi dũng khí, kế hoạch bất toàn, cho dù có gặp may mắn thì phát triển cũng có hạn, hưởng phúc không dài.

76 nét: Hung, bề ngoài có vẻ gặp may mắn, nhưng bên trong thì không phải như vậy, trong ngoài bất hòa, một nhà ly tán, nghịch cảnh hung sát vô hạn, khuynh gia bại sản, mà nhiều bệnh tật, khốn khó nhiều tai vạ, là số bất hạnh đoán mệnh vong thân.

77 nét: Trong cát có hung, có ý nghĩa là gương sáng thu vạn vật, thân thiết với mọi người, cùng hợp tác làm việc, sự nghiệp có thể đạt được thành công, nhưng do người nhiều, công việc phức tạp, khó tránh được bị tiểu nhân làm hại, cuối cùng sẽ bị đổ vỡ, lâm vào cảnh khốn cùng.

78 nét: Trong cát có hung, cát hung tuy là nửa nọ nửa kia, mà hung khí mạnh hơn một cấp, thông minh tài năng đạt được thành công trước tuổi trung niên, cho đến sau tuổi trung niên, dần tự suy thoái, cuối cùng lâm vào cảnh khốn cùng.

79 nét: Hung, tự cao tự đại, tinh thần bất định, xung quanh bất hòa, thiếu mưu kế, tài năng, mà gặp sự công kích thì không tránh được, là người bỏ đi, cả đời nghèo khổ.

80 nét: Trong hung có cát, một đời cát hung sát nhập, giai đoạn đầu khó khăn khổ cực, bệnh tật liên miên, sớm bước vào cuộc sống ở ẩn, có thể hóa hung thành cát.

81 nét: Cát, là số đỉnh điểm, tức là một đồng cũng trả lại, do đó giống với số 1, vạn bảo triều tông, phú quý danh lợi, vinh hoa trường thọ.

Phong thủy cho rằng *Tự hoạch cát hung số* là để bổ sung những thiếu hụt sau này của con người. Theo phong thủy, giờ, ngày, tháng, năm thụ thai

đến khi sinh ra là số mệnh bẩm sinh, mà sự cát hung của việc đặt tên, chọn tên là để mở vận khí sau này. Bát tự bẩm sinh thiếu hụt thì nên bổ sung như: Thiếu Kim bổ sung Kim, thiếu Thủy thì bổ sung Thủy... Lựa chọn lý số hợp lý cho tên của hàng, thì có thể bổ sung được sự thiếu hụt về mệnh trong kinh doanh, có thể chuyển hung thành cát, mọi việc thuận lợi, tiếng tăm lan truyền, phát triển khả quan.

Trên thực tế, phương pháp đặt tên này của phong thủy là dùng thuyết pháp bổ sung sự thiếu hụt của vận mệnh bẩm sinh, cũng là một dạng gán ghép chủ quan của con người và cũng là một kiểu giải nghĩa gò ép hoang đường, không có bất kỳ căn cứ, lý lẽ khoa học nào, không nên dựa vào đó hoàn toàn.

Tên của cửa hàng

Tên của cửa hàng cũng giống tên người, mỗi cửa hàng đều có một cái tên riêng. Tên gọi ngoài việc phải có tính đặc sắc nổi bật, đại đa số chủ cửa hàng đều hy vọng chọn lấy một cái tên có thể mang lại sự cát tường như ý, hưng thịnh phát đạt cho công việc kinh doanh buôn bán.

Với người mua hàng mà nói, trước đây khi mọi người đi mua hàng đều thích và hâm mộ cửa hàng có tên mang tính cát tường, tốt lành nên thường không quản ngại xa xôi mà tìm đến. Do đó, có cửa hàng vì có cái tên cát lợi mà danh tiếng đồn xa, kinh doanh thịnh vượng. Vì vậy thông thường các nhà kinh doanh đều thích tên của cửa hàng của mình có ý nghĩa đặc biệt, mang đậm màu sắc văn chương, luôn hy vọng tài lộc như nước. Một vốn bốn lời, đại phát đại tài.

Thông thường mà nói, từ ngữ dùng đặt tên cho cửa hàng trong dân gian luôn quanh quẩn những chữ cát lợi như: Càn, thịnh, phúc, lợi, tường, phong, nhân, thái, ích, xương... Tên của những cửa hàng kinh doanh văn vật (đi vật văn hóa), đồ cổ, sách báo tạp trí, sách cổ, văn phòng phẩm, y dược... đa phần lấy những từ ngữ mang ý nghĩa điển nhã, thanh lịch, những cửa hàng kinh doanh ngành nghề khác thì lại lấy những từ ngữ mang ý nghĩa nhiều tài lộc để được sự cát lợi.

Trong những năm cuối đời Thanh đầu dân quốc, có một văn nhân họ Chu tên Bành Thọ, lấy những từ ngữ cát tường thường dùng để đặt tên cho cửa hàng làm thành một bài thơ thất luật (thể thơ gồm 8 câu, mỗi câu 7 chữ), để mọi người dễ nhớ và sử dụng:

Thuận dụ hưng long thụy vĩnh xương,
Nguyên hanh vạn lợi phục phong tường.
Thái hòa mậu thịnh đồng càn đức (đắc),

Khiêm cát công nhân hiệp đỉnh quang.
Tụ ích trung thông toàn tín nghĩa,
Cửu hàng đại mỹ khánh an Khang.
Tân xuân chính hợp sinh thành quang,
Nhuận phát hồng nguyên hậu phúc trường.

Bài thơ thất luật này tổng cộng có 56 chữ cát tường, có người lấy 56 chữ này phối hợp lại thành một bài thơ thất ngôn như thế này:

Quốc thái dân an phúc vinh xương,
Hưng long chính lợi đồng tề tường.
Hiệp lợi trường dụ toàn mỹ thụ,
Hợp hòa nguyên hanh kim thuận lương.
Huệ phong thành tụ nhuận phát cử,
Khiêm đức đạt sinh hồng nguyên cường.
Hàng nghĩa vạn bảo phục đại thông,
Tân xuân mậu thịnh khánh an Khang.

Chỉ cần lấy ra một, hai hoặc ba, bốn chữ trong 56 chữ này thì đều có thể hợp thành tên cửa hàng cát lợi. Ví dụ như những cửa hàng lâu năm nổi tiếng ở Trung Quốc lấy một chữ có: quán cơm Phong Trạch Viện của Bắc Kinh, quán rượu Lão Vạn Toàn của Nam Kinh, hiệu thuốc Đạt Nhân của Thiên Tân..., lấy hai chữ có: Cửa hàng mủ Thịnh Tích Phúc của Bắc Kinh, cửa hàng gạo Vương Càn Thịnh của Nam Kinh, cửa hàng nhung lụa Vương Thịnh Thái của Thiên Tân..., lấy 3 chữ có: Cửa hàng vịt quay Toàn Tụ Đức của Bắc Kinh, cửa hàng đồng hồ Hanh Đắc Lợi của Nam Kinh, hiệu ăn Toàn Tụ Đức của Thiên Tân...

Trong việc đặt tên cửa hàng ở Trung Quốc, ngoài việc cái tên đó mang ý nghĩa cát tường, thì một số cửa hàng lấy còn lấy những cái tên rất kỳ lạ và độc đáo, như “Cầu Bất Lý” của Thiên Tân, “Thiên Hiếu Đắc” của Thượng Hải. Một cửa hàng thuốc cao nổi tiếng của Nam Kinh có tên cửa hàng là “Cao Niêm Trừ”. Những cửa hàng có tên kỳ lạ này đương nhiên cũng chỉ là nhằm mục đích kinh doanh mà thôi.

Tên gọi cửa hàng của Trung Quốc có rất nhiều, còn có một số cửa hàng lấy tên địa danh hoặc lấy tên ông chủ làm tên cửa hàng. Trước đây ở một số bến cảng thông thương trong và ngoài nước như: Thượng Hải, Quảng Châu, Thiên Tân, Nam Kinh còn xuất hiện một số tên cửa hàng và nhà máy mang hơi hướng Tây hóa, Âu hóa.

Đương nhiên, một cửa hàng tốt còn đòi hỏi có phương thức quản lý kinh doanh tốt thì mới có thể đạt được sự thừa nhận và tin cậy của mọi người, mới có thể có được danh dự xã hội rộng lớn, khiến cho cửa hàng làm ăn

phát triển tốt. Trong rất nhiều cửa hàng nổi tiếng lâu đời ở Trung Quốc như: Hiệu thuốc Đông Y “Đông Nhân Đường”, cửa hàng mũ “Thịnh Tích Phúc”, cửa hàng giấy “Nội Kim Thăng”, “Tải Nhân Châu”, cửa hàng vịt quay “Toàn Tụ Đức”, quán tái dê “Đông Lai Thuận”, quán bánh bao “Cầu Bất Lý”, cửa hàng kinh doanh dao kéo “Trương Tiểu Tuyên” ở Hàng Châu, “Vương Ma Tử” ở Bắc Kinh, cửa hàng tranh “Vinh Bảo Trai”, ba cửa hiệu bút lớn: “Lí Phúc Thọ” ở Bắc Kinh, “Hô Khai Văn” ở Thượng Hải, “Hô Khôi Chương” ở Thẩm Dương... do có phương thức quản lý kinh doanh xuất sắc mà đạt được sự truyền tụng đời đời, tên cửa hàng đã trở thành thương hiệu trên thị trường.

Biển hiệu chiêu bài

Đặt một cái tên cho cửa hàng, viết hoặc khắc lên bản gỗ, treo ở bên trong phía trên sảnh chính của cửa hàng, thường gọi là “hoành phi”, hoặc gọi là “biển hiệu”. Biển hiệu hay tấm hoành phi thời cổ đại Trung Quốc đa phần là có hình chữ nhật, kích thước thì căn cứ vào mặt tiền của cửa hàng mà quyết định, sơn đen chữ vàng, nổi bật ngay ngắn.

Trước đây hoặc bây giờ, rất nhiều cửa hàng đều thích mời người nổi tiếng đến ban chữ, ví dụ như ở Bắc Kinh trong khoảng 250 tấm biển đặc sắc, thì có “Lục Tất Cư” là do Nghiêm Tung thời nhà Minh hạ bút, “Đô Nhất Xứ” là của vua Càn Long, “Vạn Trân Các” là của Phổ Kiệt, “Triều Xã” của Trương Học Lương..., mục đích là mượn nét chữ đẹp của người nổi tiếng để làm nên tên tuổi của cửa hàng.

Hiện nay rất nhiều ngành nghề kinh doanh còn đưa ra ý tưởng về một tấm biển kỳ diệu có thể thu hút khách hàng, như cửa hàng kinh doanh thiết bị âm thanh, đề biển là “Nhất Hô Tứ Ứng”, biển cửa hàng sủi cảo là “Vô Sở Bất Bao”, biển của cửa hàng cầm đồ là “Đương Chi Vô Quý”, quả là sinh động, thú vị.

Biển hiệu của cửa hàng quan trọng là dùng vào thực tế như thế nào, trước tiên là phải khiến cho mọi người nhìn rõ và hiểu được, thứ hai là có tính cá nhân đặc sắc nổi bật, phong cách viết phải cổ xưa, chất phác, lễ độ, phóng khoáng tự nhiên, tinh tế đẹp đẽ...

Có nơi có một cửa hàng treo một bức hoành “Cổ Ngoạn Trai” viết theo thể chữ triện, làm cho mọi người nhìn vào mà không hiểu gì. Có một người khách ở nơi khác đến đầu phố tìm một tiếng đồng hồ, khó khăn lắm mới hỏi được đến nơi. Có người trêu đùa nói “Cổ Ngoạn Trai” thành “Ngoạn Cổ Trai”.

Căn cứ vào điểm này, biển hiệu của cửa hàng nên viết theo lối chữ khải vừa nhìn qua đã hiểu là tốt nhất. “Điện Thái Hòa”, “Cung Càn

Thanh” ở Bắc Kinh đều có hoành phi viết theo lối chữ khải. Các cửa hàng lâu đời nổi tiếng ở Tây An như: “Phổ Thái Hòa”, “Lão Đồng Gia”, “Nguyệt Hưng Triệu Hiệu”, “Vạn Toàn Đường”, “Tảo Lộ Đường”... đều là những cửa hàng có biển hiệu viết theo lối chữ khải, mọi người dễ thấy, dễ nhận biết, đáng tin cậy và buôn bán cũng rất thịnh vượng. Lại lấy ví dụ của hàng “Khiêm Tường Ích”, “Khuyến Nghiệp Trường” ở Thiên Tân, “Thu Lâm” ở Đông Bắc, “Chính Đại Tường” ở Thượng Hải, “Đạt Nhân Đường”, “Thụy Phù Tường” ở Bắc Kinh và “Trường Phát Tường”, “Thiện Thịnh Hàng” ở Tây An và Trịnh Châu..., rất nhiều biểu hiệu của những cửa hàng lớn đều là thể chữ khải hùng hồn, trung hậu, đoan chính lễ độ, biểu thị thực lực kinh doanh của họ, đồng thời tạo dựng được hình tượng vẻ ngoài đẹp trước mặt khách hàng.

Phía trên cửa chính của cửa hàng, ngoài biển hiệu thông thường còn có một hoặc hai tấm biển viết nội dung kinh doanh của cửa hàng treo cân đối ở hai bên biển hiệu của cửa hàng, ví dụ như cửa hàng đông dược Càn Đức Đường ở Bắc Kinh, giữa cửa chính của cửa hàng treo biển hiệu “Càn Đức Đường”, hai bên trái phải treo hai tấm biển: “Thư truyền hứa mại”, “Thị ản hàn khang”.

Hai bên trái phải trước cửa hàng, thường thường còn treo 2 tấm chiêu bài, chiêu bài là dùng để tuyên truyền nội dung, chất lượng, tính đặc sắc của sản phẩm kinh doanh của cửa hàng. Tấm chiêu bài của cửa hàng có thể chia thành 3 loại nhỏ, vừa và to, loại to thường được gọi là “chiêu bài xung thiên”, là một bản gỗ lớn hình chữ nhật thẳng đứng vuông góc với một bên mặt trước cửa hàng, cao hơn mái hiên mặt tiền cửa hàng. Loại vừa là một bản gỗ hình chữ nhật bên trên viết giới thiệu chất lượng đặc sắc của sản phẩm, treo thẳng đứng ở hai bên cửa chính, nét chữ đơn giản rõ ràng, thoạt nhìn là hiểu ngay. Loại nhỏ là một bản gỗ nhỏ trang trí rất đẹp, treo bên dưới mái hiên mặt tiền cửa hàng, bên trên viết tên sản phẩm.

Chiêu bài của cửa hàng dùng để giới thiệu sản phẩm kinh doanh, tuyên truyền tính đặc sắc và chất lượng của sản phẩm, nhằm đạt được mục đích thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm. Do đó, chiêu bài được chế tác rất mới lạ mỹ quan, chữ viết thông thường cũng dùng lối chữ khải ngay ngắn giống với biển hiệu, không sử dụng chữ theo lối thảo thư và hành thư khiến cho người bình thường khó mà đọc được. Chữ viết giới thiệu sản phẩm yêu cầu đơn giản tóm tắt dễ hiểu, nhằm mục đích tạo nên hình tượng sinh động. Chữ viết trên chiêu bài có thể dùng nhiều loại màu sắc, còn có thể dán lên những tấm chiêu bài những hình vẽ tuyên truyền quảng cáo sản phẩm, tăng sức hấp dẫn.

Để khiến cho biển hiệu và chiêu bài thực sự có tác dụng trang trí và tuyên truyền sản phẩm kinh doanh của cửa hàng thì điều quan trọng nhất là chữ viết trên biển hiệu và chiêu bài phải chính xác, khi viết không được viết sai, vì kiểu sai lầm này sẽ dẫn đến sự phê bình, chê trách của người đi đường ảnh hưởng đến danh tiếng của cửa hàng.

Biển quảng cáo của cửa hàng

Biển quảng cáo là hình thức quảng cáo lâu đời ở Trung Quốc nhằm thu hút khách hàng. Hình dáng, mẫu sắc, chất liệu của biển quảng cáo rất phong phú đa dạng. Vật liệu dùng làm biển quảng cáo có giấy, vải, da, da thuộc, trúc, gỗ, đồng, sắt, thiếc... Hình thức và hoa văn trang trí thì tùy thuộc vào tính chất, sản phẩm kinh doanh của cửa hàng.

Biển quảng cáo của cửa hàng thời xưa ở Trung Quốc có thể chia thành 7 loại:

+ Quảng cáo bằng hiện vật.

Tức là bán sản phẩm hàng hóa gì thì treo vật phẩm đó, nếu vật phẩm quá to thì dùng một phần của vật phẩm đó để thay thế. Ví dụ như: Cửa hàng sợi đay thì treo một bó sợi đay dài, cửa hàng len sợi thì treo len sợi, cửa hàng mũ nón thì treo mũ nón, cửa hàng nhạc cụ thì treo nhạc cụ, cửa hàng giấy dép thì treo giấy dép, cửa hàng bông vải thì treo một bó bông vải to, cửa hàng tẩu thuốc thì treo những tẩu thuốc cũ...

+ Quảng cáo mô hình

Tức là do sản phẩm kinh doanh quá nhỏ, nếu treo vật phẩm lên thì không có cách nào gây được sự chú ý, bèn treo một mô hình có kích thước lớn giống với hình dạng của sản phẩm. Ví dụ như cửa hàng kinh doanh nến thì treo mô hình là một cây nến màu đỏ to được chế bằng gỗ, cửa hàng thuốc thì treo mô hình là một chuỗi thang thuốc lớn được làm bằng gỗ hoặc đồng... đây đều thuộc về dạng quảng cáo bằng mô hình.

+ Quảng cáo sản phẩm phụ thuộc

Nghĩa là khi không có cách nào treo sản phẩm hàng hóa lên được thì treo lên những sản phẩm phụ thuộc của sản phẩm đó để làm ký hiệu, dùng cách này nhằm khiến cho mọi người liên tưởng đến sản phẩm được bán, như trước đây cửa hàng bán dầu ăn thực vật thì treo lên một cái bình đựng dầu ăn, cửa hàng rượu thì treo lên một cái bình rượu...

+ Quảng cáo tượng trưng

Đây là một hình thức quảng cáo có hàm ý truyền bá đặc thù, nó phải dựa vào sự giới thiệu tuyên truyền của mọi người mới có thể hiểu được phạm vi kinh doanh của cửa hàng. Ví dụ, quán rượu thời xưa treo một tấm biển quảng cáo hình hồ lô được làm bằng tấm ván gỗ sơn màu đỏ, ý nghĩa

tượng trưng là thời cổ đại rượu được đựng bằng hồ lô, để dẫn dắt người đến mua rượu; một lữ quán nhỏ có treo một tấm biển quảng cáo hình cái vợt được đan bằng cành liễu, ý nghĩa là có thể ở trọ dùng cơm, chứ không phải là biển quảng cáo bán vợt; cửa hàng bán phẩm màu thời xưa treo một chiếc gậy nhiều màu sắc làm biển quảng cáo, tượng trưng là cửa hàng kinh doanh phẩm màu.

+ Quảng cáo bằng đèn

Loại quảng cáo này chủ yếu dùng để buôn bán vào ban đêm, trên đèn thường có viết tên của cửa hàng.

+ Quảng cáo bằng cờ

Tức là biển quảng cáo được làm thành kiểu một chiếc cờ vải, treo ở bên ngoài cửa. Thời xưa dùng cờ để quảng cáo thường là những quán rượu. Lá cờ quảng cáo của quán rượu gọi là “tửu kỳ” hoặc còn được gọi là “tửu liêm”, “tửu chiêu”, “vọng tử”, “chiêu kỳ”, “thanh liêm”, “hương liêm”... Thời cổ, kiểu dáng của những lá cờ này rất đơn giản, cờ có hình chữ nhật hoặc hình tam giác, có lá cờ được làm bằng vải hai màu xanh trắng, có lá cờ dùng vải ngũ sắc để làm, bên trên có thêu hình vẽ hoa văn hoặc thêu chữ “tửu”, “văn hương hạ mã” (ngửi thấy mùi hương liền xuống ngựa), “tri vị đình xa” (biết mùi vị liền dừng xe)..., để thu hút khách hàng. Nguyên khúc *Hậu đình hoa* từng viết như thế này: “tấm vải bảy tác, bay đi bay lại tìm khách hàng”. Trước đây những quán rượu ở Bắc Kinh viết lên lá cờ quảng cáo những chữ như thế này “thái bạch đấu tửu thi bách thiên” (nghĩa là: uống một đấu rượu trắng to thì làm được 100 bài thơ).

Có một số quán rượu còn tô điểm lên tửu kỳ tên loại rượu, để cho những vị khách chưa từng đến nơi đây biết được quán rượu này bán những loại rượu gì, ví dụ như: “Thôn kỳ khoa tử liên hoa bạch, tân cổ khai phàm dương liễu thanh”, trong câu này có tên hai loại rượu được nói đến là “liên hoa bạch” và “dương liễu thanh”. Tửu kỳ có tác dụng kích thích cảm hứng uống rượu của mọi người, thời cổ cho dù là người không có thân phận hay không phải là văn nhân cũng tạm thời cầm cố cả áo lót để đổi lấy sự vui vẻ nhất thời đó. Tương truyền, đại thi nhân Lý Bạch từng “giải điều thực tửu” (cởi chiếc áo lông chồn đang mặc trên người để đổi lấy rượu), từ đó lưu lại câu chuyện “sỹ giải kim điều, giá trọng lạc dương” được mọi người ca tụng.

Cửa hàng cắt tóc thời xưa cũng thường treo cờ vải trắng, bên trên viết “triều dương thủ nhĩ, đăng hạ thế đầu”.

+ Quảng cáo bằng chữ viết

Tức là biển quảng cáo lấy chữ viết làm chủ, hoặc viết lên tên cửa hàng, hoặc dùng lời văn khái quát để điểm ra những sản phẩm chủ yếu của cửa

hàng. Như trước đây hiệu cầm đồ treo một chữ “Đương” lớn, trà lâu thì treo một chữ trà lớn, cửa hàng gạo thì treo một chữ “gạo” rất to, cửa hàng quần áo may sẵn thì viết lên hai chữ “hiệu may”, cửa hàng bánh ngọt thì treo một tấm biển bằng gỗ dài, bên trên viết “Thập cẩm nguyên tiêu”, “Kinh thức bát kiện”, “Quảng thức nguyệt bính”...

Có cửa hàng còn vẽ lên biển quảng cáo hình vẽ sản phẩm kinh doanh của cửa hàng, như cửa hàng giấy thì vẽ lên hình đôi giấy, cửa hàng bồi trang chữ thì vẽ lên hình ảnh cuộn giấy...

Biển quảng cáo thường dùng tranh chữ truyền thống, mô hình hiện vật để làm phương thức quảng cáo, hội họa sinh động, chế tác cầu kỳ mang đậm sắc thái dân gian và phong cách độc đáo. Ví dụ như: dân tộc Hán sùng bái con rồng, ngưỡng mộ rồng, thanh xà ngang dùng treo biển quảng cáo khắc thành hình con rồng. Theo tập tục của người Trung Quốc, việc trang trí, bố cục rất coi trọng sự cân đối phải trái, đường nhìn phải cân bằng, biển quảng cáo thông thường ở hai bên cửa đều phải có, làm cho toàn bộ mặt tiền của cửa hàng được cân đối, trang trọng phóng khoáng.

Biển quảng cáo của cửa hàng thời cổ đại, bất luận là dạng quảng cáo bằng hiện vật, mô hình hay là quảng cáo bằng tính tượng trưng, đèn, cờ, chữ viết, đều mang tính trực quan rất cụ thể nhằm mục đích tuyên truyền sản phẩm, hấp dẫn khách hàng. Trong kinh doanh cửa hàng thời hiện đại những điều này đều có giá trị tham khảo rất tốt, đặc biệt là những cửa hàng kinh doanh sản phẩm có tính dân tộc, nhờ vào biển quảng cáo cổ xưa này có thể làm tăng thêm phong tục xưa và tình cảm dân tộc nồng hậu cho cửa hàng.





Chương bảy

CHỌN NGÀY KHAI TRƯƠNG



Ngày khai trương cửa hàng là sự khởi đầu có tính lịch sử của cửa hàng, cũng là ngày lễ của cửa hàng. Các nhà thương gia xưa và nay không bao giờ xem nhẹ việc này, chọn ngày khai trương để việc kinh doanh phát đạt, chọn ngày khai trương để mang lại đại cát, đại lợi.

Chọn ngày theo phong thủy

Con người khi tiến hành làm một việc gì đó đều có tâm ý thỉnh cầu, hy vọng sự việc khi bắt đầu tiến hành sẽ có được một sự khởi đầu tốt đẹp. Do đó, trong dân gian Trung Quốc có câu “sự khởi đầu tốt, chính là đạt được một nửa thành công”.

Đối với việc tạo lập sự nghiệp, có được sự khởi đầu tốt sẽ làm cho tinh thần con người phấn chấn, tràn đầy lòng tin về sự thành công của sự nghiệp sau này. Ngược lại, nếu như khi bắt đầu không được thuận lợi, tâm lý của con người sẽ bị ức chế, tinh thần sôi sục của con người sẽ bị tiêu tan, người có ý chí không kiên định có thể do sự thất bại nhất thời mà mất đi lòng tin. Cho nên từ xưa đến nay con người rất xem trọng ngày khởi sự, đặc biệt là ngày khai trương mở cửa hàng, hy vọng ngày tốt có thể mang lại vận khí tốt. Vào đời nhà Thương thời viễn cổ, trong quẻ bốc giáp cốt được lưu lại đến ngày nay có ghi chép rất nhiều điều liên quan đến việc chọn ngày.

Thuyết chọn ngày cát hung của phong thủy, chính là lấy tâm lý hy vọng đạt được thành công của sự nghiệp mà xem trong việc lựa chọn ngày tháng.

Phương pháp chọn ngày thường gặp trong phong thủy là căn cứ vào bảng ngày cát hung được xây dựng theo lý luận phong thủy, khi phải lựa chọn ngày thì mang biểu này ra tra, xem xem một ngày nào đó trong bảng thích hợp cho khởi sự. Nếu như trước đó đã xác định ngày thì xem ngày này trong bảng là ngày cát hay là ngày hung, ngày này nên làm những việc gì, kỵ làm những việc gì, sau đó theo bảng biểu này mà làm việc. Bảng chọn ngày cát hung theo phong thủy, thường bị gán ghép với cách nói mê tín, quỷ thần, vô cùng thần bí.

Theo bảng chọn ngày cát hung được xây dựng theo lý luận phong thủy, thường gặp có 3 loại, loại thứ nhất là *Dân Lịch Trung Quốc*; thứ hai là bảng *Lục thập giáp tử dụng kỳ phúc cát hung nhật* được xây dựng theo phương pháp nhớ ngày trong lục thập giáp tử; loại thứ ba cũng là bảng *Pháp sư trách nhật mật quyết*, xây dựng theo phương pháp nhớ ngày trong lục thập giáp tử. 3 bảng chọn ngày cát hung này hiện nay vẫn được lưu hành ở Hồng Kông, Đài Loan và những khu vực thuộc Đông Nam Á.

Lục thập giáp tử dụng kỳ phúc cát hung nhật

Ngày Giáp Tý, Ất Sửu: Chư thần tại địa, nếu như người lập đàn làm lễ tạ thần, cầu nam khát nữ (cầu tự), người cầu phúc, sẽ nhận được phúc gấp bội. Sao Kế đô được hưởng Thiên phúc, là điềm báo đại cát.

Ngày Bính Dần: Chư thần tại thiên, nên cầu phúc, lễ tạ, dâng hương cúng núi sông. Triệu hồn, đại mệnh ngược lại sẽ nhận tai ương. Dùng ngày này làm phúc sẽ là đại hung.

Ngày Đinh Mão, Mậu Thìn, Kỷ Ty: Chư thần tại địa, nếu đi cầu phúc, bái biểu, cúng tế, triệu hồn, đại mệnh, tế rượu, cầu nam khát nữ, độ ách bái chương, sẽ nhận được phúc gấp bội, 3 ngày này là ngày đại lợi.

Ngày Canh Ngọ, Tân Mùi: Chư thần tại thiên tào liên thạch hạ, tại địa phủ. Nếu cầu phúc, cúng tế, tạ lễ, dâng sớ, chủ nhân sẽ gặp tai ách bệnh tật đại hung.

Ngày Nhâm Thân: Chư thần tại thiên, địa phủ cấm chỉ. Nếu cầu phúc, cúng tế, dâng biểu bái chương, cầu nam khát nữ sẽ được phúc gấp bội, là ngày đại cát.

Ngày Quý Dậu: Cúng tế hà bá thủy quan, có thể làm mọi việc, trừ cầu phúc.

Ngày Giáp Tuất, Ất Hợi: Chư thần tại thiên, không ở dân gian, địa phủ. Nếu tiểu nhân cầu phúc môn, trước tiên được đạt được mong ước, tức được thân phù hộ, hóa giải tai ương, là ngày đại cát.

Ngày Bính Tý, Đinh Sửu, Mậu Dần: Chư thần phá thiên, tào vận đại môn, Tây môn liên vận.

Phương pháp chọn ngày của phong thủy, còn liên quan với tuổi của người chọn ngày, xem nó có thuộc vào tương khắc với ngày đã chọn hay không, nếu gặp tương khắc thì chọn ngày khác, ngày tương sinh là ngày tốt.

Cho dù là như vậy thì cũng chẳng có ai đi thống kê những ví dụ cụ thể của việc chọn ngày khởi sự trong phong thủy mà đạt thành công. Đại khái là khi mọi người lựa chọn ngày cát tường để khởi sự, cũng không có ai đi xem xét cân nhắc tính đáng tin cậy của ngày cát tường này đối với thành công của sự nghiệp, sau đó cũng không kiểm chứng tính thành công đối với ngày cát tường này. Vậy là sự tình rất rõ ràng, con người chọn ngày tốt lành khởi sự là theo đuổi sự an ủi và lòng tin vào sự thành công phát đạt đối với sự nghiệp, rất ít đi tính toán hiệu quả của nó. Do đó, khai trương cửa hàng cũng đừng ngại đi chọn ngày để mưu cầu sự cát lợi.

Đương nhiên, cũng không hoàn toàn là như vậy, con người sống trong thời đại văn hóa khoa học hiện đại, họ không tin tưởng vào thuyết chọn cát hung trong phong thủy, mà tin tưởng vào năng lực của bản thân có thể cải tạo được tự nhiên, đem niềm tin của bản thân liên hệ với sự vật có ý nghĩa tư tưởng tiến bộ. Như mọi người thường chọn những ngày có ý nghĩa kỷ niệm để bắt tay vào làm, nam nữ thanh niên thì chọn ngày lễ như ngày quốc khánh, ngày quốc tế lao động để tổ chức hôn lễ, làm như vậy là để ngày hôn lễ mang ý nghĩa liên hệ với lao động, tổ quốc.

Ngày cát lợi

Văn hóa cát tường của người Trung Quốc thực mệnh mông bề sở, không chỉ động vật, thực vật, màu sắc, phương hướng, tạo hình nhà ở... được gá ghép với tính cát tường, mà đối với con số cũng như vậy.

Trong phong thủy, con số được cho rằng là có ý nghĩa đặc thù. Các con số 2, 5, 8, 9, 10 là những con số cát lợi, số 2 có nghĩa là dễ dàng, số 5 có nghĩa là ngũ hành hài hòa, số 6 đại diện cho tài phú, số 8 có nghĩa là làm giàu, số 9 mang ý nghĩa trường thọ, số 10 là chỉ sự mỹ mãn. Do đó, số 289 mang ý nghĩa là “dễ dàng làm giàu” hoặc là “buôn bán trường kỳ phồn vinh”. Số 4 trong phong thủy là con số không mang lại may mắn cát tường, 4 có nghĩa là diệt vong, tử vong. Như 744 chính là một con số không tốt lành, ý nghĩa là “nhất định tử vong” hoặc “buôn bán bất thành”.

Người Trung Quốc rất thích con số chẵn, cho rằng nó biểu thành đôi thành cặp, tránh được cảm giác cô độc. Trong số lẻ, số 3 nghe giống như từ “sống” trong tiếng Quảng Đông, nhưng không cho đây là một con số đặc biệt cát lợi. Mà cũng có một số người rất thích số 3, như trong số 7373 có hai số 3, cho rằng có ý nghĩa “nhất định sinh tồn”, trong dân gian gán hàm nghĩa cát hung cho con số đa phần là bắt nguồn từ sự hài âm của con số với chữ Hán, lấy con số tương thông với âm chữ của chữ Hán, cho nó mang ý nghĩa của chữ Hán. Ví dụ như số 8, được xem như là chữ “phát” trong tiếng hán; số 9 tương đương với từ “cửu” và “tự” trong chữ Hán; số 1 được coi như là chữ “nhật”, “nhất”, “yếu” (trọng yếu); số 6 được coi là chữ “lộ”, “hựu” của tiếng Hán. Những tổ hợp chữ số này, do phù hợp với quan niệm phát tài của dân gian, mà được mọi người yêu thích. Như: “168” hài âm của tiếng hán là “nhất lộ phát”; “118” có hài âm tiếng hán là “nhật nhật phát”; số “8888” có hài âm là “phát phát phát phát”; số “868” có hài âm là “phát hựu phát”... Do đó, trong dân gian biển số xe, số điện thoại, số nhà mang những con số này đều được cho là số cát lợi, có thể mang lại vận khí tốt lành.

Theo báo đăng tải, trong năm 1991 và năm 1992, các thành phố lớn ở Trung Quốc đều tổ chức hoạt động đấu giá số điện thoại cát lợi, nghe nói giá bán của số điện thoại “8888” lên đến 10-20 vạn nhân dân tệ. Có thể thấy, sự theo đuổi con số cát tường quả là đã đến mức cuồng nhiệt.

Đưa những con số cát tường này lồng và ngày tháng năm thì những ngày tháng năm này cũng sẽ trở thành ngày cát tường được mọi người lựa chọn. Theo báo cáo, ngày 18 tháng 11 năm 1992, ở thành phố Hàng Châu tỉnh Chiết Giang có rất nhiều bạn trẻ đến Thái Tử Hồ tổ chức hôn lễ, xe đón khách nối đuôi nhau thành hàng dài, hình thành nên cảnh tượng rất náo nhiệt. Sở dĩ có cảnh tượng này là do ngày 18 tháng 11 ngày đặc biệt có hài âm trong tiếng Hán là “nhật nhật yếu phát”, được cho là một ngày tốt hiếm có trong năm. Lại nghe nói, đến Thái Tử Hồ tổ chức hôn lễ thì sau này có thể sinh quý tử tử. Như vậy càng khiến cho mọi người theo đuổi ngày cát lợi này, bỗng chốc gây nên một cơn sốt.

Thực ra, những ngày này phổ biến được mọi người cho là cát tường, không có mối liên hệ tất nhiên nào với quy luật phát triển biến hóa của xã hội loài người, không thể dẫn dắt sự phát triển của lịch sử xã hội, cũng không thể thay đổi được kết quả, tính chất của sự việc.

Xã hội loài người và xã hội tự nhiên có quy luật biến hóa phát triển riêng của nó, luôn luôn không vì có mối quan hệ chữ số nào đó mà thay đổi tiến trình của nó. Có một ví dụ nổi bật có thể nói rõ được vấn đề này, đó là ngày 18 tháng 9 năm 1931, đây là ngày chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản phát động cuộc xâm chiếm 3 tỉnh Đông Bắc Trung Quốc. Mà ngày 9 và ngày 18 đối với người coi trọng ngày cát lợi mà nói, lại là một ngày tốt có hài âm là “cửu yếu phát”.

Do đó, sở dĩ con người coi trọng ngày cát tường để khởi sự chỉ là một quan niệm tín ngưỡng, là theo đuổi một sự an ủi đối với nguyện vọng cầu tài mà thôi. Cho nên, đối với người làm kinh doanh mà nói, không cần phải cố chạy theo như vậy, càng không đáng bỏ ra hàng vạn đồng chỉ để mua sự an ủi. Chỉ có chăm chỉ làm tốt nghiệp vụ kinh doanh thì mới có thể thực sự phát tài.

Dương nhiên, lựa chọn một ngày đặc biệt có ý nghĩa để khai trương cửa hàng cầu sự cát lợi, cũng không thể không thử.

Thời khắc cát lợi

Đối với việc lựa chọn thời khắc cát lợi, là một dạng gán ghép của con người đối với con số cát tường, cho rằng lựa chọn được thời khắc cát tường nào đó để cất băng khánh thành, hoặc để khai trương cửa hàng, hoặc để cất băng thông cầu thông đường... thì có thể làm cho kinh doanh hưng thịnh, sự nghiệp phát đạt.

Thông thường, thời điểm mọi người chọn để khai trương cửa hàng mới đều vào buổi sáng. Vì theo phong thủy, buổi sáng không khí trong lành, mặt trời mọc lên từ hướng Đông, đối với việc khai trương cửa hàng mới, là một điểm lành cực tốt.

Thời khắc cát lợi trong buổi sáng, con số thường được lựa chọn là 8 và 9, cũng chính là mượn hài âm của hai con số này để cửa hàng kinh doanh có được “phát” và “cửu”. Có nhà thương gia chọn thời điểm cất băng khánh thành trung tâm thương mại vào buổi sáng lúc 8 giờ 8 phút 8 giây, hy vọng sau này trung tâm thương mại có thể “phát”, “phát”, “phát” phát tài mãi mãi. Có người làm kinh doanh chọn thời điểm khai trương mở cửa vào buổi sáng lúc 9 giờ 9 phút 9 giây nhằm hy vọng sau khi khai trương cửa hàng có thể kinh doanh lâu dài, trường thịnh. Cũng có nhà kinh doanh chọn thời

khắc khai trương cửa hàng mới vào buổi sáng lúc 11h8', mượn hài âm để sau này cửa hàng “nhật nhật phát tài”.

Đương nhiên, lựa chọn thời khắc cát tường khai trương cửa hàng, đối với người làm kinh doanh buôn bán mà nói, cũng là một sự an ủi theo đuổi tâm lý nguyện vọng phát tài và là một sự gửi ắm tín ngưỡng, hoặc trút bỏ vận khí xấu trước đây.

Sự theo đuổi đối với con số cát tường của con người, đặc biệt là sự theo đuổi thời khắc, ngày cát lợi của thương nhân có căn nguyên từ sự cạnh tranh khốc liệt trên thương trường. Tuy nhiên, thương gia không nề hà sự gian khổ đã có được thành tựu, nhưng vẫn cảm thấy vận khí trên con đường kinh doanh trong tương lai biến đổi khôn lường, vậy nên nghĩ đến việc mượn tín ngưỡng để chống đỡ, nhờ sự ban phúc của “thần linh” để lấy lại cân bằng tâm lý, cổ vũ lòng tin.



MỤC LỤC

☉	Lời nói đầu	5
---	-------------	---

PHẦN I

PHONG THỦY LÀ GÌ?

CHƯƠNG 1 - NGUỒN GỐC CỦA PHONG THỦY

☉	“Huyệt cư” và “sào cư” của người nguyên thủy	25
☉	Thuật chiêm bốc xây thành đời Thương	26
☉	Chọn đất của người Chu	27
☉	Thuật chọn đất thời Tần Hán	28
☉	Hoàng đế Trạch kinh	30
☉	Táng thư của Quách Phác	37

CHƯƠNG 2 - HIỆN TRẠNG PHONG THỦY

☉	Phong thủy ở Hồng Kông	40
☉	Phong thủy ở Singgapo	42
☉	Phong thủy ở Malaixia	43
☉	Phong thủy ở Nhật Bản	43
☉	Phong thủy ở Mỹ	44
☉	Phân tích nguyên nhân phong thủy lưu hành toàn thế giới	44

PHẦN II

BÍ MẬT CỦA PHONG THỦY

CHƯƠNG 1 - NỘI HẠT CƠ BẢN - KHÍ

☉	Khí là bản nguyên vạn vật	48
☉	Sinh khí và tử khí	49
☉	Khí và người	50
☉	Khí và dương trạch	51
☉	Khí và âm trạch	54

CHƯƠNG 2 - LÝ THUYẾT XUYÊN SUỐT VŨ TRỤ - ÂM DƯƠNG

☉	Âm dương và lưỡng tính	56
☉	Âm dương và vạn vật	63

☯ Âm dương và thiên tai	64
☯ Âm dương và Đông y	65

CHƯƠNG 3 - NGŨ HÀNH

☯ Sự thần thánh hoá của Ngũ hành	67
☯ Ngũ hành và vạn vật	67
☯ Sự tương sinh, tương khắc của Ngũ hành	70

CHƯƠNG 4 - DIỄN DỊCH VẠN VẬT: BÁT QUÁI

☯ Hà đồ, Lạc thư	76
☯ Thái cực và Bát quái	77
☯ Tiên thiên Bát quái và Hậu thiên Bát quái	80
☯ Diễn dịch Bát quái	84
☯ Cách bói Bát quái	87
☯ Các thuật ngữ thường gặp trong Bát quái	90

CHƯƠNG 5 - LA BÀN PHONG THỦY

☯ “Tư nam” thời Chiến quốc	94
☯ La bàn Lục Nhâm của thời Hán	95
☯ La bàn phong thủy	98

CHƯƠNG 6 - DƯƠNG TRẠCH SA THỦY

☯ Dương trạch sa phủ	109
☯ Dương trạch thủy sa cát xung	111
☯ Đại môn cát hung	111
☯ Cát hung của cổng nhà	112
☯ Cát hung của tiền sảnh	112
☯ Cát hung của giếng nước	113
☯ Cát hung của nhà bếp	113
☯ Cát hung của nhà vệ sinh	114
☯ Cát hung khi xây tường nhà	115
☯ Cát hung của rãnh nước	115
☯ Cát hung của ao hồ	115
☯ Cát hung của dương trạch gần mộ	116
☯ Cầu xây bao quanh sân	116
☯ Thủy phân Âm dương	117
☯ Cát hung của đường đi	120
☯ Cát hung của cửa nhà	123

CHƯƠNG 7 - TÂM QUAN TRỌNG CỦA TƯỚNG NHÀ

☯ Phương vị ban đầu của tướng nhà	127
-----------------------------------	-----

☉	Bắt đầu từ tìm ra phía Bắc	128
☉	Cát hung của phương vị Cửu tinh	129
☉	Cát hung của tướng nhà trái phải phương vị 12 chi	130
☉	Cửu tinh năm sinh có liên quan tới tướng nhà	132
☉	Cấm kỵ phương vị sao sinh của 10 can	135
☉	Không được quên phía Bắc vẫn là Thánh thành	136
☉	Phương vị Quỷ môn có ý nghĩa như thế nào?	137
☉	Từ trung tâm nhà xác định phương vị	138
☉	Làm thế nào để đo trung tâm phòng ở?	139
☉	Lần lượt đo trung tâm nhà có hai tầng trở lên	140
☉	Hình dạng nhà ở cũng có hung, có cát	141
☉	Tốt nhất tránh loại đất này	141
☉	Phối hợp giữa đất ở và đường đi có cát hung	143
☉	Tướng nhà hung có thể dựa cây cối để hạn chế	144
☉	Đất hình tam giác không tốt	145
☉	15 điểm then chốt để phán đoán hướng nhà	146
☉	Cát xung của tướng nhà trong khoảng lối và thụt vào cửa căn phòng	150
☉	Nhà ở tập thể, lựa chọn nhà phía Đông, Đông Nam, Nam	151
☉	Nhà chung cư cũng bị ảnh hưởng của hung cát	151

CHƯƠNG 8 - TƯỚNG NHÀ CỦA GIA VẬN HUY

☉	Ý nghĩa phương vị của mỗi người	154
☉	Tướng nhà của một gia đình theo vận suy thoái	155
☉	Nhà không có trung tâm sẽ không tốt	155
☉	Hành lang phân nhà thành hai ảnh hưởng tới quan hệ	156
☉	Cửa lớn ở phía Quỷ môn, vận nhà suy thoái	157
☉	Căn nhà 4 phía có hình chữ thập lỗi vẫn là đại hung	158
☉	Người sinh năm Sửu, năm Dần chuyển phòng ngủ đến Quỷ môn	160
☉	Căn phòng bị đường đâm thẳng vào là đại hung	161
☉	Làm thế nào để phòng sự ảnh hưởng xấu của hàng xóm?	162
☉	Tướng nhà có thể dẫn tới tai nạn	163
☉	Tướng nhà trở nên tham lam	163
☉	Tướng nhà xuất hiện người phạm tội	164
☉	Tướng nhà sinh hỏa hoạn	165

CHƯƠNG 9 - TƯỚNG NHÀ VÀ SỨC KHỎE

☉	Ao đầm và sức khỏe	168
☉	Giếng phía xung gây bệnh không rõ nguyên nhân	168
☉	Nên thận trọng lấp giếng đi	170
☉	Mùa hè không thể động thổ	171

☉	Phương pháp tránh phía Quý môn	172
☉	Khi chỗ thụt vào tổn hại sức khỏe nghiêm trọng thì xây thêm để sửa chữa	173
☉	Về tướng nhà sắp xếp phòng vệ sinh như thế nào?	174
☉	Đường trung tâm, đường tứ ngung kỵ hỏa khí	176
☉	Kết hợp tướng cát cũng trở thành tướng hung	178
☉	Tướng nhà chủ nữ đặc biệt dễ mắc bệnh	178
☉	Tướng nhà ảnh hưởng tới tuổi thọ	179
☉	Nhà gara cách xa nhà ở phía Bắc và Đông Bắc là tướng hung	180

CHƯƠNG 10 - TƯỚNG NHÀ VÀ HÔN NHÂN

☉	Tướng nhà ảnh hưởng tới con gái	183
☉	Phòng ngủ phía Tây Bắc khiến quan hệ vợ chồng được viên mãn	184
☉	Vị trí hỏa khí ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng	185
☉	Tướng nhà ảnh hưởng tới quan hệ của nam giới	186
☉	Tướng nhà có thể vợ không bằng lòng chuyện quan hệ phòng the	187
☉	Phía Tây Nam có phòng vệ sinh và lối ra không tốt cho người chồng	188
☉	Tướng nhà ngăn cản hôn nhân	189
☉	Hôn nhân và hướng Tây có mối quan hệ mật thiết như thế nào?	190
☉	Hướng nhà ảnh hưởng tới đường con cái	191
☉	Buồng ngủ ở hướng Tây có thể ảnh hưởng tới sức khỏe của người chồng	192

CHƯƠNG 11 - PHONG THỦY VÀ CUỘC SỐNG CON CÁI

☉	Hướng nhà để con cái ham học	195
☉	Năm điều cấm kỵ với sao chiếu mệnh của con cái	196
☉	Phòng học của con cái chỉ nên ở hướng Bắc	197
☉	Phòng con cái ở hướng Nam	197
☉	Phòng sách trên nhà để xe thì không tốt	200
☉	Những kiểu nhà có gara ở tầng hầm	201
☉	Thế nhà, thế đất dẫn tới sự phản kháng của người nhà hay cấp dưới	202
☉	Khả năng học tập của trẻ có thể chịu ảnh hưởng vị trí đặt bàn học	203
☉	Tường quá cao nguy hiểm tới sức khỏe của trẻ	204
☉	Thế phòng xấu nhất	206
☉	Người làm công tác giáo dục nên xây nhà thò ra hướng Đông	207

CHƯƠNG 12 - THẾ NHÀ, THẾ ĐẤT ẢNH HƯỞNG TỚI TÀI VẬN

☉	Điểm khác nhau cơ bản về tướng nhà tốt xung của các nhà trí thức và doanh nghiệp	210
---	--	-----

☯	Sự khác biệt giữa các nhà tri thức và các nhà kinh doanh	211
☯	Những nhà kinh doanh không thể ở những căn nhà có vị trí thụt vào	211
☯	Nhờ ra hướng Đông Nam là hướng kinh doanh thuận lợi	213
☯	Hướng sao chiếu mệnh có khoảng trống có thể dẫn tới làm ăn vỡ nợ	214
☯	Chỉnh sửa vị trí nhà vệ sinh thì có bước đột phá	215
☯	Cửa phòng khách có ảnh hưởng tới việc thành công hay không?	216
☯	Sự sai sót của hành lang làm ảnh hưởng đến thành công của chủ nhà	217
☯	Hướng tốt của các ngành nghề	218
☯	Bí quyết thế nhà phát triển doanh nghiệp	219
☯	Thế nhà nào thì tầng lớp công nhân viên chức sẽ có thể thăng tiến?	220
☯	Tướng nhà gây tổn hại danh dự	222
☯	Tướng nhà không thể thăng tiến	223

PHẦN III

THƯƠNG NGHIỆP PHONG THỦY

CHƯƠNG 1 - TÌM NƠI ĐẶT CỬA HÀNG

☯	Thuật phong thủy tìm nhà trên dương gian	226
☯	Chọn phần hoa, tránh hẻo lánh	230
☯	Lấy rộng rãi tránh chật hẹp	232
☯	Chọn hướng Nam tránh hướng Đông Bắc	234

CHƯƠNG 2 - BÊN NGOÀI CỬA HÀNG

☯	Tạo hình Dương trạch trong phong thủy	237
☯	Tạo hình bên ngoài đặc sắc	240
☯	Tạo hình bên ngoài hài hòa	241
☯	Tạo hình bên ngoài hài hòa với cảnh trí khu vực	242
☯	Mẫu sắc tạo hình bên ngoài hài hòa	243
☯	Tính cát tường của tạo hình bên ngoài	245

CHƯƠNG 3 - HƯỚNG MỞ CỬA CỬA

☯	Chọn hướng của Dương trạch trong phong thủy	250
☯	Cửa nên rộng rãi	255
☯	Cửa đón khách hàng	256
☯	Cửa tránh vật không may mắn	259

CHƯƠNG 4 - BÀN TRÍ BÀN LÀM VIỆC

☯	Cầm tinh và phương vị của bàn làm việc	261
☯	Phương vị lý tưởng của bàn làm việc	264
☯	Những kiêng kỵ của bàn làm việc	266

CHƯƠNG 5 - TRANG TRÍ TRONG CỬA HÀNG

☉	Sáng bóng, sạch sẽ, dễ chịu	272
☉	Thông gió, thoáng khí	273
☉	Tránh tối tăm, ẩm thấp	276
☉	Trang trí thích hợp	277

CHƯƠNG 6 - BIỂN HIỆU CỦA CỬA HÀNG

☉	Lấy tên cửa hàng theo phong thủy	292
☉	Tự hoạch cát hung số	293
☉	Tên của cửa hàng	301
☉	Biển hiệu chiêu bài	303
☉	Biển quảng cáo của cửa hàng	305

CHƯƠNG 7 - CHỌN NGÀY KHAI TRƯƠNG

☉	Chọn ngày theo phong thủy	309
☉	Lục thập giáp tử dụng kỳ phúc cát hung nhật	309
☉	Ngày cát lợi	310
☉	Thời khắc cát lợi	312

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI
Nhà B15, Mỹ Đình 1 - Từ Liêm - Hà Nội
Điện thoại: 0462872630



PHONG THUY TOÀN THƯ

THIỆU VĨ HOA
ĐẠI ĐỨC THÍCH MINH NGHIÊM (SOẠN DỊCH)

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BÙI VIỆT BẮC

Biên tập: HOÀNG LONG - HÀ SƠN
Vẽ bìa: HẢI NAM
Trình bày: VÂN ANH
Kỹ thuật in: QUẢNG TÍNH
Sửa bản in: DUY THANH

*In 1.500 cuốn, khổ (19 x 27)cm tại C.Ty TNHH TM&DV Châu Ngọc
Quyết định xuất bản số: 728-2009/CXB/42-08/TĐ
Cấp ngày 14 tháng 08 năm 2009.*

THIỆU VĨ HOA
Đại đức THÍCH MINH NGHIỆM soạn dịch

风水全书

PHONG THỦY TOÀN THƯ

- Với 400 hình vẽ minh họa giúp bạn định vị được hướng hung cát của ngôi nhà
- Yếu quyết sử dụng la bàn phong thủy
- Cách sử dụng thước Lỗ Ban trong xây dựng
- Phong thủy với hôn nhân
- Phong thủy với sự nghiệp và học hành
- Phong thủy với cửa hàng kinh doanh



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI



PHONG THỦY TOÀN THƯ



8 936046 611882

Giá: 88.000đ